

Đức Thánh Paissios

Thánh Paissios Sveti Gora

Lời

Tập II

Sự thức tỉnh tâm linh

Mục lục:

Lời nói đầu của người dịch

Thánh nhân Paissios Svyatogorets sinh năm 1924 tại Cappadocia. Ông lớn lên ở Hy Lạp. Từ thuở nhỏ, ông đã sống một cuộc đời tu hành. Năm 1950, ngài xuất gia, phần lớn thời gian tu hành tại Núi Athos Thánh, cũng như tại Tu viện Stomion ở Konitsa và Núi Sinai Thánh. Ngài đã thực hiện những công đức khổ hạnh phi thường và được Chúa ban cho dồi dào những ân sủng đa dạng. Sau khi nhận được ơn gọi thiêng liêng, ngài đã hướng dẫn tinh thần cho hàng ngàn người, là một trong những vị Trưởng lão đầy ân sủng và sáng suốt nhất của thời đại mới. Ngài đã an nghỉ trong Chúa vào ngày 29 tháng 6/12 tháng 7 năm 1994. Ngài được an táng tại tu viện nữ Thánh Tông đồ và Nhà truyền giáo Gioan Thần học do chính ngài thành lập, ở làng Suroti, gần thành phố Thessaloniki.

Trong giai đoạn 1998–2001, ba tập đầu tiên của tác phẩm “Lời dạy” của Vị Trưởng lão Paissios đã được xuất bản bằng tiếng Hy Lạp. Việc dịch “Lời dạy” sang tiếng Nga đã được quyết định bắt đầu từ Tập II, bởi vì chủ đề của tập này hiện nay đặc biệt cấp thiết. Những sự kiện đáng lo ngại gần đây tại Nga và trên toàn thế giới một lần nữa khẳng định tính đúng đắn, tầm quan trọng và tính cấp thiết của những lời dạy của Lão sư Paissios. Chúng tôi hy vọng cuốn sách này sẽ giúp người dân Nga thức tỉnh khỏi giấc ngủ của sự thờ ơ và chán nản, đồng thời trở thành vũ khí hữu hiệu trong cuộc chiến chống lại những mưu đồ xảo quyệt nhằm đẩy họ trở lại giấc ngủ tội lỗi đó.

Trong lời tựa của Tập I, Ni sư Philothea đáng kính đã trình bày chi tiết về quá trình biên soạn và xuất bản tác phẩm “Những Lời Dạy” của Thánh Paissios. Chúng tôi xin tóm tắt lại những giải thích của bà.

Vị Lão Sư đã chăm sóc Tu viện Thánh Gioan Thần Học từ năm 1967 cho đến khi ngài an nghỉ trong bình an. Tại tu viện còn lưu giữ kho tàng tâm linh của ngài: những lá thư gửi các nữ tu — cả tập thể lẫn từng người

riêng lẻ; các bản ghi âm và bản ghi chép tốc ký về các cuộc trò chuyện chung với ngài; cùng các bản ghi chép của các nữ tu, những người dưới sự ban phước của Mẹ Bề trên đã ghi lại nội dung ngay sau mỗi cuộc trò chuyện riêng tư với Vị Lão Sư. Di sản tâm linh này đã được hệ thống hóa và hiện đang được xuất bản dưới dạng các tập riêng biệt theo chủ đề, được gộp lại thành bộ “Lời” của Vị Lão Sư Paissios Sviatogorets. Khi cần thiết, tài liệu trong kho lưu trữ có thể được bổ sung bằng các đoạn trích từ những cuốn sách đã xuất bản trước đó, do Vị Lão Sư Paissios viết khi còn sống (xem danh sách ở cuối tập này).

Do đó, trong bản tiếng Hy Lạp, mỗi tập tiếp theo không phải là phần tiếp nối của tập trước, mà có thể được coi là một cuốn sách riêng biệt. Vì vậy, việc ưu tiên xuất bản Tập II trong bản dịch tiếng Nga sẽ không gây khó khăn cho người đọc. Nếu Chúa cho phép, thì trong thời gian tới, bản dịch tiếng Nga của Tập I, và sau đó là Tập III của “Lời” của Thánh Paissios sẽ được xuất bản, sau đó mỗi tập của bản tiếng Nga sẽ có vị trí riêng của mình.¹

Ngôn ngữ của “Những Lời” của Thánh Paissios vô cùng sinh động, giàu hình ảnh, tràn ngập các từ ngữ phương ngữ, các cụm từ thành ngữ, các câu tục ngữ và những yếu tố tương tự.

Trong một số trường hợp, việc dịch sang tiếng Nga sao cho phù hợp về mặt phong cách là điều không thể. Cần lưu ý rằng khi biên soạn cuốn sách, các đoạn trích thuộc nhiều thể loại khác nhau – như thư từ, tiểu sử các thánh, đối thoại miệng và các thể loại khác – thường được đưa vào cùng một bối cảnh. Điều này đã tạo thêm khó khăn trong quá trình dịch thuật. Người dịch xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến tất cả những ai đã đóng góp công sức cho ấn bản này và hy vọng rằng hạt giống thiêng liêng của Thánh Paissios sẽ tìm được mảnh đất tốt lành và sinh ra hoa trái dồi dào trong những trái tim nhạy cảm của độc giả Nga, “những người nghe Lời và tiếp nhận, rồi sinh hoa trái...” (Mác 4:20). A-men.

Đức Kitô đã Phục Sinh!

Quả thật Ngài đã Phục Sinh!

Tu sĩ Dorimedont. Núi Athos Thánh. Lễ Phục Sinh của Chúa Kitô, năm 2001.

Lời nói đầu

Từ năm 1980, Thánh Phụ Pa-si-ô đã nói với chúng ta về những thời kỳ khó khăn sắp đến. Ngài thường nhắc lại rằng, có thể chúng ta cũng sẽ phải trải qua nhiều điều được mô tả trong Sách Khải Huyền. Qua những lời dạy dỗ của mình, ngài mong muốn khơi dậy trong chúng ta một sự lo lắng lạnh mạnh, để chúng ta tăng cường cuộc chiến thiêng liêng và chống lại tinh thần thờ ơ, thứ mà, như vị Tu sĩ cao niên đã nhận thấy, đang dần len lỏi vào tận sâu thẳm đời sống tu hành. Qua những cuộc trò chuyện, vị Trưởng lão cố gắng giúp chúng tôi thoát khỏi lòng ích kỷ và chiến thắng những yếu đuối, để lời cầu nguyện của chúng tôi được mạnh mẽ. “Từ những điểm yếu,” ngài nói, “lời cầu nguyện cũng trở nên yếu ớt, và rồi chúng ta không thể giúp được chính mình cũng như người khác. Những người liên lạc trở nên vô dụng. Và nếu những người liên lạc không hoạt động, thì những chiến binh còn lại sẽ bị kẻ thù bắt giữ.”

Trong lời tựa của tập 1 “Những Lời Dạy” của vị Lão Sư đã an nghỉ trong bình an, có tựa đề “Với nỗi đau và tình yêu dành cho con người đương đại,” đã giải thích cách thức mà các tài liệu — từ đó bắt đầu hình thành

¹ Hiện nay, các tập I, III, IV và V của tác phẩm “Những lời dạy” của Thánh Paissios đã được xuất bản. Tập VI của tác phẩm này đang được chuẩn bị để xuất bản. – *Chú thích của biên tập viên.*

tuyển tập “Những Lời Dạy” của Lão Sư Paissios Svyatogorets — đã xuất hiện, được sưu tầm và hệ thống hóa. Tập II của “Những Lời Dạy” này, có tựa đề “Sự thức tỉnh tâm linh,” bao gồm những lời dạy của Vị Trưởng lão về các chủ đề liên quan đến thực tại ngày nay. Những lời dạy này kêu gọi chúng ta luôn tỉnh thức và chuẩn bị cho những tình huống khó khăn mà có thể chúng ta sẽ phải đối mặt. Thật vậy, chúng ta đã phải chứng kiến những điều mà vị Thánh Tăng thường nhắc đến: “Chúng ta sẽ phải trải qua những cơn bão — nổi tiếp nhau. Trong vài năm tới, chúng ta sẽ tiếp tục đi trên con đường này: sự xáo trộn lan rộng khắp nơi.”

Tập II này được chia thành năm phần. Phần đầu tiên đề cập đến sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm đang lan rộng trong thời đại chúng ta, cũng như việc trong hoàn cảnh hiện tại, bốn phận của một Kitô hữu có lương tâm là giúp đỡ người khác thông qua việc tu dưỡng bản thân, hành xử khôn ngoan, tuyên xưng đức tin và cầu nguyện. “Tôi không kêu gọi mọi người cầm biểu ngữ,” vị Thánh Tông nói, “mà là giơ tay lên cầu nguyện với Chúa.” Trong phần thứ hai của cuốn sách, Cha Paissy, không giới hạn người đọc chỉ bằng lời kêu gọi thực hiện một hành động duy nhất, đã khơi dậy lòng nhiệt thành đối với việc tu hành, sau đó mỗi người sẽ có một cuộc đấu tranh phù hợp với sức lực và lòng nhiệt thành của mình, hướng tới việc sống trong thiên đàng trần gian, tức là cuộc sống trong Đức Kitô. Phần thứ ba đề cập đến chế độ độc tài ngán ngùi của Antichrist, điều này sẽ mang lại cho các Kitô hữu một cơ hội thuận lợi để một lần nữa, sau Bí tích Rửa tội, tuyên xưng Chúa Kitô một cách ý thức, thực hiện một hành động anh hùng và trước tiên hân hoan vì chiến thắng của Chúa Kitô trước Satan. Như vị Thánh Tông đã nói, ngay cả các thánh cũng sẽ ghen tị với cơ hội này: “Nhiều vị thánh đã cầu xin được sống trong thời đại của chúng ta để thực hiện những việc anh hùng. Nhưng điều đó lại rơi vào tay chúng ta... Chúng ta không xứng đáng, ít nhất là chúng ta phải thừa nhận điều đó.” Để chúng ta có thể sống qua thời kỳ khó khăn này một cách xứng đáng, cần phải trau dồi lòng dũng cảm và tinh thần hy sinh trong chính mình. Nguồn sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn được đề cập trong phần thứ tư của tập sách này, dành riêng cho Sự Sắp Đặt Thần Thánh, đức tin, lòng tin cậy vào Thiên Chúa và sự trợ giúp từ Ngài. Và cuối cùng, phần thứ năm của cuốn sách nhấn mạnh sự cần thiết và sức mạnh của lời cầu nguyện từ trái tim, “đó là vũ khí vững chắc” để đánh bại cái ác đang ngày càng lan tràn. Vị Thánh Tăng kêu gọi các tu sĩ duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu hoàn toàn, giống như sự sẵn sàng của binh lính trong thời chiến. Ngài khuyến khích các tu sĩ không ngừng cầu nguyện cho thế giới và cố gắng bảo vệ tinh thần đích thực của đời tu khỏi sự biến đổi, giữ gìn hạt giống cho các thế hệ tương lai. Trong chương kết luận, ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc đời được định nghĩa và sự cần thiết của việc sám hối được nhấn mạnh.

Tiêu chuẩn cho lời nói và hành động của Vị Trưởng lão, như mọi khi, chính là sự suy xét. Trong các chương tiếp theo, chúng ta sẽ thấy rằng trong một trường hợp, Cha Paissios không ngừng cầu nguyện, dù các tín hữu hành hương nôn nóng có gõ mạnh bằng cái búa nhỏ vào cổng phòng tu của ngài và la lên: “Hãy ngừng cầu nguyện đi, thưa Geronda, Chúa sẽ không giận đâu!” — còn trong trường hợp khác — ngài lại ra ngoài thế gian, bởi vì sự vắng mặt của ngài tại cuộc biểu tình phản đối của dân chúng có thể bị hiểu lầm và gây hại cho Giáo Hội. Trong một tình huống nào đó, vị Trưởng lão, được thấp lên bởi sự phẫn nộ vì Chúa, đã chống lại những lời báng bỏ, nhưng trong một tình huống khác — ngài chỉ lặng lẽ cầu nguyện cho kẻ báng bỏ. Vì vậy, người đọc không nên vội vàng đưa ra kết luận cho đến khi đã đọc kỹ cuốn sách đến trang cuối cùng. Chúng ta cần đặc biệt thận trọng khi trích dẫn các lời dạy của vị Lão sư, bởi vì nếu bị tách khỏi ngữ cảnh, chúng có thể dẫn dắt những người đối thoại của chúng ta đến những kết luận sai lầm. Cần lưu ý rằng: lý do khiến Cha Paissios nói những điều đó luôn xuất phát từ một trường hợp hoặc câu hỏi cụ thể nào đó, và lời nói của vị Thánh Tăng được hướng đến một con người cụ thể, việc cứu rỗi linh hồn của người đó chính là mục tiêu cuối cùng của người nói.

Những ai từng biết Thánh nhân Paissios đều nhớ đến sự dịu dàng nảy sinh trong lòng từ những lời của ngài, dù đôi khi chúng có nghiêm khắc đến đâu. Điều này xảy ra bởi vì nhiệm vụ của Thánh nhân luôn là chữa lành điều ác, chứ không phải là lên án nó bằng sự xấu hổ. Ngài không phơi bày đam mê của người đối thoại lên cột nhục nhã, mà giúp họ giải thoát linh hồn khỏi nó. Vì vậy, cùng những lời nói đó của vị Lão sư có thể mang lại tác động khác biệt và có thể không mang tính chữa lành, nếu tách rời chúng khỏi mối liên hệ ban đầu với nỗi đau trong lòng và tình yêu dành cho người đối thoại. Thay vì sự an ủi thiêng liêng và cảm giác an toàn, chúng có thể gieo rắc nghi ngờ và sợ hãi vào lòng người, hoặc dẫn đến những thái cực. Nhưng vị Trưởng lão của chúng ta không phải là người thiên về một phía hay cực đoan; ngài quan tâm đến việc chia sẻ điều thiện một cách tử tế — sao cho nó mang lại lợi ích. Tất nhiên, Ngài không bao giờ ngần ngại nói lên sự thật, nhưng Ngài nói với sự sáng suốt; khi chúng kiến sự ô uế của thánh địa, Ngài có thể bị cuốn vào ngọn lửa phần nộ thiêng liêng; Ngài đã báo trước những sự kiện đáng sợ sắp xảy ra, nhưng cách cư xử của Ngài không gây ra sợ hãi hay lo âu. Ngược lại, lời nói của ngài truyền cho bạn niềm hy vọng và niềm vui Phục Sinh, tuy nhiên đó là niềm vui đến sau sự hy sinh, niềm vui gắn kết con người với Chúa Kitô. Nếu bạn đã được kết hợp với Chúa Kitô, nếu bạn tham dự vào đời sống mầu nhiệm của Giáo Hội và tuân giữ các điều răn của Ngài, thì bạn sẽ không còn sợ hãi điều gì nữa: “không ma quỷ, cũng không cực hình.” Như chính Vị Trưởng lão đã nói bằng giọng điệu sáng sủa và tràn đầy sức sống thường thấy của ngài: “Khi bạn loại bỏ cái ‘tôi’ của mình, Chúa Kitô sẽ tràn vào trong bạn.” Nhiệm vụ của toàn bộ đời sống thiêng liêng chính là điều này, vì vậy Cha Paissy đặc biệt chú ý đến một trong những nguy cơ rình rập người Kitô hữu: nếu không phát triển tinh thần hy sinh trong chính mình, thì không thể trở thành người đồng hành trong cuộc sống của Chúa Kitô. Nếu không có sự hy sinh, người ta chỉ có thể trở thành một Kitô hữu hình thức, một con người không có đời sống nội tâm. Có thể một số độc giả sẽ cảm thấy bối rối vì trong các câu chuyện của mình, Vị Cụ thường đề cập đến cuộc đời bản thân, và dường như ngài kể lại những sự kiện kỳ diệu mà ngài đã trải qua một cách dễ dàng và tự nhiên. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, khi ghi lại lời nói của Vị Tu Sĩ Lão Thành lên giấy, không thể truyền tải được sự khó khăn mà ngài đã phải trải qua khi nói về chính mình, cũng như áp lực mà ngài phải chịu đựng vì điều đó. Đôi khi cũng có trường hợp vị Lão sư kể về một sự kiện cho các nữ tu khác nhau theo từng đoạn và với những chi tiết khác nhau, và sau đó, khi có cơ hội, chúng tôi rất dè dặt cố gắng “khai thác” từ ngài những thông tin bổ sung cho những phần còn thiếu trong câu chuyện của ngài. Như vậy, trong suốt hai mươi tám năm mà Vị Lão Sư Paisij chăm sóc tinh thần cho tu viện, ngài đã tiết lộ cho chúng tôi (để giúp đỡ chúng tôi) một số sự kiện kỳ diệu trong cuộc đời ngài. Điều đó đối với chúng tôi là “sự hiến tặng thiêng liêng.” Vì vậy, khi không thấy được sự tiến bộ thiêng liêng như mong đợi, ngài rất buồn bã, đến nỗi đôi khi còn nói: “Tôi đang bón phân cho cát.”

Chúng tôi xin cảm ơn tất cả những ai, với lòng tôn trọng lời dạy của Vị Trưởng lão, đã đọc qua những bài giảng dưới đây trước khi xuất bản và đưa ra những ý kiến đóng góp của mình, cũng như những ai, bằng những lời khẳng định rằng giáo huấn của Vị Trưởng lão hướng đến toàn thể Giáo Hội, đã khích lệ chúng tôi tiếp tục công việc đã bắt đầu.

Chúng tôi mong rằng nhờ những lời cầu nguyện của Vị Trưởng lão Paissios đã an nghỉ trong bình an, người mà theo lời chứng của nhiều người, ngày đêm luôn dõi theo chúng ta và giúp đỡ chúng ta bằng tình yêu thiêng liêng của Ngài, những lời của Ngài được tập hợp trong tập sách này sẽ gieo vào lòng chúng ta một sự quan tâm tốt lành, để chúng ta hăng hái tu hành, sự ác sẽ lùi bước, và Nước Trời sẽ ngự trị trên đất. Amen.

Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, năm 1999

Bà Bê trên Tu viện Thánh Tông đồ và Nhà truyền giáo

Giăng Thần Học, nữ tu Philothea cùng các chị em trong

trong Chúa Kitô.

— Thưa Sư phụ, tại sao Sư phụ lại rời khỏi túp lều và đi vào rừng?

— Làm sao mà tìm được sự tĩnh lặng trong tu viện được chứ! Người này gõ cửa ở đó, người kia gõ cửa ở đây. Trên một sườn đồi, tôi đã tìm thấy một nơi rất tốt. Nếu sức khỏe cho phép, tôi sẽ dựng một chòi cầu nguyện, một trạm radar ở đó. Nơi đó rất đẹp, rất thích hợp cho mùa hè, có cây cối... Tôi cũng có thể đứng được. Nếu tôi có thể thực hiện các nghĩa vụ tu hành của mình, thì đó là niềm vui, là nguồn sống của tôi! Các con hãy ghé thăm tôi một lần nào đó!..

Lời mở đầu (trích từ lời của Vị Trưởng lão)

“Để được vào Hội đồng của Đức Chúa Trời, người ta phải trở thành ‘đại biểu’ của Đức Chúa Trời, chứ không phải là kẻ sắp xếp những vị trí nhàn nhã cho chính mình”

— Thưa Đức Cha,² , ngài nhìn nhận những gì đang diễn ra như thế nào?

— Còn ngài thì nhìn nhận thế nào?

— Chúng con phải nói gì đây, Geronda?.. Chính Ngài đang nói với chúng con mà.

— Điều khiến tôi lo lắng là sự bình thản đang ngự trị. Có điều gì đó đang được chuẩn bị. Chúng ta vẫn chưa thực sự hiểu rõ mình đang sống trong thời đại nào, cũng như chưa nhận ra rằng chúng ta sẽ phải chết. Tôi không biết mọi chuyện sẽ đi đến đâu, tình hình hiện tại rất phức tạp. Số phận của thế giới phụ thuộc vào một số ít người, nhưng Đức Chúa Trời vẫn đang giữ phanh lại. Chúng ta cần cầu nguyện nhiều và với lòng khẩn thiết, để Chúa can thiệp vào những gì đang diễn ra. Hãy bắt tay vào việc này với nhiệt huyết và sống một cuộc đời thiêng liêng. Thời đại này rất phức tạp. Đã tích tụ quá nhiều tro tàn, rác rưởi, sự thờ ơ — và để tất cả những thứ đó bay đi, cần phải có một cơn gió mạnh thổi qua. Các bậc tiền bối từng nói rằng sẽ có lúc con người trở nên hung hăng. [Và giờ đây] — họ đang phá bỏ rào cản, không còn quan tâm đến điều gì cả. Thật đáng sợ! Sự hỗn loạn như thời Babylon đã ập đến! Hãy đọc lời cầu nguyện của ba thiếu niên³ và các bạn sẽ thấy họ đã cầu nguyện với lòng khiêm nhường như thế nào.

Và trong Thi thiên 82: “*Lạy Chúa, ai sánh được với Ngài, xin đừng im lặng...*” Điều này là cần thiết, nếu không thì đừng mong đợi điều tốt lành. Cần có sự can thiệp của Thiên Chúa.

Một số căn bệnh của châu Âu đang xuất hiện và ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Một người đứng đầu gia đình — một người Síp đang sống ở Anh — đã nói với tôi: “Chúng ta đang đối mặt với nguy cơ thuộc linh.

² Geronda – cách xưng hô tôn kính dành cho một vị tu sĩ. – *Chú thích của người dịch*

³ Xem Đa-ni-ên 2, 21, lời cầu nguyện của A-xa-ri-a và bài ca của ba thiếu niên. (Từ đây trở đi, tất cả các trích dẫn Kinh Thánh đều theo bản Kinh Thánh tiếng Slav.)

Phải cùng cả gia đình chạy trốn khỏi Anh.” Nhìn xem — ở đó người cha cưới con gái, người mẹ cưới con trai... Những chuyện như thế này, nói ra còn thấy xấu hổ. Còn chúng ta thì ngủ say như những con chuột đồng. Tôi không kêu gọi mọi người cảm biếu ngữ, nhưng hãy hướng sự chú ý của chúng ta đến mỗi nguy hiểm to lớn sắp ập đến và giờ tay cầu nguyện lên Chúa. Hãy suy nghĩ xem làm thế nào để tự bảo vệ mình khỏi cái ác. Chúng ta cần phải kiềm chế, bởi vì có xu hướng muốn san bằng mọi thứ [làm cho đồng nhất]. Bây giờ là lúc cầu nguyện bằng những lời của vị tiên tri: *“Hãy đặt các quan trưởng của họ như Ori-va, Zi-va, Ze-ve-ya và Sal-man... những kẻ đã quyết định: ‘Chúng ta sẽ chiếm lấy đền thánh của Đức Chúa Trời làm của riêng mình.’”*⁴

Một làn sóng xáo trộn lớn đang diễn ra. Tình hình rối ren đến mức đầu óc dân chúng trở nên mông lung. Dân chúng giống như những con ong. Nếu bạn đập vào tổ ong, những con ong sẽ bay ra ngoài, bắt đầu vo ve “vu-u-u...” và, trong cơn kích động, bay lượn quanh tổ. Sau đó, chúng sẽ bay theo hướng tùy thuộc vào hướng gió thổi. Nếu gió thổi từ phía bắc — chúng sẽ quay về tổ, nếu gió thổi từ phía nam — chúng sẽ bay đi. Cũng giống như dân chúng, lúc thì bị “gió bắc quốc gia” thổi, lúc thì bị “gió nam quốc gia” thổi, và đầu óc họ, những người khốn khổ ấy, trở nên rối bời. Tuy nhiên, bất chấp sự xáo trộn này, tôi cảm thấy trong lòng mình có một sự an ủi nào đó, một sự tự tin nào đó. Cây ô liu có thể đã khô héo, nhưng nó sẽ đâm chồi mới. Có một bộ phận các tín hữu Kitô giáo, nơi Thiên Chúa ngự trị. Vẫn còn những người của Thiên Chúa, những người cầu nguyện, và Thiên Chúa nhân từ đang kiên nhẫn với chúng ta và sẽ lại đưa mọi sự trở lại trật tự. Những người cầu nguyện này mang lại cho chúng ta niềm hy vọng. Đừng sợ. Chúng ta, với tư cách là một dân tộc, đã trải qua biết bao cơn bão tố mà vẫn không bị diệt vong. Vậy thì, tại sao chúng ta lại phải sợ cơn bão sắp ập đến? Chúng ta sẽ không bị diệt vong ngay cả lúc này! Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta. Trong mỗi con người đều ẩn chứa một sức mạnh dành cho những lúc cần thiết. Những năm tháng khó khăn sẽ chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn. [Chỉ] một cơn bão mà thôi.

Tôi nói điều này với các bạn không phải để các bạn sợ hãi, mà để các bạn biết chúng ta đang ở đâu. Đối với chúng ta, đây là một cơ hội rất thuận lợi, một sự vinh quang — những khó khăn, sự chịu khổ. Hãy ở cùng Chúa Kitô, sống theo các điều răn của Ngài và cầu nguyện để các con có thể chống lại những khó khăn. Hãy từ bỏ những đam mê để ân sủng thiêng liêng ngự đến. Và nếu trong lòng chúng ta nảy sinh một sự lo lắng lạnh mạnh (về vị trí hiện tại của chúng ta và những gì chúng ta sắp phải đối mặt), thì điều đó sẽ giúp chúng ta rất nhiều trong việc thực hiện các biện pháp cần thiết và chuẩn bị sẵn sàng. Cuộc sống của chúng ta hãy trở nên tiết độ hơn. Hãy sống thiêng liêng hơn, thân ái hơn, giúp đỡ những ai đang đau khổ, giúp đỡ người nghèo với tình yêu, với sự cảm thông và lòng nhân ái. Hãy cầu nguyện để những con người tốt lành xuất hiện.

Chúa sẽ chỉ lối thoát

Đức Chúa Trời nhân từ sẽ sắp xếp mọi việc theo cách tốt nhất, nhưng cần rất nhiều kiên nhẫn và sự chú tâm, bởi vì thường thì, khi vôi vàng gỡ rối, con người lại làm cho mọi chuyện rối ren hơn. Đức Chúa Trời sẽ gỡ rối với sự kiên nhẫn. Những gì đang diễn ra hiện nay sẽ không kéo dài lâu. Chúa sẽ cầm chổi quét dọn! Năm 1830, trên Núi Thánh có rất nhiều quân Thổ Nhĩ Kỳ, và vì thế trong một thời gian, tu viện Ivireon không còn một tu sĩ nào. Các vị tu sĩ đã ra đi — có người mang theo thánh tích, có người để hỗ trợ cuộc nổi dậy. Chỉ có một tu sĩ duy nhất từ xa đến để thấp đèn và quét dọn. Cả bên trong lẫn bên ngoài tu viện đều chật ních những người Thổ Nhĩ Kỳ vũ trang, và người tu sĩ đáng thương này, trong lúc quét dọn, đã thốt lên: “Mẹ Thiên Chúa ơi!

⁴ Thi Thiên 82, 12–13. Xem Sách Các Quan Xét 7 và 8.

Chuyện này sẽ ra sao đây?” Một ngày nọ, khi đang cầu nguyện với Mẹ Thiên Chúa trong nỗi đau khổ, anh thấy một Người Phụ Nữ đang tiến lại gần, khuôn mặt rạng ngời và tỏa sáng. Đó chính là Mẹ Thiên Chúa. Mẹ cầm lấy cây chổi từ tay anh và nói: “Con quét dọn chưa khéo, Mẹ sẽ tự tay quét dọn.” Và Người bắt đầu quét dọn, rồi biến mất vào bên trong bàn thờ. Ba ngày sau, tất cả người Thổ Nhĩ Kỳ đều bỏ đi! Đức Mẹ đã đuổi họ đi. Những gì không đúng sự thật, Thiên Chúa sẽ loại bỏ, như cách Người lấy hạt bụi ra khỏi mắt bằng giọt nước mắt. Ma quỷ đang hoạt động, nhưng Thiên Chúa cũng đang hành động và biến điều ác thành điều có ích, để từ đó nảy sinh điều thiện. Ví dụ, nếu gạch men bị vỡ, thì Chúa sẽ biến những mảnh vỡ đó thành một bức tranh khảm tuyệt đẹp. Vì vậy, đừng buồn phiền chút nào, vì trên tất cả và trên mọi người là Chúa, Đấng cai quản vạn vật và sẽ đưa mỗi người lên ghế bị cáo để trả lời về những việc đã làm, tùy theo đó mỗi người sẽ nhận được phần thưởng từ Ngài. Những ai góp phần vào điều thiện sẽ được thưởng, còn những ai làm điều ác sẽ bị trừng phạt. Cuối cùng, Chúa sẽ sắp xếp mọi thứ vào đúng vị trí của nó, nhưng mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời về những gì mình đã làm trong những năm tháng khó khăn này qua lời cầu nguyện và lòng nhân ái của mình.

Ngày nay, người ta đang cố gắng phá hủy đức tin, và để khiến tòa nhà đức tin sụp đổ, họ đang lặng lẽ nhỏ từng viên đá ra. Tuy nhiên, tất cả chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về sự phá hủy này: không chỉ những ai nhỏ đá và phá hủy, mà cả chúng ta, những người chứng kiến đức tin bị phá hủy mà lại không nỗ lực để củng cố nó. Kẻ xúi giục người lân cận làm điều ác sẽ phải trả lời trước mặt Chúa về điều đó. Nhưng người đứng bên cạnh lúc đó cũng sẽ phải trả lời: vì người ấy đã chứng kiến ai đó làm điều ác với người lân cận mà không ngăn cản. Dân chúng dễ dàng tin theo người biết thuyết phục.

— Thưa ngài, con người, thưa ngài, cũng giống như loài thú...

— Tôi không phàn nàn gì về các loài thú. Anh thấy đấy, động vật không thể gây ra điều ác lớn lao, bởi vì chúng không có lý trí, trong khi con người, khi đã xa rời Thiên Chúa, lại trở nên tồi tệ hơn cả loài thú hung ác nhất! Họ gây ra điều ác lớn lao. Giấm mạnh được làm từ rượu đã lên men chua. Các loại giấm nhân tạo khác thì không mạnh bằng... Điều đáng sợ hơn là khi ma quỷ liên minh với con người sa đọa, lúc đó nó gây ra gấp đôi điều ác cho người khác, cũng như tư tưởng xác thịt, khi liên minh với xác thịt, sẽ gây ra điều ác lớn hơn cho xác thịt. Để ma quỷ hợp tác với con người như vậy, nó phải tin tưởng vào người đó; chính con người đó phải tự mình ưa chuộng điều ác, phải mang điều ác trong lòng.

Sau đó, xin Chúa bảo vệ chúng con, những kẻ làm hư hỏng này sẽ [có ý] gây khó khăn cho chúng ta, gây áp lực lên những người khác, lên các tu viện. Họ sẽ oán hận Giáo Hội và đời sống tu hành vì những điều đó cản trở kế hoạch của họ. Tình hình hiện tại chỉ có thể đối phó bằng phương diện tâm linh, chứ không phải theo cách thế gian. Con bão sẽ còn mạnh lên một chút nữa, cuốn các hộp đồ hộp, rác rưởi và mọi thứ không cần thiết lên bờ, rồi tình hình sẽ sáng tỏ. Và các bạn sẽ thấy, trong tình huống này, có người sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng, còn người khác sẽ phải trả nợ. Kết quả là những đau khổ mà họ đang trải qua sẽ không quá nặng nề đối với họ, dù tất nhiên, họ cũng sẽ không thoát lên “Vinh danh Chúa!”

Chúa yêu thương chúng ta biết bao! Nếu những gì đang diễn ra ngày nay,⁵ và những gì họ đang dự định thực hiện, xảy ra cách đây hai mươi năm, khi con người còn thiếu hiểu biết về mặt tâm linh hơn, thì mọi chuyện sẽ rất khó khăn. Giờ đây, mọi người đều biết: Giáo Hội đã trở nên vững mạnh hơn. Đức Chúa Trời yêu thương

⁵ Được trình bày vào tháng 6 năm 1985. (Các chú thích của các nhà xuất bản Hy Lạp sau đây được trích dẫn mà không kèm theo chỉ dẫn.)

con người — tác phẩm sáng tạo của Ngài — và sẽ lo liệu những gì con người cần, miễn là chính con người đó tin tưởng và tuân giữ các điều răn của Ngài.

“Khốn cho kẻ làm việc của Chúa một cách hời hợt...”⁶

Ngày xưa, nếu có vị tu sĩ nào đầy lòng kính sợ Thiên Chúa lại dành thời gian lo lắng về tình hình thế giới, thì người đó sẽ bị nhốt trong tháp.⁷ Ngày nay thì ngược lại: một tu sĩ kính sợ Chúa phải bị nhốt trong tháp nếu người ấy không quan tâm và không lo lắng cho tình trạng đang thống trị trên thế giới. Bởi vì trước đây, những người cầm quyền mang Chúa trong lòng, trong khi ngày nay nhiều người trong số những người cầm quyền lại không tin vào Ngài. Hiện nay có rất nhiều người đang tìm cách phá hoại mọi thứ: gia đình, giới trẻ, Giáo hội. Ngày nay, việc quan tâm và lo lắng cho tình trạng mà dân tộc chúng ta đang phải đối mặt chính là một hình thức tuyên xưng đức tin, bởi vì nhà nước đang chống lại luật pháp của Thiên Chúa. Những luật lệ mà nhà nước ban hành đều đi ngược lại luật pháp của Thiên Chúa.

Cũng có những người thờ ơ đến mức không công nhận Giáo Hội là thể chế [Thiên Chúa], và đối xử kiêu ngạo với chính dân tộc mình, nhưng để tự cho phép mình lười biếng, họ nói: “Thánh Phaolô Tông đồ dạy rằng không nên quan tâm đến những việc trần thế” — và cứ thế sống trong sự thờ ơ. Nhưng Thánh Phaolô lại có ý khác. Vào thời đó, quyền lực nằm trong tay các dân tộc thờ thần tượng. Một số người đã cắt đứt quan hệ với nhà nước và tin vào Chúa Kitô. Chính những người như thế mà Thánh Phaolô đã nói: “Đừng lo lắng về những việc của thế gian này,” để họ tách biệt khỏi thế gian, bởi vì cả thế gian lúc bấy giờ đều thờ thần tượng.⁸ Tuy nhiên, kể từ khi Hoàng đế Constantine Đại đế lên nắm quyền và Kitô giáo chiến thắng, một Truyền thống Kitô giáo vĩ đại đã dần dần hình thành với các nhà thờ, tu viện, nghệ thuật, nghi thức phụng vụ, v.v. Điều đó có nghĩa là chúng ta có trách nhiệm bảo tồn tất cả những điều này và không để kẻ thù của Giáo hội phá hoại chúng. Tôi thậm chí đã từng nghe cả những vị linh mục giải tội nói: “Các con đừng dính líu đến chuyện này!” Nếu họ có đức thánh thiện cao cả và nhờ cầu nguyện mà đạt đến trạng thái không còn quan tâm đến bất cứ điều gì, thì tôi sẵn sàng hôn chân họ. Nhưng hiện nay họ lại thờ ơ, bởi vì họ muốn được mọi người yêu mến và sống một cuộc đời an nhàn.

Sự thờ ơ là điều không thể chấp nhận được ngay cả đối với người thế tục, huống chi là những người thuộc linh. Một người trung thực, thuộc linh không được làm bất cứ điều gì với thái độ thờ ơ. “*Khốn cho kẻ làm công việc của Chúa một cách cầu thả...*”⁹ — tiên tri Giê-rê-mi đã nói như vậy.

Hãy giúp đỡ mọi người về mặt tâm linh

Ngày xưa, sáu trong mười người kính sợ Chúa, hai người có lỗi sống điều độ và hai người thờ ơ, nhưng ngay cả những người sau cùng cũng có đức tin trong lòng. Ngày nay thì không còn như vậy nữa. Tôi không biết tình trạng này sẽ đi đến đâu. Hãy cố gắng ngay bây giờ, trong khả năng của mình, để giúp đỡ mọi người về mặt

⁶ Giê-rê-mi 48, 10.

⁷ Công trình phòng thủ cao lớn của các tu viện trên Núi Thánh, được sử dụng để chống lại cướp biển.

⁸ Xem 2 Ti-mô-thê 2, 4.

⁹ Giê-rê-mi 48, 10.

tâm linh. Đẻ — như hồi đó, trong trận đại hồng thủy, trên con tàu của Nô-ê, cũng như bây giờ — một số người được cứu rồi, không bị tổn thương về mặt tinh thần. Cần phải có nhiều sự chú ý và suy ngẫm: xem xét những gì đang xảy ra từ nhiều góc độ khác nhau và giúp đỡ mọi người. Các bạn nghĩ rằng tôi thích việc mọi người tụ tập lại, hay tôi muốn thấy đông người như vậy sao? Không, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, những người bất hạnh cần được giúp đỡ một chút. Tôi không trở thành linh mục chính là để không phải dính líu đến dân chúng, nhưng cuối cùng tôi lại phải đối mặt với họ nhiều hơn nữa. Nhưng Chúa biết lòng tôi và ban cho tôi nhiều hơn những gì Ngài sẽ ban nếu tôi làm những điều mình thích. Đã bao lần tôi cầu xin Đức Mẹ tìm cho tôi một nơi yên tĩnh, hẻo lánh, để tôi không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì và cầu nguyện cho cả thế giới, nhưng Mẹ lại không nghe thấy lời tôi; trong khi những lời cầu xin vật vã khác của tôi thì Mẹ lại nghe thấy. Nhưng này, hãy xem, ngay cả trước khi mọi người đến, Thiên Chúa cũng buộc tôi phải nằm trên giường vì một căn bệnh nào đó, để tôi được nghỉ ngơi. Ngài không ban cho tôi sự ngọt ngào mà trước đây tôi từng cảm nhận được trong lời cầu nguyện, bởi vì nếu không, tôi sẽ không thể rời xa nó được. Vào thời điểm đó, nếu có ai đến kaliva, tôi buộc mình phải thoát ra khỏi trạng thái tâm linh ấy.¹⁰

Ở đó, trong kaliva, tôi sống theo lịch trình của người khác. Tôi đọc Thánh Vịnh bên trong, còn bên ngoài thì có tiếng gõ cửa. “Chờ một chút,” tôi nói, “một phần tư giờ,” còn họ thì la lên: “Này, cha ơi, cầu nguyện xong đi, Chúa sẽ không giận đâu!” Các bạn hiểu họ đã đi quá xa đến mức nào rồi chứ? Thôi được, nếu chỉ phải ngắt quãng một lúc thì còn đỡ, nhưng mà, một khi tôi bước ra ngoài — thì hết rồi. Những gì đã làm được cho đến lúc đó thì coi như đã xong. Vào lúc nửa bảy hoặc bảy giờ sáng, để được yên tĩnh, tôi phải hoàn tất cả lễ chiều rồi. “Ánh sáng ban mai của vinh quang thánh thiêng!” Khi các bạn kết thúc lễ sáng, tôi đã đọc xong chuỗi kinh cho lễ chiều rồi. May mắn là nếu kịp ăn bánh thánh vào buổi sáng, sau đó không uống trà nữa — tôi ngã quỵ như xác chết. Đã có lúc, cả vào Lễ Phục Sinh lẫn Tuần Thánh, tôi vẫn cử hành giờ thứ chín và các nghi thức ba ngày.¹¹ Dù có thể hay không, thì cũng phải cố gắng làm được. Có lần, tôi không biết điều gì đã cản trở mọi người đến — có thể là có bão trên biển nên tàu không thể ra khơi — nhưng không ai đến kaliva cả. Ôi, tôi đã trải qua một ngày như trên núi Sinai, giống như hồi đó trong hang động của Thánh Epistimia!¹² Khi biển có bão, thì trong lòng tôi lại bình lặng. Khi biển bình lặng — thì trong lòng tôi lại có bão.

Tất nhiên, tôi có thể lui về một nơi nào đó để tìm sự tĩnh lặng. Bạn có biết đã có bao nhiêu người đề nghị chi trả chi phí đi lại để tôi đến California hay Canada không? “Hãy đến đây,” họ nói, “chúng tôi có tu viện Isihastirion.”¹³ Nếu tôi đến một nơi xa lạ, tôi sẽ cảm thấy như đang ở thiên đường. Sẽ chẳng ai biết tôi, tôi sẽ có nếp sinh hoạt riêng, một cuộc sống tu hành theo ý mình. Nhưng, anh thấy đấy, việc giải ngũ chỉ xảy ra sau chiến

¹⁰ Sau một trạng thái tâm linh căng thẳng mà vị Trưởng lão đã trải qua (ông cảm thấy mình tan chảy vì tình yêu dành cho Thiên Chúa và con người, như ngọn nến đang ở trong hơi ẩm), ông đã nhận được sự mặc khải từ trên cao rằng ông không nên từ chối giúp đỡ mọi người. Từ đó, ngài dành cả ngày để tiếp đón những người đến thăm, còn ban đêm thì cầu nguyện cho muôn vạn vấn đề của thế gian. Tuy nhiên, khi số lượng người hành hương tăng lên đáng kể, vị Tu sĩ già đã nảy sinh ý định lui về một nơi vô danh để dành trọn thời gian cho việc cầu nguyện. Lúc đó, lần thứ hai, ngài được báo mộng rằng ngài nên ở lại căn phòng “Panaguda” của mình và tiếp tục giúp đỡ mọi người.

¹¹ Kiêng ăn uống cho đến 9 giờ theo giờ Byzantine (3 giờ chiều) hoặc trong vòng 3 ngày.

¹² Trong những năm 1962–64, vị tu sĩ cao niên đã tu hành tại Sinai trong căn phòng ẩn dật của Thánh Epistimia.

¹³ Isichastirion (từ tiếng Hy Lạp ἡσυχία – sự tĩnh lặng) – một loại tu viện đặc biệt, thường phụ thuộc vào tu viện mẹ, cũng như một căn phòng tu hành riêng biệt nằm gần tu viện mẹ. – *Chú thích của người dịch.*

tranh. Còn bây giờ là chiến tranh, chiến tranh tâm linh. Tôi phải ở tuyến đầu. Có quá nhiều người theo chủ nghĩa Mác, quá nhiều hội viên Hội Tam Điểm, quá nhiều tín đồ Satan và đủ loại người khác nữa! Có biết bao kẻ bị quỷ ám, những người theo chủ nghĩa vô chính phủ, những kẻ bị mê hoặc tìm đến để tôi ban phước cho sự mê hoặc của họ. Và có biết bao người được gửi đến cho tôi mà không hề khiến họ phải suy ngẫm; có người chỉ để tổng khứ họ đi, có người để chính họ không phải tự tay lôi con rắn ra khỏi hang... Nếu các bạn biết tôi đang bị đè nén thế nào và từ bao nhiêu phía! Trong miệng tôi đắng ngắt vì nỗi đau của con người. Nhưng trong lòng, tôi cảm thấy an ủi. Nếu tôi ra đi, tôi sẽ coi đó là việc rời khỏi tiền tuyến, là rút lui. Tôi sẽ coi đó là sự phản bội. Đó là cách tôi hiểu. Lẽ nào đó là điều tôi mong muốn khi bắt đầu hành trình tu hành, hay có lẽ tôi chỉ muốn giúp đỡ các tu viện? Tôi đã lên đường đến một nơi, nhưng lại rơi vào một nơi khác, và giờ đây tôi đang phải vật lộn thế nào! Chẳng nghe thấy ai khác nói gì [về những gì đang diễn ra xung quanh]. Nhà thờ đang bị phá hủy ư? “Không sao cả,” — ai đó sẽ nói. Còn bản thân họ thì kết thân với cả bên này lẫn bên kia, chỉ để tìm chỗ ẩn nấp hơn mà thôi! Còn “sống thoải mái” gì nữa! Cuối cùng thì chính ma quỷ sẽ “sắp xếp” cho hắn. Thật là nhục nhã! Nếu tôi muốn làm những gì mang lại niềm vui cho bản thân — ôi, các bạn biết đấy, điều đó sẽ dễ dàng biết bao! Tuy nhiên, mục đích không phải là làm những gì khiến tôi hài lòng, mà là làm những gì giúp ích cho người khác. Nếu tôi chỉ nghĩ đến việc lo cho bản thân mình, thì tôi có thể tìm được chỗ đứng ở nhiều nơi. Nhưng để được vào Hội đồng của Đức Chúa Trời, tôi phải trở thành “đại biểu” của Đức Chúa Trời, chứ không phải là người sắp xếp những vị trí âm cúng cho chính mình.

Phần 1.

Trách nhiệm của tình yêu

“Giáo hội hành động bằng tình yêu, chứ không phải theo cách của những người theo luật pháp. Giáo hội nhìn mọi việc với lòng kiên nhẫn và luôn cố gắng giúp đỡ mọi người, bất kể họ đã làm gì, dù họ có là tội nhân đến đâu”

Chương 1.

Thế hệ thờ ơ

Sự thờ ơ với Thiên Chúa dẫn đến sự thờ ơ với mọi thứ khác

- Tiếng gì thế kia?
- Máy bay đấy, thưa Cha.
- Hãy đóng cửa sổ lại đi, kéo nó bay thẳng vào đây mất! Với tình trạng điên rồ mà thế giới đang rơi vào, chuyện đó cũng có thể xảy ra bất cứ lúc nào! Mọi thứ đều đã suy đồi: gia đình, giáo dục, các cơ quan nhà nước... Còn bọn chúng thì chẳng thèm quan tâm! Chúng chẳng có gì trong lòng cả...

— Thưa Thầy, ai là người có lỗi khiến chúng ta rơi vào tình trạng như thế này?

— Tôi nói chung chung thôi: tôi muốn nhấn mạnh sự thờ ơ đã đi đến mức nào. Hãy đến một trường học nào đó và bạn sẽ thấy, ví dụ, nếu cửa sổ mở và cánh cửa bị gió đập, thì việc tìm được một đứa trẻ để đóng chúng lại, để kính không bị vỡ, là cả một vấn đề. Chúng sẽ chỉ đứng há hốc mồm, nhìn cửa sổ bị đập, đi ngang qua như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Sự thờ ơ! Một sĩ quan, người phụ trách kho, đã kể với tôi: “Tôi rất đau đầu khi phải tìm một người lính tử tế để canh gác kho nhiên liệu,¹⁴ để người khác không đốt cháy nó hoặc chính anh ta không vô tình làm cháy do bất cẩn với một mẫu tàn thuốc.”

Tinh thần thờ ơ, không còn chút dũng khí nào cả! Chúng ta đã hư hỏng đến cùng cực rồi! Làm sao Chúa còn chịu đựng được chúng ta nữa? Còn trước đây thì sao, đã từng có bao nhiêu phẩm giá, bao nhiêu lòng yêu nước!¹⁵ Trong cuộc chiến năm 1940¹⁶ tại biên giới, người Ý thỉnh thoảng giao lưu với các lính biên phòng của chúng ta và đến thăm họ tại các chốt biên phòng Hy Lạp. Và hãy xem, người Hy Lạp đã thể hiện lòng hiếu khách như thế nào: một lần, khi người Ý đến chốt biên phòng Hy Lạp, người Hy Lạp bắt đầu pha cà phê cho họ. Lúc đó, một sĩ quan Hy Lạp lấy ra trước mặt họ một xấp tiền, gồm các tờ 50 và 100 drachma (và hồi đó tiền còn có giá trị), rồi ném chúng vào lửa để nhóm lửa, nhằm chứng tỏ cho người Ý thấy rằng nhà nước Hy Lạp rất giàu có. Người Ý ngạc nhiên đến mức câm nín. Đúng là sự hy sinh cao cả!

Và ngày nay, tinh thần từng tồn tại trong các quốc gia cộng sản đã lan đến cả chúng ta. Ở Nga, dù năm nay có mùa màng bội thu, các bạn biết đấy, nạn đói sẽ khủng khiếp đến mức nào!¹⁷ Hồi đó không gặt lúa mì thì đến mùa thu lại phải ra đồng gặt. Gặt vào mùa thu ư? Nếu lúa mì không phải của họ, thì làm sao họ có thể quan tâm đến nó và đi gặt được chứ! Cuộc sống của họ chỉ toàn là sự ép buộc. Họ không có nhiệt huyết để sáng tạo điều gì, bởi vì suốt bao nhiêu năm qua họ đã không sáng tạo. Và với tinh thần lỏng lẻo đã xuất hiện, với sự thờ ơ đó, cả đất nước đã chìm xuống đáy. Mưa đang rơi, còn lúa mì đã đập xong thì đang phơi khô trên sân đập lúa. Họ chẳng thèm quan tâm. Đã đến lúc phải đi rồi sao? Họ đi mất, còn mưa thì làm hỏng lúa mì.

Ngày hôm sau, họ sẽ đến vào giờ đã hẹn để thu gom những gì còn lại! Trong khi đó, nếu lúa mì của chính bạn đang nằm trên sân phơi và trời bắt đầu mưa — liệu bạn có để nó hư hỏng không? Bạn sẽ không ngủ để cứu lấy nó. Và lúc đó, từ sự mệt mỏi, bạn sẽ cảm thấy niềm vui, sự hân hoan.

Sự thờ ơ với Chúa dẫn đến sự thờ ơ với mọi thứ khác, dẫn đến sự tan rã. Niềm tin vào Chúa là một việc vĩ đại. Con người phụng sự Chúa, rồi yêu thương cha mẹ, ngôi nhà, người thân, công việc, làng quê, vùng đất, quốc gia và Tổ quốc của mình. Ai không yêu Chúa, không yêu gia đình mình, thì người đó không yêu gì cả. Và tất nhiên, người đó cũng không yêu Tổ quốc của mình, bởi vì Tổ quốc chính là đại gia đình. Tôi muốn nói rằng mọi thứ đều bắt đầu từ đây. Con người không tin vào Chúa thì sau đó sẽ không coi trọng cha mẹ, gia đình, làng quê hay Tổ quốc. Chính điều này hiện nay họ đang muốn phá hoại, và đó là lý do tại sao họ đang gieo rắc tình trạng lỏng lẻo này. Một cảnh sát đã viết cho tôi: “Tôi không thể đến được vì công việc dồn dập. Trong khu vực

¹⁴ Chất đốt và chất bôi trơn. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁵ Tinh thần vinh dự (tiếng Hy Lạp: φιλότιμο). Từ này xuất hiện nhiều lần trong các bài giảng của Lão sư Paissios, người nhấn mạnh tầm quan trọng của tinh thần vinh dự trong đời sống tâm linh. Trong tiếng Nga hiện đại, không có từ tương đương với φιλότιμο. Nói một cách không theo nghĩa đen, từ này có thể được dịch là lòng khoan dung, sự sẵn lòng hy sinh, sự khinh thường những giá trị vật chất vì lý tưởng đạo đức hoặc tâm linh. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁶ Cuộc chiến tranh năm 1940–1941 giữa Hy Lạp và Ý phát xít. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁷ Được phát biểu vào năm 1990.

chỉ còn lại hai người chúng tôi, trong khi lẽ ra phải có tám người.” Bạn có nghe thấy chuyện gì đang xảy ra không! Đáng lẽ phải bổ sung thêm hai người nữa, nhưng không — họ chỉ để lại vòn vẹn hai người!

Nhưng may mắn thay, vẫn có những trường hợp ngoại lệ. Một lần, có một người cha đến và nói với tôi: “Hãy cầu nguyện cho Angelos,¹⁸ nếu không thì nó sẽ bị giết mất.” Tôi đã biết con trai ông ấy từ khi còn là một đứa trẻ, và giờ đây cậu ấy đang phục vụ nghĩa vụ quân sự. “Tại sao vậy,” tôi hỏi, “có chuyện gì xảy ra?” Ông ấy nói: “Một lần, nó thấy mấy người lính khác, thay vì làm nhiệm vụ, lại đi đánh bài. Nó đã nhắc nhở họ, nhưng họ không nghe. Sau đó, cậu ấy đã nộp đơn tố cáo họ, thì một trong những người đang đánh bài đã đe dọa sẽ giết cậu ấy.” — “Nghe này,” tôi nói, “hắn ta sẽ không giết cậu ấy đâu. Nhưng tôi sẽ cầu nguyện để Angelos không bị đưa ra tòa án quân sự chỉ vì cậu ấy không đánh bài!”

Và khi nghe về một sự việc khác, tôi nói: “Tạ ơn Chúa, vẫn còn những người Hy Lạp yêu nước.” Một phi công, khi máy bay Thổ Nhĩ Kỳ vi phạm biên giới, đã cố gắng vượt lên phía trước một chút để chụp ảnh làm bằng chứng rằng chúng đã vi phạm biên giới. Một phi công khác la lên qua bộ đàm: “Thôi bỏ qua đi!” — nhưng anh ta vẫn khẳng khái, cố gắng... Máy bay của phía Thổ Nhĩ Kỳ to hơn, bay nhanh hơn, và bay rất thấp, đến nỗi anh phi công Hy Lạp tội nghiệp đã lao xuống biển! Trong khi đó, lại có những người chỉ biết đi dạo bằng máy bay! Thật là con người khác nhau biết bao!

Con người cần phải thấu hiểu ý nghĩa của điều thiện, cảm nhận được sự cần thiết của nó, nếu không thì sẽ chỉ toàn là sự lòng lẻo, thiếu kỷ luật. Hãy thử ép ai đó đi chiến đấu dưới sự cưỡng ép xem! Anh ta sẽ tìm cách trốn chạy khỏi đó và lần trốn khỏi đây. Tuy nhiên, khi hiểu được kẻ thù sẽ mang lại điều ác nào, chính anh ta sau đó sẽ tự nguyện đăng ký tham gia.

Ngày nay, con người chỉ xoay quanh chính bản thân mình

Ngày xưa ở quê hương tôi, tại Faras, người ta thường nói: “Nếu có việc phải làm, đừng để sang ngày mai. Nếu có món ăn ngon, hãy để dành sang ngày mai — biết đâu có khách đến.” Bây giờ người ta lại nghĩ thế này: “Để việc đó lại, biết đâu mai sẽ có ai đó đến giúp chúng ta. Còn món ăn ngon thì cứ ăn luôn tối nay đi!” Hầu hết mọi người ngày nay chỉ xoay quanh bản thân, chỉ nghĩ đến chính mình. Giả sử trời đổ mưa như trút nước. Các bạn sẽ thấy: phần lớn trong số các bạn sẽ lo lắng xem quần áo phơi ngoài trời có bị ướt không, và sẽ chạy đi thu lại. Điều đó không có gì sai, nhưng họ chỉ dừng lại ở đó. Quần áo, dù có ướt đi chăng nữa, cũng sẽ khô lại. Còn những người đang đập lúa trên sân đập lúa lúc đó thì sao? Các bạn có xót xa cho họ không, có cầu nguyện cho họ không? Hay trong cơn giông bão, khi sét chớp lóe, liệu có tìm được năm, sáu người để nhớ đến những người khốn khổ đang làm việc ngoài đồng, hay những người đang trông nom nhà kính không? Tức là con người không nghĩ đến người khác, không bước ra khỏi cái “tôi” của mình, mà chỉ xoay quanh chính bản thân mình. Tuy nhiên, khi xoay quanh chính mình, trung tâm của anh ta là chính bản thân, chứ không phải Chúa Kitô. Anh ta nằm ngoài trục chính là Chúa Kitô. Nếu con người muốn đạt đến mức độ biết nghĩ đến người lân cận, thì tâm trí anh ta trước hết phải được [củng cố] trong Chúa Kitô. Khi đó, người ấy mới nghĩ đến người lân cận, rồi mới nghĩ đến động vật và cả thiên nhiên. “Đài phát thanh” của người ấy đã được bật lên, và ngay khi có tín hiệu — người ấy vội vã đến giúp đỡ. Còn nếu tâm trí người ấy không ở trong Chúa Kitô, thì trái tim người ấy cũng không hoạt động, và vì thế người ấy không yêu mến Chúa Kitô, cũng không yêu mến người lân cận, hướng chỉ là thiên nhiên — động vật, cây cối, thực vật. Nếu các bạn cứ hành xử như hiện nay, thì làm sao các bạn có thể giao tiếp được

¹⁸ Tức là vì con trai ông, tên là Angelos. — *Chú thích của người dịch.*

với động vật, với chim chóc?! Nếu một con chim rơi xuống từ mái nhà, các bạn sẽ cho nó ăn, nhưng nếu nó không rơi xuống, các bạn sẽ chẳng thèm nghĩ đến chuyện đó. Tôi nhìn thấy chim và nói: “Phải cho lũ chim tội nghiệp này ăn!” — tôi rải vụn bánh và đặt nước để chúng uống. Thấy cành cây bị bệnh trên cây, tôi ngay lập tức muốn cắt bỏ chúng để chúng không lây nhiễm sang các cành khác. Hoặc khi cửa, cửa sổ va đập, kêu lạch cạch — tâm trí tôi lập tức hướng về phía đó. Nếu tôi cản gì đó, tôi sẽ quên mất bản thân, nhưng tôi sẽ nhìn xem: cửa hay cửa sổ có bị hỏng không, có gây hại gì không. Tôi chỉ nghĩ về bản thân mình khi rảnh rỗi. Nếu ai đó suy nghĩ và lo lắng cho các tạo vật, thì họ sẽ suy nghĩ về Đấng Tạo Hóa của chúng nhiều hơn biết bao! Còn nếu một người không hành xử như vậy, thì làm sao họ có thể hòa hợp với Thiên Chúa được?

Và còn nữa: khi ra đường, hãy liếc nhìn xung quanh. Có thể ai đó, hoặc do bất cẩn, hoặc do ác ý (tôi mong rằng không ai làm điều ác), đã vứt thứ gì đó xuống và gây ra hỏa hoạn, vì vậy hãy nhìn xem. Điều này cũng áp dụng cho lĩnh vực tâm linh, bởi vì ngay cả trong cái nhìn đó cũng có tình yêu. Khi tôi bước ra khỏi kaliva, tôi sẽ nhìn xuống, nhìn lên mái nhà, ngửi xem có mùi cháy khét không. Một chuyện khác là nếu bạn có niềm tin rằng nếu xảy ra hỏa hoạn và bạn bắt đầu cầu nguyện, thì ngọn lửa sẽ tắt. Nếu không có niềm tin đó, thì cần phải hành động [theo cách con người]. Hoặc khi nghe thấy tiếng ầm ầm từ xa, tôi lắng nghe xem đó là gì: tiếng súng, đang diễn tập, hay đang phá hủy thứ gì đó? Tâm trí tôi lập tức hướng về phía đó, và tôi bắt đầu cầu nguyện cho những gì đang xảy ra. Với người vô tư với bản thân vì tình yêu dành cho người khác, sự che chở vĩ đại của Chúa sẽ ở cùng họ, và mọi người đều quan tâm đến họ.

Nhưng thế hệ ngày nay — đó là thế hệ của sự thờ ơ! Phần lớn chỉ thích hợp cho các cuộc điều hành mà thôi. Nếu có chuyện gì xảy ra, đừng bảo họ: “Hãy tự vệ đi!” Dù sao thì, bây giờ họ cũng chẳng muốn điều hành nữa! Trước đây, họ từng tham gia điều hành, nghe những bản hành khúc, và trong lòng họ có điều gì đó rung động. Ngày nay, trong chúng ta, những người Hy Lạp, có sự lỏng lẻo. Tất nhiên, các dân tộc khác còn tệ hơn, vì họ không có lý tưởng. Thấy không, người Hy Lạp có cả đồng khuyết điểm, nhưng cũng có món quà từ Thượng Đế — lòng yêu nước và sự dũng cảm. Với họ, mọi thứ đều là lễ hội! Các dân tộc khác thậm chí còn không có những từ như vậy trong từ điển.

Chúng ta phải chịu trách nhiệm¹⁹

Có một người vô thần đến tận xương tủy ghé qua túp lều của tôi. Hắn nói đủ thứ chuyện, rồi tuyên bố: “Tôi là kẻ chống thánh tượng.” Thế là bắt đầu từ việc không tin vào bất cứ điều gì, cuối cùng lại đi đến mức chống thánh tượng! “Này, tôi nói, tên vô thần kia, nếu anh không tin vào bất cứ điều gì, thì tại sao lại nói với tôi rằng anh là kẻ chống thánh tượng? Vào thời kỳ chống thánh tượng²⁰, một số Kitô hữu vì quá nhiệt thành đã sa vào lầm lạc, đi đến cực đoan khác, và sau đó Giáo Hội đã đưa mọi thứ trở lại đúng vị trí của nó. Không có chuyện là họ không tin.” Và, nhân tiện, tên vô thần này lại tán thành mọi tình trạng hiện nay. Chúng tôi đã cãi nhau với hắn. “Ừ, được rồi,” tôi nói, “thế thì chuyện này là sao? Các thẩm phán sợ xét xử. Mọi người nộp đơn kiện tội phạm, nhưng sau đó nguyên đơn lại bị đe dọa, và họ buộc phải rút đơn kiện. Và rốt cuộc, ai là người điều khiển tất cả

¹⁹ Được phát biểu vào năm 1992.

²⁰ Chủ nghĩa chống thánh tượng – một tà thuyết Kitô giáo, đã làm rung chuyển Đế chế Byzantine trong hơn một thế kỷ (726–843) và tạm thời lắng xuống sau Công đồng Đại kết lần thứ VII (năm 787). Giai đoạn thứ hai của phong trào chống thánh tượng, do Hoàng đế Lêô V người Armenia khởi xướng, đã chấm dứt dưới thời Thánh Tổng Giám mục Mêphôdiô vào năm 843. Những người theo phong trào chống thánh tượng là những Kitô hữu không tôn kính các thánh tượng.

những chuyện này? Anh thích điều này sao? Anh tán thành họ à? Chính anh mới là tội phạm! Anh đến đây vì chuyện này à? Nào, biến khỏi đây đi!” Tôi đã đuổi anh ta ra ngoài.

— Thưa Thầy, Thầy có sợ khi nói như vậy không?

— Tôi có gì phải sợ chứ? Tôi đã tự đào sẵn mộ cho mình rồi. Nếu chưa đào, thì tôi sẽ lo lắng rằng người khác sẽ phải tốn công sức để đào thay. Còn bây giờ, chỉ cần ném vài xô đất là xong...

Tôi còn biết một kẻ vô thần, một kẻ phỉ báng khác, người ta vẫn cho hắn xuất hiện trên truyền hình, mặc dù hắn đã thốt ra những lời phỉ báng tồi tệ nhất đối với Chúa Kitô và Đức Mẹ. Và Giáo hội lại im lặng, không khai trừ những kẻ phỉ báng này. Giáo hội lẽ ra phải khai trừ những kẻ như vậy. Hay là Giáo hội thấy tiếc việc khai trừ chẳng?

— Thưa Thầy, họ sẽ hiểu được gì nếu bị khai trừ, khi mà họ vốn dĩ không thừa nhận điều gì cả?

— Ít nhất thì cũng sẽ thấy rõ rằng Giáo Hội đang bày tỏ quan điểm của mình.

— Sự im lặng, thưa Geronda, chẳng phải cũng giống như là thừa nhận những điều đó sao?

— Đúng vậy. Có người đã viết điều gì đó xúc phạm Đức Mẹ, và mọi người đều im lặng. Tôi nói với một người: “Anh không thấy người kia viết gì sao?” — “À,” anh ta nói, “biết làm gì với hắn được? Sẽ tự làm bản mình nếu dính líu đến họ.” Họ sợ nói ra.

— Vậy anh ta sợ điều gì, thưa Geronda?

— Anh ta sợ người ta sẽ viết gì đó về mình, sợ bị phơi bày trước mặt mọi người, nên đành chịu đựng những lời xúc phạm Đức Mẹ! Đừng chờ đợi ai đó khác lời con rắn ra khỏi hang để chúng ta được yên thân. Đó là sự thiếu vắng tình yêu. Rồi con người bắt đầu bị tính toán chi phối. Chính vì thế mà hiện nay tinh thần này đang lan rộng: “Hãy giữ mối quan hệ [tốt đẹp] với người này để anh ta khen ngợi chúng ta. Còn với người kia, hãy kết bạn để anh ta không làm chúng ta mất mặt, để người ta không coi chúng ta là những kẻ ngốc, để chúng ta không trở thành nạn nhân!” Còn một số người thì im lặng vì thờ ơ. “Mình sẽ im lặng,” họ nghĩ, “để báo chí không viết về mình.” Nghĩa là đa số hoàn toàn thờ ơ. Giờ đây mọi thứ mới bắt đầu thay đổi một chút, nhưng đã bao lâu rồi chẳng ai viết gì cả. Cách đây [rất] nhiều năm, tôi đã quát mắng một [người] trên Núi Thánh. “Anh có quá nhiều lòng yêu nước,” — anh ta nói với tôi lúc đó. Gần đây, anh ta đến, tìm thấy tôi và bắt đầu: “Mọi thứ đều tan nát: gia đình, giáo dục...” Đó là lúc đến lượt tôi đáp lại anh ta bằng chính những lời của anh ta. “Lòng yêu nước,” — tôi nói, — “của anh thì quá nhiều!”

Tình hình này đã dẫn đến cả điều xấu lẫn điều tốt. Điều xấu là ngay cả những người vốn có điều gì đó trong lòng cũng bắt đầu trở nên thờ ơ và nói: “Làm sao tôi có thể thay đổi tình hình được chứ?” Còn điều tốt là nhiều người đã bắt đầu suy ngẫm và thay đổi. Một số người đến tìm tôi và cố gắng tìm lý do bào chữa cho những điều xấu mà họ đã làm trước đây. Đó là vì họ đã suy ngẫm.

— Vậy nghĩa là, thưa ngài, chúng ta phải luôn tuyên xưng đức tin của mình sao?

— Cần phải suy xét kỹ lưỡng. Có những trường hợp không cần phải nói ra, và có những trường hợp chúng ta phải can đảm tuyên xưng đức tin của mình, bởi vì nếu chúng ta im lặng, thì chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm. Trong những năm tháng khó khăn này, mỗi người trong chúng ta phải làm những gì có thể làm được theo khả năng con người, còn những gì con người không thể làm được, thì hãy phó thác cho ý muốn của Chúa. Như vậy lương tâm chúng ta sẽ thanh thản, vì chúng ta đã làm những gì có thể. Nếu chúng ta không chống lại, thì tổ tiên chúng ta sẽ trở dậy từ nấm mồ. Họ đã chịu biết bao đau khổ vì Tổ quốc, còn chúng ta thì làm gì cho Tổ quốc? Chính người Hy Lạp đang chiến đấu chống lại Hy Lạp Chính thống giáo, truyền thống, các thánh và các anh hùng của họ, còn chúng ta thì im lặng! Điều này thật đáng sợ! Tôi đã nói với một người: “Tại sao anh lại im

lặng? Những việc mà người kia đang làm thì có thể chấp nhận được sao?” Anh ta trả lời: “Thì nói gì đây? Anh ta đã hư hỏng hoàn toàn rồi.” — “Nếu anh ta đã hư hỏng hoàn toàn, vậy tại sao anh lại im lặng? Hãy trừng phạt hắn đi!” Chẳng có chuyện gì như vậy cả, họ cứ để hắn yên! Tôi đã mắng mỏ một chính trị gia. “Hãy nói đi,” tôi bảo, ““Tôi không đồng ý với điều này!” Như thế mới là trung thực! Anh muốn mọi thứ thuận tiện cho mình, còn phần còn lại thì cứ để họ phá hoại sao?”

Nếu các Kitô hữu không trở thành những người làm chứng, không chống lại cái ác, thì [những kẻ phá hoại] sẽ càng trở nên ngang ngược hơn. Còn nếu các Kitô hữu chống lại, thì bọn chúng sẽ phải suy nghĩ lại. Nhưng ngay cả các Kitô hữu ngày nay cũng không phải là những chiến binh. Các Kitô hữu thời sơ khai là những người cứng cỏi: họ đã thay đổi cả thế giới. Và trong thời kỳ Byzantine — nếu có ai lấy đi một bức tượng thánh từ nhà thờ, thì dân chúng sẽ đứng lên chống lại. Chúa Kitô đã chịu đóng đinh trên thập giá để chúng ta được sống lại, vậy mà chúng ta lại thờ ơ! Nếu Giáo hội im lặng để tránh xung đột với nhà nước, nếu các tổng giám mục im lặng để duy trì mối quan hệ tốt đẹp với mọi người, bởi vì họ nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức nhân đạo v.v., nếu cả những người ở Thánh Sơn cũng im lặng để không bị cắt trợ cấp kinh tế,²¹ thì ai sẽ lên tiếng? Tôi đã nói với một vị tu viện trưởng: “Nếu họ thông báo sẽ ngừng các khoản trợ cấp, thì ngài hãy trả lời rằng phía ngài sẽ ngừng việc tiếp đón khách hành hương,²² để họ phải suy nghĩ lại.” Các giảng viên thần học cũng im lặng như nước. “Chúng tôi,” họ nói, “là công chức nhà nước: nếu mất lương thì sau này sống thế nào?” Các tu viện, nhân tiện, còn bị “bắt” cả về tiền hưu trí nữa. Vậy tại sao tôi lại không muốn nhận ngay cả khoản hưu trí khiêm tốn này từ Ủy ban Hành chính Khu vực (OGA)?²³ Ngay cả khi một tu sĩ được bảo hiểm qua chương trình bảo hiểm của OGA, điều đó vẫn không công bằng. Nếu anh ta được họ bảo hiểm với tư cách là người nghèo — thì đúng, điều đó làm anh ta vinh dự, nhưng bảo hiểm anh ta ở Ủy ban Nhân dân Tỉnh thì để làm gì? Tu sĩ đã từ bỏ những khoản lương hưu lớn, rồi bỏ thế gian, vào tu viện — và lại được trả lương hưu! Và chúng ta sẽ đi đến mức vì lương hưu mà phản bội Chúa Kitô!

— Thừa Thầy, vậy nếu, ví dụ, một nữ tu đã làm giáo viên trong một số năm và giờ đây có quyền hưởng lương hưu thì phải làm sao?

— Chuyện đó còn đỡ hơn nhiều. Nhưng tôi sẽ nói với anh điều này: nếu cô ấy dâng cả khoản lương hưu này đi đâu đó, thì Chúa Kitô sẽ ban cho cô ấy một khoản lương hưu tốt đẹp!

Tôi thấy điều gì đang chờ đợi chúng ta, và vì thế tôi cảm thấy đau lòng

Thời gian trôi qua, và thật là những năm tháng gian nan! Những khó khăn vẫn chưa chấm dứt. Tình hình đang sôi sục. Và nếu ai đó chưa đủ vững vàng, thì họ sẽ hành xử ra sao khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn? Đức Chúa Trời không tạo ra con người mà không có khả năng vươn lên. Chúng ta cần trau dồi lòng nhân ái trong

²¹ Vị tu sĩ cao niên này đề cập đến sự hỗ trợ kinh tế (hay còn gọi là khoản thanh toán cho các metochi), tức là một khoản tiền nhất định mà Nhà nước Hy Lạp cam kết chi trả hàng năm cho các tu viện thiêng liêng trên Núi Athos kể từ năm 1924. Lúc bấy giờ, các tu viện trên Núi Athos đã trao các metochi của mình – vốn là nguồn cung cấp dầu, lúa mì, rượu vang và các nguồn thu nhập khác – cho những người tị nạn Hy Lạp đến từ Tiểu Á.

²² Các tu viện cộng đồng trên Núi Athos Thánh miễn phí cung cấp chỗ nghỉ qua đêm cho các tín đồ hành hương và khách du lịch. – *Chú thích của người dịch.*

²³ OGA (Οργανισμός Γεωργικών Ασφαλίσεων) – tổ chức bảo hiểm dành cho những người làm nông nghiệp. – *Chú thích của người dịch.*

chính mình. Và nếu thực sự, xin Chúa phù hộ, những biến động bắt đầu xảy ra, liệu có bao nhiêu người có thể đứng vững được? Trước cuộc chiến năm 1940 tại Konica²⁴, ngay bên cạnh xưởng mộc của tôi có một khu chợ, nơi người dân từ các làng quê mang ngô, lúa mì và các loại nông sản khác đến bán. Khi những người nông dân nghèo mang ngô đến chợ để bán, thì một số kẻ “giàu có” — mà thực ra họ giàu có cỡ nào đâu, chỉ là nhận được chút lãi suất từ ngân hàng thôi — lại dùng chân đá vào đồng ngô và hỏi: “Bán bao nhiêu?” Khi chiến tranh ập đến và chính họ cũng phải bán tháo tất cả, thì có người mỉm cười: “Chào buổi sáng!” — người khác thì lịch sự hỏi: “Anh có ngô không?” Vì vậy, bây giờ hãy tạ ơn Chúa vì mọi điều. Hãy cố gắng mạnh mẽ lên. Hãy cố gắng một chút. Tôi thấy những gì đang chờ đợi chúng ta, và vì thế tôi đau lòng. Các bạn có biết các Kitô hữu ở các nước khác phải chịu đựng những gì không?²⁵ Ở Nga — họ bị đưa vào trại lao động cưỡng bức! Những khó khăn như thế! Nói gì đến sách thiêng liêng! Chưa kể đến Albania! Chẳng có gì để ăn. Họ không để lại nhà thờ hay tu viện nào cả. Ngay cả tên họ cũng bị đổi, vì họ không muốn nghe thấy những cái tên Kitô giáo. Ngay cả ở Mỹ: người Chính Thống giáo rất ít, họ rải rác ở nhiều nơi khác nhau và, các bạn biết họ phải chịu đựng thế nào không? Nếu không có cộng đồng Chính Thống giáo [gần đó], họ phải đi tàu hàng giờ đồng hồ đến một nơi xa xôi nào đó chỉ để tham dự thánh lễ. Để xin lời khuyên về một vấn đề nào đó, họ phải đến Núi Thánh! [Vì vậy] tinh thần lòng leo đang tồn tại ở Hy Lạp chính là sự vô ơn lớn lao.

Chúa sẽ ban cho các nước cộng sản cũ biết bao vị thánh! Các vị tử đạo! Họ đã quyết tâm hy sinh mạng sống. Dù nắm giữ những chức vụ cao, họ vẫn không tuân theo những luật lệ trái với luật của Chúa. “Tôi không đồng ý; hãy giết tôi, hãy bỏ tù tôi,” — họ nói như vậy để những người khác không bị lôi kéo. Còn ở chúng ta, nhiều người lại thể hiện sự thờ ơ như vậy mà không bị ép buộc. Nếu họ biết khó khăn, chiến tranh hay thời kỳ gian nan là như thế nào, thì họ sẽ nhìn nhận mọi việc theo cách khác. Bởi vì hiện tại dường như chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Điều này giống như một người, chẳng hạn, bay từ Úc sang Hy Lạp vào mùa hè, rồi vào mùa thu, khi mùa xuân đến ở Úc, lại bay trở về. Từ mùa xuân này sang mùa xuân khác, mà không bao giờ thấy mùa đông. Thậm chí còn không biết mùa đông là như thế nào; không biết thời tiết xấu, cũng chẳng biết gì về những điều như vậy.

— Thừa Thầy, làm thế nào để giúp một người thờ ơ?

— Phải khiến họ băn khoăn một cách nhẹ nhàng, làm họ bối rối, để chính họ muốn tự giúp mình. Để cho người khác uống nước, người đó phải khát. Hãy thử ép người không muốn ăn phải ăn xem — chắc chắn họ sẽ nôn ra mất. Nếu người khác không muốn [điều gì đó], thì tôi không thể tước đoạt tự do, quyền tự quyết của họ được.

Không có lý do nào để biện minh cho sự thiếu hiểu biết

— Hay có thể, thưa ngài, một số người thờ ơ vì thiếu hiểu biết?

— Còn nói gì đến sự thiếu hiểu biết nữa! Tôi sẽ kể cho bạn nghe về sự thiếu hiểu biết: một nhà ngôn ngữ học từ Chalkidiki không biết Núi Thánh là gì!²⁶ Một người Đức, một giáo viên, đã kể cho anh ta nghe về Núi

²⁴ Konitsa – một thị trấn ở phía tây bắc Hy Lạp, nơi vị Thánh Tăng đã trải qua thời thơ ấu và tuổi trẻ. – *Chú thích của người dịch.*

²⁵ Được phát biểu vào tháng 5 năm 1987.

²⁶ Chalkidiki là một bán đảo và đơn vị hành chính ở phía đông bắc Hy Lạp, có diện tích 2.995 km². Một trong ba mũi đất của bán đảo Chalkidiki là Núi Thánh Athos. Nếu đi ô tô từ đầu này đến đầu kia của Halkidiki, bạn có thể đi hết trong vòng 2 giờ, tức là sự thiếu hiểu

Thánh, và họ đã cùng nhau đến đó. Người Đức đó, dù là người Tin Lành, nhưng biết rõ trên Núi Thánh có bao nhiêu tu viện, và thậm chí biết thi hài của các thánh được an táng ở đâu. Có lý do nào để bào chữa cho sự thiếu hiểu biết như vậy không? Một cư dân khác ở Chalkidiki đã được một người quen ở Mỹ khuyên nên đến gặp tôi để xin giúp đỡ. Từ Mỹ! Bây giờ tôi sẽ kể tiếp: có một người từ Florina đến thăm tôi tại kaliva.²⁷ “Anh đến từ chính Florina à?” — tôi hỏi. “Vâng, — anh ta trả lời, — từ chính nơi đó.” — “Ồ đó,” tôi nói, “có một vị tổng giám mục tốt.” — “Ông ấy chơi cho đội nào?” — anh ta hỏi. Anh ta cứ tưởng đó là cầu thủ bóng đá! Anh ta mê bóng đá đến mức thậm chí còn không biết cả vị tổng giám mục của mình. Ít nhất thì ai cũng biết Kandiotis,²⁸ . Sự thiếu hiểu biết như vậy không có lý do gì để bào chữa.

Không, ngày nay trên thế giới này không có lý do nào để biện minh cho sự thiếu hiểu biết. Điều thiếu chính là lòng thiện chí và sự khao khát. Ai có lòng thiện chí muốn nhận biết Chúa Kitô thì sẽ nhận biết Ngài và sẽ quay về với Ngài. Và dù bên cạnh người ấy không có nhà thần học hay tu sĩ nào, và người ấy không nghe được Lời Chúa, nhưng nếu người ấy có lòng thiện chí, thì động lực để người ấy quay về sẽ là một con rắn, một con thú, tia chớp, lũ lụt, hoặc một sự kiện nào đó khác. Chúa sẽ giúp đỡ anh ta. Có một thanh niên theo chủ nghĩa vô chính phủ người Hy Lạp đã sang Đức. Ở đó, anh ta bị giam vào trại cải tạo vì dính líu đến ma túy và những việc tương tự. Không có gì có thể giúp được anh ta. Ai đó trong trại cải tạo đã đưa cho anh ta cuốn Phúc Âm. Anh ta đọc nó và ngay lập tức thay đổi. Anh quyết định: “Mình sẽ về Hy Lạp, nơi đó có đạo Chính Thống.” Anh trở về làng quê, người thân trong gia đình thúc giục anh lấy vợ. Anh kết hôn, rồi có con. Người cha trẻ đọc Kinh Thánh, đi nhà thờ, và không làm việc vào các ngày lễ. Những người khác, thấy anh sống như vậy, đã nói: “Anh ta đọc Tin Mừng nên mất trí, phát điên rồi.” Vợ anh ta sớm bỏ anh ta, mang theo cả con đi. Khi vợ bỏ đi, anh ta bỏ lại tất cả những gì mình có ở làng: ruộng đất, máy kéo — tất cả những gì anh ta sở hữu, rồi lên các hang động để tu hành. Một vị linh mục đã nói với anh ta: “Anh phải tìm vợ mình trước, giải quyết mọi chuyện với cô ấy, rồi sau đó mới quyết định mình sẽ làm gì.” Thế là, anh ta lên đường đến Thessaloniki để tìm vợ. Anh ta tin rằng, vì vị linh mục đã nói như vậy, nên Chúa Kitô sẽ cho anh ta gặp lại vợ. Nhưng ở Thessaloniki, Chúa Kitô đã không cho anh ta gặp lại vợ. Trong lúc đó, anh ta quen biết một số người Đức, đã dạy họ về đức tin, và một trong số họ đã chịu phép rửa tội. Những người Đức này đã mua vé cho anh ta đến Athens, nhưng ở đó anh ta cũng không tìm thấy vợ. Những người Đức lại mua vé cho anh ta, và anh ta lên đường đến đảo Crete. Anh ta tìm được một công việc nào đó ở đó và đến gặp một vị linh mục. Vị linh mục ấy, sau khi nghe về vấn đề của anh, nói: “Vợ và con trai anh, có phải trông giống như vậy không? Gần đây có một người phụ nữ đến đây và đang làm việc ở đâu đó trong vùng này.” Rồi ông mô tả chính xác vợ anh. “Chắc chắn là cô ấy,” — anh nói. Vị linh mục đã báo tin cho người vợ. Ngay khi nhìn thấy chồng, cô ấy sững sờ. “Anh đã tìm thấy em,” cô nói, “bằng phép thuật. Anh là thầy phù thủy.” Cô bỏ anh ta lại và chạy đi trước khi anh kịp nói gì, và một lần nữa anh lại mất dấu cô. Anh ta cũng biết về tôi và đến gặp tôi tại căn lều. Anh ta gõ cửa một lần rồi chờ đợi; trong lúc tôi mở cửa, anh ta lùi sang một bên và cúi đầu chào. Quần áo trên người anh ta đã sờn rách. Anh ta kể cho tôi nghe

biết của một nhà ngôn ngữ học Hy Lạp có thể so sánh với sự thiếu hiểu biết của một nhà ngôn ngữ học đến từ vùng ngoại ô Moscow, người không biết Tu viện Troitsa-Sergiev là gì. Thật không may, những trường hợp như vậy cũng xảy ra. — *Chú thích của người dịch.*

²⁷ Florina — một thành phố ở phía tây bắc Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

²⁸ Augustin (Kandiotis) (sinh năm 1907) — Tổng giám mục Florina từ năm 1967 đến năm 1999. Tên tuổi của vị tổng giám mục nhiệt thành này, tác giả của nhiều cuốn sách tâm linh và là một nhà thuyết giáo đầy nhiệt huyết, được biết đến rộng rãi trên khắp Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

tất cả. Tôi có một ít quả sung khô, nên đã cho anh ta. “Tôi không còn răng nữa,” — anh ta nói. “Tôi,” — tôi nói — “cũng không có.” — “Còn anh,” — anh ấy hỏi, — “có đau không? Tôi thì đau. Từ nỗi đau sinh ra niềm vui của Chúa Kitô.” — “Hay là tôi cho anh cái áo thun nào đó nhé?” — tôi hỏi. “Tớ,” anh ấy nói, “có hai cái. Khi trời ấm lên, tớ sẽ cho cậu một cái.” Tôi nói: “Này, hãy giữ gìn sức khỏe của cậu, cho đến khi cậu giải quyết xong mọi việc và thỏa thuận được với vợ, vì cậu còn phải chịu trách nhiệm về đứa trẻ nữa.” Thật là một sự hy sinh cao cả! Niềm tin thật đáng khâm phục! Thế mà anh ấy còn chưa đầy hai mươi bảy tuổi. Làm sao anh ấy có thể biết được đời sống tu hành? Anh ấy hoàn toàn không biết gì, nhưng lòng tốt vẫn ở trong anh ấy, Chúa đã giúp anh ấy, và anh ấy đã thành công sâu sắc theo tinh thần Phúc Âm.

Vì thế tôi mới nói rằng, ngày nay sự thiếu hiểu biết không thể được biện minh bằng bất cứ điều gì. Chỉ có người thiếu năng trí tuệ hoặc trẻ nhỏ mới được tha thứ vì sự thiếu hiểu biết của mình. Nhưng ngày nay, ngay cả trẻ nhỏ cũng tiếp thu mọi thứ rất nhanh! Vậy nên, nếu một người muốn, sẽ có rất nhiều cơ hội để nhận biết lẽ thật.

Chương 2.

Về việc sự hiện diện của một tín hữu Kitô đã là một sự tuyên xưng đức tin

— Thừa Thầy, liệu các phong trào biểu tình khác nhau của các Kitô hữu có ích lợi gì không?

— Sự hiện diện của người Kitô hữu — chính là sự tuyên xưng đức tin. Có thể ai đó sẽ giúp ích nhiều hơn bằng lời cầu nguyện, nhưng sự im lặng của họ sẽ bị lợi dụng và người ta sẽ nói: “Người này và người kia không bày tỏ sự phản đối, do đó, họ đứng về phía chúng ta, họ đồng ý với chúng ta.” Nếu không ai bắt đầu chiến đấu chống lại cái ác — tức là không bắt đầu vạch trần những kẻ dụ dỗ các tín hữu — thì cái ác sẽ càng lan tràn. Còn như vậy, các tín hữu sẽ được khích lệ phần nào. Và những kẻ chống lại Giáo Hội sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Giáo Hội không phải là chiếc thuyền dạo chơi của họ, mà là Con Thuyền của Chúa Kitô. Những người này xứng đáng bị lên án. Mỗi quan tâm duy nhất của họ là có mức lương cao, xe sang trọng, đi chơi thỏa thích... Rồi họ thông qua các luật về hôn nhân dân sự,²⁹ và hợp pháp hóa việc phá thai. Tất nhiên, Thiên Chúa sẽ không để cho cái ác chiến thắng, nhưng hiện tại vấn đề không phải là điều đó.

Và họ chiếu những bộ phim báng bổ này để chế giễu Chúa Kitô. Họ làm điều đó để nói rằng:

“Hãy nhìn xem, Chúa Kitô đã từng như thế này! Đấng Mê-si-a sẽ đến ngay bây giờ!” — và sau đó họ sẽ đưa ra “đấng Mê-si-a” của riêng mình. Họ đang dẫn dắt mọi việc đi theo hướng đó.

— Còn mọi người, thưa ngài, lại tin vào điều đó và ngày càng sa đọa!

— Kẻ đã hư hỏng thì càng hư hỏng thêm. Còn họ tin vào điều đó vì muốn biện minh cho những điều không thể biện minh được, và để xoa dịu tâm trí mình. Bằng tất cả những lời báng bổ này, họ cố gắng biện minh cho

²⁹ Cho đến giữa những năm 1980, ở Hy Lạp chỉ công nhận hôn nhân theo nghi thức Giáo hội. — *Chú thích của người dịch.*

những hành vi vô đạo đức. Họ đã vượt qua mọi ranh giới. Các tín hữu đã nộp đơn kiện vì bộ phim “Cám dỗ cuối cùng của Chúa Kitô”³⁰ xúc phạm đức tin, nhưng các công tố viên lại nói: “Chẳng có gì đáng lo cả!” Chưa từng nghe nói đến những lời báng bổ như thế này bao giờ! Đối với chúng tôi, việc phản đối bộ phim báng bổ này chính là sự tuyên xưng đức tin. Nhưng tất nhiên, từ tất cả những hành vi báng bổ này cũng nảy sinh điều tốt: cớ đại được tách khỏi lúa mì, thế gian được sàng lọc như qua cái rây.

— Thưa Thầy, liệu có những trường hợp chúng ta nên tự vệ, dù là cá nhân hay tập thể, còn những trường hợp khác thì không? Chẳng hạn, khi người ta gọi Thầy là kẻ dị giáo, Thầy đã phản bác, nhưng lại im lặng trước những cáo buộc khác.

— Đó là lời của các Thánh Tổ, chứ không phải của tôi. Bất kỳ lời buộc tội nào khác cũng giúp ích cho đời sống thiêng liêng của tôi, trong khi lời buộc tội dị giáo lại khiến tôi xa cách Chúa Kitô.³¹

Người ta đang cố gắng làm cho dân chúng mê muội

— Thưa Thầy, làm sao con người có thể sửa đổi bản thân trước tất cả những gì đang diễn ra trên thế giới?

— Ai muốn sửa đổi bản thân thì sẽ bắt đầu từ những điều nhỏ nhất. Chẳng hạn, ngọn đèn lắt lư, hoặc chính bản thân họ bị rung lắc mạnh trong trận động đất, và nhờ đó, người đó mới tỉnh ngộ. Còn những người không tin, khi nghe tin sẽ có chiến tranh hay thảm họa nào đó, lại trở nên tồi tệ hơn và nói: “Thôi thì cứ vui chơi đi, dù sao cũng phải chết.” Rồi họ lao vào cuộc sống buông thả hoàn toàn. Trong khi đó, vào thời xưa, ngay cả những người thờ ơ, khi biết sẽ có chiến tranh, cũng tỉnh ngộ và thay đổi cuộc sống của mình. Hiện nay, những người như vậy rất ít. Trong quá khứ, dân tộc chúng ta sống theo tinh thần, vì vậy Thiên Chúa đã ban phước lành cho họ, và các thánh đã giúp đỡ chúng ta một cách kỳ diệu. Và chúng ta đã chiến thắng những kẻ thù, những kẻ luôn vượt trội hơn chúng ta về số lượng. Hiện nay, chúng ta tự xưng là người Chính Thống, tuy nhiên, thật đáng tiếc, chúng ta thường chỉ mang danh xưng “người Chính Thống” mà không sống một cuộc đời theo đạo Chính Thống.

Tôi đã hỏi một vị linh mục, người đang cùng với rất nhiều tín hữu tham gia các hoạt động xã hội: “Ông có biết gì về bộ phim báng bổ Chúa không?” Ông ấy trả lời tôi: “Tôi không biết gì cả.” Ông ấy không biết gì, trong khi chính ông ấy đang phục vụ tại một thành phố lớn. Họ đang ru ngủ dân chúng để họ không lo lắng và chỉ biết giải trí. Nay, đừng bao giờ nói rằng sẽ có chiến tranh hay rằng sẽ có Sự Tái Lâm Thứ Hai và vì thế chúng ta phải chuẩn bị, hãy cẩn thận đừng để mọi người lo lắng dưới bất kỳ hình thức nào! Cũng giống như những bà già ấy, dường như cái chết chẳng bao giờ đến với họ, cứ than thở: “Đừng nói về cái chết, chỉ nói về lễ hội và lễ rửa tội thôi” — và nhờ đó mà họ cảm thấy một niềm vui giả tạo. Và nếu họ suy ngẫm rằng ông lão sống gần đó đã qua đời hôm qua, rằng một người khác đang hấp hối và cũng sẽ chết, rằng ngày mốt sẽ có lễ cầu siêu cho ai đó trẻ hơn họ rất nhiều, thì họ sẽ nghĩ về cái chết và nói rằng: “Tôi cần phải xưng tội, tôi cần phải chuẩn bị về mặt tâm linh, bởi vì có thể Chúa Kitô sẽ sớm gọi tôi sang một cuộc sống khác.” Nếu không, cái chết sẽ đến và cướp đi họ khi họ chưa sẵn sàng. Còn những người khác, vì lòng tốt hiểu lầm, lại nói: “Đừng nói với những kẻ dị giáo rằng họ đang lầm lạc, để thể hiện tình yêu của chúng ta dành cho họ” — và như thế họ coi mọi thứ đều như

³⁰ Bộ phim báng bổ “Cám dỗ cuối cùng của Chúa Kitô” do Martin Scorsese đạo diễn vào năm 1988 đã được chiếu trong một thời gian ngắn tại các rạp chiếu phim ở Athens và gây ra làn sóng phản đối dữ dội từ các tín hữu của Giáo hội Hy Lạp, những người yêu cầu cấm chiếu bộ phim này. Vị tu sĩ cao niên, bất chấp cơn đau do thoát vị mà ngài đang phải chịu đựng lúc bấy giờ, đã cùng các tu sĩ khác từ núi Athos đến Thessaloniki, nơi ngài tham gia cuộc biểu tình phản đối, truyền cảm hứng cho các tín hữu bằng sự hiện diện của mình.

³¹ Xem *Thánh Ignatius (Bryanchaninov)*. Tác phẩm. Tập V. Sách về các vị Thánh. M.: Quy tắc Đức tin. Tr. 42–43.

nhau. Nếu họ sống trong những năm đầu của Kitô giáo, chúng ta sẽ không có một vị thánh nào cả! Người ta đã nói với các Kitô hữu lúc bấy giờ: “Chỉ cần ném nhang vào lửa, nhưng đừng từ chối Chúa Kitô.” Các Kitô hữu không chấp nhận điều đó. “Chỉ cần giả vờ ném thôi.” Họ không chấp nhận. “Đừng nói về Chúa Kitô và hãy đi đâu tùy ý, tự do.” Các Kitô hữu cũng không chấp nhận điều đó. Còn ngày nay, bạn thấy rằng dân chúng đang bị pha loãng. Men không đúng.

— Thưa Thầy, khi Thánh Phaolô nói: “*Quả của Thánh Thần là tình yêu, niềm vui...*”,³² ngài có ý nói rằng niềm vui là bằng chứng của một cuộc sống đúng đắn không?

— Đúng vậy, bởi vì có niềm vui trần tục và có niềm vui thiêng liêng. Khi điều gì đó thiếu tính thiêng liêng, không trong sạch, thì trong lòng không thể có được niềm vui và sự bình an đích thực. Niềm vui mà người có đời sống thiêng liêng trải nghiệm — không phải là niềm vui mà nhiều người ngày nay đang theo đuổi. Đừng nhầm lẫn giữa những điều khác nhau. Liệu các thánh có từng trải qua niềm vui theo kiểu mà chúng ta đang tìm kiếm không? Đức Mẹ có từng có niềm vui như vậy không? Chúa Kitô — Ngài có từng cười không? Ai trong số các thánh đã sống cuộc đời này mà không có đau khổ? Thánh nhân nào đã có niềm vui mà nhiều Kitô hữu thời nay khao khát, những người không muốn nghe bất cứ điều gì khó chịu để không bị xáo trộn, không mất đi sự thanh thản của mình? Nếu tôi tránh những xáo trộn chỉ để được vui vẻ, chỉ để không làm xáo trộn sự bình an của mình, chỉ để tỏ ra hiền lành, thì tôi đang trở nên thờ ơ! Sự hiền lành thiêng liêng là một chuyện, còn sự hiền lành xuất phát từ sự thờ ơ lại là chuyện khác. Một số người nói: “Tôi là Kitô hữu nên phải vui vẻ và bình thản.” Nhưng đó không phải là Kitô hữu. Các bạn hiểu chứ? Đó là sự thờ ơ, là niềm vui trần tục. Ai mang trong mình những bản chất trần tục ấy thì không phải là người thiêng liêng. Người có đời sống thiêng liêng — toàn là nỗi đau, nghĩa là họ đau lòng vì những gì đang xảy ra, họ đau lòng vì con người. Nhưng đổi lại cho nỗi đau ấy, họ được ban cho sự an ủi thiêng liêng. Họ cảm nhận nỗi đau, nhưng cũng cảm nhận được “ ” và sự an ủi thiêng liêng trong lòng, bởi vì Thiên Chúa từ Thiên Đàng ban phước lành xuống tâm hồn họ, và con người vui mừng vì tình yêu thiêng liêng. Đó chính là niềm vui, niềm vui thiêng liêng — không thể diễn tả và tràn ngập trái tim.

Ví dụ này đã tự nói lên tất cả

— Thưa Thầy, những người sống đời sống thiêng liêng trong thế gian có nên thể hiện trước những người không tin rằng họ đang ăn chay không?

— Nếu nói về những thời kỳ ăn chay do Giáo Hội của chúng ta quy định — thứ Tư, thứ Sáu, các thời kỳ ăn chay nhiều ngày — thì họ phải làm vậy, vì đó là việc tuyên xưng đức tin. Tuy nhiên, những thời kỳ ăn chay khác, được thực hiện như một sự tu hành vì tình yêu dành cho Chúa Kitô hoặc để lời cầu nguyện của chúng ta về một điều xin nào đó được lắng nghe, thì phải được thực hiện trong bí mật.

Mục đích là để sống theo đạo Chính Thống, chứ không chỉ đơn thuần là nói hay viết theo đạo Chính Thống. Chính vì thế mà bạn thấy rằng, nếu người giảng đạo không có kinh nghiệm cá nhân, thì bài giảng của họ sẽ không chạm đến trái tim, không thay đổi được con người.

— Còn nếu, thưa vị trưởng lão, người nghe hoặc người đọc có tâm hồn cởi mở thì sao?

— À, vậy thì người đó đã có ân sủng của Thiên Chúa và chính vì thế mà họ nhận được lợi ích. Tuy nhiên, người không có tâm hồn cởi mở sẽ bắt đầu phân tích những điều nhà giảng thuyết nói và sẽ không nhận được

³² Ga-la-ti 5, 22.

lợi ích nào cả. Suy nghĩ theo tinh thần Chính Thống thì dễ, nhưng để sống theo tinh thần Chính Thống thì cần phải nỗ lực.

Có lần, một nhà thần học trong bài giảng của mình đã kêu gọi mọi người đi hiến máu, vì đó là điều cần thiết. Và quả thực: nhiều người đã được bài giảng của ông khích lệ và đã hiến rất nhiều máu. Tuy nhiên, bản thân ông lại không hiến một giọt nào, mặc dù nói thẳng ra, ông có máu dư dả. Mọi người đã bị cảm dỗ. “Tôi,” vị thần học gia nói với họ lúc đó, “bằng bài giảng của mình đã khích lệ mọi người đi hiến máu, và điều đó cũng giống như thể chính tôi đã hiến máu nhiều nhất vậy!” Ông tự an ủi bản thân như thế. Thật ra, thà rằng ông không nên giảng đạo, mà hãy lặng lẽ đi hiến một ít máu cho chính mình thì tốt hơn!

Sự cao quý nằm ở lối sống. Một người hoàn toàn không có liên hệ gì với Giáo hội đã nói với tôi: “Tôi thuộc phe cánh hữu.” — “Nhưng nếu anh không làm dấu thánh giá, thì điều đó có ý nghĩa gì?” — tôi đáp lại. “Ý nghĩa gì khi bàn tay được coi là tay phải, nếu nó không làm dấu thánh giá? Nó khác gì so với tay trái, vốn cũng không làm dấu thánh giá, vì dù sao đi nữa, tay trái cũng không làm điều đó. Nếu anh thuộc phe cánh hữu mà không làm dấu thánh giá, thì anh khác gì so với phe cánh tả? Mục đích là để anh trở thành một con người tâm linh, để anh sống gần gũi với Chúa Kitô. Khi đó, anh sẽ giúp đỡ được người khác.”

Nếu một người sống đúng đắn, thì hành động của người ấy sẽ tự nói lên tất cả. Ở một thành phố nọ có một người Tin Lành luôn lên án tất cả mọi người: cả các linh mục lẫn các giám mục. Còn tại một tu viện gần đó, có một tu sĩ đang tu hành. Một lần nọ, một người vô thần hỏi người Tin Lành ấy: “Thôi được rồi, anh lên án tất cả các giám mục, tất cả các linh mục. Vậy còn vị tu sĩ này thì anh nghĩ sao?” — “Về vị tu sĩ này,” anh ta nói, “tôi tôn trọng ông ấy, vì ông ấy không giống như họ.” Người có đức tin sẽ giúp đỡ người khác như thế nào, dù ở đâu đi chăng nữa, miễn là chính bản thân họ sống đúng đắn! Tôi nhớ, có một người bạn cảnh sát của tôi từng phục vụ tại biên giới [với Nam Tư]. [Ở phía bên kia] là những người Serbia theo chủ nghĩa cộng sản, và không phải là những người bình thường, mà là những kẻ vô thần nhất, những thành viên đáng tin cậy nhất của đảng. Khi các linh mục vượt biên, người cảnh sát này đã hôn tay họ. Những người cộng sản đã để ý thấy điều đó. “Một cảnh sát người Hy Lạp, mà lại hôn tay các linh mục người Serbia!” Điều này đã gây ấn tượng sâu sắc với những người cộng sản, và họ bắt đầu suy ngẫm về đức tin.

Và những người nắm giữ chức vụ quan trọng nào đó mà vẫn giữ vững lòng trung thành với các nguyên tắc Kitô giáo thì giúp đỡ người khác biết bao! Chính vì thế, khi một số “nhân vật quan trọng” đến thăm, tôi cố gắng gặp gỡ họ để giúp đỡ, bởi vì bằng tấm gương của mình, họ có thể tác động rất tích cực đến những người khác. Đây là một vị nguyên soái mà tôi biết — ông ấy là một tấm gương sáng. Dù làm gì, mọi việc đều xuất phát từ bên trong, từ trái tim, chứ không phải bề ngoài. Những người khác, khi nhìn thấy ông, sẽ suy ngẫm và sửa đổi bản thân.

Và vào thời xưa, giới quý tộc địa phương cũng có những phẩm chất tốt đẹp, có đức tin. Các bạn có biết một quý bà quý tộc nào đó đã nói gì với một nghị sĩ tại một thành phố không? Bà ấy cùng chồng đang dự bữa tối. Lúc đó đang là Mùa Chay Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, nhưng người ta lại dọn ra thịt, cá... Quý bà ấy đang ăn chay nên không ăn. Vị nghị sĩ để ý thấy điều đó và nói: “Những người ốm yếu và đang đi đường thì không phải ăn chay.” — “Tất nhiên rồi,” bà đáp, “và đặc biệt là những ai đi lại bằng xe.” Thế là bà ấy vẫn không đụng đến món mặn. Trong bữa trưa, giữa những người khác có một vị giáo sĩ, người đã phát biểu chào mừng họ: “Đối với tôi, đây là một vinh dự lớn được có mặt cùng các vị” v.v., ông ta nói mãi, nói mãi, nói ra cả một đồng lời khen ngợi. Lúc đó, chồng của quý bà này ngắt lời ông ta và nói: “*Đừng trông cậy vào các hoàng tử, vào con cái*

loài người, vì trong họ không có sự cứu rỗi...”³³ Bởi vì vị linh mục này muốn nhìn bộ trước mặt họ. Còn một lần khác, chính người phụ nữ đó đã nói với một giáo sư thần học tại trường đại học: “Đừng bối rối những chuyện vặt vãnh và đừng làm khó các cha trong các kỳ thi. Hãy cố gắng để họ vượt qua, vì các giáo phận đang thiếu linh mục!” Tôi muốn nói rằng trước đây, giới quý tộc địa phương luôn ủng hộ Giáo hội, là tấm gương cho dân chúng.

Ngày nay, chính tấm gương Kitô giáo và đời sống Kitô giáo của chúng ta mới là điều mang lại ảnh hưởng tích cực cho mọi người. Các Kitô hữu phải nổi bật bởi sự dũng cảm thiêng liêng, sự cao thượng và tinh thần hy sinh. Vì vậy, tôi nói với các giáo dân: “Hãy yêu mến Chúa Kitô, hãy khiêm nhường, hãy làm tròn bổn phận của mình — và Chúa Kitô sẽ bày tỏ đức hạnh của các bạn trước mặt mọi người.” Đức hạnh có một quy luật: “bộc lộ” con người, dù họ ở đâu đi chăng nữa. Ngay cả khi họ ẩn náu hay che giấu bản thân vì Chúa Kitô bằng cách giả điên, đức hạnh vẫn sẽ bộc lộ họ, dù có thể muộn hơn. Và kho tàng mà họ đã tích lũy, sẽ được bộc lộ trọn vẹn vào lúc đó, sẽ một lần nữa giúp đỡ nhiều linh hồn, và có lẽ lúc đó nó sẽ giúp họ nhiều hơn.

Chúa khoan dung với chúng ta

Hiện nay, Đức Chúa Trời đang nhẫn nại trước những điều đang xảy ra. Ngài nhẫn nại để kẻ ác không thể tự bào chữa cho mình. Trong một số trường hợp, chính Đức Chúa Trời can thiệp ngay lập tức; trong những trường hợp khác, Ngài chờ đợi và không chỉ ra lối thoát ngay lập tức. Ngài mong đợi con người biết kiên nhẫn, cầu nguyện và đấu tranh. Thật là một sự cao thượng biết bao của Đức Chúa Trời! Hãy lấy một người khác làm ví dụ: hắn đã giết bao nhiêu người trong cuộc chiến [nội chiến],³⁴ mà đến giờ vẫn còn sống! Trong kiếp sau, Đức Chúa Trời sẽ nói với hắn: “Ta đã cho ngươi sống lâu hơn cả những người tốt.” Người như vậy sẽ không có bất kỳ tình tiết giảm nhẹ nào cho tội lỗi của mình.

— Thừa Thầy, tại sao đôi khi những người như vậy, dù bị bệnh nặng, lại không chết?

— Có lẽ họ có những tội lỗi nặng nề, nên mới không chết. Chúa đang chờ đợi, biết đâu họ sẽ ăn năn.

— Còn những người mà họ làm khổ thì sao?

— Những người vô tội mà phải chịu khổ thì đang tích lũy công đức. Còn những người có tội thì đang trả nợ.

— Thừa Cha, câu “*Còn những kẻ gian ác và những kẻ phù thủy thì sẽ sa vào điều tội tệ hơn, vừa lừa dối vừa bị lừa dối*” có nghĩa là gì?³⁵

— Hãy xem: có những người mang trong mình một chút ích kỷ, và Đức Chúa Trời đánh vào gáy họ để họ phải hạ mình xuống thấp hơn. Những người khác có chút ích kỷ hơn một chút, và Đức Chúa Trời cũng đánh vào gáy họ để họ phải hạ mình xuống thấp hơn nữa. Tuy nhiên, những ai mang trong mình sự kiêu ngạo của Satan, Đức Chúa Trời sẽ không đụng đến. Có thể trông như những người này đang thịnh vượng, nhưng đó là sự thịnh vượng gì? Đó là sự thịnh vượng đen tối. Và rồi họ không chỉ rơi xuống dưới, mà rơi thẳng xuống vực thẳm. Xin Chúa che chở!..

³³ Thi Thiên 145, 3.

³⁴ Cuộc nội chiến 1946–1949 giữa quân đội chính phủ Hy Lạp và phe cộng sản nổi dậy. — *Chú thích của người dịch.*

³⁵ 2 Ti-mô-thê 3, 13.

Sự bảo vệ dành cho người công chính

— Thừa Đức Cha, trong một bài thánh ca có hát: “Được thúc đẩy bởi cơn giận dữ chính nghĩa nhất.”³⁶ Cơn giận dữ hay sự phẫn nộ nào là chính nghĩa nhất?

— La hét và tức giận vì nỗi đau thực sự khi người khác bị xúc phạm — đó là “cơn giận chính nghĩa nhất.” Tức giận khi chính bản thân bị xúc phạm — đó là cơn giận không trong sạch. Nếu thấy ai đó chịu đau khổ vì thánh vật, điều đó có nghĩa là người đó có lòng ghen tuông vì Chúa. Và người điên vì Chúa có thể được nhận ra như vậy. Ví dụ, nếu lấy một bức tượng thánh và đặt nó ngược trước mặt người đó, thì người điên vì Chúa sẽ ngay lập tức nhảy dựng lên! Đó là “bài kiểm tra” dành cho những người điên vì Chúa. Vậy, có sự phẫn nộ chính đáng, theo ý Chúa, và chỉ có sự phẫn nộ như thế mới được chấp nhận ở con người. Khi Mô-sê thấy dân chúng dâng lễ vật cho con bò vàng, ông đã phẫn nộ và ném xuống đất những tấm bia chứa các điều răn mà Chúa đã ban cho ông, và chúng vỡ tan.³⁷ Phinehas, cháu nội của Thượng tế A-rôn, đã giết hai người, trong khi Đức Chúa Trời đã truyền rằng các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên phải xuất thân từ dòng dõi của ông! Khi Phinêas thấy người Y-sơ-ra-ên tên là Zamvri phạm tội với người Ma-đi-an tên là Ha-xvi ngay trước mặt Môi-se và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ông không kìm chế được. Anh đứng dậy khỏi đám đông, giết chết cả hai người, và cơn giận của Đức Chúa Trời đã nguôi đi. Nếu anh không giết cả hai người, thì cơn giận của Đức Chúa Trời đã giáng xuống toàn thể dân Y-sơ-ra-ên.³⁸ Thật là đáng sợ làm sao! Khi tôi đọc câu trong Sách Thi Thiên: “*Và Phinê-a-s đã làm nguôi cơn giận và ngừng tay,*”³⁹ tôi nhiều lần hôn lên tên của ông. Và khi Chúa Kitô thấy người ta bán bò, cừu, chim bồ câu trong khuôn viên Đền Thờ, thấy những người đổi tiền đang đổi tiền, Ngài đã cầm roi và đuổi họ ra.⁴⁰

Khi một người có đời sống tâm linh, vì phẫn nộ, cố gắng bảo vệ chính mình trong một vấn đề cá nhân nào đó, thì đó là hành động hoàn toàn ích kỷ, là hành động của ma quỷ. Người như vậy từ bên ngoài đang chịu ảnh hưởng của ma quỷ. Nếu ai đó bị xúc phạm hoặc bị chế giễu, thì những người khác phải đứng ra bênh vực họ, và phải bênh vực vì công lý, chứ không phải vì lợi ích cá nhân của mình. Không nên tự mình cãi vã để bảo vệ bản thân. Một chuyện khác là phải đối đầu với những kẻ gây tổn thương để bảo vệ những vấn đề tâm linh quan trọng, những điều liên quan đến đức tin của chúng ta, tức là Chính Thống Giáo. Đó là nghĩa vụ của bạn. Suy nghĩ cho người khác và chống lại để bảo vệ họ — đó là điều trong sáng, bởi vì điều đó được thực hiện xuất phát từ tình yêu.

³⁶ Các bài thánh ca trong phần ca ngợi các Thánh Cha của Công đồng Đại kết I.

³⁷ Xem Xuất Ê-díp-tô Ký 32, 1–20.

³⁸ Xem Sách Dân số 25, 1–15.

³⁹ Thi thiên 105, 30.

⁴⁰ Xem Tin Mừng theo Thánh Gioan 2, 14–15.

Khi tôi lên núi Sinai, cứ một hoặc hai tuần tôi lại xuống tu viện một lần để rước lễ.⁴¹ Đệ tử Dikeos⁴² ở đó rất giản dị. Một lần, ông ấy nói với tôi: “Không, không phải mỗi tuần đâu. Các tu sĩ chỉ nên rước lễ bốn lần một năm.” Lúc đó, họ có thói quen rước lễ rất ít. “Và cũng đừng đeo mũ trùm đầu,” — ông ấy nói với tôi. Tôi thường đội mũ trùm đầu lên trên mũ kamila, còn họ chỉ đội mũ trùm đầu trong những dịp long trọng. “Nếu cha cho phép,” — tôi trả lời ông ấy và đeo mũ trùm đầu vắt qua vai như một chiếc khăn quàng. Tôi không bận tâm đến vấn đề này nữa. Liệu có nên cãi nhau vì chuyện này không? Nhưng mỗi lần rước lễ, tôi đều chuẩn bị kỹ lưỡng và đến nhà thờ. Khi linh mục tuyên xưng: “Hãy tiến lên với lòng kính sợ Thiên Chúa và đức tin...” — tôi cúi đầu và thưa: “Lạy Chúa Kitô của con, Ngài biết con khao khát những Mầu Nhiệm Thánh Thiện của Ngài biết bao.” Và tôi cảm nhận được trong lòng một sự thay đổi [rõ rệt] đến mức không thể chắc chắn rằng liệu tôi có được trải nghiệm điều đó hay không nếu lúc đó tôi đã rước lễ. Vài tháng trôi qua, có bốn hoặc năm chàng trai đến tu viện, những người đã quyết tâm đến Sinai vì tôi. Họ cũng được dặn là không được rước lễ. Lúc đó, tôi đã đề cập đến vấn đề này, và chuyện đã được giải quyết.

Đối phó với những kẻ nói xấu

— Thưa Thầy, Kinh Thánh nói rằng việc phỉ báng Thánh Thần là không thể tha thứ.⁴³ Phỉ báng đó là gì?

— Lời phỉ báng Thánh Thần chính là sự khinh miệt đối với Đấng Thiêng Liêng (tất nhiên, khi người đó còn tỉnh táo). Lúc đó, người đó có tội. Ví dụ, khi có người nói với tôi: “Cút đi cùng với lũ thần của mày...” — tôi đã đẩy anh ta và lắc mạnh một cái, vì đó là hành vi phỉ báng Thánh Thần. Hoặc, ví dụ, có hai người đi ngang qua nhà thờ. Một người làm dấu thánh giá và nói với người kia: “Này anh bạn, anh cũng làm dấu thánh giá đi...”, nhưng người kia nổi giận: “Thôi đi, lại có kẻ ra lệnh cho tôi phải làm dấu thánh giá ở đâu!” Sự khinh miệt như vậy chính là sự phỉ báng. Do đó, một người kính sợ Thiên Chúa không thể có sự phỉ báng. Và sự vô liêm sỉ cũng là sự xúc phạm Thượng Đế. Kẻ vô liêm sỉ, để biện minh cho sự sa ngã của mình, bóp méo hoặc chà đạp lên một sự thật nào đó, ví dụ như sự thật trong Phúc Âm. Hắn không tôn trọng sự thật, không tôn trọng thực tại, hắn cố ý bóp méo nó, hắn đâm đạp những điều thiêng liêng xuống bùn lầy. Và dần dần, điều đó trở thành bản chất của hắn. Sau đó, ân sủng của Thiên Chúa rời xa hắn, và con người đó chịu ảnh hưởng của ma quỷ. Và chuyện này sẽ đi đến đâu, nếu hắn không ăn năn!.. Xin Chúa che chở!... Nếu ai đó trong cơn giận dữ mà xúc phạm ngay cả Thánh Thần, thì sự xúc phạm đó không phải là không thể tha thứ, bởi vì người đó không tin vào lời xúc phạm mà mình đã thốt ra. Anh ta nói ra điều đó bởi vì vào khoảnh khắc đó, trong cơn giận dữ, anh ta đã mất kiểm soát bản thân. Và anh ta cũng ăn năn ngay lập tức. Nhưng kẻ vô liêm sỉ lại biện minh cho lời dối trá để biện minh cho sự sa ngã của mình. Ai biện minh cho sự sa ngã của mình, thì cũng đang biện minh cho ma quỷ.

— Vậy thì, thưa ngài, hắn biện minh cho sự sa ngã của mình như thế nào?

— Anh ta có thể nhớ lại điều gì đó đã nói cách đây mười năm trong một hoàn cảnh khác và lấy đó làm ví dụ để bào chữa cho bản thân. Vào khoảnh khắc đó, ngay cả quỷ dữ — luật sư vĩ đại nhất — cũng không thể nghĩ ra điều gì tương tự.

⁴¹ Xem chú thích 12.

⁴² Tại tu viện Thánh Catarina trên núi Sinai, “dikeos” là tên gọi của người chủ tọa Hội đồng Thánh các vị trưởng lão, thay thế tổng giám mục khi ngài vắng mặt.

⁴³ Xem Mt 12, 31.

— Vậy người như vậy cảm thấy thế nào?

— Cảm thấy thế nào ư? Anh ta không bao giờ được yên lòng. Ngay cả khi người đó đứng và cố gắng biện minh cho chính mình, anh ta cũng không được yên lòng. Huống chi nếu anh ta sai mà lại biện minh cho mình một cách vô liêm sỉ. Vì vậy, chúng ta hãy, trong chừng mực có thể, đề phòng sự vô liêm sỉ và sự khinh miệt, không chỉ đối với Đấng Thánh mà còn đối với người lân cận của chúng ta, bởi vì người lân cận của chúng ta là hình ảnh của Đức Chúa Trời. Những người vô liêm sỉ đang ở giai đoạn đầu tiên của việc phi báng Đức Thánh Linh. Ở giai đoạn thứ hai là những người khinh miệt Đấng Thánh. Ở giai đoạn thứ ba là ma quỷ.

— Thừa Thầy, phải làm gì khi người ta nói những điều chống lại Giáo Hội hay chống lại đời sống tu hành, v.v.?

— Trước hết, nếu ai đó nói xấu, ví dụ như về con người của anh, thì điều đó cũng không đáng lo. Hãy suy nghĩ: Đức Kitô, Đấng là chính Đức Kitô, đã bị sỉ nhục, nhưng Ngài không đáp trả; vậy thì tôi, một tội nhân, xứng đáng gì chứ? Nếu họ muốn xúc phạm cá nhân tôi, thì điều đó hoàn toàn không làm tôi bận tâm. Nhưng khi người ta xúc phạm tôi với tư cách là một tu sĩ, thì họ cũng đang xúc phạm cả thể chế tu sĩ, bởi vì tôi, với tư cách là một tu sĩ, không thể tách rời khỏi thể chế đó. Trong trường hợp này, tôi không nên im lặng. Trong những trường hợp như vậy, cần để những kẻ xúc phạm nói cho thỏa thích một chút, rồi sau đó mới nói với họ vài lời. Có lần trên xe buýt, một người phụ nữ đã chửi bới các linh mục. Tôi để bà ấy nói cho thỏa thích, và khi bà ấy ngừng lại, tôi nói: “Chúng ta có nhiều điều phàn nàn về các linh mục, nhưng Chúa đâu phải thả họ xuống từ trời bằng dù. Họ là con người với những yếu đuối của con người. Nhưng hãy nói cho tôi biết điều này: một người mẹ như bà, trang điểm lòe loẹt và móng tay sắc nhọn như móng chim ưng, sẽ sinh ra đứa trẻ nào và nuôi dạy nó ra sao? Và sau này nó sẽ trở thành linh mục hay tu sĩ như thế nào, nếu nó thực sự trở thành?” Tôi nhớ, có lần khác, khi tôi đi xe buýt từ Athens đến Ioannina, có một người suốt chặng đường chỉ trích vị tổng giám mục, người lúc đó đã gây ra chuyện gì đó. Tôi nói với anh ta một hai câu, rồi cầu nguyện. Anh ta vẫn tiếp tục nói. Khi chúng tôi đến Ioannina và xuống xe, tôi gọi anh ta ra một bên và hỏi: “Anh có biết tôi là ai không?” — “Không,” — anh ta trả lời. “Vậy thì tại sao,” tôi nói, “anh lại ngồi đó mà nói những điều như thế? Biết đâu tôi còn tệ hơn người mà anh đang chửi rửa gấp nhiều lần, hoặc có thể tôi là một vị thánh?! Sao anh lại ngồi trước mặt tôi mà nói những điều mà ngay cả đối với giáo dân, tôi cũng không thể tưởng tượng nổi họ lại làm những việc như thế? Hãy cố gắng sửa đổi đi, vì nếu không, anh có thể sẽ bị Chúa trừng phạt nặng nề! Tất nhiên là vì lợi ích của chính anh.” Tôi thấy anh ta bắt đầu run rẩy. Nhưng những người khác cũng đã nhận ra điều đó, như tôi hiểu được qua sự xôn xao vừa xảy ra.

[Đôi khi] người ta thấy người ta xúc phạm đến điều thiêng liêng, nhưng những người xung quanh lại im lặng. Một lần, khi rời khỏi Núi Thánh, tôi gặp trên tàu một người khốn khổ, người đã trốn khỏi bệnh viện tâm thần để lên Núi Thánh. Anh ta không ngừng la hét và chửi rửa tất cả mọi người: những kẻ quyền thế, chính phủ, các bác sĩ... “Bao nhiêu năm nay,” anh ta hét lên, “tôi bị tra tấn bằng sốc điện và thuốc. Còn các người thì sướng quá! Các người có tất cả những gì mình muốn, các người còn có cả xe hơi nữa! Còn tôi thì khi mới mười hai tuổi, mẹ đã gửi tôi đến một hòn đảo, và từ đó đến nay đã hai mươi lăm năm — từ trại tâm thần này sang trại tâm thần khác!” Anh ta chửi bới tất cả các đảng phái, rồi bắt đầu phi báng Chúa Kitô và Đức Mẹ. Tôi đứng dậy và nói: “Thôi đi! Chẳng lẽ ở đây không có một đại diện nào của chính quyền sao?” Tôi thấy người đi cùng anh ta, có lẽ là một cảnh sát, đã lo lắng và nhẹ nhàng can ngăn anh ta một chút. Người đàn ông bất hạnh này, vừa la hét vừa chửi rửa, đã trút hết nỗi khổ của mình. Và tôi cảm thấy xót xa cho anh ta. Sau đó, anh ta bước lại gần, hôn tay tôi, và tôi cũng hôn lại anh ta. Anh ta nói đúng. Tất cả chúng ta — ai nhiều, ai ít — đều phải chịu trách nhiệm

về điều này. Và tôi cũng là một trong những nguyên nhân khiến người bất hạnh này phải chửi rửa. Nếu tôi có đức tin, tôi đã có thể giúp anh ta tỉnh táo lại.

Những người Farasio thật sự thất vọng biết bao,⁴⁴ khi trong chuyến trao đổi⁴⁵ họ đang đi thuyền đến Hy Lạp! Hai thủy thủ cãi nhau và chửi rửa Chúa Kitô cùng Đức Mẹ. Những người Farasio rất không hài lòng về điều này. Người Hy Lạp, những người Kitô hữu — lại đi phi báng Chúa Kitô và Đức Mẹ! Họ bắt những kẻ phi báng và ném họ xuống biển. May mắn thay, những người đó biết bơi và đã được cứu. Ngay cả khi ai đó xúc phạm một con người nào đó, chúng ta cũng có nghĩa vụ phải bảo vệ người đó, huống chi là Chúa Kitô! Một lần, có một cậu bé đến thăm tôi tại túp lều — cậu đi khắp khiêng, nhưng khuôn mặt cậu rưng rưng. “Ồ đây,” tôi nghĩ, “chuyện không đơn giản, vì ân sủng thiêng liêng đang tỏa sáng rực rỡ đến thế!” Tôi hỏi: “Con khỏe không?” Và cậu kể lại những gì đã xảy ra với mình. Một tên hung ác, cao ngút trời, đã lăng mạ Chúa Kitô và Đức Mẹ, và cậu bé này đã lao vào hấn để ngăn cản. Tên hung ác đó đã quật cậu xuống đất, giẫm đạp lên người cậu, làm gãy chân cậu, và từ đó cậu bé tội nghiệp này phải đi khắp khiêng. Một người xưng tội! Còn những người xưng tội, những vị tử đạo đã phải chịu đựng những gì!

— Thừa Thầy, trong quân đội, một số thanh niên sùng đạo gặp khó khăn khi đối mặt với những người hay chửi rửa. Họ nên làm gì?

— Cần phải có lý lẽ và kiên nhẫn. Chúa sẽ giúp đỡ. Có một nhân viên vô tuyến mà chúng tôi từng phục vụ cùng, vốn là một bác sĩ, là kẻ vô tín, hay phi báng Chúa. Mỗi ngày anh ta đều đến Phòng Quản lý để “tẩy não” tôi. Anh ta kể cho tôi nghe về thuyết tiến hóa của Darwin và những thứ rác rưởi tương tự — tất cả đều thấm dầm sự phi báng Chúa. Nhưng sau một sự việc, anh ta đã hiểu ra điều gì đó. Lúc đó chúng tôi đang cùng anh ta thực hiện nhiệm vụ. Chúng tôi có một con la to, trên lưng chở máy bộ đàm và cáng cứu thương. Trên một đoạn dốc rất trơn trượt, tôi bám vào đuôi con la, còn vị bác sĩ kia thì kéo dây cương. Và rồi trong chớp mắt, chiếc cáng va vào tai con la, và nó — bùm! — đá tôi thật mạnh bằng hai chân sau, khiến tôi bay vút đi. Chẳng bao lâu sau, tôi tỉnh lại và nhận ra mình đang đi! Tôi chỉ nhớ mình đã kịp hét lên: “Nữ Vương của con!” Và không còn gì nữa. Trên người tôi còn in dấu móng ngựa, ngay tại đây — cả ngực tôi đen thui, vì con la đã đá tôi quá mạnh. Khi thấy tôi vẫn đi được, vị bác sĩ tròn tròn mắt. Chúng tôi tiếp tục hành trình. Đi được một đoạn, vị bác sĩ vấp phải một hòn đá, ngã xuống và không thể đứng dậy được. Lúc đó, ông ta bắt đầu la lên: “Nữ Vương của con ơi, Chúa Kitô của con ơi!” Ông ta sợ bị kẻ thù bắt giữ: “Giờ thì mọi người sẽ bỏ rơi tôi, hết rồi, kết thúc rồi, vậy thì tôi sẽ ra sao, và ai sẽ giúp tôi đây!” — “Đừng lo,” tôi nói, “tôi sẽ ở lại với anh. Nếu họ bắt được ta, thì họ cũng sẽ bắt được người.” Rồi người khốn khổ ấy suy ngẫm: “Arsenius⁴⁶ đã bị con la đá trúng, nhưng anh ta chẳng sao cả, còn ta chỉ vấp nhẹ một cái mà đã không thể đi tiếp được nữa!” Chẳng bao lâu sau, anh ta đứng dậy được, nhưng vẫn đi khắp khiêng, và tôi đã dìu anh ta đi. Những người còn lại đã đi trước. Anh ta đã rút ra bài học và từ đó trở nên tỉnh ngộ. Trước đây, ngày nào anh ta cũng chửi rửa Thượng Đế, nhưng ngay khi gặp nguy hiểm, anh ta lại la lên: “Nữ Vương của con, Nữ Vương của con!” Anh ta lập tức nhớ đến Nữ Vương. Còn một người khác từng là lính xe máy trong quân đội, đã gãy chân hai lần mà vẫn tiếp tục chửi rửa Thượng Đế.

⁴⁴ Người dân Faras – một làng lớn ở Cappadocia (Tiểu Á, nay thuộc lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ). Quê hương của Thánh Arsenius Cappadocian và vị tu sĩ đáng kính Paissios. – *Chú thích của người dịch*.

⁴⁵ Đây là đề cập đến cuộc trao đổi dân cư năm 1924, trong đó người Hy Lạp từ Tiểu Á di cư sang Hy Lạp, còn người Thổ Nhĩ Kỳ sống tại Hy Lạp thì trở về Thổ Nhĩ Kỳ. – *Chú thích của người dịch*.

⁴⁶ Tên thế tục của vị Lão sư.

— Thầy có nói gì với anh ta không, thưa vị tu sĩ?

— Có gì để nói với anh ta chứ? Tôi chẳng nói gì cả, còn anh ta thì không ngừng phỉ báng Chúa Kitô và Đức Mẹ — cố tình làm vậy để làm tôi đau lòng. Sau này tôi mới hiểu ra điều đó và chỉ biết cầu nguyện. Và quả thật — nếu trước đây cả anh ta lẫn những người khác hay nói tục bừa bãi không vì lý do gì, thì sau này, khi họ gặp chuyện không suôn sẻ và muốn chửi thề, họ lại phải cắn lưỡi mình! Nếu một người vô liêm sỉ nói tục, phỉ báng Thiên Chúa, thì tốt nhất là giả vờ như bạn đang bận rộn với việc gì đó và không nghe thấy anh ta, còn bản thân thì cứ cầu nguyện. Bởi vì, nếu anh ta nhận ra rằng bạn đang để ý đến anh ta, anh ta có thể sẽ nói tục không ngừng. Và như vậy, bạn sẽ trở thành nguyên nhân khiến anh ta bị ám bởi tà linh. Tuy nhiên, nếu người nói tục không phải là kẻ vô liêm sỉ, mà là người có lương tâm, và họ nói tục chỉ vì thói quen xấu, thì bạn có thể nói gì đó với họ. Nhưng nếu họ không chỉ có lương tâm mà còn đầy tính ích kỷ, thì hãy cẩn thận. Đừng nói với họ một cách nghiêm khắc, mà hãy nói một cách khiêm nhường và đầy đau xót nhất có thể. Thánh Isaac đã nói: “Hãy quở trách những kẻ chống đối người bằng sức mạnh của các đức tính của người ... và bịt miệng họ bằng sự hiền lành và bình an từ lời nói của người. Hãy quở trách những kẻ không kiềm chế bằng hành vi đạo đức của người, còn những kẻ vô liêm sỉ về mặt cảm xúc thì bằng sự tiết chế của đôi mắt người.”⁴⁷

Chương 3.

“Vì mọi sự trong sạch đều thuộc về những người trong sạch...”⁴⁸

Người có đời sống tâm linh “là ngọn lửa đang bùng cháy”

— Thưa Đức Cha, làm thế nào để ngày nay chúng ta có thể sống đúng đắn trong xã hội, theo tinh thần Kitô giáo, mà không bị cám dỗ bởi những người sống xa cách Thiên Chúa?

— Tại sao lại phải bị cám dỗ bởi những người không sống gần gũi với Chúa? Nếu trong một gia đình có sáu hoặc tám anh chị em, mà Satan lôi kéo được một hoặc hai người, thì liệu cuộc sống tội lỗi của họ có cám dỗ những người còn lại không?

— Không, họ sẽ lo lắng cho những người đó, vì họ là anh chị em ruột.

— Thấy chưa, chính điều ác nằm trong lòng chúng ta. Chúng ta thiếu tình yêu thương, nên không xem mọi người là anh em của mình và bị cám dỗ bởi cuộc sống tội lỗi của họ. Tất cả chúng ta là một đại gia đình và là anh em với nhau, bởi vì tất cả mọi người đều là con cái của Thiên Chúa. Nếu chúng ta thực sự nhận thức được rằng chúng ta là anh em với tất cả mọi người, thì chúng ta sẽ đau lòng cho những ai đang sống trong tội lỗi. Và khi đó, cuộc sống tội lỗi của họ sẽ không cám dỗ chúng ta, mà chúng ta sẽ cầu nguyện cho họ.

⁴⁷ “Hãy dùng sự hiền lành và bình tĩnh của đôi môi mình để bịt miệng những kẻ vô liêm sỉ và bất tuân, và buộc họ phải im lặng. Hãy vạch trần những kẻ đang bằng lối sống cao thượng của người, còn những kẻ có tâm hồn vô liêm sỉ — hãy dùng sự tiết chế của đôi mắt người.” Xem: *Abba Isaac người Syria*. Các tác phẩm. Sergiev Posad, 1911. Lời giảng thứ 56. Trang 281.

⁴⁸ Tít 1, 15.

Vậy nên, nếu chúng ta bị cám dỗ, thì điều ác không nằm ở bên ngoài, mà nằm ngay trong chính chúng ta. Hãy tự nhủ với bản thân khi ai đó cám dỗ chúng ta: “Vậy còn bao nhiêu người mà người đang cám dỗ? Và nhân danh Thiên Chúa, sao người lại không tha thứ cho anh em mình? Vậy thì, với tất cả những điều người đang làm, Thiên Chúa làm sao có thể dung thứ cho người được?” Hãy suy nghĩ về Thiên Chúa, về Đức Mẹ Rất Thánh, về các Thiên Thần, những Đấng nhìn thấy tất cả mọi người trên trái đất. Họ như đang đứng trên ban công và, khi nhìn xuống quảng trường, thấy tất cả mọi người tụ tập ở đó. Họ thấy có người ăn cắp, có người chửi bới, có người phạm tội xác thịt, v.v. Làm sao họ có thể dung thứ cho họ được? Họ dung thứ mọi điều ác và tội lỗi trên thế gian, còn chúng ta lại không dung thứ cho anh em mình! Điều này thật kinh khủng!..

— Thưa Thầy, ý nghĩa của lời Thánh Phaolô “*vì Đức Chúa Trời của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt*” là gì?⁴⁹

— Nếu ném giấy, rác vào lò sưởi, chẳng phải chúng sẽ cháy rụi sao? Cũng giống như vậy đối với người có đời sống thiêng liêng: bất cứ điều gì ma quỷ ném vào người ấy, đều bị thiêu rụi. “*Lửa thiêu đốt*”! Khi ngọn lửa thiêng liêng bùng cháy trong con người — mọi thứ đều bị thiêu rụi. Những ý nghĩ xấu xa không còn bám dính được nữa. Nghĩa là ma quỷ không ngừng ném những ý nghĩ xấu xa vào người đó, nhưng người có đời sống thiêng liêng “là ngọn lửa” và thiêu rụi chúng. Rồi ma quỷ mệt mỏi và ngừng [tấn công]. Vì thế, Thánh Phaolô mới nói: “*Mọi sự trong sạch đối với người trong sạch.*” Ở những người trong sạch, mọi thứ đều trong sạch, không có gì ô uế. Dù có ném những người trong sạch vào đầm lầy, họ vẫn sẽ giữ được sự trong sạch, giống như những tia nắng mặt trời, dù chiếu xuống đâu cũng vẫn sáng và trong.

Người thuộc linh khi tiếp xúc với người thánh thiện sẽ thay đổi — theo nghĩa tốt đẹp của từ này, còn khi tiếp xúc với người thuộc xác thịt thì không bị ảnh hưởng xấu. Người ấy nhìn thấy họ, thương xót họ, nhưng bản thân không bị tổn hại. Người ở trạng thái tâm linh trung bình sẽ thay đổi theo hướng tốt khi tiếp xúc với người tâm linh, nhưng cũng thay đổi khi tiếp xúc với người trần tục — tuy nhiên, là theo hướng xấu. Người trần tục không hiểu vị thánh và bị kích động bởi người trần tục. Và nếu người bị quỷ ám nhìn thấy vị thánh và bỏ chạy, thì người trần tục lại tiến đến vị thánh để cám dỗ và dụ dỗ ngài. Ai đã sa vào tình trạng như dân Sodom thì thậm chí còn bị các Thiên thần cám dỗ.⁵⁰ Người khiêm nhường, dù chưa có kinh nghiệm về mặt tâm linh, vẫn phân biệt được Thiên thần của Chúa với quỷ dữ, nhờ sự trong sạch tâm linh và bản chất gần gũi với Thiên thần. Còn người ích kỷ và ham dục, không những dễ dàng bị ma quỷ xảo quyệt cám dỗ, mà còn tự mình truyền bá sự xảo quyệt đó, khơi dậy nó trong người khác bằng sự ham dục của mình và lây nhiễm những linh hồn yếu đuối bằng những “vi khuẩn tâm linh” của mình.

— Thưa Thầy, làm thế nào để đạt đến trạng thái mà mọi thứ đều được nhìn thấy một cách trong sáng?

— Trái tim phải được thanh tẩy để ân sủng của Thiên Chúa ngự trị trong đó. “*Xin hãy tạo nên trong con một trái tim trong sạch, lạy Chúa...*” (⁵¹) — chẳng phải đó là lời trong Thánh vịnh sao? Khi trái tim — dù là nam hay nữ — được thanh tẩy, thì Chúa Kitô sẽ ngự trị trong đó. Và khi đó, con người sẽ không cám dỗ cũng không bị cám dỗ, mà sẽ truyền tải ân sủng và lòng kính sợ Thiên Chúa cho người khác. Người biết quan tâm và gìn giữ sự trong sạch thiêng liêng của mình sẽ bảo tồn được ân sủng Thiên Chúa; không chỉ nhìn thấy mọi sự trong sạch, mà còn biến những điều ô uế thành điều hữu ích. Ngay cả những điều ô uế cũng được biến đổi thành

⁴⁹ Hê-bơ-rơ 12, 29.

⁵⁰ Xem Sáng Thế Ký 19, 1–5.

⁵¹ Thi Thiên 50, 12.

điều hữu ích trong công việc thiêng liêng tốt lành của họ. Họ tái chế giấy thừa thành khăn giấy sạch, thành keo dán, thành vớ; những mảnh đồng vụn — thành đèn cây và vân vân. Ngược lại: người chấp nhận sự gian trá và suy nghĩ gian trá, thậm chí biến điều thiện thành điều ác, giống như một nhà máy sản xuất đạn dược — ngay cả từ vàng, người ấy cũng sẽ làm ra đạn và vỏ đạn, bởi vì các máy móc trong nhà máy đó được thiết kế như vậy.

Nếu ai đó bắt đầu nhượng bộ trước tội lỗi, thì người đó sẽ trở nên đen tối từ bên trong, đôi mắt tâm hồn trở nên mờ đục, và người đó nhìn mọi thứ một cách mờ mịt. Sau đó, người đó [đã] bị ô uế bởi tội lỗi, và tội lỗi làm cho người đó lạc lối. Ngay cả những điều trong sạch, người đó cũng có thể nhìn thấy là ô uế. Có những người, ví dụ như, không thể tin rằng có những chàng trai và cô gái sống một cuộc đời trong sạch, thuần khiết. “Ngày nay,” họ nói, “điều đó là không thể.” Những kẻ bất hạnh này đã chìm đắm trong tội lỗi đến mức họ nhìn mọi thứ đều là tội lỗi. Những ai giao du với lũ quỷ dữ,⁵² không thể nào hình dung được rằng còn có những người khác, những người kết bạn với các Thiên Thần của Đức Chúa Trời. Nhưng đừng đòi hỏi lũ heo phải kính trọng hoa huệ. Vì chính Đức Kitô đã phán: “...*đừng ném ngọc quý của các con trước mặt lũ heo, kẻo chúng giẫm nát chúng...*”⁵³ Vì vậy, ai sống đời sống thiêng liêng, trong sạch, thì phải hết sức cẩn trọng; không chỉ tuyệt đối không được buông lỏng trong cách đối xử với những người trần tục, mà còn không được cho phép họ can thiệp vào đời sống thiêng liêng, để không làm tổn hại chính mình và cũng không làm tổn hại họ, bởi vì những người trần tục có quy tắc khác, có “*canonarch*”⁵⁴ khác, và họ không thể phân biệt được thế giới thánh thiêng với nước hoa.

— Thưa Thầy, liệu những cám dỗ bên ngoài có thể cản trở người muốn sống gần gũi với Chúa Kitô không?

— Không. Chỉ có lối sống thiếu tinh thần của chúng ta mới có thể khiến chúng ta xa cách Chúa Kitô. Kẻ có sùng chính là kẻ chuyên làm điều đó — nó tạo ra những cám dỗ và gieo rắc sự thù hận, chiến đấu với con người lúc thì tàn nhẫn, lúc thì xảo quyệt.

Đức Kitô yêu thương chúng ta, và khi chúng ta sống theo ý muốn của Ngài, Ngài luôn ở bên cạnh chúng ta. Vì vậy, khi các con thấy những cám dỗ nảy sinh, đừng sợ hãi và đừng hoảng loạn. Nếu một người không đối diện với những gì đang xảy ra bằng thái độ tâm linh, người ấy sẽ không có được niềm vui trong bất kỳ ngày nào, bởi vì ma quỷ sẽ tấn công vào điểm yếu của người ấy và liên tục tạo ra những cám dỗ để làm người ấy mất bình tĩnh — hôm nay là điều này, ngày mai là điều khác, ngày mốt lại là điều thứ ba.

Chúng ta đừng tự tạo ra những cám dỗ

Hãy, trong chừng mực có thể, luôn tỉnh táo và đừng tạo ra lý do để những tình huống cám dỗ người khác nảy sinh. Đừng mở ra những khe hở cho kẻ xảo quyệt, bởi vì những tâm hồn có suy nghĩ bị tổn thương sẽ càng bị tổn thương thêm và sau đó tìm có để tự bào chữa cho mình. Và trong trường hợp này, một mặt chúng ta đang xây dựng, mặt khác lại đang phá hủy.

Một lần, có vài chàng trai trẻ, những người trẻ thời nay, đến thăm tôi tại ngôi nhà nhỏ. Chúng tôi đã trò chuyện với họ. Cùng ngày hôm đó, tôi phải rời khỏi Núi Thánh. Khi biết điều này, họ cũng chuẩn bị lên đường.

⁵² Tangalashka (tiếng Hy Lạp: ταγκαλάκι) – đó là biệt danh mà Vị Thánh Tiên Tri đã đặt cho ma quỷ. – *Chú thích của người dịch.*

⁵³ Xem Ma-thi-ơ 7, 6.

⁵⁴ Canonarch – người hát dẫn, người thông báo những gì dàn hợp xướng sắp hát. Ở đây, Vị Lão Sư muốn nói rằng “*canonarch*” trong các việc tội lỗi chính là ma quỷ, kẻ ra lệnh cho con người phải làm gì.

Trên tàu, họ đến gần tôi và ngồi bên cạnh. Với sự quan tâm sâu sắc, họ đã đặt ra cho tôi nhiều câu hỏi về tâm linh. Tuy nhiên, một số hành khách cùng chuyến đã hiểu lầm tình huống này và nhìn chúng tôi với ánh mắt đầy nghi kỵ. Nếu tôi có thể lường trước được rằng cuộc trò chuyện của chúng tôi sẽ bị hiểu lầm, thì tôi đã lo liệu để thực hiện các biện pháp thích hợp.

Thế gian đầy cám dỗ. Chúng ta cần cố gắng không tạo ra những cám dỗ. Chúng ta không phải chịu trách nhiệm về những điều mà chúng ta không thể có biện pháp thích hợp, hay về những điều mà chúng ta chưa có kinh nghiệm. Nhưng đừng mong chờ phần thưởng từ Đức Chúa Trời nếu chúng ta tự gây ra vấn đề do sự bất cẩn. Chúng ta sẽ nhận được phần thưởng khi chúng ta cẩn trọng, còn những vấn đề thì do kẻ thù gây ra. Ví dụ, có người nói rằng tôi đang bị mê hoặc. Trước tiên, tôi sẽ xem xét xem mình có bị mê hoặc hay không. “Nếu anh ta nói như vậy, nghĩa là anh ta đã nhìn thấy điều gì đó. Anh ta không thể nói điều đó một cách vô cớ, chắc hẳn anh ta đã hiểu lầm,” — tôi suy ngẫm như vậy và cố gắng tìm ra điều gì ở tôi có thể bị hiểu lầm để sửa chữa. Nếu người ta nói rằng tôi đang sa ngã, rằng tôi là thầy phù thủy — điều đó lại có lợi cho tôi, vì đám đông sẽ không tụ tập và cuộc sống của tôi sẽ trở nên yên tĩnh như một tu sĩ. Nhưng kẻ bất hạnh đã tung tin đồn đó sẽ phải xuống địa ngục, vì hắn đang gây hại cho Giáo hội. Chẳng phải đáng thương cho hắn sao? Và tôi cũng sẽ có lỗi, vì tôi đã không để ý. Ví dụ, có một số giáo dân đến hôn tay tôi, và tôi vỗ nhẹ vào đầu họ. Ai đó nhìn thấy cảnh đó và nói: “Chỉ là một tu sĩ bình thường mà lại ban phước, vậy anh ta là linh mục sao?” Và người đó không có lỗi, chính tôi không nên làm như vậy nữa.

— Thừa Thầy, khi một người vì thiếu cẩn trọng mà gây ra cám dỗ nào đó, thì có người nói: “Thôi kệ anh ta đi, anh ta không chịu trách nhiệm được.” Nên nhìn nhận điều này thế nào?

— Người mất trí là người không thể suy nghĩ, chứ không phải người thiếu cẩn trọng. Người thiếu cẩn trọng là người đốt lửa mà không nghĩ rằng nơi anh ta đốt lửa sẽ xảy ra hỏa hoạn. Khi những người như vậy đốt lửa và thiêu đốt tâm hồn người khác, chúng ta phải cầu nguyện và dội ít nhất một xô nước vào ngọn lửa. Còn có những người khác như cơn lốc: họ có lòng kính sợ, nhưng đầu óc không được minh mẫn, và nếu họ nghe thấy điều gì đó mà họ không đồng ý, thì không phân biệt đúng sai, họ sẽ làm mọi thứ tan tành. Lúc đó, chúng ta cần khéo léo làm họ chậm lại, và khi họ dừng lại, một lần nữa, cũng khéo léo đặt một hòn đá nào đó dưới bánh xe của họ, vì họ có thể lặn ngược lại và cuốn theo những người khác cùng mình.

Một số người thích tạo ra những cám dỗ

Đừng dễ dàng tin vào những gì các bạn nghe thấy, bởi vì một số người chỉ nói đúng mức độ mà chính họ hiểu. Có lần, một người đến gặp Hajj Fendi⁵⁵ và nói với ông: “Xin ban phước lành, Hajj Fendi. Trên kia có một trăm con rắn bò xuống!” — “Một trăm con rắn ư!? Từ đâu ra?” — Thánh Arsenius ngạc nhiên hỏi. “À, không phải một trăm, nhưng chắc chắn là năm mươi!” — “Năm mươi con rắn?” — “Thôi thì ít nhất cũng có hai mươi lăm con!” — “Anh đã bao giờ nghe nói có hai mươi lăm con rắn bò đến cùng một lúc chưa?” — vị thánh hỏi. Người đó sau đó nói với ngài rằng chắc chắn là mười con. “Thôi đi,” vị thánh nói với anh ta, “chẳng lẽ chúng có cuộc họp ở đó, nên mười con rắn bò đến cùng lúc sao? Thôi nào, chuyện đó không thể nào xảy ra!” — “Có năm con,” — anh ta không chịu thừa nhận. “Năm con?” — “Thôi được, có hai con.” Sau đó, vị thánh hỏi anh ta: “Anh có thấy chúng không?” — “Không,” anh ta đáp, “nhưng tôi nghe thấy chúng rít lên trong cành cây: xì-xì-xì!..” Nghĩa là, biết đâu đó chỉ là một con rắn nào đó thôi! Tôi không bao giờ đưa ra kết luận dựa trên

⁵⁵ Hajjefendi – đó là cách người dân Faras gọi Thánh Arsenius Cappadocian.

những gì mình nghe được mà không xem xét kỹ lưỡng. Người này có thể nói điều gì đó để chỉ trích, người kia nói chỉ vì thế thôi, còn người thứ ba thì với một mục đích đặc biệt nào đó.

Một số người thật thích tạo ra những cảm dỗ! Ở Konitsa có hai người bạn rất thân thiết. Vào các ngày lễ và Chủ nhật, họ không lang thang trong thành phố, mà đến tu viện, ở Stomion,⁵⁶ và thậm chí còn hát trong dàn hợp xướng, sau đó leo lên ngọn núi “Verbluditsa.”⁵⁷ Một lần nọ, một kẻ hư hỏng đã dàn dựng một cảm dỗ dành cho họ. Hắn ta đến gần một trong những người bạn và nói: “Cậu có biết bạn thân của cậu đã nói gì về cậu không? Cái này cái kia.” Sau đó, hắn đến gặp người bạn thứ hai và nói với anh ta: “Cậu có biết người mà cậu thân thiết đã nói gì về cậu không? Cái này cái kia.” Cả hai lập tức nổi điên và gây ra một vụ ồn ào ngay trong tu viện. Trong lúc đó, kẻ đã châm ngòi cho vụ việc đã lên đi mất, còn họ thì vẫn cãi nhau! Người trẻ hơn lại còn hơi nóng nảy nên bắt đầu xúc phạm người lớn tuổi hơn.

Tôi nghĩ: “Phải làm sao đây? Nhìn xem, kẻ thù đang gây ra chuyện gì kìa!” Tôi bước đến và nói với người lớn tuổi hơn: “Này, cậu ấy còn trẻ, lại còn hơi nóng nảy nữa, nên anh đừng giận cậu ấy, hãy xin lỗi cậu ấy đi.” — “Thưa Cha,” anh ta nói, “xin lỗi làm gì chứ, Cha không thấy là anh ta đang xúc phạm con sao? Còn những điều anh ta buộc tội con, đây là lần đầu tiên con nghe thấy.” Rồi tôi đến chỗ người trẻ và nói với anh ta: “Này, ông ấy lớn tuổi hơn, và sự việc không như anh nghĩ đâu, đi xin lỗi ông ấy đi.” Anh ta nổi giận, bắt đầu la lên: “Chúng ta sẽ cãi nhau với cha luôn!” — “Thôi được, — tôi nói, — được rồi, Pantelis, cãi nhau đi, để tôi chuẩn bị một chút đã.” Tôi nói vậy rồi đi. Phía sau tu viện, cách khoảng bốn trăm mét, tôi đã chuẩn bị sẵn những cây cọc to dùng để làm hàng rào vườn. Tôi đi đến đó, lấy một cây cọc dài khoảng năm mét và lôi nó về tu viện. Tôi cố lết từng bước một để khiến anh ta phải cười. Anh ta nghe thấy tôi đang kéo thứ gì đó, nhưng làm sao anh ta đoán được tôi định làm gì? Tôi kéo cây cọc vào sân và dừng lại ngay trước cửa nhà thờ. “Này,” tôi nói, “Pantelis, thôi đi, không thì tội mình sẽ cãi nhau đấy.” Cả hai đều cười vang khi hiểu ra tại sao tôi lại cần cây gậy đó. Thế là xong! Băng đã vỡ. Quỷ dữ đã tan. “Các anh có nào không hả? — tôi nói — Sao các anh lại làm những chuyện như thế này?” Và họ lại trở thành bạn bè.

— Vụ cãi vã xảy ra ngay trong ngày hôm đó à?

— Đúng vậy, và họ đã cãi nhau rất dữ dội! Cậu thấy quỷ dữ đang làm gì không? Tên thứ ba đó chắc hẳn ghen tị với họ vì họ thân thiết như anh em. Hắn xúi giục người này chống lại người kia rồi bỏ chạy. Việc xúi giục là điều rất ghê tởm. Chính vì thế mà kẻ thù mới được gọi là quỷ dữ.⁵⁸ Hắn xúi giục: nói với người này điều này, nói với người kia điều khác. Và tạo ra những cảm dỗ. Còn những người đáng thương này thì tin lời nó và đánh nhau.

— Hắn làm vậy là có ý sao?

— Đúng vậy, để chia rẽ họ. Tất nhiên, hắn làm điều đó “vì tình yêu”, hay nói cách khác là vì ghen tị.

Tiết lộ những lỗi lầm

Khi chúng ta thấy điều gì đó xấu xa, hãy che đậy nó lại và đừng lan truyền về nó. Sẽ là sai lầm khi những hành vi sa đọa về đạo đức bị phơi bày [trước mọi người]. Giả sử trên đường có chất thải. Một người khôn ngoan,

⁵⁶ Trong những năm 1958–1960, vị Thánh Tô Paissios đã tu hành tại tu viện Stomion, nằm gần Konitsa. — *Chú thích của người dịch.*

⁵⁷ Đỉnh núi Papingo – Timfi có hình dáng giống như bóng dáng của một con lạc đà cái.

⁵⁸ Διάβολος (tiếng Hy Lạp) – kẻ vu khống; διαβάλλω (tiếng Hy Lạp) – vu khống, nói xấu, đi mách lẻo. — *Chú thích của người dịch*

khi đi ngang qua, sẽ lấy thứ gì đó phủ lên chúng để chúng không gây ra sự ghê tởm cho mọi người. Ngược lại, một người thiếu khôn ngoan, thay vì che đậy, lại đào bới chúng lên và chỉ làm mùi hôi thối càng nồng nặc hơn. Cũng vậy, khi chúng ta phơi bày tội lỗi của người khác mà không suy xét kỹ lưỡng, chúng ta sẽ gây ra điều ác còn lớn hơn nữa.

Câu nói trong Phúc Âm “*hãy dẫn dắt Giáo Hội*”⁵⁹ không có nghĩa là mọi thứ đều phải được công khai, bởi vì ngày nay Giáo Hội không phải là tất cả. Giáo Hội là những tín hữu sống theo ý muốn của Chúa Kitô, chứ không phải những kẻ chống lại Giáo Hội. Trong những năm đầu của Kitô giáo, khi việc xưng tội được thực hiện trước mặt tất cả các thành viên của Giáo Hội, lời Chúa: “*Hãy thông báo cho Giáo Hội*” — có ý nghĩa theo nghĩa đen. Còn trong thời đại chúng ta, khi việc cả gia đình cùng xưng tội với một linh mục đã trở nên hiếm hoi, chúng ta đừng để kẻ thù làm chúng ta bối rối bởi câu “*Hãy thông báo cho Giáo Hội*” này. Bởi vì, khi phơi bày ra trước công chúng một lỗi lầm nào đó, chẳng hạn như lỗi lầm về đạo đức, chúng ta đang thông báo điều đó cho những kẻ thù địch với Giáo Hội và tạo cơ hội cho họ khai chiến chống lại Giáo Hội. Và như vậy, đức tin trong những tâm hồn yếu đuối sẽ bị lung lay.

Nếu một người mẹ có con gái sa ngã, thì bà ấy sẽ không sỉ nhục hay hạ thấp con gái mình trước mặt người khác, mà sẽ làm mọi cách để phục hồi danh dự cho con. Bà sẽ bán hết mọi thứ, thậm chí đến đồng xu cuối cùng, rồi đưa con gái đi đến một thành phố khác, cố gắng gả con gái đi và như vậy sửa đổi cuộc đời trước đây của con. Giáo Hội cũng hành động y như vậy. Thiên Chúa nhân từ với tình yêu thương chịu đựng chúng ta và không bao giờ phơi bày ai ra làm trò cười, dù Ngài, Đấng Thấu Hiểm Lòng Người, biết rõ sự tội lỗi của chúng ta. Và các thánh nhân chưa bao giờ sỉ nhục người tội lỗi trước mặt [cả] thế gian, nhưng với tình yêu thương, sự tinh tế thiêng liêng và cách thức huyền bí, họ đã giúp sửa chữa điều ác. Còn chính chúng ta, với tư cách là những kẻ tội lỗi, lại hành động ngược lại — như những kẻ đạo đức giả. Chúng ta phải cẩn trọng để không trở thành nạn nhân dễ dàng của những hiểu lầm và không coi những việc người khác làm là điều xấu.

— Thưa Thầy, Thầy đã đề cập đến việc công khai các lỗi lầm đạo đức. Vậy có cần phải thông báo cho người khác biết về những tội lỗi hay những tình trạng không lành mạnh thuộc tính chất khác không?

— Nghe này: với một số người quen của tôi, tôi làm như vậy. Ví dụ, tôi thấy ai đó hành động ngang ngược và lôi kéo người khác. Tôi khuyên người đó hãy sửa đổi: một lần, năm lần, mười lần, hai mươi lần, ba mươi lần, nhưng người đó vẫn không sửa đổi. Tuy nhiên, sau nhiều lần nhắc nhở, người đó không có quyền tiếp tục hành động sai trái, vì những người khác cũng bị lôi cuốn và bắt chước theo. Anh thấy đấy, con người dễ dàng bắt chước điều xấu, nhưng không dễ bắt chước điều tốt. Và vì thế, đến lúc tôi buộc phải nói về điều này với những người khác, những người chứng kiến hành vi sai trái đó, để bảo vệ họ.

Nói cách khác, khi tôi nói: “Tôi không thích những gì người kia đang làm,” tôi nói điều này không phải để lên án, bởi vì tôi đã nói với chính anh ta về điều đó đến năm trăm lần rồi, mà là vì những người khác, khi nhìn thấy điểm yếu của anh ta, sẽ bị ảnh hưởng, bắt chước anh ta và thậm chí còn nói: “Nếu Lão Paissios không nói gì với anh ta, thì có nghĩa là hành vi của anh ta không có gì đáng lo ngại cả.” Và nếu tôi không bày tỏ suy nghĩ của mình rằng tôi không thích điều đó, thì sẽ tạo ra ấn tượng rằng tôi đang chúc phúc cho điều đó, rằng tôi cũng thích điều đó. Và như vậy, toàn bộ hệ thống sẽ bị phá hủy, bởi vì ai đó có thể quyết định rằng chiến thuật của kẻ ngang ngược là đúng, và bắt đầu áp dụng nó cho chính mình. Và điều gì sẽ xảy ra từ đó? Mọi người còn nghĩ rằng tôi không nói gì với anh ta, bởi vì họ không biết anh ta đã làm tôi khổ sở như thế nào trong suốt thời gian

⁵⁹ Mt 18, 17.

qua. Hơn nữa, ma quỷ cũng xuất hiện ngay lập tức và nói: “Không có gì đáng sợ khi cậu làm điều đó. Thấy chưa, người khác cũng làm y hệt như vậy, và Thánh Paissios cũng không nói gì với anh ta cả.” Vì vậy, khi tôi thấy ai đó tiếp tục sống theo “tiêu chuẩn” của riêng mình,⁶⁰ và làm điều sai trái, trong khi tôi đã khuyên người đó nên sửa đổi, thì trong cuộc trò chuyện với người quen biết người đó, tôi sẽ nói: “Tôi không thích những gì người kia đang làm,” để bảo vệ người đó khỏi bị tổn hại. Đây không phải là sự lên án, đừng nhầm lẫn giữa các vấn đề khác nhau.

Rồi có người đến và bắt đầu trách móc: “Sao anh lại kể chuyện này cho người khác? Đây là bí mật mà.” — “Bí mật gì chứ,” tôi nói, “tôi đã nói với anh cả ngàn lần rồi, mà anh vẫn không sửa đổi. Anh không có quyền làm hư hỏng những người khác, những người lầm tưởng rằng tôi đồng ý với những việc anh đang làm!” Tôi còn chưa kịp im lặng thì nó đã đi làm hỏng người khác rồi! Đặc biệt khi một đứa trẻ từ gia đình mà tôi quen biết đến, và tôi thấy rằng hành vi của nó đang phá hoại gia đình, tôi nói với nó: “Nghe này, nếu con không sửa đổi, thì tôi sẽ nói chuyện này với mẹ con. Không ai cho cậu quyền đến gặp tôi, kể hết những chuyện này, rồi sau đó vẫn cứ làm theo ý mình. Tôi sẽ nói với mẹ cậu để bảo vệ gia đình các cậu.” Nếu cậu ấy biết hối cải, thì đó là chuyện khác. Nhưng nếu cậu ấy tiếp tục chiêu trò đó, thì tôi phải nói với mẹ cậu ấy, vì tôi phải chịu trách nhiệm về điều này.

Chương 4.

Về việc hành động một cách với sự khôn ngoan và tình yêu thương

Việc tu dưỡng bản thân

Nếu con muốn giúp Giáo Hội, thì hãy cố gắng sửa đổi chính mình trước, chứ đừng sửa đổi người khác. Nếu con sửa đổi chính mình, thì ngay lập tức một phần của Giáo Hội sẽ được sửa đổi. Và rõ ràng là nếu mọi người đều làm như vậy, thì Giáo Hội sẽ được đưa vào trật tự hoàn toàn. Nhưng ngày nay, mọi người bận rộn với đủ thứ chuyện, ngoại trừ việc trau dồi bản thân, bởi vì lo cho người khác thì dễ, còn để trau dồi bản thân thì cần phải nỗ lực.

Nếu chúng ta tập trung vào việc tự hoàn thiện bản thân và, chủ yếu dựa vào sự trợ giúp của Thượng Đế, hướng sự chú ý vào hoạt động nội tâm hơn là hoạt động bên ngoài, thì chúng ta sẽ giúp đỡ người khác nhiều hơn và hiệu quả hơn. Hơn nữa, chúng ta sẽ có thể đạt được sự tĩnh lặng nội tâm, điều này sẽ âm thầm giúp đỡ những tâm hồn mà chúng ta gặp gỡ, bởi vì trạng thái tâm linh bên trong toát lên đức hạnh tâm hồn và thay đổi tâm hồn của người khác. Khi ai đó dấn thân vào các hoạt động bên ngoài mà chưa đạt được trạng thái tâm linh bên trong đã được thanh tẩy, thì người đó có thể đang trải qua một cuộc đấu tranh tâm linh nào đó, nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với sự rối loạn, dằn vặt; người đó sẽ thiếu niềm tin vào Thiên Chúa và thường xuyên mất đi sự bình an. Nếu người đó không làm cho chính mình trở nên tốt lành, thì cũng không thể khẳng định rằng

⁶⁰ Typikon (tiếng Hy Lạp) – quy chế, mẫu mực; ở đây: lối sống, thói quen. – *Chú thích của người dịch.*

lòng quan tâm của họ đối với lợi ích chung là thuần khiết. Khi đã giải thoát khỏi con người cũ của mình và mọi điều trần tục, người đó sẽ được ban ân sủng thiêng liêng. Như vậy, chính tâm hồn anh ta cũng sẽ được bình an, và anh ta sẽ có khả năng giúp đỡ bất kỳ ai, dù họ thuộc loại người nào. Nhưng nếu anh ta không có ân sủng của Thiên Chúa, thì anh ta không thể kiểm soát được chính mình, cũng không thể giúp đỡ người khác sao cho kết quả được Thiên Chúa hài lòng. Trước tiên, chính anh ta phải đắm mình trong ân sủng, và chỉ sau đó, sức mạnh của anh ta, đã được thánh hóa, mới có thể được sử dụng để cứu rỗi người khác.

Việc thiện phải được thực hiện một cách thiện lành

— Thưa Thầy, Thầy nghĩ gì khi gặp phải một vấn đề nào đó?

— Tôi suy nghĩ về những điều có thể và không thể làm theo cách của con người. Tôi xem xét vấn đề từ mọi góc độ: “Nếu tôi làm như thế này thì sẽ ảnh hưởng thế nào ở chỗ kia và ở chỗ nọ?.. Điều xấu nào có thể xảy ra và điều tốt nào?..” Tôi luôn cố gắng xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh khác nhau, để quyết định của tôi là chính xác nhất có thể. Bởi vì sự bất cẩn có thể dẫn đến nhiều sai lầm. Và khi sau này nhìn lại mới nhận ra mình nên làm gì, thì lúc đó cũng chẳng còn ích gì nữa — mọi chuyện đã muộn màng, như người ta thường nói, “con chim đã bay mất rồi”!... Chẳng hạn, có ai đó vì bất cẩn mà đốt cháy ngôi nhà. Thôi được, biết làm sao, cũng không thể xử tử người đó được. Nhưng — chuyện tồi tệ đã xảy ra rồi...

[Có lần] tại một tổ chức nọ nảy sinh một vấn đề nào đó. Vị trưởng phòng ở đó đến gặp tôi và nói: “À, mọi chuyện đã được giải quyết xong rồi. Tôi đã đến chỗ này chỗ kia, tìm gặp người này người kia, nói với họ điều này điều nọ, và vấn đề đã được giải quyết.” — “Vấn đề,” tôi nói, “mới chỉ bắt đầu từ bây giờ thôi. Những gì xảy ra trước đó không phải là vấn đề. Ban đầu chỉ là vài tàn than, chúng sẽ tự tắt đi, nhưng giờ thì ngọn lửa đã bùng lên.” Anh ta nghĩ rằng bằng hành động của mình, anh ta đã giải quyết xong mọi chuyện, thậm chí còn muốn chúng tôi khen ngợi anh ta. Nhưng thực tế, hành động của anh ta đã gây ra nhiều ồn ào và khiến vấn đề trở nên phức tạp hơn.

Cần phải có sự chú ý, sự khôn ngoan và suy xét kỹ lưỡng để việc làm tốt được thực hiện một cách tốt đẹp và mang lại lợi ích, bởi vì nếu không, thay vì mang lại lợi ích, nó sẽ khiến người khác bức bối. Và còn điều này nữa: tốt hơn hết là hãy để ý tưởng mà bạn định thực hiện chín muồi. Bởi vì nếu “vội vàng” thực hiện việc chưa chín muồi, tức là đưa ra quyết định vội vàng, thì sau này bạn có thể gặp khó khăn và phải chịu khổ. Khi những việc quan trọng được tạm hoãn lại một chút, thì sau đó chúng sẽ được thực hiện nhanh chóng và đúng đắn. Bạn có thể là người thông minh xuất chúng, nhưng nếu lòng kiêu ngạo và sự ích kỷ chi phối hành động của bạn, thì bạn có thể không để ý đến điều đó. Ví dụ, khi đi săn, nếu con chó dù không thuần chủng nhưng tìm kiếm một cách tập trung, thì nó sẽ tìm thấy dấu vết của con thỏ. Còn con chó khác, dù là giống thuần chủng nhất, sở hữu tất cả những đặc điểm tốt nhất của loài chó, nhưng khi nó vội vàng, nó sẽ chạy lung tung khắp nơi mà không có kết quả. Hành động trước khi suy nghĩ chính là kiêu ngạo. Vì vậy, đừng vội vàng hành động, mà hãy suy ngẫm kỹ lưỡng và cầu nguyện trước. Khi có lời cầu nguyện đi trước, thì không phải là những suy nghĩ hời hợt hay sự bông bột, mà là trí tuệ được thánh hóa.

Chúng ta, những người tâm linh, thường cư xử như thể không có Chúa — chúng ta không để Ngài hành động. Nhưng Chúa biết công việc của Ngài. Ý tôi là, chúng ta muốn hành động theo cách thế gian trong khi lại có những phương tiện tâm linh để giải quyết những khó khăn theo cách tâm linh. Khi tôi ở Sinai, có một hodja⁶¹

⁶¹ Hodja — thẩm phán tinh thần và thầy giáo trong cộng đồng Hồi giáo. — *Chú thích của người dịch.*

mỗi thứ Sáu đều đến tu viện, bước vào trong, leo lên tháp minaret của nhà thờ Hồi giáo ở đó, và bắt đầu la hét! Giọng ông ta thật là vang dội! Tiếng hét thậm chí còn vọng lên tận hang động của Thánh Epistimia. Sau đó, tu viện đã tìm ra cách giải quyết: vào các ngày thứ Sáu, khi hodja đến, họ bắt đầu đóng cửa tu viện để ông ta không thể vào được. Tôi không biết chuyện này. Một lần nọ, tôi đi xuống dưới và thấy hodja đang nổi giận. “Bây giờ,” ông ta nói, “tôi sẽ cho bọn chúng biết thế nào là đóng cửa ngay trước mũi tôi!..” Tôi đáp: “Họ đóng cửa lại để lạc đà không vào được. Tôi không nghĩ họ đóng cửa để ngăn ông vào đâu.” Sau đó, tôi kể chuyện này cho các cha trong tu viện. Một vị thư ký nói: “Tôi sẽ cho ông hodja này một bài học! Tôi sẽ cho hắn một bài học! Tôi sẽ viết thư cho chính phủ rằng hodja đang gây khó dễ cho chúng ta!” — “Nghe này,” tôi nói với anh ta, “Đạo Chính Thống không phải là một liều thuốc. Hãy cùng cử hành lễ cầu nguyện cho các vị cha thánh trên núi Sinai và Thánh Catherine, rồi để mọi việc tùy thuộc vào Chúa. Tôi cũng sẽ lên trên đó và cầu nguyện.” Tôi cũng bảo một số anh em trong tu viện cầu nguyện, và cuối cùng ông hodja đó đã phải chịu hậu quả! Ông ta thu dọn đồ đạc, rời đi, biến mất! Còn nếu họ tiếp tục đóng cửa, thì chính phủ cũng sẽ phát hiện ra rằng chuyện ông hodja đàn áp chúng tôi là không đúng sự thật, và lúc đó sẽ nổ ra những vụ ồn ào. Hodja sẽ nói rằng cửa bị đóng vì ông ta đến vào mỗi thứ Sáu, và điều đó sẽ gây hại cho tu viện. Trước đó nữa, có một [người giàu] nhìn thấy núi [Sinai] và muốn xây cho mình một ngôi nhà nghỉ dưỡng trên đỉnh thánh Catherine. Ông ta mắc bệnh gì đó rồi qua đời. Và cách đây không lâu, có người cũng muốn làm gì đó ở đó — và cũng qua đời. Vì vậy, tốt hơn hết là đừng chỉ trông cậy vào nỗ lực của con người, mà hãy cầu nguyện và để Chúa hành động.

Hành vi và lý trí

— Thừa Thầy, khi chúng ta thấy ai đó cư xử không đúng mực, liệu có nên nói gì với họ không?

— Tùy thuộc vào người đó là người như thế nào. Trong thời đại ngày nay, cần phải có sự suy xét thấu đáo và sự soi sáng của Thiên Chúa. Trả lời câu hỏi của các con không đơn giản chút nào. Tôi nhận thấy rằng trong mỗi trường hợp cụ thể đều có tới năm trăm “trường hợp phụ.” Một số người có khả năng sửa đổi, số khác thì không và có thể phản ứng tiêu cực trước lời nhắc nhở của chúng ta. Đặc biệt, những người có tính ích kỷ sẽ phản ứng rất tiêu cực nếu bị chạm vào điểm yếu đó. Ngay cả khi thường xuyên nhận ra mình sai, người như vậy vẫn không từ bỏ tính ích kỷ. Và khi động cơ của chúng ta không hoàn hảo, nói cách khác, khi ngoài sự quan tâm đến người khác, trong lòng chúng ta còn có sự kiêu ngạo, khi tình yêu của chúng ta không thuần khiết, thì người đó sẽ chống đối rất mạnh mẽ.

Nếu chúng ta chỉ trích ai đó vì tình yêu, với sự đau lòng, thì dù người đó có hiểu tình yêu của chúng ta hay không, trong lòng họ vẫn sẽ có sự thay đổi, bởi vì chúng ta được thúc đẩy bởi tình yêu thuần khiết. Còn việc chỉ trích mà thiếu tình yêu, với sự thiên vị, sẽ biến người bị chỉ trích thành một con thú, bởi vì sự ác ý của chúng ta, khi va chạm vào sự ích kỷ của họ, sẽ tạo ra những tia lửa, giống như thép trong bật lửa tạo ra tia lửa từ đá lửa. Nếu chúng ta khoan dung với anh em mình vì tình yêu, thì họ sẽ hiểu điều đó. Và anh ta cũng hiểu được sự oán hận của chúng ta, ngay cả khi nó chỉ nằm trong lòng và không bộc lộ ra bên ngoài, bởi vì sự oán hận của chúng ta gieo rắc sự lo âu trong lòng anh ta. Cũng như ma quỷ, dù hiện thân dưới hình dạng thiên thần ánh sáng, vẫn mang lại sự lo âu, trong khi Thiên Thần đích thực mang lại niềm vui dịu dàng, không thể diễn tả bằng lời.

— Vậy nghĩa là, thưa vị trưởng lão, khi chúng ta nói điều gì đó và nhận được phản ứng tiêu cực, điều đó có nghĩa là điểm xuất phát của hành động chúng ta là sự ích kỷ không?

— Cũng có nhiều hiểu lầm. Người này hiểu [vấn đề] theo cách này, người kia lại hiểu theo cách khác. Nhưng chúng ta phải luôn tự kiểm điểm bản thân: “Tại sao tôi muốn nói điều này? Tôi xuất phát từ đâu? Liệu tôi có đau lòng vì người lân cận, hay tôi muốn nói điều này chỉ để thể hiện mình là người tốt, để khoe khoang?”

Nếu một người đã thanh tịnh, thì ngay cả khi họ tức giận, la hét, hay phê bình ai đó, động cơ của họ vẫn sẽ trong sáng. Và sau đó mọi việc sẽ diễn ra đúng đắn, bởi vì họ hành động dựa trên lý trí. Sự sáng suốt chính là sự thanh tịnh, là sự khai sáng thiêng liêng, là sự minh mẫn tâm linh; vậy thì, bên trong đó, làm sao lòng ích kỷ có thể tồn tại cùng với nó được? Và khi động cơ trong sáng, trái tim con người sẽ an nhiên. Bằng cách đó, các bạn có thể nhận ra mỗi hành động của mình – liệu nó có phải là điều tốt hay không.

Các bạn thường không nhận ra rằng mình đang nói chuyện với người khác bằng giọng điệu của người chỉ huy: “Việc này phải làm thế này, thế kia.” Lòng ích kỷ xen vào, và các bạn khiến người khác chống lại mình. Nếu động cơ trong sáng và có sự khiêm nhường, thì lời góp ý sẽ giúp ích cho người khác. Ngược lại, nếu lòng ích kỷ xen vào, nó sẽ dẫn đến kết quả ngược lại. Động cơ của mọi hành động của các bạn sẽ hoàn toàn trong sáng nếu các bạn thanh lọc chúng khỏi cái “tôi” của mình, khỏi lòng ích kỷ của mình. Hành vi thiếu suy xét thường gây ra điều ác lớn hơn cả hành vi của những kẻ điên loạn, những người mất trí và đập vỡ đầu [của chính họ lẫn người khác]. Bởi vì những người thiếu suy xét, bằng những lời nói sắc bén của mình, làm tổn thương những tâm hồn nhạy cảm và thường đẩy họ vào tuyệt vọng, gây ra những vết thương chí mạng.

Còn một số người thì đối xử với mọi người như nhau. Nhưng làm sao có thể đổ vào chiếc cốc nhỏ một lượng bằng với thùng rượu, hay chất lên lưng con bò một lượng hàng hóa bằng với con ngựa đực. Con bò là để cày ruộng, không thích hợp để đeo yên và chất hàng lên lưng nó. Tương tự, con ngựa cũng không nên được cột vào cây, vì nó được sinh ra để chở hàng. Con này dành cho công việc này, con kia dành cho công việc khác. Đừng cố gắng ép cả thế giới phải phù hợp với khuôn mẫu của mình. Mỗi người đều có những nét riêng. Và nếu không gây hại, thì có thể nhắm mắt làm ngơ trước một số việc. Nếu tất cả mọi người đều có thể đảm nhận vị trí [phù hợp với mình] ngay trong kiếp này, thì mọi hành vi vô lễ sẽ chấm dứt, và trần gian cũng sẽ trở thành Thiên đường. Vậy nên, đừng đặt ra những yêu cầu quá đáng đối với người khác.

Sự chân thành về mặt tinh thần thể hiện qua tình yêu

Thế giới ngày nay đang trong tình trạng tồi tệ, bởi vì mọi người đều nói những “lời chân lý vĩ đại,” nhưng lại không phù hợp với thực tế. Những lời ngọt ngào và những chân lý vĩ đại chỉ có giá trị khi chúng phát ra từ những đôi môi chân thật. Chúng chỉ tìm được chỗ đứng trong lòng những người có ý chí tốt và tâm hồn trong sáng.

— Thưa Thầy, sự chân thành có thể chia thành thể gian và tâm linh phải không?

— Vâng, tất nhiên. Trong sự chân thành thể gian có sự thiếu sáng suốt.

— Đó là khi một người nói vừa đúng lúc, vừa không đúng lúc?

— Không chỉ có thế. Sự thật là sự thật, nhưng nếu bạn nói sự thật mà không suy xét, thì đó không còn là sự thật nữa. Ví dụ, việc một người nào đó không được bình thường về mặt tinh thần — đó là sự thật. Nhưng nếu bạn cố gắng nói ra sự thật đó, thì điều đó sẽ không mang lại lợi ích gì. Người khác lại nói: “Để được chân thành, tôi sẽ ra quảng trường và phạm tội trước mặt mọi người.” Đó không phải là sự chân thành. Người có sự suy xét thấu đáo sẽ có lòng nhân ái, tinh thần hy sinh và sự khiêm nhường. Ngay cả sự thật cay đắng, người ấy cũng nói ra một cách đơn giản và dùng lòng tốt của mình để làm dịu bớt nó. Kết quả là, nhờ những lời nói ngọt ngào, sự thật ấy mang lại nhiều lợi ích hơn, giống như thuốc đắng sẽ có tác dụng tốt hơn khi được uống cùng với siro ngọt.

Sự thật nếu được sử dụng mà thiếu sự suy xét có thể dẫn đến tội ác. Một số người phạm tội khi hành động nhân danh sự thật. Người có sự chân thành mà thiếu suy xét có thể gây ra hai điều ác: trước hết là cho chính

mình, sau đó là cho người khác. Bởi vì trong sự chân thành như vậy không có lòng trắc ẩn. Ai muốn thực sự chân thành, hãy bắt đầu bằng việc chân thành trước hết với chính mình, bởi vì sự chân thành về mặt tinh thần bắt đầu từ đó. Nếu ai đó không chân thành với chính mình, thì người đó chỉ làm tổn thương chính mình và chỉ tự chế giễu chính mình. Nhưng khi hành xử không chân thành với người khác, người đó phạm tội trọng, vì đang chế giễu người khác.

— Thưa Thầy, liệu có thể trở nên như vậy chỉ vì sự đơn sơ không?

— Đơn giản gì chứ! Con đã thấy sự đơn giản ở người như vậy ở đâu rồi! Nếu đó là một đứa trẻ, thì nó sẽ có sự đơn giản. Nếu đó là một vị thánh, thì ngài sẽ có sự đơn giản. Còn nếu một người trưởng thành, không bị chậm phát triển trí tuệ, lại cư xử như vậy, thì đó chính là ma quỷ!

— Vậy người đó cảm thấy thế nào?

— Đó là địa ngục thực sự. Cảm dỗ này nối tiếp cảm dỗ khác. Cảm dỗ không ngừng nghỉ.

— Tuy nhiên, thưa ngài, xin hãy cho biết, liệu chúng ta có nên cư xử một cách thẳng thắn không?

— Sự thẳng thắn theo cách mà nhiều người [hiểu và] sử dụng nó mang trong mình tinh thần pháp lý. Họ nói: “Tôi là người thẳng thắn, tôi rao giảng ‘trên mái nhà’⁶² — và biến người khác thành trò cười. Nhưng cuối cùng, chính họ lại trở thành trò cười.

“Chữ nghĩa của luật pháp giết chết”⁶³

Có lần tôi hỏi một người: “Anh là ai? Chiến binh của Đấng Christ hay chiến binh của ác quỷ? Anh có biết rằng ác quỷ cũng có những chiến binh của riêng mình không?” Một Kitô hữu không nên là kẻ cuồng tín, người ấy cần phải có tình yêu dành cho tất cả mọi người. Ai mà không suy nghĩ kỹ đã vội vàng thốt ra những lời nói, dù đó là những lời đúng đắn, thì người ấy đang làm điều ác. Tôi từng quen biết một nhà văn. Ông là người rất sùng đạo, nhưng khi nói chuyện với những người thế tục, ông lại dùng ngôn từ thô lỗ, đâm thẳng vào tận đáy lòng họ và làm họ bàng hoàng. Một lần, ông nói với tôi: “Trong một buổi họp, tôi đã nói với một quý bà điều này điều nọ.” Tuy nhiên, cách ông nói khiến bà ấy bị tổn thương sâu sắc. Ông đã xúc phạm bà ấy trước mặt mọi người. “Nghe này,” tôi nói với ông ấy, “anh ném cho mọi người những vương miện vàng nạm kim cương, nhưng khi ném như vậy, anh lại đập vỡ đầu họ, không chỉ những người yếu đuối mà cả những người mạnh mẽ nữa.” Chúng ta đừng “theo kiểu Kitô giáo” [trong ngoặc kép] ném đá vào người khác. Ai lên án người phạm tội trước mặt người khác hoặc nói về một người nào đó với thái độ thiên vị, thì người đó không được thúc đẩy bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà bởi một Thần khác. Giáo hội hành động bằng tình yêu thương, chứ không phải như những người theo luật pháp. Giáo hội nhìn mọi việc với lòng nhẫn nại và cố gắng giúp đỡ mọi người, bất kể họ đã làm gì, dù họ có là tội nhân đến đâu.

Tôi thấy rằng một số người có lối suy luận kỳ lạ. Sự kính sợ Chúa của họ là điều tốt, lòng hướng thiện của họ cũng là điều tốt, nhưng còn cần có sự phân biệt tinh thần và lòng bao dung, để sự kính sợ Chúa không đi kèm với sự hẹp hòi, để tâm trí không trở nên cứng nhắc và bước bình đến mức dù có cấm cộc vào đầu cũng không lay chuyển được. Cơ sở của mọi điều là phải có trạng thái tâm linh, để con người có được sự suy luận tâm linh. Nếu không, người đó sẽ chỉ bám vào “chữ nghĩa của luật pháp,” mà “chữ nghĩa của luật pháp giết chết.” Người

⁶² Xem Lc 12, 3.

⁶³ So sánh với 2 Cô-rinh-tô 3, 6.

có lòng khiêm nhường sẽ không bao giờ tự cho mình là thầy, họ lắng nghe [người khác], và khi được hỏi ý kiến, họ trả lời một cách khiêm nhường. Người ấy sẽ không bao giờ nói “tôi”, mà sẽ nói “ý nghĩ mách bảo tôi” và “các vị cha đã nói”. Nghĩa là người ấy nói như một học trò. Ai tự cho mình có khả năng sửa chữa người khác thì trong lòng đầy tính ích kỷ.

— Thưa Thầy, khi ai đó bắt đầu làm một việc với ý định tốt, nhưng [sau đó] lại sa vào cực đoan, liệu điều đó có nghĩa là người đó thiếu sự sáng suốt không?

— Trong hành động đó có sự ích kỷ. Và người như vậy, vì không tự nhận thức được bản thân, nên không hiểu điều này, và vì thế mới lao vào những thái cực. Thường thì một số người bắt đầu với lòng kính trọng, nhưng sau đó lại đi đến những mức độ nào chẳng nữa! Chẳng hạn như những người sùng bái hình thánh và những người chống đối hình thánh. Cả hai đều là cực đoan. Một số người đã đi đến mức cạo hình thánh Chúa Kitô và, để “cải thiện” Bí tích Thánh Thể, rắc bụi đó vào Chén Thánh! Những người khác thì đốt các bức tượng thánh, giẫm đạp lên chúng... Chính vì thế mà Giáo Hội đã buộc phải treo các bức tượng thánh lên cao, và khi sự bất hòa lắng xuống, Giáo Hội đã hạ chúng xuống để chúng ta có thể thờ lạy và tôn vinh những người được khắc họa trên đó.

Dù làm điều gì đi chăng nữa, con người cũng phải làm vì Chúa

— Thưa Thầy, tôi thường bị thúc đẩy bởi nỗi sợ làm người khác buồn lòng hoặc mất mặt trước mắt họ; còn việc không làm Chúa buồn lòng thì tôi lại không nghĩ đến. Làm thế nào để tăng cường lòng kính sợ Chúa?

— Cần phải tỉnh thức. Dù làm gì đi chăng nữa, con người cũng phải làm vì Chúa. Chúng ta quên mất Chúa, và rồi nảy sinh ý nghĩ rằng mình đang làm điều gì đó quan trọng. Tâm lý nịnh bợ người khác cũng xuất hiện, và chúng ta cố gắng không bị mất uy tín trong mắt mọi người. Nếu ai đó hành động với suy nghĩ rằng Chúa đang nhìn thấy và theo dõi mình, thì bất cứ điều gì người đó làm cũng đều chắc chắn. Ngược lại, khi làm điều gì đó chỉ để tỏ ra tốt đẹp trước mặt người khác, người đó sẽ mất tất cả, lãng phí tất cả một cách vô ích. Con người phải tự hỏi bản thân về mỗi hành động của mình: “Được rồi, có thể tôi thích những gì mình đang làm, nhưng liệu Chúa có thích điều đó không?” Và phải xem xét liệu điều đó có làm đẹp lòng Chúa hay không. Nếu người đó quên làm điều này, thì sau này họ cũng sẽ quên cả Chúa. Vì vậy, xưa kia người ta thường nói: “Vì Chúa” hoặc “Ôi, hỡi là kẻ vô thần, không sợ Chúa.”” Hoặc người ta còn nói: “Nếu Chúa muốn,” “nếu Chúa ban cho.” Những người xưa cảm nhận được sự hiện diện của Chúa ở khắp mọi nơi, họ luôn hướng về Chúa và luôn tỉnh thức. Họ trải qua trạng thái được nhắc đến trong Thánh vịnh: “*Ta đã thấy Chúa hiện ra trước mặt ta... để ta không nao núng.*”⁶⁴ Chính vì thế mà họ [không sa ngã], luôn vững vàng. Còn bây giờ, bạn thấy rằng “ti-pi-côn” châu Âu đang dần trở thành một, và nhiều người chỉ cư xử tốt vì sự giáo dục thể tục. Dù làm gì đi chăng nữa, con người cũng phải làm điều đó hoàn toàn vì Chúa Kitô, nhận thức rằng Chúa Kitô đang nhìn thấy và theo dõi mình. Trong lòng không được có yếu tố con người. Chúa Kitô phải là trung tâm của mọi hành động của con người. Nếu chúng ta làm điều gì đó với mục đích để được lòng người khác, thì điều đó không mang lại lợi ích gì cho chúng ta cả. Cần phải hết sức chú ý. Chúng ta cần liên tục tự kiểm tra xem những động cơ nào đang thúc đẩy chúng ta hành động. Ngay khi tôi nhận ra rằng mình đang bị thúc đẩy bởi lòng nịnh hót, tôi phải lập tức loại bỏ nó, bởi vì nếu tôi muốn làm điều tốt mà lại lẫn lộn với lòng nịnh hót — ôi, thì lúc đó tôi đang múc nước từ giếng bằng một cái xô thùng.

⁶⁴ Thi Thiên 15, 8.

Hầu hết những cảm dỗ thường do cái “tôi” của chúng ta tạo ra, khi tương tác với người khác, chúng ta mang trong lòng cái “tôi” đó, tức là khi chúng ta bị thúc đẩy bởi tính toán cá nhân, khi chúng ta muốn tự tôn vinh bản thân và tìm kiếm sự thỏa mãn cá nhân. Con đường lên trời không phải là sự thăng tiến trần tục, mà là sự hạ mình về mặt tinh thần. Ai đi khiêm nhường thì luôn bước đi vững vàng và không bao giờ vấp ngã. Vì vậy, chúng ta hãy loại bỏ khỏi bản thân, càng nhiều càng tốt, sự phô trương trần tục và sự may mắn trần tục, vốn chính là sự bất hạnh về mặt tinh thần. Hãy khinh bỉ sự ích kỷ và lòng nịnh hót, dù là ẩn giấu hay công khai, để chân thành yêu mến Chúa Kitô. Thời đại của chúng ta không được đặc trưng bởi sự tĩnh lặng, mà là sự giạt gân, những ồn ào vô nghĩa. Còn đời sống thiêng liêng thì thâm lặng. Sẽ tốt biết bao nếu chúng ta làm những gì trong khả năng của mình một cách đúng đắn: thâm lặng, không theo đuổi những mục tiêu vượt quá khả năng của chúng ta, vì nếu không, việc làm đó sẽ gây tổn hại cho linh hồn và thân xác chúng ta, và thường là gây tổn hại cho Giáo Hội.

Trong việc làm vui lòng người lân cận một cách chân thật, cũng chứa đựng việc làm vui lòng Chúa Kitô. Đây là điều cần chú ý: làm thế nào để việc làm vui lòng người lân cận trở nên trong sạch, tức là làm thế nào để loại bỏ khỏi đó sự nịnh hót con người, để chính sự dâng hiến này (tức là việc làm vui lòng người lân cận) cũng được dâng lên Chúa Kitô. Nếu ai đó cố gắng giải quyết các vấn đề trong Giáo hội theo cách được cho là “theo truyền thống Chính Thống”, nhưng mục đích thực sự của họ là để “tự sắp xếp” bản thân tốt hơn — tức là họ chỉ nhắm đến lợi ích cá nhân — thì làm sao người như vậy có thể được Thiên Chúa chúc lành? Chúng ta cần, trong chừng mực có thể, sống sao cho ngày càng gần gũi với Thiên Chúa. Chúng ta phải luôn tự kiểm điểm bản thân và cố gắng thực hiện ý muốn của Chúa. Khi thực hiện ý muốn của Chúa, con người sẽ có mối quan hệ thân thiết với Chúa, và khi đó, không cần cầu xin Chúa, người ấy vẫn nhận được, liên tục nhận được nước từ suối nguồn.

Chúng ta cần trau dồi khả năng cảm nhận thiêng liêng

Thánh Thần không phải là một ở nơi này mà lại khác ở nơi khác; Ngài là Một và có vô số ân sủng. Ngài không phải là thần gây rối loạn, mà là Thần của tình yêu và hòa bình. Khi những người tâm linh tấn công lẫn nhau, điều đó có nghĩa là họ đang chịu ảnh hưởng của nhiều thần khác, không có liên quan gì đến Thánh Thần. Trước đây, Thánh Thần soi sáng và mách bảo. Thật là một điều vĩ đại! Ngày nay, Ngài không tìm thấy điều kiện cần thiết để ngự xuống. Sự hỗn loạn tại Tháp Babel trong Cựu Ước chỉ là một trò vui vô hại. Chẳng hạn, bạn xin đất sét, nhưng người ta lại mang rơm đến cho bạn. Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến sự hỗn loạn kiểu Babel với những đam mê. Bạn xin đất sét, nhưng người ta lại ném gạch vào đầu bạn. Nhưng nếu con người loại bỏ cái “tôi” của chính mình khỏi mọi hành động và cắt đứt ý chí cá nhân, thì người đó đang hành động đúng đắn. Người như vậy chắc chắn sẽ có sự soi sáng Thần thánh, và cũng sẽ có tinh thần thấu hiểu lẫn nhau với người lân cận. Bởi vì, khi con người loại bỏ ý tưởng cá nhân khỏi bản thân, những ý tưởng Thần thánh sẽ đến với họ.

Để có được sự khai sáng thiêng liêng, cần phải rèn luyện khả năng cảm nhận tinh thần. Đó là điều cơ bản nhất cần phải làm để con người có thể hiểu được điều gì đó, đặc biệt là trong thời đại của chúng ta. Hoàn cảnh đơn giản là đang buộc chúng ta phải làm điều đó. Hãy xem: ở Tiều Á lúc bấy giờ, trong những năm tháng khó khăn ấy, hoàn cảnh đã buộc người Hy Lạp phải vận dụng trí tuệ. Hai người Hy Lạp có thể hiểu nhau khi ở giữa người Armenia, người Thổ Nhĩ Kỳ, trong khi những người kia lại chẳng hiểu gì cả. Và còn điều này nữa: ngày nay, khi chứng kiến cuộc sống của chúng ta đã đi đến mức nào, những người có đời sống tâm linh cần phải tìm kiếm sự thấu hiểu lẫn nhau. Những năm tháng khó khăn sẽ đến. Cần phải vận dụng trí tuệ. Nếu một người không vận dụng trí tuệ và cũng không có sự soi sáng thiêng liêng, thì trong từng trường hợp cụ thể, người đó cần phải

xin chỉ dẫn về cách hành động. Đừng mong đợi rằng người ta sẽ nói cho bạn biết tất cả. Có những điều bạn phải tự mình hiểu ra, không cần phải chờ đợi ai đó nói cho bạn biết. Tôi còn nhớ: một lần ở Konica, trước khi tôi nhập ngũ, chúng tôi biết tin có quân nổi loạn đang tiến đến.⁶⁵ Chúng tôi có bốn người: tôi và ba người Hồi giáo. Chúng tôi chạy vào một ngôi nhà của người Thổ Nhĩ Kỳ ở ngoại ô thành phố. Một cậu bé Thổ Nhĩ Kỳ năm tuổi đã hiểu ngay tình hình và reo lên: “Đi đi, đến đây, lối thoát của các anh là qua bếp nhà tớ!” Chúng tôi đi qua bếp, ra phía sau nhà và kịp trốn vào mấy cái kho dưới tầng hầm. Khi bọn nổi loạn đến, cậu bé chạy ra khỏi nhà, nói với chúng rằng bên trong không có ai, rồi chạy mất. Một đứa trẻ năm tuổi, một đứa bé nhỏ xíu, còn chưa biết nói rõ ràng, mà hãy xem, nó đã hành động khôn ngoan biết bao. Thật đáng ngạc nhiên, nó đã hiểu ngay lập tức! Hãy nhìn xem: em bé hiểu tất cả, em bé biết yêu thương, còn một người lớn khác, vì sự bông bột, có thể đã gây ra điều ác. Vậy thì chúng ta, những người đã được rửa tội, được xức dầu thánh, được dạy dỗ và đọc nhiều sách, đừng ở trong tình trạng chưa trưởng thành, như trẻ sơ sinh! Hãy trở nên những người có cánh! Các bạn có biết những người có cánh là ai không? Đó là các Thiên thần Sê-ra-phim sáu cánh! Họ có sáu cánh và vỗ cánh, hát lên: “Thánh, Thánh, Thánh!” Vậy thì hãy bay đi, hãy có sáu cánh!

Sự soi sáng thiêng liêng — đó là tất cả

Tôi thường nói với một số người: “Hãy làm theo cách mà Đức Chúa Trời soi sáng cho bạn.” Khi nói “theo cách mà Đức Chúa Trời soi sáng cho bạn”, tôi muốn người đó nhìn nhận mọi sự qua sự soi sáng thiêng liêng, chứ không phải qua logic con người. Đừng nghĩ rằng chính những gì bạn thích là sự soi sáng từ Đức Chúa Trời.

— Thừa Cha, xin hãy cho biết, sự soi sáng thiêng liêng đến như thế nào?

— Nếu tẩy sạch rỉ sét trên dây dẫn, thì con người cũ sẽ trở thành một chất dẫn tốt. Khi đó, người ấy sẽ dẫn truyền ân sủng của Chúa qua chính mình và tiếp nhận ánh sáng ân sủng thiêng liêng. Ngược lại, nếu không làm vậy, sẽ xảy ra hiện tượng chập mạch và ân sủng sẽ không phát huy tác dụng. Cơ sở của vấn đề nằm ở chỗ này: con người phải chú ý để ân sủng của Đức Chúa Trời không rời bỏ mình, và khi đó người ấy sẽ có được sự soi sáng thiêng liêng. Bởi vì nếu không có sự soi sáng thiêng liêng, thì mọi việc đều vô ích.

Trước khi ân sủng ngự xuống trên các môn đệ, Chúa Kitô đã phải vất vả biết bao với họ, vì họ còn yếu đuối! Trước Lễ Ngũ Tuần, các môn đệ đã được Chúa ban quyền năng để giúp đỡ thế gian. Tuy nhiên, họ vẫn chưa có sự soi sáng thiêng liêng, điều mà họ đã nhận được vào Lễ Ngũ Tuần. Vào thời điểm Đức Kitô nói với họ rằng Ngài sẽ lên Giêrusalem, rằng Con Người sẽ bị đóng đinh và những điều tương tự như vậy, họ lại nghĩ rằng khi Ngài lên Giêrusalem, Ngài sẽ được tôn làm vua. Họ suy nghĩ theo cách của con người. Chính vì thế mà họ bận tâm đến việc ai sẽ ngồi bên phải và ai sẽ ngồi bên trái Đức Kitô. Mẹ của hai con trai ông Zebedee đã đến xin Ngài rằng, trong Nước Trời của Ngài, Ngài hãy cho một trong hai con trai bà ngồi bên phải Ngài, còn người kia ngồi bên trái! Tuy nhiên, kể từ ngày Lễ Ngũ Tuần, khi Chúa Kitô sai Thánh Thần – Đấng An Ủi – đến với họ, các tông đồ đã được hưởng ân sủng thiêng liêng một cách liên tục. Trước đây, họ chỉ nhận được sự soi sáng thiêng liêng theo từng thời điểm, như thể pin của họ được sạc đầy rồi lại cạn kiệt. Họ phải cắm lại vào ổ cắm để sạc. Khi pin lại cạn — lại phải cắm vào ổ cắm! Khi Ngài ban Đấng An Ủi cho họ, thì “ổ cắm” đó không còn cần thiết nữa. Tôi không nói rằng chúng ta bây giờ tốt hơn họ. Nhưng chúng ta đang sống trong thời đại Ân sủng và vì thế không có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. Chúng ta đã được rửa tội, chúng ta có Đấng An Ủi, chúng ta có tất cả. Lúc bấy giờ, Chúa Kitô chưa bị đóng đinh và ma quỷ, theo một cách nào đó, vẫn nắm quyền lực và để

⁶⁵ Tức là những người nổi dậy cộng sản. — *Chú thích của người dịch.*

dàng lồi kéo con người sa ngã. Sau khi bị đóng đinh, Chúa Kitô đã ban cho mọi người cơ hội được nhận sự soi sáng thiêng liêng. Chúa Kitô đã hiến dâng chính mình làm của lễ và giải thoát chúng ta. Chúng ta đã được rửa tội nhân danh Ngài. Ngài đã kết nối chúng ta với “ổ cắm” một cách vĩnh viễn. Hiện nay, chính chúng ta là nguyên nhân khiến dòng điện của ân sủng thiêng liêng không thể lưu thông, bởi vì chúng ta để cho các dây dẫn của mình bị rỉ sét.

— Thừa Thầy, những điều kiện tiên quyết nào là cần thiết để Thánh Thần ngự trong con người?

— Cần có tinh thần tu hành, khiêm nhường, lòng yêu thương, lòng khoan dung, và tinh thần hy sinh. Nếu không có ân sủng của Thánh Thần, con người sẽ chẳng làm được gì cả. Thánh Thần là Ánh Sáng, Ánh Sáng Thần Thánh. Đó chính là nền tảng của mọi sự. Nếu con người không nhìn thấy, thì họ có thể va vào kính, ngã xuống vách đá, rơi xuống hố, vào bùn lầy và thậm chí rơi xuống vực thẳm. Họ không thấy mình đang đi đâu, vì họ bị tước mất ánh sáng. Tuy nhiên, nếu họ nhìn thấy dù chỉ một chút, thì họ sẽ tự bảo vệ mình. Nếu họ nhìn thấy nhiều hơn, thì họ sẽ tránh được tất cả những nguy hiểm đó và an toàn đi trên con đường của mình. Để Ánh Sáng đến, người ta phải muốn thoát khỏi bóng tối. Nếu con người nhìn thấy, dù chỉ mờ mờ, họ sẽ không còn ngã nữa, và Đức Chúa Trời sẽ không còn buồn phiền. Nếu một người cha trần gian nào đó buồn phiền khi con cái mình ngã vào bùn, vào gai góc, hay từ vách đá, thì Đức Chúa Trời còn buồn phiền biết bao nhiêu lần hơn!

Mọi điều ác trên thế gian đều xuất phát từ việc thiếu sự soi sáng của Thượng Đế. Khi thiếu sự soi sáng của Thượng Đế, con người sẽ chìm trong bóng tối. Lúc đó, người này nói: “Hãy đi về phía này,” người kia nói: “Không, tôi biết rõ, tốt hơn là chúng ta nên đi về phía này,” người thứ ba: “Về phía kia,” người thứ tư: “Về phía này.” Mỗi người đều cho rằng đi theo hướng mình nghĩ là đúng. Nói cách khác, ai cũng mong muốn điều tốt lành, nhưng lại đang chìm trong sự mờ mịt và không thể đạt được sự đồng thuận. Nếu không có sự mờ mịt ấy, họ sẽ không cãi vã: họ sẽ nhìn rõ con đường nào tốt hơn và cùng nhau tiến về phía đó. Tôi muốn nói rằng ai cũng có thể hành động với lòng tốt, nhưng vì sự mờ mịt nên nảy sinh nhiều vấn đề cả trong xã hội lẫn trong Giáo hội. Ít nhất thì trong Giáo hội, đa số không có ý đồ xấu, nhưng lại thiếu sự soi sáng của Thiên Chúa. Họ đấu tranh vì điều thiện, nhưng cuối cùng lại kết thúc ra sao?.. Vì vậy, chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa ban cho chúng ta dù chỉ một chút ánh sáng thiêng liêng, vì nếu không, chúng ta sẽ vấp ngã như những người mù. Trong Thánh Lễ, khi linh mục tuyên xưng “Của Ngài từ những gì thuộc về Ngài,” tôi cầu xin Thiên Chúa soi sáng thế gian để họ có thể nhìn thấy. Xin Ngài hãy soi sáng dù chỉ một chút, để bóng tối tan biến, để con người không bị tàn phế về mặt tinh thần! Và khi đọc Thánh vịnh thứ hai, mà Thánh Arsenius Cappadocian đã đọc, “để Thiên Chúa soi sáng những ai đến dự thánh lễ,” tôi nói: “Xin Chúa soi sáng tất cả các nhà lãnh đạo, rồi xin Ngài soi sáng hàng giáo phẩm và tất cả các vị cha của Giáo Hội, để họ đón nhận Thánh Thần, nhằm giúp đỡ thế gian.” Nếu Chúa soi sáng một người dù chỉ một chút, và làm cho những người khác trở nên nhạy cảm, thì các bạn có biết bao nhiêu điều tốt lành có thể nảy sinh từ đó không? Nhà lãnh đạo chỉ cần nói một lời là mọi thứ sẽ thay đổi. Con người cần sự soi sáng thiêng liêng.

Đức Chúa Trời nhân từ ban sự soi sáng thiêng liêng của Ngài cho những ai có ý chí tốt lành. Một vị thẩm phán đã kể cho tôi nghe về một trường hợp mà chính ông đã phải đối mặt. Tu viện đã cử một tu sĩ mang theo năm trăm lira vàng để mua một mảnh đất. Tu sĩ đó đến gặp một thương gia nào đó, và người này nói với anh ta: “Cậu cứ để tiền lại cho tôi đi, sao phải vác theo làm gì.” Nhà tu sĩ đã để lại tiền cho người đó và với ý nghĩ tốt đẹp, anh ta tự nhủ: “Thật là một người tốt, đã giúp tôi bớt gánh nặng!” Khi anh ta trở về, người buôn bán không những không trả lại năm trăm lira cho anh ta, mà còn nói rằng nhà tu sĩ còn nợ anh ta tám triệu! Vị tu sĩ khốn khổ băn khoăn: làm sao ông có thể trở về tu viện được đây?! Ông đã đưa năm trăm đồng vàng, chẳng mua được gì, mà giờ lại còn bị đòi thêm tám triệu nữa! Vụ việc được đưa ra tòa. Theo sự soi sáng, vị thẩm phán đã đặt ra

một loạt câu hỏi, và đã chứng minh được rằng người buôn bán không những không cho nhà sư vay gì cả, mà còn lấy tiền của anh ta. Tôi nhận ra ở vị thẩm phán này phẩm chất mà nhà tiên tri Đa-ni-ên từng có.⁶⁶

Ông ấy có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, và vì thế Đức Chúa Trời đã soi sáng cho ông, nên những hành động của ông đều đúng đắn.

Nền tảng của mọi sự chính là sự soi sáng thiêng liêng. Nếu sự soi sáng ấy đến, con người sẽ an ủi những người xung quanh và chính bản thân họ cũng phát triển về mặt tâm linh. Chính vì vậy mà tôi nói rằng những chiếc đèn và đèn chùm — những phát minh của trí tuệ con người — là những thứ tốt đẹp, nhưng ánh sáng thiêng liêng của ân sủng Thiên Chúa, thứ soi sáng con người, lại cao quý hơn chúng gấp bội. Người có sự soi sáng thiêng liêng nhìn nhận mọi sự rất trong sáng, nhận thức rõ ràng mà không hề nghi ngờ, và không những bản thân không mệt mỏi, mà còn giúp đỡ người khác một cách rất thành công.

Phần 2.

Về sự tu hành và lòng kính sợ Thiên Chúa

“Ai chăm chú và nhiệt thành lo cho sự cứu rỗi linh hồn mình, thì sẽ nỗ lực tu hành, gặt hái thành công, sinh hoa kết trái, được nuôi dưỡng về mặt thiêng liêng và vui mừng như các thiên thần”

Chương 1.

“Hành động cao thượng”

Cuộc đấu tranh để thánh hóa tâm hồn

Tôi rất vui mừng khi thấy trong thế giới đầy rẫy những kẻ lãng nhãng, vẫn có những tâm hồn nhạy cảm và nỗ lực tu tập. Đức Chúa Trời, với lòng nhân từ và công bằng, đã ban cho mỗi người chúng ta những ân tứ phù hợp, chẳng hạn như lòng dũng cảm cho nam giới và tình yêu thương cho nữ giới. Ngài ban tặng những ân sủng ấy để chúng ta nỗ lực tu tập, nhờ ân sủng thiêng liêng mà leo lên nấc thang tâm linh và ngày càng đến gần hơn với Đấng là Đấng Tạo Hóa của chúng ta. Đừng bao giờ quên rằng, ngoài những người có thể giúp đỡ chúng ta về mặt tâm linh, chúng ta còn có ngay bên cạnh mình chính Đấng Kitô – Đấng luôn giúp đỡ chúng ta, Đức Mẹ Maria, các Thiên Thần, các Thiên Thần Serafim và tất cả các thánh. Vậy thì, hãy can đảm lên! Chúa Kitô rất mạnh mẽ, Chúa Kitô toàn năng, Ngài sẽ ban cho chúng ta Sức Mạnh Thần Linh của Ngài để chúng ta “đánh gục

⁶⁶ Xem Đa-ni-ên 13, 45–62.

sùng” của kẻ xảo quyệt. Ngài luôn luôn dõi theo chúng ta một cách vô hình, Ngài sẽ củng cố chúng ta, nếu chúng ta có ý chí tốt lành và thực hiện những việc nhỏ bé, trong khả năng của mình.

Hãy cố gắng, trong chừng mực có thể, tránh những cố dẫn đến tội lỗi. Hãy chú ý đến cảm xúc của mình, vì mọi chuyện đều bắt đầu từ đó. Và nếu đôi khi điều này quá khó khăn với chúng ta, thì ít nhất hãy tránh sự tò mò, để đôi mắt chúng ta không nhìn ngắm những hình ảnh tội lỗi và ma quỷ sau đó không dàn dựng những “buổi chiếu phim” cho chúng ta. Nếu cầm một than hồng đang cháy và siết chặt trong tay, tất nhiên nó sẽ làm bỏng tay. Nhưng nếu chúng ta lăn nó trong lòng bàn tay — tất nhiên là không quá lâu — thì nó sẽ không gây hại. Cũng giống như những hình ảnh xấu xa: khi chúng lướt qua nhanh chóng, đôi mắt không kịp giữ lại, mà chỉ lướt qua nhẹ nhàng, và những hình ảnh đó sẽ không thiêu đốt linh hồn sau này.

Những người trước đây thiếu tinh táo và đã hình thành những thói quen xấu trong đời sống trần tục, sau khi ăn năn, hãy kiên nhẫn chịu đựng những lời mắng chửi từ kẻ thù mà không nuôi dưỡng những dục vọng xấu xa. Nếu họ tu tập theo cách này, họ sẽ được thanh tẩy và đạt đến trạng thái của những người trong sạch, những người chưa từng phạm những tội lỗi lớn, chưa hình thành thói quen xấu, nhưng cũng không phải chịu những lời sỉ nhục nặng nề. Những ai biết lấy những vấp ngã trước đây làm bài học sẽ gặt hái được nhiều thành công. Khi đi qua bãi mìn mà không quen địa hình, con người buộc phải tiến lên rất chậm rãi và thận trọng, nếu không sẽ bị nổ tung. Còn nếu am hiểu địa hình, thì nhờ kinh nghiệm có được, dù bị thương vẫn có thể tiến lên một cách tự tin và nhanh chóng. Ai bắt tay vào khai hoang cánh đồng hoang vu trong tâm hồn mình, sẽ nhổ sạch mọi gai góc của dục vọng và gieo trồng đức hạnh vào chỗ đó. Tuy nhiên, đây là một công việc vô cùng vất vả, đòi hỏi ý chí và sự kiên nhẫn lớn lao.

— Thưa Thầy, Thầy có thể chia sẻ với chúng con về khía cạnh thực tiễn của công việc này không?

— Cần phải cố gắng mỗi ngày nuôi dưỡng trong lòng mình những điều thiêng liêng, để chống lại những điều trần tục và tội lỗi, và như vậy, từ từ lột bỏ con người cũ, để sau này có thể tự do di chuyển trong không gian thiêng liêng. Thay thế những hình ảnh tội lỗi còn lưu lại trong ký ức bằng những hình ảnh thánh thiện, những bài hát thể tục bằng những bài thánh ca, những tạp chí thể tục bằng những cuốn sách thiêng liêng. Nếu con người không từ bỏ mọi điều trần tục, tội lỗi, không có mối liên hệ với Chúa Kitô, với Đức Mẹ, với các thánh, với Giáo Hội đang hân hoan, và không phó thác bản thân hoàn toàn vào tay Thiên Chúa — thì sẽ không thể đạt được sức khỏe thiêng liêng.

— Thưa Thầy, sức khỏe tâm linh là gì?

— Sức khỏe tâm linh đồng nghĩa với những suy nghĩ trong sạch, trí tuệ sáng suốt và trái tim thanh tịnh, luôn mang trong mình Chúa Kitô và Đức Mẹ Rất Thánh. Sự chú tâm, tự quan sát và cầu nguyện rất hữu ích trong việc đạt được sức khỏe tâm hồn. Cầu nguyện là điều cần thiết để thanh tẩy tâm hồn, còn sự khôn ngoan thì cần thiết để duy trì trạng thái tâm linh tốt lành.

Tất nhiên, cuộc đời không phải là một khu nghỉ dưỡng: nó có niềm vui, nhưng cũng có nỗi buồn. Sự Phục Sinh được tiền đề bởi Sự Chịu Đóng Đinh. Những thử thách là cần thiết cho sự cứu rỗi linh hồn chúng ta, vì chúng thanh tẩy linh hồn. Cũng giống như quần áo: chúng ta giặt càng kỹ, quần áo càng trở nên sạch sẽ. cũng giống như con bạch tuộc: chúng ta đánh nó càng nhiều, nó càng trở nên sạch sẽ và mềm mại. Và con cá trông thật đẹp khi nó còn sống bơi lội trong biển, và thậm chí khi nó nằm ở chợ — còn nguyên vảy và chưa được mổ ruột. Nhưng nó chỉ thích hợp để ăn khi đã được làm sạch — trông sẽ trở nên xấu xí và sau đó được nướng chín. Con người cũng vậy: khi người ta gạt bỏ hết những thứ trần tục, thì dù bề ngoài có vẻ như mất đi sự sống, sự sôi động trần tục — tức là lớp vảy — người ta cũng sẽ loại bỏ hết những gì không cần thiết, “chín mươi” và khi đó mới trở nên phù hợp để sử dụng.

Điều gì giúp thành công về mặt tâm linh

Những người mà Đức Chúa Trời đã cho phép (hoặc để kìm hãm họ, hoặc vì sự ghen tị của kẻ xảo quyệt) phải chịu đựng cái lạnh của những cơn gió phương Bắc — những thử thách — thì sau đó cần rất nhiều hơi ấm mặt trời và sự tươi mới về mặt tinh thần, để họ có thể nở hoa và kết trái. Cũng giống như những cây cối, đã tin tưởng mở nụ đón lấy cái ấm áp giả tạo của đợt tan băng mùa đông và sau đó bị gió bắc buốt giá đánh đập không thương tiếc, cần rất nhiều hơi ấm mặt trời mùa xuân và những cơn mưa nhỏ để nhựa cây bắt đầu lưu thông và những cây này mang lại hoa và quả.

— Thưa Thầy, điều gì là cần thiết cho sự hoán cải tâm linh?

— Đó là sự hy sinh vì tình yêu với niềm hy vọng và lòng tin cậy vào Thiên Chúa. Sự đơn sơ kết hợp với sự hy sinh vì tình yêu mang lại sự bình an nội tâm và sự tự tin, và khi đó linh hồn sẽ tràn đầy hy vọng và niềm vui. Để người chiến đấu được vinh quang, cần có sự kiên nhẫn, lòng yêu mến và lòng dũng cảm thiêng liêng. Sự dũng cảm tuôn trào từ trái tim đầy lòng yêu mến; và nếu làm điều gì đó cho Chúa Kitô xuất phát từ trái tim, thì điều đó không mệt mỏi cũng không đau đớn, vì nỗi đau vì Chúa Kitô chính là bữa tiệc thiêng liêng. Với một chút kiên trì đầy lòng yêu mến và sự tự quan sát, người ta có thể phát triển thiêng liêng trong thời gian rất ngắn. Sau đó, linh hồn sẽ nhận được sự trợ giúp từ Chúa Kitô, Đức Mẹ Rất Thánh, các Thiên Thần và các thánh. Việc đọc sách, cầu nguyện và hướng nội cũng rất hữu ích. Và việc giữ im lặng một chút cũng giúp ích không ít.

Đức Kitô của chúng ta ban sức mạnh cho những ai thực hành “*công việc lành*”,⁶⁷ mà tất cả các thánh đã thực hiện để khuất phục xác thịt trước tinh thần. Ngay cả khi chúng ta bị thương, cũng đừng mất bình tĩnh, mà hãy cầu xin sự giúp đỡ của Thiên Chúa và can đảm tiếp tục cuộc chiến. Vị Mục Tử Nhân Lành sẽ lắng nghe và lập tức vội vã [đến giúp đỡ], giống như người chăn chiên chạy đến cứu giúp khi nghe tiếng cừu con kêu thảm thiết vì vết thương, do sói hay chó cắn. Đối với những ai [trước đây] đã sống một cuộc đời đáng thương, và [hiện nay] đang nỗ lực tu tập, tôi dành cho họ nhiều tình yêu thương hơn, luôn ghi nhớ họ trong tâm trí và cảm thấy xót xa cho họ hơn là những người không bị dẫn dắt bởi các dục vọng. Cũng như người chăn cừu, khi thấy chú cừu con bị thương hay ốm yếu, sẽ đau lòng hơn so với những con khác, và ông ta chăm sóc nó đặc biệt cho đến khi nó khỏe mạnh trở lại.

Và đôi khi, lý do khiến chúng ta, dù đang nỗ lực đứng đắn, lại không thấy bất kỳ tiến bộ nào, chính là điều này: con quỷ, vì chúng ta đã tuyên chiến với nó, đã xin Satan viện binh. Và nếu một năm trước chúng ta chiến đấu với một con quỷ, thì bây giờ chúng ta đang chiến đấu với năm mươi con, và một năm nữa số lượng chúng sẽ còn nhiều hơn nữa, cứ thế tiếp diễn. Chúa không cho phép chúng ta nhìn thấy điều này để chúng ta không kiêu ngạo. Chúng ta không hiểu điều này, nhưng Chúa, khi thấy [trong chúng ta] lòng tốt, đang tác động lên linh hồn chúng ta.

— Thưa Thầy, lý do là gì nếu ai đó tu hành mà không thành công?

— Có thể là họ tu hành với lòng kiêu ngạo. Nhưng để tôi nói cho các con biết, điều gì khiến một số người vấp ngã và không đạt được thành quả? Dù có những điều kiện thuận lợi [cho sự phát triển tâm linh], họ lại phung phí chúng vào những chuyện vật vãnh, và sau đó họ không còn đủ sức lực để thực hiện những công việc tâm linh. Giả sử, chúng ta bắt đầu tấn công kẻ thù và, sau khi tập hợp đầy đủ mọi thứ cần thiết, chuẩn bị cho trận

⁶⁷ Xem 1 Tm 6, 12.

chiến. Tuy nhiên, kẻ thù, vì sợ thất bại, cố gắng dùng các hành động phá hoại và tấn công ở những nơi khác trên mặt trận để chia rẽ chúng ta và làm phân tán sự chú ý của chúng ta. Chúng ta chuyển sự chú ý sang đó, điều quân sang phải và sang trái. Thời gian trôi qua, đạn dược và lương thực cạn kiệt, trang phục trong đơn vị thì chúng ta phải cấp phát đồ cũ. Trong hàng ngũ binh lính bắt đầu có tiếng phàn nàn. Kết quả là tất cả sức lực của chúng ta sẽ cạn kiệt, và chúng ta sẽ không thể chiến đấu với kẻ thù. Và trong cuộc chiến tâm linh, một số người cũng hành xử như vậy.

— Thưa Thầy, liệu hoàn cảnh xung quanh có góp phần vào sự tiến bộ tâm linh không?

— Đúng vậy, điều đó có ích, nhưng đôi khi người ta có thể sống giữa các thánh mà vẫn không đạt được thành công. Lẽ nào Judas, người luôn ở bên Chúa Kitô, lại không có những điều kiện thuận lợi hơn ai hết sao? Giu-đa thiếu lòng khiêm nhường và lòng nhân ái. Sau khi phản bội, anh ta vẫn không chịu khiêm nhường, mà trong cơn giận dữ và ích kỷ, đã ném những đồng bạc và với sự xảo trá, tự treo cổ mình. Còn những người Pha-ri-si thì hành động như quỷ dữ. Sau khi việc của họ đã xong, họ nói với Giu-đa: “*Người sẽ thấy.*”⁶⁸ Đức Chúa Trời hành động tùy theo tình trạng của con người. Không có gì cản trở Thánh Linh. Và đây là điều tôi đã hiểu: dù con người có ở đâu đi chăng nữa, nếu họ nỗ lực một cách chân thành, họ có thể đạt được điều mong muốn, tức là sự cứu rỗi cho linh hồn mình. Lót vốn sống ở Sodom và Gomorrah, nhưng tình trạng tâm linh của ông lại như thế nào!⁶⁹ Hiện nay, dù chúng ta có muốn hay không, chúng ta cũng phải nỗ lực để trở nên tốt đẹp hơn và để ân sủng thiêng liêng của Thiên Chúa hoạt động trong chúng ta. Những gì đang diễn ra đang buộc và sẽ tiếp tục buộc chúng ta phải đến gần Thiên Chúa hơn nữa, để có được sức mạnh thiêng liêng và hành động đúng đắn trong mọi tình huống. Và tất nhiên, Thiên Chúa nhân từ sẽ không bỏ rơi chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta sự che chở của Ngài.

Cũng cần biết rằng, khi cải thiện trạng thái tâm linh của mình, chính chúng ta cũng cảm thấy tốt hơn và làm cho Chúa Kitô vui lòng. Ai có thể hình dung được niềm vui vĩ đại mà Chúa Kitô cảm nhận khi các con cái của Ngài tiến bộ? Tôi cầu chúc cho tất cả mọi người đều tiến bộ về mặt tâm linh và kết hiệp với Chúa Kitô, Đấng là Alpha và Omega. Khi cả cuộc đời chúng ta đều phụ thuộc vào Alpha và Omega, thì mọi sự đều được thánh hóa.

Độc sách thiêng liêng

— Thưa Thầy, việc đọc những cuốn sách nào có thể giúp ích cho những người đang bắt đầu có những trở ngại tốt lành?

— Trước tiên, hãy để họ đọc Tin Mừng để hiểu ý nghĩa của Đấng Christ. [Sau khi họ] có chút ăn năn, hãy để họ đọc Cựu Ước. Cha biết không, thật khó khăn biết bao khi những người chưa từng đọc sách lại đến xin sự giúp đỡ của cha? Cũng giống như một học sinh tiểu học đến gặp một giáo sư đại học và nói với ông ấy: “Xin hãy giúp con.” Vậy thì giáo sư phải nói gì đây? Rằng một cộng một bằng hai ư?

Còn có trường hợp những người không có sự trở ngại chân thành đến và nói: “Thưa cha, con không có vấn đề gì cả, mọi thứ đều tuyệt vời, con chỉ ghé qua thăm cha thôi.” Nhưng con người không bao giờ có thể nói rằng mình không có bất kỳ vấn đề nào. Chắc chắn [vẫn] có điều gì đó. Cuộc đấu tranh cho đời sống thiêng liêng

⁶⁸ Ma-thi-ơ 27, 4.

⁶⁹ Xem Sáng Thế Ký 19, 1–38.

không bao giờ kết thúc. Hoặc như một số người nói với tôi: “Hãy nói cho chúng con nghe điều gì đó về đời sống tâm linh.” Điều đó cũng giống như đến tiệm tạp hóa và nói: “Hãy cho chúng con hàng hóa.” Lúc đó, ngay cả chủ tiệm tạp hóa cũng sẽ bối rối. Họ không yêu cầu thứ gì cụ thể: bao nhiêu gạo, bao nhiêu đường, v.v., mà chỉ nói: “Hãy cho chúng con hàng hóa.” Hoặc cũng giống như đến gặp dược sĩ và nói: “Hãy cho chúng tôi thuốc,” mà không giải thích họ bị bệnh gì, đã đi khám bác sĩ chưa và bác sĩ đã nói gì với họ. Thử mà hiểu được xem! Còn người có mối quan tâm tâm linh thì hiểu mình đang thiếu gì, tìm kiếm điều đó và thu được lợi ích. Khi tôi còn là người mới bắt đầu và đọc một cuốn sách nào đó, tôi chép lại để không quên, và cố gắng áp dụng những gì đã đọc vào thực tế. Tôi đọc không phải để giải trí. Trong lòng tôi có một sự trăn trở chân thành, và khi không hiểu điều gì, tôi liền hỏi để tìm hiểu [ý nghĩa đúng đắn]. Tôi đọc ít nhưng thường tự kiểm nghiệm những gì đã đọc: “Tôi đang ở đâu? Tôi đang làm gì?” Tôi tự đặt mình vào ghế bị cáo, không cho phép việc đọc trở thành chuyện vô nghĩa [vào tai này ra tai kia].

Ngày nay, nhiều người vì đọc quá nhiều mà trở nên [giống như] những chiếc máy ghi âm và nhồi nhét những thứ vô ích vào “băng cassette” của mình. Tuy nhiên, theo Thánh Isaac, “học mà không hành là nguồn gốc của sự xấu hổ.”⁷⁰ Tương tự như vậy, nhiều người quan tâm đến thể thao, ngồi trên ghế sofa, lướt qua các tạp chí và báo thể thao một cách hời hợt — bản thân họ có thể yếu ớt như những con bê, nhưng lại ngưỡng mộ các vận động viên. “Ôi,” họ nói, “vận động viên này thật ấn tượng, giỏi quá,” nhưng bản thân họ lại không đổ mồ hôi và không giảm được dù chỉ một kilôgam cân nặng. Họ đọc mãi về thể thao, trong khi đó lại nằm dài trên ghế sofa và nhận được không phải lợi ích, mà chỉ là niềm vui từ việc đọc. Trong số những người thể tục, có người đọc báo, có người đọc tiểu thuyết phiêu lưu, có người xem các trận đấu trên sân vận động, và tất cả những người này đều dành thời gian của mình như vậy. Một số người đọc sách tâm linh cũng làm điều tương tự. Họ có thể thức trắng đêm, đọc những cuốn sách này một mạch và cảm thấy thích thú. Họ cầm cuốn sách tâm linh lên, ngồi thoải mái và đọc. “Tôi đã thu được lợi ích,” — một ai đó trong số họ sẽ nói. Tốt hơn hết hãy nói rằng bạn đã cảm thấy thích thú, rằng bạn đã có khoảng thời gian vui vẻ. Bởi vì đó không phải là lợi ích. Bạn chỉ thu được lợi ích khi hiểu rõ nội dung cuốn sách, tự kiểm điểm bản thân và buộc mình áp dụng những điều đã đọc vào chính mình. Những gì tôi đang đọc nói về điều gì? Vị trí tâm linh của tôi hiện tại ra sao? Tôi nên làm gì? Và rồi, càng hiểu biết nhiều, người ta càng phải gánh vác trách nhiệm lớn hơn. Tôi không nói rằng không nên đọc sách để không biết nhiều và không phải chịu trách nhiệm [vì điều đó]. Thái độ như vậy đối với việc đọc sách sẽ là sự giả dối. Ý tôi là không nên đọc sách chỉ để tìm kiếm niềm vui. Sẽ thật tệ nếu người đọc có trí nhớ tốt và ghi nhớ được nhiều điều.

Người đó cũng có thể nói nhiều và tự lừa dối bản thân, cho rằng mình đang áp dụng những điều đã đọc vào cuộc sống của mình. Như vậy, người đó sẽ gieo rắc những cảm xúc sai lầm cả trong chính mình lẫn ở người khác. Vì vậy, đừng tự an ủi tâm trí mình bằng việc đọc quá nhiều. Hãy bắt tay vào việc áp dụng [những điều đã đọc]. Đọc nhiều mang lại kiến thức bách khoa — người ta thường nói như vậy phải không?

— Vâng, thưa ngài.

— Nhưng nhiệm vụ của chúng ta là trau dồi bản thân theo hướng lấy Thiên Chúa làm trung tâm. Tôi không có ý định trở thành giáo sư đại học và cũng không bắt buộc phải biết nhiều. Tuy nhiên, khi đã có nền tảng giáo

⁷⁰ “Nhưng lời nói xuất phát từ hành động là kho tàng của hy vọng; còn sự khôn ngoan không được chứng minh bằng hành động thì là nguồn gốc của sự xấu hổ.” So sánh với *Abba Isaac người Syria*. Các tác phẩm. Sergiev Posad, 1911. Trang 7

dục lấy Thiên Chúa làm trung tâm, nếu cần thiết, tôi sẽ dễ dàng tìm hiểu những kiến thức thuộc lĩnh vực khác. Rõ chưa?

— Khi tâm trí phân tán, liệu tập trung vào việc đọc có hữu ích không?

— Vâng, cần đọc một chút gì đó thật sâu sắc để sưởi ấm tâm hồn. Những lo toan và phiền muộn sẽ được che lấp bởi những gì đã đọc, và tâm trí sẽ được đưa vào cõi Thánh. Nếu không, tâm trí sẽ lại quay về với những việc mà nó đã dành phần lớn thời gian để làm.

— Thưa Thầy, còn khi ai đó mệt mỏi hoặc buồn bã và muốn đọc thứ gì đó nhẹ nhàng: chẳng hạn như một câu chuyện ngắn, một truyện ngắn hay những thứ tương tự?

— Chẳng lẽ không có cuốn sách tâm linh nào phù hợp cho trường hợp như vậy sao? Mục đích không phải là để người ta quên đi nỗi buồn phiền của mình, mà là để họ thoát khỏi nó. Văn học hư cấu không mang lại sự giải thoát. Cả tiểu thuyết, báo chí lẫn truyền hình đều không giúp ích gì cho đời sống tâm linh. Ngay cả các tạp chí tâm linh cũng thường gây hại cho các Kitô hữu, khơi dậy lòng ghen tị ngu ngốc và gây ra sự bối rối. Hãy cẩn trọng: đừng đọc những thứ không cần thiết trong thời gian rảnh rỗi. Đọc những loại sách như vậy cũng giống như nhồi nhét dạ dày bằng món súp bí loãng, cũng giống như lục lọi trong đồng rom để tìm một hạt lúa mì. “Đúng vậy,” một số người nói, “nhưng đọc những thứ đó giúp tôi thư giãn.” Làm sao bạn có thể thư giãn được, anh bạn ơi, khi đầu óc bạn bị rối bời và mắt bạn bị chói lóa vì những “tác phẩm” đó? Thà lúc đó đi ngủ còn hơn, để thực sự nghỉ ngơi. Qua những gì một người đọc, ta có thể nhận ra trạng thái tâm linh của họ. Người rất thể tục sẽ đọc các tạp chí vô đạo đức. Người không quá thể tục sẽ đọc các tạp chí không quá bản thiêu hoặc báo chí. Người thường đi nhà thờ sẽ đọc các ấn phẩm tâm linh, sách tâm linh hiện đại hoặc các tác phẩm của các Thánh Tổ, v.v.

— Thưa Thầy, những cuốn sách tâm linh nào giúp ích nhiều nhất?

— Các cuốn sách của các Thánh Phụ, hiện nay — tạ ơn Chúa — được xuất bản hàng nghìn cuốn, mang lại lợi ích vô cùng to lớn. Trong những cuốn sách này, bạn có thể tìm thấy những điều mình khao khát và những điều mình cần. Chúng là nguồn thức ăn thiêng liêng đích thực, dẫn dắt chúng ta an toàn trên con đường tâm linh. Tuy nhiên, để những cuốn sách này thực sự hữu ích, bạn cần đọc chúng với lòng khiêm nhường và cầu nguyện. Các tác phẩm của các vị Thánh Phụ giống như hình ảnh chụp cắt lớp:⁷¹ cũng như hình ảnh chụp cắt lớp phản ánh tình trạng thể xác của con người, thì các tác phẩm tâm linh cũng phản ánh tình trạng tâm linh của họ. Trong mỗi câu văn của các tác phẩm này không chỉ ẩn chứa một, mà là vô số ý nghĩa, mà mỗi người sẽ hiểu theo tình trạng tâm linh của chính mình. Tốt nhất là nên đọc chính các văn bản gốc,⁷² chứ không phải bản dịch, bởi vì người dịch diễn giải bản gốc theo trình độ tâm linh của chính mình. Nhưng dù sao đi nữa, để thấu hiểu các Thánh Phụ, người ta cần phải tự kiểm chế, tập trung tâm trí và sống đời sống tâm linh, vì tinh thần của các Thánh Phụ chỉ có thể được cảm nhận bằng chính tinh thần. Những lời dạy về đời sống tu hành của Thánh Isaac the Syrian

⁷¹ Chụp cắt lớp – phương pháp chẩn đoán X-quang từng lớp, bao gồm việc thu được hình ảnh bóng của các lớp riêng biệt của đối tượng nằm ở các độ sâu khác nhau (xem Bách khoa toàn thư Y học). – *Chú thích của người dịch.*

⁷² Trong trường hợp này, Vị Thánh Tông Đồ đề cập đến các văn bản của các Thánh Tông Đồ bằng tiếng Hy Lạp cổ đại và các bản dịch của chúng sang tiếng Hy Lạp hiện đại. Trong văn học tâm linh Nga, mối quan hệ tương tự cũng tồn tại giữa các văn bản của các Thánh Tông Đồ bằng tiếng Slav và các bản dịch của chúng sang tiếng Nga hiện đại. – *Chú thích của người dịch.*

đặc biệt hữu ích, nhưng cần đọc từng chút một để “thức ăn tinh thần” được hấp thụ. “Evergetinos”⁷³ là một ân huệ vĩ đại, bởi vì [thông qua nó] người ta có thể thấu hiểu trọn vẹn tinh thần của các Thánh Tổ. Cuốn sách này hữu ích vì nó mô tả cuộc chiến của các Thánh Phụ chống lại mọi dục vọng theo thứ tự; tâm hồn sẽ nhận ra cách các Thánh Phụ đã nỗ lực và từ đó thu được lợi ích. Tương tự như vậy với các cuốn tiểu sử các thánh: đó là những câu chuyện được thánh hóa, và vì thế chúng rất hữu ích, đặc biệt là đối với trẻ em. Nhưng không nên đọc chúng như những câu chuyện cổ tích.

Để đạt được lòng kính sợ Thiên Chúa, không cần phải có nhiều kiến thức. Nếu suy ngẫm về những điều ít ỏi mà chúng ta biết, thì trái tim sẽ bắt đầu hoạt động. Có người chỉ cần nghe một bài thánh ca là cả tâm hồn đã xao xuyến, trong khi người khác lại thuộc lòng tất cả mà không cảm nhận được gì, bởi vì họ đang sống ngoài thực tại thiêng liêng. Vậy nên, hãy đọc các tác phẩm của các vị Thánh Cha, dù chỉ một hoặc hai dòng mỗi ngày. Đó là những “vitamin” giúp củng cố tâm hồn rất nhiều.

“Những người sùng kính chân chính...”⁷⁴

“Trong ngôi thánh đường nhỏ bé và cảm động này,” một số người nói, “tôi cảm nhận được Thánh lễ, còn trong ngôi thánh đường lớn thì không. Nếu nhà thờ được trát vữa và quét vôi trắng, thì tôi không cảm nhận được gì cả, còn ở nhà thờ được trang trí bằng tranh vẽ, có bức tường thánh tượng đẹp, v.v., thì tôi lại cảm nhận được Thánh lễ.” Điều này [cũng giống như] việc cho người không muốn ăn thêm muối và tiêu vào thức ăn để khơi dậy sự thèm ăn của họ.

— Vậy là, thưa ngài, những điều ngài vừa nêu không có ý nghĩa gì sao? Không giúp ích gì sao?

— Tôi không nói như vậy. Nó có giúp ích, nhưng đừng quá bám víu vào điều đó. Nếu không, người ta sẽ tìm cách cảm nhận Chúa Kitô theo cách huyền bí, sẽ tìm kiếm một căn phòng tối tăm, một ngọn đèn mờ ảo, một nhà thờ gợi cảm xúc, và nếu thiếu những điều đó thì sẽ không thể cầu nguyện được. Nhưng ở bất cứ đâu [cũng phải cảm thấy] như nhau: dù là trên tàu hỏa, trong hang động, hay trên đường đi. Thiên Chúa đã tạo nên mỗi con người như một nhà thờ nhỏ, và ta có thể mang theo nó khắp mọi nơi.

Mọi người đều tìm kiếm sự bình an, nhưng sự bình an đến với chúng ta từ bên trong. Và những người khôn khổ ấy, những người hành hương từ thánh địa này sang thánh địa khác, muốn tìm thấy Chúa Kitô, trong khi Chúa Kitô đang ở ngay bên cạnh họ. Dù có thể tìm thấy Ngài một cách dễ dàng, họ lại mệt mỏi và cuối cùng không tìm thấy Ngài. Người thực sự có đời sống thiêng liêng không tìm được sự bình an từ việc lang thang và chiêm ngưỡng các danh lam thắng cảnh. Những điều đó dành cho những ai đang đau khổ, vì chúng giúp họ tạm thời quên đi nỗi đau của mình. Người có đời sống tâm linh, được an ủi bởi Thiên Chúa, không cần đến những điều như vậy. Còn nếu người đó không có sự an ủi của Thiên Chúa trong lòng, thì họ chẳng khác gì những người thể tục. Những khát vọng và sở thích của họ cũng sẽ không mang tính tâm linh, mà là thể tục. Người như vậy sẽ tìm cách đạt được sự bình an thông qua những điều thuộc về thế gian.

⁷³ “Evergetinos” – bộ sưu tập có hệ thống các bài giảng của các Thánh Phụ gồm 4 tập, được biên soạn vào thời kỳ Byzantine bởi tu sĩ Pavlos Evergetis thuộc tu viện Constantinople và lần đầu tiên được xuất bản vào cuối thế kỷ XVIII bởi Thánh Nikodimos của Svyatogorsk.

⁷⁴ Xem In. 4, 23.

Nhiều người đến Núi Thánh, viếng thăm các vị tu sĩ khác nhau, cảm thấy phấn chấn bởi những gì nghe được từ mỗi người, tự mình diễn giải theo cách riêng và hiểu lầm ý nghĩa của những lời được nói, rồi còn nói thêm: “Chúng tôi đã có khoảng thời gian rất tuyệt vời!” Nhưng nếu họ chỉ đến gặp một vị tu sĩ duy nhất, xin lời khuyên từ ngài và cố gắng thực hành những gì ngài dạy, thì họ sẽ nhận được sự giúp đỡ thực sự. Những gì họ đang làm hiện nay được gọi là “du lịch tâm linh.” Họ lãng phí thời gian, đau khổ một cách vô định và không thu được lợi ích gì. Sẽ dễ dàng biết bao nếu họ chỉ gắn bó với một vị cha và thực hành những gì đã nghe! Bởi vì khi đó, họ sẽ cảm nhận được sự giải thoát nội tâm khỏi một mối, trong khi hiện tại họ lang thang từ nơi này sang nơi khác và, giống như những người trần thế, nghỉ ngơi bằng cách ngắm nhìn cảnh quan xanh tươi của các ngọn núi thánh.

Cũng có những người nói: “Tôi sẽ đi đến một Đức Mẹ, rồi lại đến một Đức Mẹ khác!” Đức Mẹ chỉ có một. Họ làm điều này không phải vì lòng sùng kính, mà vì ham muốn đi chơi, giải trí. Từ đó có thể thấy tâm hồn họ không được thanh thản. Ai không có lòng kính sợ và khiêm nhường, dù có được đưa vào chính ngôi đền Kuvuklia của Thánh Mẹ Chúa, cũng sẽ không thấy được gì. Còn nếu có lòng kính sợ, thì ngay cả tại Golgotha, người ta cũng có thể nhìn thấy Ngọn Lửa Thánh. Có lần, một tu sĩ tập sự từ Tu viện Thánh Savva đã đến Mộ Thánh Chúa vào Thứ Bảy Lớn để lấy Lửa Thánh về cho tu viện của mình. Thông thường, các tu viện lân cận sẽ cử các tu sĩ đi lấy Lửa Thánh. Tân tu sĩ đã dùng một chiêu khôn khéo: mặc áo tu sĩ, anh ta đẩy lùi các giáo dân và chen lên phía trước. Nhưng sau đó, khi các linh mục đến, chính anh ta lại bị đẩy lùi về phía sau, vì vị trí đứng của mỗi người đã được quy định sẵn từ trước. Lúc đó, người tu sĩ tập sự bắt đầu tự mắng mình: “Ôi, tên tội nhân khốn nạn kia, ôi, linh hồn hư mất kia, lại còn chen lên phía trước với tất cả sự xấu xa của mình! Nào, biến khỏi đây đi, cút đi! Người thậm chí còn không xứng đáng ở trong nhà thờ!” Và anh ta tin vào những gì mình đang tự nói với bản thân. Anh ta bước ra khỏi nhà thờ và bắt đầu cầu xin Chúa Kitô: “Lạy Chúa của con, con xin Ngài, xin đừng ghê tởm con và hãy cho con được đến một thánh địa nào khác.” Rồi anh ta leo lên Núi Golgotha và ở đó lại tự nguyện rửa mình: “Hãy nghĩ xem, mây đã làm điều gian trá đến mức nào! Mây, thẳng vô dụng, mặc áo tu sĩ và vì thế mà đẩy những người khác, những người tốt hơn mây, ra xa...” Và trong khoảnh khắc nào đó, khi anh ta đang tự trách mình như vậy, một Ánh Sáng mạnh mẽ tỏa ra từ Núi Thánh Golgotha, xuyên thấu toàn bộ con người anh ta. “Lửa Thánh đã giáng xuống!” — người khốn khổ ấy nói, rồi đi đến, lấy Lửa Thánh từ Núi Thánh Golgotha vào chiếc đèn lồng của mình và rời đi.

— Vậy nghĩa là, thưa ngài, những chuyến hành hương, chẳng hạn như đến Thánh Địa, không mang lại lợi ích gì sao?

— Hãy xem này: ngày nay, khi đi du lịch chỉ để tìm kiếm chút lợi ích nhỏ nhỏ, thì trên tàu hỏa, máy bay, khách sạn, bạn [thậm chí] còn phải chịu nhiều tổn hại hơn. Mọi thứ đã trở nên trần tục hóa. Làm sao có thể thu được lợi ích gì khi đến một nơi thiêng liêng mà lại chứng kiến những hành vi trần tục thái quá ở đó? Để tất cả những điều này mang lại lợi ích, người ta phải là một con người rất mạnh mẽ. Và người hướng dẫn du lịch này, người kể chuyện và giải thích khi đi theo đoàn, thỉnh thoảng tốt hơn hết là nên im lặng! Bởi vì anh ta kể chuyện một cách thiếu tôn kính, ví dụ: “Đây là Gethsemane, đây là Mộ Thánh của Chúa,” rồi bắt đầu lái nhai: “Cái này, cái kia, bây giờ chúng ta đang đi đến Bê-lem, nơi các nhà thông thái từ Ba Tư đã đến” — và từ từ “dần dặt” các tín hữu... [suýt nữa thì] đến Kuwait! Đối với những ai đã đọc Kinh Thánh và biết rằng đây là Mộ Thánh của Chúa, còn đây là Gethsemane, thì hướng dẫn viên như vậy không cho phép họ tập trung và cầu nguyện. Những câu chuyện này chỉ cần thiết cho những ai chưa đọc Kinh Thánh, nhưng những người đi hành hương đến Đất Thánh thì đã đọc rồi. Và thay vì thu được lợi ích, mọi người lại cảm thấy đầu óc rối bời. Thậm chí họ còn vội vã rời khỏi một thánh địa này để lao đến thánh địa khác — những điều họ nghe được không thể lưu lại trong

tâm trí họ. Tình huống sẽ khác nếu những người đồng hành và những người dẫn đoàn trong chuyến hành hương là những người có đời sống tâm linh sâu sắc, và nếu đã có sự chuẩn bị thích hợp từ trước.

Một phụ nữ di cư từ Faras, hiện đang sinh sống tại Yanitsa, đã nói: “Đây là gì, hành hương à?⁷⁵ Chỉ mất nửa giờ bay đến Jerusalem, nửa giờ nữa là về. Làm sao gọi là hành hương được?” Ngày xưa, những người phụ nữ hành hương nghèo khó thường ở lại các thánh địa và thực hiện các nghi thức cầu nguyện tại đó để thu được lợi ích tâm linh, đồng thời cũng để không phải tiêu tiền vào khách sạn và có thể bố thí cho người nghèo. Còn nếu ai đó sau khi trở về từ cuộc hành hương mà không có sự thay đổi nào về mặt tâm linh, thì người ta sẽ nói với họ: “Anh đi như tôi, về như hành.” Thánh Arsenius Cappadocian cứ mười năm lại thực hiện một chuyến hành hương đến Jerusalem và đi bộ năm ngày đến Mersin để lên tàu ở đó. Ngày nay, điều này hiếm khi xảy ra. Tôi còn nhớ có một người Nga từ Vladivostok đến thăm tôi tại túp lều. Nơi đó nằm đối diện với Nhật Bản. Anh ta đã thề sẽ đi bộ đến Đất Thánh. Khi anh ta đến gặp Đức Giám mục để xin phép lành, ngài đã nói với anh ta: “Anh điên rồi, sao lại đi bộ đến đó được?” Vì vậy, trước tiên anh ta đã đến Zagorsk, gần Moscow, vào một tu viện và xin phép lành từ một vị tu sĩ cao niên. Vào Lễ Phục Sinh, anh ta khởi hành đi bộ từ Zagorsk và đến Jerusalem vào tháng Mười. Mỗi ngày ông đi bộ được bảy mươi kilômét. Sau đó, từ Jerusalem, ông đi bộ lên Núi Thánh và định quay lại Jerusalem. Trong ông thực sự có sự hướng dẫn thiêng liêng,⁷⁶ ông như đang sống trong một thế giới khác. Ông biết một chút tiếng Hy Lạp, và chúng tôi hiểu nhau. “Tôi đã nghĩ,” — ông nói với tôi, — “rằng tôi sẽ gặp Anti-Christ ở đó và trở thành một vị tử đạo, rằng hắn sẽ chặt đầu tôi! Nhưng hắn không có ở đó! Bây giờ tôi sẽ lại đi đến Jerusalem và thay mặt anh, tôi sẽ cúi lạy trước Mộ Thánh của Chúa, còn anh hãy nhớ đến tên tôi.” Anh ấy bật dậy và quỳ lạy xuống đất, để cho tôi thấy anh ấy sẽ làm thế nào, và đầu anh ấy sẽ đập vào đá ra sao! Trong anh ấy, tôi thấy ngọn lửa bùng cháy. Còn những người khác đi du lịch đến Đất Thánh — chỉ để du lịch và không có lòng kính sợ — thì thà đừng đến đó còn hơn.

Sự hiện diện của Chúa Kitô trên Đất Thánh thật sự rất rõ rệt! Chẳng hạn, trên đường đến Golgotha, bạn cảm nhận được có điều gì đó đang thay đổi. Ngay cả khi không biết con đường này dẫn đến đâu, khi bước đi trên đó, bạn cũng cảm thấy vô cùng xúc động. Ở đó có một tấm biển ghi bằng tiếng Latinh: “*via Dolorosa*.”⁷⁷ Còn tại Mộ Thánh Chúa — có vô số người. Các giáo sĩ, giáo dân, có người ăn mặc chỉnh tề, có người lại không, người thì mặc váy dài, người thì mặc váy ngắn, có người gần như không mặc gì, có người cạo đầu, có người để tóc dài... Những dân tộc khác nhau, những con người khác nhau, những bộ tộc khác nhau. Và các tín ngưỡng cũng khác nhau: người này theo Công giáo La Mã, người kia theo đạo Armenia... Nhưng tất cả đều đến đó và thờ lạy thánh tích. Điều này đã gây ấn tượng mạnh với tôi. Nó thật cảm động. Nhưng tất cả những điều này cần được nhìn nhận với ý nghĩ thiện lành để nó có thể làm lay động lòng người và nâng cao tinh thần.

— Thưa Thầy, nếu không có mong muốn đi hành hương, liệu điều đó có nghĩa là thiếu lòng kính trọng không?

— Không. Tôi cũng chưa từng đến tất cả các tu viện trên Núi Thánh, cũng chưa đến nhiều thánh địa. Ví dụ, tôi chưa từng đến viếng Thánh Gioan người Nga, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không tôn kính vị thánh này. Có lòng kính trọng đối với một vị thánh nào đó [các di vật của ngài được lưu giữ] tại một địa điểm

⁷⁵ Haji (nghĩa đen là người hành hương), – ở phương Đông, đây là danh hiệu tôn kính đặt trước tên của người đã thực hiện cuộc hành hương đến các thánh địa – *Chủ thích của người dịch*.

⁷⁶ Θεῖος ἄνθρωπος (tiếng Hy Lạp) — *Chủ thích của người dịch*.

⁷⁷ Con đường đau khổ (tiếng Latinh).

thánh nào đó là điều tốt, nhưng không cần phải cố gắng bằng mọi giá để đến đó. Chúng ta sẽ đi khi có cơ hội thuận lợi hoặc có lý do nào đó. Điều quan trọng là những gì Chúa Kitô đã nói với người phụ nữ Samari: “...*những người thờ phượng chân chính sẽ thờ phượng Cha bằng Thánh Thần và sự thật.*”

Sự cứu rỗi linh hồn chúng ta

— Thừa Đức Cha, có những người cảm thấy chắc chắn rằng họ sẽ được cứu rỗi, trong khi những người khác lại nghi ngờ điều đó. Thái độ nào là đúng đắn hơn?

— Mục đích là con người phải tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời. Người có đời sống thiêng liêng phải đạt đến trạng thái mà ngay cả khi Đức Chúa Trời không cho họ vào Thiên Đàng, họ cũng không bận tâm. Chúng ta cần hiểu rõ rằng hôm nay chúng ta còn sống, nhưng ngày mai có thể ra đi, và phải cố gắng đến với Chúa Kitô. Những ai nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời mà nhận ra sự hư vô của cuộc đời này đã nhận được ân tứ vĩ đại nhất. Họ không cần phải đạt được ân tứ thâu thị hay tiên đoán tương lai, bởi vì chỉ cần lo liệu, chăm lo cho sự cứu rỗi linh hồn mình và thực hiện mọi biện pháp tâm linh tối đa có thể để được cứu rỗi là đủ. Chính Chúa Kitô đã phán: “Một linh hồn đáng giá hơn cả thế gian.”⁷⁸ Vậy thì, phẩm giá của linh hồn cao quý biết bao! Vì thế, sự cứu rỗi linh hồn là một việc lớn lao.

— Vậy nghĩa là, thưa Thầy, chúng ta không nên vừa hy vọng được cứu rỗi vừa sợ hãi những cực hình sao?

— Nếu có hy vọng được cứu rỗi, thì sẽ không còn sợ hãi sự đau khổ. Một khi con người đã có hy vọng được cứu rỗi, thì người ấy cũng đã ổn định phần nào. Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi người nào đang nỗ lực hết sức mình với lòng yêu mến, không có khuynh hướng phạm tội, và lúc thì bị đánh bại, lúc thì chiến thắng trong cuộc chiến của chính mình. Ai dù chỉ có chút lòng không muốn làm Chúa buồn, sẽ được vào Thiên Đàng “một cách dễ dàng.” Chúa, vốn là Đấng Nhân Từ, sẽ “dẫn dắt” người ấy vào Thiên Đàng; Ngài sẽ ban cho người ấy nhiều hơn những gì người ấy xứng đáng, Ngài sẽ sắp xếp mọi việc sao cho đón nhận linh hồn người ấy vào đúng thời điểm khi người ấy đang trong sự sám hối. Người ấy có thể vật lộn suốt cả cuộc đời, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi người ấy, Ngài sẽ đón người ấy về vào thời điểm thích hợp nhất.

Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, Ngài muốn tất cả chúng ta đều được cứu rỗi. Nếu sự cứu rỗi chỉ dành cho một số ít người, thì tại sao Đấng Christ lại phải chịu đóng đinh trên thập tự giá? Cánh cửa Thiên Đàng không hẹp,⁷⁹ nó mở rộng cho tất cả mọi người, những ai khiêm nhường cúi đầu và không kiêu ngạo. Chỉ cần họ ăn năn, tức là giao phó gánh nặng tội lỗi của mình cho Chúa Kitô, thì họ sẽ tự do bước qua cánh cửa ấy. Hơn nữa, chúng ta còn có một tình tiết giảm nhẹ: chúng ta là con người bằng xương bằng thịt, không chỉ là linh hồn thuần túy như các Thiên Thần. Tuy nhiên, chúng ta sẽ không có lý do bào chữa nào nếu không ăn năn và khiêm nhường đến gần Đấng Cứu Chuộc của mình. Kẻ cướp trên thập tự giá chỉ nói một lời “xin tha thứ” và đã được cứu rỗi.⁸⁰ Sự cứu rỗi của con người không phụ thuộc vào phút giây, mà phụ thuộc vào từng giây. Với tâm hồn khiêm nhường, con người được cứu rỗi; còn nếu ôm lấy tâm hồn kiêu ngạo, họ sẽ mất tất cả.

⁷⁸ Xem Mt 16, 26.

⁷⁹ Với những lời này, vị Trưởng lão tất nhiên không cố gắng phản bác lời khẳng định nổi tiếng trong Phúc Âm về sự hẹp hòi của cổng thiên đàng (xem Mt 7, 13–14 và Lc 13, 24), nhưng nhấn mạnh rằng cơ hội được cứu rỗi là rộng mở và dành cho mọi người. – *Chú thích của người dịch.*

⁸⁰ Xem Lc 23, 40–43.

Chúng ta cần phải được cứu rỗi khỏi lòng tham, chứ không phải vì bất cứ điều gì khác. Đối với Đức Chúa Trời, không có nỗi đau nào lớn hơn việc nhìn thấy con người phải chịu đau khổ. Tôi nghĩ rằng chỉ cần lòng biết ơn Đức Chúa Trời vì vô vàn ân sủng của Ngài, cùng với thái độ khiêm nhường và đầy tình yêu đối với những hình ảnh của Ngài — tức là những người lân cận của chúng ta — kết hợp với một hành động nhỏ bé nhưng đầy lòng yêu thương, là đủ để linh hồn chúng ta được an nghỉ cả trong đời này lẫn đời sau.⁸¹

Chương 2.

Về cách ma quỷ hoạt động

Quỷ dữ luôn tìm cách làm cho người tu hành mất tinh thần

— Thừa Thầy, đôi khi những cám dỗ ập đến liên tiếp, và con không còn sức lực nữa...

— Thầy sẽ dạy con cách tránh những cám dỗ. Con có chấp nhận những gì thầy nói không?

— Vâng.

— Cách duy nhất để tránh cám dỗ là trở thành... đồng minh của ma quỷ! Sao con lại cười? Con không thích cách này à? Vậy thì hãy nghe đây.

Chừng nào con người còn đấu tranh, chừng đó họ sẽ gặp cám dỗ và khó khăn. Và càng cố gắng tránh cám dỗ, ma quỷ càng tấn công họ mạnh mẽ hơn. Đôi khi cuộc sống của chúng ta trái ngược với lối sống theo Phúc Âm, và vì thế, thông qua những cám dỗ — nếu chúng ta biết sử dụng chúng một cách khôn ngoan — chúng ta sẽ có cơ hội đưa cuộc sống của mình vào sự hài hòa với Phúc Âm.

— Còn con, thưa Thầy, con hay bị vướng mắc vào những chuyện vật vãnh, và sau đó con không còn tâm trạng để nỗ lực vì một mục đích cao cả hơn.

— Điều đó cũng giống như những quả mìn mà kẻ thù gài để làm tê liệt quân đội. Tangalashka cố gắng làm tê liệt người tu hành bằng những chuyện vật vãnh, khi nó thấy rằng không thể làm hại anh ta bằng cách nào khác. Nhưng hãy biết rằng, cũng có những tangalashka nhỏ bé, nhưng lại gây ra không ít tổn hại. Một lần, người ta hỏi một “tangalashka” nhỏ: “Vậy thì cậu có thể làm được gì?” — “Tôi có thể làm gì ư?” — nó hỏi lại. — “Tớ đến chỗ các thợ may, thợ đóng giày — tớ làm rối chỉ của họ và khiến họ bực mình!” Những cám dỗ lớn nhất thường bắt nguồn từ những chuyện vật vãnh, và điều này không chỉ xảy ra giữa con người với nhau, mà đôi khi còn xảy ra giữa các quốc gia. Ở những người tu hành, không có lý do nghiêm trọng nào để cám dỗ, và khi đó ma quỷ sẽ dùng những chuyện vật vãnh làm có. Hấn làm tan vỡ tâm hồn con người bằng những điều ngớ ngẩn, những điều trẻ con; ma quỷ biến trái tim con người thành như ý hấn muốn, và sau đó con người trở nên vô cảm và đứng im tại chỗ như một khúc gỗ.

— Thừa Thầy, tại sao khi đã thiết lập nề nếp, trật tự cho đời sống tâm linh của mình và ban đầu có lòng nhiệt thành tu tập, con lại nhanh chóng mất kiểm soát bản thân và quay trở lại thói quen cũ?

⁸¹ Tất nhiên, lời dạy của Vị Trưởng lão này dành cho các tín hữu Chính Thống Giáo đang tu hành và tham dự các Bí tích của Giáo Hội.

— Chẳng phải chính con cũng biết rồi sao? Tangalashka, khi biết rằng chúng ta đang tu tập, sẽ “chuyển đổi” “chương trình” của chúng ta sang một chương trình khác. Khi đã thiết lập cho mình một trật tự nào đó, bắt đầu đi theo một lối mòn, chúng ta lại thấy mình ở một lối mòn khác. Và nếu thiếu sự chú ý, chúng ta chỉ nhận ra điều này sau vài ngày. Đó là lý do tại sao người tu hành phải đi ngược lại ma quỷ trong mọi việc (tất nhiên là với sự suy xét) và [hơn nữa] phải có một vị linh hướng giàu kinh nghiệm theo dõi họ.

— Vậy Satan có giao chiến với người không thực hiện công việc tinh tế trên chính bản thân mình không?

— Satan không đến với những người tầm thường, hắn đến với người tu hành: để cám dỗ và làm cho họ sa ngã. Kẻ thù sẽ không lãng phí thời gian để thực hiện công việc tinh tế với người không tự rèn luyện bản thân một cách tinh tế. Đối với người may bằng kim của người Romani, hắn sẽ gửi một con quỷ cũng dùng kim của người Romani. Đối với người làm công việc thủ công tinh xảo, hắn sẽ gửi một con quỷ cũng chuyên về công việc thủ công tinh xảo. Đối với người theo đuổi tinh xảo nhất — một con quỷ [chuyên gia] về những công việc cực kỳ tinh xảo; đối với những ai tu dưỡng bản thân một cách thô thiển — một con quỷ thô thiển. Đối với người mới bắt đầu, hắn sẽ gửi một con quỷ mới bắt đầu.

Những người có tâm hồn tinh tế, giàu tình yêu thương và nhạy cảm cần phải cẩn trọng, bởi vì quỷ dữ vấy đuôi và khiến họ trở nên nhạy cảm hơn nữa, đến mức họ có thể rơi vào tuyệt vọng hoặc thậm chí, xin Chúa đừng để điều đó xảy ra, dẫn đến tự tử. Dù quỷ dữ xúi giục chúng ta, loài người, chống đối người lân cận và gây gổ, nhưng chính nó thì không bao giờ chống đối. Nó khiến kẻ lười biếng càng lười biếng hơn, nó xoa dịu người đó bằng suy nghĩ: “Đầu cậu đau, cậu cảm thấy không khỏe, không sao cả nếu cậu không dậy cầu nguyện.” Ma quỷ khiến người kính sợ Chúa trở nên kính sợ hơn nữa, để đẩy họ vào sự kiêu ngạo, hoặc xúi giục họ thực hiện những việc vượt quá khả năng của mình, để người tu hành vốn siêng năng kia kiệt sức, sau đó bỏ hết vũ khí thiêng liêng của mình và đầu hàng. Kẻ tàn nhẫn, ma quỷ khiến họ càng tàn nhẫn hơn; người dễ bị ảnh hưởng, ma quỷ khiến họ trở nên quá nhạy cảm.

Có bao nhiêu người, một số vì tính nhạy cảm, số khác vì hệ thần kinh suy yếu, đang phải chịu đựng chứng mất ngủ, nuốt thuốc hoặc vô ích mà phải chịu đựng trong các bệnh viện! Ngày nay hiếm khi thấy được một người cân bằng. Con người đã trở thành những cục pin, phần lớn dường như bị điện giật. Còn những ai không xưng tội, lại còn chịu thêm ảnh hưởng của ma quỷ, mang một sức hút ma quỷ nào đó, bởi vì ma quỷ đang thống trị họ. Rất ít người có cái nhìn thanh thản, dù là thanh niên, thiếu nữ hay người cao tuổi. Sự điên loạn! Bạn có biết điên loạn là gì không? Đó là khi không thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau với mọi người.

Ma quỷ tiêm cho chúng ta một mũi thuốc giảm đau

Tôi đã nói với một nhóm bác sĩ đang thảo luận về chủ đề gây mê trong phẫu thuật: “Gây mê của ma quỷ kéo theo những hậu quả nặng nề cho con người, còn loại gây mê mà các vị thực hiện thì lại giúp ích cho con người.” Gây mê của quỷ dữ giống như chất độc mà con rắn dùng để làm tê liệt chim chóc hay thỏ con, để nuốt chửng chúng mà không gặp sự kháng cự. Khi quỷ dữ muốn đánh bại con người, nó sẽ cử một con quỷ nhỏ — “bác sĩ gây mê” — đi trước, để trước tiên làm cho con người mất cảm giác. Sau đó, ma quỷ mới đích thân đến và xé nát con người, làm bất cứ điều gì nó muốn với họ. Tuy nhiên, mọi chuyện bắt đầu từ “bác sĩ gây mê” này, kẻ tiêm cho chúng ta mũi thuốc gây tê, và chúng ta mất đi ý thức. Ví dụ, với tư cách là các tu sĩ, chúng ta hứa sẽ “chịu đựng những sự quấy rối và lời trách móc”, thực hiện những lời khấn thánh khác, nhưng sau đó, ma quỷ lại làm chúng ta lạc lối, và chúng ta lại làm điều ngược lại với những gì đã hứa. Chúng ta bắt đầu bằng một việc, nhưng lại kết thúc bằng việc khác; chúng ta lên đường đến một nơi, nhưng lại đến một nơi khác. Chúng ta thiếu sự chú tâm. Chẳng phải tôi đã đưa ra những ví dụ như vậy cho các bạn rồi sao?

Trước đây, ở Konica không có ngân hàng. Khi người dân muốn vay tiền, họ phải đến Yanina. Mỗi lần, vài người từ các làng lân cận lại tụ tập lại và đi bộ 72 km để vay tiền và mua, ví dụ như một con ngựa. Vào thời đó, chỉ cần có một con ngựa là có thể nuôi sống cả gia đình: họ ghép con ngựa của mình với con ngựa của người khác thành một cặp rồi cùng nhau cày ruộng. Vậy là, có lần một người nông dân đã lên Yanina vay tiền để mua ngựa, nhằm cày ruộng bằng ngựa và không phải vất vả với cái cuốc nữa. Anh ta nhận được khoản vay từ ngân hàng, rồi đi dạo quanh các cửa hàng của người Do Thái. Một người Do Thái nhìn thấy anh ta và kéo anh ta vào trong. “Nào, chú ơi, vào đây đi, xem cái này hay ho thế nào!” Người nông dân bước vào cửa hàng, người Do Thái bắt đầu lấy những cuộn vải từ kệ xuống, cầm một cuộn này, ném cuộn khác. “Cứ lấy đi,” ông ta nói, “vải tốt lắm, còn cho con cái ông thì tôi sẽ bán rẻ hơn nữa!” Người nông dân ngây thơ vội vàng chạy ra khỏi cửa hàng này và đi sang cửa hàng khác. “Nào, chú ơi,” người Do Thái khác nói với anh ta, “vào trong đi, riêng chú thì tôi sẽ bán rẻ hơn đây!” Anh ta lấy từng cuộn vải ra trước mặt anh ta, mở ra, trải phẳng... Cuối cùng, đầu óc anh chàng khờ khạo của chúng ta quay cuồng. Hơn nữa, anh ta còn có chút lòng tham. “Thôi thì biết làm sao được,” anh ta nói, “khi mà ông ta đã lấy các cuộn vải xuống khỏi kệ, rồi mở ra... và giả vờ giảm giá cho lũ trẻ...” Anh ta đưa cho người Do Thái số tiền vừa rút ở ngân hàng và mua một cuộn vải, nhưng hóa ra nó cũng đã mục nát! Và tại sao lại phải mua cả một cuộn vải? Ngay cả những người giàu có cũng không mua vải theo cuộn, mà chỉ lấy đúng số lượng cần thiết. Cuối cùng, anh ta trở về nhà với cuộn vải mục nát. “Con ngựa đâu?” — họ hỏi anh ta. “Tôi,” anh ta nói, “đã mang vải về cho mấy đứa trẻ!” Nhưng họ biết làm gì với lượng vải nhiều như vậy? Anh ta vừa nợ ngân hàng, vừa không mua được con ngựa — chẳng có gì ngoài cuộn vải đã bị mọt ăn! Và thế là lại phải quay về với công việc cũ: xới đất, vất vả, trả nợ! Nếu anh ta mua con ngựa, thì đã có thể cưỡi ngựa về, mua thêm vài thứ cho gia đình và từ đó không phải vất vả làm việc trên đồng ruộng với cái cuốc nữa. Nhưng các bạn thấy chưa, anh ta đã rơi vào tình cảnh nào vì thói ham hố đi lang thang trong các cửa hàng của người Do Thái? Ma quỷ cũng hành động như vậy. Giống như một tên buôn bán xảo quyệt, nó kéo bạn từ bên này sang bên kia, nó gài bẫy bạn, cuối cùng khiến bạn đi đến nơi mà nó muốn. Và nếu bạn không cẩn thận, thì khi khởi hành đến một nơi, bạn lại kết thúc hành trình ở một nơi khác. Ma quỷ lừa dối bạn, và bạn đánh mất những năm tháng đẹp nhất của cuộc đời.

Ma quỷ làm mọi cách để con người không nhận được lợi ích

Ma quỷ là một kẻ xảo quyệt. Chẳng hạn, nếu trong Thánh lễ, ma quỷ gieo vào tâm trí một người có đời sống tâm linh một ý nghĩ xấu xa, thì người đó sẽ nhận ra, tỉnh táo lại và xua đuổi nó đi. Vì vậy, ma quỷ lại gieo vào tâm trí người đó một ý nghĩ thuộc linh. “Trong cuốn sách này,” nó nói, “viết về Thánh lễ như thế này.” Sau đó, nó đánh lạc hướng sự chú ý, chẳng hạn như vào chiếc đèn chùm, và người đó sẽ nghĩ về người đã làm ra nó. Hoặc là kẻ xảo quyệt sẽ nhắc nhở rằng cần phải đi thăm người bệnh này người bệnh kia. “Ôi trời ơi! — người đó sẽ nói. — Một sự soi sáng đã đến ngay trong Thánh Lễ!” — trong khi thực ra ma quỷ đã len lỏi vào tâm trí người đó từ lâu rồi. Người ta bắt đầu trò chuyện với chính suy nghĩ của mình và chỉ khi nghe linh mục tuyên xưng: “Hãy đến với lòng kính sợ Thiên Chúa và đức tin!” — thì mới nhận ra rằng Thánh Lễ đã kết thúc, còn bản thân mình thì chẳng tham dự vào đó chút nào. Và ngay tại đây, trong nhà thờ, khi nữ tu đi thấp nền trên đèn chùm, tôi nhận thấy rằng ngay cả những người không còn trẻ, kẻ cảm dỗ cũng khiến họ chuyển sự chú ý sang đó, và họ cứ ngẩn nhìn cách nữ tu thấp nền. Đây đúng là sự ngây thơ trẻ con! Những việc như thế này chỉ mang lại niềm vui cho lũ trẻ. “Thấp rồi!” — họ nói. Trẻ nhỏ có thể được tha thứ vì điều này, nhưng người lớn thì sao? Hoặc, trong khi trong Thánh lễ cần tránh cử động, kẻ cảm dỗ có thể xúi giục một nữ tu nào đó lật trang sách trên bàn thánh vào khoảnh khắc thiêng liêng, tạo ra tiếng ồn và làm phân tâm những người cầu nguyện khác, những

người nghe thấy tiếng sột soạt và hỏi: “Đó là gì vậy?” Tâm trí họ rời xa Thiên Chúa, còn ma quỷ thì vui mừng. Vì vậy, chúng ta cần phải cẩn trọng để trong lúc cử hành Thánh lễ, sự chú ý của người khác không bị phân tán vì chúng ta. Chúng ta gây hại cho người khác mà không hề hay biết. Hoặc hãy quan sát một buổi đọc kinh nào đó trong nhà thờ: ngay khi người đọc đến khoảnh khắc thiêng liêng nhất, từ đó mọi người sẽ nhận được ân sủng, thì ngay lập tức [sẽ có chuyện gì đó xảy ra]: hoặc gió thổi mạnh làm cửa đóng sầm lại, hoặc ai đó ho lên... Sự chú ý của mọi người sẽ bị phân tán, và họ sẽ không nhận được lợi ích từ những lời thánh thiêng đang được đọc. Đó chính là cách mà tangalashka hoạt động.

Ôi, giá như các bạn được thấy quỷ dữ hoạt động như thế nào! Các bạn chưa từng thấy nó, nên mới không hiểu được một số điều. Nó làm mọi cách để con người không nhận được lợi ích. Tôi nhận thấy điều này ngay tại kaliva của mình khi trò chuyện với mọi người. Ngay khi tôi sắp đến được điểm mấu chốt của cuộc trò chuyện – điểm mà tôi cần để giúp những người đang lắng nghe – thì ngay lập tức hoặc có tiếng ồn nào đó vang lên, hoặc có ai đó bước vào, và tôi bị ngắt lời. Ma quỷ đã xúi giục họ trước đó hoặc khiến họ lơ đãng, nhìn sang tu viện đối diện,⁸² hoặc giúp họ nhìn thấy điều gì đó thú vị và tính toán thời gian sao cho họ đến vào đúng thời điểm quan trọng nhất của cuộc trò chuyện, khiến tôi phải chuyển chủ đề, còn những người đối thoại với tôi thì không thu được lợi ích gì. Bởi vì quỷ dữ, ngay từ đầu cuộc trò chuyện đã biết nó sẽ kết thúc ra sao, và khi thấy mình sẽ chịu thiệt hại, vào đúng thời điểm quan trọng nhất, hắn sẽ cử ai đó đến để làm gián đoạn tôi. “Này,” người vừa đến hét lên, “thưa cha, lỗi vào ở đâu đây?” — “Cứ lấy đi,” tôi đáp, “kẹo lokum và nước, rồi vào từ phía đó,” nhưng ngay lập tức lại có những người khác bước vào và làm gián đoạn tôi, vì tôi phải đứng dậy chào hỏi họ. Chẳng bao lâu sau, nhóm thứ ba lại đến, tôi lại phải đứng dậy, và họ bắt đầu cuộc trò chuyện: “Anh từ đâu đến?” — và những câu hỏi khác, khiến tôi lại buộc phải bắt đầu lại từ đầu, chẳng hạn như lặp lại so sánh mà tôi đã nêu trước đó. Vừa mới nói xong, từ dưới lại có người hét lên: “Này, cha Paissiy! Ông sống ở đâu? Cửa ở đây à?” Thế là lại phải đứng dậy.

Thật là, cảm ơn ơn! Chỉ trong một ngày, quỷ dữ đã làm thế với tôi sáu, bảy lần, và tôi thậm chí còn buộc phải... bố trí người canh gác! “Cậu ngồi kia và canh chừng, đừng để ai từ phía đó vào. Còn cậu thì ngồi đây, cho đến khi tôi xong việc.” Như thế, có thể sáu, bảy lần bắt đầu kể lại cả một câu chuyện, dẫn dắt câu chuyện đến thời điểm mà mọi người có thể thu được lợi ích, thì lũ quỷ quái lại tiếp tục gây rối cho bạn.

Ôi sự cám dỗ, kẻ thù đang làm gì thế này! Hắn liên tục chuyển tần số tâm trí chúng ta sang hướng khác. Vừa khi người đang tu hành sắp cảm động vì điều gì đó, thì “tách!” — hắn lập tức chuyển hướng tâm trí người ấy sang thứ gì đó có thể làm người ta phân tâm. Lại đang nhớ đến điều gì đó thuộc linh chẳng? “Tách!” — hắn lại gọi cho người ấy nhớ đến điều gì đó khác. [Như vậy] kẻ thù liên tục làm cho người Kitô hữu lạc hướng. Nếu người ta hiểu được cách ma quỷ hoạt động, thì sẽ được giải thoát khỏi nhiều điều.

— Thưa Thầy, làm sao để hiểu được điều này?

— Hãy quan sát. Qua quan sát, bạn sẽ học được. Ai là những nhà khí tượng học giỏi nhất? Chính là những người chăn cừu. [Tại sao?] Bởi vì họ quan sát mây, theo dõi gió.

⁸² Đó là Tu viện Kutlumush của Thánh Đại Tử đạo Panteleimon, đối diện với tu viện này là phòng tu “Panaguda.” — *Chú thích của người dịch.*

Cánh của ý chí [con người]

Con người rất dễ bị ảnh hưởng bởi cả những điều tốt lẫn những điều xấu. Bị ảnh hưởng bởi điều xấu thì dễ hơn, bởi vì ma quỷ đang hoành hành ở đó. Chẳng hạn, hãy bảo ai đó bỏ thuốc lá vì nó có hại. Ngay khi người đó quyết định bỏ, ma quỷ sẽ lập tức đến gần và nói: “Loại thuốc lá này có ít nicotin hơn, còn loại kia có bộ lọc làm sạch, nên hãy hút những loại đó đi, sẽ không hại gì đâu.” Nghĩa là ma quỷ sẽ tìm ra lý do để người đó không bỏ hút thuốc, tìm ra “lối thoát” cho họ! Thật vậy, ma quỷ có thể tìm ra cho chúng ta cả đồng lý do biện minh. Còn những điều thuốc mà nó đề nghị có thể gây hại còn nhiều hơn nữa. Vì vậy, chúng ta phải có ý chí kiên định. Và nếu không khắc phục được những khuyết điểm của mình khi còn trẻ, thì sau này sẽ rất khó để khắc phục, bởi vì con người càng già đi, ý chí của họ càng yếu đi.

Nếu con người không có ý chí, thì họ không thể làm được gì cả. Thánh Gioan Kim Khẩu đã nói: “Tất cả đều nằm ở việc ‘muốn’ và ‘không muốn’.”⁸³ Nghĩa là mọi thứ đều phụ thuộc vào việc con người có muốn hay không. Đó là một điều vĩ đại! Thiên Chúa vốn là Đấng thiện lành và luôn mong muốn điều tốt lành cho chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải muốn. Bởi vì con người bay lên về mặt thiêng liêng nhờ hai cánh: ý chí của Thiên Chúa và ý chí của chính mình. Một cánh — ý chí của Ngài — Thiên Chúa đã gắn chặt vĩnh viễn vào một bên vai của chúng ta. Nhưng để bay lên về mặt thiêng liêng, chúng ta cũng cần gắn cánh của chính mình — ý chí con người — vào bên vai còn lại. Nếu một người có ý chí mạnh mẽ, thì người đó có cánh của con người, tạo thành lực tổng hợp với cánh của Thiên Chúa, và người đó sẽ bay lên. Còn nếu ý chí của một người chưa được phát triển, thì người đó muốn cất cánh, nhưng [thay vào đó] lại rơi lộn nhào. Cố gắng lần nữa — và lại cũng như vậy!

— Thưa Thầy, liệu có thể rèn luyện ý chí được không?

— Chẳng phải chúng ta đã nói rằng mọi thứ đều có thể rèn luyện được sao? Mọi người đều có ý chí — người thì ít, người thì nhiều. Khi một người có khuynh hướng tu hành, khi người ấy cầu nguyện và xin Chúa nhân lên ý chí trong mình, thì Chúa sẽ giúp đỡ người ấy. Con người phải biết rằng nếu họ không thành công, thì [điều đó có nghĩa là] hoặc họ hoàn toàn không dùng đến ý chí, hoặc dùng chưa đủ, và [hơn nữa] ý chí đó đã suy yếu, nên cuối cùng cũng chẳng mang lại kết quả gì. Hãy giả sử có một con chim, một cánh của nó khỏe mạnh, còn cánh kia thì nó bỏ bê. Lông trên cánh đó bắt đầu rụng, và sau đó con chim không thể bay đúng cách. Một cánh của nó hoạt động tốt, nhưng cánh kia thì giống như một chiếc lược bị gãy. Con chim vỗ cánh đó, nhưng gió thổi xuyên qua, và nó không thể cất cánh. Nó chỉ nhảy lên một chút rồi lộn nhào. Để có thể cất cánh, cánh thứ hai cũng phải nguyên vẹn.

Tôi muốn nói rằng, đối với con người cũng vậy, nếu muốn luôn bay đúng hướng, về mặt tinh thần, thì cần phải cẩn trọng và không được bỏ bê ý chí con người. Tangalashka làm gì? Nó lén lút tiến lại gần và nhổ khỏi cánh của con người trước tiên là một chiếc lông tơ nhỏ xíu, sau đó là chiếc lông to hơn một chút, và rồi, nếu con người không chú ý, nó sẽ nhổ cả chiếc lông lớn, khiến con người muốn bay lên mà không thể. Và nếu kẻ thù đã nhổ đi vài chiếc lông, thì con người, khi cố gắng bay lên, sẽ bay ngược đầu xuống, bởi vì gió thổi ào ạt qua đôi cánh ý chí đã bị nhổ lông của họ. Đôi cánh Thần Thánh luôn đầy đủ lông, nó “được trang bị đầy đủ,” ma quỷ không thể nhổ lông khỏi đôi cánh Thần Thánh này. Sự chú ý của con người phải hướng đến việc không được lơ

⁸³ “Vậy thì... Đức Chúa Trời là Đấng trung tín, và sau khi hứa sẽ cứu các con, Ngài chắc chắn sẽ cứu; nhưng – như Ngài đã hứa. Và Ngài đã hứa như thế nào? Nếu chính chúng ta muốn, nếu chúng ta vâng phục Ngài, chứ không phải chỉ đơn thuần, cũng không phải khi chúng ta ở trong tình trạng thụ động, giống như đá và cây cối.” Xem *Thánh Gioan Kim Khẩu*. Các tác phẩm. Tập 11. Quyển 2. Saint Petersburg, 1905. Tr. 607.

là và không để ma quỷ nhỏ lông khỏi đôi cánh [con người] của mình. Khi con người dần dần bắt đầu lười biếng ở đâu đó, thờ ơ ở đâu đó, thì ý chí của họ sẽ mất đi sức mạnh. Còn nếu chính con người không muốn [cố gắng về mặt tinh thần], thì Đức Chúa Trời sẽ làm gì? Chúa không muốn can thiệp, vì Ngài tôn trọng tự do của con người. Chính như vậy, con người cũng làm cho cánh của Chúa trở nên vô dụng. Tuy nhiên, khi con người có ý chí mạnh mẽ, tức là khi cánh của chính mình chưa bị hư hại, thì điều Chúa muốn — con người cũng muốn. Và khi đó, con người sẽ bay lên.

— Thưa Thầy, rốt cuộc thì “chuyến bay” này là gì vậy? Thầy có ý nói đến khát vọng tiến bộ về mặt tâm linh, khát vọng được cứu rỗi không?

— Tất nhiên rồi, anh em của tôi ơi! Khi tôi nói “chuyến bay,” tôi ám chỉ sự thăng hoa tâm linh, chứ không phải là việc bay lên một cây bách nào đó!

— Thưa Thầy, trước đây Thầy có nói rằng người ta có thể cày xới và gieo hạt, làm tất cả những gì cần thiết, nhưng cuối cùng lại không thu hoạch được một hạt nào.

— Đúng vậy. Công sức của người thiếu tinh táo sẽ bị ma quỷ cướp đi. Nhưng ai tỉnh táo và nhiệt thành lo cho sự cứu rỗi linh hồn mình — thì sẽ nỗ lực, thành công, sinh hoa kết trái, được nuôi dưỡng về mặt tâm linh và vui mừng như thiên thần.

Chương 3.

Về lợi ích từ sự giao lưu tốt đẹp

Mối quan hệ anh em

— Thưa Thầy, con lo lắng khi Thầy nói rằng chúng ta sẽ phải đối mặt với những năm tháng không dễ dàng.

— Hãy sống hòa thuận và đồng lòng với nhau, hãy chuẩn bị tinh thần và can đảm, hãy trở thành một thân thể hiệp nhất và đừng sợ hãi điều gì cả. Chúa cũng sẽ giúp đỡ. Hãy vun đắp tình yêu thiêng liêng, hãy có tình yêu như tình yêu của người mẹ dành cho con mình. Hãy để mối quan hệ giữa các con trở nên huynh đệ, hãy để tinh thần hy sinh ngự trị giữa các con. Và chúng ta sẽ từ từ vượt qua những ngày khó khăn.

Chúng tôi, những tu sĩ, tất nhiên, rời bỏ thế gian và bỏ lại bạn bè, người thân để gia nhập vào đại gia đình của A-đam và Đức Chúa Trời. Nhưng các tín hữu tại thế phải duy trì mối quan hệ với những người thân thuộc và bạn bè có cùng đời sống tâm linh để giúp đỡ lẫn nhau. Nếu một Kitô hữu đang sống giữa thế gian duy trì liên lạc với những người có đời sống thiêng liêng, thì người ấy sẽ có chỗ dựa. Dù bạn sống thiêng liêng đến đâu, một vòng tròn giao lưu tốt lành (đặc biệt là trong thời đại ngày nay) là điều cần thiết. Mối liên hệ với những người có đời sống thiêng liêng rất hữu ích (thậm chí còn hơn cả việc đọc sách thiêng liêng) đối với người Kitô hữu, bởi vì niềm vui của sự hiệp nhất thiêng liêng này khơi dậy trong họ lòng nhiệt thành mãnh liệt để thực hiện những việc làm thiêng liêng. Cũng tốt nếu ngay cả tại nơi làm việc, nơi phục vụ, những người có đời sống tâm linh quen biết lẫn nhau để có thể giúp đỡ nhau. Ví dụ, giữa các đồng nghiệp có thể nảy sinh một vấn đề nào đó và cần sự hỗ trợ lẫn nhau. Nếu những người có đời sống tâm linh không quen biết nhau, thì họ có thể không dám mở lời với nhau.

— Thừa Thầy, giả sử có ai đó [một lần] từ chối giúp đỡ chúng con trong một việc gì đó, và bây giờ chúng con không dám xin người ấy giúp đỡ lần nữa. Điều này có đúng không?

— Không, không. Có thể trước đây người đó không có điều kiện để giúp đỡ. Cũng giống như khi con xin cha một chiếc thánh giá, và cha cho con. Lần khác con xin, nhưng cha không có, và [hiển nhiên là] cha không cho con. Sau đó, cha mua thêm thánh giá để có thứ để phát, nhưng con lại đến mà không xin, trong khi cha đang chờ cơ hội để phát chúng.

Ngày nay, mọi người sống trong cùng một tòa nhà cao tầng mà không quen biết nhau. Còn trước đây, có mối quan hệ láng giềng giúp mọi người làm quen với nhau, và khi cần thiết thì hỗ trợ lẫn nhau. Chẳng hạn, có ai đó đang đi đâu đó bằng xe ngựa, gặp một người quen trên đường, liền hỏi: “Anh từ đâu đến, định đi đâu vậy? Tôi cũng đang đi đến đó. Lên xe đi, chúng ta đi cùng nhau.” Hoặc nếu ai đó muốn đi đâu đó bằng ngựa, họ sẽ đến nhà hàng xóm và hỏi: “Anh định đi đâu vậy? Nếu anh có thể đợi một chút, ba giờ nữa tôi sẽ đi ngựa và có thể chờ anh cùng.” Hoặc họ sẽ nói: “Ngày mai tôi sẽ đi đến chỗ đó. Hãy đến, ở lại nhà chúng tôi qua đêm để sáng mai cùng nhau lên đường.” Mọi người luôn quan tâm đến người lân cận, và khi có thể giúp đỡ điều gì, họ không từ chối. Mọi người có lòng tốt chân thành, và họ hỏi han để đề phòng, nhằm giúp đỡ khi cần. Thậm chí ở các làng khác, họ cũng có những người quen tốt.

— Thừa Thầy, việc mọi người gắn kết với nhau về mặt tâm linh mang lại lợi ích gì?

— Ngày nay, ngay cả khi những người có đức tin không muốn gắn bó với nhau, thì ma quỷ cũng sẽ ép buộc họ phải gắn bó. Ngày nay, ma quỷ, bằng sự độc ác của mình, lại mang lại điều tốt lành lớn lao nhất cho con người. Chẳng hạn, nếu một người cha có đức tin muốn tìm gia sư cho con cái, thì ông buộc phải tìm một người thầy tốt và có đức tin, bởi vì ông sẽ đưa người đó vào nhà mình. Mặt khác, một giáo viên có đức tin, chưa có việc làm và mong muốn dạy kèm cho trẻ em, sẽ tìm kiếm một gia đình tốt để cảm thấy an toàn. Hoặc một thợ lành nghề nào đó sống đời sống tâm linh, dù là thợ sơn hay thợ điện, sẽ tìm việc làm trong một gia đình tốt để cảm thấy thoải mái, bởi vì trong một gia đình thế tục, anh ta sẽ tự rước lấy rắc rối cho mình. Chủ nhà là người Kitô hữu cũng sẽ tìm kiếm một thợ lành nghề và người có đức tin để làm việc tại nhà mình. Cả hai bên đều sẽ tìm kiếm một người có đời sống tâm linh, người mà họ có thể hợp tác cùng. Và như vậy, từ từ, những người có đời sống tâm linh thuộc mọi ngành nghề và mọi lĩnh vực tri thức sẽ làm quen với nhau.

Cuối cùng, ma quỷ, dù không muốn, lại dùng sự độc ác của mình để làm điều thiện: tách cừu ra khỏi dê con. Cừu sẽ tách khỏi dê con và sống thành một đàn thống nhất cùng với Đấng Chăn Chiên Duy Nhất.⁸⁴ Trước đây, ở các làng quê, nông dân thường giao cừu và dê cho người chăn – người thì năm con, người thì mười con – và cừu được chăn chung với dê, bởi vì lúc bấy giờ dê rất hiền lành và không dùng sừng húc cừu. Ngày nay, bầy dê đã trở nên hung dữ và dùng sừng húc đầu đón vào bầy chiên của Đấng Christ. Bầy chiên đang chờ đợi một người chăn chiên nhân từ và mong muốn có một đàn chỉ gồm toàn chiên. Bởi vì thế giới đã biến thành như vậy, chỉ phù hợp với những ai sống trong tội lỗi. Vì thế, con người sẽ chia rẽ. Cả bầy chiên lẫn bầy dê sẽ tự tách ra sống riêng. Những ai mong muốn sống đời sống thiêng liêng sẽ dần dần không thể sống trong thế giới này nữa; họ sẽ cố gắng tìm kiếm những người của Chúa giống như mình, tìm được một vị linh mục hướng dẫn và càng xa lánh tội lỗi hơn nữa. Chính điều tốt lành này mà ma quỷ đang làm, dù bản thân hẳn không hề muốn. Và hiện nay, không chỉ ở thành phố mà cả ở làng quê, ta cũng thấy rằng một số người vội vã đến các trung tâm giải

⁸⁴ Xem Ga 10, 16.

trí và sống một cách thờ ơ, trong khi những người khác lại vội vã đến các buổi cầu nguyện, các lễ cầu khẩn, các buổi họp mặt thiêng liêng, và những người này gắn bó chặt chẽ với nhau.

Những mối quan hệ anh em vô cùng bền chặt được hình thành trong những năm tháng gian khổ. Trong chiến tranh, chúng tôi, những người lính cùng một tiểu đoàn, đã sống chung với nhau hai năm và gắn bó với nhau hơn cả anh em ruột thịt, bởi vì chúng tôi đã cùng nhau trải qua những khó khăn và nguy hiểm. Chúng tôi gắn bó với nhau đến mức gọi nhau là “anh em”. Họ là những người thế tục, có lối suy nghĩ thế tục, không đọc Phúc Âm cũng như các sách tâm linh, nhưng dù vậy, họ vẫn không muốn xa cách nhau. Mọi người đều có trình độ học vấn thế tục thông thường, theo nghĩa tốt đẹp của từ này, nhưng họ lại sở hữu điều cao quý hơn tất cả — đó là tình yêu và tình anh em. Gần đây, một trong những đồng đội của chúng ta đã qua đời, và những người đồng đội còn lại đã từ khắp mọi miền đất nước đổ về dự tang lễ của anh ấy. Và cách đây vài ngày, một người đồng đội của tôi cũng đã đến đây để gặp tôi. Anh ấy đã ôm tôi thật chặt! Tôi không thể thoát ra khỏi vòng tay ấy!

Hiện nay chúng ta đang chiến đấu với ma quỷ. Vì vậy, hãy cố gắng gắn bó với nhau nhiều hơn nữa, trở thành anh em của nhau nhiều hơn nữa. Như vậy, tất cả chúng ta sẽ cùng nhau bước đi trên con đường mà chúng ta đã chọn, cùng nhau leo lên con đường dốc dẫn đến Golgotha ngọt ngào.

Về tình huynh đệ thiêng liêng

— Thưa Thầy, hôm qua Thầy đã nói với chúng con rằng Thầy cảm nhận tất cả những người mà Thầy đã gặp trong những ngày qua đều là anh em của Thầy. Tình huynh đệ thiêng liêng là gì?

— Về mặt xác thịt, chúng ta là anh em với tất cả mọi người. Tất cả chúng ta đều là anh em, và tất cả chúng ta đều là tôi tớ của Thiên Chúa. Còn chúng ta, những người có đức tin, ngoài ra, nhờ ân sủng, còn là con cái của Thiên Chúa, được cứu chuộc bởi Máu Thánh của Đức Kitô. Trong đời sống thiêng liêng, về mặt xác thịt, chúng ta là họ hàng theo A-đam, còn về mặt thiêng liêng — là họ hàng theo Đức Kitô. Những người sống đời sống thiêng liêng cảm nhận được mối quan hệ thiêng liêng này giữa họ. Họ cùng suy nghĩ về một điều, cùng hướng tới một điều, cùng theo đuổi một mục tiêu duy nhất. Còn nếu, ví dụ, bạn có một người chị em ruột sống theo ý mình, theo lối đời thường, thì bạn sẽ không cảm nhận được bất kỳ mối quan hệ thiêng liêng nào với chị ấy.

— Vậy mối quan hệ tinh thần có thể tan vỡ không?

— Khi một trong hai người ngừng sống theo tinh thần, thì mối liên hệ của người đó với người kia, người vẫn sống theo tinh thần, cũng chấm dứt. Không phải người kia, người đang sống theo tinh thần, là người xa cách, mà chính người đã ngừng sống theo tinh thần là người tự tách mình ra khỏi người kia; cũng giống như mức độ một người sống theo Chúa thì mức độ đó người ấy đến gần Chúa, và mức độ người ấy xa rời cuộc sống theo Chúa thì mức độ đó người ấy lại xa cách Ngài. Và cũng như Ân sủng Thần thánh là sức mạnh tác động từ xa và được truyền cho con người, thì năng lượng xảo quyệt của ma quỷ cũng là sức mạnh tác động từ xa và được truyền đi. Ví dụ, nếu hai linh hồn đang ở trong trạng thái tâm linh và một trong hai người nghĩ về người kia, thì giữa họ có sự kết nối tâm linh và một linh hồn truyền sức mạnh thần thánh cho linh hồn kia. Tương tự, hai linh hồn sống trong tội lỗi và có sự giao tiếp nào đó với nhau: một trong hai người từ xa nhận được ảnh hưởng của ma quỷ từ người kia, như một bức điện tín được gửi từ người này sang người kia.

— Thưa Thầy, khi một trong hai người từng có mối liên kết ma quỷ như vậy thay đổi theo hướng tốt, liệu điều đó có giúp ích cho người kia không?

— Có. Người kia không nhận được câu trả lời, bởi vì người đã thay đổi theo hướng tốt hơn, dường như không nhắc ông nghe [của chiếc điện thoại tâm linh] của mình. Đường dây bị ngắt, và mối liên hệ không còn nữa. Như vậy, có khả năng người không nhận được câu trả lời sẽ suy ngẫm lại, và nếu người đó muốn, điều này có thể giúp ích cho họ.

— Khi chúng ta giao tiếp với một người có những đam mê, và những đam mê đó không gây ảnh hưởng xấu đến chúng ta, thì [liệu điều đó có nghĩa là] chúng ta đang tác động đến tính cách của họ không?

— Nếu chúng ta có trạng thái tâm linh, sự thánh thiện, thì chúng ta sẽ tác động mạnh mẽ đến họ, bởi vì [lúc đó] ân sủng của Thiên Chúa tác động lên họ, và nhờ vậy người lân cận của chúng ta được hưởng lợi. Khi chúng ta khoan dung với anh em mình vì tình yêu, thì anh ta sẽ hiểu điều đó. Cũng vậy với sự ác ý: nếu nó tồn tại trong chúng ta, thì người ấy cũng nhận ra điều đó, ngay cả khi nó không bộc lộ ra bên ngoài. Những gì linh hồn có, thì nó sẽ truyền lại [cho linh hồn khác]. Ham muốn truyền ham muốn, bực bội truyền bực bội, cơn giận truyền cơn giận. Còn ân sủng của một linh hồn được ban ân sủng sẽ truyền ân sủng cho người lân cận.

— Vậy thì, việc giao tiếp với những người có đức hạnh có giúp ích không?

— Tất nhiên là có ích. Nếu bạn vào một căn phòng nơi luôn luôn đốt trầm hương, thì khi ra khỏi đó, chính bạn cũng sẽ mang mùi trầm hương. Nếu bạn vào chuồng gia súc — bạn sẽ mang mùi của chuồng gia súc. Sau khi rời khỏi ngôi nhà trần tục, bạn sẽ mang theo những mùi hương trần tục. [Tôi nhớ] trong thời kỳ bị chiếm đóng, chúng tôi đã trồng năm héc-ta dưa hấu các giống khác nhau: giống Mỹ từ trường nông nghiệp — những quả dưa hấu trắng to khỏe và rất ngọt như thế này, cũng như dưa hấu “Arg” giống địa phương và các loại khác. Nếu tình cờ có bí ngòi mọc cạnh dưa Mỹ, thì vị ngọt từ dưa sẽ truyền sang bí ngòi. Bí ngòi trở nên ngọt hơn, còn dưa thì nhạt nhẽo hơn. Điều này xảy ra do quá trình thụ phấn, từ những con ong bay từ bông hoa này sang bông hoa khác. Nếu bạn thấy quả dưa hấu có “rón” to, thì hãy biết rằng nó đã mọc cạnh bí ngòi.

Nếu dưa “Arg” mọc cạnh một quả dưa ngon, nó sẽ lấy đi vị ngọt của quả dưa ngon đó. Quả dưa ngon sẽ mất đi vị ngọt, nhưng ít nhất trong trường hợp này, vị ngọt đó cũng sẽ chuyển sang quả dưa. Nhưng nếu bên cạnh quả dưa ngon lại có quả bí ngô, thì quả bí ngô sẽ trở nên ngọt hơn, và sau đó khi chế biến, người ta sẽ phải dùng cả một nắm muối. Cả quả dưa đều mất đi vị ngọt, và điều này cũng không có lợi cho quả bí ngô. Còn nếu quả dưa nằm cạnh quả dưa khác, thì quả dưa ngon sẽ mất đi vị ngọt, nhưng quả kia lại trở nên ngọt hơn. Ý tôi muốn nói rằng, nếu một người Kitô hữu chưa tiến bộ nhiều về mặt thiêng liêng ở gần một người đã tiến bộ về mặt thiêng liêng, thì người sau có thể cảm thấy mệt mỏi, có thể bị ảnh hưởng một chút, nhưng bù lại, người trước sẽ được lợi. Còn nếu bên cạnh người thiêng liêng lại là một người trần tục, không tin Chúa, thì công sức và thời gian của người trước sẽ bị lãng phí. Nếu người thế tục bị lay động bởi điều gì đó mà người khác nói ra, thì đó đã là điều tốt nhất có thể xảy ra. Nhưng nếu họ giải thích những điều đó theo quan niệm của triết lý thế tục [của chính họ], tức là tiếp nhận nó bằng tinh thần thế tục, thì họ sẽ không thu được lợi ích gì. Nghĩa là họ vẫn chỉ là quả bí ngô, dù có ngọt hơn một chút.

Sự thận trọng trong giao tiếp

Trong quân đội, tại các đơn vị thông tin liên lạc, chúng tôi có một bảng nhận diện, chỉ ra một số đặc điểm cụ thể để phân biệt trạm phát thanh nào là của mình và trạm nào là của đối phương; chúng tôi biết rõ các trạm phát thanh của mình. Trong một thời gian, tại các buổi huấn luyện chuyên sâu về kỹ thuật thu sóng vô tuyến, chúng tôi thiết lập một trạm trung gian và cố gắng xác định trạm của đối phương thuộc phe nào. Chúng tôi hỏi: “Đây là gì?” — hoặc nói: “Một!” — rồi lắng nghe câu trả lời để bắt quả tang họ. Nói cách khác, nếu chúng tôi

không thể xác định chắc chắn đài phát thanh đó là của ai, thì chúng tôi không tin tưởng nó và cố gắng nhận diện nó. Cũng vậy trong đời sống tâm linh: khi nhận ra rằng một “đài phát thanh” nào đó không phải của chúng ta, chúng ta phải tự nhủ: “Tại sao tôi lại phải liên lạc với đài này? Thôi đi!” Khi một nhân viên vô tuyến, dù biết đó là đài phát thanh của người khác, vẫn muốn liên lạc với nó — đó là một sai lầm nghiêm trọng. Nhưng tội lỗi của anh ta sẽ nghiêm trọng hơn bao nhiêu khi anh ta biết rằng đài phát thanh đó không chỉ thuộc về người khác, mà còn là của kẻ thù — và anh ta lại muốn liên lạc với kẻ thù! Tôi muốn nói rằng, trong các vấn đề liên quan đến mối quan hệ của chúng ta với người khác, cần phải suy xét và thận trọng. Và điều đáng tin cậy nhất là mỗi người nên tham khảo ý kiến của cha giải tội của mình.

Trong các cuộc trò chuyện, chúng ta cũng cần phải cẩn trọng, bởi vì thường thì cuộc trò chuyện bắt đầu từ một chủ đề tâm linh, nhưng lại kết thúc bằng những lời bàn tán. Con người không chỉ lãng phí thời gian mà còn tự hủy hoại tâm hồn mình bằng sự phán xét, bởi vì chúng ta không có quyền phán xét bất kỳ ai. Chúng ta cũng không có quyền phán xét ngay cả những điều đang diễn ra trên thế giới. Nếu có thể, sau khi đã nói về điều gì đó với sự đau lòng, chúng ta hãy cố gắng góp phần khắc phục tình trạng tồi tệ đó. Và cũng không nên phán xét những người đã khuất, bởi vì, may mắn thay, linh hồn của tất cả mọi người đều nằm trong tay Đức Chúa Trời.

Tôi thấy rằng thường thì suy nghĩ của nhiều người bị tổn hại chỉ vì một lời nói thiếu cẩn trọng. Các bạn có biết chúng ta sẽ cẩn trọng đến mức nào nếu phải đóng thuế cho từng lời nói của mình không? Nếu người ta bảo chúng ta: “Nói bao nhiêu từ thì phải trả bấy nhiêu”, thì chúng ta sẽ cân nhắc từng lời nói của mình. Khi nói chuyện qua điện thoại, chúng ta cũng suy nghĩ kỹ xem nên nói gì và nói bao nhiêu, vì chúng ta phải trả tiền cho các cuộc gọi. Hiện nay, chúng ta đang lãng phí rất nhiều thời gian vào những lời nói.

— Thưa Thầy, trong cuốn “Thang Lên Thiên Đàng” có viết rằng sự phán xét là sản phẩm của lòng hận thù. Còn những lời bàn tán thông thường thì có thể chứa đựng tình yêu không?

— Có. Khi yêu thương sâu sắc một linh hồn nào đó và thấy rằng người khác ghen tị với người ấy, ta có thể nói điều gì đó về người ấy để người khác không còn ghen tị nữa. Mọi thứ đều cần được thử nghiệm. Tuy nhiên, một người thiếu sót hoặc bị tổn thương, người cho rằng mình bị đối xử bất công, vì lý do đó mà buồn bã hoặc bức bối và bày tỏ sự phẫn nộ của mình vì một lý do nào đó, có thể gây ra cho những linh hồn khác một sự tổn hại mà ngay cả quỷ dữ cũng không thể gây ra được. Giu-đa đã phẫn nộ vì việc người phụ nữ mang dầu thơm đổ ra, và nói rằng loại dầu thơm đó có thể bán đi, rồi dùng tiền đó để phân phát cho người nghèo. Các tông đồ khác, những người có ân sủng, cũng bị ảnh hưởng bởi Giu-đa.⁸⁵ Họ thấy những lời Giu-đa nói có vẻ đúng đắn bề ngoài, và đã bị ảnh hưởng bởi anh ta, vì họ không biết được lòng tham tiền của anh ta. Còn Đức Kitô thậm chí còn giao cho Giu-đa quản lý hòm tiền để thỏa mãn lòng tham của hắn, và hắn đã *“lạm dụng chức vụ đó.”*⁸⁶

— Thưa Thầy, khi hai người không đồng ý với nhau và hỏi ý kiến của người thứ ba, thì người đó nên giữ lập trường như thế nào?

— Nếu người đó phải đối mặt với những người mà sự bất đồng của họ liên quan đến chuyện cá nhân, thì tốt nhất là người đó nên nêu ý kiến của mình trước mặt cả hai. Nếu không, mỗi người sẽ lợi dụng lời nói của người đó theo cách có lợi cho mình. Còn nếu lời nói của người được hỏi ý kiến có trọng lượng, thì những người đối lập sẽ dùng những gì người đó nói như một loại pháo hạng nặng và bắt đầu bắn phá lẫn nhau một cách không thương tiếc. Và chính người đã nói ra những lời đó cũng sẽ bị những “viên đạn” này trúng phải, trong khi anh

⁸⁵ Xem Mt 26, 6 và tiếp theo; Mc 14, 3 và tiếp theo; Ga 12, 3 và tiếp theo.

⁸⁶ Ga 12, 6.

ta không hề ngờ tới. Vì vậy, anh ta nên, trong chừng mực có thể, tránh xa những người như vậy, để giữ bình an trong lòng và có thể cầu nguyện cho hòa bình giữa những người này — và nói chung là cho hòa bình của [toàn] thế giới. Nếu anh ta không thể hoàn toàn tránh xa những kẻ thích gieo rắc căm dỗ như vậy, thì ít nhất hãy hạn chế lời nói để giảm bớt những căm dỗ. Việc một số người không có ác ý mà chỉ đơn thuần là hời hợt thì cũng không có ý nghĩa gì, bởi vì chính sự hời hợt của họ cũng tạo ra những căm dỗ.

Tình yêu của người mẹ

— Thưa Thầy, nếu một người vừa có tình yêu thương vừa có cách cư xử ân cần, thì điều đó có nghĩa là người đó có tâm hồn trong sáng không?

— Có nhiều trường hợp khác nhau. Thường thì đó chỉ là sự lịch sự thể gian. Đúng, nhiều người có lòng tốt, họ lịch sự, nhưng điều đó không có nghĩa là họ có sự cao thượng về tinh thần hay tinh thần hy sinh. Họ có những phẩm chất tốt đẹp, nhưng hiện tại chúng ta không nói về điều đó. Người nào chỉ có sự lịch thiệp thể gian và giả dối thì có thể gây ra nhiều điều ác. Bởi vì người khác sẽ bị lừa dối, mở lòng [trước mặt họ] và cuối cùng lại phung phí lòng kính sợ của mình cho một người thể gian, người không biết kính sợ là gì. Điều đó cũng giống như việc trao những đồng lira vàng cho những người chỉ quen với những đồng tiền đồng. Cũng không nên lãng phí thời gian một cách vô ích và khuyên răn về mặt tâm linh những người tìm thấy niềm vui trong những cuộc trò chuyện thể tục và trong việc bày tỏ ý kiến cá nhân một cách ích kỷ.

— Thưa Thầy, nếu ai đó gặp phải một vấn đề nào đó, họ đến và nói mãi không ngừng về nó, trong khi vào thời điểm đó vấn đề đã được giải quyết phần nào, thì nên xử lý thế nào?

— Khi họ đến lần đầu tiên, họ có lý do chính đáng: họ cần trút bầu tâm sự và có quyền chiếm nhiều thời gian của bạn. Trong trường hợp này, bạn phải lắng nghe họ. Nếu không lắng nghe, người đó sẽ nghĩ rằng bạn đã chán họ hoặc bạn không hiểu họ. Tuy nhiên, nếu sau đó họ vẫn tiếp tục lặp đi lặp lại cùng một chuyện, hãy nói với họ: “Vấn đề không phải là tôi không thể lắng nghe bạn, mà là điều đó không có lợi cho bạn. Bạn đang biến mùa hè thành mùa đông. Nhưng bây giờ mọi việc đã tốt hơn rồi, bây giờ là mùa xuân. Sắp đến mùa hè rồi. Thế mà mùa hè bạn lại nghĩ về cái lạnh mùa đông và sẽ run rẩy [vì chính những suy nghĩ của mình].” Tuy nhiên, đôi khi ngay cả trong mối quan hệ giữa những người tu hành cũng xảy ra điều sau: một người đến kể về nỗi đau của mình cho người kia nghe, nhưng người kia lại không muốn lắng nghe để không mất đi niềm vui của mình. Anh ta có thể giả vờ bận rộn hoặc chuyển sang chủ đề khác để được yên tĩnh. Điều này hoàn toàn mang tính Satan. Cũng giống như có ai đó đang chết ngay bên cạnh mình, mà mình lại lùi ra xa một chút và cất tiếng hát. Vậy còn câu *“khóc cùng những người khóc”* thì sao?⁸⁷ Hướng chỉ khi nói đến những vấn đề nghiêm trọng của Giáo hội. Nếu một Kitô hữu [ngay cả lúc đó] không đồng cảm với nỗi lo âu của người khác, thì người ấy không thuộc về [và] Thân Thể Giáo Hội.

— Còn nếu tôi không tìm thấy lý do bào chữa cho người khác trong một lỗi lầm nào đó của họ, thì điều đó có nghĩa là tôi có lòng dạ tàn nhẫn không?

— Bạn không tìm thấy lý do bào chữa cho người khác, nhưng lại tìm thấy cho chính mình? Vậy thì chỉ một thời gian ngắn nữa thôi, Chúa Kitô cũng sẽ không tìm thấy lý do bào chữa cho bạn. Nếu một người thiếu chú ý, thì trái tim họ có thể trong chớp mắt trở nên cứng như đá. Và cũng trong chớp mắt, nó có thể [lại] trở nên

⁸⁷ Rô-ma 12, 15.

dịu dàng. Hãy có một trái tim của người mẹ. Con biết cảm giác của người mẹ như thế nào không: bà ấy tha thứ mọi điều và đôi khi giả vờ như không để ý đến những trò nghịch ngợm nào đó. Hãy kiên nhẫn và bao dung, hãy khoan dung với người khác, để Chúa Kitô cũng khoan dung với con.

— Thưa Thầy, vậy trái tim mở rộng như thế nào?

— Trái tim sẽ mở rộng khi con luôn tìm cách bào chữa cho những sai lầm, sự không hoàn hảo, những thiếu sót của người khác và nhìn vào họ như nhìn vào gương. Tất nhiên, Kẻ Xảo Quyết đôi khi có thể gieo rắc những suy nghĩ tiêu cực về người khác, nhất là khi có lý do chính đáng nào đó. Tuy nhiên, việc chấp nhận hay từ chối những suy nghĩ đó phụ thuộc vào chúng ta. Khi đặt mình vào vị trí của người khác, chúng ta sẽ đối xử với họ bằng lòng cảm thông và tha thứ cho họ. Hơn nữa, nếu một hành động nào đó không xuất phát từ sự ác ý mà từ sự thiếu suy nghĩ, thì điều đó thường dễ hiểu và không gây ra phản ứng tiêu cực [trong chúng ta]. Việc tồn tại những điểm yếu của con người là điều tự nhiên và đặc trưng của tất cả mọi người. Điều xấu xa chính là sự tồn tại của ý định xấu xa trong con người.

— Nếu ai đó đang ở trong tình trạng tồi tệ, còn tôi thì tốt, liệu tôi có thể tác động đến người đó không?

— Còn nếu kẻ cám dỗ trình bày vấn đề với bạn theo cách đó thì sao? Bạn lấy đâu ra suy nghĩ rằng mình đang ở trong tình trạng tốt hơn? Kể từ lúc tôi bắt đầu tin rằng mình tốt hơn người khác và thương hại họ, thì tôi không nên thương hại họ nữa, mà phải thương hại chính bản thân mình. Ngay cả khi [người Kitô hữu] thấy người lân cận mình thực sự không ổn, họ vẫn bào chữa cho người ấy và tìm ra những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi cho người ấy. Anh ta không chỉ tìm kiếm những tình tiết giảm nhẹ cho chính mình, mà còn thấy mình tệ hơn người khác, và đau đớn vì sự ô uế của bản thân. Anh ta thừa nhận rằng đối với tất cả những gì Thiên Chúa đã ban cho, anh ta chưa đền đáp được gì, và nói: “Lạy Thiên Chúa, xin đừng tính đến con, xin hãy gạt con sang một bên. Con chẳng làm được gì cả. Xin hãy giúp người khác.” Những ai thực sự thành công không cảm thấy mình đã tiến bộ lớn lao, mà chỉ cảm nhận được sự ăn năn sâu sắc, sự khiêm nhường và tình yêu thiêng liêng cùng niềm vui khôn tả.

Chương 4.

Về việc Đức Chúa Trời được lay động bởi lòng kính sợ

Sự kính sợ là gì?

— Thưa Thầy, lòng kính sợ Thiên Chúa là gì?

— Sự kính sợ Thiên Chúa là lòng kính sợ Thiên Chúa, sự khiêm nhường từ bên trong, và sự nhạy cảm thiêng liêng. Người có lòng kính sợ Thiên Chúa có thể cảm thấy e thẹn, nhưng sự e thẹn ấy như dòng mật ngọt chảy trong lòng họ, nó mang lại niềm vui chứ không phải nỗi đau khổ cho cuộc đời họ. Những cử chỉ của người kính sợ Chúa rất tinh tế và cẩn trọng. Người ấy cảm nhận rõ ràng sự hiện diện của Đức Chúa Trời, các Thiên thần và các thánh nhân; người ấy cảm nhận được sự hiện diện của Thiên thần Hộ mệnh đang dõi theo mình. Trong tâm trí, người ấy luôn ý thức rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh.⁸⁸ Và người ấy sống một

⁸⁸ Xem 1 Cô-rinh-tô 3, 16 và 6, 19.

cuộc đời đơn sơ, trong sạch và thánh thiện. Người kính sợ Chúa luôn cư xử với sự chú ý và khiêm nhường ở mọi nơi, anh ta cảm nhận sâu sắc mọi điều thiêng liêng. Ví dụ, anh ta cẩn trọng để không quay lưng lại với các bức tượng thánh; anh ta không đặt Sách Phúc Âm, sách thiêng liêng hay bất kỳ vật thánh nào lên nơi người ta ngồi, chẳng hạn như ghế sofa hay ghế; nếu anh ta nhìn thấy một bức tượng thánh, trái tim anh ta tràn ngập niềm vui sướng, đôi mắt anh ta ngấn lệ. Ngay cả khi chỉ nhìn thấy tên Chúa Kitô được viết ở đâu đó, người ấy cũng kính cẩn hôn lên tên ấy, và tâm hồn người ấy được an ủi từ sâu thẳm. Ngay cả khi phát hiện một mảnh báo bị vứt xuống đất, trên đó in, ví dụ, danh hiệu Chúa Kitô hoặc cụm từ “Nhà thờ Thánh Ba Ngôi”, ngài cũng cúi xuống, nhặt mảnh giấy đó lên, kính cẩn hôn lên nó và cảm thấy xót xa vì nó đã bị vứt xuống đất.

— Vậy nghĩa là, thưa vị trưởng lão, sự sùng đạo là một chuyện, còn lòng kính trọng lại là chuyện khác?

— Sự sùng đạo⁸⁹ giống như nước hoa, còn lòng kính sợ Thiên Chúa thì giống như hương trầm. Đối với tôi, lòng kính sợ Thiên Chúa là đức tính cao quý nhất, bởi vì người có lòng kính sợ Thiên Chúa sẽ thu hút Ôn Thánh của Thiên Chúa đến với mình, người ấy trở thành người tiếp nhận Ôn Thánh, và Ôn Thánh tự nhiên ở lại với người ấy. Sau đó, khi ân sủng của người ấy “toát ra”, mọi người đều kính trọng và thiện cảm với người ấy, trong khi người vô liêm sỉ lại gây ra sự ghê tởm cho cả người lớn lẫn trẻ em.

Các chị em phụ nữ phải có lòng kính sợ Chúa nhiều hơn nam giới. Phụ nữ, theo bản chất tự nhiên, phải có lòng kính sợ Chúa. Nếu nam giới không có lòng kính sợ Chúa, thì họ chỉ đơn thuần là thờ ơ. Còn nếu phụ nữ mất đi lòng kính sợ Chúa, thì họ sẽ sa vào những lỗi lầm nghiêm trọng. Có một người kể với tôi: “Hồi đó, vợ chồng tôi đi hành hương đến các Thánh địa và ghé qua sông Jordan. Trong khi tôi bước xuống dòng nước và tắm rửa, thì cô ấy lại ngồi trên bờ và thả chân xuống nước sông Jordan! ‘Này,’ tôi nói, ‘, cô làm gì thế! Cô đang làm gì ở đây vậy? Đến sông Jordan chỉ để rửa chân à?’ Tôi nổi giận và mắng cô ấy.” Rõ ràng, vợ anh ta là một người hoàn toàn thờ ơ, không hiểu [những điều cơ bản], trong khi chính anh chàng tội nghiệp này lại rất sùng kính.

Về việc lòng kính sợ Chúa được truyền lại

— Thưa Geronda, làm thế nào để có được lòng kính sợ Chúa?

— Các vị Thánh Phụ dạy rằng để có được lòng kính sợ Chúa, ta phải sống hoặc giao lưu với những người có lòng kính sợ Chúa và quan sát cách họ hành xử. Thánh Paissios Đại Đế, khi được ai đó hỏi làm thế nào để có được lòng kính sợ Chúa, đã trả lời: “Hãy giao lưu với những người yêu mến Chúa và có lòng kính sợ Chúa, để chính anh cũng có được lòng kính sợ Chúa.” Tất nhiên, điều này không có nghĩa là phải quan sát những gì họ làm và lặp lại bề ngoài mà không cảm nhận được ý nghĩa của hành động từ bên trong, vì trong trường hợp đó, đó sẽ không phải là lòng kính sợ Chúa, mà là lòng kính sợ giả tạo. Sự giả dối gây ra sự xa lánh. Sự kính sợ Chúa là ân sủng từ Chúa ở bên trong con người. Người kính sợ Chúa làm những gì họ làm bởi vì họ cảm nhận điều đó từ sâu thẳm tâm hồn mình. Tất nhiên, trong chúng ta có lòng kính sợ tự nhiên, nhưng nếu chúng ta không vun đắp nó, thì “tangalashka” (sự lơ là), bằng cách gieo rắc sự lãng quên, sẽ đẩy chúng ta vào sự vô cảm và thiếu lòng kính sợ. Tuy nhiên, lòng kính sợ lại trỗi dậy khi chúng ta quan sát cách hành xử của một người có lòng kính sợ.

⁸⁹ Bằng từ “sự đạo đức”, Vị Thánh Tông Đồ định nghĩa việc thực hiện các hình thức bên ngoài của sự kính sợ Chúa mà không đi kèm với trạng thái nội tâm tương ứng.

— Vậy tại sao, thưa ngài, các vị thánh phụ chỉ nói về lòng kính sợ Thiên Chúa mà thôi, rằng nếu muốn đạt được nó, thì nên giao du với người có lòng kính sợ Thiên Chúa? Tại sao họ không nói điều tương tự về các đức tính khác?

— Bởi vì lòng kính sợ Thiên Chúa có thể truyền cảm hứng. Những cử chỉ, cách cư xử của người có lòng kính sợ Thiên Chúa, giống như hương thơm, lan tỏa sang người khác; tất nhiên, nếu chính người đó cũng có lòng tốt và sự khiêm nhường. Tôi sẽ nói với bạn rằng, nếu một người không có lòng kính sợ Thiên Chúa, thì người ấy chẳng có gì cả. Còn người kính sợ Thiên Chúa, dù có ít học đi chăng nữa, cũng nhìn thấy mọi điều thiêng liêng một cách trong sáng, nhìn thấy nó đúng như bản chất thực sự của nó. Người ấy không bao giờ lầm lẫn trong bất cứ điều gì liên quan đến những ý nghĩa thiêng liêng. Người kính sợ Thiên Chúa giống như một đứa trẻ, không hề có ý nghĩ xấu xa nào về cha mẹ mình, bởi vì người ấy yêu thương, kính trọng cha mẹ và nhìn thấy mọi việc họ làm đều tốt lành và trong sạch. Vậy thì, chúng ta phải kính sợ Thiên Chúa – Đáng không thể so sánh với bất cứ điều gì và hoàn hảo trong mọi sự – biết bao nhiêu hơn nữa! Ai không có lòng kính sợ thì sẽ phạm sai lầm, sa vào những lầm lạc liên quan đến các giáo lý. Tôi thấy những sai lầm mà những người thiếu lòng kính sợ đã phạm phải khi viết các bản giải thích hoặc bình luận về Kinh Thánh và các tác phẩm của các Thánh Tổ.

Trong mọi việc thuộc linh, lòng kính sợ và trái tim là điều cần thiết. Mọi điều xuất phát từ lòng kính sợ đều được thánh hóa. Đặc biệt, để soạn một nghi thức dành cho một vị thánh nào đó, người ta phải yêu mến vị thánh ấy, kính sợ Ngài; khi đó, nghi thức sẽ được sáng tác từ trái tim và toát lên hương thơm của lòng kính sợ. Và nếu đạt đến trạng thái say mê thiêng liêng, sự điên cuồng thiêng liêng, thì những vần thơ sẽ tự tuôn trào từ bên trong.

— Thưa Thầy, còn điều gì khác giúp con người đạt được lòng kính sợ Thiên Chúa nữa không?

— Việc nghiên cứu bằng trí tuệ về mọi điều thiêng liêng và đi sâu vào đó, cũng như việc tận dụng những cơ hội thuận lợi được ban cho chúng ta, sẽ giúp ích trong việc này. Tất cả những điều đó dần dần khơi dậy lòng kính sợ Thiên Chúa trong con người. Ví dụ, nếu tôi được ban cho cơ hội thuận lợi để ghé vào một ngôi thánh đường nào đó trong chốc lát và cầu nguyện, nhưng tôi lại không tận dụng, thì tôi đang tự tước đi ân sủng của mình. Nhưng khi tôi muốn vào mà không làm được vì gặp phải một trở ngại nào đó, thì tôi không bị mất ân sủng, bởi vì Chúa thấy ý định tốt lành của tôi. Trong việc trau dồi lòng kính sợ Thiên Chúa, việc tìm hiểu về các thánh của vùng đất chúng ta, của Tổ quốc chúng ta, tình yêu dành cho các ngài và sự kết hợp bản thân với các ngài cũng giúp ích rất nhiều. Thiên Chúa vui mừng khi chúng ta kính sợ các thánh và yêu mến các ngài. Và khi chúng ta có lòng kính sợ các thánh, thì lòng kính sợ Thiên Chúa của chúng ta sẽ càng lớn lao biết bao!

— Thưa Thầy, việc cư xử với lòng kính sợ trong nhà thờ giúp ích cho chúng ta như thế nào?

— Khi bước vào nhà thờ, hãy tự nhủ trong lòng: “Mình đang đi đâu? Bây giờ mình đang bước vào nhà của Chúa. Mình đang làm gì? Mình đang thờ lạy các thánh tượng, thờ lạy Chúa.” Từ phòng tu của mình hoặc theo sự vâng phục, bạn bước vào nhà thờ. Vậy thì hãy bước từ nhà thờ lên thiên đàng và xa hơn nữa — đến với Chúa.

— Vậy điều đó diễn ra như thế nào?

— Nhà thờ là ngôi nhà của Chúa. Và ngôi nhà thực sự của chúng ta nằm ở Thiên Đàng. Ở đây, các chị em đang hát. Ở đó — các Thiên Thần, các thánh... Nếu khi đến một ngôi nhà trần gian nào đó, chúng ta gõ cửa, lau chân và khiêm tốn ngồi xuống, thì chúng ta phải cư xử thế nào trong ngôi nhà của Chúa, nơi Đức Kitô được dâng làm của lễ? Chỉ bằng một giọt Máu Thánh, Ngài đã cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi, và sau đó, Ngài ban cho chúng ta những dòng sông [Máu Thánh] của Ngài để chữa lành và nuôi dưỡng chúng ta bằng Thân Thể Thánh Thiêng của Ngài. Vì vậy, tất cả những sự kiện thiêng liêng và đầy uy nghiêm này, khi chúng ta hồi tưởng lại, giúp chúng ta cư xử trong nhà thờ với lòng kính sợ. Nhưng trong Thánh Lễ, tôi nhận thấy rằng ngay cả vào

khoảnh khắc linh mục tuyên xưng: “Hãy để lòng chúng ta đau buồn” — và chúng ta đáp lại: “Chúng con hướng lòng về Chúa,” thì những người mà tâm trí thực sự hướng về Chúa lại quá ít! Vì vậy, tốt hơn hết là chúng ta nên thầm nghĩ trong lòng: “Xin cho lòng chúng ta hướng về Chúa,” bởi vì tâm trí và trái tim chúng ta lúc nào cũng hướng xuống đất. Thậm chí chúng ta còn nói dối khi đáp lại “chúng ta có,” nhưng tâm trí lại không ở đó [“trên cao”]. Rõ ràng là nếu chúng ta hướng trái tim mình “lên cao,” thì tất cả [những thứ còn lại] cũng sẽ hướng “lên cao.”

— Thừa Thầy, nếu có ai đó hát một cách cảm động trong nhà thờ, thì điều đó có ích lợi gì?

— [Người hát] cần giữ tâm trí hướng về những ý nghĩa thiêng liêng và phải có lòng kính sợ Chúa. Hơn nữa, đừng coi các bài thánh ca và các bài thánh thi như những tác phẩm văn học, mà hãy cảm nhận ý nghĩa thiêng liêng của chúng bằng trái tim. Lòng kính sợ Chúa là một chuyện, còn nghệ thuật và khoa học về ca hát trong nhà thờ lại là chuyện khác. Nghệ thuật mà thiếu lòng kính sợ Thiên Chúa chỉ là [lớp sơn bên ngoài]. Khi người hát thực hiện nhiệm vụ của mình với lòng kính sợ Thiên Chúa, tiếng hát thánh ca tuôn trào từ trái tim và họ hát một cách cảm động. Mọi việc diễn ra suôn sẻ khi con người ở trong trạng thái tinh thần tốt đẹp từ bên trong. Vì vậy, để hát một cách cảm động, cần phải có trật tự bên trong và hát bằng trái tim, với lòng kính sợ. Nếu người hát có những suy nghĩ sai trái, thì việc hát thánh vịnh sẽ ra sao? Lúc đó, anh ta sẽ không thể hát bằng trái tim. Bởi vì Kinh Thánh có chép: *“Ai có lòng vui vẻ, hãy hát.”*⁹⁰ Có lần, khi Thánh Gioan Kukuzelis đang chẵn dê và cất tiếng hát, bầy dê bỗng đứng dậy. Từ đó, những người chứng kiến đã nhận ra rằng đó chính là Kukuzelis, ca sĩ của triều đình hoàng gia. Vậy hãy làm mọi việc các con làm bằng cả trái tim, vì Chúa Kitô. Và hãy thêu dệt lòng kính sợ Chúa vào những tác phẩm thêu của các con, vì chúng sẽ được dùng để che phủ các thánh vật, ngay cả những tấm khăn che mà các con thêu cho các thánh tích.⁹¹ Khi một người có lòng kính sợ Chúa, vẻ đẹp tâm hồn của người ấy sẽ thể hiện trong mọi việc người ấy làm: trong việc đọc, trong việc hát, và thậm chí cả trong những sai lầm.

— Ngay cả trong những sai lầm?

— Đúng vậy. Bạn thấy đấy, lòng kính trọng và sự khiêm tốn hiện diện ngay cả trong những sai lầm của anh ta.

Về lòng kính sợ Thiên Chúa bên ngoài

Người nào có đức tin sâu sắc và lòng kính sợ Chúa chân thật thì được nuôi dưỡng bởi những điều cao cả, thiêng liêng, những điều không thể diễn tả bằng lời. Tuy nhiên, cũng có những người chỉ có lòng kính sợ Chúa một cách khô khan, bề ngoài. Những người như vậy tự nhủ trong lòng một cách khô khan: “Được rồi, bây giờ tôi đang bước vào nhà thờ, nghĩa là phải ngồi ngay ngắn, không được cử động, phải cúi đầu, và làm dấu thánh giá như thế này!” Cũng có những người có thể dao động về đức tin, nhưng lại đứng suốt cả buổi cầu nguyện.

— Thừa Thầy, họ có phải đang lo lắng về điều gì đó, hay đang tìm kiếm điều gì chẳng? Tại sao họ lại hành xử như vậy?

⁹⁰ Gia-cơ 5, 13.

⁹¹ Katia – một lư hương lớn có tay cầm, được người phụ trách lễ (tu sĩ đảm nhận nhiệm vụ trong nhà thờ), người đeo tấm khăn thêu trên vai phải, dùng để thắp hương vào những thời điểm nhất định trong nghi lễ. Phía trên tay cầm của kacia có các ngăn đựng bột than và nhang trầm, còn ở đầu tay cầm có treo những chiếc chuông nhỏ, tạo ra tiếng leng keng nhịp nhàng khi xông hương.

— Có điều gì đó trong họ... [Tất cả] những điều đó đều tốt, nhưng cần phải cảm nhận từ bên trong. Những hành động này không nên chỉ diễn ra bề ngoài. Cởi mũ trùm đầu khi vào nhà thờ vì lòng kính sợ Thiên Chúa là một chuyện, còn cởi ra để làm mát đầu lại là chuyện khác. Lòng kính sợ Thiên Chúa thể hiện qua cách chúng ta rước lễ, cách chúng ta nhận bánh thánh và những việc tương tự.

— Thừa Thầy, liệu một người có thể bị cám dỗ bởi cách người khác thể hiện lòng kính sợ Chúa không?

— Để tôi nói cho con nghe: nếu làm dấu thánh giá rộng nhưng thực hiện một cách đơn giản, khiêm nhường, thì điều đó sẽ không làm phiền người khác. Nhưng nếu một người cứ lo lắng xem người khác có nhìn thấy mình không và liên tục làm dấu thánh giá, thì người ta sẽ chế giễu anh ta. Hoặc nếu người đó đi ngang qua nhà thờ và nhìn xem có ai [gần đó] không, hoặc thậm chí còn “chờ đợi” một chút để có nhiều người tụ tập hơn, và chỉ khi đó mới bắt đầu làm dấu thánh giá và cúi đầu để người khác nhìn thấy, thì người khác có lý khi chế giễu người đó. Anh thấy đấy, tinh thần thể tục không được chấp nhận. Khi có lòng kính sợ Chúa thực sự, điều đó sẽ hiện rõ. Còn nếu thiếu lòng kính sợ Chúa thực sự, việc “*làm cho đẹp mắt*”⁹² sẽ biến thành “*làm cho xấu xí*.”

“Đừng cho những thứ thánh thiêng cho chó”⁹³

Khi người ta đưa cho các con quần áo của người bệnh để đặt lên các thánh tích nhằm được thánh hóa, thì hãy xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo đó chỉ là áo lót, chứ không phải đồ lót khác. Bất cứ thứ gì khác đều không được — đó là sự thiếu lòng kính trọng. Rõ ràng là không thể làm ô uế mặt trời, và cũng không thể làm ô uế Đức Chúa Trời. Vấn đề là chính chúng ta sẽ bị linh hồn ô uế chi phối bởi sự thiếu lòng kính trọng như vậy.

Trước đây, khi bị bệnh, người ta thường lấy dầu từ đèn thánh của mình, xúc lên người và khỏi bệnh. Ngày nay, ngọn đèn chỉ còn cháy như một thủ tục hình thức, chỉ để chiếu sáng, còn dầu thì khi rửa đèn, người ta đổ thẳng xuống bồn rửa. Một lần, tôi đến nhà một người và thấy bà chủ nhà đang rửa đèn dầu trong bồn rửa. “Nước chảy đi đâu vậy?” — tôi hỏi bà. “Vào cống,” — bà trả lời. “Tôi hiểu rồi,” tôi nói, “vậy tại sao khi con cái ốm, bà lại lấy dầu từ đèn thánh và xúc theo hình thánh giá lên người con, nhưng lại đổ hết dầu trong cốc xuống cống? Bà lấy lý do gì để biện minh cho việc này? Và làm sao ân sủng của Chúa có thể đến với ngôi nhà của bà được?”

Trong những ngôi nhà ngày nay, không có chỗ nào để vứt bỏ những vật đã được thánh hiến, chẳng hạn như mảnh giấy từng bọc bánh thánh. Còn tôi nhớ rằng ở nhà chúng tôi, ngay cả nước rửa chén cũng không được xả xuống cống. Nước đó được đổ vào một nơi khác, bởi vì ngay cả những mảnh vụn nhỏ cũng được thánh hóa, vì chúng tôi cầu nguyện trước và sau bữa ăn. Tất cả những điều này ngày nay đã biến mất, vì vậy ân sủng thiêng liêng cũng đã biến mất, và con người đang trở nên điên loạn.

Chúng ta hãy chú ý đến mọi thứ hết mức có thể. Sẽ tốt nếu sau khi Rước Lễ, nhận Antidor hoặc Thánh Thể, chúng ta lau tay bằng miếng bông tẩm cồn, rồi đốt nó đi. Khi chúng ta lau dọn bàn thờ, tất cả những gì thu gom được sau khi dọn dẹp phải được vứt xuống biển hoặc đốt ở nơi sạch sẽ, bởi vì có thể có một mảnh nhỏ của Antidoron hoặc Thánh Thể rơi xuống sàn. Tất nhiên, nếu một mảnh nhỏ của Thánh Thể rơi xuống sàn, thì Chúa Kitô không bị chà đạp, nhưng ân sủng thiêng liêng sẽ rời xa chính chúng ta.

Ở nước ngoài, các nhà thờ thậm chí không có cống thoát nước chuyên dụng. Nước từ lễ Thánh Thể được xả chung với nước mưa. “Chúng tôi,” các linh mục nước ngoài nói, “bị cấm làm cống thoát nước chuyên dụng

⁹² Rô-ma 13, 13. 1 Cô-rinh-tô 14, 40. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4, 12.

⁹³ Mt 7, 6.

để vi khuẩn không sinh sôi.” Vi khuẩn đã tràn ngập khắp mọi người — cả về thể xác lẫn tinh thần — nhưng họ, nếu một giọt nước thánh rơi trúng đầu, lại nói: “Vi khuẩn sẽ sinh sôi!” Vậy thì ân sủng của Thiên Chúa làm sao đến được? Sự điên loạn trong thế gian bắt đầu từ đây. May mắn thay, vẫn còn những người phụ nữ kính sợ Thiên Chúa, cả trẻ lẫn già, và vì họ mà Thiên Chúa gìn giữ thế giới này.

— Thừa Thầy, có một bà đã nhờ chúng con vẽ một bức tượng thánh Arsenius để treo trong phòng khách nhà bà ấy.

— Ở đó chỉ có mỗi bức tượng thánh thôi sao? Chẳng lẽ không có những bức tranh hay ảnh khác ở đó sao? Rồi nữa: liệu có ai hút thuốc trong phòng khách đó không? Tốt hơn hết là bà ấy nên đặt bức tượng thánh này vào một phòng khác, trong bàn thờ cùng với các bức tượng thánh khác và cầu nguyện ở đó. Có một ngôi nhà mà tôi từng ghé qua, họ đã đặt bàn thờ dưới gầm cầu thang, dù chỗ trống còn rất nhiều. Còn ở một ngôi nhà khác, bà chủ nhà lại đặt bàn thờ ngay trước ống thoát nước. “Thế à,” tôi hỏi bà ấy, “sao bà lại nảy ra ý định đặt bàn thờ ở chỗ như thế này?” — “À, tôi,” bà ấy nói, “thích chỗ này.” Và không phải chỗ đó hướng về phía Đông, không — mà là hướng về phía Bắc! Vậy thì làm sao ân sủng có thể đến được sau đó? *“Ai đã có,”* — Kinh Thánh chép, — *“sẽ được ban thêm và dư dật; còn ai không có, ngay cả những gì họ đang có cũng sẽ bị tước đoạt.”*⁹⁴ Chúng ta nghĩ rằng mình có, nhưng ngay cả những gì chúng ta đang có cũng bị tước đoạt khỏi chúng ta.

Sự kính sợ Thiên Chúa đang dần mai một, và những điều xấu xa mà chúng ta thấy đều bắt nguồn từ đó. Chỉ vì sự bất cẩn mà người ta thậm chí có thể trở thành người bị quỷ ám. Có một người phụ nữ — xin Chúa tha thứ cho bà, bà đã qua đời rồi — bà ấy đã trở thành người bị quỷ ám chỉ vì đã đổ nước thánh vào bồn rửa. Trong chai của bà còn lại một ít nước thánh. “À,” bà nói, “nước thánh này đã không còn tươi nữa, phải đổ đi thôi, mà tôi cũng cần cái chai này nữa.” Bà đã đổ nước thánh đi, thậm chí còn rửa sạch chai nữa vì bên trong còn sót lại một ít lá húng quế, và sau đó bà bắt đầu bị quỷ ám. Ân sủng đã rời bỏ bà, bởi vì Ân sủng không thể ngự trong một con người thiếu lòng kính sợ.

— Thừa Thầy, nếu ai đó vô tình đổ nước thánh đi thì sao?

— Nếu chính người đó đã đặt chai nước thánh, ví dụ như vào tủ, và sau một thời gian không để ý rằng đó là nước thánh, thì người đó phải chịu một nửa tội lỗi. Còn nếu người khác đặt nó vào đó, và người đổ đi không biết đó là nước thánh, thì người đó không có lỗi.

Làm sao ân sủng thiêng liêng có thể đến với con người nếu họ không kính trọng những vật thánh? Ân sủng sẽ đến với những ai tôn kính nó. *“Đừng cho chó ăn của thánh,”* — Kinh Thánh dạy. Không thể thành công nếu thiếu sự nhạy bén tâm linh. Một [tu sĩ Keliot] trên Núi Thánh đã lén mang các bức tượng thánh từ một nhà thờ nào đó về đặt trong nhà thờ của mình. Một người khác đã tháo các tấm đá trên mái nhà phía trên bàn thờ và mang về phòng tu của mình để lát hiên. Mưa bắt đầu rơi, nước chảy vào bàn thờ và đổ thẳng xuống ngai thánh! Một lần nọ, tôi bước vào trong và thấy gì đây: ngai đền đã được thánh hiến theo nghi thức trọng thể, và ở chính giữa ngai thánh là thánh tích — một đốt sống. Tôi lấy những thánh tích đó, rửa sạch chúng ở một nơi đặc biệt. “Các vị đã làm gì ở đó vậy! — tôi nói với những người đã làm việc đó. — Nhà thờ đã được thánh hiến, vậy mà các anh lại tháo những viên đá trên mái nhà, khiến nước tràn xuống ngai thánh!” Sau đó, họ tìm được thợ, đi sửa chữa mái nhà một chút. Còn ở một nơi khác, họ lấy những tấm ván từ bàn thờ để dùng vào việc xây dựng bờ kè. Và cả những tấm ván đó lẫn xi măng đều bị cơn bão ập đến cuốn trôi ra biển. Những người làm như vậy thậm chí còn không hiểu rằng trong tất cả những việc đó chứa đựng bao nhiêu sự thiếu tôn kính. Tôi nhớ ở Konitsa

⁹⁴ Ma-thi-ơ 13, 12.

có một ông lão, người đã mắng mỏ lũ trẻ vì chúng cào xước tường nhà thờ: ông coi đó là sự thiếu tôn kính. Vậy mà bây giờ chúng ta đã đi đến mức nào rồi!

Sự tôn kính trong mọi việc

Và đây là điều nữa các bạn cần lưu ý: trên ghế sofa của các bạn có trải một tấm thảm có hình thánh giá, nhưng tuyệt đối không được ngồi lên hay dẫm lên những hình thánh giá đó. Người Do Thái làm giày có hình thánh giá, thường không chỉ ở đế giày bên ngoài mà còn cả bên trong — dưới gót và đế giày. Cứ trả tiền đi rồi dẫm lên thánh giá! Trước đây, họ còn làm những chiếc lục lạc, một mặt có hình Chúa Kitô và Đức Mẹ, mặt kia lại có hình thánh Phêrô. Hình như họ muốn nói qua đó rằng: “Có gì khác biệt đâu: thánh Phêrô hay Chúa Kitô thì cũng như nhau!” Những người khốn khổ ấy nhìn thấy Chúa Kitô và Đức Mẹ mà vẫn mua những chiếc lục lạc này cho con cái mình. Các em bé ném những chiếc lục lạc xuống sàn, giẫm đạp lên chúng, làm bẩn chúng... Còn bây giờ, người ta kể với tôi rằng, ở đâu đó gần Trung Quốc, các nhà truyền giáo Công giáo đeo những chiếc huy chương như thế, bên trong khắc hình Chúa Kitô, còn bên ngoài là Đức Phật. Hoặc là chỉ khắc hình Chúa Kitô ở bên trong, hoặc là công khai tuyên xưng Ngài! Bằng không, ân sủng của Thiên Chúa sẽ không đến! Và ngay tại đây, ở Hy Lạp, thật đáng tiếc, cũng có những người, mà không suy nghĩ kỹ, đã khắc hình Đức Mẹ Rất Thánh lên những con tem bưu chính, những thứ bị vứt bỏ và giẫm đạp.

— Thưa Thầy, liệu một người có thể có lòng kính sợ Thiên Chúa trong một số việc, nhưng lại không có trong những việc khác không?

— Không. Nếu lòng kính sợ là chân thật, thì con người phải có nó trong mọi việc. Có lần, tại tu viện Stavronikita, có một linh mục đến làm khách. Trong lúc đọc Thánh vịnh thứ sáu⁹⁵, ông ấy hạ ghế stasidia xuống và ngồi. “Thưa Cha,” tôi nói với ông ấy, “đang đọc Thánh vịnh thứ sáu đây.” — “Còn tôi,” ông ấy đáp, “thì tôi cảm nhận nó tốt hơn như thế!” Hãy thử nghĩ xem nào! Nhiều năm sau, ông ấy lại đến và tìm thấy tôi. Trong cuộc trò chuyện, ông ấy nhắc đến việc đã dán những bức tượng thánh bằng giấy lên những tấm ván gỗ và phát chúng như lời chúc phúc. “Thế anh dán chúng thế nào?” — tôi hỏi. “Tôi bôi keo lên gỗ,” anh ấy nói, “rồi đặt bức tranh thánh lên đó, và khi làm được nhiều hơn, tôi xếp các bức tranh thánh chồng lên nhau, rồi tự ngồi lên trên để keo dính chặt. Rồi tôi sẽ lấy một cuốn sách nào đó ra đọc một chút.” Khi nghe điều đó, tóc gáy tôi dựng đứng! “Anh đang làm gì vậy,” tôi nói, “ngồi lên các bức tượng thánh để chúng dính chặt vào nhau à?!” — “Sao chứ,” anh ta hỏi, “không được à?”

Thấy chưa, họ đang dần đi đến mức nào? Điều tồi tệ là sự thiếu lòng kính sợ Thiên Chúa không dừng lại ở đó, mà ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Con người hoặc phát triển theo hướng thiện, hoặc theo hướng ác. Và vị linh mục này, hãy xem, anh ta bắt đầu từ đâu và đã đi đến mức nào! Ban đầu: “Thế thì tôi cảm nhận Thánh vịnh Sáu tốt hơn,” rồi sau đó lại đi đến mức nói: “Thế thì các bức tượng thánh cũng sẽ dính chặt lại, và tôi sẽ tôn kính chúng.” Lúc đó ở Stavronikita, anh ta thấy lạ khi tôi nói với anh ta về Thánh vịnh Sáu. Nhưng ở đó còn có những tu sĩ già khác, họ vẫn đứng. Họ chỉ tựa nhẹ vào thanh chống và không nhúc nhích chút nào. Một chuyện là khi bạn mệt mỏi, ốm yếu, chân run rẩy, nên bạn ngồi xuống; Chúa Kitô sẽ không trừng phạt bạn vì điều đó. Nhưng

⁹⁵ “Sáu Thánh vịnh” – sáu Thánh vịnh được chọn lọc (Thánh vịnh 3, 37, 62, 87, 102, 142) trong Sách Thánh vịnh, được đọc vào đầu giờ kinh sáng. Sau ba thánh vịnh đầu tiên, tạo thành phần đầu tiên của Sáu Thánh Vịnh, khi đọc các lời “Vinh quang, và bây giờ. Alleluia (3),” người ta không thực hiện cử chỉ làm dấu thánh giá và cúi lạy đến thất lưng, như quy định của Hiến chương Giáo hội trong các trường hợp tương tự khác.

chuyện khác là cho rằng cách bạn làm như vậy là tốt hơn và nói: “Khi ngồi, tôi cảm nhận được rõ hơn.” Làm sao có thể biện minh cho điều đó được? Cuộc sống thiêng liêng không phải là một cách giải trí dễ chịu. Nếu bạn đau đớn — hãy ngồi xuống, Chúa Kitô không phải là kẻ độc tài. Và Thánh Isaac đã nói: “Nếu không thể đứng được — hãy ngồi xuống.”⁹⁶ Nhưng ngài đâu có nói: “Nếu có thể — hãy ngồi xuống!”

— Thưa Geronda, xin hãy cho biết, tại sao chúng ta không ngồi khi đọc Sáu Thánh Vịnh?

— Bởi vì nó tượng trưng cho Ngày Phán Xét Cuối Cùng. Vì vậy, sẽ tốt nếu trong lúc đọc Thánh vịnh thứ sáu, tâm trí hướng về Giờ Phán Xét Cuối Cùng. Thánh vịnh thứ sáu kéo dài khoảng sáu đến bảy phút. Sau đoạn đầu tiên, chúng ta thậm chí không làm dấu thánh giá, bởi vì Chúa Kitô sẽ đến lúc này không phải để chịu đóng đinh, mà sẽ hiện ra [trước thế gian] với tư cách là Đấng Phán Xét.

Về lòng kính sợ Thiên Chúa ngày xưa

— Tại sao, thưa vị trưởng lão, lòng kính sợ Thiên Chúa lại hiếm hoi đến vậy trong thời đại chúng ta?

— Bởi vì con người đã ngừng sống đời sống thiêng liêng. Họ giải thích mọi thứ bằng logic trần tục và xua đuổi Ôn Thánh của Thiên Chúa. Còn trước đây, lòng kính sợ Thiên Chúa đã từng sâu sắc biết bao! Ở Akarnania và Etolia⁹⁷ có những bà lão, rất đơn sơ và kính sợ Chúa, họ quỳ sụp xuống đất trước những con la của tu viện Prussu và cúi đầu chào chúng, khi [các tu sĩ] cười la xuống núi để lo việc. “Đây là,” các bà lão nói, “những con la của Đức Mẹ!” — và thế là họ cúi đầu chào chúng! Nếu họ đã tỏ ra kính trọng đến vậy trước những con la của Tu viện Đức Mẹ Rất Thánh, thì hãy tưởng tượng xem họ đã dành bao nhiêu lòng kính trọng cho chính Mẹ!

— Thưa Thầy, liệu lòng kính trọng mà những người dân Farasio có được, có phải do Thánh Arsenius đã hun đúc trong họ không?

— Họ vốn đã có lòng sùng kính, và vị thánh đã giúp họ phát triển điều đó lên một tầm cao mới. Người dân Farasio vốn có lòng sùng kính theo truyền thống. Ông lão Prodromos Kartsinoglu, người hát thánh ca cho Thánh Arsenius, cũng có lòng sùng kính sâu sắc. Ngay cả khi ở Konitsa, [sau khi chuyển đến đó], ông vẫn là người hát thánh ca trong nhà thờ. Ông lão này, đã hơn tám mươi tuổi, mỗi sáng sớm, khoảng nửa giờ, lại đi bộ xuống Konitsa Hạ để hát trong nhà thờ. “Tôi,” ông nói, “là con chó của Chúa Kitô.” Vào mùa đông, khi trời rét buốt, những con đường xuống dốc rất nguy hiểm. Con đường phủ đầy băng, và ông phải cẩn thận tìm chỗ đặt chân để không bị trượt ngã. Nhưng ông chẳng hề để ý đến những điều đó. Thật là một lòng sùng kính đáng khâm phục!...

Cha mẹ tôi kể lại rằng, khi những người Farasiot [khi họ còn ở] quê hương, đã quyên góp tiền để xây dựng một nhà thờ tại Faras. Tuy nhiên, sau đó, Thánh Arsenius muốn phân phát số tiền đó cho những người nghèo, vì ở Faras đã có nhà thờ rồi. Chính ngài đã đích thân đi đến các gia đình nghèo để phát tiền, nhưng những người khốn khổ ấy lại không nhận. Làm sao có thể lấy lại tiền từ nhà thờ? Và vì họ không nhận tiền, vị thánh đã buộc

⁹⁶ “Nếu khi đang tham dự buổi cầu nguyện, việc đứng lâu khiến bạn mệt mỏi vì thời gian kéo dài, và bạn kiệt sức vì thiếu sức lực, và ý nghĩ trong lòng — hay đúng hơn là kẻ xảo quyệt trong tâm trí, giống như con rắn — thì thầm: ‘Hãy kết thúc đi, vì bạn không thể đứng được nữa,’ thì hãy trả lời nó: ‘Không; nhưng ta sẽ ngồi thêm một kafisma nữa, và điều đó còn tốt hơn cả giấc ngủ. Và nếu lưỡi ta im lặng và không cất lên lời thánh vịnh, thì tâm trí vẫn đang học hỏi cùng Thiên Chúa trong lời cầu nguyện và trong cuộc đối thoại với Ngài, thì việc thức tỉnh còn hữu ích hơn bất kỳ giấc ngủ nào.’” Xem: *Abba Isaac người Syria*. Tác phẩm. Sergiev Posad, 1911. Bài giảng thứ 52. Tr. 231.

⁹⁷ Các vùng lân cận ở Trung Hy Lạp. Tại những nơi đó, vị Tu sĩ Cổ đã từng phục vụ trong quân ngũ. — *Chú thích của người dịch*.

phải cử trưởng làng⁹⁸ của cộng đồng nông thôn mang số tiền này đến gặp Đức Giám mục tại Kesarija. “Hãy mang theo,” vị thánh nói với ông, “một người đồng hành trên đường.” — “Chỉ cần,” trưởng làng đáp, “lời chúc phúc của ngài là đủ rồi.” Khi ông mang số tiền đó đến cho vị giám mục, ngài hỏi ông: “Được rồi, vậy Hajjefendi đã bảo các ông làm gì với số tiền này?” — “Phân phát cho các gia đình nghèo,” — trưởng làng trả lời. “Tại sao các ông lại không nghe lời ông ấy?” — “Mọi người không nhận số tiền này, vì đó là tiền của nhà thờ.” Cuối cùng, vị giám mục cũng trả lại số tiền đó cho trưởng làng. Những người Farasiot, khi rời Faras theo chương trình trao đổi, đã nói với Thánh Arsenius rằng họ sẽ mang số tiền này theo để xây dựng một nhà thờ ở Hy Lạp. Lúc đó, Thánh Arsenius đã khóc và nói với họ: “Ồ Hy Lạp, các anh sẽ tìm thấy nhiều nhà thờ, nhưng đức tin như ở đây, các anh sẽ không tìm thấy ở đó đâu.”

Sự tôn kính đối với các bức tượng thánh

Và chúng ta phải dành sự tôn kính như thế nào đối với các bức tượng thánh! Một tu sĩ đã chuẩn bị một bức tượng Thánh Nicholas để ban phước cho ai đó: ông bọc nó trong giấy tốt và tạm thời cất vào tủ. Nhưng do sơ ý, ông đã đặt bức tượng ngược. Chẳng bao lâu sau, trong phòng vang lên tiếng gõ lạ. Vị tu sĩ bắt đầu nhìn ngó xung quanh để tìm hiểu tiếng gõ đó phát ra từ đâu. Nhưng làm sao có thể ngờ rằng nó lại phát ra từ trong tủ! Tiếng gõ kéo dài khá lâu: tuk-tuk-tuk! — và không cho vị tu sĩ được yên. Cuối cùng, khi bước đến gần tủ, nhà sư mới nhận ra rằng tiếng gõ phát ra từ bên trong. Ông mở tủ ra và thấy rằng tiếng gõ phát ra từ gói bọc bức tượng thánh. “Có chuyện gì với bức tượng thánh này vậy? — nhà sư ngạc nhiên. — Để tôi xem thử.”

Khi mở cuộn tranh ra, ông thấy bức tranh đang bị treo ngược. Lúc đó, ông đặt nó lại đúng vị trí, và tiếng động lập tức im bật.

Người có lòng kính sợ Thiên Chúa đặc biệt kính trọng các bức tượng thánh. Khi nói “kính trọng các bức tượng thánh,” chúng ta ngụ ý rằng họ kính trọng Đấng được khắc họa trên đó. Nếu một người, khi có bức ảnh của cha, mẹ, ông nội, bà nội hay anh trai mình, không thể xé nát hay giẫm đạp lên nó, thì điều này chẳng phải càng đúng hơn nhiều đối với bức thánh tượng sao! Những người theo Hội Thánh Giê-hô-va không có thánh tượng, và họ coi sự tôn kính mà chúng ta dành cho thánh tượng là sự thờ lạy thần tượng. Một lần nọ, tôi hỏi một tín đồ Giê-hô-va: “Trong nhà các anh chị có ảnh không?” — “Có,” — anh ta trả lời. “Được rồi,” — tôi nói, — “khi con cái đi xa, người mẹ chẳng phải cũng hôn ảnh của con mình sao?” — “Có,” — người tín đồ Giê-hô-va đáp. “Vậy bà ấy hôn cái gì: giấy hay con mình?” — “Con mình,” — anh ta trả lời. “Vậy thì,” tôi nói, “giống như khi bà ấy hôn bức ảnh con mình, bà ấy đang hôn chính con mình chứ không phải giấy, thì chúng tôi cũng hôn Chúa Kitô, chứ không phải giấy hay tấm ván.”

— Thừa Cha, nếu trên một tấm ván nào đó trước đây từng có hình thánh Chúa Kitô, Đức Mẹ hoặc một vị thánh nào đó, và màu sơn đã phai mờ theo thời gian, thì chúng ta có nên vẽ hôn lên đó không?

— Vâng, tất nhiên! Khi một người với lòng kính sợ và tình yêu nồng nhiệt hôn các bức tượng thánh, người ấy như thể đang hấp thụ, thấm nhuần [vào bản thân] màu sắc của những bức tượng ấy, và chính trong lòng người ấy, các vị thánh ấy hiện lên. Các thánh hân hoan khi “tách rời” khỏi giấy và ván gỗ để in sâu vào trái tim con người. Khi một Kitô hữu kính cẩn hôn các hình ảnh thánh và cầu xin sự giúp đỡ từ Chúa Kitô, Đức Mẹ Thiên Chúa và các thánh, thì người ấy đang thực hiện hành động hôn bằng chính trái tim mình, trái tim ấy không chỉ hấp thụ ân sủng của Chúa Kitô, Mẹ Thiên Chúa hay các thánh, mà là toàn bộ Chúa Kitô, Đức Mẹ Thiên Chúa

⁹⁸ Chủ tịch cộng đồng làng Faras là Prodromos Eznipedis – cha của Vị Lão Sư Paissios.

hay các thánh, những Đấng ngự trong bức tường thánh tượng của ngôi đền [bên trong] tâm hồn họ. “Con người là đền thờ của Thánh Thần.”⁹⁹ Hãy xem, vì mỗi thánh lễ đều bắt đầu và kết thúc bằng việc hôn các bức tranh thánh. Nếu mọi người hiểu điều này, thì họ sẽ cảm nhận được bao nhiêu niềm vui, và họ sẽ nhận được bao nhiêu sức mạnh!

— Thưa Thầy, tại sao trong kinh cầu nguyện dành cho Đức Mẹ, trong một trong những lời cầu nguyện về Đức Mẹ lại có câu: “Miệng những kẻ vô đạo, những kẻ không thờ lạy hình ảnh thánh thiện của Ngài, sẽ câm lặng”?

— Nếu ai đó không có lòng kính sợ Thiên Chúa mà lại hôn thánh tượng, thì chẳng phải miệng họ đã câm lặng, không phát ra tiếng nào sao? Và chẳng phải miệng của người có lòng kính sợ Thiên Chúa lại vang lên những âm thanh du dương khi họ hôn các hình ảnh thánh thiêng sao? Một số người, khi hôn thánh tượng, thậm chí còn không chạm vào nó. Những người khác, khi hôn thánh tượng, chỉ chạm nhẹ vào nó bằng môi. Chính là như vậy.¹⁰⁰ Các con có nghe thấy gì không?

— Không.

— Vậy đó, nghĩa là đôi môi “câm”, không phát ra tiếng. Còn nếu người kính sợ Chúa hôn thánh ảnh, thì tiếng hôn của họ sẽ được nghe thấy. Và khi đó, đôi môi ấy vang lên âm thanh du dương. Khi người ta nói đôi môi “câm”, điều đó không có nghĩa là chúng đang phạm thượng. Nhưng [sự thật là sự thật] có những đôi môi im lặng, và có những đôi môi vang lên âm thanh du dương. Khi chúng ta nhìn thấy các bức thánh tượng, trái tim chúng ta phải tràn ngập tình yêu dành cho Thiên Chúa và các thánh, và chúng ta nên quỳ xuống trước các ngài, thờ lạy các ngài và hôn các ngài với lòng kính trọng sâu sắc. Nếu các bạn được thấy một vị tu sĩ già kính Chúa từ tu viện Philotheos — cha Savva: với bao nhiêu lòng kính trọng, bao nhiêu sự cảm động và tình yêu thương, ngài đã hôn lên bức thánh tượng Đức Mẹ “Nụ Hôn Ngọt Ngào”! Trên bức tượng Đức Mẹ này thậm chí còn hình thành một chỗ lõm lên, bởi vì các vị tu sĩ đã hôn lên cùng một chỗ đó.

Bức tranh được vẽ với lòng thành kính sẽ thấm nhuần ân sủng của Chúa từ người họa sĩ thánh tượng đầy lòng kính sợ và mang lại sự an ủi vĩnh cửu cho mọi người. Người vẽ tranh thánh “tái hiện”, hòa mình vào chính bức tranh thánh mà mình đang vẽ, vì vậy trạng thái tâm hồn của họ có ý nghĩa rất lớn. Cha Tikhon¹⁰¹ đã nói với tôi: “Con ơi, khi cha vẽ khăn liệm, cha hát bài ‘Giô-sép nhân từ, hãy hạ xác xuống khỏi cây thập tự...’ Ngài không ngừng hát và khóc, và những giọt nước mắt của ngài rơi xuống bức thánh tượng. Một bức thánh tượng như vậy thực hiện lời rao giảng vĩnh cửu trên thế gian. Các thánh tượng rao giảng và rao giảng qua nhiều thế kỷ. Và khi ai đó, ví dụ như một người đang đau khổ, liếc nhìn bức thánh tượng Chúa Kitô hay Đức Mẹ, thì người ấy sẽ nhận được sự an ủi.

Tất cả đều dựa trên lòng kính sợ Thiên Chúa. Có người chỉ cần chạm vào bức tường nơi bức thánh tượng được dựa vào là đã nhận được ân sủng, trong khi có người dù sờ hữu bức thánh tượng tốt nhất cũng không nhận được lợi ích nào, vì họ thiếu lòng kính sợ Thiên Chúa. Có người có thể nhận được lợi ích từ một cây thánh giá bình thường, còn người khác, nếu thiếu lòng kính sợ Thiên Chúa, sẽ không nhận được lợi ích ngay cả từ Cây Sự Sống.

⁹⁹ Xem 1 Cô-rinh-tô 3, 16 và 6, 19.

¹⁰⁰ Vị Lão sư đã cúi đầu trước một bức tượng thánh đến mức không nghe thấy tiếng động nào.

¹⁰¹ Xem: *Lão tu Paissios*. Các vị cha thánh trên Núi Athos và những câu chuyện về Núi Athos. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 2001. Tr. 13–40.

Khi dâng lễ vật lên Chúa, phải dâng những gì tinh khiết nhất

Một lần nọ, ngay tại nhà thờ của các con, tôi đã cảm thấy bối rối: tôi thấy các con thắp một ngọn nến nhỏ như thế này trên bàn thờ thánh. Trong nhà thờ của tôi, tôi không bao giờ để những ngọn nến nhỏ như vậy, ngay cả trên giá nến trước bức tranh thánh — tôi coi đó là sự thiếu tôn kính.

— Tuy nhiên, thưa vị trưởng lão, người ta nói rằng ngọn nến phải cháy đến tận đáy.

— Đúng, cứ để nó cháy đến tận đáy, nhưng điều quan trọng là nó cháy ở đâu. Một chuyện là nếu nó cháy đến tận đáy trên những giá nến mà giáo dân đặt nến, và một chuyện khác là trên bàn thờ thánh hoặc bàn dâng lễ. Không nên thắp những ngọn nến nhỏ xíu trong bàn thờ, đó là sự thiếu tôn kính. Và trên đèn chùm, ngay cả khi nến cháy hết đến cuối thánh lễ, nếu chúng quá nhỏ thì vẫn phải thay thế. Còn tại các phần mở đầu của Thánh Lễ — cả phần nhỏ lẫn phần lớn — hãy luôn dùng nến lớn, vì nó tượng trưng cho Thánh Gioan Tiễn Hô. Ở một số nơi, vì tiết kiệm mà thậm chí còn tắt cả đèn dầu, không hiểu rằng nếu kính sợ Thiên Chúa, Ngài sẽ ban những ân sủng lớn lao. Và trong các lễ cầu hồn, việc sử dụng những ngọn nến mảnh mai như sợi chỉ nhúng sáp cũng là sự coi thường. Loại nến như vậy thậm chí còn khiến người ta xấu hổ khi trao cho người khác.

— Thưa Thầy, còn các chị em trong phòng riêng thì có thể thắp nến bao nhiêu tùy thích không ạ?

— Hãy để các chị thắp đi, để cả ma quỷ cũng bị thiêu rụi. Kìa, cả thế giới đang bốc cháy kìa mà. Chỉ có điều, ngọn nến mà các chị thắp lên phải có ý nghĩa, tức là phải đi kèm với lời cầu nguyện.

Dâng hiến bản thân cho Chúa là một việc vĩ đại! Chúng ta ăn những trái cây ngọt ngào, nhưng lại dâng nhựa cây trong lư hương làm lễ vật cho Chúa. Chúng ta thưởng thức mật ong, nhưng lại dâng sáp làm lễ vật cho Chúa, thế mà chúng ta còn thường trộn sáp đó với parafin nữa chứ! Chúng ta chỉ dâng lên Chúa một ngọn nến sáp duy nhất để tạ ơn những ân sủng hào phóng và dồi dào của Ngài, vậy mà chúng ta lại còn gian lận ngay cả với nó sao? Còn nếu Chúa muốn chúng ta dâng mật ong lên Ngài thì sao? Tôi tưởng tượng xem lúc đó chúng ta sẽ làm gì! Chúng ta sẽ dâng lên Ngài làm lễ vật hoặc là siro mật ong, hoặc là một chút nước pha đường. Chắc chắn Chúa sẽ không coi trọng chúng ta đâu! Có thể tiết kiệm ở mọi thứ, trừ việc phụng sự Chúa. Phải dâng lên Chúa những gì tinh khiết nhất, tốt đẹp nhất.

— Thưa Thầy, mọi người không thực sự hiểu tại sao việc đốt nến parafin lại là thiếu lòng kính sợ Chúa.

— Vậy thì các con hãy nói với họ: “Thắp nến parafin trong nhà thờ có hại cho sức khỏe của các bạn.” Lúc đó họ sẽ suy nghĩ lại một chút. Còn nếu nhà thờ lại nhỏ nữa thì [với những cây nến nhân tạo như vậy] người ta có thể bị ngạt thở mất! Thà thắp một ngọn nến nhỏ nhưng làm từ sáp tinh khiết còn hơn là một ngọn nến to dùng làm từ parafin. Chính vì điều này mà nhiều người cảm thấy khó chịu trong nhà thờ và ngất xỉu. Một nhà thờ nhỏ xíu — mà cả đồng parafin kia lại bùng cháy rực rỡ!.. Nhưng nếu chỉ có thế thì còn đỡ... Người ta còn muốn đồ những loại dầu không thể dùng làm thực phẩm vào các đèn thánh. Con người đã sa sút đến mức nào rồi! Trong Cựu Ước có chép rằng dầu được dùng trong đèn thờ phải được làm từ quả ô liu hái trực tiếp từ cây, chứ không phải từ những quả đã rụng xuống đất. Chẳng lẽ Đức Chúa Trời lại cần dầu và nhũ hương sao? Không, nhưng [nhờ đó] Ngài cảm động, bởi vì đó là lễ vật thể hiện lòng biết ơn và tình yêu của con người dành cho Ngài. Tại núi Sinai, điều khiến tôi ấn tượng là: những người Bedouin khốn khổ ấy chẳng có gì để dâng lên [cho Đức Chúa Trời]. Vậy họ làm gì? Họ nhặt một hòn sỏi nhỏ, hơi khác biệt so với những hòn khác — nhỏ xíu như thế này, hoặc nếu tìm thấy hai, ba chiếc lá nhỏ ở đâu đó trong khe đá, họ đặt chúng lên hòn đá mà Mô-sê đã dùng gậy đập vào và nước tuôn ra, rồi để lễ vật của mình ở đó. Còn những người mẹ đang cho con bú thì đến đó và vắt [lên hòn đá ấy] vài giọt sữa, trong lòng thầm cầu nguyện: “Xin Chúa ban cho con sữa để nuôi con cái của con.”

Hãy nhìn xem, lòng biết ơn của họ [đối với Chúa] lớn lao biết bao! Đây đâu phải là chuyện vặt vãnh. Còn chúng ta thì đang làm gì đây?... Những người này sẽ phán xét chúng ta. Họ để lại trên tảng đá đỏ những mảnh gỗ nhỏ, những mảnh giấy, những viên sỏi... Liệu Chúa có cần tất cả những thứ đó không? Không, không cần, nhưng Chúa giúp đỡ khi Ngài thấy tấm lòng tốt lành, ý chí tốt lành.

— Thưa Thầy, khi thấp nển, có cần phải nói rằng mình thấp nển vì mục đích này hay mục đích kia không?

— Khi con thấp nển — con gửi nó đi đâu? Chẳng phải con đang gửi nó đi đâu đó sao? Qua ngọn nển, chúng ta cầu xin điều gì đó từ Chúa. Khi con thấp nó lên và nói: “Vì những ai đang đau khổ về thể xác và tâm hồn, và vì những ai cần điều này nhất,” thì trong số những người đó có cả người còn sống lẫn người đã qua đời. Bạn có biết những người đã qua đời cảm nhận được sự an ủi như thế nào khi chúng ta thấp nển cầu nguyện cho họ không? Như vậy, chúng ta đang kết nối tâm linh với cả những người còn sống lẫn những người đã qua đời. Nói tóm lại, ngọn nển chính là “ăng-ten,” nhờ đó chúng ta kết nối với Chúa, với những người bệnh, với những người đã qua đời, v.v.

— Thưa Thầy, tại sao chúng ta lại thấp hương nhỉ?

— Chúng ta thấp hương để ngợi khen Chúa. Chúng ta ngợi khen và tạ ơn Ngài vì những ân huệ vĩ đại của Ngài trên khắp thế gian. Hương cũng là một lễ vật dâng lên. Và sau khi đã thấp hương trước các bức tượng thánh trong nhà thờ, dâng lên Chúa và các thánh, chúng ta thấp hương cho con người — những bức tượng sống của Chúa.

Dù là lời cầu xin hay lời tạ ơn — hãy dâng lên bằng cả trái tim. “Lạy Chúa của con, con xin Ngài bằng cả trái tim, xin Ngài ban cho con ân sủng này,” — đó là cách con “nói” qua ngọn nển. Còn bằng hương, tôi “kêu cầu” như thế này: “Con cảm tạ Ngài, lạy Chúa của con, bằng cả trái tim con vì mọi ân huệ của Ngài. Con cảm tạ Ngài vì Ngài đã tha thứ cho nhiều tội lỗi của con, cho sự vô ơn của cả thế gian, và cho chính sự vô ơn nhiều lần của con.”

Hãy trau dồi lòng kính sợ Chúa và sự khiêm nhường trong chính mình hết mức có thể. Điều này sẽ giúp các con đón nhận ân sủng của Chúa. Bởi vì, khi có lòng kính sợ Chúa và sự khiêm nhường thiêng liêng, con người — nếu còn biết khiêm nhường — sẽ đón nhận ân sủng thiêng liêng. Còn nếu trong lòng không có lòng kính sợ Chúa và sự khiêm nhường, thì ân sủng của Chúa sẽ không đến gần người ấy. Trong Kinh Thánh có chép: *“Ta sẽ nhìn ai? Chỉ những ai hiền lành, thâm lặng và run rẩy trước lời Ta.”*

Chương 5.

Về việc sự ban tặng chứa đựng oxy thần thánh

Mọi người thường quên đi những người đang đau khổ

— Thưa Thầy, trước đây Thầy đã từng nói rằng, càng tránh xa sự an ủi của con người, thì càng đón nhận được sự an ủi thiêng liêng. Vậy tại sao khi đói, người ta lại cảm nhận được lời cầu nguyện rõ ràng hơn?

— Đúng vậy, nhưng ngoài ra, người đói còn thấu hiểu người đói khác. Người no thì không thể thấu hiểu người đói. Tôi nghe nói ở một thành phố nào đó, người ta vứt bỏ thức ăn, trong khi cách đó không xa lại có

những người di cư từ Nga đang sống mà không có gì để ăn. Những người khốn khổ này phải chen chúc trong những nhà kính tạm bợ, trong những căn lều làm bằng tôn. Giả sử những người vứt bỏ thức ăn không biết rằng ngay bên cạnh họ có những người đang khốn khó. Nhưng tại sao họ không hỏi để tìm hiểu? Họ cứ vứt bỏ thức ăn! Chúng ta thậm chí còn không chia sẻ những thứ thừa thãi mà mình có. Khi một người không thể mua được những thứ cần thiết cho mình, trong khi người khác lại có những thứ mình không dùng đến và không chia sẻ cho người đang thiếu thốn — thì đó là tội lỗi. Đối với tôi, đó là nỗi đau khổ lớn nhất. Chúa Kitô sẽ nói với chúng ta trong Ngày Phán Xét Cuối Cùng: *“Các người đã từ chối và không cho Ta ăn.”*¹⁰²

Một số người có tất cả mọi thứ và nói: “Ngày nay không còn cảnh nghèo đói.” Họ không nghĩ đến người lân cận. Họ không đặt mình vào vị trí của người khác, để không phải bận tâm và không mất đi sự bình an của mình. Nhưng với tâm thế như vậy, làm sao họ có thể tìm thấy người nghèo được? Nếu một người nghĩ đến người khác, thì người đó sẽ tìm thấy người nghèo và tìm thấy những gì người ấy đang cần. Và có bao nhiêu đứa trẻ mồ côi không có ai vuốt ve đầu! Mọi người quên mất những người đang đau khổ. Tâm trí họ bận rộn với những người sống sung sướng, và họ so sánh mình với những người đó, chứ không phải với những người đang đau khổ. Và nếu họ nghĩ đến, chẳng hạn, những cư dân bất hạnh ở Bắc Epirus (Albania), những người chỉ vì làm dầu thánh giá mà phải ngồi tù suốt hai mươi năm, trong một phòng giam chật chội, chồng chất lên nhau!... Thì lúc đó con người sẽ nhìn nhận mọi việc theo một cách khác. Thật đáng sợ! Chúng ta thậm chí không thể tưởng tượng nỗi điều đó. Các bạn có biết “chồng chất lên nhau” là như thế nào không? Không ngồi, không nằm, cũng không đứng... Còn cửa sổ thì sao, may mà còn có một lỗ hồng nào đó trên tường¹⁰³

— Ý ngài là trong mộ, thưa ngài!

— Trong mộ thì ít ra anh còn duỗi thẳng chân được. Thật là những cực hình! Thế giới ngày nay đầy đau khổ, bởi vì người ta sản xuất đạn dược, còn con người thì bị bỏ mặc cho số phận. Ở châu Phi, tôi đã thấy người ta ăn phân lạc đà. Cơ thể con người ở đó chẳng còn giống cơ thể nữa. Giống như những con ếch. Lòng ngực như một cái giỏ đan bằng cành cây. Tại sao tôi lại đau lòng? Chúng ta có tất cả, và vì thế chúng ta không cảm thấy đau lòng cho người khác. Mà chúng ta còn muốn vào Thiên đàng nữa...

Khi tôi đến tu viện Stomion vào năm 1958, ở Konitsa có một người Tin Lành, nhờ sự hỗ trợ kinh tế từ Mỹ, đã lôi kéo tám mươi gia đình theo đạo Tin Lành. Ông ta thậm chí còn kịp xây dựng cho họ một nhà thờ để tổ chức các buổi họp. Những con người khốn khổ ấy đang lâm vào cảnh túng thiếu trầm trọng; sự nghèo đói tột cùng đã buộc họ phải theo đạo Tin Lành, bởi vì những người Tin Lành đã giúp đỡ họ về mặt vật chất. Có lần, một trong những người khốn khổ ấy nói với tôi: “Tôi không chỉ sẵn sàng trở thành người Tin Lành, mà còn sẵn sàng trở thành người Do Thái nữa, vì tôi đang lâm vào cảnh khốn cùng.” Nghe vậy, tôi nói: “Phải làm gì đó thôi.” Tôi đã tập hợp những người có điều kiện kinh tế khá giả, có thể giúp đỡ người khác, và trò chuyện với họ. Họ, dù nghèo khó, lúc bấy giờ là những người hoàn toàn thế tục, nhưng có tấm lòng nhân ái. Đặc biệt, một trong số những người đó, dù sống một cuộc đời hoàn toàn thế tục, lại có trái tim rộng lượng. Lần đầu tiên gặp anh ta, tôi đã nói: “Bề ngoài trông có vẻ hư hỏng, nhưng bên trong vẫn có tia sáng thiện tâm.” Vậy là, chúng tôi quyết định quyên góp một ít tiền và phân phát cho các gia đình nghèo. Tôi khuyên những người có điều kiện nên tự mình đến gặp những người nghèo và trao tiền cho họ, để chính họ cũng cảm động và nhận được lợi ích. Như vậy, dù trái tim họ có cứng như đá đi chăng nữa, nó cũng trở nên mềm mại, trở nên nhân ái. Cánh cửa thiên đàng

¹⁰² Mt 25, 42.

¹⁰³ Được phát biểu vào tháng 5 năm 1990.

từ đó mở ra cho họ. Trong thời gian ngắn, tất cả những nhà hảo tâm này đã thay đổi, bởi vì họ đã chứng kiến nỗi đau khổ đang hiện hữu [ngay bên cạnh họ], và họ không còn ham muốn đi vui chơi ở các câu lạc bộ hay các buổi khiêu vũ nữa. “Anh ơi,” họ nói, “anh đã làm chúng tôi mất hết hứng thú. Giờ thì làm sao chúng tôi đi vui chơi được nữa?” Họ bắt đầu đến gần nhà thờ, và sau này tôi mới biết rằng một trong số họ thậm chí còn trở thành ca viên. Nhưng nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, tám mươi gia đình đó cũng lần lượt trở lại với Chính Thống Giáo. Sau đó, khi những người Tin Lành Mỹ đến để xem nhà truyền giáo Tin Lành đã đạt được thành quả gì, họ đã kiện ông ta ra tòa, bởi vì ông ta không còn tín đồ nào cả!

— Thưa Thầy, có những người khi gặp khó khăn thì không ngần ngại xin giúp đỡ, nhưng cũng có những người lại im lặng không nói gì.

— Nhiều người cảm thấy xấu hổ và không muốn làm tổn hại danh tiếng của mình. Những người như vậy cần sự giúp đỡ hơn những người khác. Và đúng đắn hơn là nên giúp đỡ [trước hết] họ. Tôi biết hai bác sĩ, khi gặp phải tai ương nào đó, họ thậm chí không có tiền mua cả một viên aspirin. Người có lòng yêu thương không chỉ hài lòng với việc cho những ai xin bố thí, mà còn tự mình tìm kiếm những người đang gặp khó khăn để hỗ trợ họ. Mẹ tôi đã rất nỗ lực làm điều đó.

Tiêu chí của tình yêu

Nếu một người có [đủ đầy] mà vẫn bố thí, thì không thể biết được liệu người đó có tình yêu hay không, bởi vì người đó có thể cho đi không phải vì tình yêu, mà chỉ để tống khứ những thứ không cần thiết. Tình yêu chỉ hiện rõ khi một người cho đi trong khi chính bản thân họ đang thiếu thốn. Giả sử, tôi cho rằng mình có tình yêu thương. Đức Chúa Trời, để thử thách tình yêu thương của tôi, đã gửi một người nghèo đến với tôi. Nếu tôi có, ví dụ, hai chiếc đồng hồ — một chiếc tốt, còn chiếc kia hơi hỏng — và tôi tặng người nghèo chiếc đồng hồ hỏng, thì điều đó có nghĩa là tình yêu thương của tôi chỉ là loại hạng hai. Nếu tôi có tình yêu chân thật, tôi sẽ tặng người nghèo chiếc đồng hồ tốt. Tuy nhiên, một lối suy luận sai lầm lại xen vào, và chúng ta nói như thế này: “Tặng cái tốt à? À, đối với anh ta, vì anh ta vốn không có đồng hồ nào cả, thì ngay cả chiếc cũ cũng là tốt rồi.” Và tôi tặng anh ta chiếc đồng hồ cũ. Nhưng khi bạn tặng cái cũ, thì con người cũ kỹ vẫn còn sống trong bạn; còn nếu bạn tặng cái mới, thì bạn là người đã được tái sinh. Còn tình trạng khi bạn giữ lại cả cái cũ lẫn cái mới và không tặng gì cả, thì đó là địa ngục.

— Thưa Thầy, làm thế nào để thoát khỏi trạng thái này?

— Chúng ta nên suy ngẫm như thế này: “Nếu chính Chúa Kitô ở vị trí của người ăn xin, thì tôi sẽ cho Ngài điều gì? Chắc chắn là điều tốt nhất.” Nhờ đó, con người mới hiểu được tình yêu đích thực là gì, đưa ra quyết tâm vững chắc [để tuân theo những nguyên tắc của tình yêu ấy] và lần sau sẽ dâng hiến những gì tốt nhất. Ban đầu, người đó có thể gặp chút khó khăn, nhưng khi kiên trì thực hành như vậy, người ấy sẽ đạt đến trạng thái mà khi giúp đỡ người khác, người ấy sẽ dâng cả những gì cũ lẫn mới. Dù bản thân người ấy có thể hoàn toàn không có đồng hồ, nhưng với Chúa Kitô ở trong lòng, người ấy sẽ nghe thấy nhịp đập ngọt ngào của trái tim mình, đang rộn ràng vì niềm vui thiêng liêng. Nếu người ta lấy đi áo choàng của bạn, mà bạn lại dâng cả chiếc áo rách nát duy nhất mình có,¹⁰⁴ thì sau đó Chúa Kitô sẽ mặc áo cho bạn. Nếu bạn xót thương một người khốn khổ nào đó và giúp đỡ họ, hãy nghĩ xem bạn sẽ hy sinh đến mức nào nếu chính Chúa Kitô ở vị trí của người ấy. Đó là cách con người vượt qua các bài kiểm tra. Trong hình ảnh người lân cận, người có đức tin nhìn thấy Chúa

¹⁰⁴ Xem Lc 6, 29.

Kitô. Và chính Chúa Kitô đã phán rằng: “Khi các con làm điều gì cho một trong những người khốn khổ này, tức là các con đang làm điều đó cho Ta.”¹⁰⁵ Tất nhiên, mỗi người đều xứng đáng được tôn vinh theo cách phù hợp với họ, nhưng tình yêu phải như nhau đối với tất cả mọi người. Bộ trưởng và người ăn xin, tướng quân và lính trôn đều chiếm vị trí như nhau trong trái tim người có đức tin.

— Thừa Thầy, tại sao đôi khi người được giúp đỡ lại cư xử thiếu tôn trọng đối với người đã giúp đỡ họ?

— Ma quỷ xen vào và xúi giục người mà chúng ta đã giúp đỡ hành xử xấu xa với chúng ta, nhằm khiến chúng ta nổi giận. Lúc đó, chúng ta sẽ mất đi những việc thiện mà mình đã làm. Người đó không có lỗi, ma quỷ xúi giục họ để tước đoạt mọi thứ của chúng ta. Khi làm việc thiện, hãy luôn có ý thức rằng mình có nghĩa vụ phải làm điều đó, và hãy sẵn sàng đối mặt với cám dỗ để không đánh mất điều thiện đã làm, và để toàn bộ lợi ích từ việc thiện đó thuộc về mình. Ví dụ, một người quyên góp một khoản tiền nào đó mà không muốn phô trương. Nhưng kẻ cám dỗ xen vào và xúi giục người khác nói với anh ta: “Thế mà anh lại ham tiền: chẳng quyên góp gì cả, trong khi người này đã làm điều này, người kia lại làm điều kia.” Thế là ma quỷ ép người đó phải “khiêm tốn” đáp lại: “Thế thì tôi cũng đã làm một việc nhỏ nhoi. Tôi đã xây dựng... một bệnh viện.” Hoặc kẻ thù xúi giục anh ta nổi giận và thốt ra: “Ai, tôi ư?! Tôi, người đã làm cái này cái kia ư?!” Và thế là anh ta mất... tất cả. Hoặc quỷ dữ sẽ xúi giục người mà anh ta đã giúp đỡ nói với anh ta: “Kẻ keo kiệt! Kẻ bóc lột!” — để người làm ơn phải đáp lại: “Ai? Tôi ư, kẻ bóc lột à? Tôi, người đã làm điều tốt cho anh, đã ban ân huệ lớn lao như vậy cho anh?” — “Ôi, hấn thật vô ơn,” anh ta sẽ nói sau đó, “vì tôi, tất nhiên, không mong hấn nói ‘cảm ơn’ với tôi, nhưng ít nhất hấn cũng nên thừa nhận [rằng tôi là ân nhân của hấn]!” Tuy nhiên, nếu một người mong đợi sự công nhận về công lao của mình, thì người đó sẽ mất tất cả. Còn nếu người đã làm ơn với lòng tốt mà nói như thế này: “Thậm chí cũng tốt thôi, rằng anh ta đã quên đi ân huệ mà tôi đã làm cho anh ta,” hoặc như thế này: “Có lẽ anh ta đang buồn bã hoặc mệt mỏi nên mới nói với giọng điệu như vậy,” thì người đó đang tha thứ cho người lân cận và chính mình cũng không mất mát gì. Khi chúng ta không mong đợi sự đền đáp, thì chúng ta sẽ nhận được phần thưởng thuần khiết. Chúa Kitô đã làm tất cả vì chúng ta, nhưng chúng ta lại đóng đinh Ngài. Chúng ta hát gì trong nhà thờ? “Đổi manna lấy mật đắng.”¹⁰⁶ Vậy, chúng ta hãy luôn cố gắng làm điều thiện, không mong đợi sự đền đáp.

Người cho đi sẽ nhận được niềm vui thiêng liêng

Con người có hai niềm vui: một là khi nhận, và hai là khi cho. Niềm vui mà người ta cảm nhận khi cho đi không thể so sánh được với niềm vui khi nhận được điều gì đó. Để hiểu được liệu mình có thực sự tiến bộ trên con đường tâm linh hay không, trước hết con người cần tự kiểm nghiệm xem mình có cảm thấy vui sướng khi cho đi, chứ không phải khi nhận lại hay không. Liệu họ có cảm thấy chán nản khi được người khác cho, và có cảm nhận được niềm vui khi chính họ là người cho không? Hơn nữa, nếu họ đang nỗ lực đứng đắn trên con đường tâm linh, thì khi làm một việc thiện nào đó, họ sẽ không bao giờ ghi nhớ điều đó, nhưng lại không bao giờ quên đi ngay cả việc thiện nhỏ nhất mà người khác đã làm cho họ. Họ không thể làm ngơ trước bất kỳ ân huệ nào, dù là nhỏ nhất, mà người khác dành cho họ. Có thể chính anh ta đã tặng ai đó cả một vườn nho mà lại quên mất chuyện đó. Nhưng một chùm nho, được tặng cho anh ta từ chính vườn nho mà anh ta đã tặng, thì anh

¹⁰⁵ Mt 25, 40.

¹⁰⁶ Trích từ bài thánh ca thứ 12 trong giờ kinh sáng của Thứ Sáu Tuần Thánh.

ta không bao giờ có thể quên được. Hoặc có thể, anh ta đã tặng ai đó rất nhiều bức tượng thánh bằng gỗ chạm khắc mà lại không nhớ điều đó. Tuy nhiên, nếu “ai đó” tặng anh ta một bức tượng nhỏ được bọc trong nhựa, thì anh ta sẽ cảm động trước bức tượng đó, dù giá trị của nó rất nhỏ, và sau đó sẽ suy nghĩ với lòng biết ơn về cách đền đáp ân huệ này. Anh ta có thể xây cả một nhà thờ, hiến tặng đất để xây dựng và rồi quên mất chuyện đó. Tức là con đường tâm linh đúng đắn là như thế này: quên đi những điều tốt đẹp mà chính mình đã làm, và ghi nhớ những điều tốt đẹp mà người khác đã làm cho mình. Ai đạt đến trạng thái này sẽ trở thành con người, con người của Thiên Chúa. Còn nếu ai đó lúc nào cũng quên đi những việc tốt mà người khác đã làm cho mình, và chỉ nhớ những việc tốt mà chính mình đã làm, thì cách hành xử đó trái ngược với điều mà Đức Kitô mong muốn. Nhưng những toan tính kiểu như: “Anh đã cho tôi bao nhiêu, thì tôi sẽ trả lại anh bấy nhiêu” — đó là cách tính toán hẹp hòi, tầm thường. Tôi cố gắng giúp đỡ những ai đang cần giúp đỡ hơn. Tôi không tính toán một cách hẹp hòi như kiểu: “Người nọ đã cho tôi những cuốn sách này, giờ tôi nợ người ấy bao nhiêu, phải trả lại để thanh toán.” Hoặc: “Nếu người khác không cho tôi gì cả, thì người ấy cũng sẽ không nhận được gì từ tôi.” Đó là lẽ thường của con người.

Ai nhận lấy điều gì đó thì đang đón nhận niềm vui của con người. Ai cho đi thì đang đón nhận niềm vui thiêng liêng. Chúng ta đón nhận niềm vui thiêng liêng qua việc cho đi. Ví dụ, ai đó tặng tôi một cuốn sách và lúc đó người ấy vui mừng về mặt tinh thần, thiêng liêng, còn tôi, khi nhận cuốn sách, lại vui mừng theo cách của con người. Khi trao cuốn sách này cho người khác, tôi cũng sẽ vui mừng theo cách thiêng liêng, còn người nhận nó từ tôi sẽ vui mừng theo cách con người. Khi người đó, đến lượt mình, trao nó cho người khác, người đó cũng sẽ cảm nhận niềm vui thiêng liêng, còn người tiếp theo nhận nó sẽ cảm nhận niềm vui con người. Nhưng người đó, nếu trao nó cho ai đó nữa, cũng sẽ vui mừng theo cách thiêng liêng, và cứ thế tiếp diễn. Các bạn thấy chưa, chỉ từ một vật nhỏ bé mà nhiều người có thể cảm nhận được cả niềm vui thiêng liêng lẫn niềm vui trần thế?

Chúng ta cần học cách vui mừng khi cho đi. Con người sẽ đứng ở vị trí đúng đắn nếu họ vui mừng khi cho đi. Lúc đó, họ được “kết nối” với “mạng lưới” của Đấng Christ và có được niềm vui thiêng liêng. Niềm vui mà người đó cảm nhận khi chia sẻ điều gì đó hoặc giúp đỡ ai đó chứa đựng “oxy” thiêng liêng. Nhưng khi con người vui mừng vì những gì mình nhận được, hoặc vì những gì người khác hy sinh vì mình, thì trong niềm vui đó có mùi hôi thối, có sự ngọt ngào. Những người, không tính đến “cái tôi” của mình, mà hiến dâng bản thân cho người khác, sẽ sớm phán xét chúng ta. Niềm vui mà họ cảm nhận thật là lớn lao! Họ được Chúa Kitô che chở. Nhưng đa số mọi người lại vui mừng khi nhận lấy. Họ tự tước đoạt niềm vui thiêng liêng và vì thế phải chịu đau khổ. Đức Kitô cảm động khi chúng ta yêu thương người lân cận hơn chính mình, và Ngài ban cho chúng ta niềm vui thiêng liêng. Hãy xem, Ngài không chỉ dừng lại ở điều răn “*Hãy yêu thương người lân cận như chính mình*” (¹⁰⁷), mà còn tự hiến mình làm của lễ vì loài người.

Người ham tiền thu thập cho người khác

— Thừa ngài, đây là hai em trai nhỏ: em út thì biết chia sẻ, còn anh cả thì không.

— Hãy để cha mẹ dạy cả đứa anh biết tìm thấy niềm vui trong việc cho đi. Và nếu đứa anh cố gắng làm điều này, thì nó sẽ nhận được phần thưởng lớn hơn đứa em, vốn cho đi một cách tự nhiên, và sẽ trở nên tốt hơn em mình.

¹⁰⁷ Lê-vi 19, 18; Ma-thi-ơ 22, 39; Mác 12, 31; Lu-ca 10, 27.

— Thừa Thầy, làm thế nào để thoát khỏi sự e dè trong lòng, thứ cản trở chúng ta cho đi điều gì đó cho người khác?

— Cậu là cái gì vậy, kẻ keo kiệt?! Để tôi xem cậu đây! Tôi sẽ đuổi cậu đi! Và khi làm nhiệm vụ, ví dụ như khi cậu làm việc trong phòng tiếp khách (¹⁰⁸), thì ngay từ bây giờ hãy xin phép được phân phát [để không phải xin phép lại mỗi lần]. Cậu thấy chưa, Chúa ban phước lành cho mọi người một cách hào phóng biết bao? Còn nếu không quen với việc cho đi, thì sau này cậu sẽ dần trở nên keo kiệt và việc cho đi điều gì đó cho người khác sẽ không còn dễ dàng nữa.

Kẻ ham tiền giống như một chiếc hũ tiết kiệm, anh ta tích trữ cho người khác. Như vậy, anh ta mất đi cả niềm vui của việc cho đi lẫn phần thưởng thiêng liêng từ Chúa. “Sao anh lại tích trữ chúng?” — một lần nọ tôi hỏi một người giàu có. — Anh không có nghĩa vụ gì cả. Anh định làm gì với chúng?” — “Khi tôi chết,” anh ta đáp, “chúng sẽ ở lại đây.” — “Còn tôi,” tôi nói với anh ta, “tôi ban phước lành cho anh được mang theo tất cả những gì anh tích lũy được sang thế giới bên kia.” — “Ồ đây,” anh ta nói, “chúng sẽ ở lại đây. “Nếu tôi chết, thì cứ để người khác chia chác chúng.” — “Chính ở đây,” tôi nói, “chúng sẽ ở lại. Nhưng vấn đề là anh phải tự tay phân phát chúng ngay bây giờ, khi anh còn sống!” Không có ai ngu ngốc hơn kẻ ham tích trữ. Hắn liên tục tích trữ, liên tục sống trong thiếu thốn và cuối cùng dùng toàn bộ số tiền tiết kiệm của mình để mua lấy sự đau khổ vĩnh viễn. Kẻ ham tích trữ đã đạt đến đỉnh điểm của sự ngu ngốc, bởi vì hắn không chia sẻ của cải vật chất với người khác, chìm đắm trong chúng và đánh mất Chúa Kitô.

Mọi người đều cười nhạo kẻ keo kiệt. Có một địa chủ rất giàu có: ông ta sở hữu đất đai ở một vùng và căn hộ ở Athens, nhưng lại vô cùng keo kiệt. Một lần nọ, ông ta nấu cho những người lao động đang làm việc trên cánh đồng của mình một nồi súp đậu, loãng thoi. Vào thời đó, những người lao động khổ khổ bắt đầu làm việc từ sáng sớm, khi mặt trời mọc, và kết thúc khi mặt trời lặn. Vào buổi trưa, khi họ ngồi xuống nghỉ ngơi, chủ nhân đổ súp vào một cái khay lớn và gọi họ đến ăn trưa. Những người lao động nghèo khó ngồi quây quần xung quanh, bắt đầu ăn: lúc thì múc được vài hạt đậu bằng thìa, lúc thì chỉ múc được một ít nước loãng! Nhưng có một người trong số những người lao động đó rất giỏi trong việc “móc” thức ăn. Anh ta đặt thìa xuống, bước sang một bên, cời giày và tắt ra, rồi giả vờ như muốn thò chân vào khay đựng súp. “Anh đang làm gì vậy?” — những người khác hỏi anh ta. “À thì,” anh ta nói, “tôi muốn chui vào trong, tìm xem có thể nhặt được vài hạt đậu nào không!” Ông chủ đất bất hạnh này chính là một kẻ keo kiệt như vậy. Vì thế, tốt hơn gấp ngàn lần nếu một người sống phóng khoáng hơn là keo kiệt.

— Sự keo kiệt, thừa ngài, là một căn bệnh.

— Một căn bệnh rất đáng sợ! Không có căn bệnh nào đáng sợ hơn sự keo kiệt chi phối con người. Tiết kiệm là điều tốt, nhưng phải cẩn thận để ma quỷ không từ từ chi phối bạn thông qua sự keo kiệt.

— Nhưng có những người, thừa Thầy, vì keo kiệt mà phải chịu đói.

— Chẳng lẽ chỉ có đói thôi sao? Có một thương gia giàu có, sở hữu một cửa hàng lớn, nhưng bản thân ông ta lại dùng dao gấp để cắt que diêm thành ba phần. Còn một bà giàu có khác thì có lưu huỳnh, nên bà ấy luôn giữ than đang cháy và, để nhóm lửa, bà châm lưu huỳnh từ than để không tốn một que diêm nào. Trong khi bản thân bà lại có nhà cửa, đất đai, và gia tài dồi dào.

Tôi không nói rằng phải trở thành kẻ hoang phí. Nhưng nếu bạn xin gì đó từ một kẻ hoang phí, ít nhất anh ta cũng sẽ cho bạn một cách dễ dàng. Còn kẻ keo kiệt thì sẽ tiếc nuối khi phải cho bạn bất cứ thứ gì. Một lần nọ,

¹⁰⁸ Archondariki – nơi tiếp khách trong các tu viện Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

hai người hàng xóm, đều là các bà nội trợ, bắt đầu trò chuyện về salad và giấm, và trong cuộc trò chuyện, một trong hai người nói: “Tôi có loại giấm rất ngon.” Một thời gian sau, người phụ nữ kia cần một ít giấm. Cô ấy đến nhờ người hàng xóm, nhưng người đó trả lời: “Nghe này, cô ơi, nếu tôi cứ cho đi giấm của mình thì đến bảy năm nữa tôi cũng chẳng còn giấm nào cả!”

Thật tốt khi vừa biết tiết kiệm vừa biết chia sẻ. Tiết kiệm không có nghĩa là keo kiệt. Tiền bạc không bao giờ đọng lại trong tay cha tôi. Ở Faras không có khách sạn, thay vào đó là ngôi nhà của chúng tôi. Ai đến làng đều đến nhà trưởng làng để nghỉ qua đêm. Khách được đãi ăn, được rửa chân và còn được phát cả tất sạch nữa.

Giờ đây tôi thấy rằng ngay cả ở một số nhà thờ, nơi có khách hành hương ghé thăm, cả kho chứa đều chật cứng đèn cầy, nhưng họ vẫn không nói: “Chúng tôi đã có rồi,” để mọi người ngừng mang đến. Họ không thể dùng những ngọn đèn cầy đó, cũng không thể bán, nhưng cũng không phân phát chúng. Một khi đã bắt đầu thu gom, con người sẽ bị ràng buộc bởi điều đó và không thể cho đi được nữa. Nhưng nếu người ta bắt đầu không thu gom đồ đạc nữa, mà phân phát chúng đi, thì trái tim họ — dù họ không hiểu tại sao — sẽ được tập trung vào Chúa Kitô. Có một góa phụ nào đó không có tiền để mua một arshin vải may quần áo cho con cái, vậy mà tôi lại đi tích trữ ư? Làm sao tôi chịu nổi điều đó? Trong căn phòng nhỏ của tôi không có đĩa, cũng không có nồi, chỉ có những chiếc hộp thiếc. Thay vì mua thứ gì đó cho bản thân, tôi thả cho năm trăm drachma cho một sinh viên nào đó, để anh ta có thể đi từ tu viện này sang tu viện khác. Khi không tích trữ, bạn sẽ nhận được phước lành từ Đức Chúa Trời. Khi bạn ban phước lành cho người khác, chính bạn cũng nhận được phước lành. Phước lành sinh ra phước lành.

Lòng tốt là tất cả

— Thưa thầy, nếu có người xin giúp đỡ mà con không có gì để cho thì sao?

— Khi tôi muốn bố thí mà không có gì để cho, tôi bố thí bằng chính máu của mình. Người có của cải và giúp đỡ người khác về mặt vật chất sẽ cảm thấy vui mừng, trong khi người không có gì để cho người khác thì luôn đau khổ và trong sự khiêm nhường tự nhủ: “Tôi đã không bố thí cho người lân cận của mình.” Lòng tốt là tất cả. Có người giàu có thứ để cho, nhưng lại không cho. Còn người nghèo thì muốn cho, nhưng không cho được, vì không có gì để cho. Hai trường hợp này khác nhau. Người giàu, sau khi bố thí, cảm thấy thỏa mãn. Còn người nghèo thì đau khổ, anh ta muốn làm điều tốt, nhưng không có gì để cho người lân cận. Anh ta đau khổ trong lòng, trong khi nếu anh ta có gì đó, anh ta sẽ cho đi và không phải dằn vặt. Lòng tốt thể hiện qua hành động. Nếu ai đó xin bố thí từ người nghèo và người đó, dù bản thân đang thiếu thốn, vẫn cho đi, thì bất kể người nhận bố thí có tiêu xài số tiền đó vào rượu chè hay không, người nghèo đã cho đi sẽ nhận được niềm vui trong lòng, còn Đức Chúa Trời, sau khi soi sáng cho ai đó, sẽ giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần cho người nghèo nhân ái ấy. Và đôi khi, các con có biết sự bất công nào xảy ra không? Một người, để giúp đỡ người lân cận, trao cho họ những gì mình có, nhưng người khác lại diễn giải điều đó theo ý mình...

— Thầy muốn nói đến điều gì vậy, thưa thầy?

— Giả sử có một người khốn khổ nào đó chỉ có vốn vụn năm nghìn drachma¹⁰⁹ trong túi. Anh ta gặp một người ăn xin trên đường, nhét số tiền đó vào tay người ăn xin rồi chạy đi. Người ăn xin thấy đó là năm nghìn và rất vui mừng. Lúc đó, một người giàu có đi ngang qua, thấy người kia đã bố thí năm nghìn, liền nghĩ thầm: “Nếu

¹⁰⁹ Khoảng 15 đô la Mỹ. — *Chú thích của người dịch.*

anh ta hào phóng đến mức cho đi năm nghìn như vậy, thì ai mà biết được anh ta có bao nhiêu tiền? Chắc hẳn là triệu phú!” Và người giàu có này đưa cho người ăn xin năm trăm drachma, tự an ủi bản thân rằng mình đã hoàn thành nghĩa vụ. Trong khi đó, tất cả những gì người khốn khổ kia có chỉ là năm nghìn drachma đó. Và ngay khi anh ta nhìn thấy người ăn xin, trái tim anh ta rộn ràng, và anh ta đã trao nó đi. Còn nếu người giàu đó chịu rèn luyện tâm linh [bản thân] một chút, thì anh ta sẽ có ý nghĩ tốt và nói: “Nhìn kìa, anh ta đã cho đi thứ cuối cùng” hoặc: “Bản thân anh ta cũng chỉ có mười nghìn, mà đã cho người nghèo năm nghìn.” Nhưng làm sao anh ta có thể nảy sinh ý nghĩ tốt đẹp nếu không tu dưỡng tâm linh? Thế là anh ta bình luận: “Nếu anh ta vung tiền bừa bãi như vậy, nghĩa là anh ta kiếm tiền như hái lá.”

Còn một số người thì cho người ăn xin năm trăm hay một nghìn drachma, nhưng lại gây ra cả một cuộc cãi vã âm ỉ chỉ vì năm hay mười drachma với người lao động nghèo đang làm việc cho họ. Tôi không thể hiểu nổi: được rồi, bạn cho năm trăm hay một nghìn drachma cho người lạ, nhưng lại để người đang ở bên cạnh và giúp đỡ bạn phải chịu đói? Trong khi bạn phải yêu thương và giúp đỡ người đó trước hết. Nhưng có vẻ như việc bố thí của những người này chỉ nhằm mục đích để được khen ngợi. Và những người như vậy, bị chi phối bởi logic trần tục, thậm chí còn có thể lôi một người lao động nào đó ra tòa — với lý do là để không trở thành trò cười trong mắt người khác. Một phụ nữ thường đi nhà thờ đã kể với tôi,¹¹⁰ rằng có lần cô ấy muốn mua củ từ một bà lão, người đã mất ba giờ để chờ củ từ rừng về làng bằng lừa. Và hôm đó, bà cụ này đã phải đi thêm nửa giờ nữa, tức là tổng cộng ba tiếng rưỡi, vì phải đi vòng qua các chốt gác để tránh bị lính kiểm lâm bắt. “Vay giá bao nhiêu?” — bà chủ hỏi. “Mười lăm drachma,” — bà lão trả lời. “Không, — bà chủ nói, — thế là nhiều quá. Tôi sẽ trả cho bà mười một drachma thôi.” “Chuyện là thế này,” — bà ấy sau đó nói với tôi, — “để người ta không coi chúng ta, những người tu hành, là những kẻ ngốc.” Sau đó tôi đã mắng bà ấy một trận! Bà lão nuôi hai con la và mất hai ngày để kiếm được hai mươi hai drachma. Sao không cho bà ấy thêm hai mươi drachma nữa chứ?! Nhưng không, thay vào đó, người ta lại phải làm một màn mặc cả kiểu Do Thái chính hiệu.

Làm từ thiện rất có ích cho những người đã khuất

Sự giàu có, nếu không được phân phát cho người nghèo vì sức khỏe và sự cứu rỗi linh hồn chúng ta, hoặc để cầu nguyện cho linh hồn những người thân đã khuất, sẽ mang lại sự hủy diệt cho con người. Việc bố thí cho người bệnh, góa phụ, trẻ mồ côi và những người bất hạnh khác cũng rất có ích cho những người đã khuất. Bởi vì, khi bố thí cho người đã khuất, những người nhận sẽ nói: “Chúa sẽ tha thứ cho người ấy. Xin Chúa ban phước lành cho linh hồn người ấy.” Nếu có ai đó đang chịu đựng bệnh tật, không thể làm việc, mắc nợ nần, và bạn trong hoàn cảnh khó khăn như vậy vẫn giúp đỡ họ và nói: “Hãy nhận số tiền này để cầu nguyện cho linh hồn người này,” thì người đó sẽ nói: “Chúa sẽ tha thứ cho người ấy. Xin Chúa ban phước lành cho linh hồn người ấy.” Những người nhận tiền bố thí sẽ thành tâm cầu nguyện cho người đã khuất, và điều này rất có ích cho họ.

— Nếu chồng của một người phụ nữ nào đó qua đời mà chưa rước lễ, chưa xưng tội, hoặc nếu con của cô ấy qua đời, thì cô ấy còn có thể làm gì nữa để giúp đỡ linh hồn của họ?

— Hãy để chính cô ấy, trong khả năng của mình, trở nên tốt đẹp hơn. Tất nhiên, điều này sẽ giúp chính bản thân cô ấy, nhưng cũng giúp cả chồng cô ấy nữa, bởi vì một khi họ đã kết hôn theo nghi thức Giáo hội, thì người đã khuất cũng có phần của mình [trong sự tiến bộ tâm linh của cô ấy]. Điều quan trọng nhất chính là: tự mình trở nên tốt đẹp hơn. Nếu không, cô ấy có thể làm điều tốt, nhưng bản thân lại không thay đổi theo hướng

¹¹⁰ Năm 1958

tốt đẹp hơn. “Tôi đã hoàn thành bổn phận của mình,” cô ấy sẽ nói, “Anh còn muốn gì nữa ở tôi?” Và cô ấy sẽ vẫn không được cải thiện, hoặc thậm chí còn trở nên tồi tệ hơn.

Làm việc thiện “bí mật”¹¹¹

— Thưa Thầy, có người cho rằng đó là sự giả hình nếu một người đi nhà thờ nhưng lại thiếu tình yêu và tinh thần hy sinh.

—Ồ, họ biết điều đó từ đâu? Họ có chắc chắn về điều đó không?

— Họ phán xét như vậy.

— Chúa Kitô đã nói gì? “*Đừng phán xét.*”¹¹² Có người có thể không bố thí cho người Romani, vì biết có ai đó đang ốm đau, lâm vào cảnh khốn cùng, và muốn giúp đỡ người đó. Một người qua đường sẽ gặp người Rô-ma và cho họ tiền, nhưng ai sẽ cho người bệnh? Làm sao có thể đưa ra những kết luận như vậy mà không biết rõ sự việc? Tính giả hình là khi ai đó cho tiền bố thí rõ ràng với mục đích để được khen ngợi.

Tôi còn nhớ, vào năm 1957, khi tôi ở một tu viện có khu ở riêng,¹¹³ các tu sĩ được trả tiền thưởng cho mỗi nhiệm vụ, tùy theo mức độ phức tạp của nó. Vì lúc bấy giờ các tu viện thiếu nhân lực, một số tu sĩ có sức khỏe đã nhận làm nhiều nhiệm vụ và nhận được phần thưởng nhiều hơn, nhưng họ lại chia sẻ số tiền đó cho người nghèo. Có một tu sĩ ở đó bị gọi là “kẻ tham lam” vì ông ta không chia sẻ tiền bạc. Khi tu sĩ này qua đời, những người nông dân nghèo từ đây, từ Halkidiki — từ Velika Panagia, Paleochori, Neochori — đã tụ tập đến lễ tang để thương tiếc ông.¹¹⁴ Những người nông dân này nuôi bò và chở gỗ, những thanh gỗ dài; hồi đó mọi người đều chở hàng bằng bò, không như bây giờ — bằng xe ben, xe chở gỗ. Vậy là, vị tu sĩ này đã làm gì: ông cứ tích góp tiền, số tiền mà người ta trả cho những công việc phụng sự mà ông thực hiện, và khi thấy rằng một chủ nhà nào đó, người đứng đầu gia đình, chỉ có một con bò đực hoặc con bò đó sắp chết, thì vị tu sĩ sẽ mua cho họ một con bò đực. Việc mua một con bò vào những năm đó không phải chuyện đùa, nó có giá năm nghìn drachma, và tiền lúc bấy giờ rất “cứng”. Các tu sĩ khác thì cho năm drachma cho người ăn xin này, mười drachma cho người khác, hai mươi drachma cho người thứ ba, và những việc thiện của họ rất dễ thấy. Còn người đã khuất thì hoàn toàn không được chú ý, bởi vì ông không bố thí như những người khác, mà tích góp tiền và giúp đỡ mọi người theo cách riêng của mình. Thế là người ta gọi ông là kẻ tham lam, keo kiệt. Nhưng cuối cùng, khi ông qua đời, những người nghèo đã tụ tập lại và khóc than: “Ông ấy đã cứu tôi!” — một người nói. “Ông ấy đã cứu tôi!” — một người khác nói. Vào những năm đó, nếu có một con bò, người ta có thể chở gỗ và nuôi sống gia đình. Các tu sĩ trong tu viện đều kinh ngạc. Vì thế mà tôi mới nói: “Làm sao chúng ta biết được người khác đang làm gì?”

— Thưa Thầy, đôi khi một người làm việc thiện, nhưng lại cảm thấy một sự trống rỗng nào đó. Nguyên nhân là gì?

— Hãy tự nhìn lại bản thân mình xem, có lẽ họ đang hành động chỉ để lấy lòng người khác. Khi động cơ trong sáng, con người sẽ cảm thấy niềm vui. Các bạn có biết một lần người ta đã tổ chức sự kiện gì ở một thành

¹¹¹ Mt 6, 4.

¹¹² Xem Mt 7, 1; Lc 6, 37; Ga 7, 24.

¹¹³ Tu viện nơi các tu sĩ sống chung với nhau, không có vị tu viện trưởng chung và tuân theo trật tự riêng trong đời sống tâm linh cũng như việc tự lo liệu về mặt vật chất.

¹¹⁴ Các làng ở Chalkidiki. – *Chú thích của người dịch.*

phổ không? Một người quen của tôi, một người rất sùng đạo, nghề luật sư, đã kể cho tôi nghe về chuyện này. Giáng sinh đang đến gần, và một số tín hữu Kitô giáo quyết định thu gom các vật dụng khác nhau, gói thành những gói quà và phát cho người nghèo tại quảng trường thành phố. Lúc bấy giờ, sau thời kỳ bị chiếm đóng,¹¹⁵ người dân sống trong cảnh khốn khó. Vị luật sư ấy nói: “Vì chúng ta biết ai là người nghèo [và ai không], vậy thì tốt hơn hết là chúng ta nên phát những món quà này một cách kín đáo.” — “Không,” họ đáp lại, “chúng ta sẽ phát chúng ở quảng trường để tôn vinh Chúa, để mọi người thấy rằng chúng ta không thờ ơ.” — “Sao lại phải làm thế? — người quen của tôi lại phản đối. — Các anh đã đọc trong cuốn sách nào mà lại phát bố thí như vậy?” Họ vẫn khẳng khái: “Để tôn vinh Chúa.” Anh ta không thể thuyết phục họ được, và khi nhận ra điều đó và kiệt sức, anh ta để họ làm theo ý mình. Thế là họ chở những món quà đến quảng trường lớn của thành phố và thông báo rằng sẽ phát chúng ở đó. Chuyện này lan truyền khắp nơi, và ngay lập tức đám người tham lam nhất ủa đến, như những con khỉ đột vậy: họ giật lấy, giật lấy và không chừa lại gì cho những người khác. Những món quà rơi vào tay những kẻ man rợ và không hề thiếu thốn, còn những người nghèo khổ đáng thương thì tay trắng ra về. Và khi những người chịu trách nhiệm về sự kiện này cố gắng lập lại trật tự ở đó, họ còn bị đánh một trận toi bời — “vì vinh quang của Đức Chúa Trời”! Các con thấy các luật lệ thiêng liêng hoạt động như thế nào chưa? Đối với người trần tục, việc tự hào, khoe khoang có thể được biện minh, nhưng đối với người thiêng liêng thì có lý do gì để biện minh cho điều đó?

— Thưa Thầy, có những người không tin vào Chúa nhưng lại đầy lòng trắc ẩn và làm việc thiện...

— Khi một người thế tục bố thí vì lòng tốt, chứ không phải để lấy lòng người khác, thì Chúa sẽ không bỏ rơi họ và vào một lúc nào đó, Ngài sẽ nói với trái tim họ. Một người quen của tôi, sống ở Thụy Sĩ, đã kể về một quý bà giàu có, là người vô thần, người mà vì lòng trắc ẩn vô cùng sâu sắc, đã đi đến mức phân phát toàn bộ tài sản của mình cho những người nghèo khổ và bất hạnh, và cuối cùng trở nên hoàn toàn trắng tay. Lúc đó, những người mà trước đây bà đã giúp đỡ đã cố gắng sắp xếp cho bà vào một viện dưỡng lão tốt nhất. Tuy nhiên, bất chấp tất cả những việc thiện mà người phụ nữ này đã làm, bà vẫn là một người vô thần. Khi người ta cố gắng nói chuyện với bà về Chúa Kitô, bà lảng tránh cuộc trò chuyện, nói rằng Chúa Kitô chỉ là một người tốt, một nhà hoạt động xã hội, và đưa ra những lý thuyết tương tự khác. Cũng có thể là những người Kitô hữu đã trò chuyện với bà đã không giúp được gì cho bà, vì bà không thấy điều gì đặc biệt trong cuộc sống của họ. “Hãy cầu nguyện cho linh hồn này,” — người bạn của tôi nói với tôi và chính anh ấy cũng đã cầu nguyện rất nhiều cho sự hoán cải của bà. Sau một thời gian, anh ấy kể với tôi rằng, khi đến thăm viện dưỡng lão một ngày nọ, anh ấy đã thấy bà hoàn toàn thay đổi. “Tôi tin,” — bà thốt lên, “tôi tin!” Một sự kiện kỳ diệu đã xảy ra với bà, thay đổi hoàn toàn con người bà, và sau đó bà muốn được rửa tội.

“Vì làm điều đó, người đang gom than hồng lên đầu mình”¹¹⁶

— Thưa Đức Cha, nếu một người không thực sự cần giúp đỡ mà chỉ giả vờ như vậy, thì có nên giúp họ không?

¹¹⁵ Đây là nói về việc Hy Lạp bị Đức, Ý và Bulgaria chiếm đóng trong giai đoạn 1941–1944. — *Chú thích của người dịch.*

¹¹⁶ Rô-ma 12, 20.

— Chúa Kitô đã dạy rằng chúng ta phải cho những ai xin chúng ta mà không cần thử thách họ.¹¹⁷ Và ngay cả khi người xin không thực sự cần, bạn vẫn phải cho họ. Hãy vui mừng vì [bạn có cơ hội] thực hiện việc bố thí. Thiên Chúa *“ban ơn cho cả người công chính lẫn kẻ bất chính,”*¹¹⁸ vậy tại sao chúng ta lại không giúp đỡ người lân cận của mình? Chẳng phải chính chúng ta cũng không xứng đáng với tất cả những ân huệ mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sao? Ngài *“không vì sự gian ác của chúng ta mà đối xử với chúng ta, cũng không vì tội lỗi của chúng ta mà báo ứng chúng ta.”*¹¹⁹ Một người nghèo nào đó xin bạn giúp đỡ. Ngay cả khi bạn có nghi ngờ về người đó, hãy vẫn giúp đỡ họ một cách sáng suốt, để sau này bạn không bị cám dỗ bởi những suy nghĩ xấu. Hãy nhớ những gì Thánh Isaac đã viết: “Ngay cả khi một người đang cười ngạo và xin bạn — hãy cho anh ta.”¹²⁰ Bạn không biết tình hình thực sự ra sao. Việc của bạn là tin vào những gì người xin nói với bạn, và cho đi tương ứng với số lượng mà anh ta xin.

Ví dụ, nếu chúng ta chỉ có đúng một nghìn drachma và khi cho người ăn xin, chúng ta cảm thấy tiếc vì không thể cho nhiều hơn, thì ngoài phúc lành mà chúng ta ban tặng (tức là số tiền đó), chúng ta còn gieo vào lương tâm của người ăn xin ấy hình ảnh Chúa Kitô và một sự quan tâm chân thành. Hành động của chúng ta sẽ khiến người đó băn khoăn, bởi tâm trí anh ta sẽ không ngừng nghĩ về người nhân từ ấy, người đã cùng với người lính¹²¹ trao cho anh ta trái tim đầy đau khổ của mình. Người khôn khổ ấy sẽ đến mức bí mật gửi lại cho ân nhân của mình toàn bộ số tiền đã nhận, hoặc thậm chí còn nhiều hơn thế. Tôi cũng từng trải qua một chuyện tương tự. Một lần, khi tôi đang ở Thessaloniki, một người phụ nữ, trông có vẻ là người Romani, đã gọi tôi lại và xin tiền cho các con của cô ấy, vì chồng cô ấy đang ốm. Tôi chỉ có năm trăm drachma, tôi đưa cho cô ấy và nói: “Xin lỗi, nhưng tôi không còn gì để cho cô nữa. Nếu muốn, hãy lấy địa chỉ của tôi và viết thư cho tôi về tình trạng sức khỏe của chồng chị. Tôi sẽ cố gắng gửi cho chị thêm từ Núi Thánh.” Không lâu sau, tôi nhận được một lá thư, trong đó có năm trăm drachma và dòng ghi chú: “Cảm ơn anh vì lòng tốt của anh. Tôi trả lại cho anh số tiền mà anh đã cho tôi.” Nếu cho đi với lòng đau xót, thì người nhận bố thí sẽ được sưởi ấm bởi tình yêu, bởi Chúa Kitô, và chính họ sẽ trở thành người ban phát, chứ không phải người thu gom. Còn nếu người xin bố thí lại là người vô tâm và tích trữ số tiền thu được, thì những đồng tiền đó sẽ không mang lại niềm vui cho họ. Chúa sẽ sắp xếp sao cho số tiền người đó thu được sẽ đến nơi cần thiết. Còn phần của người ăn xin vô tâm kia chỉ còn lại sự mệt mỏi và kiệt sức từ việc “thu góp tiền quyên góp” (chúng ta gọi như vậy), mà anh ta [mà chính anh ta cũng không hay biết] đã tổ chức cho người khác.

— Vậy thì, thưa ngài, nên cho bao nhiêu?

— Đủ để sau này lương tâm bạn không bị cắn rứt. Cần phải suy xét kỹ. Đừng cho một trăm, rồi lại hối hận vì đã không cho năm mươi. Cần phải đặc biệt chú ý nếu một người có lòng yêu thương tràn đầy cảm hứng và nhiệt huyết. Trong trường hợp đó, nên kiềm chế một chút lòng yêu thương và nhiệt huyết của mình, để sau này

¹¹⁷ Xem Mt 5, 42. Lc 6, 30.

¹¹⁸ Ma-thi-ơ 5, 45.

¹¹⁹ Thi Thiên 102, 10.

¹²⁰ “Nếu có ai, khi đang cười ngạo, giơ tay ra với bạn để xin bố thí, đừng từ chối người ấy, vì lúc đó, không nghi ngờ gì nữa, người ấy cũng nghèo khó như một người ăn xin vậy.” Xem: *Abba Isaac người Syria*. Các tác phẩm. Sergiev Posad, 1911. Bài giảng thứ 56. Trang 286.

¹²¹ Một nghìn drachma (ngôn ngữ thông tục) – *Chú thích của người dịch*.

không phải hối hận vì đã cho người khốn khổ đó quá nhiều, trong khi lẽ ra nên cho ít hơn, và giờ đây chính mình lại phải ngồi đó với hai bàn tay trắng. Dần dần, người đó sẽ tích lũy kinh nghiệm và sẽ bỏ thí phù hợp với mức độ hy sinh mà họ có.

— Thừa Thầy, còn khi những yêu cầu của người xin quá đáng, liệu có nên đáp ứng chúng không?

— Ở đây cần phải có sự sáng suốt, và một lần nữa là sự sáng suốt. Khi ai đó xin bạn thứ gì đó chỉ để khoe khoang với người khác về những gì họ nhận được, hãy cho họ. Hãy xem, Chúa Kitô đã không nói với Giu-đa: “Người là tông đồ mà sao lại thế này? Hãy chấm dứt lòng tham tiền của người đi!” — mà Ngài còn giao cho ông cả chiếc hòm đựng tiền nữa. Tuy nhiên, nếu ai đó xin bạn, ví dụ như một lọ mứt, và bạn có, nhưng bạn biết rằng chính người xin đó đã có cả một thùng mứt, trong khi người khác lại hoàn toàn không có mứt, thì hãy nói với người đã có mà vẫn xin thêm: “Anh ơi, nếu anh muốn, hãy chia sẻ một chút từ những gì anh có cho người kia.” Nhưng nếu không có người nghèo khó như vậy, thì hãy cho người đang xin, vì họ đã xin bạn điều đó, và đừng nói gì với họ cả. Nếu trong lòng họ có sợi dây cảm xúc nhạy cảm, thì từ sự ban tặng này, họ có thể cảm động và sửa đổi bản thân.

Vậy nên, trong những trường hợp như thế này, điều mà Thánh Tông đồ Phaolô đã viết sẽ xảy ra: “Nếu kẻ thù của người làm điều ác với người, mà người lại làm điều thiện với hắn, thì người đang gom than hồng lên đầu hắn.” Không phải theo nghĩa là người thiêu rụi kẻ thù của mình, mà là khi người làm điều thiện với hắn, tình yêu sẽ trở dậy trong lòng hắn. Tình yêu chính là Đức Kitô, và ân sủng thần thánh bắt đầu hoạt động trong con người. Rồi con người ấy sẽ thay đổi, bởi vì lương tâm của họ lên án họ, tức là họ bị lương tâm của chính mình lên án. Tuy nhiên, làm điều tốt chỉ để ai đó bị lương tâm lên án và quay trở lại con đường chân chính là không đúng, vì như vậy thì điều tốt đó cũng mất đi sức mạnh. Hãy làm điều thiện với tình yêu. Khi bạn “trả thù” kẻ thù bằng lòng tốt, thì người đó sẽ thay đổi theo hướng tích cực và sửa đổi bản thân.

Ở Konica có một người nghiện rượu, người này có gia đình. Tôi đã cho anh ta một ít tiền. Một số người biết rằng tôi đang giúp đỡ người bất hạnh này (chính anh ta đã kể cho họ nghe), và họ nói với tôi: “Đừng cho anh ta tiền nữa, anh ta uống rượu mà.” Chính anh ta đã nói với tôi: “Hãy cho tôi để lo cho các con tôi,” và khi tôi cho anh ta tiền bố thí, tôi nói: “Hãy nhận lấy để lo cho các con của anh.” Tôi biết anh ta uống rượu, nhưng tôi cũng biết rằng những lời nói của tôi sẽ giúp anh ta một chút: anh ta sẽ tiếp tục say xỉn, nhưng cũng sẽ nghĩ đến các con mình một chút. Nếu tôi không cho anh ta tiền, anh ta sẽ hành hạ vợ mình, vì lúc đó anh ta sẽ lấy số tiền mà cô ấy kiếm được (còn cô ấy, người phụ nữ đáng thương, phải vất vả làm thuê ở nhà người khác), rồi tiêu hết vào rượu, và lũ trẻ sẽ phải chịu khổ nhiều hơn nữa. Tuy nhiên, khi tôi nói với anh ta: “Hãy nhận lấy số tiền này vì các con của anh,” anh ta cũng nhớ đến các con mình một chút. Hiểu chứ? Tôi cảm thấy xót xa cho anh ta, anh ta nhận ra điều đó, và trong lòng anh ta bắt đầu có sự thay đổi từ bên trong. Nhiều người đã được cải thiện nhờ cách này. Còn một số người, sau đó bị lương tâm cắn rứt, đã trả lại tiền.

Với logic của chính mình, chúng ta không cho Chúa Kitô hành động. Nếu các bạn muốn trở thành những người rao giảng Tin Mừng (nhưng tất nhiên, không phải là những người Tin Lành), thì hãy học hỏi Tin Mừng chân chính ngay từ bây giờ.

Phần 3.

Về lòng dũng cảm thiêng liêng

“Niềm vui cao cả nhất đến từ sự hy sinh. Chỉ khi hy sinh, con người mới ở trong mối quan hệ thân thiết với Chúa Kitô, vì Chúa Kitô chính là của lễ hy sinh”

Chương 1.

Về các dấu hiệu của thời đại¹²²

Antichrist

— Thưa Thầy, xin hãy nói cho chúng con nghe về Antichrist.

— Bây giờ chúng ta hãy nói về Chúa Kitô... Hãy đến gần Chúa Kitô nhất có thể. Và nếu chúng ta ở cùng Chúa Kitô, thì tại sao chúng ta lại phải sợ Antichrist? Hay có lẽ hiện tại chưa có tinh thần của Antichrist? Dù sao đi nữa, chính tinh thần của Antichrist là nguồn gốc của mọi điều ác. Và nếu con quái vật Antichrist xuất hiện và gây ra những hành động điên rồ, thì cuối cùng nó [dù sao] cũng sẽ trở thành trò cười. Tuy nhiên, sẽ có nhiều sự kiện xảy ra. Có thể các bạn cũng sẽ phải trải qua nhiều điều được đề cập trong Sách Khải Huyền. Dần dần, nhiều điều đang lộ ra. Và tôi, kẻ khốn khổ này, đã bắt đầu kêu gào từ bao nhiêu năm trước rồi! Tình hình thật kinh hoàng, điên rồ! Sự điên rồ đã vượt qua mọi giới hạn. Sự bội đạo đã đến,¹²³ và giờ đây chỉ còn chờ “*con trai của sự hủy diệt*” xuất hiện.¹²⁴ [Thế giới] sẽ biến thành một nhà thương điên. Sự hỗn loạn tột độ sẽ ngự trị, trong đó mỗi quốc gia sẽ bắt đầu làm bất cứ điều gì chúng muốn. Cầu Chúa cho lợi ích của những người làm chính trị cấp cao có lợi cho chúng ta. Thịnh vượng chúng ta sẽ nghe thấy điều gì đó mới mẻ. Chúng ta sẽ chứng kiến những sự kiện khó tin nhất, điên rồ nhất diễn ra. [May mắn là,] những sự kiện này sẽ nối tiếp nhau rất nhanh.

Chủ nghĩa đại kết, thị trường chung, một nhà nước lớn, một tôn giáo được thiết kế theo ý họ — đó là những kế hoạch của lũ quỷ này. Những người theo chủ nghĩa Do Thái đang chuẩn bị cho ai đó trở thành Đấng Cứu Thế. Đối với họ, Đấng Cứu Thế sẽ là vị vua, tức là ngài sẽ cai trị ngay tại đây, trên trái đất. Những người theo đạo Jehovah cũng đang chờ đợi một vị vua trần gian. Những người theo chủ nghĩa Zion sẽ giới thiệu vị vua của họ, và những người theo đạo Jehovah sẽ chấp nhận ngài. Tất cả họ sẽ công nhận ngài là vua, và nói: “Đúng, chính là ngài.” Một cuộc hỗn loạn lớn sẽ xảy ra. Trong cuộc hỗn loạn đó, tất cả mọi người sẽ mong muốn có một vị vua có thể cứu rỗi họ. Và khi đó, họ sẽ đưa ra một người, người này sẽ nói: “Ta là Imam, ta là Đức Phật thứ năm, ta là Đấng Christ mà các Kitô hữu đang mong đợi, ta là Đấng mà những người theo Đức Giê-hô-va đang chờ đợi, ta là Đấng Mê-si-a của người Do Thái.” Người đó sẽ có năm “ta.”

¹²² Những nội dung được tập hợp trong chương này đã được vị Trưởng lão nói hoặc viết trong khoảng thời gian từ năm 1981 đến năm 1994.

¹²³ Αποστασία (tiếng Hy Lạp) — sự phản bội, sự ly khai. — *Chủ thích của người dịch.*

¹²⁴ Xem 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2, 3.

Thánh Gioan Tông đồ đã nói trong Thư Thứ Nhất của ngài: “*Hỡi các con... Anti-Christ đang đến, và hiện nay đã có nhiều Anti-Christ...*”¹²⁵ Ông không có ý nói rằng Antichrist được mong đợi sẽ giống như những kẻ bách hại thời Maximilian và Diocletian, mà là Antichrist được mong đợi sẽ, nếu có thể nói như vậy, là hiện thân của ma quỷ.¹²⁶ Hắn sẽ xuất hiện trước dân Israel với tư cách là Đấng Mê-si-a và lừa dối cả thế giới. Những thời kỳ khó khăn đang đến, những thử thách lớn đang chờ đợi chúng ta. Các tín hữu Kitô giáo sẽ phải chịu sự bách hại lớn lao. Trong khi đó, rõ ràng là con người thậm chí còn không nhận ra rằng chúng ta đang trải qua những dấu hiệu của [thời kỳ] cuối cùng, rằng con dấu của Antichrist đang trở thành hiện thực. Như thế chẳng có gì xảy ra vậy. Chính vì thế, Kinh Thánh nói rằng ngay cả những người được chọn cũng sẽ bị lừa dối.¹²⁷ Những ai không có lòng tốt sẽ không nhận được sự soi sáng từ Thiên Chúa và sẽ bị lừa dối trong những năm của sự bội đạo. Bởi vì ai không có ân sủng của Thiên Chúa thì không có sự sáng suốt thiêng liêng, cũng như ma quỷ không có.

— Còn những người theo chủ nghĩa Si-ôn, thưa ngài, họ có tin vào Antichrist và những điều liên quan đến hắn không?

— Họ muốn thống trị thế giới. Để đạt được mục tiêu của mình, họ sử dụng phù thủy và tà giáo. Họ coi việc thờ phụng Satan như một sức mạnh sẽ giúp họ thực hiện các kế hoạch của mình. Do đó, họ muốn thống trị thế giới bằng sức mạnh của Satan. Họ không tính đến Chúa. Tuy nhiên, liệu Chúa có ban phước cho họ trong trường hợp này không? Từ tất cả những điều này, Chúa sẽ mang lại nhiều điều tốt lành. Những học thuyết Satan trước đây đã thống trị trong bảy mươi năm, còn những học thuyết này sẽ không tồn tại được đến bảy năm.

— Thưa Thầy, khi nghe nói về Antichrist, con cảm thấy sợ hãi.

— Con sợ điều gì? Rằng hắn sẽ đáng sợ hơn cả ma quỷ chăng? Hắn chỉ là một con người thôi. Kìa, Thánh Marina đã đánh bại ma quỷ, còn Thánh Justina thì đã tiêu diệt biết bao quỷ dữ! Nhưng [cần nhớ] điều quan trọng nhất là: chúng ta đến thế gian này không phải để sống một cuộc đời an nhàn.

Vua trần gian của người Do Thái

Dấu hiệu cho thấy sự ứng nghiệm của các lời tiên tri đang đến gần chính là sự phá hủy nhà thờ Hồi giáo Omar ở Jerusalem. Nó sẽ bị phá hủy để xây dựng lại đền thờ Solomon, nơi mà người ta nói là từng tọa lạc tại vị trí đó. Trong đền thờ được xây dựng lại, những người theo chủ nghĩa Si-ôn cuối cùng sẽ tuyên bố Antichrist là Đấng Mê-si. Tôi nghe nói người Do Thái đang chuẩn bị xây dựng lại Đền thờ Solomon.

— Thưa Đức Cha, tại sao người Do Thái, dù đọc Cựu Ước, lại không tin vào Đấng Christ?

— Sao con không tự mình đi hỏi họ về điều đó? Người Do Thái từ xưa đến nay luôn có tính cuồng tín. Họ hiểu rõ, nhưng lòng ích kỷ đã làm mờ mắt họ. Nếu họ chú ý hơn một chút, thì không ai trong số họ còn là người Do Thái nữa.

— Vậy họ đã giải thích những gì họ đọc như thế nào?

¹²⁵ 1 Giăng 2, 18.

¹²⁶ Khi nói: “Antichrist, nếu có thể diễn đạt như vậy, sẽ là hiện thân của ma quỷ,” Vị Tu sĩ già muốn nói rằng Antichrist sẽ là con người mang trong mình toàn bộ năng lượng ma quỷ, là công cụ tuân phục để hiện thực hóa các mưu đồ của Satan. Các Thánh Phụ đều đồng lòng chứng thực rằng Antichrist sẽ là con người. Ở phần trên và phần dưới, Vị Tu Sĩ Paissy đã nói rõ rằng Antichrist sẽ là một con người. Như vậy, quan điểm của ngài về vấn đề này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của các Thánh Tổ. — *Chú thích của người dịch.*

¹²⁷ Xem Mt 24, 24; Mc 13, 22.

— Họ đã giải thích thế nào và hiện nay vẫn giải thích như thế! Họ biến những ý nghĩa tinh thần thành những ý nghĩa vật chất. [Hãy đi,] ví dụ, xem họ đã giải thích những lời của tiên tri Ê-sai như thế nào: “*Sa mạc Giô-đanh sẽ nở hoa...*”¹²⁸ Để chứng minh rằng sa mạc đã “trở hoa,” họ đã dẫn một con sông nào đó đến đây, làm ruộng bậc thang, trồng vườn, trồng chuối, chanh, cam, phủ xanh khắp nơi, đến nỗi bây giờ người ta nói: “Sa mạc đã trở hoa.” Và họ giải thích mọi thứ theo cách tương tự như vậy. Trong khi đó, những lời của vị tiên tri này đề cập đến sự hồi sinh của thế giới thông qua Bí tích Rửa tội — “bồn tắm tái sinh.”

— Bây giờ họ đang chờ đợi một vị vua trần gian sao?

— Vâng, chính là Antichrist. Các rabbi biết rằng Đấng Mê-si-a đã đến và Ngài đã bị đóng đinh. Tôi được một người kể lại rằng, khi một người Do Thái sắp chết, một vị rabbi sẽ đến bên cạnh và thì thầm vào tai người đó: “Đấng Mê-si-a đã đến.” Anh thấy đấy, lương tâm đang lên án họ, họ cảm thấy tội lỗi, nhưng không chịu khuất phục.

— Vậy thì việc nói những lời đó với người sắp chết có ích lợi gì?

— Chẳng có ích gì cả. Họ nói điều đó chỉ đơn giản là vì lương tâm đang cắn rứt họ. Họ nghĩ rằng, một khi những lời này đã được thốt ra, thì mọi chuyện đều ổn thỏa.

— Còn những người khác thì không nghe thấy những lời đó sao?

— Không, những lời này được thì thầm vào tai. Và giới trẻ Do Thái đã nổi dậy chống lại các vị rabbi. “Đấng Mê-si-a,” họ nói, “đã đến rồi, các ngươi còn tìm kiếm Đấng Mê-si-a nào nữa?” Ở Mỹ, một nhóm thanh niên đang nghiên cứu Kinh Thánh từ góc độ lịch sử đã xuất bản một tạp chí, trong đó có viết: “Đấng Mê-si-a đã đến. Đối với những ai không tin rằng Đấng Mê-si-a đã đến, chúng tôi sẽ gửi miễn phí tạp chí này để họ tin. Nếu họ tin, hãy đăng ký tạp chí để chúng tôi gửi cho những người khác và họ cũng trở thành tín đồ.”

— Họ là người Do Thái à?

— Vâng, là người Do Thái.

— Và họ đã trở thành Kitô hữu?

— À, ít nhất thì việc họ đã tin cũng đã có ý nghĩa rồi.

— Vậy các rabbi có thể là những người theo đạo Cơ Đốc bí mật không?

— Một vị rabbi mà lại là người theo đạo Cơ Đốc bí mật ư? Liệu một người có còn là rabbi được nữa không khi đã trở thành người theo đạo Cơ Đốc? Vậy thì sao, ông ta sẽ dạy người Do Thái rằng Đấng Mê-si-a vẫn chưa đến, nhưng khi họ sắp chết, ông ta lại nói với họ rằng Ngài đã đến rồi sao?

Dấu ấn 666

— Thưa Geronda, bao giờ thì tất cả những sự kiện này sẽ xảy ra?

— Chúng đang bị trì hoãn vì anh và vì tôi — để chúng ta có được một tâm hồn lành mạnh. Đức Chúa Trời đang kiên nhẫn với chúng ta, bởi vì nếu tất cả những điều này xảy ra ngay bây giờ, cả anh và tôi đều sẽ tiêu tan. Trong giáo lý của Đấng Christ không đề cập đến thời điểm cụ thể nào cả,¹²⁹ tuy nhiên Kinh Thánh nói rằng sự

¹²⁸ Xem Ê-sai 35, 2.

¹²⁹ Xem Mt 24, 36; Mc 13, 32; Cv 1, 7; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5, 1.

xuất hiện của những sự kiện này sẽ được báo trước bằng những dấu hiệu của thời đại.¹³⁰ Hãy luôn sẵn sàng, và khi thời điểm đó đến gần — chúng ta sẽ thấy. Lúc đó, chúng ta sẽ chắc chắn hơn. Thánh An-rê Cêsariô nói: “Thời gian và kinh nghiệm sẽ tiết lộ điều này cho những ai tỉnh táo.”¹³¹

Tôi tình cờ cầm trên tay một cuốn sách, trên bìa có ba con số 6 lớn. Thật là những kẻ vô liêm sỉ! Họ làm điều này để làm cho con số 6 trông đẹp mắt và khiến mọi người quen với nó. Rồi từ từ, con dấu cũng sẽ xuất hiện.

— Thừa Thầy, cả những chiếc cúc áo cũng được bán trên những tấm bìa carton có in số 666.

— Đúng vậy, ma quỷ ơi! Trên thẻ tín dụng, ba con số 6 đã được in từ lâu rồi, giờ thì cả trên các nút cài nữa! Nhiều người lấy “666” làm biểu tượng thương hiệu để người ta ưa chuộng sản phẩm của họ. Người này ủng hộ người kia. Nghĩa là “666” [giống như một mặt khâu, nó] chấp nhận “666.” Có ghi chép rằng, khi biểu tượng con rắn cắn đuôi chính mình lan rộng, điều đó sẽ có nghĩa là người Do Thái đã nô dịch cả thế giới. Hiện nay, biểu tượng này đã được in trên một số tờ tiền. Con số 666 cũng đang lan rộng ở cả Trung Quốc và Ấn Độ.

— Thừa Geronda, tại sao họ lại biết con số này để in lên các vật dụng?

— Thánh Gioan Tông đồ biết rõ ma quỷ sẽ làm gì, cũng như các tiên tri đã báo trước rằng Đấng Kitô sẽ bị bán với giá “ba mươi đồng bạc,”¹³² rằng Người sẽ bị ép uống giấm,¹³³ rằng áo xống của Người sẽ bị chia chác.¹³⁴ Hai nghìn năm trước, trong sách Khải Huyền đã được ghi chép rằng con người sẽ bị đóng dấu bằng con số 666. “Ai có trí khôn, hãy tính xem con số của con thú là bao nhiêu: vì đó là con số của loài người, và con số ấy là sáu trăm sáu mươi sáu.”¹³⁵ “666” là biểu tượng của nền kinh tế đối với người Do Thái. Như Kinh Thánh đã nói, người Do Thái đã áp đặt một loại thuế cụ thể lên các dân tộc mà họ chinh phục trong các cuộc chiến tranh khác nhau. Thuế hàng năm tương đương với 666 talant vàng.¹³⁶ Hiện nay, để chinh phục cả thế giới, họ lại áp dụng con số thuế cũ của mình, vốn gắn liền với quá khứ huy hoàng của họ. Đó là lý do tại sao họ không muốn thay thế con số này bằng con số khác. Tức là “666” là biểu tượng của Mamon.¹³⁷ Con số này được lấy từ đơn vị đo lường vàng. Họ không biết điều mà Thánh Gioan Thần Học đã nói đến, nhưng Mamon vẫn là Mamon. “Các ngươi không thể vừa phụng sự Đức Chúa Trời vừa phụng sự Mamon.”¹³⁸

Mọi việc đang diễn ra theo đúng trình tự. Ở Mỹ, người ta đã gắn chip theo dõi cho chó. Thông qua bộ phát tín hiệu, chúng phát ra sóng vô tuyến, và người ta có thể định vị, biết được vị trí của từng con chó. Những con

¹³⁰ Xem Mt 24, 29 và tiếp theo; Mc 13, 24 và tiếp theo; Lc 21, 25 và tiếp theo.

¹³¹ “Việc nghiên cứu kỹ lưỡng về con số trên dấu ấn và tất cả những gì khác được viết về hấn (Antichrist) sẽ tiết lộ thời điểm thử thách cho những ai tỉnh táo và sáng suốt.” Xem: *Thánh An-rê, Tổng Giám mục thành Caesarea*. Sách Khải Huyền. St. Petersburg, 1909, tr. 120.

¹³² Xem Xa-cha-ri 11, 1–13

¹³³ Xem Thánh Vịnh 68, 22.

¹³⁴ Xem Thánh Vịnh 21, 19.

¹³⁵ Khải Huyền 13, 18.

¹³⁶ Xem 3 Vua 10, 14 và 2 Sử ký 9, 13.

¹³⁷ Mammon – của cải, lợi nhuận, những điều tốt đẹp trong đời sống. – *Chú thích của người dịch*.

¹³⁸ Ma-thi-ơ 6, 24.

chó hoang không có thể nhận dạng sẽ bị tiêu diệt bằng tia laser. Và sau đó, họ sẽ bắt đầu tiêu diệt cả con người. Họ đã gắn chip cho hàng tấn cá và theo dõi từ vệ tinh xem chúng đang ở biển nào. Và giờ đây, một căn bệnh mới đã xuất hiện, và vắc-xin chống lại căn bệnh này đã được tìm ra. Việc tiêm vắc-xin sẽ là bắt buộc, và khi một người được tiêm vắc-xin, họ cũng sẽ được gắn con số 666. Đã có bao nhiêu người ở Mỹ bị đóng dấu bằng tia laser: một số trên trán, một số trên tay. Và sau này, ai không được đóng dấu con số 666 sẽ không thể mua bán, vay mượn hay tìm việc làm. Trục giác mách bảo tôi rằng qua hệ thống này, Antichrist muốn thống trị cả thế giới. Những người — dù là người da đỏ, da đen hay da trắng — nếu nằm ngoài hệ thống này sẽ không thể làm việc và sẽ trở thành những kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Như vậy, [Antichrist] sẽ được áp đặt thông qua hệ thống kiểm soát nền kinh tế toàn cầu, và chỉ những ai chấp nhận con dấu — hình khắc số 666 — mới có thể tham gia vào các hoạt động thương mại.

Tuy nhiên, những người đã nhận dấu ấn sẽ phải chịu hậu quả như thế nào! Một chuyên gia đã kể với tôi rằng tia laser rất có hại cho con người. Những người đã nhận dấu ấn sẽ “hấp thụ” ánh nắng mặt trời vào cơ thể và chịu tổn thương đến mức vì đau đớn mà họ sẽ cắn lưỡi.¹³⁹ Những ai không nhận dấu ấn sẽ tốt hơn những người khác, bởi vì Chúa Kitô sẽ giúp đỡ họ. Và đây không phải là chuyện nhỏ...

— Khi nào Ngài sẽ giúp đỡ họ, thưa ngài? Sau đó ư?

— Không, chính là ngay lúc đó.

— Thưa Geronda, nhưng làm sao họ lại được tốt hơn những người khác, khi mà họ không thể bán cũng không thể mua được gì?

— Con sẽ thấy thôi. Chúa biết cách. Và tôi cũng biết. Chuyện là thế... Câu hỏi này đã khiến tôi rất băn khoăn, và Chúa đã gửi cho tôi... một bức điện tín. Chúa quan tâm đến chúng ta biết bao! Ôi!...

— Xin thưa, tại sao, thưa Geronda, con dấu còn được gọi là “hình vẽ” nữa?¹⁴⁰

— Bởi vì nó sẽ không chỉ là thứ bề ngoài. “Vẽ lên” nghĩa là gì? Là vẽ những đường thẳng sâu, phải không? Dấu ấn sẽ là một hình vẽ, ban đầu sẽ được đóng lên tất cả hàng hóa, và sau đó người ta sẽ buộc mọi người phải đóng nó lên trán hoặc lên tay. Hai năm trước, tôi đã kể về con dấu này cho một bác sĩ ở Toronto, và giờ ông ấy cho tôi biết rằng ông đã đọc trên báo rằng thay vì thẻ tín dụng, người ta đã yêu cầu dấu vân tay. Họ đang tiến tới điều đó, nhưng không thể nói chắc chắn điều này hay điều kia sẽ xảy ra. Một số chiếc tivi được nhập khẩu vào Hy Lạp gần đây có một thiết bị đặc biệt theo dõi những người đang xem tivi. Sắp tới, những người sở hữu tivi sẽ xem tivi, trong khi những người khác cùng lúc đó sẽ bị chính chiếc tivi đó theo dõi! Con người sẽ vừa quan sát, vừa bị quan sát. Toàn bộ cuộc sống của họ, mọi điều họ nói, mọi việc họ làm — tất cả sẽ bị kiểm soát bằng máy tính. Bạn có thấy chế độ độc tài mà quý dữ đã vạch ra không? Tại Brussels, một cung điện khổng lồ với ba con số 6 đã được xây dựng xung quanh chiếc máy tính [trung tâm]. Chiếc máy tính này có thể kiểm soát hàng tỷ người. Sáu tỷ người — đó là gần như toàn thế giới. Xung tôi chỉ bằng một nút bấm! Một số người châu Âu đã lên tiếng phản đối vì họ lo sợ chế độ độc tài toàn cầu. Còn chúng ta, những người Chính Thống, chống lại điều này vì chúng ta không muốn Antichrist và tất nhiên, cũng không muốn chế độ độc tài. Những sự kiện [nghiêm trọng] đang chờ đợi chúng ta, nhưng chúng sẽ không kéo dài lâu. Giống như Chính Thống Giáo được cho là đã biến mất dưới chế độ cộng sản, thì giờ đây nó cũng sẽ “biến mất”.

¹³⁹ Xem Khải Huyền 16, 10.

¹⁴⁰ Chữ khắc — χάραγμα (tiếng Hy Lạp) từ động từ χάρασσω — vẽ, khắc, cắt. — *Chú thích của người dịch.*

Thẻ căn cước mới

— Thưa Geronda, có một người đã nói: “VẬY còn tờ tiền năm nghìn drachma thì sao? Trên đó có ba con số sáu, và chúng ta vẫn dùng nó mà? Chuyện tương tự cũng sẽ xảy ra với thẻ căn cước.”..

— Năm nghìn drachma là một tờ tiền. Trên đồng bảng Anh cũng có hình Nữ hoàng Victoria, nhưng điều đó không làm tôi bận tâm. “*Cái của César thì trả cho César.*” Tuy nhiên, [đó là chuyện khác] khi nói đến thẻ căn cước. Đó không phải là tiền, mà là thứ mang tính cá nhân. Từ “*tautotita*” (¹⁴¹) có nghĩa đen là con người được đồng nhất với những gì họ tuyên bố. Vậy là họ lén lút đưa ma quỷ vào, còn tôi lại ký tên xác nhận rằng mình chấp nhận nó ư? Làm sao tôi có thể đồng ý với điều đó được?

— Thưa Geronda, mối liên hệ giữa thẻ căn cước mới và con dấu là gì?

— Thẻ căn cước mới không phải là con dấu. Đó là việc áp dụng con dấu.

— Thưa Geronda, mọi người đang hỏi họ nên làm gì trước việc bị ép buộc phải sử dụng thẻ căn cước mới.

— Nếu họ hỏi, thì tốt nhất anh nên khuyên họ nên tham khảo ý kiến của các linh mục hướng dẫn tinh thần và hãy kiên nhẫn để xem Giáo Hội sẽ hành động ra sao,¹⁴² bởi vì nhiều người đặt câu hỏi, nhưng ít người hiểu được câu trả lời. Trong cuốn sách nhỏ “*Các Dấu Chỉ Của Thời Đại*”¹⁴³, tôi đã trình bày mọi điều một cách cực kỳ rõ ràng. Mỗi người hãy hành động theo lương tâm của mình. Tất nhiên, cũng có những người nói: “À, đó chỉ là ý kiến của một tu sĩ. Đó không phải là quan điểm của Giáo hội.” Tuy nhiên, ý kiến mà tôi đã bày tỏ không phải là của riêng tôi. Tôi chỉ đơn thuần trình bày lời của Chúa Kitô, lời của Phúc Âm, bởi vì chúng ta phải khuất phục ý kiến cá nhân trước ý muốn của Thiên Chúa, được thể hiện trong Phúc Âm. Còn những người khác lại nói ngược lại với lời tôi [và, lợi dụng quan điểm của tôi], khẳng định rằng đó là lời của Cha Paissy. Còn những người thứ ba, khi nghe điều này, lại không tính đến việc những vấn đề này cực kỳ nghiêm trọng, không hỏi xem liệu tôi có thực sự nói như vậy hay không, mà chỉ tin tưởng mù quáng. Tôi không sợ, tôi nói một cách thẳng thắn. Có mấy người đến nhà tôi, ném những đồng sáu vào hộp. Chuyện đó còn tạm được, không sao cả. Nhưng có lần họ ném một tấm bìa cứng qua cổng. Tôi nghĩ rằng có ai đó đã đến, không thấy tôi ở nhà nên viết cho người khác rằng “Ông ấy không có ở đây.” Rồi tôi đọc và thấy những điều như thế này!.. Một lời chửi rủa tôi tề đến mức ngay cả người thế tục cũng không thể nghe nổi! Sẽ đến, sẽ đến lúc thanh trừng tất cả những thứ bản thiêu này, nhưng chúng ta sẽ vượt qua cơn bão. Mọi người đã đứng lên đấu tranh. Chúng ta cũng cần đứng lên với nhiều lời cầu nguyện.

¹⁴¹ Ở Hy Lạp có hai loại giấy tờ chứng minh nhân thân của công dân: để sử dụng trong nước – thẻ căn cước và để đi nước ngoài – hộ chiếu. Tên gọi tiếng Hy Lạp của thẻ căn cước: ταυτότητα. Ταυτότητα — “1) bản sắc (toán học), sự đồng nhất, tính đồng nhất, sự trùng khớp 2) hộ chiếu, thẻ căn cước 3) nhân cách” (I. P. Khorikov, M. G. Malev. Từ điển Hy Lạp hiện đại – Nga. Moscow, 1980. Tr. 743). Việc Hiệp ước Schengen dự kiến áp dụng các loại thẻ căn cước mới có mã vạch, trong đó chứa con số của con thú, đã gây ra làn sóng phản đối dữ dội từ phía Giáo hội Hy Lạp, Núi Athos Thánh, và đại đa số công dân Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁴² Các quyết định của Thánh Hội Đồng Giáo Hội Hy Lạp, được thông qua sau khi Lão Sư Paissios qua đời, khẳng định rằng các tài liệu có “số của con thú” là không thể chấp nhận đối với các Kitô hữu Chính Thống. Trong quá trình thảo luận về vấn đề này, quan điểm của Lão Sư Paissios – người đã an nghỉ trong ân sủng – đã trở thành một trong những yếu tố quyết định đối với hàng giáo phẩm, các linh mục và giáo dân của Giáo Hội Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁴³ Năm 1987, vị Lão sư Paissios đã xuất bản cuốn sách nhỏ “Dấu hiệu của thời đại – 666,” dành riêng cho chủ đề này. — *Chú thích của người dịch.*

Một số người lo lắng về vấn đề giấy tờ tùy thân, trong khi những người khác lại lợi dụng điều này để gây khó khăn. Giáo hội phải giữ lập trường đúng đắn, phải lên tiếng, giải thích cho các tín hữu để họ hiểu rằng việc chấp nhận thẻ căn cước mới sẽ là một sự sa ngã. Đồng thời, Giáo hội phải yêu cầu nhà nước đảm bảo rằng thẻ căn cước mới, ít nhất, không phải là bắt buộc. Nếu lập trường mà Giáo hội thể hiện là nghiêm túc, nếu tự do của các tín hữu được tôn trọng — ai muốn thì nhận thẻ căn cước mới, ai không muốn thì giữ thẻ cũ — thì chỉ có một số ít người có niềm tin vững chắc mới từ chối “ba con số sáu”. Họ sẽ phải đối mặt với những thử thách, bởi vì phần còn lại sẽ chống lại họ. Đa số người dân sẽ chấp nhận thẻ căn cước có con số của con thú. Những ai mong muốn sự bình yên và thoải mái sẽ nhận thẻ mới, còn những người sùng đạo khôn khéo sẽ giữ lại giấy tờ cũ, và vì thế họ sẽ bị hành hạ.

Hiện tại, lời hứa của bộ trưởng rằng con số 666 sẽ không xuất hiện trên thẻ căn cước, dù công khai hay ẩn ý, cũng có ý nghĩa nhất định. Hãy kiên nhẫn, thời gian sẽ trả lời. Lời khẳng định của họ rằng sẽ không có con số ba lần sáu đã là một bước tiến. Chính họ đã bắt đầu từ chối điều đó. Hãy xem cuối cùng họ sẽ ghi gì lên thẻ căn cước. Và trước khi các thẻ căn cước mới được phát hành, có thể cơn thịnh nộ của Chúa sẽ bùng nổ. Hơn nữa, đâu phải ai cũng nhận được thẻ mới trong vòng 24 giờ. Khi những thẻ đầu tiên xuất hiện, chúng sẽ được xem xét, và nếu vị bộ trưởng đó hóa ra là kẻ dối trá, thì cuộc đấu tranh sẽ là chính nghĩa. Còn nếu bây giờ chúng ta tiếp tục biểu tình, thì những kẻ đang điều khiển tất cả chuyện này sẽ nói: “Kìa, nhìn này, những người Chính thống giáo đang gây rối loạn. Vấn đề còn chưa được đặt ra, mà họ đã la hét và biểu tình rồi.” Một con chó canh gác tốt sẽ sửa khi tên trộm đến. Khi tên trộm bỏ chạy, nó sẽ ngừng sửa. Còn nếu con chó sửa liên tục, thì không thể gọi nó là con chó canh gác tốt được.

— Ngoài ra, thưa ngài, người ta còn nói rằng vì chúng ta có sự khoan dung về tôn giáo, nên trên các giấy tờ tùy thân mới sẽ không ghi rõ tôn giáo.¹⁴⁴

— Đúng vậy, họ không quan tâm đến điều đó, nhưng tôi thì quan tâm, bởi vì đó là giấy tờ chứng minh danh tính của tôi. Trên đó ghi rõ tôi đến từ đâu và tôi là người như thế nào. Nếu không ghi rõ tôn giáo, thì sẽ nảy sinh vấn đề. Ví dụ, có ai đó đến văn phòng đăng ký kết hôn. Nếu trên giấy tờ của người đó ghi “Chính thống giáo,” dù thuộc phái nào đi chăng nữa, thì mọi chuyện đều ổn. Còn nếu không ghi rõ tôn giáo, thì làm sao họ có thể cấp giấy phép kết hôn cho người đó? Điều này sẽ gây ra sự nhầm lẫn cho các giáo hội. Nhưng nếu việc ghi tôn giáo trở thành tùy chọn, thì điều đó cũng giống như một lời tuyên xưng đức tin. Châu Âu là Châu Âu. Tình hình ở chúng ta thì khác.

Cách thức xảo quyệt để áp đặt dấu ấn

Từ từ, sau khi áp dụng thẻ và giấy tờ tùy thân, tức là lập hồ sơ cá nhân, họ sẽ dùng thủ đoạn xảo quyệt để bắt đầu đóng dấu. Bằng nhiều mưu mẹo khác nhau, họ sẽ ép buộc mọi người phải nhận dấu ấn trên trán hoặc tay. Họ sẽ gây khó khăn cho mọi người và nói: “Chỉ được sử dụng thẻ tín dụng, tiền mặt sẽ bị bãi bỏ.” Để mua bất cứ thứ gì, người ta sẽ đưa thẻ cho nhân viên bán hàng tại cửa hàng, và chủ cửa hàng sẽ nhận tiền từ tài khoản ngân hàng của người đó. Ai không có thẻ sẽ không thể bán cũng như không thể mua. Mặt khác, họ sẽ bắt đầu quảng cáo về “hệ thống hoàn hảo”: con số 666 được khắc lên trán và tay một cách không thể nhận ra bằng mắt thường. Đồng thời, trên truyền hình sẽ chiếu cảnh ai đó lấy trộm thẻ của người khác và rút tiền từ ngân hàng bằng thẻ đó. Họ sẽ không ngừng nói: “Việc khắc bằng tia laser lên trán hoặc tay là an toàn hơn, vì chỉ chủ sở

¹⁴⁴ Tại Hy Lạp, cho đến gần đây, mục “tôn giáo” vẫn là mục bắt buộc trong giấy chứng minh nhân dân. — *Chú thích của người dịch.*

hữu mới biết số khắc đó. Hệ thống này là hoàn hảo nhất: kẻ trộm sẽ không thể lấy cắp đầu hay tay của bạn, cũng không thể nhìn trộm được số đó.” Chính vì vậy mà bọn cướp, bọn ác nhân hiện nay mới được tự do hoạt động. Tại núi Athos, xung quanh Karyes, đã có mười lăm phòng tu bị cướp, và một tu sĩ đã bị giết trong vụ cướp đó. Bằng cách đó, ai cũng sẽ có cơ hội chiếm đoạt tài sản của người khác và trộm cắp bất cứ thứ gì họ muốn. Giả sử, có ai đó nảy ra ý định chiếm đoạt một mảnh đất bằng thủ đoạn gian dối. Người đó sẽ nói rằng mảnh đất đó từng thuộc về ông nội của mình hoặc rằng chính bản thân người đó từng thuê mảnh đất này làm đồng cỏ. Thử mà làm rõ xem! Rồi các quan chức sẽ nói: “Rất tiếc, chúng tôi không thể kiểm soát họ. Việc kiểm soát chỉ có thể thực hiện thông qua máy tính.” Và họ sẽ tiến hành ghi danh. Trên máy tính sẽ hiển thị liệu bạn đã được ghi danh hay chưa, và tùy thuộc vào điều đó, bạn sẽ được phục vụ hay không.

Ba năm rưỡi tới sẽ rất khó khăn.¹⁴⁵ Những ai không đồng ý với hệ thống này sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn. Họ sẽ tìm mọi cách để tống những người đó vào tù, liên tục tìm ra những lý do mới để làm điều đó. Một năm trôi qua, họ sẽ bị đưa đi thẩm vấn ở một thành phố khác để vụ án được xét xử tại một tòa án khác, rồi từ thành phố đó lại bị đưa đến thành phố thứ ba. Rồi sau đó họ sẽ nói: “Xin lỗi, anh vô tội. Nếu anh đã được ghi dấu, thì chúng tôi đã kiểm tra anh trong vòng một phút. Nhưng hiện tại, chúng tôi không thể thực hiện việc kiểm soát được.”

— Thưa Đức Cha, liệu họ có thể đóng dấu bằng vũ lực không?

— Họ sẽ không đi đến mức đó vì sự lịch thiệp. Họ sẽ cư xử đúng mực, như những người châu Âu vốn có. Họ sẽ thể hiện sự cao thượng tốt bậc! Họ sẽ không hành hạ con người, tuy nhiên, nếu không có con dấu, con người sẽ không thể sống được. “Các bạn đang phải chịu khổ vì không có con dấu,” họ sẽ nói, “còn nếu các bạn chấp nhận nó, thì các bạn sẽ không gặp khó khăn gì cả.” Dù một người có đồng tiền vàng hay đô la đi chăng nữa, họ cũng không thể sử dụng được. Vì vậy, nếu từ bây giờ chúng ta đã tập làm quen với cuộc sống đơn giản, tiết kiệm, thì sẽ có thể vượt qua những năm tháng đó. Có một mảnh đất nhỏ, trồng một ít lúa mì, khoai tây, trồng vài cây dầu, rồi nuôi một con gia súc nhỏ, một con dê, vài con gà, [người Kitô hữu] sẽ có thể nuôi sống gia đình mình. Bởi vì dự trữ thực phẩm cũng chẳng giúp được bao nhiêu: thực phẩm không để được lâu, nhanh hỏng. Tuy nhiên, tất nhiên, những khó khăn này sẽ không kéo dài lâu: khoảng ba năm, ba năm rưỡi.¹⁴⁶ Vì những người được chọn, những ngày đó sẽ được rút ngắn,¹⁴⁷ họ thậm chí sẽ không nhận ra những năm tháng đó trôi qua như thế nào. Thiên Chúa sẽ không bỏ rơi con người mà không giúp đỡ.

— Thưa Thầy, liệu Chúa Kitô có can thiệp vào những gì sẽ xảy ra trong những năm tháng khó khăn này không?

— Có. Ngay ở đây, ngài thấy đây, đối với một người có lòng tốt nhưng đang phải chịu những sự xúc phạm, các thánh, Đức Mẹ Rất Thánh và Chúa Kitô thường hiện ra để cứu rỗi người ấy. Vậy thì bây giờ, khi những con người khốn khổ đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn như vậy, Chúa sẽ giúp đỡ họ nhiều hơn biết bao. Hiện tại, một cơn bão sẽ ập đến, chế độ độc tài ngấn ngủi của Antichrist-Satan sẽ bắt đầu. Rồi sau đó, Chúa Kitô sẽ can thiệp, trừng phạt mạnh mẽ toàn bộ hệ thống Antichrist này, Ngài sẽ đập đổ cái ác, và cuối cùng, Ngài sẽ biến nó thành điều thiện.

¹⁴⁵ Xem Đan. 9, 26-27; Khải. 12, 6; 13, 5. Xem thêm: *Thánh Irênê thành Lyon*. Các tác phẩm. M.: Palomnik, Blagovest, 1996. Năm cuốn sách chống lại các tà thuyết. Quyển V. Chương XXV, tr. 500, 501 và chương XXX, tr. 512.

¹⁴⁶ Cùng nguồn.

¹⁴⁷ Xem Mt 24, 22; Mc 13, 20.

Con dấu đồng nghĩa với sự từ bỏ

Mặc dù Thánh Gioan Tông đồ, nhà thần học, đã viết một cách cực kỳ rõ ràng trong Sách Khải Huyền về dấu ấn,¹⁴⁸ nhưng một số người vẫn không hiểu điều này. Vậy bạn sẽ nói gì với họ? Thật không may, người ta có thể nghe thấy vô số điều ngớ ngẩn từ những người theo chủ nghĩa Gnosticism hiện đại. “Tôi sẽ nhận con dấu có ba số sáu và vẽ dấu thánh giá lên đó,” — một người nói. Một người khác đồng tình: “Còn tôi sẽ nhận dấu ấn trên trán và làm dấu thánh giá trên trán mình.” Và họ lặp đi lặp lại cả đồng điều ngớ ngẩn tương tự. Họ nghĩ rằng mình sẽ được thánh hóa theo cách đó, trong khi những quan điểm như vậy chỉ là sự lừa dối. Một vị giám mục đã nói với tôi: “Tôi sẽ vẽ một dấu thánh giá vào chỗ ký tên trên thẻ căn cước. Tôi không từ chối Chúa Kitô: tôi chỉ là người sử dụng hệ thống đang phục vụ tôi mà thôi.” — “Thôi được,” tôi nói với ngài, “vậy ngài, với tư cách là vị giám mục, do vị trí đặc biệt của mình, sẽ vẽ dấu thánh giá trước tên mình. Một người khác là vị tổng tu viện trưởng, vị trí của ông ấy cũng đặc biệt, và ông ấy cũng vẽ dấu thánh giá trước tên mình. Vậy ngài sẽ bảo mọi người phải làm gì?” Bùn đất không thể được thánh hóa. Nước trong sạch tiếp nhận Ôn Thánh và trở thành nước thánh. Nhưng nước tiểu không thể trở thành nước thánh. Hòn đá một cách kỳ diệu biến thành bánh mì. Nhưng những thứ ô uế không thể tiếp nhận sự thánh hóa. Do đó, ma quỷ, Antichrist, khi hiện diện dưới hình thức biểu tượng của nó trên giấy tờ tùy thân của chúng ta, trên trán hay trên tay chúng ta, sẽ không được thánh hóa, ngay cả khi chúng ta đặt dấu thánh giá ở đó. Chúng ta chỉ có được sức mạnh của Thánh Giá – Biểu Tượng Thánh này, ân sủng thiêng liêng của Đấng Christ – khi chúng ta giữ gìn ân sủng của Bí tích Rửa tội, trong đó chúng ta từ bỏ Satan, kết hiệp với Đấng Christ và nhận lãnh dấu ấn thánh – “dấu ấn của ân sủng Thánh Thần.” Còn họ, như bạn thấy đây, lại giải thích mọi thứ bằng [một logic đơn giản] như vậy!.. Chỉ cần vẽ một dấu thánh giá bên cạnh là mọi chuyện đều ổn! Nhưng chúng ta thấy rằng Thánh Tông Đồ Phêrô đã chối bỏ Chúa Kitô một cách bề ngoài, nhưng ngay cả điều đó cũng là sự chối bỏ.¹⁴⁹ Họ, khi nhận dấu ấn của Antichrist, đang chối bỏ dấu ấn của Chúa Kitô đã được ban cho họ trong Bí tích Rửa tội, và còn nói rằng họ có Chúa Kitô trong lòng mình!

— Thừa Thầy, nếu ai đó nhận dấu ấn vì sự thiếu hiểu biết của mình thì sao?

— Thôi thì hãy nói là vì sự thờ ơ đi. Làm gì có chuyện vô tình ở đây, khi mọi thứ đã rõ ràng đến mức không thể rõ ràng hơn? Dù người ta có không biết đi chăng nữa, họ cũng phải tò mò và tìm hiểu. Giả sử chúng ta không biết và vì thế mà đã nhận dấu ấn đó. Nhưng khi đó, Chúa Kitô sẽ nói với chúng ta: *“Hỡi những kẻ đạo đức giả, các ngươi biết phân biệt những điều thuộc về trời, nhưng lại không thể nhận ra những dấu hiệu của thời đại (uckycúmu).”*¹⁵⁰ Khi nhận Dấu Thánh, dù chỉ vì thiếu hiểu biết, con người sẽ mất đi Ôn Thánh của Thiên Chúa và chịu ảnh hưởng của ma quỷ. Kìa kìa, khi linh mục trong lễ Rửa tội nhúng đứa trẻ vào bồn nước thánh, đứa trẻ, dù không hiểu gì, cũng nhận lãnh Thánh Thần, và sau đó ân sủng của Thiên Chúa ngự trị trong nó.

¹⁴⁸ Xem Khải Huyền 13, 16 và tiếp theo; 14, 9 và tiếp theo; 16, 2 và 20, 4.

¹⁴⁹ Xem Mt 26, 69–75; Mc 14, 4–72; Lc 22, 54–62; Ga 18, 16–18; 25–27.

¹⁵⁰ Mt 16, 3.

Giải thích các lời tiên tri

— Thừa Cha, có người nói: “Điều gì đã được Chúa định sẵn thì sẽ xảy ra. Chúng ta có liên quan gì đến chuyện đó!” Chúng ta nên nhìn nhận điều này như thế nào?

— Đúng vậy, con yêu của ta, họ thì nói thế, nhưng thực ra không phải vậy! Ta cũng thường nghe một số người nói: “Người Do Thái không ngốc đến mức tự lộ mình bằng ba con số sáu, vì Thánh Gioan đã viết về điều này trong Sách Khải Huyền. Nếu đúng như vậy, thì họ đã sắp xếp mọi việc một cách khôn ngoan và bí mật hơn rồi.” Được rồi, vậy thì các kinh sư và người Pha-ri-si chẳng lẽ không biết Cựu Ước sao? Chẳng lẽ Anna và Cai-pha không biết rõ hơn ai hết những gì đã được chép rằng Đấng Christ sẽ bị bán với giá “ba mươi đồng bạc”?¹⁵¹ Vậy tại sao họ [lại đưa cho Giu-đa] không phải ba mươi một hay hai mươi chín đồng bạc, mà lại là ba mươi? Nhưng họ đã bị mù quáng. Đức Chúa Trời biết rằng mọi việc sẽ diễn ra chính xác như vậy. Đức Chúa Trời tiên tri, nhưng không định trước. Chỉ có người Thổ Nhĩ Kỳ mới tin vào số phận, vào “kismet”.¹⁵² Đức Chúa Trời biết rằng các sự kiện sẽ diễn ra theo cách này, còn con người thì vì sự ngu dại của mình mà làm những điều mà Đức Chúa Trời đã biết trước. Không phải vì Đức Chúa Trời đã ra lệnh điều gì đó; không, Ngài thấy sự ác độc của con người sẽ đi đến đâu, và biết rằng họ sẽ không thay đổi quan điểm của mình. Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời định trước các sự kiện.

Còn những người khác thì mê mẩn với các lời tiên tri, mà họ tự đưa ra những cách giải thích riêng. Họ không thêm nói rõ, ít nhất là: “Đó là điều suy nghĩ của tôi,” mà lại khẳng định: “Điều này là đúng!” Và họ đưa ra cả một đồng ý kiến cá nhân. Cũng có những người giải thích các lời tiên tri theo ý mình, nhằm biện minh cho những đam mê của họ. Chẳng hạn, về những lời của Thánh Cyril: “Tốt hơn là trong thời đại chúng ta đừng có những dấu hiệu của Antichrist”¹⁵³ — một người muốn biện minh cho bản thân, cho sự hèn nhát của mình, sẽ nói: “Thấy chưa? Thánh Cyril đã sợ rằng ngài sẽ chối bỏ đức tin! Còn tôi thì sao, có phải tôi cao hơn Thánh Cyril không? Do đó, ngay cả khi tôi chối bỏ Chúa Kitô, thì cũng chẳng có gì đáng sợ cả!” Trong khi đó, vị thánh lại nói: “Tốt hơn là đừng để xảy ra,” để đôi mắt ngài không phải chứng kiến Anti-Christ, chứ không phải vì ngài sợ hãi. Bạn thấy ma quỷ đang làm gì không?

Thật đáng tiếc, một số người theo chủ nghĩa Gnosticism ngày nay cũng bọc kín các con cái thiêng liêng của mình như những đứa trẻ sơ sinh, để họ không phải lo lắng. “Điều đó không quan trọng,” họ nói, “không có gì đáng sợ, miễn là các bạn có đức tin trong lòng.” Hoặc họ than thở: “Đừng nói về chủ đề này — về các chứng chỉ, về con dấu — để mọi người đừng lo lắng!” Trong khi đó, nếu họ nói với mọi người: “Hãy cố gắng sống thiêng liêng hơn, gần gũi với Chúa Kitô và đừng sợ hãi điều gì, vì điều tồi tệ nhất là chúng ta sẽ trở thành những vị tử đạo,” thì ít nhất họ cũng đang chuẩn bị cho họ đối mặt với những khó khăn sắp tới. Khi biết được sự thật, con người sẽ suy ngẫm và tỉnh giấc khỏi cơn mê. Họ sẽ cảm thấy đau lòng trước những gì đang xảy ra, họ sẽ cầu nguyện và cảnh giác để không sa vào bẫy.

Vậy thì hiện nay chuyện gì đang xảy ra? Không chỉ những “nhà giải thích” này bình luận về các lời tiên tri theo cách riêng của họ, mà họ còn tự mình run sợ, giống như những người thể tục. Trong khi lẽ ra họ phải thể

¹⁵¹ Xem Xa-cha-ri 11, 1–13.

¹⁵² Kismet, kismet (tiếng Ả Rập, nghĩa đen là “số phận”) – điều mà Thượng Đế đã định sẵn cho mỗi con người. – *Chú thích của người dịch*.

¹⁵³ “Ôi, dù điều này đã được nói ra, nhưng xin Chúa đừng để điều này xảy ra với chúng ta!” Xem *Thánh Cyril thành Jerusalem*. Các tác phẩm. M., 1855. Bài giảng thứ 15, thứ 18. Tr. 262.

hiện sự lo lắng thiêng liêng và giúp đỡ các Kitô hữu, gieo vào lòng họ sự quan tâm lành mạnh để họ được củng cố trong đức tin và cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng. Tôi thật ngạc nhiên: Lễ nào tất cả những gì đang xảy ra không khiến họ phải suy ngẫm? Và tại sao sau những lời giải thích do chính họ tự nghĩ ra, họ lại không đặt ra dù chỉ một dấu hỏi? Và nếu họ giúp đỡ Anti-Christ với con dấu của hắn và lôi kéo những linh hồn khác vào sự hủy diệt thì sao?! Khi nói trong Phúc Âm: *“Để lừa dối, nếu có thể, ngay cả những người được chọn,”*¹⁵⁴ Chúa muốn nói rằng những ai giải thích Kinh Thánh theo lý trí của mình sẽ bị lừa dối.

Vậy thì, đằng sau “hệ thống thẻ tín dụng hoàn hảo” và an ninh mạng là một chế độ độc tài toàn cầu, là ách thống trị của Antichrist. *“...Ngài sẽ đánh dấu trên tay phải của họ hoặc trên trán họ, để không ai có thể mua hay bán, trừ những ai có dấu đó, hoặc tên của con thú, hoặc con số của tên nó. Ở đây có sự khôn ngoan. Ai có trí tuệ, hãy tính số của con thú: vì đó là số của con người, và số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu.”*^{155 156}

Chương 2. Về việc sự hy sinh mang lại niềm vui cho con người

Trong thời đại chúng ta, tinh thần hy sinh là điều hiếm hoi

“Con cái chỉ toàn là phiền toái,” — một người phụ nữ có tất cả mọi thứ đã nói với tôi như vậy. Con cái đối với bà ta là gánh nặng! Nếu người mẹ suy nghĩ như vậy, thì bà ta chẳng xứng đáng với bất cứ điều gì, bởi lẽ tình yêu là bản năng tự nhiên của người mẹ. Trước khi con gái kết hôn, người mẹ có thể để con ngủ đến mười giờ sáng mà không cần đánh thức. Tuy nhiên, kể từ khi chính cô ấy trở thành người mẹ và phải cho con bú, tắm rửa, chăm sóc con, cô ấy thậm chí ban đêm cũng không ngủ được, vì “cỗ máy” đã khởi động. Khi có tinh thần hy sinh, con người không than vãn hay cảm thấy nặng nề, mà lại vui mừng. Cốt lõi của vấn đề nằm ở đây: tinh thần hy sinh phải hiện diện. Và người phụ nữ này, nếu cô ấy nói: “Lạy Chúa, con phải cảm tạ Ngài thế nào đây? Ngài

¹⁵⁴ Mc 13, 22.

¹⁵⁵ Khải Huyền 13, 16–18.

¹⁵⁶ Năm 1997, cuốn sách “Dấu ấn của Antichrist trong Truyền thống Chính thống giáo” của Đức Tổng Giám mục Meletios của Nikopolis và Preveza đã được xuất bản tại Hy Lạp. Đến năm 2001, tại Moscow, Hội chị em của Thánh nữ tử đạo Công chúa Elizabeth đã xuất bản bản dịch tiếng Nga của cuốn sách này.

Cuốn sách đã vấp phải phản ứng tiêu cực từ các linh mục kính Chúa, các tu sĩ và giáo dân yêu mến Thiên Chúa thuộc Giáo hội Chính thống Hy Lạp. Trong các bài phê bình về cuốn sách, người ta chỉ ra rằng tác giả, bằng cách xuyên tạc Kinh Thánh và các nguồn tài liệu của các Thánh Tổ, đã đưa ra những kết luận trái ngược với các đánh giá chung của Giáo hội, được nêu trong các Thông điệp Toàn giáo của Thánh Hội Đồng Giáo hội Hy Lạp ngày 7 tháng 4 năm 1997 và ngày 9 tháng 2 năm 1998, các Lời kêu gọi của Thánh Hội Tu sĩ Núi Athos, cũng như quan điểm của vị Thánh Tiên tri Paissios. Bài bác bỏ thần học đầy đủ và thuyết phục nhất đối với cuốn sách của Đức Tổng Giám mục Meletios đã được các tu sĩ trên Núi Meteora xuất bản với tựa đề “Παραχάραξη του χαράγματος. Ἀναίρεση των θέσεων του Σεβασμιωτάτου Μητροπολίτου Νικοπόλεως καὶ Πρεβέζης κ. Μελετίου στο βιβλίο του „Τό χάραγμα του ἀντιχρίστου στην ορθόδοξη παράδοση.” — *Chú thích của người dịch.*

không chỉ ban cho con những đứa con, mà còn ban cho con vô vàn ân huệ. Có biết bao người chẳng có gì, còn con thì có vài căn nhà, có gia tài thừa kế từ cha, chồng con lại có mức lương cao, và con còn được trả tiền thuê nhà ở hai nơi nữa!.. Con không gặp khó khăn gì cả. Làm sao con có thể cảm tạ Ngài, lạy Chúa ơi? Con không xứng đáng với tất cả những điều này.” Nếu bà ấy nghĩ như vậy, thì cùng với lời ngợi khen, cảm giác bất hạnh cũng sẽ biến mất, tức là nếu bà ấy chỉ biết cảm tạ Chúa ngày đêm, điều đó đã là đủ rồi.

— Sự hy sinh, thừa vị trường lão, mang lại niềm vui.

— Ôi, đó là niềm vui gì vậy! Hương vị của niềm vui hy sinh này là điều mà con người ngày nay không thể hiểu được, và chính vì thế mà họ mới đau khổ đến vậy. Họ không có lý tưởng trong lòng, họ cảm thấy nặng nề vì cuộc sống. Sự dũng cảm, sự hy sinh chính là động lực thúc đẩy con người. Nếu thiếu đi sức mạnh ấy, con người sẽ phải chịu đựng đau khổ. Ngày xưa, ở các làng quê, vào ban đêm, người ta lặng lẽ, cố gắng để không ai nhìn thấy, mở một con đường nào đó — để sau khi qua đời, người khác sẽ tưởng nhớ đến họ. Ngày nay, tinh thần hy sinh này rất hiếm gặp. Một lần trên núi Athos, trong một cuộc rước thánh giá, tôi đã chứng kiến các tu sĩ, khi đi trên con đường mòn, dùng mũ trùm đầu của mình móc vào cành cây bụi, nhưng không ai bẻ gãy cành đó để tạo lối đi dễ dàng hơn cho những người đi phía sau; tất cả họ đều cúi người xuống để không bị vướng vào cành cây. Cứ như thể họ đang cúi lạy bụi cây ấy vậy! Nếu đó ít nhất là Bụi Gai Bất Cháy thì còn đỡ! Nhưng ai nấy đều nghĩ: “Hãy để người khác làm đi, còn tôi chỉ cần tự mình đi qua là được.” Nhưng tại sao bạn lại không làm điều đó, nếu chính bạn là người đầu tiên nhìn thấy cành cây đó? Đúng là cách hành xử của những người trần tục, những kẻ không tin vào Chúa. Cuộc sống như thế này thì thà chết còn hơn gấp ngàn lần. Mục đích là phải nghĩ đến người khác, đến nỗi đau của họ.

Thế giới đã mất kiểm soát bản thân. Tình yêu thương và tinh thần hy sinh đã rời xa con người. Tôi từng kể với các bạn về tình trạng của tôi khi bị thoát vị trong căn lều trên Núi Thánh. Khi có ai đó gõ búa gần cổng, tôi vẫn ra mở dù trời tuyết [và lạnh]. Nếu người đó gặp vấn đề nghiêm trọng, thì tôi thậm chí còn không cảm thấy cơn đau của mình, dù [chỉ vài giây trước] tôi còn bị ép chặt xuống giường. Tôi mời người đến dùng chút gì đó: một tay mời, tay kia giữ chỗ thoát vị. Suốt thời gian chúng tôi trò chuyện, dù đau đớn dữ dội, tôi vẫn không tựa vào đâu cả, để người ấy không nghi ngờ rằng tôi đang đau. Và khi vị khách ra về, tôi lại gặp người vì đau. Chuyện không phải là cơn đau đã qua đi hay tôi đã hồi phục một cách kỳ diệu, không phải vậy. Tôi thấy người khác đau đớn, và quên đi nỗi đau của chính mình. Phép lạ xảy ra khi bạn đồng cảm với nỗi đau của người khác. Điều quan trọng là bạn phải xem người đó như anh em và cảm thấy xót xa cho họ. Nỗi đau đó lay động lòng Chúa, và phép lạ xảy ra. Bởi vì không có gì khác làm lay động lòng Chúa sâu sắc bằng lòng cao thượng, tức là sự hy sinh. Nhưng trong thời đại chúng ta, lòng hào hiệp là điều hiếm hoi, bởi vì lòng ích kỷ và tham lam đã tràn ngập. Rất hiếm người dám nói: “Tôi sẽ nhường lượt của mình cho người khác, còn bản thân tôi sẽ chờ.” Thật ít ỏi biết bao những tâm hồn được chúc phúc như vậy, những người luôn nghĩ đến người khác! Ngay cả trong những người có đời sống tâm linh cũng tồn tại tinh thần đáng ghét này, tinh thần thờ ơ.

Lòng tốt chỉ thực sự là lòng tốt khi người làm điều đó hy sinh một thứ gì đó của chính mình: giấc ngủ, sự yên tĩnh và những thứ tương tự. Chính vì thế mà Chúa Kitô đã nói: “...từ sự thiếu thốn của chính mình...”¹⁵⁷ Khi tôi làm điều tốt sau khi đã nghỉ ngơi đầy đủ, thì điều đó không tốn kém gì. Tuy nhiên, nếu tôi mệt mỏi và, ví dụ, ra ngoài chỉ đường cho ai đó đang xin giúp đỡ, thì điều đó có giá trị lớn. Khi tôi, sau khi đã ngủ đủ giấc, dành cả đêm không ngủ ở nơi cần sự giúp đỡ của tôi, thì giá trị của việc đó không lớn. Còn nếu cuộc trò chuyện

¹⁵⁷ Lc 21, 4.

đó lại hợp ý tôi, thì tôi thậm chí có thể làm điều đó chỉ để tận hưởng niềm vui giao lưu và giải trí một chút. Trong khi đó, khi mệt mỏi và hy sinh để giúp đỡ người khác, tôi lại cảm nhận được niềm vui như thiên đàng. Lúc đó, tôi đắm chìm trong ân sủng của Chúa.

Còn nếu một người không chỉ cảm thấy nặng nề khi giúp đỡ người khác, mà thậm chí còn cảm thấy nặng nề ngay cả khi làm điều gì đó cho chính mình, thì người đó sẽ mệt mỏi ngay cả khi đang nghỉ ngơi. Ngược lại, người giúp đỡ người lân cận sẽ được nghỉ ngơi và thoát khỏi sự mệt mỏi. Nếu trong lòng con người có tinh thần hy sinh, thì khi nhìn thấy ai đó, chẳng hạn như người kiệt sức về thể chất, đang làm việc và mệt mỏi, người ấy sẽ nói với họ: “Hãy ngồi xuống, nghỉ ngơi một chút” — và tự mình làm công việc đó thay họ. Người kiệt sức sẽ được nghỉ ngơi về thể xác, còn người đã giúp đỡ họ sẽ cảm nhận được sự thư thái về tinh thần. Dù làm việc gì đi chăng nữa, con người cũng phải làm từ tận đáy lòng; ngược lại, người làm việc đó sẽ không thay đổi về mặt tinh thần. Những việc làm xuất phát từ trái tim sẽ không khiến người ta mệt mỏi. Trái tim giống như một thiết bị tự sạc: càng làm việc nhiều, nó càng được nạp đầy năng lượng. Nhìn cái cưa xăng kia kia, khi chạm vào gốc cây mục nát, nó kêu “fr-r-r”... rồi tắt máy. Nhưng khi chạm vào gỗ cứng, nó lại hăng hái làm việc, tự nạp năng lượng và tiếp tục cưa. Và không chỉ trong việc cho đi, mà ngay cả khi phải nhận lấy điều gì đó, chúng ta cũng không nên nghĩ đến bản thân, mà luôn hướng tới những gì mang lại sự bình an cho tâm hồn người khác. Trong chúng ta không được có lòng tham. Chúng ta không được nghĩ rằng mình có quyền lấy bao nhiêu tùy thích, còn người khác thì không được gì cả.

— Lại một lần nữa, thưa vị trưởng lão, mọi thứ đều quay trở lại với tinh thần hy sinh.

— Đúng vậy, đó chính là nền tảng của toàn bộ đời sống thiêng liêng! Và con có biết con người cảm nhận được niềm vui nào khi tự hiến mình không? Người ấy không thể diễn tả được niềm vui mà mình đang trải qua. Niềm vui cao cả nhất đến từ sự hy sinh. Chỉ khi hy sinh, con người mới ở trong mối liên hệ với Chúa Kitô, bởi vì Chúa Kitô chính là Sự Hy Sinh. Ngay tại đây, con người bắt đầu trải nghiệm Thiên Đàng hoặc Địa Ngục. Người làm điều thiện thì vui mừng, bởi vì họ được đền đáp bằng sự an ủi thiêng liêng. Còn người làm điều ác thì phải chịu đau khổ.

Sự bình an của chính tôi bắt nguồn từ việc mang lại sự bình an cho người khác

— Thưa ngài, làm sao một người có thể hy sinh nếu anh ta chưa từng nếm trải hương vị của niềm vui hy sinh?

— Nếu họ đặt mình vào vị trí của người khác. Khi tôi còn trong quân đội, hầm chông của chúng tôi thường bị ngập nước. Phải thay pin cho bộ đàm, nhưng đó là việc rất khó khăn vì đường dây đang bận. Tôi ướt sũng đến thắt lưng, và chiếc áo khoác dường như có thể vắt ra nước. Tuy nhiên, để những người khác không phải vất vả, tôi thà tự mình làm công việc này và cảm thấy vui vẻ khi làm. Chỉ huy nói với tôi: “Khi cậu làm công việc này, tôi thì yên tâm, nhưng tôi thấy thương cậu. Hãy bảo ai đó khác làm đi.” — “Không, thưa chỉ huy,” tôi trả lời ông ấy, “tôi [lại] thấy vui vì việc này.” Trong nửa tiểu đoàn của chúng tôi còn có một nhân viên vô tuyến khác, nhưng mỗi khi chúng tôi lên đường thực hiện nhiệm vụ, để không khiến anh ấy gặp nguy hiểm, tôi không cho anh ấy mang theo cả ắc-quy lẫn bộ đàm, dù bản thân tôi cũng cảm thấy rất vất vả. Anh ấy đã nài nỉ tôi về điều đó [và tỏ ra bức bối]: “Tại sao anh không cho tôi mang chúng?” — “Anh có — tôi trả lời anh ấy — vợ và con cái. Nếu anh bị giết, tôi sẽ phải chịu trách nhiệm trước Chúa vì điều đó.” Và như vậy, Chúa đã bảo vệ cả hai chúng tôi: Ngài không để cho cả anh ấy lẫn tôi bị giết.

Đối với một người nhạy cảm, thù tự mình hy sinh một lần để che chở người khác vì tình yêu thương, còn hơn là tỏ ra sơ suất hay hèn nhát và phải chịu đựng những cơn dằn vặt lương tâm suốt phần đời còn lại. Một lần trong cuộc nội chiến, một cuộc điều động của phe nổi loạn đã cắt đứt liên lạc của chúng tôi với các lực lượng còn lại ở phía sau một ngôi làng. Các binh sĩ định bốc thăm xem ai sẽ vào làng lấy lương thực. “Tôi sẽ đi,” — tôi nói. Nếu một người thiếu kinh nghiệm và bất cẩn đi, anh ta có thể bị giết, và sau đó lương tâm tôi sẽ dằn vặt. “Thà,” tôi nghĩ, “họ giết tôi còn hơn là giết người khác, còn nếu không, lương tâm sẽ dày vò tôi suốt đời. Làm sao tôi chịu đựng nổi điều đó?” — “Cậu có thể cứu anh ta mà,” lương tâm tôi sẽ nói với tôi, “tại sao cậu lại không cứu anh ta?” Hơn nữa, lúc đó tôi đang nhịn ăn và bụng đang đói... Thôi thì được rồi. Rồi chỉ huy nói với tôi: “Tao cũng muốn mày đi, vì mày sẽ ra khỏi đó an toàn, chỉ cần ăn chút gì đó để có sức thôi.” Tôi cầm súng trường và lên đường. Những kẻ nổi loạn nhằm tôi là người của họ nên để tôi đi qua. Tôi đến làng, bước vào một ngôi nhà hai tầng nào đó. Ở đó có một bà lão, bà ấy cho tôi ít thức ăn, và tôi quay trở lại với đồng đội.

Tôi đã trải qua niềm vui lớn nhất vào mùa đông [trên núi], giữa những đồng tuyết. Tôi nhớ có lần thức dậy vào ban đêm. Mọi người đều đang ngủ, còn lều của chúng tôi thì bị tuyết vùi lấp. Tôi chui ra khỏi lều, cầm lấy bộ đàm và bắt đầu lắc để tổng tuyết ra khỏi đó. Nhìn xem: nó vẫn hoạt động. Tôi chạy đến chỗ chỉ huy và kể lại những gì đang xảy ra. Đêm đó, tôi đã dùng cuộc đào được hai mươi sáu người bị tê cứng ra khỏi đồng tuyết.

Còn vì Chúa Kitô, tôi chẳng làm được gì cả. Nếu tôi làm cho Chúa Kitô được 10 phần trăm những gì tôi đã làm trong chiến tranh, thì bây giờ tôi đã làm được những phép lạ rồi! Đó là lý do tại sao sau này, trong đời sống tu sĩ, tôi đã nói: “Trong quân đội, tôi đã chịu đựng những cực khổ như vậy vì Tổ quốc, vậy mà tôi đã làm gì cho Chúa Kitô?” Nói cách khác, so với những cực khổ mà tôi đã trải qua trong quân đội, trong đời sống tu sĩ, tôi cảm thấy mình như con vua, ở đây việc có hay không có miếng bánh mì khô cũng chẳng còn quan trọng nữa. Bởi vì ở đó, trong các chiến dịch, anh biết chúng tôi đã nhịn ăn như thế nào không? Chúng tôi ăn cả tuyết! Những người khác ít nhất còn có thể lụng sục xung quanh, tìm được thứ gì đó ăn được, còn tôi thì bị buộc chặt vào bộ đàm — không thể rời khỏi nó. Có lần chúng tôi phải nhịn đói suốt mười ba ngày: mỗi người chỉ được phát một ổ bánh mì lính và nửa con cá trích. Tôi uống nước từ vết chân ngựa, và đó không phải là nước mưa trong vắt, mà là nước lẫn bùn. Rồi có lần tôi còn được ném thử cả “nước chanh”! Lúc đó, vì khát đến cực độ, tôi nhìn thấy một vết chân ngựa đầy nước — màu vàng! Tôi đã uống, uống mãi... Và chính vì thế sau này, trong cuộc sống tu hành, nước, dù có đầy rẫy côn trùng, đối với tôi vẫn là một ân sủng lớn lao. Ít nhất thì nó cũng trông giống như nước.

Và một buổi tối nọ, đường dây cáp liên lạc bị đứt. Đó là tháng 12 năm 1948. Xung quanh toàn là những đồng tuyết cao ngất. Lúc bốn giờ chiều, chúng tôi nhận lệnh: đi đến làng (mất hai giờ đi bộ), sửa chữa đường dây và quay trở lại. Hai giờ sau — trời đã tối mịt. Các binh sĩ mệt mỏi đến mức như chết đi sống lại và không còn đủ can đảm để tiếp tục đi. Làm sao mà tìm được dây cáp trong những đồng tuyết cao như vậy chứ!

— Thừa ngài, ngài không biết đường và cách dây cáp được lắp đặt sao?

— À, đường đi thì tôi cũng biết đại khái, nhưng dù sao thì đêm cũng sẽ ập đến khi chúng tôi còn đang trên đường. Nói tóm lại, họ giao cho tôi vài người, và chúng tôi lên đường. Lúc đầu, khi còn ở trong khu vực đóng quân của đơn vị, chúng tôi dùng xẻng dọn tuyết trên đường để trấn an chỉ huy, rồi tiến lên phía trước một đoạn ngắn. Rồi tôi bảo họ: “Đi thôi, đi thôi, chúng ta còn phải quay về mà!” Tôi đi đầu vì mấy người kia cứ than vãn hoài. “Ellada thì,” họ nói với tôi, “không thể chết được, còn chúng ta thì sắp chết rồi!” Họ cứ lặp đi lặp lại câu đó mãi không ngừng! Thế là chúng tôi tiến lên phía trước: tôi lún xuống tuyết, họ kéo tôi lên, lại lún xuống, lại kéo lên... Tôi có một thanh kiếm, và thỉnh thoảng tôi dùng nó để dò tuyết phía trước, nhằm tìm chỗ có thể đặt chân. Phải kiểm tra liên tục. Tôi đi đầu và nói với họ: “Đi nào, đi nào, ở đây gia súc không đi qua và dây cáp

cũng không thể bị đứt. Khi đến một khe núi nào đó, nơi dây cáp treo lơ lửng trên mặt đất, thì lúc đó chúng ta mới kiểm tra.” Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được một ngôi làng, phía trước có những bậc thang ruộng bị tuyết phủ kín, và tôi đã trượt ngã từ một bậc thang xuống dưới, rơi vào đống tuyết. Những người còn lại sợ hãi không dám đi tiếp và cũng không dám xuống cứu tôi. Cuối cùng, chúng tôi cũng xuống được dưới, băng qua từ bậc thang này sang bậc thang khác — đừng hỏi làm thế nào — và vào tới muộn mới vào được làng. Trong một vài khe núi, ở một hoặc hai chỗ, tôi tìm thấy một vách đá dựng đứng, chúng tôi nối dây cáp và liên lạc với chỉ huy. “Quay trở lại đi,” — chỉ huy nói với chúng tôi. Nhưng làm sao mà quay lại được? Chưa kể trời đã tối, mà còn phải tìm cách leo lên trên, lên những bậc thang nữa chứ! Chúng tôi đã trượt xuống như bay mà! Làm sao tìm được đường về đây? “Nhưng làm sao chúng ta quay lại được?” — tôi hỏi chỉ huy. — “Chúng tôi đã trượt xuống được bằng cách nào đó, nhưng giờ làm sao leo lên được? Thôi thì sáng mai chúng ta quay lại đi: ra khỏi làng từ phía bên kia và đi vòng quanh.” — “Không có chuyện ‘thôi thì’ nào cả,” chỉ huy nói, “phải về ngay hôm nay!” May mắn cho chúng tôi, trợ lý của chỉ huy đã nghe thấy cuộc trò chuyện này và nài nỉ ông cho phép chúng tôi ở lại làng qua đêm. Thế là chúng tôi ở lại. Trong một ngôi nhà, họ cho chúng tôi vài chiếc chăn len dày. Tôi bắt đầu run rẩy: vì tôi đi đầu, dọn đường và người ướt sũng. Các đồng đội thương xót tôi, vì tôi, có thể nói, phải chịu vất vả hơn những người khác, nên họ để tôi nằm ở giữa. Bữa tối hôm đó, chúng tôi chỉ ăn một miếng bánh mì lính. Tôi không nhớ có lúc nào trong đời mình lại cảm thấy niềm vui lớn lao hơn lúc đó.

Tôi buộc phải nêu ra những ví dụ này để các bạn hiểu thế nào là sự hy sinh. Tôi kể cho các bạn nghe tất cả những điều này không phải để các bạn vỗ tay khen ngợi tôi, mà để các bạn hiểu rằng niềm vui thực sự đến từ đâu.

Và sau đó, tại phòng liên lạc, các đồng nghiệp đã lừa dối tôi. “Bố tôi đến thăm, tôi phải đi gặp ông ấy, làm ơn trông chừng chỗ tôi giúp,” — một người nói. “Còn chị gái tôi cũng đến rồi,” — một người khác nói dối (thực ra cô ta chẳng phải chị gái anh ta chút nào). Có ai đó cần phải vắng mặt vì lý do gì đó, và tôi lại phải hy sinh: suốt ngày phải trực ca thay cho người này rồi người kia. Sau ca trực, tôi quét dọn, dọn dẹp. Người ngoài bị cấm vào phòng của tiểu đội liên lạc, kể cả sĩ quan từ các phòng ban khác, hơn nữa lúc đó đang trong thời chiến. Vì vậy, chúng tôi không thể thuê người dọn dẹp được. Tôi cầm chổi và quét dọn tất cả các phòng. Chính ở đó, tôi đã học được cách quét dọn. “Nơi này,” tôi nói, “là phòng làm việc, một nơi có phần thiêng liêng, không thể để nó bừa bộn được.” Tôi không có nghĩa vụ phải quét dọn, và thực ra cũng không biết làm việc đó: ở nhà, tôi chưa từng cầm cây chổi lên dù chỉ một lần. Nhưng nếu tôi có muốn cầm nó lên, chị gái tôi sẽ ngay lập tức dùng chính cây chổi đó đánh tôi một trận! “Người dọn dẹp,” — các đồng nghiệp trêu chọc tôi, — “nạn nhân vĩnh viễn.” Tôi không để ý đến điều đó. Và tôi làm việc đó không phải để nghe lời “cảm ơn,” mà vì tôi cảm thấy đó là điều cần thiết và cảm thấy vui vẻ.

— Thưa ngài, ngài hoàn toàn không có ý nghĩ “tà dâm” nào sao? Chẳng hạn, ngài có bao giờ nghĩ: “Người kia đang đi chơi, chứ không phải hẹn hò với em gái mình”?

— Không, tôi không có những suy nghĩ như vậy. Ngay từ lúc ai đó nói với tôi: “Xin anh, anh có thể ngồi thay tôi một lát được không?” — thế là xong, vấn đề đã được giải quyết. Còn có một người khác xin tiền tôi với lý do là để cho con cái, nhưng bản thân anh ta không những không gửi tiền cho con cái, mà còn xin tiền vợ mình để tiêu xài cho bản thân. Hiểu chưa? Và tôi làm điều đó không phải để được khen “giỏi lắm”, mà vì tôi cảm thấy đó là điều cần thiết. Tôi không bao giờ rời khỏi vị trí trực, nên những người khác đã lợi dụng điều đó và đẩy hết công việc cho tôi. Tôi phải đảm nhận công việc của cả một tiểu đội. Một đồng mã hiệu, các thiết bị chuyển mạch reo liên tục không ngừng... Lúc đó tôi đã trở thành một kẻ kiệt sức. Trong một thời gian, tôi sốt 39,5 độ, nhưng tôi không nói với ai về điều đó. Nhưng sau đó, do quá sức, tôi ngã quỵ và mất ý thức. Họ đặt tôi lên cáng, và tôi

nghe thấy tiếng đồng đội nói: “Thế nào, Venedikt,¹⁵⁸ chúng ta đi sửa chữa lớn đây, bây giờ chúng tôi sẽ khiêng anh trên cáng đến nơi sửa chữa những chiếc xe cũ.” Và họ đã đưa tôi đến bệnh viện. Ở đó, tôi không có ai trông nom — ai mà có thời gian để chăm sóc tôi, mọi người đều bận rộn với những người bị thương — nhưng tôi vẫn cảm thấy niềm vui. Niềm vui ấy xuất phát từ sự hy sinh, bởi vì sự bình an của chính tôi được sinh ra từ việc tôi mang lại sự bình an cho người khác.

Chúng ta quên đi bản thân mình đến mức nào, thì Chúa cũng nhớ đến chúng ta đến mức đó

Người nào có tinh thần hy sinh và đức tin nơi Chúa thì không tính đến bản thân mình. Nếu một người không trau dồi tinh thần hy sinh trong lòng, thì người đó chỉ nghĩ đến bản thân và muốn người khác hy sinh vì mình. Nhưng người chỉ nghĩ đến bản thân sẽ rơi vào tình trạng bị cô lập cả với con người lẫn với Chúa — một sự cô lập kép — và không thể đón nhận ân sủng thiêng liêng. Người như vậy chẳng có ích gì cả. Hãy nhìn xem: người luôn chỉ nghĩ đến bản thân, đến những khó khăn của mình v.v., thì vào lúc hoạn nạn, sẽ không ai hỗ trợ họ, ngay cả trên phương diện con người. Việc người đó không nhận được sự hỗ trợ từ Thiên Chúa thì đã rõ ràng rồi, nhưng ngay cả sự hỗ trợ từ con người, người đó cũng sẽ không nhận được! Sau đó, người này sẽ đi tìm sự giúp đỡ ở đây, ở kia, tức là người ấy sẽ phải vật lộn để tìm sự giúp đỡ từ mọi người, nhưng sẽ không thể tìm thấy. Ngược lại: về người không nghĩ đến bản thân, mà luôn nghĩ đến người khác — Thiên Chúa luôn luôn nghĩ đến người như vậy. Và sau đó, những người khác cũng nghĩ đến người ấy. Càng quên đi bản thân, người ấy càng được Thiên Chúa ghi nhớ nhiều hơn. Chẳng hạn, trong một tu viện cộng đồng, người nào có lòng yêu thương, sẽ hy sinh bản thân, dâng hiến chính mình cho người khác. Các bạn nghĩ rằng những người khác không nhận ra điều này sao? Làm sao họ có thể không nghĩ đến linh hồn này, người đã dâng hiến trọn vẹn bản thân cho người khác mà không nghĩ đến chính mình? Và làm sao Thiên Chúa có thể không nghĩ đến linh hồn này? Đó là một việc làm vĩ đại. Trong đó, ta thấy được ân sủng của Thiên Chúa, thấy được hình ảnh của hành động thiêng liêng.

Khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn, con người phải trải qua những thử thách. Tình yêu chân thật và tinh thần hy sinh được thể hiện rõ ràng trong những khoảnh khắc như vậy. Khi chúng ta nói ai đó có tinh thần hy sinh, ý chúng ta là trong lúc nguy hiểm, người đó không tính đến bản thân mà chỉ nghĩ đến người khác. Chẳng phải có câu tục ngữ rằng: “Bạn bè thật sự bộc lộ trong hoạn nạn” sao? Nếu như, xin Chúa đừng để điều đó xảy ra, chẳng hạn như ngay lúc này bom bắt đầu rơi xuống, thì sẽ rõ ai là người nghĩ đến người khác và ai là người chỉ nghĩ đến bản thân mình. Nhưng người đã quen chỉ nghĩ đến bản thân, thì trong lúc khó khăn cũng sẽ chỉ nghĩ đến bản thân, và Thiên Chúa sẽ không đoái hoài đến người đó. Ngược lại, nếu ai đó từ trước đã rèn luyện để không nghĩ đến bản thân mà nghĩ đến người khác, thì ngay cả khi gặp nguy hiểm, người ấy cũng sẽ nghĩ đến người khác. Lúc đó, sẽ rõ ai là người thực sự có tinh thần hy sinh, và ai là người chỉ biết yêu bản thân.

Nếu người Kitô hữu không bắt đầu từ ngay bây giờ hy sinh điều gì đó: một ham muốn nào đó của mình, sự ích kỷ của mình, thì làm sao họ có thể đạt đến mức sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình trong lúc khó khăn? Và nếu bây giờ họ sợ vất vả và lo lắng về việc không làm việc nhiều hơn người khác, thì làm sao họ có thể đạt đến trạng thái sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình vì người khác? Nếu ngay từ bây giờ họ đã lo lắng cho bản thân vì những chuyện vật vãnh, thì làm sao họ có thể nghĩ đến người khác vào khoảnh khắc tính mạng của họ bị đe dọa? Lúc đó sẽ khó khăn hơn. Nếu những năm tháng khó khăn ập đến và người đó nhìn thấy người hàng xóm

¹⁵⁸ Đó là tên của một linh mục-giảng viên nổi tiếng ở vùng đó, và các đồng nghiệp, muốn trêu chọc vị Lão sư, đã gọi ông là Venedikt.

của mình ngã quy trên đường vì sốt cao, thì anh ta sẽ để người đó nằm đó, bỏ đi và nói: “Thôi, tôi đi nằm nghỉ một lát cho rồi, không thì lẽ tôi cũng ngã quy mất.”

Còn trong chiến tranh, đó là cuộc chiến sinh tử, giữa mạng sống của bạn và của người khác. Sự dũng cảm nằm ở chỗ vội vã đến giúp đỡ người khác, nhưng nếu thiếu tinh thần hy sinh, thì ai cũng chỉ lo cứu lấy bản thân mình. Nhưng có một điều đã được ghi nhận: trong chiến tranh, đạn pháo hay mìn luôn tìm đến những kẻ cố gắng trốn chạy. Người như vậy dường như muốn tránh nguy hiểm, nhưng lại càng nhanh chóng tự chuốc lấy cái chết. Vì vậy, đừng cố trốn tránh nguy hiểm, đặc biệt là bằng cách hy sinh người khác. Tôi nhớ một trường hợp xảy ra trong cuộc chiến ở Albania.¹⁵⁹ Một người lính có một tấm đá, anh ta dùng nó để che đầu khỏi đạn và mảnh đạn. Khi anh ta cần đi sang một bên để làm gì đó, anh ta đặt tấm đá xuống đáy hào, tựa vào thành hào. Thấy vậy, người lính bên cạnh lập tức nắm lấy tấm đá đó và mang đi. “Giờ đây,” anh ta nghĩ, “đã có cơ hội thuận lợi để lấy nó cho riêng mình.” Tuy nhiên, ngay lúc đó, một quả mìn phát nổ, và không còn lại gì cả. Thấy đạn pháo nổ tung xung quanh, người bắt hạnh đó đã lấy tấm đá đó, nhưng anh ta không nghĩ đến việc chủ nhân của nó sẽ quay lại. Anh ta chỉ nghĩ cho bản thân và tìm cách bào chữa cho hành động của mình: “Vì anh ta đã đi rồi, nên tôi có thể lấy cái bếp này về cho mình.” Đúng là anh ta đã đi, nhưng cái bếp ấy vẫn là của anh ta mà. Còn một người khác thì trốn tránh nghĩa vụ suốt thời gian chiến tranh diễn ra. Anh ta không nghĩ đến ai cả. Những người khác đã hy sinh mạng sống vì Tổ quốc — còn anh ta thì chỉ ngồi nhà. Cho đến phút chót, khi tình hình trở nên phức tạp, anh ta vẫn tìm cách trốn tránh nguy hiểm. Sau đó, khi người Anh đến, anh ta cố gắng gia nhập hàng ngũ quân đội của họ, tự giới thiệu mình với Zervas¹⁶⁰ và, vì cũng có quốc tịch Mỹ, nên đã nhận cơ hội đó trốn sang Mỹ. Vừa mới đến nơi, ông đã qua đời ngay lập tức! Vợ ông, người phụ nữ đáng thương, đã nói: “Ông ấy muốn trốn tránh Chúa!” Vậy là ông đã qua đời, trong khi những người khác từng tham chiến vẫn còn sống sót.

Những người hy sinh anh dũng thì không bao giờ thực sự ra đi

Tôi nhớ rằng trong quân đội, tất cả chúng tôi đều có một mục tiêu chung. Tôi cũng đã cố gắng, nhưng những người khác cũng có tinh thần hy sinh — bất kể họ có tin vào cuộc sống sau cái chết hay không. “Tại sao người này lại phải chết, anh ấy là trụ cột của gia đình mà,” — họ nói như vậy và tự mình đi thực hiện nhiệm vụ nguy hiểm. Sự hy sinh mà những con người này chấp nhận có giá trị lớn hơn so với sự hy sinh của người có đức tin. Người có đức tin tin vào Chân lý Thần thánh, vào sự báo đáp của Thượng Đế, trong khi những người không có đức tin lại không biết rằng sự hy sinh mà họ đã quyết tâm thực hiện không phải là vô ích, rằng họ sẽ được đền đáp cho điều đó trong kiếp sau.

Trong thời kỳ chiếm đóng, dưới thời Davakis,¹⁶¹ quân Ý đã bắt giữ các sĩ quan trẻ, đưa họ lên tàu, rồi đánh chìm con tàu đó. Sau đó, họ bắt đầu bắt giữ dân thường; những người bị bắt đầu tiên bị tra tấn để ép họ khai tên những cư dân khác có vũ khí trong nhà. Giá như các bạn được chứng kiến sự hy sinh cao cả mà những

¹⁵⁹ Cuộc chiến Albania (hay mặt trận Albania) – cuộc chiến tranh năm 1940–1941 giữa Hy Lạp và Ý phát xít. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁶⁰ Napoleon Zervas (1891–1957) – lãnh đạo phong trào chống phát xít “Liên minh Dân chủ Quốc gia Hy Lạp,” hoạt động chống lại phát xít Đức tại Epirus và một số vùng khác của Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁶¹ Konstantinos Davakis (1897–1942) – Đại tá quân đội Hy Lạp, một nhà chỉ huy tài ba, người chỉ huy Lữ đoàn Pindos độc lập vào tháng 11 năm 1940. Chiến thắng ở Pindus do K. Davakis giành được trước Sư đoàn bộ binh núi “Giulia” của Ý đã trở thành thất bại nghiêm trọng đầu tiên của khối phát xít trong Chiến tranh Thế giới thứ hai. – *Chú thích của người dịch.*

người dân thường đã thể hiện lúc bấy giờ! Tại Konitsa, gần nhà chúng tôi, nơi hiện nay đã xây dựng nhà thờ Thánh Kosmas của Aetolia, trước đây từng có một nhà thờ Hồi giáo. Những người bị bắt giữ bị nhốt trong nhà thờ Hồi giáo và bị đánh suốt đêm bằng roi có gai hoặc dây cáp trần: họ thả dây thép ra ngoài, buộc những miếng chì vào đầu dây và dùng những sợi dây này để đánh người.

Dây thép làm tróc da. Để không nghe thấy tiếng la hét, lính Ý hát hoặc bật nhạc lên. Từ đó mà có cụm từ “nhà giết mổ có nhạc.” Ngoài ra, những người khốn khổ còn bị treo ngược bằng chân, đầu hướng xuống dưới, và máu chảy ra từ miệng họ. Nhưng họ im lặng, vì nghĩ rằng: “Nếu chúng ta thú nhận (mà họ biết rõ ai đang giấu súng), thì sau đó bọn chúng sẽ đánh đập tất cả những người còn lại như vậy để ép họ phải thú nhận.” Vì thế, những người bị bắt đầu tiên đã quyết định: “Thà chúng ta chết còn hơn, để chứng minh rằng những người khác không có súng.” Còn những người khác, sau một hoặc năm ok¹⁶² cực hình, đã khai cho kẻ thù biết ai đang giấu vũ khí. Đói khát hoành hành, và con người trở thành những kẻ phản bội. Một số người Ý trong tiểu đoàn được tuyển mộ từ những đứa trẻ ngoài giá thú là những kẻ man rợ thực sự với tất cả những mặc cảm man rợ. Họ trút cơn giận dữ lên người khác. Họ bắt những đứa trẻ nhỏ, lột trần chúng, những đứa trẻ khốn khổ, đặt chúng lên những chiếc kẹp sắt nung đỏ và dùng chân dè xuống để thiêu đốt cơ thể chúng. Họ tra tấn trẻ em để ép cha mẹ phải thú nhận ai đang cất giấu súng trường. “Tôi không có, tôi không có!” — những người lớn la hét, trong khi những kẻ tra tấn thiêu đốt con cái họ. Tôi muốn nói rằng nhiều người đã thà chết, dù họ chỉ là những người bình thường, để những người khác không bị tra tấn hay giết hại. Nhờ đó, họ đã cứu sống rất nhiều người. Và chính nhờ một vài anh hùng như vậy mà chúng ta đã sống sót như một dân tộc.

Những ai chết một cách anh hùng thì không bao giờ thực sự chết. Còn nếu thiếu đi tinh thần anh hùng, thì đừng mong đợi điều gì tốt đẹp. Hãy biết rằng, một người có đức tin sẽ luôn dũng cảm! Makriyannis,¹⁶³ , thật đáng thương cho những gì ông đã phải trải qua! Và trong những năm tháng đó!

— Có lần ông ấy đã nói với ngài, thừa vị tu sĩ: “Mắt tôi đã mờ đi.”

— Đúng vậy, đôi mắt ông ấy đã mờ đi. Vì căng thẳng và lo âu mà ông phải trải qua, đôi mắt ông dường như bốc khói. Sống trong những thời kỳ khó khăn, vì nỗi đau và tình yêu, ông không ngừng hy sinh bản thân. Ông không nghĩ đến bản thân, chưa bao giờ tính toán cho riêng mình. Khi chiến đấu vì Tổ quốc, ông không sợ cái chết. Makriyannis đã trải qua những trạng thái tâm linh. Nếu ông trở thành một tu sĩ, tôi nghĩ ông sẽ chẳng khác gì Thánh Anton Cả là bao. Bất chấp những vết thương và thương tật, ông vẫn thực hiện ba nghìn lần cúi lạy [mỗi ngày]. Khi ông cúi lạy, vết thương của ông lại rách toạc, nội tạng trào ra ngoài, và chính ông tự tay đưa chúng trở lại vị trí cũ. Ba lần cúi lạy của tôi chỉ bằng một lần cúi lạy của ông ấy. Sân nhà trước mặt ông ấy ướt đầm nước mắt. Còn nếu chúng ta ở vào hoàn cảnh của ông ấy thì sao? Chắc chắn chúng ta sẽ chạy ngay đến bệnh viện để được cấp cứu! Những người thể tục sẽ phán xét chúng ta!

¹⁶² Oka – đơn vị đo lường trọng lượng, tương đương 1.280 gam. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁶³ Ioannis Makriyannis (1797–1864) – Thiếu tướng, anh hùng dân tộc của Hy Lạp. Là một trong những chiến sĩ hy sinh vì đất nước nhất trong cuộc đấu tranh chống Thổ Nhĩ Kỳ trong những năm Cách mạng Hy Lạp (1821–1830). Tác giả cuốn “Hồi ký” về cuộc cách mạng và cuộc đấu tranh giải phóng. Cuộc đời của I. Makriyannis là một tấm gương tuyệt vời về tình yêu Kitô giáo hy sinh dành cho Thiên Chúa, người lân cận và Tổ quốc. – *Chú thích của người dịch.*

Ai không tính đến bản thân mình thì sẽ đón nhận được sức mạnh thiêng liêng

— Còn trong chiến tranh, thưa Thầy, Thầy có bao giờ phải đối mặt với nguy hiểm không?

— Ô! Làm gì chỉ một hay hai lần? Bây giờ tôi mới suy ngẫm về cách Chúa đã giúp đỡ [tôi], và cảm thấy rất xúc động. Còn lúc đó, tôi không nghĩ đến điều đó. Đặc biệt là về cái chết — tôi hoàn toàn không nghĩ đến nó. Khi bạn đã quyết tâm chết, bạn sẽ không sợ bất cứ điều gì. Sự quyết tâm chết có sức mạnh ngang ngửa với một ngàn vệ sĩ. Cái chết chính là sự an toàn. Trong chiến tranh, biểu tượng của đội quân tình nguyện thiêng liêng là chiếc sọ người. Điều đó có nghĩa là: họ đã quyết tâm hy sinh. Ai vì lợi ích của người khác hoặc vì lợi ích chung mà quên đi bản thân mình, người đó sẽ tiếp nhận sức mạnh Thần thánh. Và hãy xem này, nếu một người được thúc đẩy bởi tinh thần hy sinh, thì Chúa sẽ che chở cho người đó. Tôi nhớ có lần chúng tôi đào hào ẩn nấp sau một vách đá. Tôi đào một cái hào nhỏ và trốn vào đó một chút. Một người bò đến: “Cho tớ vào với,” rồi một người khác bò đến: “Tớ nữa.” Tôi cho họ chui vào hào vì họ đã xin tôi như vậy, còn bản thân tôi thì ở lại bên ngoài. Đêm đó, khi đợt pháo kích dữ dội bắt đầu, một mảnh đạn lướt sượt qua đầu tôi. Lúc đó tôi không đội mũ sắt, chỉ có chiếc mũ trùm đầu. “Các anh ơi,” tôi hét lên, “tôi bị mảnh đạn trúng rồi!” Tôi sờ tay lên đầu — không cảm thấy máu, sờ lại lần nữa — chẳng có gì cả! Mảnh đạn chỉ lướt nhẹ qua đầu và chỉ cạo trọc tóc từ trán đến đỉnh đầu: để lại trên đầu tôi một dải trống rộng sáu centimet.

Các bạn chưa từng sống qua những năm tháng khó khăn, thời kỳ bị chiếm đóng, các bạn chưa từng chứng kiến chiến tranh, kẻ thù, nỗi đau thương. Tôi mong các bạn đừng bao giờ phải chứng kiến tất cả những điều đó, nhưng chính vì thế mà các bạn không thể hiểu được đó là như thế nào. Tuy nhiên, những năm tháng của chúng ta giống như một cái nồi sôi sục và rít lên. Cần phải có sự rèn luyện, lòng dũng cảm và sự can đảm. Nếu có chuyện gì xảy ra, hãy cẩn thận đừng để mình rơi vào tình trạng hoàn toàn không chuẩn bị. Hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ để các bạn có thể chống chọi lại những khó khăn. Và Chúa Kitô đã nói: “...*hãy sẵn sàng*,”¹⁶⁴ phải không? Ngày nay, khi sống trong những năm tháng đầy phức tạp như vậy, chúng ta không chỉ cần sẵn sàng, mà phải sẵn sàng gấp ba lần, nếu không muốn nói là hơn thế nữa! Có lẽ chúng ta sẽ phải đối mặt không chỉ với cái chết bất ngờ, mà còn với những nguy hiểm khác nữa. Vậy thì, hãy xua đuổi khỏi lòng mình khát vọng được an nhàn! Hãy để lòng yêu thương và tinh thần hy sinh ngự trị trong chúng ta.

Hiện tại, tôi thấy có điều gì đó đang được chuẩn bị, sắp xảy ra nhưng lại liên tục bị hoãn lại. Luôn là những sự trì hoãn nhỏ. Ai là người hoãn các mốc thời gian này? Phải chăng chính Chúa đang lùi chúng lại? Thôi thì thêm một tháng nữa, thêm hai tháng nữa đi!.. Mọi chuyện cứ thế trôi qua.¹⁶⁵ Nhưng vì chúng ta không biết điều gì đang chờ đợi mình, nên hãy trau dồi trong lòng mình, hết mức có thể, tình yêu. Điều quan trọng nhất là giữa các bạn phải có tình yêu chân thật, tình anh em, chứ không phải tình yêu giả dối. Nếu có sự quan tâm chân thành, nỗi đau, tình yêu, con người sẽ luôn hành động đúng đắn. Lòng tốt, tình yêu — đó là sức mạnh. Hãy giữ bí mật hết mức có thể và đừng vội vàng bộc bạch: vì nếu bí mật chỉ được biết bởi “chỉ có cậu, tớ, anh ấy và người đánh chuông Simeon”, thì điều gì sẽ xảy ra? Ngay cả vì một sự ngốc nghếch đơn thuần, cậu cũng có thể gây ra điều xấu, rồi sau đó phải hối hận đến mức đập đầu vào tường. Các bạn hãy xem cách họ giữ bí mật trong quân đội! Nếu bạn nhận ra rằng mình có thể bị bắt làm tù binh, thì việc đầu tiên phải làm là tiêu hủy mã hiệu: cắt mảnh giấy ghi mã hiệu thành từng mảnh nhỏ và nuốt vào bụng. Có một lần, khi rơi vào tình huống nguy hiểm, tôi đã làm như vậy, bởi vì nếu các mã hiệu rơi vào tay bọn nổi loạn, chúng sẽ biết rằng quân đội của chúng ta đang ở

¹⁶⁴ Mt 24, 44; Lc 12, 40.

¹⁶⁵ Được phát biểu vào tháng 11 năm 1984.

nơi này, rằng họ không có lương thực và những thông tin tương tự. Và khi đó, chúng sẽ gửi điện báo về trung tâm [của chúng ta] để không quân [của chúng ta] bay đến thả lương thực cho chúng, còn trên đầu chúng ta thì là bom. Hiểu chưa? [Nếu biết các mã hiệu], chúng sẽ liên lạc với trung tâm nhân danh quân đội chính phủ. Nếu anh là nhân viên vô tuyến và bị bắt làm tù binh, thì để ép anh tiết lộ các mã hiệu, chúng sẽ dùng kìm nhổ móng tay anh. Và anh thả bị nhổ hết móng tay còn hơn là trở thành kẻ phản bội. Để buộc một [người điều khiển vô tuyến] tiết lộ nội dung điện báo, họ đã dùng lửa thiêu đốt nách anh ta, nhưng anh ta vẫn không khai, như thể đã tê liệt. Anh ta không tiết lộ bí mật cho kẻ thù và vì thế đã trở thành một vị tử đạo. Còn những người phụ nữ thì vận chuyển tài liệu cho quân đội trên lưng lừa và sẵn sàng hy sinh tính mạng.

Cái chết trong chiến tranh có thể làm hài lòng Thiên Chúa vô cùng, bởi vì người lính hy sinh một cách anh dũng đã hiến dâng bản thân để bảo vệ người khác. Những ai vì tình yêu thuần khiết mà hiến dâng mạng sống để bảo vệ đồng loại, người lân cận của mình, thì đang noi gương Chúa Kitô. Những con người này là những anh hùng vĩ đại nhất; chính cái chết cũng phải run rẩy và khiếp sợ trước họ, bởi vì nhờ tình yêu, họ khinh thường cái chết và nhờ đó đạt được sự bất tử, tìm thấy chìa khóa của cõi vĩnh hằng dưới tấm bia mộ và dễ dàng bước vào hạnh phúc vĩnh cửu.

Toàn bộ cuộc đời của một tu sĩ là sự hy sinh

Toàn bộ cuộc đời của tu sĩ một cách tự nhiên giúp anh ta có được tình yêu và tinh thần hy sinh. Anh ta đã lên đường để chết vì Chúa Kitô. Điều đó có nghĩa là, anh ta đã lên đường vì sự hy sinh. Tu sĩ không có những nghĩa vụ [trần thế], vì vậy anh ta cần phải trau dồi tinh thần hy sinh trong chính mình. Người giáo dân không có ý định chết vì Chúa Kitô, và hơn nữa, anh ta còn có những nghĩa vụ trần thế: anh ta phải lo cho gia đình, cho con cái mình, vì vậy những yêu cầu đối với anh ta không quá khắt khe, anh ta có lý do chính đáng. Ví dụ, trong chiến tranh, một người có gia đình sẽ cố gắng tránh nguy hiểm để con cái mình không phải lang thang ngoài đường. Người đó không nghĩ đến việc nếu mình tránh được nguy hiểm thì có thể người khác – người cũng có con cái – sẽ bị giết. À, điều này còn có thể chấp nhận được: ít nhất ở đây vẫn có sự quan tâm đến gia đình mình. “Tôi,” người đó sẽ nói, “con cái tôi sẽ phải lang thang ngoài đường.” Anh ta có thể, dù hoàn toàn không tin vào một cuộc sống khác, vẫn cố gắng cứu lấy cuộc sống này.

— Vậy nghĩa là, thưa ngài, một tu sĩ phải luôn luôn hy sinh bản thân mình sao?

— Chúng ta đã nói rồi, cả cuộc đời của một tu sĩ chính là sự hy sinh. Nếu không phải vậy, tại sao chúng ta lại trở thành tu sĩ? Nếu một tu sĩ thiếu sót trong khía cạnh này, thì người đó không phải là tu sĩ. Làm sao có thể nói đến cuộc đấu tranh tâm linh được nữa? Nếu không có sự hy sinh, thì sẽ không có chỗ cho cuộc đấu tranh tâm linh. Và nếu không có sự hy sinh, thì dù nhà tu có cố gắng sống đời sống tâm linh đến đâu, mọi thứ cũng sẽ vô ích. Trên Núi Thánh, người ta nói rằng đời sống tâm linh như vậy chẳng khác gì những con bù nhìn trong vườn: nhà tu sống đời sống tâm linh như vậy, không những không thể trừ tà, mà ngay cả việc xua đuổi quạ cũng đã là một thành tựu rồi. Khi con người nhiệt thành dấn thân vào công việc cao cả đang chờ đợi mình trong cuộc đời này, thì ngọn lửa thiêng liêng trong lòng họ cũng bùng cháy. Nếu không có ngọn lửa thiêng liêng ấy, thì họ chẳng làm được gì cả. Ngọn lửa ấy mang lại cho họ niềm vui, mang lại cho họ lòng dũng cảm, mang lại cho họ lòng yêu thương. Đó chính là điều mà Chúa đã phán: *“Ta đã đến để mang lửa...”*¹⁶⁶ Khi có ngọn lửa thiêng liêng này, thì cả việc hát thánh vịnh lẫn lời cầu nguyện của tu sĩ, dù là cho bản thân hay cho người khác, đều

¹⁶⁶ Lc 12, 49.

mang lại kết quả. Đặc biệt, trái tim người phụ nữ, khi được thanh tẩy, sẽ sở hữu sức mạnh to lớn và rất thành công trong cầu nguyện, trở thành “ra-đa” (). Còn người nào thiếu lòng yêu thương và sự hy sinh, sẽ chỉ có được niềm vui trần tục hoặc sự rối loạn trần tục; còn niềm vui thiêng liêng thì người ấy không thể cảm nhận được.

Vì thế, tôi nói với các bạn: hãy vun đắp tinh thần hy sinh và tình yêu anh em. Hãy để mỗi người trong các bạn đạt đến trạng thái tâm linh, để khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn, người đó có thể tự mình thoát ra khỏi nó. Nếu không ở trong trạng thái tâm linh, con người sẽ hèn nhát, bởi vì họ yêu chính bản thân mình. Họ có thể từ chối Chúa Kitô, thậm chí phản bội Ngài. Các bạn phải sẵn sàng hy sinh đến chết. Kia là những người thế gian, những người thậm chí không tin vào Thiên Đàng, còn biết hy sinh bản thân. Còn chúng ta tin rằng không có gì là vô ích, rằng sự hy sinh của chúng ta có ý nghĩa. Những người thế gian, dù hoàn toàn mù quáng, vẫn sẵn sàng hy sinh bản thân, đặt mạng sống vào nguy hiểm để bảo vệ người khác, vậy mà các tu sĩ lại không chịu hy sinh bản thân sao? Chúng ta lên đường để chết vì tình yêu của Đấng Christ. Chúng ta không có những nghĩa vụ trần tục, và nếu chúng ta còn thiếu cả tinh thần hy sinh, thì rốt cuộc chúng ta đang làm gì? Ngay cả những con kiến cũng sẽ cười nhạo chúng ta! Chỉ đã thấy những con kiến chế giễu con người chưa? Chúng chế giễu những kẻ lười biếng!

— Thưa Thầy, liệu có thể xảy ra trường hợp này không: con sẵn lòng giúp đỡ người khác, nhưng động cơ thúc đẩy việc đó lại không trong sáng?

— Điều đó luôn lộ rõ. Khi động cơ thúc đẩy không trong sáng, linh hồn sẽ không tìm được sự bình an, nó nhận ra điều đó và cố gắng thanh lọc chúng. Tôi đã rất ấn tượng với tâm hồn của một người phụ nữ đến đây mấy ngày trước. Khi biết ai đó đang ốm đau và khổ sở, cô ấy không thể chợp mắt: cô ấy dần vật và khóc lóc. Trong khi bản thân cô ấy lại sống trong thế gian. Cô ấy đã chia sẻ với ai đó về những gì đang xảy ra với mình, và nhận được câu trả lời: “Có lẽ đó là sự cảm dỗ của kẻ thù.” Làm sao điều đó lại có thể xuất phát từ sự cảm dỗ được? Ma quỷ chỉ có thể lừa dối con người trong trường hợp người đó làm những việc như vậy để khoe khoang, và khi đó những cảm xúc đó sẽ là giả dối.

Hãy loại bỏ cái “tôi” khỏi hành động của các bạn. Con người, khi thoát ra khỏi cái “tôi” của mình, sẽ thoát khỏi trần gian, bước vào một bầu không khí khác. Chẳng nào con người còn ở trong chính bản thân mình, người ấy không thể trở thành con người thiên đàng. Cuộc sống thiêng liêng không thể tồn tại mà không có sự hy sinh. Hãy nhớ dù chỉ một chút rằng cái chết tồn tại. Và vì dù sao chúng ta cũng sẽ chết, đừng quá bảo vệ bản thân. Không phải là không chăm sóc sức khỏe đến mức gây hại, nhưng cũng đừng quý gỏi trước sự an nhàn. Tôi không kêu gọi lao vào những cuộc phiêu lưu nguy hiểm, nhưng anh ơi, anh cũng phải có một chút tinh thần anh hùng chứ! Các anh hùng đã đối mặt với cái chết trong chiến tranh với bao nhiêu dũng khí! Một nhà tu sĩ, người từng chiến đấu cùng với Kondilis¹⁶⁷ (Kondilis là một người yêu nước, một anh hùng), đã kể cho tôi nghe rằng, khi trong cuộc chiến ở Tiểu Á, quân Hy Lạp đổ bộ gần Constantinople, Kondilis đang ở trên tàu và ngay khi nhìn thấy Constantinople từ xa, ông đã hành động như một kẻ điên. “Nào, các anh em,” anh ta hét lên, “chết thì cứ chết! Hôm nay hay ngày mai cũng vậy! Chết thì phải chết như những người hùng! Này, các anh em! Chúng ta sẽ chết như những anh hùng vì Tổ quốc!” Anh ta thậm chí không thể kiên nhẫn chờ đến khi con tàu cập bến. Vì căng thẳng và khao khát mãnh liệt, ông không nhận ra rằng con tàu vẫn chưa cập bến — ông nhảy xuống và

¹⁶⁷ Georgios Kondylis (1879–1936) – một nhân vật quân sự và chính trị nổi tiếng của Hy Lạp. Ông là người tham gia tích cực vào các hoạt động chiến đấu tại Tiểu Á trong những năm 1920. Trong những năm tiếp theo, ông đã đảm nhiệm các chức vụ Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Nội vụ và Thủ tướng Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

roi xuống biển. Lòng ông bùng cháy đến thế! Ông không biết bơi: những người khác đã chạy đến, kéo ông lên khỏi mặt nước.

— Thưa Thầy, Thầy đã nói rằng chúng ta cần cố gắng giải thoát mọi hành động của mình khỏi cái “tôi” cá nhân. Làm thế nào để thực hiện điều đó?

— Anh chỉ muốn mọi thứ được dọn sẵn. “Loại bỏ cái tôi” nghĩa là gì? Khi nào thì tôi loại bỏ cái “tôi” của mình? Làm thế nào để chúng ta loại bỏ cái “tôi” khỏi tình yêu của mình? Làm thế nào để chúng ta thanh lọc tình yêu của mình? Càng không tính đến bản thân, tôi càng loại bỏ cái “tôi” của mình. Và, bằng cách cắt đứt ý chí, sự yếu đuối, sự an nhàn của chúng ta, chúng ta cũng loại bỏ cái “tôi” của mình. Nhờ sự vâng lời và im lặng, nhiều thứ trong bản ngã của chúng ta sẽ biến mất. Khi tình yêu của chúng ta vô tư, chúng ta cũng loại bỏ cái “tôi” của mình, nhưng trong tình yêu của chúng ta cũng phải có sự hy sinh. Các bạn có hiểu điều này không? Ví dụ, một nữ tu nào đó muốn đến gặp Mẹ Bề trên và thấy rằng một nữ tu khác cũng muốn vào gặp Mẹ. Nếu người đầu tiên ngay lập tức nhường lượt cho chị em kia, dù biết rằng chị em ấy không có vấn đề gì đặc biệt, thì người đó đã thể hiện sự vâng lời, tinh thần hy sinh và những điều tương tự. Và khi cô ấy từ tận đáy lòng nhường chỗ cho người khác và không nói chuyện với Mẹ Bề trên, thì chính Chúa Kitô sẽ nói chuyện với cô ấy. Tuy nhiên, chị phải nhận thức được rằng điều này là cần thiết, phải làm điều đó vì trái tim mách bảo, chứ không chỉ đơn thuần vì “các Thánh Phụ đã dạy như vậy.” Như vậy, chị mới đón nhận được ân sủng kép của Thiên Chúa. Và trong trường hợp này, một nữ tu nhận được sự trợ giúp thiêng liêng theo cách con người, còn nữ tu kia nhận được sự trợ giúp theo cách Thiên Chúa, trực tiếp từ chính Chúa Kitô.

Hãy quan sát cả những người thế tục, những người thể hiện lòng hy sinh mà ngay cả các tu sĩ cũng không có. Tôi nhận thấy rằng trong thế gian, mặc dù mọi người có thể không tin, có những điểm yếu và đam mê, nhưng — do Chúa sắp đặt như vậy — họ có trái tim nhân hậu. Họ nhìn thấy người đang gặp khó khăn và, dù người đó có thể là người lạ, họ vẫn giúp đỡ người ấy. Nhiều người, thậm chí không tin rằng có Thiên Đàng, khi thấy nguy hiểm, họ chạy đi cảnh báo hiểm họa, sẵn sàng hy sinh mạng sống mình để người khác được sống sót, vội vã chia sẻ tài sản của mình cho người khác. Nhiều năm trước, tại một nhà máy, một công nhân bị kẹt và bị cuốn vào máy móc. Mặc dù xung quanh có rất nhiều đàn ông, nhưng chính một người phụ nữ đã lao vào cứu anh ta. Những người đàn ông “dững cảm” ấy chỉ đứng đó, nhìn ngó. Còn cô ấy đã kéo anh ta ra khỏi máy, nhưng chính cô lại bị vướng vào vây, bị cuốn vào máy và đã hy sinh. Một vị tử đạo! Đó là một việc làm vĩ đại!

Những con người như vậy không nghĩ đến bản thân: họ vứt bỏ cái “tôi” của mình. Và khi họ vứt bỏ nó đi, Chúa Kitô sẽ tràn vào trong họ.

Chương 3.

Về việc lòng dũng cảm nảy sinh từ lòng tin cậy vào Thiên Chúa

Trong lòng dũng cảm không có sự man rợ

Những kỳ tích không phải do những người cao lớn thực hiện, mà là do những người có lòng dũng cảm, trái tim rộng lượng và quyết tâm hy sinh bản thân. Và trong chiến tranh, những người có lòng dũng cảm cũng có lòng nhân ái và không giết người khác, bởi vì trong lòng dũng cảm không có sự man rợ. Những người như vậy không bắn vào kẻ thù, mà bắn xung quanh kẻ thù và buộc kẻ thù phải đầu hàng. Người nhân từ thả bị giết còn hơn là giết người. Người có tâm thế như vậy sẽ đón nhận được sức mạnh thiêng liêng. Còn những kẻ ác thì hèn

nhất và thiếu dũng khí; họ che giấu nỗi sợ hãi bằng sự ngạo mạn, sợ cả chính mình lẫn người khác, và vì sợ hãi nên bắn không ngừng. Khi tôi đang phục vụ quân ngũ trong thời kỳ nội chiến, có lần chúng tôi vào một ngôi làng. “Ở đây không có tên cướp nào cả,” người dân địa phương nói với chúng tôi, “tất cả đã bỏ đi rồi. Chỉ còn lại một người phụ nữ điên thôi.” Một người trong số chúng tôi nhìn thấy người phụ nữ đó từ xa và đã bắn hai tràng đạn từ súng máy cầm tay vào cô ta. “Tôi đã làm gì các anh vậy?” — người phụ nữ bất hạnh thét lên và ngã xuống đất.

— Anh ta làm thế vì sợ hãi à?

— Đúng, vì sợ hãi. Những người có tính cách như vậy thường tìm kiếm những giải pháp dễ dãi cho bản thân. “Tốt nhất là tiêu diệt kẻ thù,” — họ nói như vậy để không còn phải do dự nữa. Một người ít hèn nhát hơn sẽ ít ác độc hơn. Anh ta sẽ cố gắng vô hiệu hóa kẻ thù, ví dụ như làm thương tay hoặc chân của hắn, nhưng sẽ không giết hắn.

Sự dũng cảm, lòng can đảm là một chuyện, còn sự độc ác, hành vi tội phạm lại là chuyện hoàn toàn khác. Bất kể thù làm tù binh chỉ để cắt cổ chúng — đó không phải là dũng cảm. Dũng cảm thực sự là bắt được kẻ thù, bẻ gãy súng trường của hắn rồi thả hắn tự do. Cha tôi đã làm như vậy. Khi ông bắt được những tên Chet,¹⁶⁸ những kẻ thường xuyên tấn công Farasy, ông tịch thu súng trường của chúng, bẻ gãy chúng và nói: “Các người là lũ đàn bà, chứ không phải đàn ông.” Sau đó, ông thả chúng đi. Và có một lần, ông cải trang thành một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ giàu có, đến trại của chúng và hỏi tên thủ lĩnh. Trước đó, ông đã thỏa thuận với các đồng đội của mình rằng họ sẽ tấn công ngay lập tức ngay khi nghe thấy tín hiệu đã hẹn trước. Khi bọn cướp dẫn ông đến gặp thủ lĩnh, cha tôi nói với hắn: “Hãy bảo đám đàn ông của ngươi ra ngoài và để lại chỉ hai chúng ta.” Ngay khi chỉ còn lại hai người, cha tôi giật lấy khẩu súng trường từ tay tên thủ lĩnh, bẻ gãy nó và nói với tên cướp: “Giờ thì mày là đàn bà, còn tao là Eznepidis!”¹⁶⁹ Lúc đó, ông ra tín hiệu đã hẹn trước, đám thuộc hạ của ông ập vào và đuổi bọn cướp ra khỏi làng.

Để thành công, người ta phải có một chút “tính liều lĩnh” — theo nghĩa tích cực của từ này. Tùy thuộc vào cách người ta sử dụng “tính liều lĩnh” đó, họ sẽ trở thành thánh nhân hoặc anh hùng. Tuy nhiên, nếu người đó lạc lối và sa vào điều ác, họ có thể trở thành tội phạm. Người không có bản tính liều lĩnh ấy thì không thể trở thành thánh nhân hay anh hùng. Vì vậy, động cơ bên trong chúng ta phải được khơi dậy, trái tim và lòng dũng cảm phải hoạt động. Trái tim phải trở nên liều lĩnh. Tôi quen biết nhiều sĩ quan đã nghỉ hưu và vì chán nản mà không tìm được chỗ đứng cho mình. Một số người trong số họ mong chiến tranh bùng nổ để được tham gia chiến đấu — ngọn lửa trong lòng họ đang bùng cháy mãnh liệt. Trong khi đó, có người chỉ cần nhận được giấy gọi nhập ngũ là run rẩy toàn thân, còn người khác lại giả vờ điên loạn để trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Đã có biết bao cựu quân nhân nói với tôi rằng họ muốn đến Bosnia để tham chiến! Vì không biết vận dụng lòng dũng cảm của mình vào đời sống tâm linh, nên khi nghe tin chiến tranh, họ lại hân hoan trước cơ hội được ra trận. Bạn có biết những người hùng mạnh này sẽ lập nên những kỳ tích nào, sẽ trải qua cuộc đấu tranh tâm linh ra sao, nếu họ hiểu được đời sống tâm linh không? Chắc chắn họ sẽ trở thành các vị thánh.

¹⁶⁸ Bọn cướp Thổ Nhĩ Kỳ. Xem thêm trong cuốn sách: *Lão tu Paissios Sveti Gorets*. Thánh Arsenius Cappadocian. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 1997. Trang 22, 74

¹⁶⁹ Họ của vị Thánh Tiên Tri.

Thời xưa, lòng dũng cảm ấy lớn lao biết bao

— Thưa Thầy, có lần Thầy đã kể cho chúng con nghe về bà nội của Thầy...

— Bà tôi là một người rất dũng cảm. Để đề phòng, vì an toàn, bà luôn mang theo một con dao yatagan bên mình.¹⁷⁰ Đây này, một người phụ nữ góa bụa, hai đứa con, xung quanh toàn là người Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng cuộc sống vẫn phải tiếp tục... Những năm tháng ấy thật khó khăn... Ai cũng sợ bà. Bà thật là một người phụ nữ tuyệt vời! Có lần, một tên cướp lẻn vào vườn nho nằm gần nghĩa trang. Để dọa người ta, hắn mặc một chiếc áo sơ mi trắng dài đến gót chân. Sau đó, khi ra khỏi vườn nho, hắn vẫn mặc nguyên chiếc áo sơ mi trắng ấy, bước vào nghĩa trang và bắt đầu lảng vảng ở đó. Đúng lúc đó, bà nội tôi đang đi ngang qua nghĩa trang. Khi thấy bà, tên cướp liền nằm dài ra đất và giả vờ chết, hy vọng bà sẽ nhầm hắn là ma cà rồng và hoảng sợ. Tuy nhiên, bà nội tôi lại bước đến gần hắn và nói: “Nếu mày là người tử tế, thì đất đã nuốt chừng mày từ lâu rồi!” Và vừa nói xong, bà liền dùng mặt cùn của con dao găm đánh tên ác nhân! Bà đã đánh hắn tàn phế. Bà thậm chí còn không biết hắn là ai. Mãi sau này, khi về đến làng, bà mới nghe người ta nói rằng có một người nào đó đã bị đánh tàn phế, và nhờ vậy bà mới biết đó là ai.

Trong thời đại chúng ta, lòng dũng cảm là điều hiếm hoi. Con người đã trở nên yếu đuối. Vì vậy, nếu, xin Chúa đừng để điều đó xảy ra, chiến tranh bùng nổ, một số người sẽ chết vì sợ hãi, còn những người khác thậm chí trước một thử thách nhỏ cũng sẽ nản lòng, bởi vì họ đã quen với cuộc sống sung túc. Còn ngày xưa, lòng dũng cảm thật là phi thường! Tại tu viện Flavian ở Tiểu Á, người Thổ Nhĩ Kỳ đã bắt và giết một tín đồ Kitô giáo. Sau đó, họ nói với vợ ông ta: “Hoặc là bà từ bỏ Chúa Kitô, hoặc chúng tôi sẽ giết cả con cái bà nữa.” — “Chúa Kitô đã đón chồng tôi về,” bà đáp, “tôi phó thác các con tôi cho Chúa Kitô và bản thân tôi sẽ không từ bỏ Chúa Kitô!” Thật là dũng cảm biết bao! Nếu Chúa Kitô không ngự trong con người, thì làm sao lòng dũng cảm lại có thể tồn tại trong họ? Còn ngày nay, những người không có Chúa Kitô đang xây dựng cả cuộc đời mình trên đồng rác rưởi.

Vào những năm đó, các bà mẹ thật dũng cảm, và các em nhỏ cũng vậy. Tôi còn nhớ, ở Konitsa, người hàng xóm của chúng tôi, khi đang mang thai, đã một mình đi ra đồng để xới đất cho bắp, trong khi phải đi bộ một tiếng rưỡi. Tại đó, cô ấy sinh em bé, đặt em vào tà áo rồi trở về làng. “Tôi có em bé rồi!” — cô ấy khoe khi đi ngang qua cửa nhà chúng tôi. Đó là thời kỳ bị chiếm đóng, những năm tháng đầy gian khổ. Còn bây giờ, có những phụ nữ vì sợ hãi mà phải nằm trên giường suốt sáu, bảy tháng chỉ để sinh ra một đứa con. Tất nhiên, tôi không nói đến những người phải làm vậy vì lý do bệnh tật.

Nỗi sợ hãi tự nhiên là một trở ngại

— Thưa Thầy, con rất nhút nhát. Con không biết mình sẽ làm gì nếu rơi vào tình huống khó khăn. Nỗi sợ hãi đến từ đâu?

— Có thể ai đó đã trải qua điều gì đó trong thời thơ ấu, và vì thế mà họ sợ hãi. Thường thì nỗi sợ hãi có thể là tự nhiên, nhưng cũng có thể là do thiếu đức tin, thiếu sự tin cậy vào Chúa. Tuy nhiên, nỗi sợ hãi cũng là một rào cản [cần thiết], bởi vì nó giúp con người tìm đến Chúa. Trong nỗi sợ hãi, khi đang tìm kiếm điều gì đó để bám víu, con người buộc phải bám víu vào Chúa. Chẳng hạn ở những vùng đất nóng bức, nơi những người nguyên thủy sinh sống, ở đó cũng có động vật hoang dã, những con thú lớn, rắn hổ mang và vân vân. Điều này

¹⁷⁰ Con dao găm Thổ Nhĩ Kỳ lớn và cong. — *Chú thích của người dịch.*

nhằm mục đích buộc con người phải tìm kiếm sự giúp đỡ từ Đức Chúa Trời, nương tựa vào Ngài để tìm được điểm tựa cho mình. Nếu không có điều này, thì điều gì có thể kiềm chế những con người đó được? Trong mọi điều mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt, đều có một ý nghĩa nào đó.

— Còn những người, vì không biết Đức Chúa Trời chân thật, mà cầu xin sự giúp đỡ vì sợ hãi, liệu họ có nhận được sự giúp đỡ đó không?

— Hãy xem này: họ ngược mặt lên trời, và điều đó đã có ý nghĩa rồi. Ngay cả với trẻ nhỏ, nỗi sợ hãi cũng là một lực cản. Có những đứa trẻ mà nếu không dọa chúng một chút thì chúng sẽ không nghe ai cả: không nghe mẹ, cũng không nghe cha. Và khi tôi còn nhỏ, người ta cũng từng nói với tôi: “Bây giờ Bumbul sẽ đến đây!” Trẻ nhỏ vốn dĩ hay sợ hãi. Nhưng khi đứa trẻ lớn lên, trưởng thành và trí tuệ của nó cũng phát triển — thì nỗi sợ hãi sẽ dần tan biến. Nỗi sợ hãi tự nhiên chỉ có ích trong thời thơ ấu. Nếu một người, khi đã trưởng thành, vẫn sợ hãi trước khoảng trống, thì người đó thật đáng thương. Có những người tu hành đến gặp tôi tại kaliva và nói: “Này, có người vừa qua đời ngay bên cạnh chúng tôi, và vì thế chúng tôi luôn cảm thấy sợ hãi.” Rồi họ xin tôi cầu nguyện để nỗi sợ hãi đó rời khỏi họ. “Thế này,” tôi đáp, “mọi người đang cố gắng để có một ký ức về cái chết, còn anh thì có người vừa qua đời ngay bên cạnh, và anh lại muốn xua đuổi nỗi sợ hãi đó sao?!”

Phụ nữ thường có bản tính sợ hãi nhiều hơn một chút. Rất ít phụ nữ không biết sợ. Tuy nhiên, những người phụ nữ như vậy có thể gây ra rắc rối trong gia đình, vì họ không chịu phục tùng. Ngược lại, một người đàn ông cũng có thể trở nên ngang tàng nếu bản tính anh ta không hèn nhát và trong lòng có lòng dũng cảm. Còn một số phụ nữ thì lại là những kẻ hèn nhát kinh khủng. Sẽ là một điều lớn lao nếu một người phụ nữ vốn có bản tính sợ hãi lại biết vươn lên và rèn luyện được lòng dũng cảm. Phụ nữ mang trong mình bản chất hy sinh và vì thế có khả năng hy sinh bản thân rất nhiều, điều mà đàn ông, dù có dũng khí bẩm sinh đến đâu, cũng không có.

Cái chết sợ những ai không sợ cái chết

— Thừa Thầy, làm thế nào để xua đuổi nỗi sợ hãi?

— Bằng lòng dũng cảm. Càng sợ hãi, kẻ thù càng căm dỗ người đó nhiều hơn. Ai có sự hèn nhát trong lòng thì phải cố gắng xua đuổi nó đi. Khi còn nhỏ, tôi sợ đi ngang qua nghĩa trang ở Konitsa. Vì vậy, tôi đã ngủ ở nghĩa trang ba đêm, và nỗi sợ hãi đã biến mất. Tôi làm đầu thánh giá và bước vào đó, thậm chí không thắp đèn pin để không làm ai sợ hãi. Nếu một người không nỗ lực để trở nên dũng cảm và không đạt được tình yêu đích thực, thì khi gặp phải tình huống khó khăn nào đó, ngay cả những con gà cũng sẽ khóc thương cho người ấy.

— Vậy nghĩa là, thưa ngài, chúng ta có thể thực hiện một hành động anh hùng để thoát khỏi nỗi sợ hãi không?

— Phải vui mừng vì chính mình chết đi để người khác không phải chết. Nếu có tâm thế như vậy, thì chẳng có gì đáng sợ cả. Sự dũng cảm nảy sinh từ lòng nhân ái, tình yêu thương và sự hy sinh bản thân. Nhưng ngày nay, người ta thậm chí còn không muốn nghe đến cái chết. Tôi được biết rằng những người làm nghề mai táng không ghi trên biển hiệu cơ sở của họ là “Văn phòng mai táng” mà là “Dịch vụ tang lễ”, để không gợi nhắc mọi người về cái chết. Tuy nhiên, nếu con người không nhớ đến cái chết, thì họ đang sống ngoài thực tại. Những ai sợ cái chết và yêu thích cuộc sống phù du thì thậm chí còn sợ cả vi khuẩn; họ luôn bị nỗi sợ hãi chi phối, khiến họ rơi vào tình trạng trì trệ về mặt tinh thần. Còn những người can đảm thì không bao giờ sợ cái chết, và vì thế họ hành động với lòng nhiệt thành và sự hy sinh. Khi đối diện với cái chết và suy ngẫm về nó hàng ngày, họ không chỉ chuẩn bị cho nó một cách tâm linh sâu sắc hơn, mà còn hành động với sự can đảm lớn lao. Nhờ vậy, họ chiến thắng sự phù du và ngay từ bây giờ đã bắt đầu sống trong cõi vĩnh hằng và niềm vui thiên đàng. Và

hãy để người chiến đấu trên chiến trường vì lý tưởng, vì Đức Tin và Tổ quốc, làm dấu thánh giá và đừng sợ hãi, vì người ấy có Thiên Chúa làm trợ thủ! Nếu một người làm dấu thánh giá và phó thác cuộc đời mình vào tay Thiên Chúa, thì chính Thiên Chúa sẽ phán xét sau này xem người ấy nên sống hay chết.

— Vậy liệu con người có thể không cảm thấy sợ hãi trước sự thiếu thận trọng không?

— Điều đó còn tồi tệ hơn nhiều, bởi vì trong một tình huống nguy hiểm nào đó, người như vậy có thể rơi vào rắc rối nghiêm trọng và phải trả giá đắt cho sự bông bột của mình. Vì vậy, ai sợ hãi dù chỉ một chút, sẽ cẩn trọng và không liều lĩnh lao vào nguy hiểm. Cần phải ép buộc bản thân làm điều thiện,¹⁷¹ nhưng phải đặt niềm tin vào Chúa, chứ không phải vào chính mình.

Ý nghĩa của sự can đảm là rất lớn

Trong tình huống cực đoan, điều gây hại lớn nhất chính là con hoang loạn bắt đầu bùng phát. Khi gặp nguy hiểm, điều quan trọng nhất là không được hoang loạn. Hãy nhìn con gà kia đang giao chiến với con đại bàng và lao thẳng vào nó kia! Còn con mèo thì chiến đấu với con chó như thế nào để bảo vệ lũ mèo con! Nó vênh đuôi lên cao và bắt đầu rít lên đầy đe dọa! Động vật thì liều mạng, còn con người lại tỏ ra hèn nhát!..

Đừng để hoang loạn chi phối. Phụ nữ đặc biệt dễ bị hoang loạn. Tôi còn nhớ, trong thời kỳ bị chiếm đóng, chúng tôi tình cờ đi đến một nơi cách Konitsa hai giờ đi bộ. Các cậu đi trước [một chút], tìm thấy ở đó mũ sắt và quân phục của lính Hy Lạp, mặc vào rồi đi đến nhà nguyện Thánh Constantine. Tôi cũng đi theo để cầu nguyện trước các bức tượng thánh. Lúc đó tôi mới mười lăm tuổi. Ngay khi các bà mẹ nhìn thấy từ xa những đứa trẻ mặc quân phục, họ liền la lên: “Người Ý đến rồi!” — và chuẩn bị bỏ chạy. Họ thậm chí còn không thèm nhìn xem đó là ai! Lũ nhóc nghịch ngợm đội mũ sắt Hy Lạp, còn những bà mẹ hoảng sợ, nhầm chúng là người Ý, lại bỏ chạy khỏi chính con cái mình!

Ý nghĩa của sự táo bạo là rất lớn. Nếu nói với một người khỏe mạnh về thể chất nhưng hèn nhát rằng: “Ôi, sao mặt cậu vàng thế! Cậu bị sao vậy?” — thì người đó sẽ đi khám bác sĩ, trong khi thực ra mặt cậu ta có thể vàng vì thiếu ngủ, hoặc vì đau răng và những lý do tương tự. Người Hy Lạp hoặc sẽ lao về phía trước, hoặc sẽ hoang loạn. Những kẻ hèn nhát chẳng làm được gì cả. Trong chiến tranh, không ai cần những kẻ hèn nhát, họ không được tin tưởng. Họ không được giao nhiệm vụ, không được đưa ra tiền tuyến để tránh gây rắc rối. Chỉ một người lính hèn nhát, nếu không nắm rõ kế hoạch tác chiến, có thể gây ra con hoang loạn đến mức làm tan rã cả một sư đoàn! Sự sợ hãi kích thích trí tưởng tượng của kẻ hèn nhát, và hẳn có thể la hét: “Kia rồi! Ôi, chúng đang tiến lại gần, chúng đã ở đây rồi, đang chém giết! Ôi, chúng ta phải chạy đi đâu đây?! Kẻ thù đông như kiến! Chúng sẽ nuốt chửng chúng ta mất!” Một người như vậy sẽ gây ra nhiều tai họa, bởi vì con người dễ dàng bị ảnh hưởng bởi người khác. Còn người dũng cảm, khi nhìn thấy kẻ thù, chỉ nhổ nước bọt: “Chà, đó có phải là người không? Chỉ là mấy con kiến thôi!” — và những người khác [nghe những lời đó] cũng sẽ dũng cảm lao vào tấn công. Vì vậy, trong quân đội người ta thường nói rằng, một nhiệm vụ khó khăn sẽ được hoàn thành tốt hơn bởi năm người dũng cảm với sự bình tĩnh, hơn là hai mươi kẻ hèn nhát.

— Nghĩa là, thưa ngài, trong tình huống nguy hiểm, những mối nguy từ bên ngoài không đáng sợ bằng những mối nguy từ bên trong.

¹⁷¹ Xem Mt 11, 12.

— Đúng vậy, chính xác là như thế. Và người Thổ Nhĩ Kỳ đã không chiếm được Suli¹⁷² nếu không có sự phản bội của Pili Yus, người vốn là người Suli. Chính hắn đã dẫn đường cho quân Thổ Nhĩ Kỳ qua con đường mòn bí mật. Chẳng hạn như thế này: năm ngôi làng sống hòa thuận với nhau và, khi đoàn kết lại, họ đã đối phó được với chính Ali-paşa,¹⁷³ người mạnh đến mức thậm chí còn chống lại cả sultan.¹⁷⁴ Dân Suli sống ngay sát bên Ali-paşa, nhưng họ đã gây không ít khó khăn cho hắn. Còn những người phụ nữ ở đó thì dùng cảm và đoàn kết với nhau đến mức nào! Họ cũng cầm súng trường chiến đấu.

Kỷ luật

— Thừa Geronda, nếu trong một tập thể, tình trạng thiếu kỷ luật là điều bình thường, thì liệu các thành viên có thể thể hiện sự kỷ luật vào lúc tình huống khó khăn xảy ra không?

— Khi có hỏa hoạn, không ai làm theo ý mình, mà ngược lại, tất cả đều hành động theo lệnh. Người chịu trách nhiệm sẽ theo dõi tình hình và chỉ đạo những người khác phải làm gì. Nếu không, mọi người có thể gây ra hoảng loạn và thay vì dập tắt đám cháy, họ lại làm cho nó bùng lên mạnh mẽ hơn. Có lần tôi đang trên đường trở về Núi Thánh. Khi chiếc thuyền nhỏ của chúng tôi đang ở giữa Tu viện Vatopedi và Tu viện Pantokrator, gió đông bắc thổi lên và một cơn bão ập đến. Người lái thuyền đã điều khiển con thuyền nhỏ đi ngược sóng, vì nếu không chúng tôi sẽ chìm. Một kẻ hèn nhát đến từ Ierissos,¹⁷⁵ người chẳng hiểu gì về thuyền bè hay hàng hải — anh ta vốn là người chần la — bắt đầu la hét: “Anh đang làm gì vậy hả? Anh sẽ làm chúng tôi chìm mất! Các người không thấy à? Anh ta sẽ đưa chúng ta đến Kavala¹⁷⁶ như thế này đây!” Lúc đó, tất cả hành khách đều nhảy dựng lên và vây quanh người thuyền trưởng, còn anh ta, người đáng thương, chỉ biết lặp đi lặp lại: “Để tôi yên, tôi biết việc của mình!” May mắn thay, một hành khách là thủy thủ đã trấn an những người còn lại: “Để anh ấy yên đi, anh ấy biết việc của mình mà! Phải đi sao cho cắt ngang sóng.” Nếu không có người thủy thủ đó, con tàu đã chìm rồi, vì các hành khách đã không để người lái tàu làm việc của mình. Thấy chưa: chỉ cần một người tỏ ra hèn nhát, hoảng loạn bùng phát, tất cả những ai có mặt đều nhảy dựng lên và suýt nữa đã khiến con tàu chìm xuống đáy biển. Nhưng mà, trong những trường hợp như vậy, luôn có một thuyền phó thứ hai sẵn sàng đứng vào bánh lái nếu thuyền trưởng [thực sự] không thể điều khiển con tàu.

Người Hy Lạp nói chung không dễ dàng tuân theo ai cả. Người Công giáo La Mã tin vào sự vô ngộ của Giáo hoàng, còn chúng tôi, người Hy Lạp, tin vào suy nghĩ của chính mình và, như vậy, tất cả chúng tôi đều sở hữu... sự vô ngộ! Tại sao người ta lại cho rằng người Thổ Nhĩ Kỳ thực hiện chính sách tốt? Bởi vì trong số người Thổ Nhĩ Kỳ, người thông minh không nhiều, phần lớn trong số họ là những người không quá nhanh nhạy.

¹⁷² Suli – liên minh của một số làng ở Epirus (một vùng của Hy Lạp), từng có độc lập trong thời kỳ thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ và trong giai đoạn từ năm 1790 đến năm 1893 đã tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang chống lại những kẻ xâm lược. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁷³ Ali-paşa (Tepelenli), 1714–1820 – vị paşa nổi tiếng của Ioannina, con trai của thủ lĩnh băng cướp Velis, người đã tiến hành những cuộc chiến tàn bạo chống lại người Suli, sau đó xung đột với Sultan và bị giết vào năm 1820. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁷⁴ Sultan – nhà cai trị Thổ Nhĩ Kỳ – ban đầu là tước hiệu của các thủ lĩnh Đế quốc Ottoman và sau này là người đứng đầu bất kỳ quốc gia Hồi giáo nào.

¹⁷⁵ Ierissos – cảng nằm trên bờ biển phía đông bán đảo Chalkidiki, nơi có một chiếc tàu chở khách hoạt động dọc theo bờ biển phía đông bắc của núi Athos. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁷⁶ Kavala – thành phố và cảng ở miền Bắc Hy Lạp, nằm trong tầm nhìn trực tiếp từ Núi Thánh. – *Chú thích của người dịch.*

Do đó, những người thông minh ít ỏi đó trở thành lãnh đạo của người Thổ Nhĩ Kỳ, còn những người còn lại tự nhiên tuân theo họ. Còn người Hy Lạp, phần lớn đều rất thông minh, tất cả đều muốn điều hành và ra lệnh, nhưng lại rất khó tuân theo.

Và người Ý từng nói: “Trong mười người Hy Lạp thì có năm người muốn làm chỉ huy!” Giả sử chúng ta định đi đâu đó. Một người có thể biết con đường tắt ngắn hơn, người khác biết con đường khác từ phía đối diện, người thứ ba lại biết một con đường khác nữa... “Không, chúng ta đi đường này, thế này tốt hơn,” — một người sẽ khẳng định. “Không, chúng ta đi đường kia,” — người khác sẽ phản đối. Cuối cùng, nếu không có ai ra lệnh, thì có thể mất hàng giờ, thậm chí hàng ngày, mà những người đi đường vẫn chưa lên đường và vẫn đứng nguyên tại chỗ. Tuy nhiên, nếu có một người biết đường và ra lệnh, thì dù con đường mà người đó đề xuất có dài hơn một chút, cuối cùng họ cũng sẽ đến đích. Tất nhiên, tốt nhất là người chỉ huy phải biết con đường ngắn nhất. Nhưng ngay cả khi con đường mà người đó biết là con đường dài nhất, thì bằng cách tuân theo mệnh lệnh, những người lữ hành vẫn sẽ đến đích.

Chúa nhìn vào lòng tốt của con người và giúp đỡ họ

— Nếu thời cuộc đặt chúng ta trước những khó khăn nghiêm trọng, mà lại thiếu sự chuẩn bị về mặt tinh thần, thì liệu chỉ với lòng tốt thôi, bạn có thể đứng vững được không?

— Làm sao lại không thể được? Chúa nhìn vào lòng tốt của con người và giúp đỡ họ. Hơn nữa, thường thì ngay cả những người mà ban đầu tưởng chừng như không có lòng dũng cảm, cũng thể hiện sự dũng cảm vĩ đại trong những lúc khó khăn. Tôi nhớ, hồi ở quân đội, có một trung úy trẻ chưa bao giờ thể hiện sự hy sinh hay dũng cảm. Nhưng có lần, khi bọn nổi loạn suýt bắt chúng tôi làm tù binh, anh ta ẩn nấp sau nhà nguyện và chỉ với một khẩu súng tự động đã cản bước chúng cho đến khi chúng tôi rút lui. Nhờ vậy mà chúng tôi đã thoát nạn. Từ đó, anh ta bắn từng loạt đạn — lên xuống, trái phải — và không cho bọn nổi loạn tiến lên phía trước. Rồi anh ta chạy trốn đi để chúng tôi không nhìn thấy anh ta.

Và sau đó, anh ấy thậm chí còn không nói: “Tôi đã chặn họ lại, nên các anh mới thoát được...”, để khoe khoang về hành động anh hùng của mình. Lúc đó, tất cả chúng tôi đều nói: “Chính khẩu súng máy đó đã cứu chúng ta!” Và anh ấy cũng lặp lại: “Chính khẩu súng máy đó đã cứu chúng ta.” Anh ấy nói y như mọi người. Nhưng sau đó, chúng tôi đã nhận ra: bắt đầu nhớ lại rằng người này đã ở cùng mọi người, người kia cũng vậy, và nhận ra rằng chỉ có trung úy này là không có mặt. Thế là chúng tôi biết được rằng chính là anh ấy. Cậu có biết nếu anh ấy rơi vào tay bọn nổi loạn thì sẽ ra sao không? Bọn chúng sẽ không tha cho anh ấy, sẽ trút hết cơn giận dữ lên người anh ấy, và nói: “Mày đã gây ra biết bao rắc rối cho bọn tao, lại đây, bọn tao sẽ dùng kim nhổ hết móng tay của mày!” Một người bình thường mà lại dám hy sinh như vậy! Anh ta đã hy sinh vì đã tự đặt mình vào nguy hiểm lớn hơn tất cả chúng ta. Còn các bạn, liệu các bạn có sẵn sàng hy sinh như vậy không? Trung úy này không đọc các tác phẩm của các Thánh Tổ, cũng chẳng biết gì về đời sống tâm linh. Tôi từng quen biết anh ấy, trong anh ấy toát lên sự giản dị và trung thực. Nhưng cũng có những người khác: những kẻ khi tìm thấy một kẻ nổi loạn bị giết, liền chặt đầu hắn và mang đi khoe khắp làng, tự cho mình là những anh hùng! Vì vậy, chỉ có lòng dũng cảm thôi là chưa đủ; con người còn phải có tinh thần hy sinh, để lòng dũng cảm ấy có được nền tảng vững chắc trong tâm hồn.

Chúng ta sẽ đối mặt với nguy hiểm bằng tinh thần

Trong những thời khắc quyết định, sự tháo vát và lòng dũng cảm luôn là điều cần thiết. Trong thời kỳ bị chiếm đóng, người Ý thường dẫn theo năm, sáu con la, đến cánh đồng của chúng tôi và chất dưa hấu lên lưng chúng. Một lần, tôi nói với họ: “Những quả dưa hấu này chúng tôi để lại làm hạt giống, các anh hãy lấy mấy quả kia đi.” Lúc đó, một người Ý giơ cây roi lên và hỏi tôi: “Anh thấy cái này không?” Tôi chạm vào cây roi bằng tay, nhìn nó và nói: “Bône!” — ý là cây roi đẹp đấy! Như thể anh ta đang cho tôi xem để tôi thấy đó là một vật đẹp để đến nương nào! Người Ý ấy lập tức hết giận, anh ta cười và bỏ đi. Tôi còn nhớ một trường hợp khác vào thời kỳ nội chiến. Hai người lính [của chúng tôi] đến vườn rau xin chủ vườn cho vài quả dưa hấu và cà chua. Họ để súng trường sang một bên, rồi đi sâu vào trong vườn. Chủ vườn, ngay khi nhìn thấy họ từ xa, liền cầm súng lên và nhắm bắn vào họ. Lúc đó, một người lính nắm lấy quả cà chua đỏ và hét lên: “Bỏ súng xuống, không tôi sẽ ném lựu đạn vào anh ngay!” Người kia bỏ súng xuống, nhảy dựng lên và chạy trốn.

— Thật là nhanh trí và dũng cảm làm sao!..

— Còn một người lính khác thì treo chiếc áo choàng của mình lên một cây lê dại. Chẳng bao lâu sau, một tên nổi loạn từ trên núi xuống và định bắt người lính này. Lúc đó, người lính quay về phía chiếc áo choàng đang treo ở xa và hét lên: “Chỉ huy ơi, tôi phải làm gì với hắn đây?” Rồi, như thể nhận được tín hiệu từ chỉ huy, anh ta quát vào mặt tên cướp: “Giao nộp vũ khí!” Anh ta giật lấy khẩu súng trường từ tay tên cướp và tước vũ khí của hắn.

— Thưa ngài, người chỉ huy đó là chiếc áo choàng sao?

— Đúng, chiếc áo choàng! Anh thấy chưa: chỉ có một người lính và chỉ có một chiếc áo choàng, nhưng anh ta đã tước được khẩu súng trường từ tay kẻ có vũ khí! Bằng cách đó, anh ta đã thu được cả một đồng súng trường từ bọn nổi loạn. Phải có lòng dũng cảm mới làm được! Tôi còn nhớ một vị tu sĩ Nga sống ẩn dật trên Núi Thánh. Một lần, bọn cướp đến cướp bóc ông ấy. Khi bọn chúng đang trèo qua tường, ông ấy nhảy xuống từ trên cao và gầm lên: “Sao nào, muốn tôi bắn các người bằng súng Colt hay súng Nagant?!” Bọn chúng chỉ còn biết bỏ chạy thực mạng. Còn một tu sĩ khác, khi bọn cướp đến phòng tu của ông ấy, đã cầm lấy một cái chảo và giả vờ gọi điện thoại đi đâu đó, như thể đang nói: “Alô, tôi đang bị bọn cướp tấn công!” — và những câu tương tự. Bọn chúng nghĩ rằng ông đang gọi cảnh sát, nên đã bỏ chạy. Còn có một trường hợp khác: một gã to con, một gã khổng lồ thực sự, đã tóm cổ một người chăn cừu để bóp cổ anh ta. Chàng chăn cừu tội nghiệp vì sợ hãi mà trợn tròn mắt đến nỗi tên khổng lồ đó thậm chí còn hỏi: “Sao mày lại trừng mắt nhìn tao dữ dội thế?” — “Tao đang xem nên ném mày lên cây nào đây,” — chàng chăn cừu khàn khàn đáp. Tên ác nhân hoảng sợ và thả anh ta ra!..

Vì thế mà tôi mới nói, đừng bao giờ hoảng loạn. Phải giữ bình tĩnh và dùng trí óc. Bởi vì nếu không dùng trí óc, thì chỉ vì sự ngu ngốc mà người ta thậm chí có thể phạm phải tội phản bội. Dù có chuyện gì xảy ra, cũng phải cầu nguyện, suy nghĩ và hành động. Điều tốt nhất là luôn cố gắng đối mặt với tình huống khó khăn bằng tinh thần. Tuy nhiên, ngày nay cả hai loại can đảm này đều thiếu vắng. Không có sự dũng cảm tinh thần, vốn nảy sinh từ sự thánh thiện và lòng can đảm hướng về Thiên Chúa, giúp vượt qua khó khăn về mặt tinh thần; cũng không có sự dũng cảm tự nhiên, vốn cần thiết để không nao núng trong tình huống nguy hiểm. Để kiềm chế một điều ác lớn nào đó, cần phải có sự thánh thiện sâu sắc; ngược lại, sẽ không có cơ sở nào để vượt qua điều ác. Nếu trong tu viện có ai đó trong cộng đoàn tu sĩ sở hữu lòng dũng cảm thiêng liêng, thì bạn sẽ thấy vị tu sĩ ấy sẽ “đóng đinh” kẻ đến với mục đích xấu ngay tại chỗ: một chân trong sân tu viện, còn chân kia — ở bên ngoài hàng rào! Anh ta sẽ “bắn” vào đầu kẻ ác theo cách thiêng liêng: không phải bằng súng lục, mà bằng chuỗi tràng hạt; chỉ cần anh ta cầu nguyện một chút, tên ác nhân sẽ đứng im. Hắn sẽ cứng đờ như một người gác

công!¹⁷⁷ Nếu trong cộng đoàn có ai đó ở trong trạng thái tâm linh, thì người ấy sẽ ngăn chặn được cái ác, giúp đỡ mọi người, và trở thành người bảo vệ cho tu viện. Các bà mang hương không màng đến bất cứ điều gì, bởi vì họ đang ở trong trạng thái tâm linh và đã tin tưởng vào Chúa Kitô. Bởi lẽ, nếu họ không ở trong trạng thái tâm linh, thì làm sao họ có thể tin tưởng Ngài và làm được những điều mà họ đã làm?

Trong đời sống tâm linh, ngay cả kẻ hèn nhất nhất cũng có thể có được rất nhiều dũng khí, nếu người ấy phó thác bản thân cho Chúa Kitô, cho sự trợ giúp thiêng liêng. Người ấy sẽ có thể tiến lên tuyến đầu, chiến đấu với kẻ thù và chiến thắng. Còn những kẻ bất hạnh muốn làm điều ác thì dù có can đảm cũng vẫn sợ hãi. Bởi vì họ cảm thấy tội lỗi và chỉ dựa vào sự man rợ của chính mình. Còn người của Đức Chúa Trời thì có sức mạnh thiêng liêng, và công lý cũng đứng về phía họ. Chỉ cần con chó con sủa lên một chút, con sói đã bỏ chạy ngay, vì nó cảm thấy tội lỗi. Đức Chúa Trời đã sắp đặt sao cho ngay cả con sói cũng sợ con chó con, bởi vì trong nhà chủ, lẽ phải đứng về phía nó. Huống chi là con người muốn làm điều ác lại càng phải khiếp sợ trước người mang Đấng Christ trong lòng! Vì vậy, chúng ta hãy chỉ sợ một mình Đức Chúa Trời, chứ không phải con người, dù họ có ác độc đến đâu. Sự kính sợ Đức Chúa Trời khiến ngay cả kẻ hèn nhất nhất cũng trở nên dũng cảm. Càng kết hiệp với Đức Chúa Trời, con người càng không sợ hãi điều gì.

Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ trong những khó khăn. Nhưng để Đức Chúa Trời ban cho sức mạnh thiêng liêng, con người cũng phải dâng lên điều nhỏ bé mà mình có thể dâng.

Chương 4.

Về việc đối với người có đức tin sự tử đạo là một chiến thắng

Đề tình hình được cải thiện, một số người sẽ phải hy sinh trong cuộc chiến

Những năm tháng khó khăn!... Một cơn chấn động đang chờ đợi chúng ta. Các bạn có biết “cơn chấn động” là gì không? Nếu các bạn không có chút nào ở trong trạng thái tâm linh, thì các bạn sẽ không thể đứng vững được. Xin Chúa bảo vệ chúng con, nhưng chúng ta sẽ còn phải đối mặt với việc người ta từ bỏ đức tin. Hãy cố gắng đoàn kết như anh em, bắt đầu sống đời sống tâm linh, kết hiệp với Chúa Kitô. Nếu các bạn kết hiệp với Chúa Kitô, thì sẽ không sợ ma quỷ hay sự đau khổ nào cả. Trong thế gian, con người ở khắp nơi đều bị kìm kẹp và đe dọa. Nhưng có gì phải sợ khi đang ở gần Chúa Kitô? Các anh chị em còn nhớ Thánh Kirik không?¹⁷⁸ Cậu bé mới ba tuổi, nhưng đã đá vào mặt tên bạo chúa muốn “khai sáng” cho cậu. Hãy đọc các cuốn sách về cuộc đời các thánh, chúng rất có ích cho tâm hồn, bởi vì khi đọc chúng, con người kết nối với các thánh, và trong lòng bùng lên lòng kính sợ Thiên Chúa cùng tinh thần sẵn sàng hy sinh.

Cuộc đời này không phải để ta tìm kiếm sự an nhàn. Nếu phải chết thì cứ chết — vậy thì ít nhất, hãy chết một cách xứng đáng! Vì dù sao chúng ta cũng chẳng làm gì khác, nên nếu Chúa ban cho chúng ta ân sủng được

¹⁷⁷ Xem: *Lão tu Paissios Sveti Gora*. Thánh Arsenius Cappadocian. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 1997. Trang 72.

¹⁷⁸ Ngày tưởng niệm Thánh Tử đạo Kirik là ngày 15 tháng 7.

làm chứng nhân, thì điều đó có gì xấu đâu? Một lần, có một người chặn la đến túp lều của tôi, nước mắt giàn giụa, và nói với tôi: “Đêm nay đừng ở lại một mình. Họ đang định giết anh.” — “Ai?” — tôi hỏi. “Họ,” anh ta nói, “khoảng năm, sáu người.” Anh ta đi cùng với năm hoặc sáu kẻ vô thần. Ai mà biết được, kế hoạch của bọn chúng khi ở trên Núi Thánh là gì. Bọn chúng coi anh ta là thằng ngốc nên đã bàn tán trước mặt anh ta, còn anh ta, chỉ cần nghe được điều đó là đã chạy đến cảnh báo tôi. Buổi tối, vừa nằm xuống, tôi đã nghe thấy tiếng chuông chó.¹⁷⁹ Tôi nhìn ra cửa sổ và thấy ba chàng trai. “Này, — họ hét lên, — ông già, mở cửa ra đi!” Tôi nói: “Các cậu, các cậu muốn gì? Sao lại lang thang vào giờ này, các cậu không có nào à? Các cậu sẽ bị nghi ngờ đấy! Những người khác thì đã bị bắt rồi. Còn tôi thì chẳng muốn nói chuyện gì cả.” — “Vậy thì,” họ hỏi, “ngày mai chúng tôi đến được không? Nói cho biết, mấy giờ thì đến?” — “Các cậu đến vào giờ nào cũng được, còn tôi, nếu có thể, sẽ gặp các cậu.” Tôi đuổi họ đi. Nhìn ra, ánh đèn pin vẫn không xa dần. Họ đã dừng lại ở chỗ cao hơn một chút.¹⁸⁰ Tôi đứng dậy, mặc quần áo, khoác áo tu sĩ và bắt đầu chờ họ. Trong lòng tôi rất thanh thản. Ngày hôm sau, có ba nhóm, mỗi nhóm ba người đến, nhưng trong số những người đến vào ban đêm, không ai xuất hiện. Và tất nhiên, họ biết rằng sẽ không tìm thấy tiền ở chỗ tôi, vì tôi không có. Họ chống đối tôi chỉ vì những lý do tâm linh mà thôi.

Có lần khác, một người đàn ông to lớn — vạm vỡ như con khi đột — đến túp lều của tôi và ngồi ở một góc. Lúc đó, tôi đang trò chuyện với một nhóm người và nói với họ: “Các anh chỉ hợp để điều hành thôi, chứ không phải để chiến đấu! Chúa Kitô đã hiến dâng chính mình làm của lễ! Chúng ta có Chính Thống Giáo! Các Thánh đã chịu khổ hình và cũng đang giúp đỡ chúng ta. Nếu không có sự hy sinh của các ngài, ai biết được số phận chúng ta sẽ ra sao.” Tất cả những lời đó đã khiến người đàn ông kia nổi giận. Mọi người đến rồi đi, còn anh ta thì đang suy tính điều gì đó và cứ ngồi im một chỗ. Từ người anh ta toát ra một luồng khí lạnh lẽo. Cuối cùng, những người cuối cùng cũng ra về. “Thôi nào, — tôi nói với anh ta, — trời đã tối rồi, anh định đi đâu vậy?” — “Câu hỏi đó, — anh ta đáp, — không làm tôi quan tâm.” — “Còn tôi, — tôi nói, — thì lại quan tâm. Đi đi!” Lúc đó, anh ta lao vào tôi và túm lấy cổ tôi. “Thế nào,” anh ta gầm gừ, “cậu với lũ thần của cậu!” Câu “với lũ thần của cậu” đó làm tôi tổn thương như thể anh ta đang phi báng Đức Chúa Trời vậy. Chẳng lẽ tôi là kẻ thờ thần tượng sao? “Còn ‘các vị thần’ nào nữa chứ,” tôi nói, “hỡi kẻ vô thần? Tôi phụng sự Đức Chúa Trời Duy Nhất trong Ba Ngôi! Cút ngay khỏi đây đi!” Tôi đẩy anh ta, anh ta ngã xuống đất và co ro lại. Còn làm sao anh ta lại ra đến ngoài cửa, tôi thậm chí còn không hiểu. “Nếu treo tôi ngược đầu lên,” lúc đó tôi nghĩ, “thì ít ra cái thoát vị¹⁸¹ cũng sẽ trở lại vị trí cũ.” Tên vô thần đó vẫn ở lại đến phút chót và rõ ràng là muốn hạ gục tôi, vì hắn đã túm cổ tôi và bắt đầu siết cổ.

Ai đã quyết tâm đối mặt với cái chết thì không sợ gì cả

Ngày nay, để chống chọi với khó khăn, con người phải có Chúa Kitô trong lòng. Từ Chúa Kitô, người ấy sẽ nhận được sự an ủi thiêng liêng để có thể hy sinh bản thân. Nếu không có điều đó, thì điều gì sẽ xảy ra trong

¹⁷⁹ Chiếc chuông nhỏ được treo trên vòng cổ của chó săn để xua đuổi thú rừng. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁸⁰ Túp lều “Panaguda” kỷ niệm Lễ Giáng Sinh của Đức Mẹ Đồng Trinh, nơi vị Thánh Tiên Tri Paissy đã sống trong những năm cuối đời, tọa lạc tại một nơi hẻo lánh và rậm rạp cây cối. Không có túp lều hay nhà ở nào khác ở ngay gần đó. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁸¹ Trường hợp được mô tả này xảy ra vào năm 1987, khi vị tu sĩ cao niên bị thoát vị.

lúc khó khăn? Tôi đã đọc ở đâu đó rằng Abdul-paşa¹⁸² đã bắt đi năm trăm thanh niên từ Núi Thánh. Trong số đó, một số là tu sĩ tập sự, còn số khác đang lánh nạn trên Núi Thánh để trốn tránh người Thổ Nhĩ Kỳ. Có lẽ vào thời kỳ đó, trong những năm diễn ra cuộc nổi dậy của người Hy Lạp, các thanh niên đã đến Núi Thánh để tìm nơi ẩn náu, bởi vì người Thổ Nhĩ Kỳ bắt các chàng trai trẻ và biến họ thành lính Janissary.¹⁸³ Nếu các thanh niên không từ bỏ Đức Kitô, thì Abdul-paşa sẽ treo cổ họ trong tháp ở Uranopolis. Ông ta đã bắt giữ rất nhiều thanh niên như vậy trên Núi Thánh, và chỉ có năm người trong số họ chịu tử đạo! Những người còn lại đã từ bỏ Chúa Kitô và trở thành lính Janissary. Cần phải có lòng dũng cảm: đây không phải là chuyện đùa. Nếu một người cảm thấy mình bị đối xử bất công, nếu trong lòng họ có lòng kiêu ngạo, thì họ không có sức mạnh thiêng liêng trong mình. Một người như vậy sẽ hành xử ra sao khi rơi vào tình huống khó khăn như thế này?

Câu chuyện của một vị giám mục thuộc Tòa Thượng phụ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi. Lúc đầu, tôi nói với ngài: “Thế này là chuyện gì vậy? Một mặt là chủ nghĩa đại kết đang trỗi dậy, mặt khác là chủ nghĩa Do Thái và chủ nghĩa Satan. Chẳng bao lâu nữa, thay vì con đại bàng hai đầu, chúng ta sẽ phải tôn vinh con quỳ hai sừng!” — “Ngày nay,” ngài trả lời tôi, “không dễ để tìm được một vị giám mục như Paissios II, giám mục thành Caesarea.”¹⁸⁴ Vậy Paissios II đã làm gì? Khi ngài đến gặp Sultan để trình đơn thỉnh cầu, ngài thắt một sợi dây thừng quanh eo, nghĩa là ngài đã sẵn sàng chấp nhận việc người Thổ Nhĩ Kỳ sẽ treo cổ ngài. Ngài dường như đang nói với Sultan: “Đừng đi tìm dây thừng và đừng lãng phí thời gian. Nếu ngài muốn treo cổ tôi, thì dây thừng đã sẵn sàng rồi.” Ông được cử đến gặp Sultan để giải quyết những vấn đề phức tạp, và trong nhiều tình huống khó khăn, ông đã cứu vãn được Tòa Thượng phụ. Khi ông đã cao tuổi mà vẫn phải đến gặp Sultan một lần nữa, người ta đã treo hai chiếc giỏ lớn, được buộc chặt với nhau, qua yên ngựa. Một giỏ được chất đầy đồ đạc, còn giỏ kia thì ông ngồi vào đó, và ông đã đi như vậy đến Constantinople. Một lần, người Thổ Nhĩ Kỳ ban hành sắc lệnh¹⁸⁵ về việc gọi người Hy Lạp nhập ngũ vào quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. Người Kitô hữu gặp khó khăn khi phải phục vụ cùng với người Thổ Nhĩ Kỳ, bởi vì họ không thể đáp ứng được những nhu cầu tôn giáo cần thiết của mình. Hơn nữa, không lâu trước đó, Nga cũng đã yêu cầu người Thổ Nhĩ Kỳ không được cản trở người Hy Lạp trong việc thực hiện các nghĩa vụ Kitô giáo. Lúc đó, Đức Thượng phụ đã mời Đức Tổng Giám mục Paissios và cử ngài đến gặp Sultan. Đức Tổng Giám mục, thắt dây thừng quanh eo, lại một lần nữa trình diện trước Sultan. Sultan nói với ngài: “Người Hy Lạp phải nhập ngũ để phục vụ tổ quốc.” — “Vâng,” Đức Tổng Giám mục Paissios đáp lại, “tôi cũng đồng ý rằng người Hy Lạp nên phục vụ trong quân đội, vì những vùng đất này từ lâu đã thuộc về người Hy Lạp. Tuy nhiên, chúng ta có tín ngưỡng khác nhau, vì vậy một quân đội riêng của người Hy Lạp phải đóng tại một trại quân sự riêng, có các sĩ quan của riêng họ và những điều tương tự. Điều này là cần thiết để người Hy Lạp cũng có thể thực hiện các nghĩa vụ tôn giáo của mình. Họ không thể cầu nguyện

¹⁸² Mehmet Emin Abdullah Pasha đã cai trị Thessaloniki trong giai đoạn 1821–1823.

¹⁸³ Yanichars – lực lượng trừng phạt trong Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ, thường được tuyển chọn từ các thanh niên thuộc các dân tộc Kitô giáo bị Thổ Nhĩ Kỳ chinh phục. Sau khi trải qua quá trình huấn luyện và giáo dục đặc biệt, các chiến binh Yanichars nổi bật với sự cuồng tín và tàn bạo phi thường. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁸⁴ Paissios II – Tổng giám mục Cesarea. Ông sinh ra tại làng Farasy ở Cappadocia. Ông theo học tại trường thần học thuộc Tu viện Thánh Gioan Tiền Hô ở Flaviana, sau đó tại Constantinople, nơi ông được phong chức phó tế và linh mục. Năm 1832, ngài được tấn phong làm tổng giám mục Cesarea. Ngài là một chiến sĩ dũng cảm đấu tranh để bảo tồn văn hóa Hy Lạp trong giáo phận của mình.

¹⁸⁵ Firman – sắc lệnh của Sultan. – *Chú thích của người dịch.*

cùng các ngài: các ngài đang trong tháng Ramadan,¹⁸⁶ còn chúng tôi đang trong lễ Hiện Linh.” — “Có nên trao vũ khí cho người Kitô hữu không? — vị Sultan suy nghĩ. — Điều đó nguy hiểm!” “Không, không,” — ông trả lời vị Tổng Giám mục, — “tốt hơn là đừng để họ gia nhập quân đội.” Một lần khác, người Armenia đã đệ trình lên Sultan một bản thỉnh cầu xin được trao lại Balukli,¹⁸⁷ và đã nhận được câu trả lời thuận lợi. Sau đó, Tổng giám mục Paisius đã đến gặp Sultan để thảo luận về vấn đề này. “Balukli,” Sultan nói với ông, “phải được trao lại cho người Armenia, vì nơi này là di sản của tổ tiên họ.” — “Đúng vậy,” Paissius đáp lại, “họ phải nhận lại nó, bởi vì khi biết rằng một nơi nào đó là di sản của tổ tiên chúng ta, chúng ta phải nhận lại nó cho mình. Xin hãy trao cho tôi văn bản chuyển giao Balukli, và tôi cũng sẽ ký vào đó, vì tôi đến đây với tư cách là đại diện của Tòa Thượng phụ.” Ông ký vào văn bản, rồi lấy ra một đồng ducat vàng hình Thánh Constantine¹⁸⁸ và nói: “Vậ thì, cứ để người Armenia lấy lại Balukli, nhưng khi đó chúng ta phải lấy lại Nhà thờ Thánh Sophia, vì nó thuộc về chúng ta. Nó từng thuộc về tổ tiên chúng ta, và ngài phải trả lại cho chúng ta.” Nói xong, ông đưa đồng ducat vàng hình Thánh Constantine cho Sultan xem. Trong buổi tiếp kiến với Sultan, Đức Tổng Giám mục đã mời một trong những sĩ quan Nga – những người lúc đó vừa đến Constantinople bằng tàu – làm nhân chứng. Do đó, Sultan rơi vào tình thế khó xử và đã hủy bỏ quyết định của mình về Balukli. “Không, không,” Sultan nói với ngài, “Balukli vẫn thuộc về các ngài.” Bởi vì ông ta buộc phải hoặc hủy bỏ quyết định của mình, hoặc phải trao Nhà thờ Thánh Sofia cho người Hy Lạp. Các bạn thấy chưa? Đức Tổng Giám mục Paisius đã điều khiển người Thổ Nhĩ Kỳ theo ý mình! Đó là vì ngài đã quyết tâm hy sinh tính mạng. Còn nếu không quyết tâm hy sinh tính mạng, thì sẽ không đạt được điều gì cả. Mọi thứ đều bắt đầu từ đó.

Sự thoái lui khỏi đức tin sẽ được rửa sạch bằng sự tử đạo

Ngày nay, đa số muốn người khác lỗi con rắn ra khỏi hang. Nếu họ không tự mình lỗi nó ra, thì ít nhất hãy cảnh báo người khác: “Cẩn thận! Có con rắn nào ở đó không?” — để họ suy nghĩ lại. Tuy nhiên, họ thậm chí còn không làm điều đó. Nếu chúng ta sống trong thời đại của các vị tử đạo, thì với chủ nghĩa duy lý của mình, chúng ta sẽ nói như thế này: “Tôi từ chối Thiên Chúa về mặt bên ngoài, nhưng không phải trong lòng. Như vậy, tôi sẽ được bổ nhiệm vào chức vụ nào đó và sẽ giúp đỡ một người nghèo nào đó.” Còn trong thời đại các vị tử đạo, Giáo Hội không cho rước lễ những ai ném hương vào ngọn lửa dâng tế thần tượng; những người như vậy thuộc hàng ngũ những người khóc than.¹⁸⁹ Những ai chối bỏ Chúa Kitô phải chuộc lại sự phản bội của mình bằng sự tử đạo. Còn vào thời kỳ chống thánh tượng, người ta bắt buộc các Kitô hữu phải đốt hoặc ném các thánh tượng xuống đất, nhưng họ thà không ném mà chọn trở thành các vị tử đạo. Còn chúng ta, nếu có ai bảo chúng

¹⁸⁶ Ramadan – tháng thứ chín theo lịch Hồi giáo, trong suốt tháng này, người Hồi giáo tuân thủ chế độ ăn chay nghiêm ngặt (hoàn toàn kiêng ăn, uống, hút thuốc, v.v.) hàng ngày từ sáng đến tối. Từ lúc mặt trời lặn đến lúc mặt trời mọc, các quy định kiêng khem của Ramadan được dỡ bỏ.

¹⁸⁷ Balukli – một khu vực ở Constantinople, nơi tọa lạc tu viện “Nguồn Sống”. – *Chú thích của người dịch*.

¹⁸⁸ Đồng tiền vàng có hình các thánh Constantine và Helena, được đeo như một món trang sức hoặc bùa hộ mệnh.

¹⁸⁹ Những người “khóc lóc” đứng trước cửa nhà thờ và xin các tín hữu khi vào nhà thờ cầu nguyện cho họ trước Chúa. Xem Quy tắc thứ 12 của Thánh Grigori Neokesarian. Sách Các Quy tắc. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra. 1992. Tr. 294. – *Chú thích của người dịch*.

ta ném bức tượng thánh đi, chúng ta sẽ nói: “Thôi thì tôi sẽ ném nó đi, vì nó được vẽ theo phong cách Phục hưng. Sau này tôi sẽ đặt làm một bức khác, theo phong cách Byzantine.”

— Thừa Đức Cha, Giáo Hội nhìn nhận thế nào về những Kitô hữu bí mật? Họ có từ bỏ Chúa Kitô không?

— Những Kitô hữu bí mật đích thực không từ bỏ đức tin. Chẳng hạn, khi người Thổ Nhĩ Kỳ đốt cháy hai mươi bảy ngôi làng ở Cappadocia thuộc vùng Faras, một số cư dân đã rời khỏi đó rất xa, đến những vùng đất khác, nơi dân địa phương thậm chí không biết họ là Kitô hữu. Họ bị coi là người Hồi giáo. Và chưa bao giờ xảy ra tình huống nào mà ai đó trong số họ bị hỏi thẳng thừng: “Anh là Kitô hữu à?” — để rồi phải trả lời: “Vâng, tôi là Kitô hữu” hoặc “Không, tôi là người Hồi giáo.” Những người này là những Kitô hữu bí mật. Tuy nhiên, ngay khi ai đó bị bắt và bị nói rằng: “Chúng tôi đã biết anh là Kitô hữu,” thì người đó phải trả lời: “Vâng, tôi là Kitô hữu.” Tức là họ tuyệt đối không được nói rằng mình là người Hồi giáo. Và trong thời kỳ Giáo Hội sơ khai, đã có những tín hữu bí mật nhận Bí tích Rửa tội, mà người khác cho rằng họ không phải là Kitô hữu. Tuy nhiên, khi cần thiết, những Kitô hữu bí mật này đã công khai tuyên xưng đức tin của mình. Ví dụ, Thánh Sebastiano là một tướng quân và đã bí mật nhận Bí tích Rửa tội theo đạo Kitô. Những người khác coi ông là kẻ thờ thần tượng, nhưng thực ra ông là người Kitô hữu. Ông đã bí mật giúp đỡ các Kitô hữu rất nhiều. Tuy nhiên, khi mọi người biết ông là người Kitô hữu, ông đã tuyên xưng đức tin và chấp nhận chịu tử đạo.

Tại một ngôi làng Thổ Nhĩ Kỳ có rất nhiều Kitô hữu bí mật, và trưởng làng chính là một linh mục. Tên ông là Cha George, nhưng mọi người gọi ông là Hasan. Một lần nọ, những người Thổ Nhĩ Kỳ đến gặp ông và tố cáo rằng tại một nơi nhất định, trong các hầm mộ, có những Kitô hữu đang ẩn náu: “Đừng lo lắng,” ông nói, “tôi sẽ đi xem thử.” Ông dẫn theo các môn đệ của mình, đi vào những hang động đó và bắt gặp tất cả các tín hữu đang tụ tập ở đó. Lúc đó, ông tiến đến Cửa Hoàng gia, tháo áo lễ ra khỏi móc, mặc vào và cử hành Thánh lễ chiều cho họ! “Hãy thực hiện các biện pháp thích hợp,” — ông nói với họ sau đó, còn với người Thổ Nhĩ Kỳ thì trấn an: — “Không có ai ở đó cả, đó chỉ là những tin đồn sai sự thật.” Những người như vậy không phải là kẻ bội đạo. Tuy nhiên, ngay từ khoảnh khắc một người Kitô hữu bắt đầu bị nghi ngờ và người ta nói với anh ta: “Chúng tôi đã thấy anh làm phép rửa tội! Anh là người Kitô hữu,” mà anh ta lại trả lời: “Không, tôi là người Hồi giáo,” thì anh ta trở thành kẻ bội đạo.

Sự tử đạo và lòng khiêm nhường

Ai được vinh dự trở thành vị tử đạo thì phải có lòng khiêm nhường sâu sắc và yêu mến Chúa Kitô vô cùng. Nếu một người bước vào con đường tử đạo với lòng ích kỷ, thì ân sủng sẽ rời bỏ người ấy. Hãy nhớ đến Sapricius,¹⁹⁰ người đã đến nơi hành hình nhưng lại chối bỏ Chúa Kitô? “Tại sao các ngươi lại đưa ta đến đây?” — ông hỏi những kẻ hành hình. “Sao vậy,” — họ hỏi anh ta, — “chẳng phải ngươi là Kitô hữu sao?” — “Không,” — anh ta đáp. Trong khi anh ta lại là một linh mục! Lòng tôi mách bảo rằng anh ta đã bước vào con đường tử đạo không phải với lòng khiêm nhường, mà là vì lợi ích cá nhân. Ông ta khao khát sự tử đạo không phải vì đức tin, không phải vì tình yêu dành cho Chúa Kitô, và vì thế ân sủng đã rời bỏ ông ta. Bởi vì nếu một người hành xử ích kỷ, người đó sẽ không đón nhận được ân sủng của Thiên Chúa. Đương nhiên, vào lúc khó khăn, người đó sẽ chối bỏ Chúa Kitô.

— Thừa Thầy, chúng con thường nói rằng trong những lúc thử thách khó khăn, Chúa sẽ ban sức mạnh...

¹⁹⁰ Về Saprikia, xem: Cuộc đời các thánh. Quyển 6. M., 1905. Tr. 180–185.

— Thiên Chúa sẽ ban sức mạnh cho người khiêm nhường, có trái tim trong sạch và lòng tốt. Nếu Thiên Chúa thấy được lòng tốt thực sự và sự khiêm nhường, thì Ngài sẽ ban cho sức mạnh dồi dào. Vậy nên, việc Thiên Chúa có ban sức mạnh cho ai hay không phụ thuộc vào chính thái độ của người đó.

— Thừa Thầy, Thầy đã nói rằng con người phải có lòng khiêm nhường và lòng tốt. Vậy có nghĩa là người ta có thể vừa kiêu ngạo vừa có lòng tốt được sao?

— Khi nói về sự khiêm nhường, hiện tại chúng ta ngụ ý rằng con người cần phải có đức tính này, ít nhất là đối với việc chịu tử đạo. Người ta có thể mang lòng kiêu ngạo, nhưng vào thời khắc quyết định, hãy thốt lên: “Lạy Chúa, con kiêu ngạo; nhưng xin Ngài ban cho con một chút sức mạnh lúc này, để trong cơn đau khổ, con có thể làm chứng về tình yêu dành cho Ngài và chuộc lại tội lỗi của con.” Và khi đó, nếu một người có tâm hồn khiêm nhường và bước vào cuộc tử đạo với lòng sám hối, Thiên Chúa sẽ ban cho người ấy ân sủng dồi dào. Không thể bước vào cuộc tử đạo với tâm thế kiêu ngạo, với ý nghĩ rằng mình sẽ trở thành vị tử đạo, rằng tiểu sử, thánh lễ và bức tượng có hào quang của mình sẽ được ghi chép lại. Có một người đã xin tôi: “Xin cha cầu nguyện giúp con để con được lên đến tầng trời thứ năm.” — “Được thôi,” tôi nói với anh ta, “Tông đồ Phaolô đã lên đến tầng trời thứ ba,¹⁹¹ còn anh lại muốn lên đến tầng trời thứ năm sao?” — “Thế thì sao chứ, — anh ta đáp, — chẳng phải đã được chép rằng chúng ta phải tìm kiếm *những điều ‘lớn lao’* sao?”¹⁹² Nghe này! Trong trường hợp đó, nếu một người đi chịu tử đạo chỉ để được vinh quang trên Thiên Đàng, thì thà đừng nghĩ đến việc chịu tử đạo còn hơn. Một Kitô hữu chân chính, dù có biết rằng ở Thiên Đàng mình sẽ lại phải chịu đau khổ và dằn vặt, thì vẫn khao khát được vào đó. Đừng nghĩ rằng nếu chúng ta chịu đựng một nỗi đau khổ nào đó ở đây, trên trần gian, thì ở đó, trên Thiên Đàng, chúng ta sẽ được tốt hơn. Hãy gạt bỏ những toan tính tầm thường ấy đi. Chúng ta muốn Chúa Kitô. Dù có phải chịu tử đạo, dù chúng ta phải đối mặt với nó mỗi ngày, dù chúng ta bị đánh đập hàng ngày, hai lần hay ba lần một ngày — chúng ta cũng chẳng bận tâm. Chúng ta chỉ quan tâm đến một điều duy nhất: được ở cùng Chúa Kitô.

— Thừa Thầy, liệu một người có thể sống trong sự lười biếng, nhưng khi cần thiết, lại can đảm xung nhận Chúa Kitô không?

— Để một người như vậy có thể làm được điều đó, trong lòng người ấy phải có lòng nhân ái và tinh thần hy sinh. Chính vì thế mà tôi đã nói với các con rằng cần phải vun đắp trong mình sự cao thượng và tinh thần hy sinh. Mỗi người phải hy sinh bản thân vì người khác. Các con còn nhớ Thánh Boniface và Thánh Aglaida không? Ở đó, tại Rôma, họ đã sống một cuộc đời sa đọa, nhưng mỗi khi ngồi vào bàn ăn, tâm trí họ lại hướng về những người nghèo. Trước tiên, họ vội vã đi cho những người đói ăn, rồi sau đó mới ăn. Mặc dù họ bị chi phối bởi những dục vọng, nhưng trong lòng họ vẫn có lòng nhân ái và sự cảm thông dành cho những người nghèo khổ. Trong họ có tinh thần hy sinh, và vì thế Thiên Chúa đã giúp đỡ họ. Aglaida, dù sống một cuộc đời tội lỗi, vẫn yêu mến các thánh tử đạo và chăm sóc các thánh tích của họ. Bà đã ra lệnh cho Vonifatius cùng các người hầu khác trong nhà bà lên đường đến Tiểu Á để chuộc lại, thu thập và mang các thánh tích của các thánh tử đạo về Rome. Và vị tử đạo tương lai, mỉm cười, nói với bà: “Nếu người ta mang thi hài của con về cho bà, bà có nhận không?” — “Đừng đùa về chuyện này,” — Aglaida đáp lại. Cuối cùng, thánh Vonifatius đã đến được Tarsus và, với mong muốn chuộc lại thi hài các vị tử đạo, ông đã đến nhà hát vòng tròn.

¹⁹¹ Xem 2 Cô-rinh-tô 12, 2.

¹⁹² Xem 1 Cô-rinh-tô 12, 31.

Tại đó, khi chứng kiến những cực hình mà các Kitô hữu phải chịu, ngài đã vô cùng xúc động trước sự kiên cường của họ. Chạy đến bên họ và hôn lên những sợi dây trói cùng những vết thương, Vonifatius xin họ cầu nguyện để Chúa Kitô ban cho ngài sức mạnh để công khai tuyên xưng mình là Kitô hữu. Vậy là, ngài đã làm chứng cho đức tin của mình bằng sự tử đạo; các bạn đồng hành của ngài đã chuộc lại thi hài ngài và đưa về Rôma, nơi Thiên Thần của Chúa đã báo trước cho Aglaida biết về những gì đã xảy ra. Điều mà Vonifatius đã tiên tri một cách đùa cợt trước khi rời Rôma đã trở thành sự thật. Sau đó, Aglaida đã phân phát hết tài sản của mình, sống thêm mười lăm năm trong sự hy sinh và nghèo khó, và đạt đến sự thánh thiện.¹⁹³ Các bạn thấy đấy, cuộc đời họ diễn ra như vậy: ban đầu họ bị cuốn theo những đam mê và lạc lối khỏi con đường chính đạo. Tuy nhiên, trong họ vẫn có tinh thần hy sinh, và Thiên Chúa đã không bỏ rơi họ.

Các thánh nhân thật dũng cảm biết bao!

— Thưa Thầy, con nghĩ rằng nếu con nhìn thấy bánh xe tra tấn của Thánh Catarina, con sẽ chết vì sợ hãi!

— Nếu con chết trước khi bị tra tấn bằng bánh xe, thì đó là điều tốt, đó sẽ là ân sủng của Chúa. Sự đau khổ mới thực sự bắt đầu nếu họ bắt đầu tra tấn con bằng bánh xe mà con không thể chịu đựng nổi. Các vị tử đạo có lòng tốt, Chúa Kitô đã giúp đỡ họ, và vì thế họ đã chịu đựng được nỗi đau.

Các thánh tử đạo đã có tình yêu dành cho Chúa Kitô lớn lao biết bao, lòng dũng cảm của họ vĩ đại biết bao! Thánh Solomonیا cùng bảy người con của bà¹⁹⁴ — tất cả đều bị tra tấn đến chết, từng người một. Thánh Longin¹⁹⁵ đã chuẩn bị tiệc chiêu đãi cho những người lính đến bắt ông, và đón tiếp họ vào nhà mình. Những người đến thúc giục ông chỉ ra Longin để chặt đầu ông ta, nhưng ông nói với họ: “Tôi sẽ chỉ cho các anh thấy!” Khi ông nói với họ rằng chính ông là Longin, họ đã do dự, nhưng vị thánh đã thuyết phục họ thực hiện nhiệm vụ được giao. Và họ đã chặt đầu ông. Và vị thánh Gedeon Karakalsky đã thể hiện sự kiên nhẫn đến mức nào.¹⁹⁶ “Hãy chặt tay đi,” ông nói với những kẻ hành hình, “hãy chặt cả chân, chặt cả mũi! Để khỏi phải nói nhiều, hãy chặt hết đi!” Thật đáng kinh ngạc! Nhưng để đạt đến trình độ này, con người phải không yêu chính mình và yêu mến Thiên Chúa. Người mẹ, để cứu con mình, sẵn sàng lao vào ngọn lửa. Bà không cảm thấy đau đớn, bởi vì tình yêu của bà mạnh mẽ hơn cả sức nóng của ngọn lửa. Tình yêu của bà dành cho con cái lấn át nỗi đau. Vậy thì tình yêu dành cho Chúa Kitô phải mạnh mẽ hơn nỗi đau biết bao nhiêu!

Đối với vị thánh đang bước vào con đường tử đạo, tình yêu của ngài dành cho Chúa Kitô vượt qua nỗi đau và làm cho nỗi đau ấy tan biến. Con dao của đao phủ đối với các vị tử đạo còn nhẹ nhàng hơn cả cây vĩ cầm. Khi tình yêu dành cho Chúa Kitô bùng cháy, sự tử đạo trở thành một lễ hội: vào khoảnh khắc đó, ngọn lửa làm mát hơn cả việc tắm rửa, bởi vì cảm giác bỏng rát của nó tan biến trong ngọn lửa của tình yêu Thiên Chúa. Việc lột da được cảm nhận như một cái vuốt ve. Sự chăm sóc thiêng liêng chiếm trọn trái tim, chiếm trọn tâm trí, và con người trở nên “điên cuồng”: họ không cảm nhận được đau đớn hay bất cứ điều gì khác, bởi vì tâm trí họ ở trong Chúa Kitô và trái tim họ tràn ngập niềm vui. Và biết bao vị thánh đã bước vào con đường tử đạo và trải

¹⁹³ Ngày tưởng niệm các thánh Vonifati và Aglaida là ngày 19 tháng 12.

¹⁹⁴ Ngày tưởng niệm các thánh tử đạo Maccabees được cử hành vào ngày 1 tháng 8.

¹⁹⁵ Ngày tưởng niệm Thánh Tử đạo Longin, Trung úy được cử hành vào ngày 16 tháng 10.

¹⁹⁶ Ngày tưởng niệm Thánh Tông đồ Tử đạo Gedeon Svyatogorets được cử hành vào ngày 30 tháng 12.

qua niềm vui ấy, như thể họ đang tiến đến một lễ hội! Thánh Ignatius¹⁹⁷ đã chạy đến nơi hành hình và hét lên: “Hãy để tôi chịu cực hình, hãy để tôi bị thú dữ xé xác!” Niềm vui mà ngài cảm nhận được, ngay cả một chàng trai đang yêu cũng không thể trải qua, người ấy nói: “Tôi muốn cưới cô ấy, và tôi chẳng quan tâm gì đến mẹ hay cha cả!” “Sự điên rồ” của Thánh Ignatius còn lớn hơn cả sự điên rồ của chàng trai đang yêu.

Tất cả các thánh nhân đều đã thực hiện những kỳ công vì tình yêu dành cho Chúa Kitô. Các thánh tử đạo đã đổ máu mình. Các vị cha thánh đã đổ mồ hôi và nước mắt, và giống như những nhà thảo luận học tài ba, họ đã tự mình thực hiện những thử nghiệm thiêng liêng; vì tình yêu dành cho Thiên Chúa và con người — hình ảnh của Thiên Chúa — họ đã tự làm kiệt sức bản thân để để lại cho chúng ta những “công thức thiêng liêng” của mình. Nhờ sự giúp đỡ của các ngài, chúng ta ngăn chặn điều ác hoặc chữa lành bệnh tật tâm linh của mình và trở nên lành mạnh. Và nếu chúng ta còn cố gắng với lòng khao khát noi gương các ngài trong những công đức của các ngài, thì chúng ta thậm chí có thể đạt đến sự thánh thiện.

Tuy nhiên, tất nhiên, mọi công đức của các vị thánh, việc ăn chay, thức đêm và những việc tương tự, thậm chí cả những đau khổ của tất cả các thánh tử đạo, đều không thể so sánh được với sự đau khổ của Chúa chúng ta, bởi vì Chúa Kitô đã dùng quyền năng thần thánh để giúp đỡ tất cả những ai chịu đau khổ vì Ngài, và nỗi đau của mỗi người trong số họ đều được xoa dịu bởi tình yêu vĩ đại của Ngài. Tuy nhiên, đối với chính bản thân Ngài, Chúa Kitô hoàn toàn không sử dụng quyền năng thần thánh của Ngài, và vì tình yêu vô bờ bến dành cho tạo vật của Ngài, Ngài đã chịu đựng biết bao đau đớn trong Thân Thể nhạy cảm của Ngài. Chỉ khi cảm nhận được tình yêu của Chúa Kitô dành cho con người, ta mới có thể thực sự trở thành con người [không chỉ bề ngoài, mà] cả bên trong. Nếu không, bạn sẽ còn vô cảm hơn cả các tạo vật của Thiên Chúa, bởi vì khi cảm nhận được nỗi đau khổ của Chúa, mặt trời đã mờ đi, không thể nào nhìn thẳng vào cảnh đó. Và đất, khi chứng kiến cảnh đó, đã kinh hoàng, còn những tảng đá thì vỡ tan thành từng mảnh. Những ngôi mộ rung chuyển mạnh đến nỗi đã đánh thức nhiều người đã chết từ lâu khỏi giấc ngủ và đẩy họ ra ngoài — để bày tỏ sự bất bình trước thái độ vô ơn của loài người đối với Thiên Chúa — Đáng Ban Ôn và Đáng Cứu Rỗi của họ.

Tu sĩ và sự tử đạo

— Thưa Thầy, nếu một người không tu tập đời sống thiêng liêng như lẽ ra phải thế, thì khi gặp khó khăn, liệu người ấy có đủ đức tin để tin rằng Chúa sẽ giúp đỡ mình, đến mức dám kêu cầu Ngài cứu giúp không? Hay là chúng ta tự an ủi bản thân bằng suy nghĩ rằng, trong những thử thách, Chúa sẽ giúp chúng ta chỉ để tránh khỏi công việc chuẩn bị? — Phải chuẩn bị. Nếu con không gieo hạt, thì làm sao Chúa có thể ban phước cho mùa màng của con? Con người phải gieo hạt, và Chúa sẽ ban cho họ tùy theo những gì họ gieo. Và trong quân đội người ta thường nói: “Hãy sẵn sàng!”

— Thưa Thầy, chúng ta phải chuẩn bị như thế nào?

— Khi nào thì người ta được coi là đã chuẩn bị sẵn sàng cho một việc gì đó? Nếu quân đội đang trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, thì các binh sĩ luôn trong tư thế sẵn sàng: họ đã mang giày, cầm súng trường, mang theo đạn dược và chờ lệnh.

— Trạng thái sẵn sàng chiến đấu này có thể kéo dài bao lâu?

¹⁹⁷ Ngày tưởng niệm Thánh Ignatius, vị linh mục tử đạo, được cử hành vào ngày 20 tháng 12.

— Tùy trường hợp. Một tu sĩ phải luôn sẵn sàng, và khi đó anh ta sẽ không sợ hãi điều gì cả. Có gì để anh ta phải sợ? Cái chết ư? Nhưng cái chết sẽ mở ra cánh cửa thiên đàng cho anh ta, bởi vì dưới tấm bia mộ ẩn chứa chìa khóa của cõi vĩnh hằng. Hơn nữa, dù chết vào lúc nào đi chăng nữa, nhà tu hành cũng luôn ở trong trạng thái sám hối. Việc anh ta từ bỏ thế gian và mặc áo tu sĩ là minh chứng cho điều đó. Tu sĩ sám hối và sau đó chuyển sang thực hành tâm linh tinh tế. Tình yêu của tu sĩ dành cho Thiên Chúa và người lân cận càng gia tăng bao nhiêu, thì tình yêu dành cho chính bản thân anh ta càng giảm bớt bấy nhiêu. Và khi đó, điều mà Thánh Phaolô đã viết sẽ trở thành hiện thực: “Không có gì có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Kitô.”¹⁹⁸

Với những người thế tục, nỗi sợ hãi về sự đau khổ buộc họ phải tìm đến Thiên Chúa và kêu cầu: “Lạy Chúa Kitô của con, Mẹ Thiên Chúa chí thánh!” — trong khi nhà tu hành luôn mong muốn ở bên Thiên Chúa, bởi vì ông yêu mến Ngài. Nhiều người thế gian làm việc thiện vì sợ phải chịu cực hình vĩnh viễn. Còn tu sĩ thì làm việc thiện để bày tỏ lòng biết ơn, nhằm đền đáp Thiên Chúa, Đấng ân nhân của mình.

— Thưa Thầy, làm sao con có thể hiểu được thế nào là sự chịu khổ và đời sống tu hành?

— Để hiểu được một chút về sự tử đạo, ít nhất hãy vui vẻ chấp nhận sự khinh miệt của người khác. Còn nếu con muốn hiểu được một chút về sự tu hành, thì nếu con không thể ăn chay bốn mươi ngày như Chúa Kitô, hãy ăn chay ít nhất vào ngày thứ Tư, ngày Ngài bị phản bội, và ngày thứ Sáu, ngày Ngài bị đóng đinh.¹⁹⁹ Những ai muốn làm chứng cho tình yêu của mình dành cho Chúa Kitô qua sự tử đạo, thì khi không có cơ hội tử đạo, họ có thể thể hiện tình yêu đang thiêu đốt lòng mình bằng những việc làm hy sinh về thể xác vì những linh hồn đang khao khát của những người đã qua đời, để họ có được chút an ủi. Cuộc sống khổ hạnh cũng là một sự vinh quang, giống như sự tử đạo, bởi vì [trong cả hai trường hợp] con người từ chối mọi sự an ủi trần thế và tìm được sự an ủi từ Thiên Chúa.

Các thánh tử đạo đã cảm nhận được niềm vui lớn lao khi được ban cho cơ hội quý báu để chịu đựng những cực hình. Từ sự tử đạo trong đời sống thiêng liêng, lối sống khổ hạnh đã bắt đầu. Khi Hoàng đế Constantine Đại Đế lên ngôi, ngài đã giải phóng các Kitô hữu khỏi ngục tối, nơi họ (một số người trong số họ đã bị tra tấn dã man) đang chờ đợi cái chết. Những cực hình đã chấm dứt. Nhưng những người được giải thoát lại vô cùng buồn bã, bởi khi còn trong ngục tối, họ đang chờ đến lượt mình chịu tử đạo, thế mà giờ đây Thánh Constantine Đại Đế đã phá hỏng tất cả. Họ hân hoan mong chờ sự tử đạo, nhưng lại nhận được tự do. Và rồi — vì tình yêu dành cho Thiên Chúa và khát khao cháy bỏng trong lòng được chịu khổ vì Chúa Kitô — họ đã ra đi khỏi cõi đời. Và những cực hình mà Diocletian và Maximilian lẽ ra sẽ áp đặt lên họ, chính họ đã tự nguyện chịu đựng trong tinh thần tu hành. Một người đi đến và treo mình lên cây bằng dây thừng buộc vào hai tay: anh ta cầu nguyện trong đau đớn, nhưng lại hân hoan một cách thiêng liêng. Một người khác, vì tình yêu dành cho Chúa Kitô, đã tự trói mình lại. “Đúng vậy,” người ấy nói, “Điôclêtiân sẽ trói tôi như thế này.” Và khi tự hành hạ bản thân như vậy, họ cảm nhận được niềm vui lớn lao. Từ sự điên rồ thiêng liêng ấy, từ sự ngông cuồng thiêng liêng ấy, những người đầu tiên đã bắt đầu và vì tình yêu dành cho Chúa Kitô mà dâng hiến bản thân cho đời sống khổ hạnh. Sau đó, những người khác bắt đầu noi gương hành động của họ. Như vậy, chủ nghĩa khổ hạnh đã đi vào đức tin của chúng ta. Còn những người thứ ba, những người “điên rồ” nhất, thì nói: “Chúng tôi là những con chiên của Chúa

¹⁹⁸ Xem Rô-ma 8, 35.

¹⁹⁹ Vị trưởng lão đề cập đến việc kiêng ăn và uống trong suốt cả ngày.

Kitô!” — và chỉ ăn cỏ trên đất. Đó là những người được gọi là “voski”.²⁰⁰ Họ cảm nhận ân huệ của Thiên Chúa và sự hèn mọn của bản thân đến mức nói: “Ta, con vật vô ơn này, sẽ ăn cỏ suốt đời.” Và họ đã làm như vậy. Trái tim họ bay bổng vì tình yêu dành cho Chúa Kitô. “Chẳng phải,” họ nói, “tôi là con chiên của Chúa Kitô sao? Vậy thì tôi sẽ ăn cỏ.”²⁰¹ Nhưng sau này, việc này đã bị Giáo Hội cấm, vì những thợ săn, nhằm lẫn những người ăn tu này với thú hoang, đã giết chết rất nhiều người trong số họ.

Ngày nay, người ta không thể hiểu được điều này, họ coi đó là sự điên rồ. “Tại sao lại ăn cỏ như loài thú?” — họ nói. — Có ý nghĩa gì khi treo mình trên dây thừng và hành hạ thân thể như vậy?” Nhưng hãy nhớ lời Abba Isaac đã nói: “Ôi, giá như Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ân sủng để thực hiện những hành động điên rồ như vậy.” Xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta²⁰² cũng được đạt đến sự điên rồ thiêng liêng này.

Phần 4.

Sự phụ thuộc vào trời

“Không ai, dù là con người hay quỷ dữ, có thể cản trở sự giúp đỡ của Thượng Đế. Đối với Thượng Đế hay một vị thánh, không có gì là khó khăn cả. Rào cản duy nhất chính là sự thiếu lòng tin của chúng ta. Chính sự thiếu lòng tin đó đã ngăn cản những sức mạnh vĩ đại của Thượng Đế đến gần chúng ta”

Chương 1.

Về việc Đức Chúa Trời quan tâm đến con người

²⁰⁰ Voski (tiếng Hy Lạp) — nghĩa đen là “những người chăn cừu”. Archimandrite Cherubim (Karambelas) trong cuốn sách của mình viết rằng, “theo truyền thống Svatogorets, họ là những tu sĩ thánh thiện nhất trên Núi và sống hoàn toàn ẩn dật, không ai biết đến họ... Theo chính truyền thuyết đó, Thánh lễ cuối cùng trên trần gian sẽ được cử hành bởi mười hai vị ẩn sĩ vô danh này. Số lượng của họ luôn cố định, bởi vì nếu một trong số họ qua đời, vị trí của người đó sẽ được thay thế bởi một trong những tu sĩ xuất sắc nhất của Núi Thánh.” (Cherubim (Karambelas), Archimandrite. Từ Lãnh địa của Đức Mẹ. Kiev, 1998. Tr. 164.) — *Chú thích của người dịch*

²⁰¹ Xem Σωζόμενος, PG 67, 1395 và tiếp theo, Εὐάγγελος PG 86, 2480, Μόσχος PG 87, 2868B và Λεόντιος 93, 1688.

²⁰² Abba Isaac người Syria. Các tác phẩm. Sergiev Posad, 1911. Bài giảng thứ 73. Tr. 370.

“Hãy tìm kiếm Nước Trời trước hết...”²⁰³

— Thừa Thầy, Abba Makarios nói rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta những ân huệ trên trời,²⁰⁴ và chúng con tin điều đó. Liệu chúng con có nên tin rằng Ngài cũng sẽ ban cho chúng con những ân huệ trần gian, vốn không quan trọng bằng không?

— Những ân huệ trần gian nào?

— Những thứ mà chúng ta cần.

— Con nói đúng rồi. Đức Chúa Trời yêu thương các tạo vật của Ngài, hình ảnh của Ngài, và lo lắng cho những gì họ cần.

— Chúng ta cần tin vào điều đó và đừng lo lắng?

— Nếu một người không tin điều đó và tự mình vất vả để kiếm được những ân huệ ấy, thì người ấy sẽ phải chịu khổ. Nhưng người sống theo đời sống thiêng liêng sẽ không nản lòng ngay cả khi Đức Chúa Trời không ban cho họ những điều thuộc về trần gian và vật chất. Nếu chúng ta tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời trước hết, nếu việc tìm kiếm Nước ấy là mối quan tâm duy nhất của chúng ta, thì mọi điều khác sẽ được ban cho chúng ta. Lẽ nào Đức Chúa Trời lại bỏ mặc tạo vật của Ngài cho số phận? Nếu dân Y-sơ-ra-ên để lại manna mà Đức Chúa Trời ban cho họ trong sa mạc đến ngày hôm sau, thì nó sẽ bắt đầu thối rữa.²⁰⁵ Đức Chúa Trời đã sắp đặt như vậy để họ tin cậy vào sự quan phòng của Ngài.

Ngay cả những lời “*hãy tìm kiếm Nước Trời trước hết...*” chúng ta vẫn chưa hiểu. Hoặc là chúng ta tin [và phó thác cho Chúa], hoặc là không tin [và vì thế phải tự lo liệu những điều cần thiết]. Khi tôi lên núi Sinai sinh sống, tôi không mang theo gì cả. Tuy nhiên, tôi hoàn toàn không nghĩ đến việc mình sẽ ra sao trong sa mạc giữa những người xa lạ, rằng tôi sẽ ăn gì và sống ra sao. Phòng tu của Thánh Epistimia, nơi tôi sắp đến ở, đã bị bỏ hoang từ lâu, không còn ai sinh sống. Tôi không xin gì từ tu viện, vì không muốn gây gánh nặng cho nơi đó. Có lần người ta mang bánh mì từ tu viện đến cho tôi, và tôi đã trả lại. Tại sao tôi phải lo lắng, khi chính Chúa Kitô đã phán: “*Hãy tìm kiếm Nước Trời trước hết*”? Nước uống lúc đó cũng chỉ có rất ít. Tôi chẳng biết gì về thủ công cả. Vậy thì bây giờ hãy hỏi xem tôi đã sống thế nào và kiếm miếng ăn ra sao. Công cụ duy nhất tôi có là một chiếc kéo. Tôi tách nó thành hai mảnh, mài sắc trên đá, lấy một tấm ván nhỏ và bắt đầu khắc những bức tranh thánh. Tôi vừa làm việc vừa đọc kinh cầu nguyện của Chúa Giêsu. Tôi nhanh chóng thành thạo nghề chạm khắc, cứ lặp đi lặp lại cùng một họa tiết và hoàn thành công việc của năm ngày chỉ trong mười một giờ. Không những không phải chịu thiếu thốn gì, mà tôi còn giúp đỡ cả những đứa trẻ Bedouin nữa. Có một thời gian, tôi dành nhiều giờ mỗi ngày cho việc này, nhưng sau đó tôi rơi vào tình trạng không còn muốn làm thủ công nữa, song đồng thời tôi cũng nhận thấy những khó khăn mà các em nhỏ người Bedouin đang phải chịu đựng. Đối với các em, việc được tặng một chiếc mũ và một đôi dép là một ân sủng lớn lao. Và tôi nảy sinh một suy nghĩ: “Tôi đến đây để giúp đỡ người Bedouin hay để cầu nguyện cho cả thế giới?” Vì vậy, tôi quyết định giảm bớt việc may vá để ít bị phân tâm hơn và dành nhiều thời gian hơn cho việc cầu nguyện. Bạn nghĩ rằng tôi đã mong đợi ai đó sẽ giúp đỡ mình sao? Từ đâu chứ? Bản thân người Bedouin cũng chẳng có gì để ăn. Tu viện ở rất xa, còn phía bên kia là những vùng đất hoang vắng. Nhưng ngay vào ngày đó, khi tôi hạn chế công việc để dành nhiều

²⁰³ Mt 6, 33.

²⁰⁴ Xem: *Thánh Macarius người Ai Cập*. Những cuộc trò chuyện thiêng liêng. STSL, 1904.

²⁰⁵ Xem Xuất Ê-díp-tô Ký 16, 19–20.

thời gian hơn cho việc cầu nguyện, có một người đàn ông đến gặp tôi. Lúc đó tôi đang ở gần phòng tu, anh ta nhìn thấy tôi và nói: “Này, hãy nhận lấy một trăm đồng vàng này. Anh sẽ vừa giúp đỡ những đứa trẻ Bedouin, vừa tuân theo lịch trình của mình, vừa cầu nguyện.” Tôi không kìm được, để anh ta lại một mình khoảng một phần tư giờ rồi vào phòng tu. Sự quan phòng và tình yêu của Chúa đã đưa tôi vào tình trạng không thể kìm được nước mắt. Thấy chưa, Chúa sắp xếp mọi việc như thế nào khi trong lòng con người có lòng tốt? Bởi vì dù tôi có thể cho những người khốn khổ này bao nhiêu đi chăng nữa? Tôi vừa cho một người, ngay lập tức người khác lại đến: “Cha tôi không cho tôi!” — rồi người thứ ba: “Cha tôi không cho tôi!..”

— Thưa Thầy, tại sao chúng con, dù đã nhiều lần cảm nhận được quyền năng vô biên của Chúa, lại không thấy được sự quan phòng của Ngài dành cho chúng con?

— Đó là cái bẫy của ma quỷ. Ma quỷ rắc tro vào mắt con người để họ không nhìn thấy sự an bài của Chúa. Bởi vì nếu con người nhìn thấy sự an bài của Chúa, thì trái tim cứng như đá của họ sẽ mềm lại, trở nên nhạy cảm và tràn ngập lời ngợi khen. Và điều này không có lợi cho ma quỷ.

Con người thường cố gắng sắp xếp mọi việc mà không cần đến Chúa

Có một người bắt đầu nuôi cá và suốt ngày cứ lặp đi lặp lại: “Tạ ơn Chúa!” — bởi vì anh ta luôn nhìn thấy sự quan phòng của Chúa. Anh ấy kể với tôi rằng, ngay từ khi được thụ tinh, khi con cá còn bé xíu như đầu chiếc kim ghim, nó đã có một túi chứa chất lỏng, nhờ đó nó được nuôi dưỡng cho đến khi lớn lên và có thể tự ăn các vi sinh vật trong nước. Nghĩa là con cá nhận được từ Chúa một “khẩu phần khô”! Nếu Chúa còn quan tâm đến cả những con cá nhỏ, thì Ngài còn quan tâm đến con người biết bao nhiêu hơn nữa! Nhưng thường thì con người lại tự sắp xếp và quyết định mọi việc mà không cần đến Chúa. “Tôi,” họ nói, “sẽ có hai đứa con [và thế là đủ].” Họ không tính đến Chúa. Chính vì thế mà xảy ra biết bao tai nạn thương tâm và biết bao đứa trẻ phải chết. Trong đa số các gia đình, người ta sinh hai đứa con. Nhưng một đứa bị xe tông chết, đứa kia ốm nặng rồi qua đời, và cha mẹ cuối cùng trở thành người không con.

Khi cha mẹ, những người đồng sáng tạo với Chúa, gặp khó khăn trong việc nuôi dưỡng con cái dù đã nỗ lực hết mình, họ nên giơ tay lên trời, khiêm nhường cầu xin sự giúp đỡ từ Đấng Tạo Hóa Vĩ Đại. Lúc đó, cả Chúa, Đấng ban ơn, lẫn con người, người đón nhận sự giúp đỡ của Ngài, đều vui mừng. Khi ở tu viện Stomion, tôi đã làm quen với một người cha có nhiều con. Ông là người gác đồng ở một ngôi làng thuộc Epirus, còn gia đình ông sống ở Konitsa — phải đi bộ bốn tiếng rưỡi mới đến nơi. Ông có chín người con. Con đường đến ngôi làng đó đi qua tu viện. Khi đi dự thánh lễ và trên đường về nhà, người gác đồng thường ghé vào tu viện. Trên đường về, ông xin phép tôi được tự tay thắp các ngọn đèn dầu. Mặc dù khi thắp đèn, ông làm đổ dầu xuống sàn, tôi vẫn cho phép ông làm vậy; tôi thà sau này lau sàn còn hơn là làm ông buồn lòng. Mỗi lần ra khỏi tu viện và đi được khoảng ba trăm mét, anh ta lại bắn một phát từ khẩu súng của mình. Không tìm ra lời giải thích nào cho việc này, tôi quyết định lần sau sẽ theo dõi anh ta từ lúc anh ta bước vào nhà thờ cho đến khi anh ta ra đến con đường Konitsa. Nhờ vậy, tôi mới biết rằng trước tiên ông thắp các ngọn đèn trong nhà thờ, sau đó bước ra tiền sảnh²⁰⁶ và thắp ngọn đèn trước bức tượng Đức Mẹ trên cửa ra vào. Sau đó, ông ta lấy một ít dầu từ ngọn đèn thánh lên ngón tay, quỳ gối, giang hai tay về phía bức tượng và nói: “Mẹ Thiên Chúa ơi, con có chín đứa con. Xin ban cho chúng một ít thịt!” Nói xong, ông ta dùng dầu trên ngón tay bôi lên điểm ngấm trên nòng súng rồi ra về. Cách tu viện ba trăm mét, gần một cây dâu tằm, có một con dê rừng đang chờ ông. Như tôi đã nói, ông

²⁰⁶ Nartex – phần phía tây của nhà thờ, hiện trước. — *Chú thích của người dịch.*

bắn một phát, giết con dê, mang nó vào một hang động nằm cách đó không xa, ở đó ông mổ thịt và mang thịt về cho các con. Điều này xảy ra mỗi lần ông trở về nhà. Tôi vô cùng ngưỡng mộ đức tin của người gác đồng và sự quan phòng của Đức Mẹ. Hai mươi lăm năm sau, ông đến Núi Thánh và tìm gặp tôi. Trong cuộc trò chuyện, tôi vô tình hỏi ông: “Các con ông thế nào? Chúng ở đâu?” Đáp lại, ông trước tiên chỉ tay về phía bắc và nói: “Một số ở Đức,” rồi giơ tay về phía nam và thêm: “Còn những đứa khác ở Úc. Tạ ơn Chúa, chúng đều khỏe mạnh.” Người đàn ông này đã giữ gìn đức tin và chính bản thân mình khỏi những hệ tư tưởng vô thần, vì vậy Chúa đã không bỏ rơi ông.

Những ân sủng của Sự Sắp Đặt Thần Thánh kỳ diệu

— Thịnh thoảng, thưa ngài, tôi có một mong muốn nào đó, và Chúa thực hiện điều đó mà không cần tôi phải cầu xin Ngài. Điều này xảy ra như thế nào?

— Chúa luôn quan tâm đến chúng ta. Ngài thấy những nhu cầu và mong muốn của chúng ta, và khi điều gì đó mang lại lợi ích cho chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta điều đó. Nếu một người cần sự giúp đỡ trong bất cứ việc gì, thì Chúa Kitô và Đức Mẹ sẽ giúp đỡ người ấy. Khi người ta hỏi Thánh Philaret²⁰⁷ : “Tôi có thể giúp gì cho ngài, thưa ngài? Ngài cần gì?” — ngài đã trả lời: “Những gì tôi cần, Đức Mẹ sẽ ban cho tôi.” Và điều đó đã xảy ra đúng như vậy.

Khi chúng ta phó thác bản thân cho Chúa, Ngài, Thiên Chúa Nhân Từ của chúng ta, sẽ chăm sóc và lo lắng cho chúng ta. Như một Người Quản Trị Nhân Từ, Ngài ban cho mỗi người trong chúng ta những gì cần thiết. Ngài thậm chí còn quan tâm đến từng nhu cầu vật chất cụ thể của chúng ta. Và để chúng ta nhận ra sự quan tâm và sự chăm sóc của Ngài, Ngài ban cho chúng ta đúng bằng những gì chúng ta cần. Tuy nhiên, đừng mong đợi rằng trước tiên Đức Chúa Trời sẽ ban cho bạn điều gì đó; không, trước hết chính bạn hãy dâng trọn vẹn bản thân mình cho Ngài. Bởi vì nếu bạn liên tục xin điều gì đó từ Đức Chúa Trời, nhưng bản thân lại không dâng mình cho Ngài với lòng tin cậy, thì điều đó cho thấy rằng bạn có ngôi nhà riêng của mình và bạn xa lạ với những nơi ở vĩnh cửu trên trời. Những người dâng hiến tất cả cho Chúa và tự mình hoàn toàn hiến dâng cho Ngài, được che chở dưới vòm trời vĩ đại của Chúa và được bảo vệ bởi sự quan phòng thần thánh của Ngài. Sự tin tưởng vào Chúa là lời cầu nguyện bí ẩn vô tận, vào thời điểm cần thiết, lắng lẽ thu hút các sức mạnh thiêng liêng đến nơi cần đến. Và khi đó, những đứa con yêu mến Ngài sẽ không ngừng ca ngợi Ngài với lòng biết ơn sâu sắc. Khi Cha Tikhon định cư tại tu viện Thánh Giá, nơi đó không có nhà thờ mà ngài cần. Ngài thậm chí không có tiền để xây dựng — không có gì ngoài đức tin vĩ đại vào Đức Chúa Trời. Một lần nọ, sau khi cầu nguyện, ngài lên đường đến Karyes với niềm tin rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp ngài có được số tiền cần thiết để xây dựng nhà thờ. Trên đường đến Kariés, vị trụ trì Tu viện Ilyinsky đã gọi ông từ xa. Khi Cha Tikhon đến gần, vị trụ trì nói: “Một tín hữu Kitô giáo tốt bụng từ Mỹ đã gửi những đồng đô la này để tôi trao cho một vị tu sĩ nào đó không có nhà thờ. Chính anh cũng chưa có nhà thờ, hãy nhận số tiền này và xây dựng đi.” Cha Tikhon rưng rưng nước mắt vì xúc động và lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời, Đấng Thấu Hiểu Lòng Người, Đấng đã lo liệu cho nhà thờ ngay cả trước khi cha Tikhon cầu xin Ngài — đến nỗi khi ngài cầu nguyện về điều đó, số tiền đã sẵn sàng.

Nếu con người phó thác cho Chúa, thì Chúa sẽ không bỏ rơi họ. Và quả thực: nếu ngày mai lúc mười giờ anh cần thứ gì đó, thì (nếu nhu cầu đó không vượt quá giới hạn hợp lý và thứ đó thực sự cần thiết) trước mười

²⁰⁷ Xem: *Thánh Paissios*. Các vị Thánh Cha của Mount Athos và những câu chuyện về Mount Athos. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 2001. Trang 62–65.

giờ mười lăm hoặc mười giờ rưỡi, Chúa sẽ chuẩn bị sẵn để ban cho anh. Ví dụ, ngày mai lúc 9 giờ, bạn cần một chiếc cốc. Lúc 8 giờ 55 phút, nó đã ở trong tay bạn rồi. Bạn cần 500 drachma. Vào đúng thời điểm bạn cần, sẽ có chính xác 500 drachma xuất hiện, chứ không phải 510 hay 490. Tôi nhận thấy rằng nếu, ví dụ, tôi cần một thứ gì đó vào ngày mai, thì Chúa đã lo liệu điều đó ngay từ hôm nay. Nghĩa là trước cả khi tôi nghĩ đến điều đó, Chúa đã nghĩ đến rồi, Ngài đã lo liệu những điều cần thiết từ trước và ban cho vào đúng thời điểm cần thiết. Tôi đã hiểu điều này khi thấy cần bao nhiêu thời gian để một vật gì đó từ đâu đó đến với tôi đúng vào thời điểm tôi cần nó. Do đó, Chúa đã lo liệu điều này từ trước.

Khi chúng ta làm vui lòng Đức Chúa Trời bằng cuộc sống của mình với lòng kính yêu, thì Ngài ban những phước lành không thể so sánh được cho các con cái kính yêu của Ngài vào đúng thời điểm họ cần. Sau đó, cả cuộc đời trôi qua trong những phước lành của Sự Sắp Đặt Thần Thánh. Tôi có thể dành hàng giờ để kể cho các bạn nghe những ví dụ về sự sắp đặt kỳ diệu của Đức Chúa Trời.

Khi tôi tham gia chiến tranh, tham gia các chiến dịch quân sự, tôi có một cuốn Phúc Âm và đã tặng nó cho ai đó. Sau đó, tôi thốt lên: “Ôi, giả như tôi còn giữ cuốn Phúc Âm ấy, thì nó sẽ giúp ích cho tôi biết bao!” Vào dịp Giáng sinh, đơn vị của chúng tôi, lúc đó đang đóng quân trên núi, đã nhận được hai trăm gói hàng gửi từ Mesolongi.²⁰⁸ Trong số hai trăm gói hàng, chỉ có gói hàng mà tôi nhận được là có cuốn Phúc Âm! Đó là một cuốn Phúc Âm bản in cũ, kèm theo bản đồ Palestine. Trong gói hàng còn có một mảnh giấy ghi: “Nếu anh cần những cuốn sách khác, hãy viết thư cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gửi cho anh.”

Một lần khác, khi tôi đã ở tu viện Stomion, tôi cần một ngọn đèn dầu cho nhà thờ. Vào một buổi sáng sớm, lúc bình minh, tôi xuống Konitsa. Khi đi ngang qua một ngôi nhà, tôi nghe thấy một cô gái nói với cha mình: “Cha ơi, có một tu sĩ đang đi tới!” Ông ấy bước ra đón tôi và nói: “Thưa Cha, con đã thề hứa dâng tặng Đức Mẹ một chiếc đèn dầu. Hãy lấy số tiền này và tự mua nó đi.” Rồi ông đưa cho tôi năm trăm drachma — đúng bằng giá của chiếc đèn dầu vào năm 1958.

Và ngay cả bây giờ, mỗi khi tôi có nhu cầu gì, Chúa lập tức đáp ứng. Chẳng hạn, nếu tôi muốn chặt củi mà không thể, thì củi sẽ tự đến ngay lập tức. Trước khi đến gặp quý vị, tôi đã nhận được một gói hàng, trong đó có năm mươi nghìn drachma — đúng bằng số tiền tôi cần. Một ví dụ nữa: tôi đã tặng ai đó bức tượng thánh “Đáng kính” như một lời chúc phúc. Ngày hôm sau, người ta mang đến cho tôi bức tượng thánh “Iveria”! Còn vào mùa hè năm nay,²⁰⁹ trước khi trời mưa, tôi hoàn toàn không có nước. Bây giờ trời đã mưa lất phất một chút, và mỗi ngày tôi có thể lấy được [tối đa] một rưỡi thùng nước. Trong bể chứa vẫn còn nước từ năm ngoái, nhưng nó đã bị ôi thiu. Tuy nhiên, Chúa sắp xếp mọi việc thật tuyệt vời! Tôi có một thùng nước. Mỗi ngày có rất nhiều người đến — họ uống nước, rửa mặt, vì họ đến trong tình trạng mồ hôi nhễ nhại, nhưng mực nước chỉ hạ xuống khoảng bốn đến năm ngón tay! Chỉ một thùng nước cho 150-200 người — mà vẫn không cạn! Dù có lúc một số người vẫn vòi quá mạnh, số khác lại quên đóng vòi, nước chảy ra, nhưng vẫn không cạn!

Giao phó bản thân cho Sự an bài của Đức Chúa Trời

Người nào để ý đến những ân huệ của Thiên Chúa sẽ học cách phó thác bản thân cho Sự Sắp Đặt của Thiên Chúa. Và rồi người ấy sẽ cảm thấy mình như một đứa trẻ sơ sinh trong nôi, chỉ cần mẹ vừa rời khỏi là liền khóc

²⁰⁸ Một thành phố ở miền Trung Hy Lạp. – *Chủ thích của người dịch.*

²⁰⁹ Được trình bày vào mùa hè năm 1990.

thét lên và không ngừng khóc cho đến khi mẹ quay lại bên cạnh. Phó thác bản thân cho Thiên Chúa là một việc làm vĩ đại! Khi tôi mới đến tu viện Stomion, tôi không có chỗ nào để ở. Toàn bộ tu viện ngập tràn rác thải xây dựng. Gần hàng rào, tôi tìm được một góc, che phủ nó lại một chút từ trên xuống và dành cả đêm ngủ ở đó, vì nếu nằm xuống thì tôi sẽ không chui vừa. Một lần, một vị tu sĩ mà tôi quen biết đến gặp tôi và hỏi: “Này, sao anh lại sống ở đây được vậy?” — “Thế thì sao,” tôi đáp lại, “người đời có hơn chúng ta đâu? Khi Kanaris²¹⁰ xin vay tiền và người ta nói với ông ấy: ‘Anh không có Tổ quốc,’ thì ông ấy đã trả lời: ‘Chúng ta sẽ giành lại Tổ quốc.’” Nếu một người thế tục còn có niềm tin như vậy, thì sao chúng ta lại không thể tin tưởng vào Chúa? Nếu Đức Mẹ đã dẫn dắt tôi đến đây, thì liệu khi thời điểm đến, Ngài lại không lo liệu cho tu viện của Ngài sao?” Và quả thực, từng chút một, mọi việc đã được Đức Mẹ Rất Thánh sắp xếp thật hoàn hảo! Tôi còn nhớ, khi các thợ đang đổ bê tông cho trần nhà trong các phòng tu bị cháy, xi măng sắp cạn. Vẫn còn một phần ba trần nhà cần đổ bê tông. Các thợ đến gần tôi và nói: “Xi măng sắp hết rồi. Phải trộn nhiều cát hơn và ít xi măng hơn vào bê tông để có thể đổ hết phần còn lại.” — “Không,” tôi nói với họ, “đừng pha loãng, cứ tiếp tục như đã bắt đầu.” Không thể chờ thêm xi măng được, vì tất cả các con la đều đang ở ngoài đồng. Các thợ phải đi bộ hai giờ đến Konitsa, rồi thêm hai giờ nữa đến cánh đồng, để tìm những con la đang chăn thả ở đó. Họ sẽ mất bao nhiêu thời gian... Rồi mọi người còn có việc riêng của mình, họ sẽ không thể quay lại vào ngày khác được. Tôi nhìn thấy: họ đã đổ được hai phần ba sàn nhà. Tôi bước vào nhà thờ nhỏ và nói: “Mẹ Thiên Chúa của con, giờ phải làm sao đây?! Con xin Mẹ, hãy giúp chúng con!” Rồi tôi bước ra khỏi nhà thờ...

— Rồi sau đó sao, thưa vị tu sĩ?

— Họ đã hoàn thành việc đổ sàn, và còn thừa cả xi măng nữa!

— Các thợ có hiểu điều đó không?

— Làm sao mà không hiểu được! Đôi khi sự giúp đỡ của Chúa và Đức Mẹ Thánh Thiện thật là vĩ đại biết bao!

Chúa sử dụng mọi sự vì lợi ích

— Thưa Thầy, đôi khi chúng con bắt đầu một công việc nào đó, thì lại gặp phải cả đồng trở ngại. Làm sao để biết đó có phải là do Chúa không?

— Hãy xem xét xem liệu có phải lỗi của chúng ta không. Nếu chúng ta không có lỗi, thì trở ngại đó đến từ Chúa và phục vụ cho lợi ích của chúng ta. Vì vậy, đừng nản lòng vì công việc chưa hoàn thành hoặc bị trì hoãn. Một lần, khi đang vội vàng vì một việc khẩn cấp, tôi đi xuống từ tu viện Stomion đến Konitsa. Tại một đoạn đường khó đi (tôi gọi nơi này là Golgotha), tôi gặp một người quen trong tu viện, chú Anastasius, cùng ba con la chở đầy hàng. Trên đoạn dốc đứng, yên ngựa đã trượt sang một bên, và một con vật đang đứng ngay mép vách đá — sắp rơi xuống bất cứ lúc nào. “Chúa đã sai cha đến đây rồi, thưa cha!” — chú Anastasi reo lên vui mừng. Tôi giúp ông ấy buộc lại hành lý cho những con la, rồi chúng tôi dắt chúng ra đường lớn. Tại đó, tôi chia tay ông ấy và tiếp tục hành trình của mình. Đã đi được một quãng đường khá xa thì con đường mòn bỗng bị

²¹⁰ Konstantinos Kanaris (khoảng 1795–1877). Anh hùng dân tộc của Hy Lạp, một thủy thủ huyền thoại, người chiến đấu dũng cảm chống lại người Thổ Nhĩ Kỳ trong những năm Cách mạng Hy Lạp (1821–1830). Ngày 7 tháng 6 năm 1822, một nhóm những người dũng cảm trên những chiếc thuyền đánh cá do K. Kanaris dẫn đầu đã thực hiện một cuộc tấn công táo bạo vào hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ gần đảo Chios, kết quả là tàu soái hạm của hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ bị tiêu diệt và đô đốc Thổ Nhĩ Kỳ Kara Ali thiệt mạng. Sau này, K. Kanaris trở thành đô đốc, Bộ trưởng Hải quân và Thủ tướng Hy Lạp. — *Chú thích của người dịch.*

chặn lại bởi một đồng đồ nát. Vừa mới xảy ra một vụ lở đất lớn, dài ba trăm mét, đã san phẳng con đường mòn. Cây cối, đá tảng — tất cả đều bị cuốn trôi xuống dòng sông. Nếu tôi không nán lại với những con la, thì chắc chắn đã có mặt tại chỗ này đúng lúc vụ lở đất xảy ra. “Chú Anastasii ơi,” tôi nói, “chú đã cứu tôi, chính Chúa đã sai chú đến.”

Chúa Kitô từ trên cao nhìn thấy cách mỗi người trong chúng ta hành động, và Ngài biết khi nào và như thế nào Ngài sẽ tự mình hành động vì lợi ích của chúng ta. Ngài biết cách và nơi nào để dẫn dắt chúng ta, miễn là chúng ta cầu xin Ngài giúp đỡ, bày tỏ những mong muốn của mình trước mặt Ngài và để Ngài tự mình sắp xếp mọi việc. Khi tôi ở tu viện Philotheos trên núi Athos, tôi đã muốn đi vào sa mạc. Tôi định lui về một hòn đảo hoang vắng và đã thỏa thuận với người lái thuyền để anh ta đến đón tôi, nhưng cuối cùng anh ta không xuất hiện. Đó là sự an bài của Chúa, bởi vì lúc đó tôi còn thiếu kinh nghiệm và nếu ở trên hòn đảo hoang vắng đó, tôi sẽ bị tổn hại nghiêm trọng, tôi sẽ trở thành nạn nhân của ma quỷ ở đó. Sau khi thất bại với kế hoạch đến hòn đảo, tôi bồng lên khao khát được đến Katunaki. Tôi rất yêu mến sa mạc Katunaki, tôi cầu nguyện để được đến đó và chuẩn bị cho điều đó. Tôi muốn định cư và tu hành bên cạnh vị trưởng lão Phêrô — một người có đời sống thiêng liêng cao cả. Tuy nhiên, một sự kiện đã xảy ra, buộc tôi phải đi không phải đến Katunaki, mà là đến Konitsa. Một buổi tối nọ, sau giờ kinh tối, tôi lui về phòng riêng và cầu nguyện đến khuya. Khoảng mười một giờ, tôi nằm xuống nghỉ ngơi. Vào lúc nửa giờ hai sáng, tôi bị đánh thức bởi tiếng gõ chuông tu viện, gọi các tu sĩ đến nhà thờ dự lễ nửa đêm. Tôi cố gắng đứng dậy nhưng không thể. Một sức mạnh vô hình đã trói buộc tôi, và tôi không thể cử động được. Tôi nhận ra rằng có điều gì đó đặc biệt đang xảy ra. Cho đến trưa, tôi vẫn bị trói chặt trên giường. Tôi có thể cầu nguyện, suy nghĩ, nhưng hoàn toàn không thể cử động. Trong tình trạng đó, tôi như đang xem tivi, nhìn thấy Katunaki ở một bên, còn bên kia là tu viện Stomion ở Konitsa. Với khao khát mãnh liệt, tôi hướng mắt về phía Katunaki, và lúc đó một giọng nói rõ ràng cất lên: “Con sẽ không đến Katunaki, mà sẽ đến tu viện Stomion.” Đó là giọng nói của Đức Mẹ Đồng Trinh. “Mẹ Thiên Chúa ơi,” tôi nói, “con đã xin Mẹ cho con được sống trong sa mạc, vậy mà Mẹ lại sai con ra thế gian sao?” Và tôi lại nghe thấy chính giọng nói ấy, nghiêm khắc bảo tôi: “Con sẽ đi và gặp một người như thế này. Người ấy sẽ giúp đỡ con rất nhiều.” Ngay lập tức, tôi được giải thoát khỏi những xiềng xích vô hình ấy, và trái tim tôi tràn ngập ân sủng thiêng liêng. Sau đó, tôi đi kể lại chuyện đã xảy ra cho cha giải tội. “Đó là ý muốn của Chúa,” cha giải tội nói với tôi. — Tuy nhiên, đừng nói với ai về chuyện này. Hãy nói rằng vì lý do sức khỏe (lúc đó tôi đang bị chảy máu), anh cần phải rời khỏi Athos, và hãy lên đường.”

Tôi muốn một điều, nhưng Đức Chúa Trời lại có kế hoạch riêng của Ngài. Lúc đó, tôi nghĩ rằng ý muốn của Chúa là để tôi phục hưng tu viện ở Konitsa. Như vậy, tôi cũng thực hiện lời thề mà tôi đã hứa với Đức Mẹ khi còn tham chiến. “Đức Mẹ ơi,” — lúc đó tôi đã cầu xin Người, — “xin giúp con trở thành tu sĩ, và con sẽ làm việc trong ba năm để khôi phục lại tu viện của Người đã bị thiêu rụi.” Nhưng, như sau này đã rõ, lý do chính khiến Đức Mẹ Rất Thánh sai tôi đến đó là để giúp tám mươi bảy gia đình đã sa ngã sang đạo Tin Lành quay trở lại Chính Thống Giáo.

Chúa thường để cho điều gì đó xảy ra vì lợi ích của nhiều người. Ngài không bao giờ chỉ làm một điều tốt duy nhất, mà luôn làm ba, bốn điều tốt cùng lúc. Và Ngài không bao giờ để điều ác xảy ra, trừ khi từ đó sinh ra nhiều điều tốt. Mọi thứ: cả sai lầm lẫn nguy hiểm, Ngài đều sử dụng vì lợi ích của chúng ta. Điều thiện và điều ác đan xen lẫn nhau. Sẽ tốt biết bao nếu chúng tách biệt, nhưng những lợi ích cá nhân của con người xen vào và làm rối loạn chúng.

Tuy nhiên, Thiên Chúa vẫn rút ra lợi ích ngay cả từ sự rối ren này. Vì vậy, chúng ta nên tin rằng Thiên Chúa chỉ để cho những điều có thể sinh ra điều tốt lành xảy ra, bởi vì Ngài yêu thương các tạo vật của Ngài.

Chẳng hạn, Ngài có thể để cho một cám dỗ nhỏ xảy ra để bảo vệ chúng ta khỏi một cám dỗ lớn hơn. Có lần, một giáo dân tham dự lễ kính thánh tại một tu viện trên núi thánh. Tại đó, anh ta uống rượu và say xỉn. Trên đường trở về từ tu viện, anh ta ngã xuống đường. Tuyết bắt đầu rơi, anh ta bị vùi lấp trong đống tuyết, nhưng do hơi rượu bốc lên, một lỗ hồng đã hình thành trên đống tuyết phủ trên người anh ta. Một người qua đường đi ngang qua chỗ đó. Thấy lỗ hồng trên tuyết, người ấy ngạc nhiên thốt lên: “Đây là gì vậy? Có phải là suối nước không?” — rồi dùng cây gậy gõ vào lỗ hồng. “Ồi!” — người say rượu kêu lên. Như vậy, Thiên Chúa đã không để anh ta phải chết.

Những ân huệ của Chúa mở ra một lối vào trong trái tim

— Thừa Thầy, Đức Chúa Trời muốn gì ở chúng ta?

— Chúa muốn ý chí tự do của chúng ta, lòng thiện chí của chúng ta, được thể hiện, dù chỉ là một chút, nhưng qua những hành động đầy lòng yêu mến. Ngài cũng muốn chúng ta nhận thức được sự tội lỗi của mình. Mọi điều còn lại, Ngài sẽ ban cho. Trong đời sống thiêng liêng, không cần đến cơ bắp. Hãy khiêm nhường nỗ lực, cầu xin lòng thương xót của Chúa và tạ ơn Ngài vì mọi điều. Kế hoạch của Thiên Chúa sẽ được thực hiện trên người nào, mà không có bất kỳ kế hoạch riêng nào, mà phó thác chính mình vào tay Thiên Chúa. Càng bám víu vào cái “tôi” của mình, người đó càng bị bỏ lại phía sau. Người ấy không tiến bộ về mặt thiêng liêng, bởi vì đang cản trở ân sủng của Thiên Chúa. Để tiến bộ, cần phải có lòng tin tưởng sâu sắc vào Thiên Chúa.

Trong từng khoảnh khắc, Đức Chúa Trời đều vuốt ve trái tim mọi người bằng tình yêu của Ngài, nhưng chúng ta không cảm nhận được điều đó vì trái tim chúng ta đã bị lớp cặn bã che phủ. Khi thanh tẩy trái tim mình, con người sẽ cảm động, tan chảy, và say mê khi nhìn thấy những ân huệ và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, Đáng yêu thương tất cả mọi người như nhau. Người ấy cảm thấy xót xa cho những ai đang đau khổ, và cảm thấy vui mừng cho những ai đang sống đời sống thiêng liêng. Nếu một tâm hồn yêu mến Chúa chỉ suy ngẫm về những ân huệ của Ngài, thì những ân huệ ấy có thể nâng tâm hồn ấy lên cao; hướng chỉ nếu tâm hồn ấy suy ngẫm về vô số tội lỗi của mình và về vô vàn sự nhân từ của Chúa! Nếu đôi mắt tâm hồn con người đã được thanh tẩy, thì khi nhìn thấy sự quan tâm của Đức Chúa Trời [đối với bản thân và người khác], người ấy sẽ cảm nhận và trải nghiệm toàn bộ Sự Sắp Đặt Thần Thánh bằng trái tim nhạy cảm và trần trụi của mình; người ấy tan chảy vì lòng biết ơn, người ấy trở nên “điên cuồng” — theo nghĩa tốt đẹp của từ này. Bởi vì những ân huệ của Chúa, khi con người cảm nhận được chúng, sẽ mở ra một khe hở trong trái tim, xé toạc nó ra. Và sau đó, khi bàn tay của Chúa vuốt ve trái tim đang khao khát tình yêu và chạm vào khe hở ấy, con người sẽ bùng lên từ bên trong, và lòng biết ơn của họ dành cho Chúa trở nên lớn lao hơn. Những ai nỗ lực tu hành, vừa cảm nhận được sự tội lỗi của chính mình, vừa nhận ra những ân huệ của Chúa, và phó thác bản thân vào lòng nhân từ vĩ đại của Ngài, sẽ đưa linh hồn mình lên Thiên Đàng với sự chắc chắn hơn và ít vấp vả về thể xác hơn.

Lòng biết ơn đối với Chúa, dù là điều nhỏ hay lớn

“Tôi tin rằng Chúa sẽ giúp tôi,” — một số người nói như vậy, nhưng đồng thời lại cố gắng tích lũy tiền bạc để không phải chịu bất kỳ sự thiếu thốn nào. Những người như vậy đang chế nhạo Chúa, bởi vì họ không phó thác bản thân cho Ngài, mà là cho tiền bạc. Nếu họ không ngừng yêu thích tiền bạc và đặt hy vọng vào nó, thì họ sẽ không thể đặt hy vọng vào Chúa. Tôi không nói rằng con người không cần có một khoản tiết kiệm nào đó phòng khi cần thiết, không phải vậy. Nhưng không nên đặt niềm hy vọng vào tiền bạc, không nên trao trái tim mình cho tiền bạc, bởi vì khi làm như vậy, con người sẽ quên mất Chúa. Người nào không tin tưởng vào Đức

Chúa Trời mà tự vạch ra kế hoạch cho riêng mình, rồi sau đó lại nói rằng đó là ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người ấy đang “ban phước” cho việc làm của mình theo cách của ma quỷ và luôn luôn đau khổ. Chúng ta chưa nhận ra Đức Chúa Trời mạnh mẽ và nhân từ đến mức nào. Chúng ta không để Ngài làm chủ, không để Ngài cai quản chúng ta, và vì thế mà chúng ta phải chịu đau khổ.

Tại núi Sinai, trong phòng tu của Thánh Epistimia, nơi tôi từng sống, nước rất khan hiếm. Trong một hang động, cách phòng tu khoảng hai mươi mét, nước chảy ra từng giọt từ khe nứt trên vách đá. Tôi đã làm một cái thùng hứng nước nhỏ và hứng được ba lít nước mỗi ngày. Mỗi lần đi lấy nước, tôi đặt một cái hộp sắt dưới vòi nước và trong lúc nó đang đầy lên, tôi đọc bài ca ngợi Đức Mẹ Đồng Trinh. Tôi làm ướt nhẹ đầu, chỉ phần trán thôi, điều này giúp ích cho tôi – theo lời khuyên của một bác sĩ – rồi múc một ít nước để uống, đồng thời múc một ít nước vào một chiếc lọ nhỏ khác dành cho những chú chuột và chim chóc sống gần phòng tu của tôi. Để giặt giũ và các nhu cầu khác, tôi cũng dùng chính nguồn nước từ hang động đó. Tôi đã cảm thấy niềm vui và lòng biết ơn dâng trào biết bao trước lượng nước ít ỏi mà mình có! Tôi ngợi khen Thiên Chúa vì đã ban cho tôi nước.

Sau đó, khi tôi đến Núi Thánh và tạm trú một thời gian ngắn tại tu viện Iver, ở đó, vì nằm ở phía có nắng nên không thiếu nước. Ở đó có một bể chứa, nước tràn ra khỏi miệng bể. Ôi! Tôi đã gội đầu và rửa chân, nhưng... những điều xưa cũ đã bị lãng quên. Trên núi Sinai, nước mắt đã trào ra trước mắt tôi vì lòng biết ơn trước chút nước ít ỏi, còn ở đây, trong tu viện, vì nước dồi dào quá nên tôi đã trở nên lơ đãng. Vì thế, tôi rời khỏi căn phòng này và chuyển đến ở xa hơn, cách đó khoảng tám mươi mét, nơi có một bể chứa nhỏ. Con người thật dễ lạc lối, thật dễ quên lãng trước sự dư dật biết bao!..

Chúng ta phải hoàn toàn, vô điều kiện phó thác bản thân cho Sự Sắp Đặt Thần Thánh, cho ý muốn của Chúa, và Chúa sẽ chăm sóc chúng ta. Một vị tu sĩ nọ vào một buổi tối đã lên đỉnh núi để cử hành lễ chiều tại đó. Trên đường đi, ông tìm thấy một cây nấm trắng và tạ ơn Chúa vì món quà hiếm có này. Trên đường về, ông định hái nấm đó để nấu làm bữa tối. “Nếu các giáo dân hỏi tôi có ăn thịt không,” vị tu sĩ suy nghĩ thầm, “thì tôi có thể nói với họ rằng tôi ăn thịt vào mỗi mùa thu!” Khi trở về túp lều, vị tu sĩ thấy rằng trong lúc ông đọc kinh chiều, có một con vật nào đó đã dẫm lên nấm, và chỉ còn lại một nửa nguyên vẹn. “Chắc hẳn,” vị tu sĩ nói, “đó là phần tôi cần ăn.” Ông nhặt phần còn lại và tạ ơn Chúa vì sự quan phòng của Ngài, vì nửa nấm đó. Ngay dưới đó một chút, ông tìm thấy thêm nửa nấm nữa, cúi xuống định hái để bù đắp phần thiếu cho bữa tối, nhưng thấy nấm đã bị mốc (có thể nó độc). Vị tu sĩ bỏ nó lại và một lần nữa tạ ơn Chúa vì đã bảo vệ ông khỏi bị ngộ độc. Trở về túp lều, vị tu sĩ dùng bữa tối với nửa nấm còn lại. Ngày hôm sau, khi ông bước ra khỏi nhà, một cảnh tượng kỳ diệu hiện ra trước mắt ông. Xung quanh căn lều mọc đầy những cây nấm tuyệt đẹp, và khi nhìn thấy chúng, vị tu sĩ lại tạ ơn Chúa. Các bạn thấy đó, ông đã tạ ơn Chúa vì cả cây nấm lẫn nửa cây nấm, vì cái tốt lẫn cái xấu, vì một cái lẫn nhiều cái. Ông biết ơn vì tất cả mọi thứ.

Đức Chúa Trời nhân từ ban cho chúng ta những ân sủng dồi dào, và mọi hành động của Ngài đều hướng đến lợi ích của chúng ta. Tất cả những điều tốt lành mà chúng ta có đều là ân huệ của Đức Chúa Trời. Ngài đã đặt mọi sự phục vụ cho loài người – tác phẩm sáng tạo của Ngài; Ngài đã sắp đặt để tất cả: từ thú vật, chim chóc, loài nhỏ và loài lớn, thậm chí cả thực vật – đều hy sinh chính mình vì loài người. Và chính Đức Chúa Trời đã hiến dâng chính mình làm của lễ để cứu chuộc loài người. Vậy chúng ta đừng thờ ơ trước tất cả những điều này, đừng làm tổn thương Ngài bằng sự vô ơn và vô cảm của mình, nhưng hãy tạ ơn và ngợi khen Ngài.

Chương 2.

Về đức tin vào Đức Chúa Trời và sự tin cậy nơi Ngài

Chúng ta cần phải tin tưởng vào Đức Chúa Trời một cách chân thành

— Thừa Thầy, con cảm thấy buồn bã vì những ý nghĩ hoài nghi đang xâm chiếm tâm trí con.

— Việc con cảm thấy buồn phiền và không chấp nhận những suy nghĩ đó chứng tỏ rằng chúng xuất phát từ kẻ ác. Đôi khi, Đức Chúa Trời cho phép chúng ta có những suy nghĩ nghi ngờ hay hoài nghi để xem lòng thành và sự yêu mến của chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời của chúng ta không phải là một câu chuyện thần thoại, giống như những câu chuyện về Zeus, Apollo và các vị thần tương tự. Đức tin của chúng ta là chân thật và sống động. Chúng ta có “đám mây các thánh”, như Thánh Phaolô đã viết.²¹¹ Những người này đã nhận biết Chúa Kitô, có kinh nghiệm cá nhân trong việc giao tiếp với Ngài và đã hy sinh bản thân vì Ngài. Và trong thời đại chúng ta cũng có những người đã hiến dâng bản thân cho Đức Chúa Trời và đang trải nghiệm những trạng thái thiên đàng. Họ duy trì sự kết nối với các Thiên thần, các thánh, thậm chí với Đấng Christ và Đức Mẹ Thiên Chúa. Tôi sẽ kể cho bạn nghe một chút về bản thân mình để giúp bạn. Bạn thấy đấy, tôi cũng “chia sẻ kinh nghiệm” — kể lại một số sự kiện nhằm giúp đỡ người khác. Khi chứng kiến kiên thức mà con người thu thập được đang dần lấn át đức tin trong họ, với mong muốn củng cố đức tin ấy, tôi kể lại một số sự kiện thuộc lĩnh vực đức tin.

Khi còn nhỏ, chúng tôi sống ở Konica. Tôi đọc rất nhiều cuốn sách về cuộc đời các thánh, rồi cho các bạn nhỏ khác mượn đọc hoặc tập hợp các bạn lại để cùng nhau đọc. Tôi ngưỡng mộ sự tu hành vĩ đại của các thánh, những lần ăn chay mà họ thực hành, và cố gắng noi gương họ. Vì ăn chay mà cổ tôi trở nên mảnh mai như cành anh đào. Bọn trẻ trêu chọc tôi: “Đầu cậu sắp rụng mất rồi!” Lúc đó tôi đã phải chịu đựng những gì chứ!.. Thôi, không sao. Ngoài ra, anh trai lớn của tôi, thấy tôi ốm yếu vì nhịn ăn và lo sợ tôi sẽ không học xong, đã lấy đi những cuốn sách nhỏ về cuộc đời các thánh mà tôi đang đọc. Sau đó, tôi giấu chúng trong rừng, tại nhà nguyện Thánh Barbara, lén lút đến đó để đọc. Có lần, một người hàng xóm của chúng tôi tên là Kostas nói với anh trai tôi: “Tôi sẽ uốn nắn lại đầu óc thằng bé, khiến nó vứt bỏ những cuốn sách đang đọc và từ bỏ cả việc ăn chay cùng những lời cầu nguyện nữa.” Thế là, anh ta tìm thấy tôi (lúc đó tôi khoảng mười lăm tuổi) và bắt đầu giải thích cho tôi về thuyết tiến hóa của Darwin. Anh ta nói mãi, nói mãi cho đến khi làm tôi choáng váng. Sau khi đầu óc còn choáng váng, tôi lập tức đi vào rừng, đến nhà nguyện Thánh Barbara. Bước vào trong, tôi bắt đầu cầu xin Chúa Kitô: “Lạy Chúa Kitô của con, nếu Ngài có thật, xin hãy hiện ra với con!” Tôi lặp đi lặp lại lời cầu xin đó rất lâu và không ngừng cúi đầu thờ lạy. Lúc đó là mùa hè. Mồ hôi chảy thành dòng trên người tôi, tôi ướt đầm mồ hôi, kiệt sức hoàn toàn. Nhưng tôi không thấy gì và cũng không nghe thấy gì cả. Vậy thì, hóa ra ngay cả Chúa cũng không giúp tôi — dù chỉ là một dấu hiệu nhỏ nhoi, dù chỉ là một tiếng gõ nào đó, hay một cái bóng nào đó — vì rốt cuộc tôi cũng chỉ là một đứa trẻ. Nếu nhìn nhận sự việc theo cách con người hay bằng logic, ai đó có thể thốt lên: “Chúa ơi, thật đáng thương cho thằng bé khốn khổ này! Từ năm mười một tuổi, cậu đã leo lên những vách đá, đã nỗ lực không ngừng, mà giờ đây lại đang trải qua khủng hoảng. Đầu óc cậu bị làm rối bời bởi những lý thuyết ngớ ngẩn, anh trai cậu gây khó dễ cho cậu ở nhà, cậu đã chạy trốn vào rừng để cầu xin Ngài giúp đỡ!” Nhưng không có câu trả lời nào cả: không gì, không gì, không gì cả!!! Sau khi kiệt sức vì

²¹¹ Xem Hê-bơ-rơ 12:1.

cúi lạy quá nhiều lần, tôi ngồi xuống. “Thôi được rồi,” lúc đó tôi nghĩ, “vậy Kostas đã trả lời tôi thế nào khi tôi hỏi anh ấy nghĩ gì về Chúa Kitô?” — “Ngài là Con Người nhân từ nhất, công bằng nhất,” anh ấy trả lời tôi. — Với giáo lý về công bằng của Ngài, Ngài đã đụng chạm đến lợi ích của những người Pha-ri-si, và vì ghen tị, họ đã đóng đinh Ngài.” Và lúc đó tôi quyết định: “Nếu Chúa Kitô là một Con Người tốt lành và công bằng đến thế, nếu chưa từng có ai giống Ngài, nếu những kẻ ác đã giết Ngài vì ghen tị và thù hận, thì vì Con Người này, tôi nên làm nhiều hơn những gì tôi đã làm. Vì Ngài, thậm chí đáng để hy sinh cả mạng sống.” Vừa mới quyết định như vậy, Đức Kitô đã hiện ra. Ngài hiện ra trong ánh sáng rực rỡ, nhà nguyện bừng sáng, và Ngài nói với tôi: “*Ta là Sự Phục Sinh và Sự Sống. Ai tin vào Ta, dù có chết đi, cũng sẽ sống lại.*”²¹² Trong một tay, Ngài cầm cuốn Phúc Âm đang mở ra, trong đó tôi đã đọc được chính những lời ấy. Một sự thay đổi nội tâm sâu sắc đã xảy ra trong tôi, đến nỗi tôi không ngừng lặp lại: “Nào, Kostas, lại đây ngay, bây giờ chúng ta hãy nói chuyện xem, có Chúa hay không!” Thấy chưa, để hiện ra với tôi, Chúa Kitô đã chờ đợi quyết định chân thành từ chính tôi. Nếu Ngài muốn một quyết định chân thành từ một đứa trẻ, thì Ngài lại càng mong muốn điều đó từ một người trưởng thành biết bao nhiêu?

— Thừa Thầy, có một số người nghi ngờ toàn bộ Sự Sắp Đặt Thần Thánh.

— Làm sao có thể coi toàn bộ câu chuyện về Chúa Kitô chỉ là một câu chuyện cổ tích được chứ? Chẳng lẽ những điều các tiên tri — những người sống cách Ngài bảy trăm năm và đã nói về Ngài với những chi tiết cụ thể như vậy — đã ghi chép lại, lại không khiến những người đó phải suy ngẫm sao? Trong Cựu Ước thậm chí còn nói rất chính xác về số tiền mà Đức Kitô sẽ bị phản bội,²¹³ và rằng người Do Thái sẽ không bỏ số tiền đó vào kho báu của đền thờ, vì đó là tiền máu, mà sẽ dùng nó để mua một mảnh đất chôn cất những người lữ hành.²¹⁴ Những điều mà Zacharia và các nhà tiên tri khác đã tiên tri đã ứng nghiệm. Mọi thứ thật rõ ràng! Chi tiết đến từng điều nhỏ nhất! Kinh Thánh thậm chí còn nói về việc họ sẽ làm gì với áo xống của Chúa Kitô.²¹⁵ Và tất cả những điều này đã được nói ra nhiều năm trước khi Ngài giáng sinh. Vậy thì [sau tất cả những điều này] làm sao tôi có thể chấp nhận ý nghĩ bất tín được? Rồi sau đó, chúng ta thấy Thánh Phaolô. Ông từng là kẻ bắt bớ các Kitô hữu và đang trên đường đến Đamát với mục đích đó. Trên đường đi, Chúa hiện ra với ông và phán: “*Sa-lô-môn, Sa-lô-môn, sao ngươi bắt bớ Ta?*”²¹⁶ — “Ngài là ai, lạy Chúa?” — Sa-lô-môn hỏi. “Ta là Đấng Kitô, Đấng mà ngươi đang bắt bớ,” — Chúa đáp lại. Sau đó, Đấng Christ báo cho Ananias biết, và ông đã làm phép rửa cho người từng là kẻ bách hại! Và sau đó, Thánh Phaolô đã phải chịu biết bao đau khổ, đã thực hiện biết bao công lao vĩ đại khi rao giảng cho mọi dân tộc! Rồi đến các vị tử đạo. Mười một triệu vị tử đạo! Chẳng lẽ tất cả họ đều mất trí sao? Làm sao có thể quên hết những điều đó được? Làm sao một người, dù chỉ đọc qua một chút Tin Mừng, lại có thể không tin được? Nếu trong Tin Mừng còn có thêm những chi tiết nào khác, thì điều đó sẽ giúp mọi người tin Chúa rất nhiều. Nhưng Đức Chúa Trời đã cố ý không cho điều đó xảy ra, để con người được sàng lọc, để rõ ràng ai yêu mến Ngài, ai hy sinh chính mình vì Ngài mà không mong đợi phép lạ

²¹² In. 11, 25–26.

²¹³ Xem Sách Giô-na 11, 1–13.

²¹⁴ Xem Giê-rê-mi 18, 2; 32, 9; Ma-thi-ơ 27, 7–9.

²¹⁵ Xem Thi Thiên 21, 19.

²¹⁶ Xem Công vụ 9, 1–18.

hay điều gì tương tự. Tôi nghĩ rằng dù người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời có nghe thấy những lời báng bổ nào đi chăng nữa, chúng cũng không làm tổn thương họ, không ảnh hưởng đến họ.

Cần phải tin vào Đức Chúa Trời một cách chân thành, chứ không phải đòi hỏi một phép lạ để làm điều đó. Bạn có biết tôi thất vọng thế nào khi những người trưởng thành đến và nói với tôi rằng họ muốn thấy một phép lạ nào đó để tin không? Nếu họ là trẻ em, thì họ còn có thể được tha thứ vì lý do tuổi tác.

Nhưng lại nói: “Đề tin, cần phải thấy điều gì đó,” trong khi bản thân họ chẳng làm gì vì Chúa Kitô cả — điều đó thật là rẻ tiền! Dù cho họ có thấy phép lạ đi chăng nữa, liệu điều đó có ích gì cho họ không? Họ sẽ giải thích đó là phù thủy hay thứ gì đó tương tự.

“Xin ban cho chúng con đức tin”²¹⁷

— Thưa Thầy, tại sao một số vị thánh, cả xưa lẫn nay, lại biết được khi nào giờ phút cuối cùng của họ sẽ đến hay khi nào một sự kiện nào đó sẽ xảy ra?

— Họ nổi bật bởi lòng nhân ái dạt dào, sự giản dị cao cả, lòng khiêm nhường và đức tin. Họ không đề lý trí — thứ làm lung lay đức tin — xen vào cuộc sống của mình. Đức tin quả là một điều vĩ đại! Các bạn thấy đó, chính Thánh Phêrô cũng đã bước đi trên sóng biển nhờ đức tin,²¹⁸ nhưng ngay khi lý trí xen vào, ngài đã bắt đầu chìm xuống. Tôi đã kể cho các bạn nghe về Cha Haralambos chưa,²¹⁹ người cách đây không lâu còn sống tại Tu viện Kutlumush? Ông là một tu sĩ rất giản dị, cần cù và có đời sống tâm linh sâu sắc. Khi ông già đi, một cơn cúm nặng đã khiến ông phải nằm liệt giường. Bác sĩ dặn các tu sĩ trong tu viện đừng rời xa ngài, vì ngài chỉ còn sống được rất ít thời gian nữa. Cha Haralambos, nghe thấy điều đó từ dưới chăn, đã đáp lại: “Sao anh lại nói những điều như thế? Tôi sẽ không chết cho đến khi Lễ Phục Sinh đến và tôi nói: ‘Đức Kitô Phục Sinh’.” Qua thật, gần hai tháng trôi qua, Lễ Phục Sinh đến, ngài nói: “Đức Kitô Phục Sinh,” rước lễ và an nghỉ trong bình an. Vị tu sĩ già khiêm nhường và yêu mến Chúa này đã trở thành một đứa con thực sự của Thiên Chúa và cùng với Thiên Chúa đã định ngày cho chính cái chết của mình!

— Thưa Thầy, làm thế nào để đức tin được củng cố?

— Đức tin được củng cố nhờ cầu nguyện. Người nào chưa nuôi dưỡng đức tin từ thuở nhỏ, nhưng có khuynh hướng hướng về điều đó, có thể nuôi dưỡng đức tin bằng cách cầu nguyện, xin Chúa Kitô ban thêm đức tin cho mình. Chúng ta hãy xin Chúa Kitô ban thêm đức tin cho chúng ta và làm cho đức tin ấy gia tăng. Các Tông đồ đã xin Chúa Kitô điều gì? “*Xin ban cho chúng con đức tin.*” Nếu bạn nói “*xin ban cho,*” điều đó có nghĩa là bạn đang phó thác chính mình cho Thiên Chúa. Bởi vì nếu một người không phó thác chính mình cho Thiên Chúa, thì Ngài sẽ ban cho người đó điều gì? Chúng ta xin Thiên Chúa ban thêm đức tin cho chúng ta không phải để làm phép lạ, mà để yêu mến Ngài nhiều hơn.

Mọi thứ đều góp phần làm tăng thêm đức tin nơi Đức Chúa Trời: hoa, châu chấu, các vì sao, và tia chớp. Chúng ta nhìn thấy tất cả những điều này, nhưng chúng không mang lại lợi ích gì cho ai cả, bởi vì chúng ta tiếp nhận những “điện tín” — những ý nghĩ do kẻ thù mang đến cho chúng ta. Ví dụ, nếu không có muối, biển sẽ thối rữa. Tuy nhiên, nếu một người thiếu đức tin phân tích nước biển trong phòng thí nghiệm của mình, thì người

²¹⁷ Luca 17, 5.

²¹⁸ Xem Mt 14, 30.

²¹⁹ Xem: *Lão sư Paissios*. Các vị Thánh Cha và những câu chuyện về Thánh Sơn. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2001. Trang 9

đó sẽ không thu được lợi ích gì từ việc đó, bởi vì người ấy chưa thanh tẩy trái tim mình khỏi những muối mặn. Còn nếu con người nỗ lực với lòng yêu mến, với ý nghĩ tốt lành, thì ngay cả những điều phi lý nhất, họ cũng sẽ nhìn thấy bằng một cái nhìn khác, nhờ sự soi sáng của Thiên Chúa. Và họ sẽ tôn vinh Thiên Chúa.

Mọi thứ đều phải dẫn dắt chúng ta đến với Đức Chúa Trời

— Thưa Thầy, Thầy đã nói với chúng con rằng mọi sự đều phải dẫn dắt chúng con lên cao, đến với Đức Chúa Trời. Làm thế nào chúng con có thể đạt được điều đó?

— Các con sẽ đạt được điều đó bằng cách rút ra bài học từ mọi điều các con gặp phải [trên con đường đời]. Các con có biết con người sẽ thu được lợi ích thiêng liêng và kinh nghiệm thiêng liêng nào khi tìm ra ý nghĩa thiêng liêng trong mọi sự không? Chẳng hạn, khi làm việc với xi măng, các con có thể tìm thấy Đức Chúa Trời; khi chạm vào viên gạch, các con có thể chạm đến Đức Chúa Trời. Bạn làm việc này, việc kia, việc khác nữa và chạm đến Chúa! Vâng, hãy chạm đến Chúa trong mọi sự! Nếu một người không làm việc theo cách đó, nếu anh ta không nhìn thấy Chúa trong mọi sự, thì ngay cả khi được đưa đến nhà thờ, anh ta vẫn sẽ ở xa Ngài. Cho anh ta hát trên bục thánh ca, anh ta vẫn sẽ ở xa Chúa. Cho người ấy đọc sách thiêng liêng, người ấy vẫn sẽ ở xa Ngài. Dù giao cho người ấy việc thiêng liêng nào đi chăng nữa, việc đó cũng sẽ không đưa người ấy đến với Chúa.

Mỗi người, từ mọi điều mình nhìn thấy, mọi việc mình làm — dù là may vá hay thuê thửa — đều phải rút ra được lợi ích tâm linh. Thấy hoa à? Đó là thấy Chúa! Thấy lợn à? Đúng vậy, anh em ơi, lại thấy Chúa rồi! Anh sẽ hỏi: “Vậy thì, có nghĩa là tôi có thể thấy Chúa ngay cả qua con lợn sao?” Đúng vậy, qua con lợn. Hãy nhìn xem, Đức Chúa Trời đã tạo ra nó như thế nào! Ngài ban cho nó cái mõm — để đào đất và sờ nắn tìm củ cây trong đó. Mũi của nó mạnh mẽ đến mức chẳng sợ gì những mảnh sắt sắc nhọn, mảnh thủy tinh, gai nhọn và những thứ tương tự. Không chỉ khi nhìn thấy một bông hoa xinh đẹp và thơm ngát, chúng ta mới nên thốt lên: “Chúa đã tạo ra điều này thật khôn ngoan biết bao!” Khi nhìn thấy con lợn, chúng ta cũng phải nhìn thấy Chúa! Và tốt hơn nữa là hãy suy ngẫm về điều này: Chúa có thể đã tạo ra tôi thành con lợn, nhưng lại tạo ra tôi thành con người! Điều này có vẻ kỳ lạ với các bạn không? Sao, chẳng lẽ Chúa không thể biến chúng ta thành lợn sao? Những người đi săn bắn bị thương lợn rừng và thường không tìm thấy con bị thương. Sau đó, các loài thú săn mồi đến và ăn thịt con lợn rừng bất hạnh khi nó còn sống. Không có sự chăm sóc y tế, con lợn rừng phải chịu đau đớn, mặc dù nó không làm gì sai với Đấng Tạo Hóa của mình. Trong khi đó, con người không chỉ làm tổn thương mà còn tiếp tục làm tổn thương Đấng Tạo Hóa của mình, và thường hành xử một cách vô ơn. Vì vậy, tôi mới nói rằng các bạn cần có lối sống tâm linh đúng đắn. Thật là tuyệt vời khi Chúa đã sắp đặt mọi thứ! Và hãy nhìn vào các loài động vật: Ngài đã ban cho chúng sức mạnh lớn lao biết bao! Các bác sĩ nói rằng, để có cơ bắp khỏe mạnh, cần phải ăn thịt. Nhưng hãy nhìn những con bò: những con vật đáng thương ấy chỉ ăn cỏ, vậy mà cơ bắp của chúng lại to khỏe đến thế! Các bạn chẳng thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong điều này sao? Nghĩa là Đức Chúa Trời ban cho chúng sức mạnh chỉ qua một loại cỏ duy nhất mà chúng ăn. Vậy thì Ngài ban cho con người còn nhiều hơn thế biết bao! Các bạn có hiểu điều này không?

Nếu con người rèn luyện bản thân theo cách này, thì họ sẽ đạt đến trạng thái mà không chỉ nhận được lợi ích từ các thánh nhân, mà còn từ cả những kẻ tội lỗi. Vị thánh cũng cố chúng ta bằng gương sáng của ngài. Kẻ tội lỗi kiềm chế, kìm hãm và làm chậm lại bước đi của chúng ta bằng gương sa ngã của họ [và nhờ đó chúng ta tránh được tội lỗi], nhưng không phải để không bị người khác coi thường, mà là để không làm Chúa buồn lòng.

Sức mạnh của đức tin

— Thưa Thầy, dấu ấn của Chiên Con là gì?

— Chiên Con là ai?

— Chúa Kitô.

— Vậy dấu ấn của Chúa Kitô là gì? Trong lễ Rửa tội, linh mục xức dầu thánh lên trán người Kitô hữu theo hình thánh giá, đồng thời nói: “Dấu ấn của ân sủng Thánh Thần.” Sau đó, mỗi khi người Kitô hữu làm dấu thánh giá, họ đang tôn kính Cuộc Khổ Nạn cứu độ của Chúa và kêu cầu sức mạnh của Thánh Giá, tức là sức mạnh của cái chết trên Thánh Giá của Đức Kitô chúng ta. Khi nói: “*Thánh Giá của Đức Kitô, xin cứu chúng con bằng sức mạnh của Ngài*,” chúng ta đang kêu cầu sức mạnh của hy lễ trên Thánh Giá của Chúa. Vì vậy, Thánh Giá sở hữu sức mạnh vĩ đại. Chẳng hạn, một cơn giông bão ập đến. Tia chớp lóe sáng, và tia chớp cũng có thể đánh trúng cây Thánh Giá sắt lớn trên tháp chuông. Tuy nhiên, nếu người Kitô hữu đứng dưới cây Thánh Giá sắt đó đeo trên mình một cây Thánh Giá nhỏ như thế này và nói: “Thánh Giá của Chúa Kitô, xin cứu con bằng sức mạnh của Ngài,” thì tia chớp sẽ không làm hại người ấy. Trong trường hợp đầu tiên, các định luật tự nhiên phát huy tác dụng: tia sét đánh trúng cây thánh giá và làm nó rơi xuống đất. Trong trường hợp thứ hai, chính chiếc thánh giá nhỏ xíu này bảo vệ người tín hữu đã cầu xin sức mạnh của Thánh Giá giúp đỡ.

— Thưa Thầy, tại sao dù con cầu xin điều gì với lòng tin, Thiên Chúa lại không ban cho con điều đó?

— Con có đức tin và cầu xin, nhưng nếu con không có lòng khiêm nhường hoặc có khuynh hướng kiêu ngạo, thì Đức Chúa Trời sẽ không ban cho điều con xin. Người ta có thể có đức tin không chỉ bằng “*hạt lúa mạch*”²²⁰), mà cả bằng một kilogram hạt mù tạt, nhưng nếu không có sự khiêm nhường tương xứng với đức tin, thì Chúa sẽ không hành động, vì điều đó sẽ không mang lại lợi ích cho con người. Nếu có kiêu ngạo, thì đức tin sẽ không phát huy tác dụng.

Nếu con người bước đi trên cuộc đời với đức tin, không nghi ngờ và cầu xin sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, thì những sự kiện [kỳ diệu] sẽ dần dần bắt đầu xảy ra với họ: ban đầu là những điều nhỏ bé, sau đó là những điều lớn hơn, và họ trở nên có đức tin hơn. Khi trải nghiệm những mầu nhiệm thiêng liêng trên chính bản thân mình, con người trở thành nhà thần học, bởi vì họ không tiếp cận chúng bằng trí óc, mà trải nghiệm chúng trong thực tế. Niềm tin của người ấy không ngừng gia tăng, bởi vì người ấy đang di chuyển trong một không gian khác, trong lĩnh vực của những sự kiện thiêng liêng. Tuy nhiên, để trải nghiệm những mầu nhiệm của Thiên Chúa một cách thực sự, người ta phải từ bỏ con người cũ và theo một cách nào đó trở về trạng thái trước khi sa ngã. Phải có lòng không oán hận và sự đơn sơ — để niềm tin của bạn trở nên bất di bất dịch. Phải tin tưởng tuyệt đối rằng không có điều gì mà Thiên Chúa không thể làm được. Và bạn có biết rằng lúc đó bạn sẽ đau khổ ra sao khi nghe ai đó không tin hoặc nghi ngờ về điều gì đó liên quan đến sự giúp đỡ của Thiên Chúa không?

— Thưa Thầy, nếu một người có đức tin, liệu người đó có thể thay đổi diễn biến của một số sự kiện bằng lời cầu nguyện không?

— Nếu có đức tin lớn lao, thì có thể thay đổi được nhiều điều. Ngay cả khi xây một ngôi nhà giữa lòng sông núi và dòng nước xiết ập xuống từ trên cao, thì dòng nước đó cũng sẽ đổi hướng, nếu người đó có đức tin sâu sắc và tha thiết cầu xin Chúa về điều đó. Tuy nhiên, người đó phải có đức tin đến mức, khi nghe kể về một phép lạ nào đó (chẳng hạn như biển đã cạn khô, người ta đang cày xới nó bằng máy kéo, và cá được chở đi bằng xe tải), người đó sẽ tin điều đó. Người ấy thậm chí sẽ không thèm đi xem liệu điều đó có đúng hay không. Ngay

²²⁰ Ma-thi-ơ 17, 20; Lu-ca 17, 6.

cả khi sống cách biển chỉ vài trăm mét và không nhìn thấy từ nhà mình những gì đang diễn ra, người ấy cũng sẽ không đi kiểm tra xem điều đó có thật hay không, bởi vì người ấy không hề nghi ngờ. Người ấy biết rằng đối với Chúa, mọi điều đều có thể, rằng quyền năng thiêng liêng không bị giới hạn bởi bất cứ điều gì, và vì vậy, người ấy không quan tâm đến bất cứ điều gì khác ngoài điều đó. Đó là niềm tin của anh ta. Chỉ người thực sự tin tưởng mới thực sự sống và mới thực sự là con người của Chúa.

Nền tảng của sự tin cậy vào Đức Chúa Trời chính là đức tin

— Thưa Thầy, tôi phải làm sao đây — tôi không cảm thấy an toàn, tôi lo lắng.

— Hãy tìm sự an toàn nơi Đức Chúa Trời, con yêu của ta. Hay là con chỉ biết đến đây an toàn trên xe ô tô thôi sao? Con không biết đến sự an toàn của Đức Chúa Trời sao? Hãy làm dấu thánh giá và trước khi làm bất cứ điều gì, hãy nói: “Đức Kitô của con, Đức Mẹ Đồng Trinh Thánh Thiện của con, xin hãy giúp con.” Làm sao có thể có sự an toàn nào lớn hơn sự tin tưởng vào Đức Chúa Trời? Khi phó thác bản thân cho Chúa, con người luôn được Ngài tiếp thêm “xăng siêu” và cỗ xe tâm linh của họ sẽ không bao giờ dừng lại: cứ lao đi, lao đi mãi. Hãy chú tâm hết mức có thể, cầu nguyện, phó thác bản thân cho Chúa, và trong bất kỳ khó khăn nào, Ngài cũng sẽ giúp đỡ bạn. Để thoát khỏi lo âu và bồn chồn, hãy đơn giản hóa cuộc sống của bạn bằng niềm tin vô điều kiện vào Chúa.

— Thưa Cha, con luôn bắt đầu làm những điều người ta bảo con với sự sợ hãi và do dự, và vì sợ hãi nên con có thể làm không đúng như lẽ ra phải làm.

— Hãy làm dấu thánh giá, con yêu quý của ta, và làm theo những gì người ta bảo con. Nếu con nói: “Nhờ lời cầu nguyện của các thánh tổ phụ chúng ta...” — thì chẳng lẽ không một vị thánh nào trong số rất nhiều vị thánh đó sẽ giúp đỡ con sao? Đừng bao giờ mất lòng tin vào Chúa. Đừng tự bó buộc mình trong logic hạn hẹp của con người: như vậy con không chỉ tự làm khổ mình mà còn cản trở sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Nếu sau khi thực hiện những hành động khôn ngoan theo lẽ người, con vẫn phó thác cho Thiên Chúa cả bản thân mình lẫn mọi việc con làm, thì điều đó sẽ giúp ích rất nhiều không chỉ cho con mà còn cho những người khác nữa. Niềm tin vào Chúa là điều vĩ đại. Có lần, bốn nữ bác sĩ đến lấy máu cho tôi. Người đầu tiên đến — làm tôi đau đớn, nhưng không tìm được tĩnh mạch. Người thứ hai — cũng vậy. Người thứ ba — chuyên gia trong lĩnh vực này — cũng không thành công. Lúc đó, người thứ tư đi ngang qua: thấy họ làm tôi khổ sở, cô ấy quyết định thử xem sao. Sau khi làm dấu thánh giá, cô ấy lập tức tìm thấy tĩnh mạch, bởi vì cô ấy đã cầu xin sự giúp đỡ của Chúa. Còn những người kia, theo một cách nào đó, chỉ dựa vào chính bản thân họ mà thôi.

Việc phó thác bản thân vào tay Chúa là điều vĩ đại. Con người đặt ra mục tiêu cho mình và cố gắng đạt được chúng, mà không lắng nghe ý muốn của Chúa, cũng không tìm cách điều chỉnh hành động của mình cho phù hợp với ý muốn ấy. Chúng ta cần phó thác cho Chúa sự dẫn dắt mọi việc, còn bản thân thì hăng hái thực hiện bổn phận của mình. Con người sẽ phải chịu đau khổ nếu không tin tưởng vào Chúa đến mức hoàn toàn phó thác bản thân vào tay Ngài. Thông thường, ban đầu con người tìm đến sự an ủi từ đồng loại, và chỉ tìm đến Chúa sau khi đã thất vọng về con người. Tuy nhiên, nếu chúng ta không muốn đau khổ, thì hãy cầu xin sự an ủi từ Thiên Chúa, vì đó chính là sự an ủi chân thật duy nhất. Chỉ có đức tin vào Thiên Chúa là chưa đủ:²²¹ còn cần phải tin tưởng vào Ngài. Sự tin tưởng vào Thiên Chúa sẽ thu hút sự giúp đỡ của Ngài. Người Kitô hữu tin tưởng

²²¹ Trong trường hợp này, đức tin được hiểu là sự chấp nhận đơn thuần về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, điều này chưa đủ để sống trong Đấng Christ.

và phó thác bản thân cho Thiên Chúa cho đến khi chết. Và khi đó, họ sẽ thấy rõ bàn tay của Thiên Chúa đang cứu rỗi họ.

Thánh Phaolô nói rằng đức tin có nghĩa là tin vào những điều vô hình, chứ không chỉ vào những điều hữu hình.²²² Khi phó thác tương lai của mình cho Thiên Chúa, chúng ta buộc Ngài phải giúp đỡ chúng ta. Nguồn gốc của sự tin tưởng vô điều kiện vào Thiên Chúa chính là đức tin. Khi có đức tin như vậy và cầu nguyện thầm lặng, con người sẽ gặt hái được hoa trái của niềm hy vọng. Sự tin tưởng vào Đức Chúa Trời là lời cầu nguyện không ngừng, và vào thời điểm cần thiết, nó sẽ mang lại những kết quả thiêng liêng. Và khi đó, con người sẽ tự nhiên sống một cuộc đời như thiên thần và tràn ngập lời ngợi khen: “*Thánh, Thánh, Thánh là Đức Giê-hô-va Sa-va-ô.*”²²³ Bởi vì, khi tin tưởng vào Đức Chúa Trời, con người có thể biến cuộc đời mình thành thiên đường. Anh ta ngợi khen Ngài vì mọi sự và, như từ một người cha nhân từ, chấp nhận sự dẫn dắt của Ngài. Ngược lại, con người sẽ biến cuộc đời mình thành nỗi đau khổ địa ngục. Đó là một điều vĩ đại — ngay trong cuộc đời này, được phân nào cảm nhận niềm vui thiên đàng.

— Thưa Thầy, về sức khỏe thể chất hay tinh thần, chúng ta nên phó thác cho Chúa đến mức nào?

— Trước tiên, chúng ta phải tin tưởng vào Chúa, và sau Chúa — vào người có khả năng giúp đỡ chúng ta.

Đức tin và tình yêu

— Thưa Thầy, mối liên hệ giữa đức tin và tình yêu là gì?

— Trước tiên là đức tin, sau đó mới đến tình yêu. Để yêu thương, cần phải tin tưởng. Con người không thể yêu thương điều mà mình không tin tưởng. Vì vậy, để yêu mến Chúa, cần phải tin vào Ngài. Tùy theo mức độ đức tin mà chúng ta có, sẽ nảy sinh niềm hy vọng, tình yêu và sự hy sinh vì Chúa và người lân cận. Niềm tin nồng nhiệt vào Đức Chúa Trời sinh ra tình yêu nồng nhiệt dành cho Ngài và cho hình ảnh của Ngài — đồng loại của chúng ta. Và ngay cả những con vật bất hạnh cũng được tưới mát bởi sự tràn đầy của tình yêu chúng ta, tình yêu không thể chứa hết trong lòng và tràn ra ngoài. Càng tin tưởng nhiều, chúng ta sẽ càng yêu thương nhiều. Nếu đức tin của chúng ta lừng lợ, thì tình yêu của chúng ta cũng sẽ lừng lợ. Còn nếu đức tin của chúng ta nồng nhiệt, thì tình yêu của chúng ta cũng sẽ nồng nhiệt.

Trong đức tin của chúng ta phải có lòng yêu thương. Hành động yêu thương bắt đầu từ đó. Càng nỗ lực yêu thương, đức tin và tình yêu của con người càng được nhân lên. Trong hành động yêu thương, việc suy ngẫm về những ân huệ của Thiên Chúa sẽ giúp ích rất nhiều cho con người. Khi tin vào Thiên Chúa, con người không bận tâm đến việc Thiên Đàng có tồn tại hay không. Họ nỗ lực vì tin vào Chúa và yêu mến Ngài. Người thiếu lòng yêu mến sẽ bắt đầu tự hỏi: “Thế thì tại sao phải nỗ lực? Vẫn còn câu hỏi là Thiên Đàng có tồn tại hay không và liệu có Ngày Phán Xét Cuối Cùng hay không?..” Nếu một người vô ơn, thì dù bạn làm gì cho họ, họ vẫn sẽ mãi vô ơn. Người biết ơn sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời ngay cả trong những cám dỗ và dần dần đạt đến mức luôn luôn tạ ơn Đức Chúa Trời, đến nỗi một sự biến đổi thiêng liêng đến với tâm hồn họ, và họ luôn vui mừng và hân hoan. Còn có những người có thể không gặp cám dỗ — chỉ toàn là phước lành, nhưng họ lại không bao giờ hài lòng.

²²² Xem Hê-bơ-rơ 11, 1.

²²³ Ê-sai 6, 3.

Sau tình yêu dành cho Đức Chúa Trời là sự hy sinh. Và khi có sự hy sinh vô tư, thì những sự kiện thiêng liêng, những phép lạ bắt đầu xảy ra với con người. Phải hy sinh không phải vì điều gì khác, mà chỉ vì Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo ra Vũ trụ này và ban cho chúng ta biết bao ân phước. Hãy nhìn những kẻ thờ thần tượng kia: họ thần thánh hóa thiên nhiên, thờ phụng mặt trời, các con sông, và thậm chí còn đi đến mức hy sinh chính mình vì đức tin của họ. Và nếu họ đã hy sinh bản thân vì loài vật, thì chúng ta càng phải hy sinh bản thân nhiều hơn nữa vì Đấng Tạo Hóa!

Con người không tin, nên họ không hy sinh bản thân. Tất cả sự thờ ơ đều bắt nguồn từ đó. Người thì phi báng, người thì tin một nửa và đau khổ. Để thực sự được vui mừng, cần phải tin và yêu thương.

“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả”²²⁴

Nếu một người muốn sống mà không phải dấn vật, thì người ấy phải tin vào lời Đức Kitô đã phán: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả.”* Nghĩa là, theo nghĩa tích cực của từ này, người ta cần phải từ bỏ chính mình và tin tưởng vào quyền năng của Thiên Chúa. Khi từ bỏ chính mình – theo nghĩa tốt đẹp của từ này – con người sẽ tìm thấy Thiên Chúa. *“Tất cả niềm hy vọng của con, con đặt nơi Ngài.”*²²⁵ Ngay cả những người có đời sống tâm linh cao nhất cũng không thể chắc chắn về cuộc đời mình, vì vậy họ không bao giờ vượt ra ngoài giới hạn của niềm tin vào Đức Chúa Trời. Họ đặt niềm hy vọng vào Đức Chúa Trời và chỉ từ bỏ chính *“cái tôi”* của mình, bởi vì *“cái tôi”* mang lại cho con người mọi bất hạnh về mặt tâm linh.

Sự tự tin vào bản thân chính là kẻ thù lớn nhất và tàn ác nhất của chúng ta, bởi vì, khi chúng ta không ngờ tới, nó sẽ tàn nhẫn đập tan thành từng mảnh những gì chúng ta đã xây dựng, và bỏ lại chúng ta, những kẻ bất hạnh, dưới bầu trời trống trải. Khi có sự tự tin, con người sẽ bị trói buộc và không thể làm được gì, hoặc phải chiến đấu một mình. Sau đó, điều tất yếu là họ sẽ bị kẻ thù đánh bại hoặc phải chịu thất bại và tự hủy hoại *“cái tôi”* của mình. Thường thì Đức Chúa Trời nhân từ, một cách rất khôn ngoan, cho chúng ta thấy cả sự can thiệp thiêng liêng của Ngài lẫn thất bại mà chúng ta phải gánh chịu do sự tự tin vào bản thân. Khi quan sát và trải nghiệm từng sự kiện xảy ra với chúng ta trong cuộc sống, chúng ta tích lũy kinh nghiệm, trở nên tỉnh táo và nhờ đó mà thành công.

Đức Kitô trước tiên tìm kiếm đức tin vào quyền năng của Thiên Chúa, rồi sau đó mới thực hiện phép lạ. *“Nếu con tin vào quyền năng của Thiên Chúa,”* Ngài nói, *“thì con sẽ được chữa lành.”*²²⁶ Không phải như một số người ngày nay lầm tưởng: *“Con người có sức mạnh, và bằng cách tin vào sức mạnh đó, họ có thể làm được mọi điều. Chẳng phải trong Phúc Âm cũng đã ghi điều tương tự: ‘Hãy tin’ sao? Do đó, lời nói của chúng ta phù hợp với Phúc Âm.”* Đúng vậy, Chúa Kitô đã hỏi: *“Người có tin không?”* — nhưng khi hỏi điều đó, Ngài muốn nói đến điều này: *“Người có tin vào Thiên Chúa không? Người có tin rằng Thiên Chúa có thể làm điều đó không?”* Ngài muốn con người xác nhận rằng họ tin vào Thiên Chúa, và sau đó Ngài sẽ giúp đỡ họ. Không có chỗ nào trong Phúc Âm viết rằng phải tin vào sự ích kỷ của chính mình. Phúc Âm kêu gọi tin vào Thiên Chúa, tin rằng Thiên Chúa có thể giúp đỡ tôi, có thể chữa lành cho tôi. Nhưng những người này bóp méo ý nghĩa của

²²⁴ Ga 15, 5.

²²⁵ Bài ca Đức Mẹ trong Thánh Lễ Lễ Vọng Lớn, giọng thứ 6.

²²⁶ Xem Mt 9, 29; Mc 9, 23.

những lời trong Phúc Âm và nói: “Con người có sức mạnh, và họ phải tin vào chính mình.” Nhưng nếu ai đó tin vào chính mình, thì trong đó hoặc là có sự ích kỷ, hoặc là bị quỷ ám.

— Thưa Thầy, những người này, nếu có phép lạ xảy ra, họ lại nói rằng con người đã tin rằng điều đó sẽ xảy ra, và vì thế nó mới xảy ra.

— Đằng sau cách đặt vấn đề ích kỷ như vậy là sự tác động của ma quỷ. Họ nhầm lẫn lời Chúa Giêsu phán “Con có tin không?” với câu “Con tin” của chính họ. Từ đó mà tất cả sự điên loạn đang diễn ra trên thế giới này bắt đầu. Rồi người ta lại bảo bạn: “Đừng tôn trọng ai cả, dù lớn hay nhỏ, để trở thành một cá nhân.” Chính vì thế mà bạn nghe thấy những lời kêu gọi như: “Hãy đè bẹp họ, nghiền nát họ để đạt được mục tiêu!” Sự tôn trọng bị coi là đã lỗi thời, và ma quỷ đang hả hê. Trong khi đó, ngay cả khi một đứa trẻ dám nói chuyện một cách thiếu lễ độ với cha mẹ hay những người lớn tuổi, thì ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ rời bỏ nó, và nó sẽ bị ảnh hưởng bởi ma quỷ! Huống chi là khi một người lấy sự trơ trẽn làm tiêu chuẩn sống của mình!

— Thưa Thầy, nếu có ai đó, dù tự xưng là tin vào Chúa, nhưng lại không tin rằng Chúa đang che chở chúng ta thì sao?

— Khi đó, người ấy đang tự tôn mình lên làm thần. Làm sao người ấy lại có thể tin vào Chúa được?

— Mỗi sáng người ấy đều làm dấu thánh giá.

— Anh ta nói thế này: “Tôi tin vào Chúa, nhưng Chúa đã ban cho chúng ta trí tuệ để chúng ta có thể làm những gì mình muốn.” Hoặc như thế này: “Tôi là thần. Chẳng phải Kinh Thánh đã chép rằng: *‘Các người là thần, và tất cả các người đều là con cái của Đấng Tối Cao’* sao?²²⁷ Nhưng để trở thành thần nhờ ân sủng, người ta phải có ân sủng của Chúa, còn người như vậy thì không nghĩ đến điều đó. Chính bằng trí tuệ của mình, người ấy tự biến mình thành thần. Có ân sủng của Đức Chúa Trời và trở thành thần nhờ ân sủng là một chuyện, còn tự biến mình thành thần lại là chuyện hoàn toàn khác. Sự nhầm lẫn ở đây là: con người tự biến mình thành thần, nhưng cuối cùng lại trở thành kẻ vô thần.

Sẽ đến lúc tất cả mọi người đều tin

— Thưa Thầy, tại sao những người có đức tin lại có thể sa vào tình trạng vô thần?

— Có hai khả năng. Trong trường hợp thứ nhất, một người có thể từng rất sùng đạo, sức mạnh Thần thánh đã nhiều lần tác động trong cuộc đời anh ta, và anh ta đã trải qua nhiều sự kiện kỳ diệu rõ ràng nhất, nhưng sau đó lại sa vào tình trạng mất niềm tin. Điều này xảy ra nếu, ví dụ, một người không suy xét kỹ lưỡng mà lao vào con đường tu hành ích kỷ, tức là đối xử với đời sống tâm linh một cách khô khan và nói: “Vị thánh nọ đã tu hành như thế nào? Tôi cũng sẽ làm như vậy.” Và người đó bắt đầu hành trình tu hành liêu lĩnh của mình. Nhưng từ từ — mà bản thân người đó cũng không nhận ra — trong lòng người ấy bắt đầu hình thành một cảm giác sai lầm rằng: dù chưa đạt đến trình độ của vị thánh nọ, thì ít nhất cũng phải đang ở đâu đó gần với ngài rồi. Và người ấy tiếp tục siêng năng tu hành. Nhưng nếu trước đó ân sủng đã giúp đỡ anh ta, thì từ nay trở đi, ân sủng bắt đầu rời bỏ anh ta. Vì ân sủng của Đức Chúa Trời có điểm gì chung với sự kiêu ngạo? Do đó, con người không thể tiếp tục hành động như trước đây nữa, và bắt đầu ép buộc bản thân. Tuy nhiên, sự ép buộc này lại gieo rắc lo âu trong lòng anh ta. Sương mù của sự kiêu ngạo cũng ập đến, khiến anh ta chìm vào bóng tối. Và, mặc dù anh ta đã làm

²²⁷ Thi Thiên 81, 6.

được rất nhiều điều, mặc dù có sự tác động của Ân sủng Thần thánh và những sự kiện kỳ diệu, những ý nghĩ hoài nghi vẫn dần dần xuất hiện trong anh ta, và anh ta bắt đầu nghi ngờ sự hiện hữu của Thiên Chúa.

Trường hợp thứ hai là khi một người thiếu hiểu biết lại nảy ra ý định nghiên cứu thần học giáo lý. Ôi, đầu óc người đó chắc có vấn đề rồi! Tôi không nói đến việc chỉ tìm hiểu sơ qua về một giáo lý nào đó. Nhưng ngay cả khi một người có học thức muốn nghiên cứu về lĩnh vực giáo lý với lòng khiêm ngạo, thì ân sủng của Đức Chúa Trời cũng sẽ rời bỏ người đó vì sự khiêm ngạo ấy, và người đó sẽ bắt đầu nghi ngờ. Tất nhiên, tôi không nói đến những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Một người kính sợ Chúa có thể không được học hành, nhưng với lý trí, dù chỉ một chút, trong phạm vi hiểu biết của mình, sau khi tìm hiểu một giáo lý nào đó, người ấy có thể thấu hiểu nó. Nhưng nếu một người không tin vào đời sống thiêng liêng bước vào lĩnh vực giáo lý, thì dù trước đây người ấy có chút đức tin, sau này cũng sẽ hoàn toàn mất đi đức tin đó.

— Thừa Thầy, sự vô tín đã lan rộng một cách đáng kinh ngạc trong thời đại của chúng ta.

— Đúng vậy, nhưng thường thấy rằng ngay cả ở những người tự nhận là không tin vào Chúa, vẫn ẩn chứa một niềm tin nhỏ nhoi. Có lần, một cậu bé nói với tôi: “Tôi không tin là có Chúa.” — “Lại gần đây một chút đi,” tôi đáp lại. — Cậu có nghe tiếng chim sơn ca hát không? Nó nhận được tài năng này từ ai vậy?” Chàng trai đáng thương ấy lập tức cảm động. Sự cứng rắn của sự vô tín biến mất, và nét mặt cậu ta thay đổi hẳn. Một lần khác, có hai vị khách đến thăm tôi tại căn lều tu hành. Họ khoảng bốn mươi lăm tuổi, và cuộc sống mà họ đang sống rất trần tục. Giống như chúng tôi, những nhà sư, thường nói rằng “vì cuộc đời này là hư vô, nên chúng tôi từ bỏ tất cả,” thì hai người này, khi còn trẻ, lại quyết định điều hoàn toàn ngược lại: rằng “không có cuộc sống nào khác.” Vì thế, họ bỏ học và lao vào cuộc sống trần tục. Họ đã sa sút đến mức trở thành những đồng đồ nát cả về tinh thần lẫn thể xác. Cha của một trong hai người đã qua đời vì đau buồn. Người còn lại thì phung phí tài sản của mẹ và khiến bà mắc bệnh tim. Sau khi chúng tôi trò chuyện với họ, họ đã nhìn nhận mọi việc theo một cách khác và than thở: “Chúng tôi đã trở nên vô dụng.” Tôi đã tặng một bức tượng thánh cho mẹ của một trong hai người. Tôi cũng muốn tặng bức tượng thánh cho người kia, nhưng anh ta không nhận. “Hãy cho tôi,” anh ta nói, “một trong những tấm ván nhỏ mà anh đang cưa. Tôi không tin vào Chúa, nhưng tin vào các thánh.” Lúc đó tôi đáp lại: “Dù là tấm gương hay nắp hộp thiếc, nếu không có tia nắng chiếu vào, nó sẽ không lấp lánh. Các thánh tỏa sáng nhờ ánh sáng ân sủng của Chúa, giống như các vì sao phản chiếu ánh sáng mặt trời.”

Giới trẻ bất hạnh đang bị mê hoặc bởi đủ loại lý thuyết. Khi tiếp khách tại ngôi nhà nhỏ của mình, tôi nhận thấy thường có một cặp vợ chồng theo chủ nghĩa Mác khoảng năm mươi tuổi gia nhập vào các nhóm thanh niên và làm họ mê muội. Những người theo chủ nghĩa Mác không tin vào Chúa, và nếu bạn muốn chứng minh cho họ thấy sự hiện hữu của Chúa, họ sẽ bắt đầu phán xét Ngài và liên tục đặt ra những câu hỏi: “Tại sao điều này lại như thế, còn điều kia lại như vậy?” Tiên tri Ê-sai nói rằng những ai không muốn được cứu rỗi thì sẽ không hiểu.²²⁸ Một lần tôi đã nói với họ: “Các bạn có thấy các vì sao không? Chúng đâu phải được vặn chặt vào bầu trời bằng đai ốc, mà có ai đó đang giữ chúng trên vòm trời. Những gì các nhà tiên tri đã tiên báo về Đấng Christ đã ứng nghiệm. Chúng ta có biết bao vị thánh, trước đây từng là những kẻ vô tín đáng sợ, những kẻ hành hình, những kẻ thờ ngẫu tượng, nhưng sau đó đã tin vào Đấng Kitô và làm chứng cho đức tin của mình bằng sự tử đạo. Một số người trong số họ, để họ không nói về Đấng Kitô, đã bị cắt lưỡi, nhưng dù lưỡi đã bị cắt, họ vẫn nói hay hơn nữa! Mỗi ngày, Giáo Hội đều cử hành lễ kính rất nhiều vị thánh! Sự hiện diện của các ngài vẫn còn sống động. Và ngay cả khi chúng ta không tìm thấy các ngài, chính các ngài sẽ tự tìm đến chúng ta. Nhiều vị tu

²²⁸ So sánh với Ê-sai 6, 9–10.

hành trong sa mạc, không có lịch thánh và không biết ngày hôm đó Giáo Hội đang cử hành lễ kính vị thánh nào, đã cầu nguyện: “Các thánh của ngày hôm nay, xin cầu thay cho chúng con trước mặt Thiên Chúa.” Và các thánh hiện ra với họ và tiết lộ tên của mình, hơn nữa tên của các thánh này còn rất khó nhớ. Sau đó, các tu sĩ tra cứu lịch thánh và xác nhận rằng vào ngày đó, các thánh đã hiện ra với họ chính là những vị được Giáo hội kỷ niệm.²²⁹ “Các anh giải thích điều này thế nào?” Sau đó, họ hỏi tôi: “Tại sao các thánh lại đến với các tu sĩ, mà không giúp đỡ những người đang gặp khó khăn?” — “Các anh ơi,” tôi hỏi lại họ, “các anh bay máy bay đến đây à?” — “Không,” họ đáp, “chúng tôi đi ô tô đến.” — “Được rồi, vậy trên đường đến đây, trong lúc các cậu đi, các cậu đã thấy bao nhiêu nhà nguyện?”²³⁰ Chúng đầu tư mọc lên được như nấm sau mưa. Các vị thánh đã giúp đỡ mọi người, và vì lòng kính trọng, họ đã xây dựng những nhà nguyện nhỏ này, thấp đèn trong đó. Những người có tâm linh sẽ vươn lên cao đến mức nào tùy thuộc vào việc họ từ bỏ vật chất đến mức nào. Những người duy vật cũng không phải là không có lợi nhuận, dù chỉ là chút ít: ví dụ, họ làm ra bao nhiêu chiếc cốc thì sẽ nhận được bấy nhiêu tiền; nếu làm nhiều hơn thì sẽ nhận được nhiều hơn. Còn các bạn thì chỉ lo việc tuyên truyền và dừng lại ở đó: các bạn chẳng thể mong đợi lợi nhuận từ đâu cả. Các bạn là những người bất hạnh nhất, bởi vì nếu các bạn đạt được điều mình muốn, thì toàn bộ lý tưởng của các bạn sẽ chỉ là nỗi khổ của chế độ nô lệ theo chủ nghĩa Mác.” Cuối cùng, họ nói với tôi: “Anh là một người rất tốt, khôn ngoan, công bằng...”

Dù sao đi nữa, dù mọi người có muốn hay không, sẽ đến lúc tất cả họ đều tin, bởi vì họ sẽ rơi vào ngõ cụt. Và khi đó, Chúa Kitô sẽ can thiệp.

Chương 3.

Về việc Đức Chúa Trời giúp đỡ ở những nơi nơi sức người không đủ

Đức Chúa Trời giúp đỡ trong những việc mà con người không thể làm được

- Khỏi kia là gì vậy?
- Chúng con đang đốt những thứ không cần thiết, thừa ngài.
- Sao các con lại đốt lửa trong gió lớn như thế này?
- Thừa Thầy, sáng nay mưa đã tạnh rồi...
- Dù mưa hay lũ lụt có qua đi chẳng nữa: nếu sau đó gió nổi lên, thì mọi thứ sẽ khô ráo như bột súng! Cái có hay thật: “Mưa đã tạnh”! Còn chuyện trước đây vì sự ngu ngốc của các con mà lửa bùng lên ở dưới kia, các

²²⁹ Ngày 3 tháng 6 năm 1979, Lão sư Paissy cầu nguyện bằng chuỗi hạt, nói: “Các thánh của ngày hôm nay, xin cầu nguyện với Chúa cho chúng con”: Ông không nhớ ngày hôm đó là ngày kỷ niệm vị thánh nào, và cũng không tìm thấy kính để tra cứu trong lịch thánh (chỉ vài ngày trước đó, vị Lão sư mới chuyển đến phòng tu “Panaguda” và vẫn chưa sắp xếp xong đồ đạc của mình). Lúc đó, Thánh Tử đạo Lukillian – người được tưởng niệm vào ngày 3 tháng 6 – đã hiện ra với ngài và lặp lại tên khó nhớ của mình ba lần.

²³⁰ Trong giới Kitô hữu sùng đạo ở Hy Lạp, có một truyền thống phổ biến là dựng những nhà nguyện nhỏ dọc theo các con đường, thường là để tạ ơn Thiên Chúa, Đức Mẹ Maria hoặc các thánh, hoặc để tưởng nhớ những người thân yêu đã qua đời trong các vụ tai nạn giao thông. — *Chú thích của người dịch.*

con đã quên rồi sao? Nếu ai đó từng đắm phải vũng nước, thì sau này người đó phải hết sức cẩn thận. Chúa giúp đỡ ở những nơi cần sự giúp đỡ của Ngài, ở những nơi con người không thể làm gì theo cách của con người. Nhưng Ngài sẽ không giúp đỡ sự ngu ngốc của chúng ta. Như vậy, chúng ta đang biến ngay cả các thánh nhân thành trò cười trước mặt thế gian.

— Thưa Thầy, liệu có phải lúc nào cũng rõ ràng rằng chúng ta nên hành động theo cách con người đến mức nào không?

— Trước hết, điều này là hiển nhiên. Nhưng ngay cả khi một người có ý định làm những gì mình có thể mà lại không làm vì bị điều gì đó cản trở, thì trong lúc khó khăn, Chúa sẽ giúp đỡ người ấy. Tuy nhiên, nếu người ấy có sức lực mà lại không có ý định, thì Chúa sẽ không giúp đỡ người ấy. Ví dụ, người ta bảo bạn phải chốt cửa lại vào ban đêm, nhưng bạn lười biếng, không chốt cửa và nói rằng Chúa sẽ bảo vệ bạn. Bạn không chốt cửa không phải vì bạn tin tưởng vào Chúa, mà vì bạn lười biếng. Vậy thì làm sao Chúa có thể giúp bạn được? Làm sao Ngài lại giúp đỡ một kẻ lười biếng? Nếu ai đó được dặn phải chốt cửa lại mà không làm, thì chỉ riêng việc không tuân lệnh đó thôi cũng đã đáng bị trừng phạt rồi.

Phải làm những gì con người có thể làm được, và để lại cho Chúa những gì con người không thể làm được. Còn nếu con làm nhiều hơn một chút so với khả năng của mình, nhưng không phải vì ích kỷ, mà vì lòng yêu mến, vì cho rằng con chưa cạn kiệt hết sức lực con người của mình, thì Chúa cũng sẽ thấy điều đó. Lòng nhiệt thành như vậy sẽ làm Ngài hài lòng, và Ngài sẽ vội vã đến giúp đỡ. Để giúp đỡ chúng ta, Đức Chúa Trời cũng mong muốn sự nỗ lực của chính chúng ta. Như trường hợp của Nô-ê: ông đã vất vả suốt một trăm năm để đóng con tàu. Họ cưa gỗ bằng những chiếc cưa gỗ: họ tìm những cây cứng hơn những cây khác và dùng chúng để làm cưa. Vậy thì, chẳng lẽ Đức Chúa Trời không thể làm gì đó để đẩy nhanh việc đóng tàu sao? [Ngài có thể — nhưng] sau khi chỉ dạy cho Nô-ê và những người đi cùng ông cách đóng tàu, Ngài đã ban cho họ sức mạnh để thực hiện điều đó.²³¹ Vì vậy, chúng ta hãy làm những gì mình có thể, để những gì chúng ta không thể làm, Đức Chúa Trời sẽ làm.

Có lần, một người đến gặp tôi tại kaliva và hỏi: “Tại sao các tu sĩ lại ngồi đây mà không ra ngoài thế gian để giúp đỡ mọi người?” — “Nếu họ ra ngoài thế gian và giúp đỡ mọi người,” tôi trả lời anh ta, “thì lúc đó anh sẽ hỏi tại sao các tu sĩ lại lang thang khắp nơi. Hiện tại họ không ra ngoài thế gian, và anh lại hỏi tại sao họ không đi.” Rồi anh ta nói với tôi: “Tại sao các tu sĩ lại tìm đến bác sĩ? Tại sao Chúa Kitô và Đức Mẹ không chữa lành cho họ?” — “Cũng chính câu hỏi đó,” tôi đáp, “một bác sĩ Do Thái đã từng hỏi tôi.” — “Ông ấy không phải người Do Thái,” — một người đi cùng ông ấy lên tiếng bênh vực người đối thoại của tôi. “Không quan trọng là ông ấy không phải người Do Thái,” tôi đáp, “chính câu hỏi đó mới là câu hỏi thuần túy của người Do Thái. Và tôi sẽ lặp lại cho các bạn câu trả lời mà tôi đã đưa ra cho người Do Thái đó, vì hai tình huống này tương tự nhau.” “Anh,” — lúc đó tôi nói với anh ta, — “với tư cách là người Do Thái, hẳn phải thuộc lòng Cựu Ước. Tiên tri Ê-sai có kể về việc Đức Chúa Trời đã ban thêm mười lăm năm tuổi thọ cho vua Ê-xê-ki-a, người vốn rất tốt lành. Đức Chúa Trời đã sai nhà tiên tri Ê-sai đến gặp vua, và ông ấy nói với vua: ‘Đức Chúa Trời sẽ ban cho ngài thêm mười lăm năm tuổi thọ vì ngài đã tiêu diệt các khu rừng thờ cúng thần tượng. Còn về vết loét của ngài (vua có một vết loét), Đức Chúa Trời bảo ngài hãy đắp lên đó một bó quả sung khô, và ngài sẽ được lành bệnh!’ Nếu Đức Chúa Trời đã ban cho ông mười lăm năm tuổi thọ, thì Ngài há chẳng thể chữa lành cả vết loét

²³¹ Xem Sáng Thế Ký 6, 13 và các câu tiếp theo.

này sao? [Tất nhiên là có thể] nhưng vết loét này cũng có thể được chữa lành bằng một bó quả sung.”²³² Chúng ta đừng xin Đức Chúa Trời những điều mà con người có thể làm được. Hãy khiêm nhường trước con người và xin sự giúp đỡ của họ.

Con người phải hành động theo cách của con người đến một giới hạn nào đó, rồi sau đó phó thác mọi việc cho Chúa. Cố gắng giúp đỡ trong những việc không thể làm được bằng sức người là điều ích kỷ. Tôi thường thấy rằng sự cứng đầu như vậy xảy ra do sự tác động của ma quỷ nhằm làm cho người đó mất khả năng hành động. Tôi cũng hiểu được phần nào giới hạn của việc giúp đỡ theo cách con người và thời điểm nào cần phó thác mọi việc cho Chúa. Vì vậy, khi thấy không thể giải quyết tình huống bằng sức người, tôi giơ tay lên trời trong nỗi buồn, thấp vài ngọn nến, phó thác khó khăn cho Chúa, và ngay lập tức mọi chuyện được giải quyết. Chúa biết rằng tôi làm điều này không phải vì tôi lười biếng mà không muốn hành động theo cách con người.

Vì vậy, khi người ta xin sự giúp đỡ của chúng ta, chúng ta phải hành động một cách sáng suốt và giúp đỡ hết sức có thể. Còn những điều chúng ta không thể làm được, chúng ta sẽ giúp đỡ ít nhất bằng một lời cầu nguyện hoặc bằng cách phó thác tất cả cho Chúa, điều này cũng là một hình thức cầu nguyện bí ẩn.

Chúa lo liệu mọi sự vì lợi ích của chúng ta

Chúa vốn là Đấng Thiện, và Ngài lo liệu mọi sự vì lợi ích của chúng ta. Nếu chúng ta xin Ngài điều gì, Ngài sẽ ban cho chúng ta, miễn là điều đó phục vụ cho lợi ích của chúng ta. Chúa hào phóng ban cho chúng ta những gì cần thiết để cứu rỗi linh hồn và duy trì sức khỏe thể xác, và phước lành của Ngài sẽ luôn ở cùng chúng ta. Và nếu Ngài không ban cho chúng ta điều gì — hoặc để thử thách chúng ta, hoặc để bảo vệ chúng ta — thì chúng ta không chỉ đón nhận điều đó với niềm vui, mà còn suy ngẫm về nó để rút ra bài học hữu ích. Ngài biết khi nào và cách nào để giúp đỡ tạo vật của Ngài; Ngài giúp đỡ theo cách mà Ngài biết vào đúng thời điểm cần thiết. Tuy nhiên, tạo vật yếu đuối của Ngài thường thiếu kiên nhẫn, nó muốn nhận được điều mình xin ngay lập tức, giống như một đứa trẻ nhỏ xin mẹ một chiếc bánh chưa chín và không thể kiên nhẫn chờ đến khi nó sẵn sàng. Nhiệm vụ của chúng ta là cầu xin và kiên nhẫn, còn Mẹ hiền của chúng ta, Đức Mẹ Đồng Trinh, sẽ ban cho chúng ta điều chúng ta xin khi nó đã sẵn sàng.

— Thưa Thầy, trong những trường hợp nào các thánh mới giúp đỡ chúng ta?

— Các ngài giúp đỡ khi thực sự có nhu cầu, chứ không phải khi chúng ta chỉ đơn thuần cho rằng có nhu cầu. Nghĩa là các ngài giúp đỡ khi điều đó mang lại lợi ích cho chúng ta. Hiểu chưa? Ví dụ, một đứa trẻ xin cha một chiếc xe máy, nhưng người cha không mua. “Con cần chiếc xe máy,” đứa trẻ năn nỉ, “con mệt mỗi khi phải đi bộ, con khổ sở lắm.” Tuy nhiên, người cha không mua xe máy cho con vì lo sợ con trai sẽ gặp tai nạn. “Sau này bố sẽ mua xe ô tô cho con,” — ông nói với con trai, gửi tiền vào ngân hàng, và khi đã tích lũy đủ, ông mua xe ô tô. Các thánh cũng vậy: họ biết khi nào chúng ta cần được giúp đỡ.

— Thưa Thầy, làm sao chúng ta cảm nhận được ân sủng của Chúa?

— Lòng thương xót của Chúa là sự an ủi thiêng liêng mà chúng ta cảm nhận được trong lòng mình. Chúa sắp đặt như vậy để chúng ta không tìm thấy sự an ủi trong sự an ủi của con người, mà phải tìm đến sự an ủi thiêng liêng. Chẳng hạn, những người Hy Lạp ở Úc, khi hoàn toàn cô độc, lại đến gần Chúa hơn so với những người đã di cư sang các nước khác, như Đức chẳng hạn, nơi người Hy Lạp vừa gần quê hương hơn, vừa được

²³² Xem Ê-sai 38:4 và các câu tiếp theo.

bao quanh bởi đồng bào. Những khó khăn mà những người sang Úc phải đối mặt đã giúp họ bám víu vào Chúa một cách mạnh mẽ. Tất cả họ đều ra đi chỉ với một chiếc vali, xa quê hương, xa người thân, trong khi phải tìm việc làm, tìm giáo viên cho con cái và còn nhiều việc khác nữa. Không có nơi nào để trông chờ sự giúp đỡ. Vì vậy, họ đã hướng về Chúa và giữ vững đức tin. Còn ở châu Âu, người Hy Lạp không phải trải qua những khó khăn như vậy và do đó không bám víu vào Chúa một cách mạnh mẽ như vậy.

“Hãy xin, thì sẽ được”²³³

— Thưa Đức Cha, tại sao chúng ta phải cầu xin Chúa giúp đỡ, trong khi Ngài đã biết rõ nhu cầu của chúng ta?

— Bởi vì có tự do. Hơn nữa, khi chúng ta xót xa cho người lân cận và cầu xin Chúa giúp đỡ họ, điều đó khiến Ngài vô cùng cảm động, bởi vì khi đó Ngài can thiệp mà không vi phạm tự do ý chí của con người. Chúa hoàn toàn sẵn lòng giúp đỡ những người đang đau khổ. Tuy nhiên, để Ngài giúp đỡ họ, phải có ai đó cầu xin Ngài về điều đó. Bởi vì nếu Chúa giúp đỡ ai đó mà không có ai cầu xin Ngài, thì ma quỷ sẽ phản đối và nói: “Tại sao Ngài lại giúp đỡ hắn và xâm phạm tự do ý chí của con người? Hắn là kẻ có tội, và do đó, thuộc về ta.” Từ đó, ta thấy được sự cao thượng thiêng liêng vĩ đại của Đức Chúa Trời, Đấng thậm chí không cho phép ma quỷ có quyền phản đối. Vì vậy, để can thiệp, Ngài muốn chúng ta cầu xin Ngài về điều đó. Ngài cũng muốn đến giúp đỡ ngay lập tức, nếu điều đó mang lại lợi ích cho chúng ta. Ngài muốn giúp đỡ các tạo vật của Ngài phù hợp với nhu cầu của họ. Đối với mỗi con người, Ngài hành động riêng biệt — theo cách mang lại lợi ích lớn nhất cho từng người.

Vậy nên, để cả Đức Chúa Trời lẫn các thánh nhân có thể giúp đỡ, chính con người phải tự mình mong muốn và cầu xin điều đó. Ngược lại, họ sẽ không giúp đỡ. “*Người có muốn được lành lặn không?*”²³⁴ — Đức Kitô đã hỏi người bị liệt. Nếu con người không muốn, thì Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng điều đó. Và nếu ai đó không muốn vào Thiên Đàng, thì Đức Chúa Trời sẽ không ép buộc họ vào đó, trừ những trường hợp người đó, vốn đang ở trong tình trạng [tinh thần] mê muội, đã bị đối xử bất công, thì họ mới có quyền được sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Trong những trường hợp khác, Đức Chúa Trời không muốn can thiệp. Con người cầu xin sự giúp đỡ? Đức Chúa Trời và các thánh sẽ ban cho họ. Chưa kịp chớp mắt, họ đã được giúp đỡ rồi. Thậm chí đôi khi còn chưa kịp chớp mắt, Đức Chúa Trời đã ở ngay bên cạnh bạn nhanh đến thế.

“*Hãy xin, thì sẽ được...*” — Kinh Thánh dạy. Nếu không cầu xin sự giúp đỡ từ Thiên Chúa, chúng ta sẽ phải chịu thất bại hoàn toàn. Còn nếu chúng ta cầu xin sự giúp đỡ thiêng liêng, thì Đức Kitô sẽ dùng sợi dây buộc chúng ta vào Ôn Thánh của Ngài và giữ chúng ta lại. Gió thổi lúc từ bên này, lúc từ bên kia, nhưng chúng ta vẫn được buộc chặt và an toàn. Nhưng khi con người không hiểu ai đang giữ mình lại, thì họ sẽ tháo sợi dây đó ra, tách khỏi Chúa Kitô, và gió sẽ quật vào họ từ mọi phía, khiến họ phải chịu đau khổ.

Hãy biết rằng chỉ có những đam mê và tội lỗi mới thực sự thuộc về chúng ta. Bất cứ điều tốt lành nào chúng ta làm — đều đến từ Thiên Chúa; còn những điều ngu ngốc nào chúng ta gây ra — đều là của riêng chúng ta.

²³³ Ma-thi-ơ 7, 7.

²³⁴ Giảng 5, 6.

Chỉ cần Ôn Thánh của Thiên Chúa rời bỏ chúng ta một chút thôi, thì mọi chuyện — chúng ta sẽ không thể làm gì được nữa. Trong cuộc sống tự nhiên, ngay khi Thiên Chúa tước đi oxy của chúng ta, chúng ta sẽ chết ngay lập tức. Cũng vậy trong đời sống thiêng liêng: chỉ cần Ngài tước đi Ôn Thánh của Thiên Chúa khỏi chúng ta một chút thôi, thì mọi chuyện — chúng ta sẽ tiêu tan. Có lần, trong lúc cầu nguyện, tôi cảm nhận được niềm vui. Tôi đứng suốt mấy tiếng đồng hồ mà không hề cảm thấy mệt mỏi. Suốt thời gian cầu nguyện, tôi cảm nhận được một sự thư thái ngọt ngào, một điều gì đó không thể diễn tả bằng lời. Nhưng sau một lúc, một ý nghĩ tràn tục chợt nảy sinh trong tôi: “Tôi thiếu hai chiếc xương sườn, nên dễ bị cảm lạnh. Để không đánh mất trạng thái này và tận hưởng nó trong suốt thời gian nó còn kéo dài, tôi phải đi lấy một chiếc khăn quàng ấm và quấn quanh người, nếu không tôi có thể bị cảm lạnh.” Ngay khi tôi chấp nhận suy nghĩ đó, tôi ngã phịch xuống sàn. Tôi nằm trên sàn khoảng nửa giờ, sau đó mới có thể đứng dậy, đi vào phòng và nằm xuống. Trước đó, khi đắm chìm trong lời cầu nguyện, tôi cảm nhận được một sự thanh thoát, nhẹ nhàng, niềm vui sướng mà không thể diễn tả bằng lời. Nhưng ngay khi tôi chấp nhận ý nghĩ đó, tôi đã ngã xuống sàn. Nếu lúc đó tôi chấp nhận một ý nghĩ kiêu ngạo và, ví dụ, nghĩ rằng: “Đây là câu hỏi: liệu còn hai, ba người nào khác đang ở trong tình trạng như tôi không?” — thì tôi đã bị tổn hại nặng nề rồi. Suy nghĩ của tôi không phải là do ma quỷ xúi giục. Tôi đã suy nghĩ như một con người, giống như một người què nghĩ đến việc cầm lấy đôi nạng của mình. Suy nghĩ đó là tự nhiên, nhưng, anh thấy đấy, ngay cả từ suy nghĩ đó thôi, điều gì đã xảy ra với tôi!

Điều duy nhất con người có chính là lòng hướng thiện, và Thiên Chúa giúp đỡ họ tùy theo lòng hướng thiện đó. Vì thế, tôi nói rằng mọi ân huệ mà chúng ta có đều là ân huệ của Thiên Chúa. Những việc làm của chúng ta chẳng là gì cả, và những đức tính của chúng ta chỉ là một chuỗi dài toàn những con số không. Vậy thì chúng ta hãy cố gắng liên tục thêm những con số không vào những con số không đó và xin Chúa Kitô đặt một con số một vào đầu chuỗi này. Như vậy, chúng ta sẽ trở nên giàu có. Còn nếu Chúa Kitô không đặt con số một vào đầu, thì tất cả công sức của chúng ta sẽ đổ xuống sông xuống biển.

Ân sủng của Thiên Chúa được thu hút bởi sự khiêm nhường

— Thưa Thầy, khi tu hành, con gặp nhiều khó khăn.

— Con có xin Chúa Giêsu giúp đỡ hay chỉ tự mình vật lộn? Con đã nói với Chúa Giêsu về sự yếu đuối của mình chưa? Con không khiêm nhường, không xin Chúa Giêsu giúp đỡ, rồi lại nói: “Khi tu tập, con gặp khó khăn.” Nếu con khiêm nhường và xin Chúa Giêsu giúp đỡ một chút, thì Ngài sẽ giúp đỡ. Thường thì những nỗ lực mà con người bỏ ra mang tính ích kỷ, vì vậy Chúa Kitô cũng không giúp đỡ. Hãy vứt bỏ cái “tôi” của mình, đừng tính đến nó, và ân sủng của Thiên Chúa sẽ ngự vào trong con. Chúng ta muốn đạt đến sự thánh thiện bằng cách thần kỳ [mà không cần nỗ lực], nhưng Thiên Chúa không giúp đỡ người đang ở trong trạng thái [tinh thần] sai lầm. Nếu có dù chỉ một chút ích kỷ xen vào, thì điều đó sẽ cản trở sự giúp đỡ của Thiên Chúa.

— Nhưng, nếu tôi sẵn lòng sửa đổi, chẳng lẽ Thiên Chúa sẽ không giúp tôi nhận ra sự yếu đuối của mình, điều mà chính tôi cũng không nhìn thấy sao?

— Để Đức Chúa Trời giúp đỡ, trong lòng bạn phải có sự sẵn lòng thực hiện việc cao cả. Khi nói “sự sẵn lòng thực hiện việc cao cả”, chúng tôi muốn nói đến việc con người phải nỗ lực một chút để vượt qua sự yếu đuối của mình. Khi thấy một chút thiện chí thuần khiết, Đức Chúa Trời sẽ hào phóng giúp đỡ con người, hào phóng ban cho họ Ân sủng của Ngài. Con người bước vào dòng chảy của Chúa.

— Thưa Thầy, Chúa giúp đỡ chúng ta đến mức nào trong cuộc chiến thiêng liêng?

— Cho đến khi chính chúng ta giúp Ngài giúp đỡ chúng ta. Khi các con cầu xin Chúa điều gì đó trong một thời gian dài mà Ngài không ban sự giúp đỡ, hãy biết rằng nguyên nhân là do lòng kiêu ngạo của các con. Nếu chúng ta có những đam mê, chẳng hạn như ham ăn, không kiềm chế lời nói, giận dữ, ghen tị, v.v., và đồng thời chúng ta còn có lòng kiêu ngạo, thì Đức Chúa Trời sẽ không giúp chúng ta thoát khỏi những điều đó, bởi vì chúng ta đang cản trở Ân sủng Thần thánh. Và ngay cả khi trong chúng ta chỉ có khuynh hướng kiêu ngạo, thì chúng ta vẫn cản trở Chúa giúp đỡ, dù có tu hành và cầu nguyện nhiều hơn mức cần thiết. Không thể nào Chúa không giúp đỡ, nếu không có lo ngại rằng con người sẽ tự cho mình là người có công. Chỉ cần khuynh hướng kiêu ngạo biến mất và con người trở nên lành mạnh về mặt tâm linh, thì Đức Chúa Trời sẽ ngay lập tức giải thoát người đó khỏi con đam mê đang hành hạ họ và ban thưởng cho hành động “vượt trên mức bình thường” mà họ đã thực hiện. Vì vậy, để nhận được sự giúp đỡ, chúng ta phải giúp Đức Chúa Trời bằng sự suy ngẫm khiêm nhường của mình. Hãy nói như thế này: “Lạy Chúa, con là một con người vô dụng đến thế! Xin Ngài tha thứ cho con và giúp đỡ con.” Khi đó, Thiên Chúa sẽ giúp đỡ, bởi vì linh hồn, với thái độ tốt lành và khiêm nhường, đã phó thác chính mình vào tay Ngài, nên có quyền được sự giúp đỡ của Thiên Chúa.

Chúng ta phải tin rằng Chúa Kitô và Đức Mẹ Maria luôn che chở và giúp đỡ chúng ta, miễn là chúng ta có lòng khiêm nhường. Thiên Chúa của chúng ta không điếc để không nghe thấy chúng ta, cũng không mù để không nhìn thấy chúng ta; Ngài không giống như Ba-al.²³⁵

Sự trợ giúp khi bắt đầu cuộc chiến thiêng liêng

— Thưa Thầy, có đúng là Thiên Chúa giúp đỡ con người nhiều nhất vào lúc khởi đầu cuộc chiến thiêng liêng của họ không?

— Vâng, Đức Chúa Trời giúp đỡ con người rất nhiều khi họ mới bắt đầu những bước đi đầu tiên trong đời sống thiêng liêng, giống như cha mẹ thường bảo vệ con cái mình nhiều hơn khi chúng còn nhỏ. Khi con cái lớn lên, cha mẹ không còn lo lắng cho chúng nhiều như trước nữa, bởi vì con cái bắt đầu sử dụng trí tuệ của chính mình. Khi mới bắt đầu cuộc chiến tâm linh, con người cảm nhận rõ ràng ân sủng của Chúa, nhưng sau đó Chúa sẽ lùi lại một chút để họ tự mình thực hiện những nỗ lực và trưởng thành. Tôi nhớ có lần tôi trồng vài cây cà chua trong vườn nhà. Lúc đầu, tôi tưới nước cho chúng mỗi ngày, nhưng sau đó tôi ngừng lại và chỉ tưới khi lá của chúng bắt đầu ngả vàng. Không có nước, những cây cà chua gặp khó khăn, và để tìm kiếm độ ẩm, chúng buộc phải đâm rễ sâu xuống đất. Quả của chúng cũng bắt đầu hình thành. Còn nếu tôi tưới nước cho chúng liên tục, thì chúng chỉ mọc thẳng lên mà thôi, còn rễ của chúng sẽ vẫn nằm trên bề mặt.

— Thưa Cha, Cha đã nói rằng khi bắt đầu cuộc chiến tâm linh, con người cảm nhận được ân sủng của Đức Chúa Trời, nhưng sau đó ân sủng ấy lại dần xa rời họ.

— Đúng vậy. Đức Chúa Trời thu hồi Ân sủng của Ngài để con người khiêm nhường và nhận ra sự giúp đỡ của Ngài.

— Sự thay đổi như vậy có gây đau đớn không?

— Không, bởi vì Chúa không bao giờ bỏ rơi con người hoàn toàn. Khi con người bắt đầu tu tập, Chúa sẽ ban cho họ, ừm, nói thế này... một thanh sô-cô-la. Như vậy, từ từ, con người sẽ quen với việc vừa tu tập vừa thưởng thức sô-cô-la. Nhưng nếu Chúa ngừng ban cho con người những món ngọt và người đó ngừng tu luyện,

²³⁵ Xem 3 Vua 18, 26.

rồi bắt đầu than vãn: “Lúc đầu tôi còn được ăn sô-cô-la, mà giờ thì không còn miếng nào cả!.. Ôi, tai họa gì đã ập xuống đầu tôi thế này!..” — thì người như vậy sẽ không thành công. Nghĩa là con người [ngược lại] phải vui mừng vì điều đó. Đừng mong muốn sự giúp đỡ để dỗi từ Chúa Kitô, đừng xin sự khoan dung, bởi vì như vậy chúng ta sẽ không được thử thách, không được rèn luyện. Và trong quân đội, những ai học giỏi mới sống sót. Nếu một người liên tục nhận được sự giúp đỡ, thì cuối cùng người đó sẽ trở nên bất lực. Việc Chúa Kitô không giúp đỡ liên tục khiến tôi cảm thấy xúc động. Tôi cảm thấy mình như một học trò dưới sự hướng dẫn của những vị thầy khắt khe. Việc vượt qua các kỳ thi tâm linh rất khó khăn: đòi hỏi phải liên tục tự rèn luyện và nỗ lực, nhưng chính nhờ đó con người mới tiến bộ về mặt tâm linh. Liệu có khó khăn gì với Thiên Chúa khi liên tục giúp đỡ mỗi con người không? Tất nhiên là không khó, nhưng chỉ có sự giúp đỡ như vậy thì sẽ không giúp ích gì cho con người. Nếu cha mẹ không ngừng cho đứa con được nuông chiều của mình ăn sô-cô-la, và chính đứa trẻ đó lại muốn mọi người cứ tiếp tục cho nó ăn mãi, thì người đó sẽ lớn lên trở thành một người lười biếng, bướng bỉnh và đáng thương. Cũng vậy trong đời sống tâm linh — nếu ai đó liên tục nhận sự giúp đỡ của Chúa mà không tự mình nỗ lực, thì người đó sẽ không bao giờ đạt được sự trưởng thành tâm linh. Vì vậy, Chúa, khi giúp đỡ con người ở giai đoạn đầu của đời sống tâm linh, sau đó sẽ từ từ lùi lại một bước, để người đó hiểu rằng bản thân cũng phải làm những gì trong khả năng của mình. Chẳng hạn, khi đứa trẻ tập đi, cha mẹ không nắm tay con suốt ngày, mà để con tự thử đi một mình. Và ngay khi con sắp ngã, họ — vèo! — liền đỡ con dậy! Sau đó, đứa trẻ mới nhận ra rằng sức lực của chính mình chỉ đủ để đi được khi bám vào thứ gì đó. Còn nếu đứa trẻ chỉ đi được khi được nắm tay, và khi được thả ra, thay vì bám vào thứ gì đó để tự học cách đi và từ từ tích lũy sức lực, lại ngồi xuống sàn, thì nó sẽ không bao giờ học được cách đi, bởi vì nó đã không làm những gì mình có thể.

— Liệu con người có cảm nhận được rằng ban đầu mình đã nhận được sự giúp đỡ của Thượng Đế, nhưng sau đó lại mất đi sự giúp đỡ đó không?

— Nếu con người không tự quan sát bản thân, thì họ sẽ không cảm nhận được gì cả.

Các sức mạnh thiêng liêng là toàn năng

— Thưa Thầy, nhiều người lo lắng: “Những [khó khăn, cám dỗ] đang diễn ra trên thế gian này sẽ kết thúc như thế nào?”

— Hãy nghe tôi nói này: hiện tại, ngay cả khi Đức Chúa Trời muốn bỏ rơi chúng ta, Ngài cũng không thể làm điều đó.

— Thầy muốn nói gì vậy, Thầy?

— Ý tôi là thế này: cha mẹ, sau khi sinh ra đứa con, càng vất vả để nuôi nấng nó, thì càng yêu thương và lo lắng cho nó nhiều hơn. Đức Chúa Trời cũng vậy — Ngài đã ban sự sống cho chúng ta, Ngài đã phải chịu đựng theo một cách nào đó, nuôi nấng chúng ta, Ngài, nếu có thể nói như vậy, đã mệt mỏi khi làm tất cả những gì Ngài đã làm cho chúng ta. Và bây giờ Ngài không thể bỏ rơi chúng ta, ngay cả khi Ngài muốn, bởi vì Ngài đau lòng vì chúng ta, miễn là chính chúng ta có dù chỉ một chút lòng yêu thương. Nếu chúng ta có một chút lòng yêu thương, thì chúng ta sẽ không bị loại khỏi Thiên Đàng.

— Thưa ngài, ngài đã nói rằng Đức Chúa Trời nhân từ sẽ không bỏ rơi chúng ta...

— Đúng vậy. Đức Chúa Trời không bao giờ bỏ rơi chúng ta, chính chúng ta là những người bỏ rơi Ngài. Nếu một người không sống đời sống thiêng liêng, thì người đó không có quyền được sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Người đó chỉ có quyền được sự giúp đỡ đó khi sống đời sống thiêng liêng và ở gần Đức Chúa Trời. Và khi

đó, nếu có chuyện gì xảy ra và người đó qua đời, người đó đã sẵn sàng cho cuộc sống khác, nên người đó sẽ được lợi cả trong cuộc sống này lẫn cuộc sống kia.

Không ai, dù là con người hay ma quỷ, có thể cản trở sự giúp đỡ của Chúa. Đối với Chúa cũng như đối với người thánh thiện, không có gì là khó khăn cả. Rào cản duy nhất chính là sự thiếu đức tin của chúng ta. Bằng sự thiếu đức tin của mình, chúng ta đang cản trở những sức mạnh thiêng liêng vĩ đại đến gần chúng ta. Có một sức mạnh vĩ đại đến thế ngay bên cạnh chúng ta, nhưng bản chất con người trong chúng ta lại chiếm ưu thế, và chúng ta không thể thấu hiểu bản chất thiêng liêng, vốn vượt trội hơn tất cả sức mạnh con người trên thế gian, bởi vì các sức mạnh thiêng liêng là toàn năng.

Chúng ta thường ngồi vô ích hàng giờ liền, cố gắng tự mình tìm lối thoát khỏi một tình huống nào đó và dốc hết sự thiếu kinh nghiệm của mình vào việc đó. Đầu chúng ta đau nhức, mắt cay xè, chúng ta không thể chớp mắt vì bị những suy nghĩ ám ảnh bám lấy. Cuối cùng, chúng ta cũng tìm ra lối thoát, nhưng sau đó, Thiên Chúa lại tìm cho chúng ta một lối thoát khác, tốt hơn, một lối thoát mà chúng ta thậm chí còn chưa từng nghĩ đến, còn lại với chúng ta chỉ là cơn đau đầu và những đêm mất ngủ. Nếu không có Chúa ở trước mặt, thì dù suy nghĩ của chúng ta có đúng dẫn đến đâu, đầu óc cũng sẽ mệt mỏi và đau nhức. Còn lời cầu nguyện với lòng tin cậy vào Chúa sẽ phục hồi sức lực cho con người. Vì vậy, hãy với lòng tin cậy, phó thác cho Chúa những điều khó thực hiện theo cách con người. Đừng dựa vào những nỗ lực riêng của bản thân, mà hãy để Ngài làm điều có ích nhất.

Bất cứ khi nào, dù bạn định làm gì, hãy nói “nếu Chúa muốn,” để điều đã xảy ra với một người tự tin kia không xảy ra với bạn. Anh ta định đi làm việc trong vườn nho và nói với vợ mình: “Sáng sớm mai tôi sẽ đi vườn nho.” — “Nếu Chúa muốn, anh sẽ đi,” — cô ấy nói với anh ta. “Chúa muốn hay không muốn,” — anh ta đáp, “thì tôi cũng sẽ đi.” Sáng hôm sau, khi trời còn tối mịt, anh ta ra khỏi nhà, nhưng trên đường đi, một cơn mưa xối xả ập xuống khiến anh ta phải quay về. Mặt trời vẫn chưa mọc. Anh gõ cửa. “Ai đó?” — vợ anh hỏi. “Nếu Chúa muốn,” — anh đáp, — “thì đó là tôi, chồng em!”

Lòng nhân ái

— Thưa Thầy, những người có lòng nhân ái nhưng không có đức tin thì sẽ ra sao?

— Con nghĩ họ không có đức tin sao? Được rồi, giả sử điều đó là đúng. Nhưng khi họ còn nhỏ, mẹ họ chẳng phải đã cho họ rước lễ sao? Và ngay cả khi không cho rước lễ, chẳng phải họ đã được rửa tội, đã được xức dầu thánh sao? Chẳng phải họ sinh ra từ những người mẹ Chính Thống Giáo và đã được rửa tội sao? Cậu sẽ thấy Chúa sẽ giúp đỡ những người có lòng nhân ái này như thế nào: qua những thử thách hay bệnh tật, thiên tai hay động đất, sét, sấm sét, lũ lụt, chỉ bằng một lời nói hay bất cứ điều gì khác. Và cuối cùng, Ngài sẽ dẫn dắt họ vào Thiên Đàng. Thường thì một vị thánh hay một Thiên thần thậm chí có thể hiện ra trước mặt người như vậy, mặc dù người đó không xứng đáng với ân sủng vĩ đại đến thế. Chúa Kitô, sau khi đã dùng hết mọi phương tiện khác, cũng có thể làm điều này. Nhưng thường thì điều sau đây xảy ra với những người này: ma quỷ xen vào, lừa dối họ, và nhiều người trong số những kẻ khốn khổ này bị mê hoặc, bởi vì ma quỷ bắt đầu nói với họ: “À, thấy chưa, Thiên Chúa đã cho ngươi thấy một phép lạ vĩ đại như vậy, bởi vì ngươi có thể cứu rỗi thế gian!” Và người bất hạnh ấy, thay vì ăn năn, thay vì nói: “Lạy Thiên Chúa, con phải tạ ơn Ngài thế nào đây? Con không xứng đáng với ân sủng vĩ đại đến thế,” lại tiếp nhận những ý nghĩ mà ma quỷ gieo rắc và trở nên kiêu ngạo. Sau đó, ma quỷ lại đến với người ấy và bắt đầu “phát sóng”: cho người ấy thấy các Thiên thần, các thánh nhân và nói với người ấy: “Ngươi sẽ cứu rỗi vũ trụ.” Nếu người đó tỉnh ngộ lại, thì Chúa sẽ lại giúp đỡ người ấy.

Dù sao đi nữa, chúng ta đừng quên rằng tất cả chúng ta đều có một di sản, một ân huệ từ Thiên Chúa. Vì thế, trong sâu thẳm tâm hồn, mọi người đều có lòng nhân ái. Tuy nhiên, ma quỷ làm ô uế tất cả. Và hiện nay, có những người dù đã xa rời Giáo Hội, vẫn giữ được di sản ấy, lòng nhân ái ấy. Vậy thì, Chúa sẽ giúp đỡ họ. Vì thế, khi gặp một người bị cuốn vào cuộc sống tội lỗi, nhưng vẫn có lòng trắc ẩn — ví dụ như người nhìn thấy người bệnh và đau khổ trong lòng, nhìn thấy người nghèo và giúp đỡ họ — hãy biết rằng Chúa sẽ không bỏ rơi người đó, Ngài sẽ giúp đỡ họ. Nhưng nếu các bạn thấy rằng người đã xa rời Thiên Chúa lại tàn nhẫn, vô nhân ái, và còn mang trong mình những đam mê khác, thì các bạn phải cầu nguyện cho người ấy ngày đêm, để Thiên Chúa “đổ bộ” vào lòng người ấy và người ấy được hoán cải.

Sự phán xét của Đức Chúa Trời là vô cùng sâu thẳm. Tôi biết một điều: những người sống cuộc đời trần tục, những người chưa có cơ hội thuận lợi để nhận biết Đức Chúa Trời, những người bị lôi cuốn bởi điều ác, những người bị xúi giục hướng về điều ác — tất cả những người này, nếu họ vẫn giữ lòng tốt, sẽ làm lay động lòng thương xót của Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ giúp đỡ họ. Ngài sẽ thực hiện nhiều cách khác nhau để những người như vậy tìm thấy con đường của mình, Ngài sẽ không bỏ rơi họ. Ngài sẽ sắp xếp sao cho ngay cả trong giờ lâm chung, họ vẫn ở trong tình trạng tốt lành.

Phần 5.

Về vũ khí tinh thần

“Nếu ai đó cảm thấy đau lòng trước tình trạng hiện nay trên thế giới, nếu ai đó cầu nguyện về điều này, thì mọi người sẽ nhận được sự giúp đỡ, đồng thời tự do ý chí của họ vẫn được tôn trọng”

Chương 1.

Về lời cầu nguyện, vũ khí mạnh mẽ

Cần phải cầu nguyện nhiều

Người thế tục ngày xưa, khi định làm điều gì đó, trước tiên họ sẽ suy nghĩ. Còn nếu một người tâm linh muốn làm điều gì đó, thì họ vừa suy nghĩ vừa cầu nguyện. Ngày nay, ngay cả những người “tâm linh” không những không cầu nguyện mà còn không suy nghĩ nữa. Vấn đề thường liên quan đến những chuyện nghiêm trọng, nhưng họ lại tiến hành những “thí nghiệm”, và đối tượng là con người! Trong mọi trường hợp, trước khi làm bất cứ điều gì, chúng ta hãy tự hỏi mình: “Mình đã suy nghĩ kỹ về điều này chưa? Mình đã cầu nguyện về điều này chưa?” Khi hành động mà không suy nghĩ và không cầu nguyện, con người đang hành động theo cách của Satan. Thường thì nhiều tín hữu Kitô giáo lại cản trở sự can thiệp của Thiên Chúa bằng chính hành động của mình. Họ cho rằng mình có thể tự mình giải quyết vấn đề, và trong khi ngay cả những người không tin cũng nói: “Với sự giúp đỡ của Thiên Chúa,” thì những người này lại không nói như vậy. Ví dụ, có người đấu tranh chống lại lễ hội

hóa trang,²³⁶ trong khi lẽ ra họ có thể cầu nguyện, và Đức Chúa Trời sẽ ban xuống một trận mưa đá dữ dội đến nỗi cả đám đông sẽ bỏ chạy và tất cả các tiết mục biểu diễn sẽ bị hủy bỏ. Hoặc, giả sử, một số người buộc tội một vị giám mục nào đó về điều gì đó, những người khác thì kháng cáo những cáo buộc này lên Hội đồng Nhà nước, nhưng họ không dừng lại ở đó: biểu tình, ồn ào, bài báo trên báo chí... Những nỗ lực của con người không có hồi kết — những người này không cho Chúa hành động, không cầu nguyện để Ngài đáp lại qua lời cầu nguyện. Mọi điều chưa được sửa chữa và không thể sửa chữa đều được khắc phục bằng sự khiêm nhường và cầu nguyện.

Hôm nay chúng ta đang sống trong thời kỳ Khải Huyền, và không cần phải là nhà tiên tri để hiểu điều này. Mọi sự đang diễn ra nối tiếp nhau. Chúng ta không biết điều gì đang chờ đợi mình, điều này thể hiện rõ qua tình hình đang diễn ra trên thế giới. Vì vậy, giờ đây hơn bao giờ hết, chúng ta cần dựa vào lời cầu nguyện nhiều hơn và chiến đấu chống lại cái ác bằng lời cầu nguyện. Đó là lối thoát duy nhất. Hãy cầu xin Chúa thương xót tạo vật của Ngài, dù chúng ta không xứng đáng để Ngài thương xót. Con người sẽ không thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau. Mỗi người sẽ làm theo những gì nảy ra trong đầu mình. Lời tiên tri của Thánh Kosmas của Aetolia sẽ ứng nghiệm:²³⁷ “Sẽ phải đi rất xa mới gặp được một người, còn những ai còn sống sót sẽ ăn bằng thìa vàng.” Tất nhiên, một số người có suy nghĩ: “Cầu nguyện có ích gì, khi mà những lời tiên tri dù sao cũng sẽ ứng nghiệm?” Đúng vậy, Thiên Chúa biết rằng sự việc sẽ diễn ra chính xác như vậy, nhưng chúng ta cầu nguyện để cái ác bớt đau đớn hơn và không lan rộng. Chính vì thế mà trong Phúc Âm có nói rằng, vì những người được chọn, những ngày đó sẽ được rút ngắn.²³⁸ Ví dụ, trong chiến tranh, sức mạnh của lời cầu nguyện tạo nên phép lạ: nhiều người hơn được sống sót, trong khi số nạn nhân, ngược lại, lại ít hơn. Từ tất cả những điều này, con người nhận được lợi ích thiêng liêng, trở thành những người có đức tin và thay đổi theo hướng tích cực.

Đây không phải chuyện đùa. Chỉ riêng việc thế giới đến nay vẫn chưa bị nổ tung đã là một phép lạ rồi. Cầu xin Chúa giang tay ra — cả thế giới phụ thuộc vào ba, bốn người, số phận của nó nằm trong tay vài kẻ điên rồ. Đúng như câu tục ngữ: “Ngựa đánh nhau, gà lại dính móng.” Đúng là như vậy. Khi xung đột bùng nổ giữa các cường quốc, những bất công ập xuống đầu những quốc gia nhỏ bé khốn khổ. Những kẻ lớn giãy giụa, còn những kẻ nhỏ thì sụp đổ. Cần rất nhiều, rất nhiều lời cầu nguyện để Chúa soi sáng những người nắm quyền, bởi vì nếu họ muốn, họ có thể hủy diệt thế giới. Nhưng Chúa cũng có thể rất dễ dàng soi sáng họ một chút. Nếu Ngài soi sáng chỉ một người, thì người đó chỉ cần ban ra một mệnh lệnh thích hợp là mọi thứ sẽ thay đổi.

Những lời khẩn cầu trong lời cầu nguyện

— Thưa Thầy, nếu được, Thầy có thể chỉ cho chúng con một số điều cần cầu nguyện đặc biệt không?

²³⁶ Đây là truyền thống phi Kitô giáo về lễ hội Carnival hàng năm tại Hy Lạp, đi kèm với những màn trình diễn náo nhiệt và các lễ hội dân gian. — *Chú thích của người dịch.*

²³⁷ Thánh Từ đạo, ngang hàng với các Tông đồ, Kosmas của Aetolia († 1779; ngày tưởng niệm sự tử đạo là ngày 24 tháng 8). Ngài sống vào thế kỷ XVIII. Ngài đã dành một thời gian dài tu hành trên Núi Athos Thánh. Sau khi nhận được ơn gọi thiêng liêng, ngài ra thế gian và đi khắp các thành phố và làng mạc của Hy Lạp đang bị Thổ Nhĩ Kỳ thống trị để rao giảng. Ngài giảng dạy Tin Mừng, mở các trường học, và ngăn chặn việc Hồi giáo hóa người Hy Lạp. Ngài đã thực hiện vô số phép lạ và để lại rất nhiều lời tiên tri về tương lai của toàn thể nhân loại. Ngài xứng đáng được coi là vị tiên tri vĩ đại của thời đại mới. Năm 2007, Nhà xuất bản “Núi Thánh” đã xuất bản cuốn sách của Athanasios Zoitakis mang tên “Cuộc đời và những lời tiên tri của Kosmas Etolios.” — *Chú thích của người dịch.*

²³⁸ Xem Mt 24, 22; Mc 13, 20.

— Trước hết, chúng ta hãy cầu xin để nhờ lời cầu nguyện của chúng ta, những ai đang sống và những ai sẽ sống đều đến với việc tôn kính Đức Chúa Trời. Khi tôi nói trong lời cầu nguyện của mình: “Xin ban ân điển của Ngài cho những ai tôn thờ Ngài,” tôi thêm vào: “...và những ai chưa biết Ngài.” Thậm chí tôi còn cầu nguyện như thế này: “Lạy Chúa, xin cứu những kẻ bất chính.” (Tất nhiên, Giáo hội đã thiết lập lời cầu nguyện một cách chính xác: “Lạy Chúa, xin cứu những người đạo đức,” bởi vì nếu không, những kẻ bất chính có thể phản nản khi nghe thấy người ta cầu nguyện cho họ.) Sau đó, khi linh mục đọc: “Xin cầu thay cho những người đã truyền dạy chúng con, những kẻ không xứng đáng, cầu nguyện cho họ,” tôi thêm vào: “...và cho những người chưa truyền dạy,” bởi vì chúng ta phải cầu nguyện cho cả những người đã xin chúng ta làm điều đó lẫn những người chưa xin, cho những người chúng ta biết và những người chúng ta không biết. Có biết bao ngàn người đang gặp khó khăn lớn hơn nhiều và những vấn đề nghiêm trọng hơn so với những người đã xin chúng ta cầu nguyện! Hãy cầu nguyện cho những người bị đối xử bất công, để sự thật được phơi bày; để những người đang ở trong tù được ân xá, và những đau khổ họ đã trải qua sẽ trở thành điều có ích cho họ, và họ sẽ được cải tà quy chính.

Khi chắt củi vào lửa, tôi cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin sưởi ấm những ai đang thiếu thốn hơi ấm.” Khi đốt những lá thư mà người ta gửi cho tôi (sau khi đọc xong, tôi đốt chúng đi vì chúng chứa những điều mà người khác không nên biết, đặc biệt là những lời xưng tội), tôi nói: “Xin Chúa thiêu rụi mọi khuyết điểm của họ. Xin Ngài giúp họ sống đời sống thiêng liêng và thánh hóa họ.” Ngoài ra, tôi còn có thói quen xin các thánh bảo trợ cho những người mang tên các ngài, và tôi xin tất cả các thánh cầu thay cho những ai không có thánh bảo trợ.²³⁹

— Thừa Thầy, cách nào tốt hơn: cầu xin lòng thương xót của Chúa một cách chung chung, hay theo lời răn của Đấng Cứu Thế “*hãy xin, thì sẽ được*” (²⁴⁰), cầu xin trong lời cầu nguyện về một điều cụ thể nào đó?

— Hãy cầu nguyện chung chung và nói: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót những ai đang đau khổ về thể xác và tâm hồn.” Lời cầu nguyện này cũng bao gồm cả những người đã qua đời. Nếu bạn nghĩ đến một người thân nào đó, hãy cầu nguyện cho người ấy: “Xin thương xót tôi tớ của Ngài (tên người đó)” và ngay lập tức chuyển sang lời cầu nguyện chung cho cả thế giới: “Xin thương xót cả thế giới của Ngài.” Bạn có thể nghĩ đến một người cụ thể đang gặp khó khăn, cầu nguyện một chút cho người đó, rồi sau đó đọc lời cầu nguyện “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót chúng con” — với lòng trần trở cho tất cả mọi người, để... chuyển tàu không chỉ chở một hành khách duy nhất. Đừng nên chỉ tập trung vào một người duy nhất, nếu không sau này chúng ta sẽ không thể giúp đỡ bằng lời cầu nguyện cho chính mình cũng như cho người khác. Khi bạn cầu nguyện, ví dụ, cho ai đó đang mắc bệnh ung thư, hãy cầu nguyện cho tất cả những người mắc bệnh ung thư, và thêm lời cầu nguyện cho những người đã qua đời. Hoặc, nếu bạn thấy một người bất hạnh nào đó, hãy để tâm trí bạn ngay lập tức hướng đến tất cả những người bất hạnh, và cầu nguyện cho họ. Tôi còn nhớ hồi còn nhỏ, tôi đã thấy một người ăn xin qua đời ngay trước cửa một ngôi nhà của người Thổ Nhĩ Kỳ, cách nhà chúng tôi mười mét. Tên ông ấy là Peter. Một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ đã phát hiện ông ấy vào buổi sáng, đang nằm gần hiên nhà họ, và khi bà cố lay ông dậy, bà mới nhận ra rằng ông đã qua đời. Đến nay tôi vẫn còn cầu nguyện cho ông ấy. Và trên thế giới này có biết bao nhiêu “Petr” như vậy! Khi cầu nguyện, người ta nên xin điều gì đó cụ thể và suy ngẫm về nỗi đau khổ của những người lân cận, bởi vì điều đó khiến trái tim người cầu nguyện bị xé nát bởi nỗi đau. Rồi

²³⁹ Việc rửa tội cho những người có tên không phải là tên Kitô giáo không bị coi là không được phép trong Giáo hội Hy Lạp. Theo tập quán đã hình thành, những người này kỷ niệm ngày thánh tên của mình vào Tuần lễ Các Thánh. — *Chú thích của người dịch.*

²⁴⁰ Mt 7, 7.

với nỗi đau trong lòng, người ta quay trở lại trong lời cầu nguyện từ điều cụ thể đến điều chung, và bằng lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim, người ta giúp đỡ mọi người nhiều hơn.

Một tu sĩ nên chia lời cầu nguyện của mình thành ba phần: về bản thân, về cả thế giới và về những người đã qua đời. Nhưng ngay cả khi chia như vậy, dù có vẻ cân bằng, sự quan tâm lớn nhất của tu sĩ vẫn dành cho chính mình, bởi vì linh hồn của anh ta chỉ có một, trong khi những người còn sống và đã qua đời thì lên đến hàng tỷ.

— Thừa Thầy, còn con thì khi làm nhiệm vụ thường chỉ cầu nguyện cho chính mình thôi.

— Điều đó không đúng. Nếu chỉ cầu nguyện cho bản thân trong phòng tu, chỉ cầu nguyện cho bản thân khi làm nhiệm vụ, thì làm sao trái tim có thể cảm nhận được nỗi đau? Khi trong lòng ai đó nảy sinh tình yêu, nỗi đau, sự hy sinh, thì cũng nảy sinh một sự quan tâm cao cả hơn đối với người khác, và trái tim nhờ đó mà được an ủi.

Như vậy, người ta sẽ không quên cầu nguyện trong lúc làm việc. Khi đó, mọi người sẽ nhận được sự giúp đỡ thực sự, nhưng chính người cầu nguyện và trải nghiệm niềm vui thiêng liêng cũng nhận được sự giúp đỡ. Hãy thực hiện bốn phần của mình và cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót chúng con,” để lời cầu nguyện của bạn giúp ích cho tất cả mọi người. Câu “xin thương xót chúng con” này bao trùm tất cả mọi người, kể cả năm, sáu người — dù có bao nhiêu đi chăng nữa — những “người vĩ đại,” những người mà số phận của cả thế giới phụ thuộc vào họ. Hãy làm việc và cầu nguyện cho những ai đang làm việc. Lời cầu nguyện này giúp ích cho cả những người lao động về thể xác lẫn những người lao động về tinh thần. Bởi vì có rất nhiều người đang làm việc, và hơn nữa, họ làm việc rất chăm chỉ. Một số người làm việc vì lợi ích của Giáo hội và nhà nước. Một số khác lại làm việc vì điều ác: họ thức trắng đêm, nghĩ cách phá hoại thế giới. Nhóm thứ ba tụ họp tại các hội nghị và cố gắng tìm cách ngăn cản những người trước đó gây ra điều ác. Nhóm thứ tư cũng làm việc ngày đêm, không ngủ, cố gắng tìm giải pháp cho những vấn đề chung của nhân loại. Hãy cầu nguyện để Chúa soi sáng những kẻ ác và họ làm ít điều ác hơn, hoặc để Chúa loại bỏ hoàn toàn điều ác. Hãy cầu nguyện để Ngài soi sáng những người tốt và họ giúp đỡ mọi người. Hãy cầu nguyện cho những ai muốn làm việc nhưng vì ốm đau mà không thể; hãy cầu nguyện cho cả những ai khỏe mạnh nhưng không tìm được việc làm, trong khi đang lâm vào cảnh túng thiếu. Hãy suy nghĩ về những trường hợp khác nhau và cầu nguyện cho họ. Khi tâm trí hướng về tất cả những con người này, trái tim sẽ trào dâng nỗi đau, và lời cầu nguyện trở nên xuất phát từ tận đáy lòng. Có biết bao người trong suốt cả ngày cần đến lời cầu nguyện! Đừng lãng phí thời gian một cách vô ích. Khi bắt đầu cầu nguyện cho người đã xin (dù người đó, dù không thực sự cần lời cầu nguyện lắm, vẫn cho rằng mình cần), người cầu nguyện sẽ đi xa hơn và nghĩ đến tất cả những ai đang gặp hoàn cảnh khó khăn hơn. Và khi đó, ngay cả người từng cho rằng mình cần lời cầu nguyện cũng sẽ nhận được sự giúp đỡ, bởi vì họ đã trở thành lý do để ai đó cầu nguyện cho nhiều người khác.

Sự giúp đỡ được ban tặng qua lời cầu nguyện

— Thừa Thánh Geronda, Thánh Tông đồ Giacôbê nói: “*Lời cầu nguyện của người công chính, khi được hỗ trợ, có sức mạnh lớn lao.*” “Được hỗ trợ” ở đây có nghĩa là gì?

— Người xin người khác cầu nguyện cho mình cũng phải tự mình muốn giúp đỡ bản thân, muốn được cứu rỗi. Người ấy phải nỗ lực. Nghĩa là, để nhận được sự giúp đỡ từ lời cầu nguyện của người công chính, bản thân người đó phải có lòng hướng thiện. Chúa nghe lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim, nhưng người được cầu nguyện cho cũng phải muốn nhận sự giúp đỡ. Nếu người đó không muốn, thì người cầu nguyện phải có sự thánh

thiện như Thánh Paissios Đại Đế, để có thể đưa linh hồn người ấy ra khỏi địa ngục.²⁴¹ Vì vậy, trước tiên hãy cầu nguyện cho những ai có lòng mong muốn được cứu rỗi.

Khi cầu xin Chúa về những nhu cầu khác nhau, tôi nói: “Lạy Chúa, xin cho sự giúp đỡ của Ngài được rõ ràng, để mọi người có thể nhận được lợi ích thiêng liêng từ đó. Nếu sự giúp đỡ ấy không rõ ràng, thì xin đừng giúp chúng con.” Nhiều người thậm chí còn không hiểu Chúa đang giải thoát chúng ta khỏi những cơn bão táp nào, hoàn toàn không nghĩ đến điều đó và cũng không ngợi khen Ngài. Vì vậy, chúng ta hãy cầu xin để Chúa Kitô, Đức Mẹ và các thánh giúp đỡ dân chúng, nhưng xin cho sự giúp đỡ của họ phải rõ ràng, để mọi người được hưởng lợi từ đó. Giả sử, có ai đó vấp ngã trên giàn giáo, nhưng Chúa sắp đặt sao cho người ấy bám được vào chỗ mà lẽ ra không có gì để bám, và nhờ đó mà sống sót. Hoặc có ai đó ngã xuống mà không bị thương tật, gặp tai nạn xe hơi mà vẫn bình an vô sự. Trong tất cả những trường hợp này, chúng ta cần cầu nguyện để người đó hiểu rằng mình được cứu sống là nhờ Chúa đã giúp đỡ, và khi nhận ra điều đó, họ sẽ thu được lợi ích thiêng liêng. Một người quen của tôi đã rơi từ cầu xuống sông mà vẫn sống sót. “Thế nào,” tôi hỏi anh ta, “nhảy xuống để đo độ sâu à?” Các thánh nhân đang nâng đỡ chúng ta trên tay. Tôi đã tặng một chiếc thánh giá làm lời chúc phúc cho một chàng trai trẻ. Anh ta đang phóng xe máy thì cùng chiếc xe bay qua một chiếc taxi, lộn nhào giữa không trung rồi tiếp tục lao đi trên đường — không hề hấn gì. Nhiều người thoát khỏi cái chết chắc chắn, nhưng ít ai nhận ra điều đó và sửa đổi bản thân.

— Nếu tôi cầu nguyện cho ai đó, nhưng chính người đó lại không cầu xin sự giúp đỡ, thì liệu người ấy có nhận được sự giúp đỡ đó không?

— Điều đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trước hết, nếu người đó có lòng tốt nhưng chưa có cơ hội thuận lợi để thể hiện điều đó, thì anh ta có quyền được sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Dù người khác có không cầu nguyện cho anh ta đi chăng nữa, thời gian sẽ trôi qua, và Thiên Chúa sẽ ban cho anh ta cơ hội thuận lợi để sửa đổi. Nhưng nếu người đó xin sự giúp đỡ ngay từ đầu, thì Chúa sẽ can thiệp, và người ấy sẽ sửa đổi sớm hơn. Ngược lại, người ấy sẽ sửa đổi muộn hơn. Qua lời cầu nguyện, chúng ta trao cho Chúa quyền can thiệp. Không có gì phải nghi ngờ: nếu một người từ tận đáy lòng xin sự giúp đỡ và khiêm nhường nói: “Xin cha cầu nguyện cho con nữa,” thì lời ấy sẽ đốt cháy trái tim bạn, và bạn không thể nào quên được người ấy. Còn nếu người ấy nói một cách hoàn toàn hời hợt: “Cầu nguyện đi, cầu nguyện đi, cho tôi một sợi dây thừng nào,” như thể đang nói với bạn: “Chào!” — thì làm sao bạn có thể nhớ đến người ấy được?

Khi lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim, đầy đau đớn vì những nhu cầu của thế giới được dâng lên, những người cầu xin sự giúp đỡ từ Thiên Chúa vào lúc đó sẽ ngay lập tức nhận được sự giúp đỡ ấy. Tôi có thể đưa ra không ít ví dụ rõ ràng nhất. Nhiều năm trước, một người đàn ông, trong cơn tuyệt vọng sâu sắc và ý thức bị mờ mịt, đã vượt biên và đến một trong những nước cộng sản. Ở đó, anh ta bị nhầm là gián điệp, bị bắt, bị đánh đập và bị tống vào tù. Trong tù, anh ta cầu nguyện. Một vị tu sĩ quen biết của tôi biết được hoàn cảnh bất hạnh của anh ta và đã cầu nguyện: “Lạy Chúa, con xin Ngài, hãy giải thoát anh ấy! Điều đó dễ dàng với Ngài.” Từ nhà tù, anh ta bị dẫn đi thẩm vấn, và sau cuộc thẩm vấn, anh ta... bỗng nhiên xuất hiện trên lãnh thổ Hy Lạp. Khi

²⁴¹ Trong cuốn tiểu sử của Thánh Paissios Đại Đế có mô tả trường hợp sau đây: một tu sĩ tập sự lơ là đã sa ngã vào một tội lỗi nào đó do không vâng lời và qua đời trước khi kịp sám hối. Sau những lời cầu nguyện khẩn thiết của vị trưởng lão, Đức Chúa Trời đã mặc khải cho ông rằng linh hồn của tu sĩ tập sự đó sẽ phải ở trong địa ngục cho đến Ngày Phán Xét Cuối Cùng, khi đó linh hồn ấy sẽ nhận được sự báo ứng cuối cùng xứng đáng với mình. Lúc đó, vị trưởng lão đã quay sang Thánh Paissios và xin ngài cầu nguyện với Đức Chúa Trời để cứu rỗi người đã qua đời. Sau lời cầu nguyện tha thiết của vị thánh, Chúa Kitô đã giải thoát linh hồn của người tu sĩ chưa ăn năn khỏi địa ngục.

các điều tra viên của chúng ta thăm vấn anh ta, anh ta trả lời: “Họ đã đánh đập tôi, tống tôi vào tù và ép tôi phải thú nhận. Còn những gì xảy ra sau đó, tôi không nhớ nữa. Tôi thậm chí còn không hiểu sao mình lại xuất hiện tại trạm biên phòng Hy Lạp, không biết chuyện đó đã xảy ra như thế nào.” Đó chính là sức mạnh của lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện khiến Chúa ban ơn thương xót.

Thật tốt nếu “máy bộ đàm” của chúng tôi hoạt động không ngừng nghỉ để kịp đáp ứng mọi yêu cầu trợ giúp. Trong quân đội, tại đại đội thông tin liên lạc, chúng tôi không chỉ theo dõi các đài phát thanh của đối phương mà còn hỗ trợ đồng đội. Chúng tôi kích hoạt đài phát thanh trung chuyển cho những người ở xa trung tâm và không có đủ công suất; chúng tôi nhận tín hiệu của họ và chuyển tiếp đi. Chúng tôi luôn có hai người, và chúng tôi làm việc theo hai ca trực bên máy bộ đàm suốt ngày đêm, bởi vì nếu chỉ có một người điều khiển bộ đàm, thì người đó sẽ bị gián đoạn và khi đó, người cần sự giúp đỡ sẽ không nhận được sự giúp đỡ, các thông điệp của họ sẽ không đến được nơi cần đến. Một chiếc máy bộ đàm như vậy, nếu hoạt động liên tục, có thể giúp đỡ những người mà thông điệp của họ không đến được trung tâm. Cũng vậy, người nào có lòng can đảm trước mặt Chúa và cầu nguyện cho người lân cận, thì sẽ bật “máy bộ đàm” trung gian của mình lên giữa người đang cầu xin sự giúp đỡ và Chúa. Nhưng nếu một người cầu xin sự giúp đỡ, còn người kia lại tắt “máy bộ đàm” của mình đi, thì kết quả sẽ ra sao?..

Giá trị của lời cầu nguyện nằm ở chất lượng của nó

— Thưa Thầy, khi chúng ta cầu xin điều gì đó quan trọng, liệu lời cầu nguyện có nên đi kèm với việc ăn chay không?

— Chẳng cần phải bàn cãi gì cả, điều đó là cần thiết. Ăn chay và khổ hạnh là những điều kiện tiên quyết của lời cầu nguyện. Nhưng để lời cầu nguyện trở nên chân thật, chúng ta cần phải cảm nhận nỗi đau cho người khác. Bởi vì đối với nhiều Kitô hữu trong thời đại chúng ta, việc không muốn lo lắng đã trở thành một khuôn mẫu, một tiêu chuẩn. Ngay cả những người hưu trí, ngồi không cả ngày dài, cũng không muốn nhận nuôi một đứa trẻ bị bỏ rơi nào đó, vì nó sẽ gây phiền phức cho họ. Họ thà ăn uống, uống một tách cà phê, đi dạo, đến thăm một bệnh nhân nào đó trong bệnh viện cùng các y tá và người chăm sóc, đến những nơi mọi thứ đều ổn thỏa, vì như vậy dễ dàng hơn. Nghĩa là tất cả những việc đó sẽ mang lại niềm vui cho họ, đồng thời họ cũng sẽ tự an ủi bản thân rằng mình đã hoàn thành nghĩa vụ. Tôi đã xin bao nhiêu người giúp đỡ những đứa trẻ bị bỏ rơi! Nhưng tất cả đều vô ích.

Có lần trên Núi Thánh, họ tổ chức một cuộc rước thánh giá để cầu mưa, nhưng thay vì mưa, một đám cháy lại bùng lên! Không thể tham gia cuộc rước thánh như đi dạo. Phải có sự đau khổ. Lễ nào còn cảm dỗ hay khó khăn nào chưa được giải quyết, nếu các tu sĩ cầu nguyện từ tận đáy lòng? Nhưng tôi thấy tinh thần nào đang thống trị trong các tu viện, bất chấp tất cả những năm tháng khó khăn này. “Hãy vui mừng!” Nhưng thế giới đang chìm trong lửa! Người ta nhờ chúng ta cử hành lễ cầu nguyện, giả sử là cho một người bệnh nào đó. Chúng ta hát: “*Con giong tay lên hướng về Ngài*” và vui mừng. Người ấy đang hấp hối, còn chúng ta thì hân hoan tận hưởng thời gian của mình và nói: “Chúng ta đã cử hành lễ cầu nguyện cho người bệnh.” Lễ cầu nguyện gì chứ?! Các bạn đã tự tạo ra một trò giải trí cho mình! Đúng, đó là trò giải trí thuộc linh. Và đôi khi chúng ta không cầu nguyện cho người bệnh, ngay cả khi linh mục xướng lên: “Xin cầu cho những người đang nằm liệt giường.” Nhưng sự giúp đỡ của chúng ta sẽ hiệu quả hơn nếu chúng ta cầu nguyện một chút bằng chuỗi hạt. Tôi không kêu gọi bãi bỏ các buổi cầu nguyện lễ hội theo quy định của Hiến chương Giáo hội, nhưng trong những trường hợp như vừa nêu, cần dành chút thời gian để lần ít nhất một hoặc hai chuỗi tràng hạt với lời cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót tôi tớ của Ngài.”

Tất cả đều nằm ở chất lượng của lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện phải xuất phát từ trái tim và từ nỗi đau. Đối với Thiên Chúa, điều quan trọng không phải là số lượng, mà là chất lượng của lời cầu nguyện. Số lượng lời cầu nguyện trong các tu viện thì có, nhưng điều đó chưa đủ, còn phải có cả chất lượng nữa. Có biết bao người cầu nguyện và cầu nguyện suốt bao nhiêu giờ như vậy! Giá như những lời cầu nguyện đó xuất phát từ tận đáy lòng, thì thế giới đã thay đổi từ lâu rồi! Chính vì vậy, mục tiêu là các nghi lễ trong nhà thờ phải được cử hành từ tận đáy lòng.

Lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim không chỉ giúp ích cho người khác, mà còn giúp chính chúng ta, bởi vì nó góp phần khơi dậy lòng nhân ái bên trong mỗi người. Khi chúng ta đặt mình vào vị trí của người khác, tình yêu, nỗi đau, sự khiêm nhường, lòng biết ơn đối với Thiên Chúa cùng với việc không ngừng ngợi khen Ngài sẽ tự nhiên nảy sinh trong chúng ta. Và khi đó, trở nên đẹp lòng Thiên Chúa, lời cầu nguyện của chúng ta cho người lân cận sẽ giúp đỡ họ.

“Và những người nghèo khó của Ngài”²⁴²

— Thưa Thầy, phải làm sao đây — khi cầu nguyện, trái tim con vẫn lạnh lùng.

— Đó là vì tâm trí không gửi tín hiệu đến trái tim. Ngoài ra, trong lời cầu nguyện cần phải nỗ lực; không thể trong chớp mắt đạt được trạng thái mà tâm trí hoàn toàn không lang thang. Cần phải có sự kiên nhẫn. Giống như khi gõ cửa vậy? Gõ một lần, gõ lần nữa, rồi chờ đợi — và cánh cửa sẽ mở ra. Còn bạn thì muốn gõ một lần rồi vào ngay. Chuyện đó không thể xảy ra. Khi bạn bắt đầu cầu nguyện, bạn có cảm thấy thiếu động lực không?

— Con cảm thấy cần sự giúp đỡ, vì con cảm thấy mình yếu đuối.

— À, chính từ đó mà người ta bắt đầu. Trong lời cầu nguyện, sự kiên trì là điều cần thiết. *“Và họ đang cần Ngài,”* — Phúc Âm kể về hai môn đệ đã gặp Chúa trên đường đến Emmaus. Đức Kitô đã ở lại với họ, bởi vì họ, khi ở trong mối quan hệ [tinh thần] với Ngài, có quyền được như vậy. Họ có sự khiêm nhường, sự đơn sơ, lòng nhân ái, sự can đảm — theo nghĩa tốt đẹp của từ này. Họ có đủ mọi điều kiện để Đức Kitô ở lại với họ, và vì thế Ngài đã làm như vậy.

Về mọi điều cầu xin, chúng ta cần cầu nguyện với lòng tin, cần kiên nhẫn, và Đức Chúa Trời sẽ đáp lời. Bởi vì, khi cầu nguyện với lòng tin, con người theo một cách nào đó buộc Đức Chúa Trời phải thực hiện điều được cầu xin vì chính lòng tin đó. Vì vậy, khi cầu xin điều gì đó với Đức Chúa Trời, *“chúng ta đừng nghi ngờ”* và sẽ được Ngài đáp lời. *“Hãy có đức tin và đừng nghi ngờ,”*²⁴³ — Chúa đã phán. Đức Chúa Trời biết khi nào nên ban cho chúng ta điều chúng ta xin, sao cho điều đó không gây hại cho linh hồn chúng ta. Đôi khi chúng ta xin điều gì đó từ Đức Chúa Trời, nhưng lại thiếu kiên nhẫn và lo lắng. Chúng ta mới nên lo lắng nếu Đức Chúa Trời của chúng ta không mạnh mẽ, nhưng vì chúng ta có Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đáng có tình yêu thương vô cùng dồi dào đến nỗi Ngài nuôi dưỡng chúng ta bằng Huyết của Ngài, nên sự lo lắng của chúng ta là không có lý do chính đáng. Đôi khi chúng ta không phó thác việc giải quyết một khó khăn nào đó vào tay Đức Chúa Trời, mà lại hành động theo cách của con người. Khi chúng ta cầu xin điều gì đó với Đức Chúa Trời, nhưng đức tin của chúng ta dao động, và chúng ta, không chờ đợi cho đến khi Ngài đáp lại lời cầu xin của chúng ta, lại muốn dùng cách của con người để đạt được điều khó đạt được, thì điều đó giống như việc chúng ta dâng lời cầu

²⁴² Lc 24, 29.

²⁴³ Xem Mt 21, 21.

xin lên Đức Vua là Đức Chúa Trời, nhưng khi Ngài giơ tay ra để hành động, chúng ta lại rút lại lời cầu xin của mình. Sau đó, chúng ta lại cầu xin Ngài, nhưng đức tin của chúng ta lại dao động, chúng ta lại lo lắng và lặp lại điều tương tự. Như vậy, nỗi đau khổ của chúng ta trở nên kéo dài. Nghĩa là chúng ta hành xử giống như một người nộp đơn xin lên bộ, nhưng chẳng bao lâu sau, đổi ý, lại rút đơn về. Rồi người đó lại đổi ý và nộp lại, một thời gian ngắn trôi qua, và người đó lại rút đơn về. Tuy nhiên, đơn xin phải được để nguyên tại chỗ thì mới đến lượt được xem xét.

Cầu nguyện trong đau khổ

— Thưa Thầy, Thầy cầu nguyện như thế nào khi có nhu cầu nào đó?

— Điều cốt lõi là phải cảm thấy đau lòng. Nếu không đau lòng, thì dù có lẩm bẩm kinh cầu hàng giờ liền, lời cầu nguyện cũng sẽ không mang lại kết quả gì. Nếu một người cảm thấy đau lòng vì điều mình đang cầu nguyện, thì chỉ cần một tiếng thở dài thôi cũng đã là một lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim. Nhiều người, khi được người khác nhờ cầu nguyện, không có thời gian nên chỉ cầu nguyện cho những nhu cầu của họ bằng một tiếng thở dài. Tôi không nói là không cần cầu nguyện, nhưng nếu tình cờ không có thời gian, thì tiếng thở dài vì nỗi đau của người khác chính là lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim. Nghĩa là về sức mạnh, nó tương đương với hàng giờ cầu nguyện. Ví dụ, bạn đọc một lá thư, thấy nhu cầu của ai đó, thở dài và sau đó cầu nguyện. Ôi, đó quả là một việc vĩ đại! Bạn còn chưa nhắc điện thoại, chưa bấm số, mà Đức Chúa Trời đã nghe thấy bạn rồi! Và người mà lời cầu nguyện đó dành cho hiểu điều này rõ ràng đến mức nào! Hãy nhìn xem, những người bị quỷ ám, dù họ ở đâu, cũng hiểu khi tôi cầu nguyện cho họ, và họ la hét lên!

Lời cầu nguyện chân chính không phải là sự khoái lạc, không phải là “niết bàn,” mà nó bắt đầu từ nỗi đau. Đó là nỗi đau gì? Con người đang chịu đựng, theo nghĩa tốt đẹp của từ này. Anh ta đau đớn, rên rỉ, chịu khổ, dù anh ta cầu nguyện về điều gì đi chăng nữa. Các bạn có biết “chịu khổ” nghĩa là gì không? Đúng vậy, người ấy chịu đau khổ vì đồng cảm với nỗi đau chung của loài người hoặc nỗi đau của một con người cụ thể nào đó. Vì sự đồng cảm này, vì nỗi đau này, Thiên Chúa ban cho người ấy niềm vui thiêng liêng. Tất nhiên, con người không cầu xin niềm vui thiêng liêng, nó đến như một hệ quả, bởi vì người ấy đồng cảm với nỗi đau của người khác.

— Vậy cần bắt đầu từ đâu?

— Con người biết được điều gì đó, ví dụ như một tai nạn đã xảy ra. “Ôi!” — người ấy thở dài, và ngay lập tức Thiên Chúa ban cho người ấy sự an ủi vì tiếng thở dài nhỏ bé ấy. Anh ta thấy ai đó đang đau khổ, và ngay lập tức cảm thông với người ấy, được an ủi bởi sự an ủi thiêng liêng từ Thiên Chúa, và không còn phải gánh chịu nỗi đắng cay của nỗi đau đó nữa. Khi đó, người lân cận sẽ nhận được sự giúp đỡ từ lời cầu nguyện của anh ta. Hoặc anh ta suy ngẫm: “Chúa đã ban cho chúng ta biết bao ân huệ, vậy còn tôi thì đã làm gì cho Ngài?” Có một người đã nói với tôi những lời sau đây, khiến tôi rất ấn tượng: “Khi Bí tích Thánh Thể được cử hành, các Thiên thần che mặt lại, còn chúng ta thì rước Mình Thánh Chúa Kitô. Vậy còn tôi thì đã làm gì cho Chúa Kitô?” Như vậy, linh hồn đang đau khổ theo một cách tốt đẹp.

— Thưa Thầy, làm sao người cầu nguyện có thể biết rằng lời cầu nguyện của mình đã giúp ích cho người lân cận?

— Người cầu nguyện sẽ nhận ra điều đó qua sự an ủi thiêng liêng mà họ cảm nhận được trong lòng sau khi dâng lên lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim, tràn đầy nỗi đau. Tuy nhiên, trước tiên, người ta cần biến nỗi đau của người khác thành nỗi đau của chính mình, và sau đó mới dâng lên lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim.

Tình yêu là một thuộc tính thiêng liêng, nó lan tỏa đến người lân cận. Cũng vậy trong các bệnh viện — nếu các bác sĩ và y tá thực sự đồng cảm với nỗi đau của bệnh nhân, thì đó chính là liều thuốc hiệu quả nhất trong tất cả những gì họ dành cho họ. Người bệnh cảm nhận được sự quan tâm dành cho họ và cảm thấy tự tin, an toàn, được an ủi. Người đang đau khổ không cần những lời nói dài dòng hay những bài giảng dạy của chúng ta. Họ hiểu rằng bạn đang đau lòng vì họ, và điều đó giúp họ. Nỗi đau là tất cả. Nếu chúng ta đau lòng vì người khác, thì chúng ta sẽ quên đi bản thân, quên đi những nhu cầu riêng của mình.

Sự an ủi thiêng liêng

— Thưa Thầy, khi con đau khổ vì người khác, con cảm thấy lo âu và không thể cầu nguyện được.

— Sự lo âu đó cho thấy bản chất con người trong con vẫn còn sống động. Riêng tôi, càng cảm thấy đau đớn thay cho người khác, tôi càng cầu nguyện nhiều hơn và càng vui mừng về mặt thiêng liêng, bởi vì tôi dâng mọi sự lên Chúa Kitô, và Ngài sẽ sắp xếp mọi sự cho ổn thỏa. Và tôi thấy rằng, càng qua nhiều năm tháng, sức khỏe thể xác càng suy giảm, nhưng sức mạnh tinh thần lại càng gia tăng, bởi vì tình yêu, sự hy sinh và nỗi đau vì người lân cận mang lại rất nhiều sức mạnh tinh thần. Nay, hãy xem này: tối qua, khi các con cử hành lễ cầu nguyện, tôi không còn nhiều sức lực lắm, nhưng tôi đã nhận được sức mạnh từ nỗi đau của người khác. Suốt cả đêm trước Thánh lễ, tôi đã đứng suốt để tiếp đón mọi người.²⁴⁴ Sau đó, trong nhà thờ, tôi lại tiếp tục đứng, nhưng dù vậy, tôi không cảm thấy mệt mỏi, bởi vì tôi cảm thấy đau lòng vì mọi người và nỗi đau đó đã ban cho tôi sức mạnh. Cậu cũng vậy — hãy cầu nguyện và vui mừng. Chúa sẽ lo liệu mọi việc.

Nếu một người đối diện với nỗi đau theo cách thiêng liêng, thì người ấy sẽ không có nỗi buồn. Hãy lấy ví dụ những người đã đến gặp tôi. Tôi đã đau lòng biết bao vì họ! Tôi không chỉ nghe họ qua loa, bằng một tai, mà tôi cũng đau khổ, thờ dài, nhưng với mỗi tiếng thờ dài, tôi lại phó thác khó khăn ấy cho Chúa, và Ngài đã an ủi tôi trong nỗi đau mà tôi đang trải qua vì người lân cận. Nghĩa là, khi có thái độ tâm linh đối với nỗi đau của người khác, sự an ủi thiêng liêng sẽ đến, bởi vì nếu trong nỗi đau có niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời, thì trong đó cũng có sự an ủi thiêng liêng. Nếu không thì làm sao có thể chịu đựng được tất cả những điều này! Nếu không có sự an ủi này, thì làm sao tôi có thể sống được với tất cả những điều mà tôi phải nghe? Tôi đau khổ, nhưng tôi cũng nghĩ đến sự báo đáp thiêng liêng dành cho những ai đang đau khổ. Chúng ta đang ở trong tay Thiên Chúa. Miễn là có sự công bằng thiêng liêng, có sự báo đáp thiêng liêng, thì không điều gì trôi qua vô ích. Bao nhiêu người phải chịu đau khổ, thì họ sẽ được báo đáp tương ứng bấy nhiêu. Thiên Chúa, khi nhìn thấy biết bao nỗi đau trên trần gian, thậm chí cả những điều vượt quá khả năng nhận thức của chúng ta, nhưng Ngài vẫn không rơi vào tuyệt vọng. “Con đang đau khổ nhiều hơn ư? Ta sẽ ban cho con nhiều hơn trong cuộc sống khác,” — Đức Chúa Trời phán và vui mừng vì điều đó. Còn nếu không, làm sao Ngài, có thể nói như vậy, có thể chịu đựng được bao nhiêu bất công, bao nhiêu điều ác như thế? Tuy nhiên, với ý nghĩ về sự báo đáp dành cho những ai đang đau khổ, Ngài, nếu có thể nói như vậy, có thể chịu đựng được nỗi đau lớn lao này. Còn đối với chúng ta, những người không thấy được vinh quang mà người lân cận sẽ nhận được, và đang đau khổ thay cho họ, Đức Chúa Trời ban cho sự an ủi thiêng liêng.

— Thưa Thầy, liệu việc lo lắng cho người lân cận có khiến con người kiệt sức không?

²⁴⁴ Vị tu sĩ già đang nhắc đến buổi cầu nguyện đầu đêm từ ngày 9 đến ngày 10 tháng 11 năm 1993. Ông bị bệnh ung thư hành hạ, nhưng bất chấp điều đó, ông vẫn đứng vững và tựa vào ghế, ban phước lành cho khoảng ba mươi nghìn tín hữu đã đến tham dự vào ngày hôm đó.

— Không. Nếu đối diện với mọi vấn đề bằng tinh thần, thì sẽ không có sự kiệt quệ. Lúc đầu, khi nghe tin ai đó đang đau khổ, con người cảm thấy cay đắng, nhưng sau đó, như một sự đền bù, sự an ủi thiêng liêng sẽ đến, và cơ thể họ sẽ không bị hủy hoại. Nỗi đắng cay từ những rối loạn trần thế dẫn đến bệnh tật: chảy máu dạ dày và các bệnh khác, nhưng nỗi đắng cay từ nỗi đau vì người khác chứa đựng thuốc mỡ thiêng liêng và không gây hại cho cơ thể.

Sự nguy hiểm của sự vô cảm

— Thưa Thầy, đôi khi các giáo dân xin con cầu nguyện để giải quyết vấn đề của họ. Con cầu nguyện, nhưng không cảm nhận được nỗi đau.

— Điều này có thể có hai nguyên nhân. Trong nguyên nhân thứ nhất ẩn chứa nguy hiểm, còn trong nguyên nhân thứ hai là cách tiếp cận vấn đề theo hướng tâm linh. Trường hợp thứ nhất là khi một tu sĩ quên đi những người thân yêu của mình, nhưng cũng không nghĩ đến người khác, tức là không cầu nguyện cho mọi người. Điều này rất tệ. Nghĩa là, chúng ta, sau khi rời xa những người thân yêu, đến tu viện và theo thời gian, chúng ta quên họ đi. Nhưng mà, việc quên đi những người khác trong trường hợp này lại dễ dàng hơn nhiều. Đúng vậy, chúng ta đã khởi đầu cuộc sống tâm linh của mình, nhưng chưa bắt đầu đồng cảm về mặt tâm linh với nỗi đau của người khác. Chúng ta không phát triển tâm linh để có thể cảm nhận được nhu cầu của họ, và điều này tiềm ẩn nguy cơ khiến chúng ta rơi vào sự vô cảm. Dần dần, nhà sư trở nên thờ ơ, và trái tim anh ta hóa thành đá. Trong trường hợp thứ hai, người cầu nguyện cảm thấy đau xót cho cả thế giới, nhưng anh ta cũng cảm nhận được sự an ủi khi hiểu rằng người đang chịu đau khổ sẽ được Chúa ban thưởng, sẽ trở thành vị tử đạo. Suy nghĩ này mang lại cho anh ta sự tin tưởng sâu sắc, anh ta cảm nhận được niềm vui nội tâm. Trong trường hợp này, trái tim anh ta không phải là đá, mà tràn đầy tình yêu thiêng liêng.

Nếu các tu sĩ không cẩn trọng, trái tim họ có thể trở nên rất chai sạn. Những người đời thường nhìn thấy những nỗi khổ, bất hạnh của những người xung quanh và lo lắng cho họ. Chúng ta lại không nhìn thấy điều đó và có thể đến mức chỉ cầu xin cho riêng bản thân mình. Và nếu chúng ta không thực hành sự tinh tế để cảm nhận nỗi bất hạnh của người khác và dâng lên lời cầu nguyện chân thành cho họ, thì chúng ta sẽ trở nên vô cảm. Chúng ta sẽ đến mức chỉ còn theo đuổi lợi ích cá nhân, và trái tim chúng ta sẽ trở nên cứng như đá vì sự thờ ơ. Điều này trái với Tin Mừng. Một tu sĩ phải thể hiện sự quan tâm, cảm nhận nỗi đau và cầu nguyện cho tất cả mọi người. Điều này không làm anh ta xao nhãng; ngược lại, qua lời cầu nguyện, anh ta giúp đỡ cả bản thân lẫn người khác.

— Thưa Thầy, dù tôi nhận ra hết thấy sự tội lỗi của mình, tôi vẫn cầu nguyện nhiều hơn cho người khác. Có lẽ tôi nên cầu nguyện không phải cho người khác, mà chỉ cho chính mình thôi?

— Có phải vì [sự khiêm nhường] quá lớn không? Nếu là vì sự khiêm nhường, thì hãy nói với Chúa với lòng khiêm nhường sâu sắc: “Lạy Chúa, Ngài không nên nghe lời con, một người như con đây. Nhưng liệu có phải là bất công không, nếu vì con mà người khác phải chịu đau khổ? Bởi vì nếu con ở trong trạng thái tâm linh tốt, có sự can đảm trong lời cầu nguyện, thì Ngài sẽ nghe con và giúp đỡ họ. Trong việc ai đó phải chịu đau khổ, cũng có phần lỗi của con. Nhưng người lân cận của con đã phạm lỗi gì, tại sao họ lại phải chịu đau khổ vì con? Con xin Ngài, hãy giúp đỡ họ.”

Tức là mọi thứ đều phụ thuộc vào việc chúng ta tự đặt mình vào vị trí nào so với người khác. Con cảm thấy mình không xứng đáng, nhưng khi chứng kiến nỗi đau khổ của ai đó, con lại xao xuyến, chia buồn và cầu nguyện. Chẳng hạn, khi nhìn thấy một người mù, tôi cảm thấy mình có lỗi về điều đó, bởi vì nếu tôi ở trong

trạng thái tâm linh, thì tôi có thể chữa lành cho người ấy. Chúa đã ban cho chúng ta khả năng trở nên thánh thiện, thực hiện những phép lạ, giống như Ngài. Và chúng ta, khi nhận ra căn bệnh tâm linh lớn hay nhỏ của mình, thì khiêm nhường cầu xin sức khỏe thể xác cho người lân cận, cho đồng loại của chúng ta, vì chính chúng ta là nguyên nhân gây ra căn bệnh của họ. Bởi vì nếu chúng ta khỏe mạnh về mặt tâm linh, thì họ đã được chữa lành từ lâu và không còn phải chịu đau khổ nữa. Khi giữ thái độ đúng đắn đối với người khác, tự nhận mình có lỗi về mọi điều xảy ra trên thế gian, chúng ta cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót chúng con,” và cả thế giới đều nhận được sự giúp đỡ. Còn về sự tội lỗi của chính mình — chúng ta phải cảm nhận nỗi đau vì nó và khẩn cầu lòng thương xót của Thiên Chúa. Tuy nhiên, tất nhiên, nếu một người đã đạt đến trạng thái tâm linh đó, thì họ sẽ không cầu xin điều gì cho chính mình.

Tôi thấy rằng chúng ta thường hiểu sai câu “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót con” và vì lòng khiêm nhường giả tạo mà không nói: “Xin thương xót chúng con”, không cầu nguyện cho người khác, mà chỉ cầu nguyện cho chính mình. Chính vì thế mà đôi khi những người thế tục cũng hiểu lầm chúng ta, những tu sĩ, và cảm thấy bị xúc phạm, họ nói rằng chúng ta là những kẻ ích kỷ và chỉ quan tâm đến việc cứu rỗi chính mình. “Xin thương xót con” — là để không sa vào kiêu ngạo. Một lời cầu nguyện của người khiêm nhường, người tin rằng mình là kẻ tệ nhất, có giá trị cao hơn cả một buổi canh thức suốt đêm được cử hành với tâm tư kiêu ngạo. Khi cầu nguyện với lòng kiêu ngạo, chúng ta đang tự chế giễu chính mình.

Tình trạng sẵn sàng chiến đấu

Đừng quên rằng chúng ta đang trải qua những thời kỳ khó khăn, và rằng cần phải cầu nguyện nhiều. Hãy nhớ đến nỗi khốn cùng to lớn mà con người đang phải chịu đựng lúc này, hãy nhớ đến lòng nhiệt thành lớn lao trong cầu nguyện mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta. Hãy cầu nguyện cho con diên loạn chung này đang bao trùm cả thế giới, hãy cầu nguyện để Đấng Christ thương xót tạo vật của Ngài, vì nó đang tiến gần đến thảm họa. Xin Ngài can thiệp một cách thần thánh vào thời đại diên rồ mà chúng ta đang trải qua, bởi vì thế giới đang bị dẫn dắt vào hỗn loạn, vào sự diên rồ, vào ngõ cụt.

Chúa đã kêu gọi chúng ta cầu nguyện cho thế giới — một thế giới đang phải đối mặt với biết bao vấn đề! Những con người khốn khổ, họ thậm chí còn không kịp làm dấu thánh giá! Nếu chúng ta, những tu sĩ, không cầu nguyện, thì chúng ta sẽ để việc này lại cho ai? Trong thời chiến, người lính luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu: anh ta đã mang giày chiến, chỉ còn chờ lệnh. Tu sĩ cũng phải ở trong trạng thái như vậy. Ôi, giá như tôi là một người Macabe!²⁴⁵ Tôi sẽ lên núi để không ngừng cầu nguyện cho loài người.

Chúng ta phải giúp đỡ cả thế giới bằng lời cầu nguyện, để ma quỷ không thể làm bất cứ điều gì nó muốn. Ma quỷ hiện nay đã giành được một số quyền nhất định. Chúa không phải là cho phép nó làm mọi điều nó muốn, mà chỉ là Ngài không muốn xâm phạm đến tự do ý chí. Vì vậy, chúng ta cần giúp đỡ thế giới bằng lời cầu nguyện. Nếu ai đó đau lòng vì những gì đang diễn ra trên thế giới hiện nay, nếu ai đó cầu nguyện về điều đó, thì mọi người sẽ nhận được sự giúp đỡ, đồng thời tự do ý chí của họ vẫn được tôn trọng. Nếu nhờ ân sủng của Chúa mà các bạn còn tiến bộ thêm một chút nữa, thì chúng ta sẽ thực hiện một điều gì đó đặc biệt liên quan đến việc

²⁴⁵ Biệt danh Maccabee (từ này, rất có thể, có nghĩa là “kẻ dè bẹp kẻ thù”) được đặt cho thủ lĩnh cuộc nổi dậy của người Do Thái năm 166 TCN là Judas và sau đó là những người kế vị ông. Cuộc nổi dậy này nhằm chống lại Antiochus IV Epiphanes, người đứng đầu triều đại Seleucid. Những người Maccabees là những chiến binh tận tụy vì đức tin của tổ tiên và sự độc lập quốc gia của Israel. (Xem Sách Maccabees.)

cầu nguyện, và sẽ tổ chức công việc này một cách chu đáo. Các con sẽ trở thành “thiết bị dò tìm”, bởi vì những gì đang diễn ra xung quanh buộc chúng ta phải làm điều này. Chúng ta sẽ tổ chức một đội cầu nguyện. Các con sẽ chiến đấu bằng chuỗi hạt. Lời cầu nguyện phải được dâng lên trong nỗi đau. Các con có biết khi đó nó sẽ có sức mạnh như thế nào không?

Tôi rất đau lòng khi thấy các tu sĩ hành động không phải qua Thiên Chúa, qua lời cầu nguyện, mà theo cách con người — trong những việc mà con người khó có thể đạt được. Thiên Chúa có thể sắp xếp mọi sự vào trật tự. Với việc tu hành đúng đắn, chỉ bằng lời cầu nguyện thôi cũng có thể xây dựng các tu viện, cung cấp cho chúng mọi thứ cần thiết và giúp đỡ cả thế giới. Thậm chí không cần phải làm việc: chỉ cần cầu nguyện thôi. Nhà tu hành cần cố gắng không bận tâm quá nhiều về khó khăn này hay khó khăn kia — bất kể nó liên quan đến bản thân anh ta, đến người lân cận hay đến tình trạng chung của thế giới. Anh ta cần nương tựa vào lời cầu nguyện và qua Chúa, gửi đến thế giới nhiều sức mạnh thiêng liêng. Bởi vì, dù thế nào đi nữa, đó chính là nhiệm vụ của nhà tu hành, và nếu anh ta không hiểu điều này, thì cuộc đời anh ta sẽ không có ý nghĩa gì cả. Vì vậy, nhà tu hành phải biết rằng mọi lo âu của anh ta, thứ thúc đẩy anh ta đi tìm những giải pháp trần tục trong các khó khăn khác nhau, thứ hành hạ anh ta và gây ra những cơn đau đầu, đều xuất phát từ kẻ xảo quyệt. Nếu bạn thấy mình bị quấy rầy bởi những vấn đề không thể giải quyết theo cách con người, nếu bạn không phớt lờ chúng cho Chúa, thì hãy biết rằng đó là mưu kế của kẻ xảo quyệt nhằm khiến bạn từ bỏ lời cầu nguyện, nhờ đó Chúa không chỉ có thể ban cho sức mạnh thiêng liêng, mà là nhiều sức mạnh thiêng liêng, và sự giúp đỡ được ban tặng lúc đó sẽ không chỉ là sự giúp đỡ thiêng liêng, mà còn là phép lạ của Đức Chúa Trời. Ngay từ khoảnh khắc chúng ta bắt đầu lo lắng, chúng ta đã cản trở sự can thiệp của Đức Chúa Trời vào những gì đang diễn ra. Chúng ta ưu tiên lý trí hơn là Đức Chúa Trời, hơn là ý muốn của Ngài, mà nếu ưu tiên điều đó, chúng ta sẽ có quyền được nhận sự giúp đỡ thiêng liêng. Ma quỷ, bằng cách khéo léo cướp đi tình yêu của nhà tu, cố gắng giữ anh ta lại trong tình yêu trần tục, trong cách nhìn nhận trần tục và việc phục vụ người lân cận theo cách trần tục, trong khi nhà tu có khả năng hành động trong không gian tu hành của mình, anh ta có thể làm việc theo chuyên môn của mình, chuyên môn “người liên lạc”, bởi vì đó chính là sự vâng phục mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh ta. Tất cả những điều còn lại, tất cả những gì chúng ta thực hiện bằng nỗ lực con người, đều thuộc hạng thấp hơn.

Ngoài ra, tu sĩ nên giúp đỡ người khác bằng lời cầu nguyện hơn là bằng lời nói. Nếu anh ta không đủ sức ngăn cản người đang làm điều ác, thì hãy để anh ta giúp đỡ người đó từ xa bằng lời cầu nguyện, bởi vì nếu không, chính anh ta cũng có thể bị tổn hại. Một lời cầu nguyện chân thành, xuất phát từ trái tim có sức mạnh lớn hơn hàng ngàn lời nói, khi những lời nói đó không thể đến được với người khác. Người ta nói về tôi rằng tôi giúp đỡ những người đến với tôi. Nhưng tôi coi một tiếng rười mà tôi dành để đọc Thánh Vịnh mới là sự cống hiến thực sự của tôi cho thế giới. Tôi xem mọi thứ còn lại như một hình thức giải trí: những người bất hạnh đến, trút nỗi đau của họ với tôi, và tôi sẽ cho họ một vài lời khuyên nho nhỏ. Vì vậy, tôi không coi việc giúp đỡ là sự cống hiến của riêng mình: chính lời cầu nguyện mới giúp đỡ con người. Nếu tôi có thể dành toàn bộ thời gian cho việc cầu nguyện, thì tôi sẽ giúp ích cho thế giới nhiều hơn. Giả sử mỗi ngày tôi tiếp đón hai trăm người với những nỗi đau khổ của họ. Nhưng liệu trên thế giới này chỉ có hai trăm người đang đau khổ thôi sao? Khi không gặp gỡ một ai đó và [trong khoảng thời gian đó] cầu nguyện cho cả thế giới, tôi đang gặp gỡ cả thế giới. Và vì thế tôi nói với mọi người: “Tôi muốn trò chuyện với Chúa về các bạn, chứ không phải trò chuyện với các bạn về Chúa. Như vậy tốt hơn cho các bạn, nhưng các bạn không hiểu tôi.”

Trong những năm tháng khó khăn này, chúng ta đừng coi thường việc cầu nguyện. Cầu nguyện là sự an toàn, cầu nguyện là sự kết nối với Thiên Chúa. Hãy nhớ những gì Thánh Isaac đã viết: “Chúa sẽ đòi hỏi chúng

ta không phải vì chúng ta đã không cầu nguyện, mà vì chúng ta đã không có mối liên hệ với Đấng Christ, và ma quỷ đã lừa dối chúng ta.”²⁴⁶

Chương 2.

Về việc các tu viện là những pháo đài của Giáo Hội

Tu sĩ là ngọn hải đăng được xây dựng vững chắc trên những tảng đá

— Thừa Đức Cha, nhiệm vụ của tu sĩ là gì?

— Nhiệm vụ của tu sĩ là trở thành bình chứa của Thánh Thần. Anh ta phải làm cho trái tim mình nhạy cảm như một lá vàng mỏng. Mọi việc làm của tu sĩ đều là tình yêu, và trên con đường của mình, anh ta cũng xuất phát từ tình yêu dành cho Thiên Chúa, vốn bao hàm cả tình yêu dành cho người lân cận. Tu sĩ suy ngẫm về những bất hạnh của nhân loại, trái tim ông bị xé nát bởi nỗi đau, và ông không ngừng cầu nguyện từ tận đáy lòng cho hòa bình. Như vậy, tu sĩ thương xót thế gian bằng lời cầu nguyện. Có những tu sĩ giúp đỡ con người nhiều hơn cả thế gian này có thể giúp đỡ họ. Ví dụ, một người thế tục giúp người nghèo bằng một kilogram gạo và vài quả cam, và thường thì họ chỉ cho đi để người khác thấy, trong khi chính họ lại lên án những người đó vì sự keo kiệt. Nhưng nhà tu hành dâng lời cầu nguyện và qua đó, trong sự im lặng, gửi đi hàng tấn sự giúp đỡ cho những người lân cận của mình.

Vị tu sĩ không vạch ra chương trình hành động riêng cho mình, cũng không lập ra các dự án truyền giáo mang tính thế tục; ngài tiến bước mà không có bất kỳ kế hoạch riêng nào, và Đức Chúa Trời nhân từ sẽ đưa ngài vào Kế hoạch Thần thánh của Ngài; còn nếu cần thiết, thì Ngài, theo cách mà chỉ Ngài mới biết, có thể sai ngài đi thực hiện một sứ mệnh tông đồ. Đức Chúa Trời không đòi hỏi các tu sĩ phải ra ngoài thế gian và dắt tay dẫn dắt mọi người. Ngài muốn các tu sĩ, qua chính kinh nghiệm sống của bản thân, mang lại ánh sáng cho mọi người và qua đó dẫn dắt họ đến sự sống đời đời. Nghĩa là, sứ vụ của tu sĩ không phải là giúp đỡ thế gian bằng cách ở lại trong thế gian. Tu sĩ rời xa thế gian không phải vì ghét thế gian, mà vì yêu thương thế gian. Sống xa thế gian, tu sĩ sẽ dùng lời cầu nguyện của mình để giúp đỡ thế gian trong những điều mà con người không thể giúp được, mà chỉ có thể nhờ sự can thiệp của Thiên Chúa. Vì vậy, tu sĩ phải luôn duy trì mối liên hệ mật thiết với Thiên Chúa, đón nhận những tín hiệu từ Ngài và chỉ dẫn cho mọi người con đường dẫn đến Ngài.

Trong một thời gian dài, tôi không thể hiểu được tại sao người Công giáo lại biện minh cho một số điều như vậy. Nhưng gần đây, hai kiến trúc sư Công giáo từ Rome đã ghé thăm túp lều của tôi, và sự băn khoăn của tôi đã được giải tỏa. Họ không hiểu Chính Thống Giáo là gì, nhưng thái độ của họ rất thân thiện. “Tại sao,” họ hỏi tôi, “các tu sĩ lại ngồi ở đây? Tại sao họ không ra thế gian để phục vụ cộng đồng?” — “Chẳng phải,” tôi đáp, “các ngọn hải đăng phải đứng trên vách đá sao? Sao lại bảo họ chuyển đến thành phố và tham gia vào công việc của những chiếc đèn đường? Ngọn hải đăng có sứ mệnh riêng, còn đèn đường cũng có sứ mệnh riêng.” Nhà sư

²⁴⁶ “Vào ngày đó, Đức Chúa Trời sẽ phán xét chúng ta vì những bài thánh vịnh, không phải vì chúng ta đã bỏ qua việc cầu nguyện, mà vì việc bỏ qua điều này đã tạo cơ hội cho ma quỷ xâm nhập.” Xem: *Abba Isaac người Syria*. Các tác phẩm. Sergiev Posad, 1911. Lời giảng thứ 71. Trang 362.

không phải là bóng đèn treo lơ lửng trên vỉa hè thành phố để chiếu sáng cho người đi bộ khỏi vấp ngã. Nhà sư là ngọn hải đăng xa xôi, được đặt vững chắc trên những vách đá cao, và bằng ánh sáng của mình, chiếu rọi biển cả và đại dương để những con tàu đi đúng hướng và đến được với Thiên Chúa — điểm đến cuối cùng của chúng.

Bài giảng thâm lặng của nhà tu

...Thôi thì tôi sẽ cầu nguyện rằng ba cô tu sĩ tập sự này đừng lớn lên!... Hãy mãi mãi như thế này: trong những chiếc khăn quàng màu xanh, với vóc dáng nhỏ nhắn, ở độ tuổi này! Các cô có biết rằng việc mọi người nhìn thấy các cô mang lại lợi ích thâm lặng như thế nào không? Bởi vì ngày nay, trong thế gian này, thật không dễ để tìm được một cô gái đang hoang. Hầu hết các cô gái đều cư xử một cách hoang dã: tay cầm điều thuốc, uốn éo như thể không biết là ai... Còn ở đây, mọi người thấy những trinh nữ đã hiến dâng mình cho Chúa đang hát trong nhà thờ, đang vui mừng... “Thế này là sao vậy?” — mọi người ngạc nhiên. — Chắc ở đây có điều gì đó đặc biệt. Nói rằng họ ngốc ư? Không, không thể nói thế. Nói rằng họ thiếu thứ gì đó ư? Không, họ có đủ mọi thứ. Rõ ràng, quả thực, có điều gì đó cao cả hơn!” Đúng vậy, thực sự, các bạn có biết lợi ích từ điều này là gì không?..

Khi những người thế tục, dù là những người không tin, đến tu viện và nhìn thấy các tu sĩ chân chính, thì nếu họ có lòng thiện cảm, họ sẽ trở thành những người có đức tin. Nhiều nhà khoa học vô thần, khi đến Núi Thánh chỉ để tham quan, đã thay đổi cuộc đời mình. Mọi người bắt đầu suy ngẫm theo hướng tích cực và khám phá cuộc sống tâm linh. Họ thấy những người trẻ tràn đầy niềm vui, những người vốn có đủ điều kiện để thành công trong đời sống thế tục, nhưng đã từ bỏ của cải, chức vụ và sống đời tu hành, với cầu nguyện và thức đêm. Nhìn thấy tất cả những điều này, mọi người tự hỏi: “Vậy thì sao? Vì nếu thực sự có Chúa, nếu có một cuộc sống khác, nếu có sự đau khổ trong địa ngục, thì tại sao tôi lại sống như thế này?” Và họ bắt đầu sống một cuộc đời ít tội lỗi hơn hoặc thậm chí hoàn toàn sửa đổi lối sống của mình. Tôi biết một trường hợp như vậy. Một cô gái hai mươi tuổi đã cố tự tử: cô ấy rạch tay mình, nhưng may mắn là cô ấy đã được cứu kịp thời. Sau đó, một vị tu sĩ đã đưa cô đến một tu viện nữ. Lúc đầu, cô gái bất hạnh này cảm thấy bức bối vì mọi thứ, nhưng sau đó, khi làm quen với các nữ tu ở đó, cô đã bình tĩnh lại và nói: “Ồ đây, tôi thấy một thế giới khác. Tôi có thể ở lại với các chị được không?”

Đó chính là bài giảng thâm lặng của vị tu sĩ. Nhiều người rao giảng, nhưng ít ai khiến người ta tin tưởng, vì cuộc sống của họ không phù hợp với những lời nói của họ. Nhưng vị tu sĩ này không phát biểu những bài giảng ồn ào nhằm thu hút sự chú ý của người khác. Ông thâm lặng rao giảng về Chúa Kitô qua chính cuộc sống của mình và giúp đỡ người lân cận bằng lời cầu nguyện. Ông sống theo Phúc Âm bằng chính kinh nghiệm của mình, và ân sủng của Thiên Chúa tỏa sáng qua ông. Như vậy, vị tu sĩ rao giảng Phúc Âm theo cách chân thực nhất, và đó chính là điều mà thế giới khao khát, đặc biệt là thế giới ngày nay. Khi vị tu sĩ nói, ông không chỉ bày tỏ một ý tưởng, mà còn là kinh nghiệm. Tuy nhiên, ngay cả ý tưởng mà vị tu sĩ bày tỏ cũng mang trong mình ánh sáng.

— Thưa Thầy, có một số người nói rằng các chàng trai hay cô gái vào tu viện hoặc là vì thất vọng, hoặc là vì có khiếm khuyết về thể chất, hoặc là vì trí tuệ kém.

— Có vẻ như những người này chỉ nhớ được một hoặc hai trường hợp tương tự, và giờ đây, vì lòng thù hận hay ghen tị, họ vu khống những tu sĩ còn lại, chiếm tới 90 phần trăm. Tuy nhiên, khi tìm hiểu kỹ và nhận ra sự việc không phải như vậy, họ sẽ thừa nhận rằng có điều gì đó cao cả hơn, đó là Thiên Chúa.

Vì vậy, tu sĩ phải luôn là tấm gương tốt cho thế gian: “*Hãy để ánh sáng của các con chiếu sáng trước mặt mọi người.*”²⁴⁷ Tu sĩ chân chính chính là ánh sáng cho thế gian. Hãy nhớ những gì Thánh Gioan Thang Bậc đã viết: “Ánh sáng của các tu sĩ là các Thiên thần, còn ánh sáng của giáo dân là các tu sĩ.”²⁴⁸ Sự giúp đỡ của tu sĩ chỉ thực sự có hiệu quả khi người ấy khác biệt với những người thế tục. Bởi lẽ, điều giúp đỡ những người thế tục, những người đang bị dày vò bởi những điều phù phiếm, chính là sự thánh thiện. Bằng sự đơn sơ của mình, sự thánh thiện dạy họ thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống, để gánh nặng nặng nề đang đè nén trái tim họ có thể tan biến.

Tu sĩ và sự hồi sinh của thế giới

Các tu sĩ là đội quân thường trực của Chúa Kitô, vì vậy họ không nhận tiền cho sự phục vụ của mình. Kìa, hãy nhìn xem, nhiều người không thể quên được Núi Thánh Athos. Ở bất kỳ nơi nào khác, dù họ đi đâu, người ta cũng sẽ đòi tiền và những thứ tương tự từ họ, còn trên Núi Thánh, họ chỉ cần xin phép để được viếng thăm; sau đó họ có thể tự do đi khắp nơi trên đó mà không tốn một xu. Không ai thu tiền của họ cho cả ăn uống lẫn chỗ ở. Mọi người tìm thấy trên Núi Thánh một điều gì đó hoàn toàn khác biệt và được hưởng lợi từ điều đó. Có lần, khi tôi sống tại tu viện Thánh Giá,²⁴⁹ có một người đến gặp tôi để xin lời khuyên về những khó khăn của mình. Chúng tôi trò chuyện khoảng một tiếng rưỡi. Khi chuẩn bị ra về, anh ta lấy ra một tờ giấy trị giá năm trăm drachma. “Đây là gì vậy?” — tôi hỏi. “Đó là số tiền,” anh ta trả lời, “chúng tôi phải trả cho bác sĩ chỉ để được khám một lần đơn giản. Xin lỗi, có lẽ tôi nên thêm chút nữa?”

Sau vụ hỏa hoạn gần đây nhất trên Núi Thánh, một số quan chức cấp cao từ Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC) đã đến đó để xem xét nhu cầu và phân bổ viện trợ. Họ cũng đã ghé thăm căn phòng nhỏ của tôi. Trong cuộc trò chuyện, tôi nói với họ như sau: “Chúng tôi đến đây để cho đi, chứ không phải để nhận.” — “Đây là lần đầu tiên chúng tôi nghe thấy điều này,” — họ thừa nhận và ngay lập tức ghi lại những gì vừa nghe vào sổ tay.²⁵⁰ Chẳng lẽ chúng tôi trở thành tu sĩ chỉ để nhận những lợi ích vật chất sao? Chúng tôi trở thành tu sĩ để ban tặng những giá trị tinh thần, mà không nhận lại [đổi lại] những thứ vật chất. Chúng tôi cần phải thoát khỏi những ràng buộc trần tục để lo toan cho đời sống tinh thần. Vì tình yêu dành cho Chúa Kitô, chúng tôi đã chạy lên núi để tự giải thoát mình khỏi ách nô lệ của các dục vọng và giải thoát người khác khỏi nó.

Nhiệm vụ của chúng ta là để qua những lời cầu nguyện và gương sáng của mình, mọi người nhận được sự giúp đỡ và được tái sinh về mặt tâm linh. Khi rời bỏ thế gian và vào tu viện, một người trở thành “cha” hoặc “mẹ”, tức là cha tinh thần hoặc mẹ tinh thần. Khi một cô gái trở thành nữ tu, cô ấy hứa hôn với Chúa Kitô, trở thành cô dâu của Ngài, và góp phần vào sự hồi sinh tâm linh của mọi người với tư cách là người mẹ thiêng liêng. Bằng lời cầu nguyện của mình, cô ấy góp phần, ví dụ như, vào việc xây dựng những gia đình Kitô hữu vững mạnh. Tuy nhiên, ngoài lời cầu nguyện, cũng có những trường hợp mọi người cần đến sự giúp đỡ từ con người. Mỗi nữ tu chân chính, ngoài việc cầu nguyện cho thế gian, còn giúp đỡ thế gian bằng cách cư xử của mình, bằng cách cô ấy đối diện với các vấn đề khác nhau, bằng vài lời cô ấy nói trong phòng tiếp khách với một người hành

²⁴⁷ Mt 5, 16.

²⁴⁸ *Thánh Gioan Thang Bậc. Thang Bậc.* Sergiev Posad, 1908. Bài giảng thứ 26, thứ 31. Tr. 181

²⁴⁹ Tại tu viện Thánh Giá, Lỗ sư Pa-si-ê đã sống từ năm 1969 đến năm 1978.

²⁵⁰ Được trình bày vào tháng 5 năm 1991.

huong nào đó để người ấy có thể thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống, hoặc với một người mẹ nào đó để động viên bà. Tuy nhiên, tất nhiên, nếu chính nữ tu lại chủ động tìm kiếm sự giao tiếp với những người thế tục và những việc tương tự, thì điều đó hoàn toàn không thể chấp nhận được, bởi vì những ham muốn thế tục sẽ va chạm với các luật lệ tâm linh, và điều này dẫn chúng ta, những tu sĩ, đến những dấn vật. Hãy cố gắng, trong chừng mực có thể, để trở nên không bị người khác chú ý. Một số tu sĩ thích đi dự các lễ trọng, thăm viếng lẫn nhau, kết bạn tâm linh. Còn tôi, khi buộc phải đi đâu đó vì công việc tâm linh, lại cảm thấy như đang đi chịu khổ hình, và coi đó là sự lãng phí thời gian. Tôi so sánh hai thực tế này và lòng tôi đau đớn.

— Thưa Thầy, nguyên nhân là gì nếu một nữ tu đã không còn trẻ mà vẫn chưa trưởng thành về mặt tâm linh?

— Cô ấy không tự rèn luyện bản thân và không thực hành đời sống tâm linh đúng đắn. Tội lỗi bắt đầu từ đó. Giả sử rằng Chúa Kitô không kêu gọi ai trong các con vào đời sống tu hành. Cô gái đó sẽ ở lại đời thường, kết hôn và trở thành người mẹ. Khi đó, không phải cô ấy đặt ra yêu cầu cho người khác, mà là người khác đặt ra yêu cầu cho cô ấy. Cô ấy sẽ hy sinh bản thân và nhờ đó, cô ấy sẽ cho đi nhiều và nhận lại nhiều. Trong tu viện, cô ấy cần phải trở thành người mẹ thiêng liêng, ơn gọi của cô ấy cao hơn cả thiên chức làm mẹ. Nhưng điều gì đang xảy ra hiện nay? Cô ấy vào tu viện khi còn rất trẻ và, vì không thực hành đời sống tâm linh đúng đắn, nên vẫn còn suy nghĩ rằng mình vẫn chỉ là một đứa trẻ. Tuy nhiên, cô ấy cần phải hiểu rằng mình không còn là trẻ con nữa, để không suy nghĩ theo kiểu trẻ con: “Chúng ta có mẹ rồi, có nhà rồi, tôi chẳng phải lo lắng gì cả, và tôi chẳng quan tâm đến chuyện gì cả.” Cô ấy phải biết cho đi, phải góp phần vào sự hồi sinh tâm linh của các chị em trẻ hơn qua cách cư xử của mình. Bằng sự vâng lời — trong phòng tiếp khách, trong nhà thờ — cô ấy phải giúp đỡ các giáo dân đến tu viện. Trong mọi việc, cô ấy phải hy sinh bản thân, và nhờ đó, cô ấy sẽ nhận được mà không cần phải xin xỏ. Nếu một nữ tu không điều chỉnh tâm hồn mình theo cách đó, thì mọi thứ sẽ đổ vỡ. Cô ấy vẫn ở trong trạng thái chưa trưởng thành và chỉ muốn nhận lấy từ cả những người em lẫn những người chị, mà bản thân lại không cho đi gì cả. Cô ấy nuôi dưỡng trong mình một tinh thần hư hỏng và không trưởng thành, bởi vì cô ấy không dâng hiến chính mình cho người khác.

Tôi thấy rằng trạng thái của một số tu sĩ hoàn toàn không khác gì trạng thái của một người Bedouin mà tôi đã gặp ở Sinai. Ông ấy đã sáu mươi lăm tuổi, nhưng lại nói: “Còn tôi thì không có cha: tôi là một đứa mồ côi hoàn toàn!” Những người ở tuổi sáu mươi lăm thường đã có cháu rồi. Đã qua hai, ba thế hệ rồi, mà [làm sao có thể] nói: “Tôi không có cha,” tức là đi tìm tình yêu của cha! Và chúng ta, những tu sĩ, vì thiếu tỉnh thức nên vẫn còn là những đứa trẻ — đó là điều xấu. Tuy nhiên, sau khi suy ngẫm về việc ở tuổi đó họ sẽ làm gì ngoài đời, một nữ tu hay nam tu nên nói: “Bây giờ tôi không nên tìm kiếm sự an ủi từ con người. Tôi phải hy sinh bản thân, chứ không được đòi hỏi gì ở người khác.” Hầu hết mọi người đến tu viện khi còn trẻ, tìm thấy cha mẹ tinh thần ở đó và có thể vẫn ở trong trạng thái trẻ con, với những đòi hỏi trẻ con, trong khi nếu ở đời, họ đã trở thành cha mẹ rồi. Tức là họ không bao giờ thoát khỏi tuổi thơ — không phải theo nghĩa tốt đẹp, mà là theo nghĩa trẻ con, non nớt. Cũng có thể thấy trường hợp như thế này: một người đã già đi, nhưng nếu họ chưa bắt đầu suy nghĩ chín chắn, thì họ lại vui mừng vì một viên kẹo caramel hay một chiếc áo thun. “Cha đã mua cho con một chiếc áo khoác,” — một vị tu sĩ già trên núi Athos khoe khoang và chỉ vào chiếc áo len ấm áp mà vị trưởng lão của ông đã tặng. Thật giống hệt một cậu bé nhỏ, được mẹ mua cho chiếc áo khoác có ve áo!..

Hãy trở thành những đứa trẻ trước sự ác độc, nhưng đừng ngây thơ về trí tuệ.²⁵¹ Nếu không, làm sao lòng dũng cảm có thể bước vào cuộc đời chúng ta? Làm sao lòng dũng cảm mới đến với chúng ta? Một tu sĩ, để thành công, phải làm mềm đi sự cứng rắn vốn có trong mình, tức là anh ta cần làm cho trái tim mình trở nên dịu dàng như người mẹ. Còn một nữ tu, để thành công, cần phải rèn luyện cho mình một chút lòng dũng cảm.

Sự khiêm nhường thiêng liêng của chúng ta sẽ thay đổi người khác

— Thưa Thầy, khi ai đó vào tu viện, nhưng cách suy nghĩ của họ vẫn còn mang tính thế tục, trong đầu vẫn còn những luồng gió thế tục, thì làm thế nào để họ thoát khỏi điều đó?

— Khi vào tu viện, cần phải quên đi thế gian, nhưng sau đó đừng quên rằng mình đang ở trong tu viện. Ở nhà thì được, ở đó có thể không tìm thấy cơ hội thuận lợi để bắt đầu đời sống tâm linh, không nhận được sự giáo dục đúng đắn. Nhưng bây giờ cần phải rất chú ý: bạn sẽ nhận được sự giáo dục nào ở đây, trong tu viện? Đó là sự giáo dục tu viện. Tu viện là nơi thiêng liêng. Thế gian thì lại là chuyện khác. Nếu suy ngẫm về việc mình đang ở nơi thiêng liêng, thì sự khiêm nhường sẽ tự nhiên đến. Nhưng làm sao nó có thể đến được, nếu người ta quên mất bản thân và cho rằng mình đang ở thế gian? Nữ tu phải cư xử một cách tự nhiên, đơn sơ, khiêm nhường, chứ không phải tự đóng vai là hiện thân của “số phận bất hạnh”. Điều đó gây ra sự ghê tởm, khiến người ta xa lánh.

Tôi thấy một số chị em tu sĩ tập sự cư xử theo lối thế gian. Họ sai bước như những con công, như những cô dâu trong thế gian, chứ không phải như những cô dâu của Chúa Kitô. Còn những người khác thì đi lại với sự khiêm nhường, và tôi thấy rằng trong họ có điều gì đó thiêng liêng. Sự khác biệt giữa hai kiểu người này thật rõ rệt! Và ngay lập tức ta hiểu được thế nào là đời tu. Nếu các bạn để ý đến những bông lúa mì, các bạn sẽ thấy rằng trong bông lúa vươn cao, đứng thẳng tắp thì chẳng có gì cả. Còn bông lúa đầy hạt thì lại cúi xuống.

Một tu sĩ có lòng kính sợ Thiên Chúa sẽ làm thay đổi những ai nhìn thấy ngài. Hôm nay có một linh mục tu sĩ đến thăm, tôi quen biết ngài từ lâu. Ngài không đẹp trai, tức là không sở hữu vẻ đẹp bên ngoài, nhưng dù vậy, mỗi khi ngài rước lễ, tôi thấy khuôn mặt ngài rạng ngời. Và ngay cả khi không rước lễ, tôi vẫn thấy trên khuôn mặt ông ấy một ánh sáng, một ánh sáng thiêng liêng. Giống như nhựa đường — về bản chất nó là nhựa cây, nhưng nếu nhìn từ xa vào mùa hè — nó thường lấp lánh. Cũng giống như vậy: bạn thấy ánh sáng trên khuôn mặt của một người không đẹp trai. Tất nhiên, ví dụ về nhựa đường không thực sự phù hợp, nhưng còn có thể tìm được so sánh nào khác ở đây nữa? Tôi muốn nói rằng trạng thái tâm linh mà một người đang ở trong đó mang lại cho anh ta sự rạng ngời cả bên ngoài. Đó là vẻ đẹp tâm linh, ân sủng, ân sủng thiêng liêng. Nhưng những người mang chức thánh khác lại khiến người ta xa lánh đến mức nào: bề ngoài đẹp đẽ, nhưng bên trong lại mang tính thần trần tục, bị gió trần tục lay động! Bạn thấy trước mặt mình một con người hoàn toàn trần tục.

Ngoài chức thánh, chẳng thấy gì thuộc về tâm linh cả! Khuôn mặt con người phản ánh trạng thái tâm linh của họ. Đó chính là điều mà Đức Kitô đã nói: “*Mắt là ngọn đèn của thân thể. Nếu con mắt của người trong sáng, thì cả thân thể người sẽ sáng sủa.*”²⁵² Nếu trong con người có sự đơn sơ, nếu có sự khiêm nhường, thì trong người ấy có sự soi sáng của Thiên Chúa, và người ấy sẽ tỏa sáng. Chính là như vậy. Đó chính là điều mà một tu sĩ phải đạt được.

²⁵¹ Xem 1 Cô-rinh-tô 14, 20.

²⁵² Mt 6, 22.

— Thừa Thầy, Thánh Nil Calabrian nói rằng, khi trở thành tu sĩ, con người sẽ trở thành hoặc là Thiên thần, hoặc là ma quỷ.²⁵³ Vậy là không có trạng thái trung gian nào sao?

— Thánh nhân muốn nói rằng việc tu sĩ tu dưỡng bản thân phải đúng đắn. Chính vì thế mà Thiên Chúa cho phép những hình phạt nặng nề giáng xuống tu sĩ mặc áo tu sĩ lớn, người đã sa vào tội trọng, để người ấy chuộc lại lỗi lầm của mình. Đôi khi chúng ta nghĩ rằng mình sẽ nhận được ân sủng nhờ vào một thứ gì đó bên ngoài, bằng cách nhân tạo, ma thuật. Nhưng điều đó không mang lại sự hài lòng cho cả Thiên Chúa, cho chính bản thân con người từ bên trong, cũng như cho người khác. Chẳng hạn, một số tu sĩ may cho mình những chiếc áo tu rộng thùng thình và dài chạm đất, thêu lên đó những cây thánh giá màu đỏ, những bông hồng, những cành cây màu đỏ thắm, cả một đồng chữ cái... Họ còn xòe rộng áo tu sĩ ra để lộ hết vẻ đẹp đó, y hệt như những người Pha-ri-si, những kẻ đã xòe rộng tà áo của mình,²⁵⁴ với mong muốn khoe khoang rằng họ cầu nguyện nhiều đến mức nào! Trong quá khứ, áo tu sĩ của một tu sĩ chỉ lấp ló một chút dưới lớp áo tu sĩ, và thậm chí chỉ khi đi lại mới thấy được. Nhiều người thậm chí còn mặc áo tu sĩ nhỏ bên dưới áo choàng và đi lại với nó, để không ai nhận ra gì cả. Còn bây giờ thì chỉ là những bông hoa héo tàn. Liệu họ có thể nhận được Ôn Thánh từ áo tu sĩ theo cách như vậy không? Áo tu sĩ khinh bỉ họ, và Ôn Thánh cũng rời bỏ họ. Nhiệm vụ là để tu sĩ trở thành người mặc áo tu sĩ lớn từ bên trong. Còn ai trở thành người mặc áo tu sĩ lớn từ bên trong, thì sẽ giấu chiếc áo tu sĩ của mình đi. Hình thức bên ngoài không dẫn đến sự thay đổi bên trong. Vì vậy, con người vẫn chỉ dừng lại ở bề ngoài, và cuối cùng họ sẽ nghe Chúa Kitô phán: “Ta không biết các ngươi.”²⁵⁵

Các tu viện mang sứ mệnh tâm linh

Tu sĩ lo lắng cho sự cứu rỗi của chính mình cũng như sự cứu rỗi của tất cả những người còn sống và những người đã qua đời. Tình yêu đích thực, thiêng liêng đối với tu sĩ nằm ở nỗi đau vì sự cứu rỗi linh hồn mình và nỗi đau vì sự cứu rỗi cả thế giới. Linh hồn của tu sĩ, đã hiến dâng cho Đức Chúa Trời, góp phần vào sự cứu rỗi không chỉ cho người thân của mình mà còn cho cả đồng hương. Vì vậy, ở Tiểu Á, có một phong tục tốt đẹp là mỗi dòng họ phải có ít nhất một tu sĩ để người đó cầu thay cho tất cả mọi người. Ở Faras, khi có ai đó trở thành tu sĩ, cả làng đều tổ chức lễ hội. “Người ấy,” mọi người nói, “giờ đây sẽ giúp đỡ cả làng chúng ta.”

Tất nhiên, nhà tu hành không bao giờ nói: “Tôi sẽ cứu rỗi thế gian.” Ông cầu nguyện cho sự cứu rỗi của thế gian song song với lời cầu nguyện cho sự cứu rỗi của chính mình. Và khi Đức Chúa Trời nhân từ, sau khi nghe lời cầu nguyện của ông, giúp đỡ thế gian, nhà tu hành không nói: “Tôi đã cứu rỗi thế gian,” mà là: “Đức Chúa Trời đã cứu rỗi thế gian.” Vị tu sĩ phải đạt đến trạng thái để cầu nguyện: “Lạy Chúa của con, xin đừng nhìn con, xin đừng thương xót con. Xin hãy lo cho thế giới, xin thương xót nó.” Vị tu sĩ cầu nguyện như vậy không phải vì bản thân ông không cần đến lòng thương xót của Chúa, mà vì ông có tình yêu vô bờ bến dành cho thế giới.

— Thừa Thầy, đến mức nào thì một tu sĩ nên quên đi bản thân mình khi giúp đỡ mọi người?

— Cho đến khi anh ta thấy rằng điều đó mang lại lợi ích cho mọi người. Nhưng nếu tôi hoàn toàn phó thác bản thân vào tay các giáo dân, thì chính tôi cũng sẽ trở thành một người thế tục. Khi một tu sĩ, với lý do là để

²⁵³ Xem: Thánh Nê-lô người Calabrian. Xuất bản bởi Tu viện Thánh Mẫu Truyền Tin, Ormylia, 1991. Trang 252

²⁵⁴ Xem Mt 23, 5.

²⁵⁵ Mt 25, 12.

giúp đỡ những người thế tục, lại làm những việc không xứng đáng với đời sống tu hành, thì điều đó không giúp ích gì cho mọi người. Ví dụ, một tu sĩ nào đó có thể trở thành một tài xế taxi tuyệt vời. Anh ta sẽ không thu tiền cước, và sẽ trò chuyện về những vấn đề tâm linh với hành khách... Nhưng đó không phải là việc của một tu sĩ. Đôi khi ta thấy ở các tu sĩ lại mang tinh thần thế tục, còn ở những người thế tục lại mang tinh thần tu sĩ. Chính vì thế, trong cuộc sống sau này, Đức Kitô sẽ phán: “Người hãy cởi bỏ áo tu sĩ, còn người hãy mặc vào.” Người thế tục, khi khao khát đời sống tu sĩ, sẽ được thánh hóa. Nhưng nếu một tu sĩ khao khát đời sống thế tục, thì người ấy sẽ phải chịu khổ hình vĩnh viễn.

— Còn nếu một tu sĩ có thái độ sai lầm, liệu anh ta có nhận ra điều đó không?

— Dù có không nhận ra đi chăng nữa: nếu mắc sai lầm trong điều gì đó, thì người ấy sẽ không có được sự bình an trọn vẹn trong lòng. Trong những điều không xứng đáng với đời tu, linh hồn tu sĩ sẽ không tìm thấy sự bình an. Và ngay từ khoảnh khắc linh hồn người ấy mất đi sự bình an, người ấy phải tìm kiếm và tìm ra nguyên nhân của điều đó.

Một người quen của tôi đã ghé thăm một tu viện nào đó, rồi kể lại: “Chỗ đó đúng là một xưởng may thực sự! Còn bà Bê trên thì thật là kỳ lạ! Nếu bà ấy bán nút áo ở Monastiraki²⁵⁶ tại Athens, thì chắc chắn bà ấy sẽ rất phù hợp với công việc đó! Bà ấy thực sự có tài trong những việc này!” Nghĩa là tu viện đã trở thành một xưởng may. Rồi nó biến thành nhà máy, sau đó thành siêu thị, và cuối cùng thành chợ phiên! Những người thế tục khôn khổ mong đợi từ chúng ta, những tu sĩ, điều gì đó cao cả hơn. Nhưng để đạt đến điều cao cả ấy, chúng ta phải tránh xa mọi sự an ủi trần tục.

Các tu viện có sứ mệnh tâm linh. Trong đó không nên có yếu tố trần tục, mà chỉ có yếu tố tâm linh, để chúng có thể lấp đầy tâm hồn con người bằng những niềm vui thiên đàng. Thế thì tại sao chúng ta lại phải cạnh tranh với giáo dân trong những chuyện trần tục! Dù nhìn từ góc độ nào đi chăng nữa, họ vẫn có nhiều cơ hội hơn chúng ta. Nếu một tu viện sống theo tinh thần tâm linh, thì các bạn biết đấy, nó sẽ khiến thế gian phải suy ngẫm! Khi có sự kính sợ Chúa, khi không có logic trần tục hay tinh thần buôn bán, điều đó làm lay động lòng người giáo dân. Nhưng, thật đáng tiếc, tinh thần buôn bán đang len lỏi dần vào đời sống tu viện, thấm sâu đến tận xương tủy. Một lần nọ, có một tu sĩ ghé vào căn phòng nhỏ của tôi. Lúc đó tôi đang đan chuỗi tràng hạt. “Anh ơi,” anh ta nói với tôi, “anh phát những chuỗi tràng hạt 33 nút như thế này để ban phước lành. Còn tôi, chỉ cần một chuỗi như vậy là có thể bán được tới năm trăm drachma! Và tôi cũng giống anh, không lãng phí: ngay khi thắt xong các nút, tôi cắt bớt phần thừa và buộc chúng lại với nhau một chút để không lãng phí len. Ngay cả sợi dây thừng còn lại từ các cây thánh giá, tôi cũng tận dụng — tôi may cả phần đó vào. Và tôi cũng không dùng hạt cườm. Lợi nhuận của tôi còn cao hơn của anh nữa!” — “Nghe này,” tôi đáp, “sao anh không thấy xấu hổ chút nào! Anh không hiểu rằng tinh thần buôn bán đã ngấm vào người anh sao? Tôi làm tu sĩ từ năm 1950, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy chuyện như vậy!”

— Thừa Thầy, những người trưởng thành về mặt tâm linh, có khả năng giúp đỡ thế giới, thật ít ỏi!

— Đúng vậy, thật đáng tiếc, họ rất ít! Vậy thì thế giới sẽ ra sao sau này? Anh có biết tôi đã cầu xin Chúa bao nhiêu lần để Ngài ban cho những con người chân chính, có khả năng giúp đỡ thế giới không? Đối với những người khôn khổ, chỉ cần anh có chút xót thương dành cho họ và không lợi dụng họ vì lợi ích cá nhân — họ không mong muốn gì hơn thế! Trong thế gian, họ luôn phải đối mặt với những cuộc chiến không ngừng và

²⁵⁶ Một khu phố ở Athens.

không cảm thấy an toàn. Khi đến tu viện, nơi sống theo lối sống đúng đắn, họ nhận được sự giúp đỡ, bởi vì họ cảm nhận được sự tin cậy, và điều này mang lại cho họ sức mạnh để tiếp tục cuộc đấu tranh.

Trong những năm tháng khó khăn này, con người cần thức ăn tinh thần hơn là thức ăn thể xác. Nghĩa là họ không cần bánh mì (mặc dù, thật đáng buồn, chẳng bao lâu nữa sẽ không còn khả năng giúp đỡ mọi người ngay cả bằng bánh mì), mà cần sự giúp đỡ về mặt tinh thần.

Hãy cố gắng giúp đỡ cả thế giới bằng lời cầu nguyện. Chẳng hạn, chúng ta sẽ giúp một gia đình nào đó tránh khỏi sự tan vỡ, giúp một người mẹ nào đó nuôi dạy những đứa con bất hạnh của mình một cách xứng đáng, và giữ vững niềm tin cho những ai còn lòng kính sợ Thiên Chúa.

Trạng thái tâm linh — pháo đài tâm linh

Đã đến lúc chúng ta phải chuẩn bị tâm hồn ngay từ hôm nay, bởi vì nếu có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra, thì tôi không biết điều đó sẽ dẫn đến đâu. Ôi, giá như Chúa không để những ngày khó khăn ập đến! Nhưng nếu chúng ập đến, thì chỉ cần một trận động đất nhỏ, một cú chấn động thôi cũng đủ để phá hủy cả những cộng đoàn, cả những tu viện, bởi vì ai cũng sẽ cố gắng tự cứu lấy mình, ai cũng sẽ chạy theo hướng riêng của mình.

Để Chúa không bỏ rơi chúng ta, chúng ta cần phải hết sức cảnh giác. Trong tâm hồn phải có điều gì đó thuộc linh. Nếu có điều đó, thì đó là vinh dự cho các con. Sẽ có những cơn rung chuyển mạnh mẽ. Tôi đã nói với các con về điều này bao nhiêu lần rồi, các con đã nghe tôi nói những lời nghiêm khắc đến mức nào! Giá như có ai nói những điều tương tự với chính tôi, thì tôi sẽ suy ngẫm, sẽ trăn trở: “Tại sao người ta lại nói điều này với tôi, họ muốn gì ở tôi?” Tôi sẽ mất ngủ cả đêm, thậm chí nhiều đêm liền. Nếu tôi không nhìn thấy rằng những năm tháng khó khăn đang đến, thì tôi sẽ không để điều này đọng lại sâu trong lòng đến vậy. Nhưng tôi thấy rằng sẽ có lúc các con phải trải qua những thời kỳ vô cùng khó khăn. Hiện tại các con chưa hiểu tôi, nhưng đến lúc đó các con sẽ hiểu.

— Thưa Thầy, nếu một người phải đối mặt với những năm tháng khó khăn đó một mình, thì người đó phải làm gì?

— Bây giờ, trước hết con hãy trở thành người tuân giữ giới luật và trau dồi trí tuệ, rồi sau đó chúng ta sẽ xem xét. Đó là lý do tại sao chúng ta đã nói rằng trước hết chúng ta phải loại bỏ những khuyết điểm. Nếu một tu sĩ còn khuyết điểm, thì những gì đang xảy ra sẽ vượt quá khả năng của anh ta. Nếu ngay cả bây giờ anh ta vẫn không hài lòng với bất cứ điều gì, nếu anh ta tự coi mình là đại bàng còn tất cả những người khác chỉ là những con sâu bọ, thì... Hãy tự sửa đổi, hãy tự sửa đổi để xứng đáng nhận được sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Hãy cùng cố bản thân mình trong Thiên Chúa một cách vững chắc hơn nữa. Sẽ có những năm tháng khó khăn hơn sắp đến. Những quả chín vẫn còn xanh, chưa chín muồi... Các con có biết tu viện của các con sẽ trở thành gì khi các con đã trưởng thành về mặt tâm linh không? Một pháo đài! Và không chỉ có ý nghĩa địa phương, sự giúp đỡ của các con sẽ lan tỏa xa hơn nữa. Ngược lại, chính các con sẽ cần đến sự giúp đỡ và sự che chở của con người. Và khi một tu viện với cả một nhóm các nữ tu lại cần đến giáo dân, các con có biết điều đó tồi tệ đến mức nào không?

Ngày nay, một tu sĩ phải sống đời sống thiêng liêng để sẵn sàng vượt qua khó khăn. Anh ta phải chuẩn bị để những thiếu thốn không làm anh ta nản lòng, nếu không có thể dẫn đến việc từ bỏ Chúa Kitô. Sẽ đến lúc các con sông cạn khô, mọi người sẽ khát khô cổ, tất cả sẽ phải chịu đựng. Đối với chúng ta, những tu sĩ, điều đó không quá đáng sợ. Phải chịu đựng cơn khát ư? Vậy thì chúng ta cần phải chịu đựng nó, vì chúng ta đã lên đường, hướng tới sự chịu khổ vì Chúa. “Những gì tôi chưa làm một cách tự nguyện khi còn là tu sĩ,” tôi sẽ nói

lúc đó, “tôi sẽ làm ngay bây giờ một cách bất đắc dĩ, để hiểu được thế nào là một tu sĩ. Con cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa của con!” Nhưng thế gian ơi, thế gian khôn khổ ơi! Còn nói gì nữa, khi họ đã đi đến mức phát minh ra những quả bom giết người mà không phá hủy các tòa nhà! Nếu Chúa Kitô đã nói rằng một linh hồn đáng giá bằng cả thế gian,²⁵⁷ còn đối với họ, các tòa nhà lại quý hơn cả thế gian, thì điều đó thật đáng sợ!

— Thưa Thầy, con cảm thấy lo lắng, sợ hãi trước những gì đang chờ đợi chúng ta.

— Nỗi sợ hãi này giúp chúng ta bám víu vào Chúa Kitô. Điều này không có nghĩa là chúng ta phải vui mừng trước mọi điều đang chờ đợi chúng ta. Chúng ta cần vui mừng vì sắp có cơ hội thực hiện những việc làm anh hùng vì Chúa Kitô. Nghĩa là, chúng ta sẽ không phải sống trong cảnh nô lệ dưới ách của một Hitler hay Mussolini nào đó, mà chúng ta sẽ trải qua những thử thách để chứng tỏ lòng trung thành với Chúa Kitô. Để chiến thắng, chúng ta sẽ không có súng máy, cũng không có bom nguyên tử hiện đại. Ngày nay, cuộc chiến sẽ là cuộc chiến thuộc linh. Chúng ta sắp phải đối đầu với chính ma quỷ. Nhưng ma quỷ không có bất kỳ quyền lực nào, trừ khi chính chúng ta trao quyền lực đó cho nó. Chúng ta có gì phải sợ? Nếu là Hitler hay Mussolini, thì tình hình sẽ khác. Không nên có sự sợ hãi. Hãy vui mừng vì cuộc chiến này sẽ là cuộc chiến thuộc linh.

Nếu các con sống theo lối tu hành, theo gương các vị cha, nếu các con tỉnh thức, thì mỗi khi kẻ thù tấn công, các con đều có quyền được Thiên Chúa can thiệp. Nếu có những người cầu nguyện, những người khiêm nhường, với nỗi đau và tình yêu, thì đó chính là những tài sản tinh thần, những căn cứ chiến lược tinh thần. Nếu trong tu viện có hai ba linh hồn biết quan tâm đến nỗi đau của người khác và cầu nguyện, thì họ sẽ trở thành pháo đài thiêng liêng. Những con người trưởng thành về mặt thiêng liêng như vậy sẽ trói buộc mọi thế lực của kẻ thù.

Lời cầu nguyện, lối sống đúng đắn, gương sáng cá nhân

— Thưa Thầy, một tu sĩ nên giữ và thể hiện lập trường đúng đắn như thế nào trước tình hình phức tạp hiện nay?

— Điều quan trọng nhất phải là cầu nguyện, lối sống đúng đắn và gương sáng cá nhân. Còn khi cần thiết và ở nơi thích hợp, hãy để anh ta lên tiếng, bày tỏ quan điểm của mình.

— Nghĩa là khi có lý do nào đó, tu sĩ phải lên tiếng sao?

— Tất nhiên rồi! Nếu không phải tu sĩ thì ai sẽ lên tiếng? Tu sĩ không có gì phải sợ cả. Những người khác thì sợ bị trừng phạt. Nếu không phải chúng ta — những người đã hiến dâng cuộc đời mình cho Chúa — thì ai sẽ là người đầu tiên ra trận?

Lòng tôi mách bảo rằng Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta, sẽ không bỏ rơi! Tình hình sẽ sáng tỏ. Hiện tại, tình hình giống như khi có nhiều cá mắc vào một chiếc lưới lớn. Nhưng chiếc lưới đã mục nát. Con cá này quẫy sang bên này, con cá kia quẫy sang bên kia, và cuối cùng chiếc lưới sẽ bị rách. Nó bị rách không phải vì cá to, mà vì chính chiếc lưới đã mục nát rồi.

— Thưa Thầy, những con cá đó có phải là các Kitô hữu không?

— Đúng, là các Kitô hữu. Cá chình, rắn — đó là những người còn lại. Nhưng chúng ta cũng sẽ phải trả lời trước Chúa về những gì đang xảy ra. Bây giờ tôi đang nói về tất cả những điều này một cách thẳng thắn, tôi không thể kiềm chế bản thân được nữa.

²⁵⁷ Xem Mt 16, 26.

— Vậy chúng ta phải làm gì, Thầy ơi?

— Trước hết là phải tu dưỡng bản thân. Bởi vì trước mặt tôi, với tư cách là một tu sĩ, có nhiệm vụ sau đây: loại bỏ bản ngã con người riêng tư của mình, trước tiên phải chinh đốn chính bản thân mình để trở thành một con người thuộc linh, bởi vì nếu không thì đời sống tu sĩ của tôi sẽ không có ý nghĩa. Sau đó, nếu cần thiết, chúng ta sẽ lên tiếng một cách nghiêm túc, và Chúa sẽ giúp chúng ta đưa sự việc đến một kết quả tốt đẹp.

— Nhưng có một số người, thưa Thầy, nói rằng im lặng và cầu nguyện là tốt hơn.

— Khi mọi thứ xung quanh bạn đang bốc cháy, bạn không thể đứng ngoài cuộc! Phải dập tắt ngọn lửa ấy. Nỗi đau không cho phép bạn im lặng. Tất nhiên, điều quan trọng nhất là cố gắng sống một cách thiêng liêng nhất có thể. Còn nếu trong một vấn đề nghiêm trọng nào đó cần phải bày tỏ quan điểm của mình, thì hãy nói những gì Thiên Chúa mách bảo bạn.

Hãy sống khiêm nhường, đơn sơ, và theo tinh thần thiêng liêng — để khi gặp khó khăn, bạn không bị buộc phải thỏa hiệp. Ngoài ra, hãy cố gắng tiếp nhận vào tu viện những cô gái có tiềm năng trở thành tu sĩ, để họ trở thành những nữ tu chân chính. Khi đã trở thành một tu sĩ tốt, người ta sẽ biết nên cống hiến bản thân đến mức nào cho một vấn đề nào đó. Họ biết điều gì nên làm và điều gì không nên làm, biết phải hành động ra sao. Còn nếu họ không trở thành tu sĩ tốt, thì mọi việc sẽ rối tung lên. Các con có hiểu điều này không? Nếu các con trở thành những nữ tu chân chính, các con sẽ hành động một cách khôn ngoan. Còn nếu các chị không trở thành những nữ tu chân chính, thì khi cử ai đó trong số các chị đi làm việc gì đó, sẽ phải dấn dõ kỹ lưỡng: “Về chuyện này, nhớ đừng nói thừa, và về chuyện kia cũng đừng để lộ ra,” nếu không, người đó có thể nói ra những điều ngớ ngẩn. Nhưng tình trạng như vậy là chưa phát triển đầy đủ. Sau đó, làm sao các con có thể đối phó với tất cả những gì đang chờ đợi chúng ta?

Vì vậy, những ai có tố chất để tu hành phải nỗ lực để trở thành những nữ tu chân chính, và biết rõ giới hạn khi nói, nên nói gì và làm gì trong những lúc khó khăn. Khi đó, họ sẽ không vượt ra ngoài giới hạn của sự vâng lời, bởi vì tinh thần của họ sẽ hòa hợp với tinh thần của Mẹ Bề trên. Khi cần thiết, Mẹ Bề trên chỉ cần ra hiệu cho họ, và họ sẽ hiểu, bởi vì họ sẽ hoạt động cùng tần số với Mẹ. Nếu không thì không thể được. Bởi vì nếu các con không học được điều này, thì có thể sẽ có người khác kết nối vào cùng tần số đó. Người đó sẽ nói với các con những điều không cần thiết, các con sẽ không nhận ra, và người đó sẽ gây ra không ít điều xấu.

Đời tu đang gặp nguy hiểm

Thế giới ngày nay đang chìm trong hỗn loạn, còn đời tu thì đang mất đi sức mạnh, suy tàn và đánh mất phẩm giá. Nếu yếu tố tâm linh rời bỏ đời tu, thì sau đó sẽ chẳng còn lại gì trong đó cả. Trên Núi Thánh, một người hành hương đã hỏi một vị tu sĩ nào đó: “Này, vậy ở đây, chẳng lẽ không còn tinh thần tu hành sao?” — “Bây giờ,” vị tu sĩ giải thích, “là một kỷ nguyên mới. Cái cũ đã hết thời rồi.” Thôi được, giả sử rằng đó là một kẻ điên rồ. Có thể còn năm hay mười người giống như hấn cũng thiếu vài con ốc trong đầu, nhưng nếu họ lan truyền những điều vô nghĩa như vậy, thì hãy nhốt họ vào tháp canh đi! Họ không có quyền lái nhái bằng miệng, phỉ báng đời tu hành thời đại chúng ta và dụ dỗ mọi người! Vì có những kẻ chỉ đang tìm cơ để làm điều đó.

Các bạn sẽ thấy: từ từ, ở một số tu viện, để tránh bị vạch trần, việc đọc các tác phẩm của các Thánh Tổ sẽ bị bãi bỏ. Họ sẽ đọc những cuốn sách mang tính xã hội học, với lý do rằng chúng mang lại lợi ích trong thời đại chúng ta. Đúng vậy, chúng ta đang tiến tới điều đó! Còn những giáo dân khốn khổ thì đến các tu viện thánh thiện để tìm sự giúp đỡ... Cũng như trong thế gian, người kính sợ Thiên Chúa bị khinh miệt, thì chẳng bao lâu nữa, một tu sĩ tốt cũng sẽ bị khinh miệt. Và thật đáng buồn cho chúng ta nếu chúng ta đánh giá thấp nguy cơ của tình

thần thể tục; khi đó, trong tương lai gần, khi một thanh niên đến tu viện và mong muốn sống đúng đắn, theo lối tu sĩ, những người khác sẽ nói với anh ta: “Cậu đến đây làm gì vậy?” Khi thấy các tu sĩ không khác gì giáo dân, người ta sẽ mất niềm tin vào đời sống tu hành. Nhiều người đến gặp tôi và kể lại rằng họ bị cám dỗ bởi một số tu viện. Làm sao tôi có thể giúp họ sửa đổi suy nghĩ lúc này đây?

Tinh thần thể tục đã thâm nhập sâu vào đời sống tu hành, và cái ác không ngừng lan rộng. Các tu sĩ phải thể hiện mình là tu sĩ, chứ không phải là giáo dân. Chúng ta đã đánh mất sự đơn sơ vốn có của các thể hệ trước. Các tu sĩ trẻ ngày nay bị chi phối bởi logic thể tục và cách giáo dục thể tục: họ cố gắng không để mất danh tiếng và thường lấy các quy tắc của xã hội thể tục làm chuẩn mực. Trong khi chỉ cách đây vài năm, trong các khu nội trú tu viện, người ta vẫn có thể chứng kiến cảnh tượng được mô tả trong “Lavsaiika.”²⁵⁸ Có người vào tu viện vì lòng ghen tuông thiêng liêng, có người vì sự sám hối. Hoàn cảnh đưa họ đến tu viện rất đa dạng: người thì vào tu viện sau khi vợ qua đời, người khác thì vào đó sau khi sám hối về cuộc sống thể tục trước đây. Người bị quỷ ám cũng có thể gặp trong các tu viện: họ đến đó để tìm sự giúp đỡ, được chữa lành nhờ lời cầu nguyện của các vị tu sĩ, ở lại đó và nhận lễ xuất gia. Nhưng nếu sau đó họ phạm phải hành vi nào đó sai trái, thì tà linh lại nhập vào họ. Vì vậy, trong các khu nhà ở chung cũng có những người bị quỷ ám. Cũng có những người bị lừa dối, có những người giả điên vì Chúa Kitô, có những tu sĩ sở hữu ân sủng thấu thị và khả năng chữa lành. Thật là một sự đa dạng vĩ đại! Còn ngày nay, bạn sẽ không gặp được người thấu thị, người làm phép lạ, người bị quỷ ám, hay người giả điên vì Chúa Kitô. Chúng ta có một kiểu “người điên vì Chúa” khác — đó là sự “điên rồ” của thế gian này. Chúng ta đã đặt cái tôi của mình lên hàng đầu, và vì thế mà tâm trí đã bị tổn thương. Trong chúng ta đã thấm nhuần quá nhiều logic thế gian, và chính logic đó đã phá hủy tất cả. Điều tồi tệ là chúng ta không nhận ra điều này.

Các tu sĩ ở một số tu viện, khi lấp đầy cuộc sống của mình bằng vô số tiện nghi khác nhau, đã khiến cuộc sống trở nên nặng nề. Họ quá sa đà vào những thứ không cần thiết, trong khi lại bỏ bê những việc thuộc linh mà lẽ ra phải làm. Nếu những người trẻ, khi vào tu viện, lại đối sự bất an trần tục lấy không khí của một cơ sở thể tục, thì họ sẽ không tìm thấy sự bình an. Sau đó, để giải trí, họ sẽ muốn tham gia “du lịch tâm linh”, đi tham quan các địa điểm. Sẽ có người nói: “Tôi muốn đi nghỉ mát”, trong khi một tu sĩ chỉ nên rời khỏi phòng tu của mình với lòng đau xót.

Tôi phẫn nộ vì nhiều điều, và chính vì thế những lời cay đắng này tuôn trào từ tôi. Tôi cảm thấy đau lòng: bởi vì trước đây, những tu sĩ nghèo không có sách thánh, cũng không biết tu hành là gì, thế mà họ vẫn thành công. Ba mươi phần trăm những người vào tu viện là những tu sĩ bẩm sinh, còn lại thì đến trong tình trạng chưa được trau dồi: họ như những quả mọng từ các cánh đồng khác nhau, thế mà họ vẫn thành công. Một người có thể đến tu viện mà không biết gì về đời sống tâm linh, sống ở đó một hoặc hai tháng, và ngay cả vị trụ trì cũng không biết anh ta là ai. Sau đó, khi quyết định trở thành tu sĩ, anh ta đến gặp cha giải tội, xưng tội và ở lại tu viện. Không ai biết anh ta là người như thế nào, quê quán ở đâu và điều gì đã đưa anh ta đến tu viện. Nhưng, bất chấp mọi khó khăn, anh ta vẫn phát triển về mặt tâm linh và tiên bộ. Một số người thậm chí còn mù chữ. Họ chỉ nghe đọc kinh trong phòng ăn, nghe đọc Sách Thánh trong nhà thờ và không làm gì khác, thậm chí đôi khi còn không hiểu những điều đó. Họ cũng không rành về ca hát: trong các thánh lễ, họ chỉ lặp lại Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, nhưng lòng họ đầy những ý nghĩ tốt lành. Và dù vậy, họ vẫn đạt được sự trưởng thành tâm linh. Họ

²⁵⁸ “Lavsaiik” — các tiểu sử của các thánh và các vị tu hành Ai Cập và Palestine. Cuốn sách này có lẽ được biên soạn vào giữa thế kỷ V bởi Giám mục Palladius của Helenopolis thuộc Bithynia, người đã dâng tặng cuốn sách này cho quý tộc Byzantine Lavs. Tên của người này cũng được dùng để đặt tên cho chính tác phẩm này.

đã đạt đến trạng thái tâm linh, trong khi ngày nay có cả trường học Chủ nhật, sách tâm linh và biết bao điều kiện thuận lợi, nhưng tất cả những nguyên liệu quý giá đó lại bị lãng phí một cách vô ích! Hóa ra, những người chưa được giáo dục lại có sự phát triển tâm linh mạnh mẽ đến vậy, còn những người có học thức và phát triển thì lại chẳng có gì cả! Nghĩa là, ví dụ như, có một cánh đồng đã được khai hoang, người ta gieo hạt vào đó, nhưng không một hạt nào nảy mầm! Chẳng phải điều này thật đáng buồn sao? Các bạn nghĩ sao?

Dù sao đi nữa, nếu chúng ta lơ là, thì đời sống tu hành sẽ không đứng vững, sẽ sụp đổ hoàn toàn. Nhưng tương lai, tất nhiên, nằm trong tay Chúa Kitô và Đức Mẹ Rất Thánh. Mẹ, Nữ Chủ Nhân Nhân Từ của chúng ta, sẽ cầm chổi, quét sạch rác rưởi khỏi các tu viện thánh thiêng của Mẹ và lại lập lại trật tự trong đó. Chúng ta cần hiểu rằng mọi chuyện sẽ trôi qua không để lại dấu vết, còn chúng ta, nếu không sống đúng đắn, theo lối tu sĩ, sẽ phải đứng trước mặt Thiên Chúa với tư cách là những kẻ mắc nợ. Chúng ta trở thành tu sĩ để cứu rỗi linh hồn mình, và cũng để giúp đỡ xã hội bằng lời cầu nguyện. Vì vậy, đừng quên những lời khấn hứa chúng ta đã dâng lên Chúa Kitô, và những gì những người ngoài đời – những người không được hưởng đặc ân này – đặc ân được kêu gọi vào hàng ngũ các thiên thần – đang phải chịu đựng.

Chúng ta phải để lại di sản sau khi ra đi

— Thừa Thầy, hiện nay nhiều người đang đặt niềm tin vào các tu viện. Trách nhiệm này đè nặng lên vai con như một gánh nặng.

— Đúng vậy, nhiều người nói rằng lối thoát duy nhất hiện nay là phải có thêm một số vị thánh, giống như Thánh Kosmas của Aetolia, và họ phải đi đến các vùng đất khác nhau để rao giảng, khai sáng thế gian. Các tu viện là những trung tâm tâm linh. Nếu các tu viện không hỗ trợ Cuộc Khởi nghĩa năm 1821, thì chính Cuộc Khởi nghĩa đó cũng đã không xảy ra. Và trong thời kỳ chiếm đóng của Đức, các tu viện đã không đầu hàng và đã đóng góp vào cuộc đấu tranh giải phóng. Chính vì vậy mà bọn cướp²⁵⁹ đã phá hủy chúng. Phần lớn các tu viện không phải do người Đức đốt cháy, mà bị chính những tên côn đồ Hy Lạp của họ tàn phá. Người Đức đã tuyên bố: “Nếu phát hiện đạn dược và vũ khí trong tu viện, chúng tôi sẽ đốt cháy nó.” Những tên cướp, muốn tỏ ra trong sạch và đổ lỗi cho phát xít về việc tàn phá các tu viện, đã xâm nhập vào các tu viện, gài sẵn vài băng đạn cũ, một khẩu súng trường hồng nào đó, rồi chính chúng lại đi báo cáo với quân chiếm đóng rằng tại tu viện này có bọn cướp đang ẩn náu. Bọn phát xít tổ chức các cuộc vây bắt, tìm thấy đạn dược và đốt cháy tu viện. Bằng cách đó, bọn cướp đã đốt cháy không ít tu viện, bởi vì chúng sợ các tu viện. “Nếu các tu viện còn tồn tại,” chúng nói, “thì chúng ta sẽ không đạt được gì cả, ngay cả khi thành công trong việc thiết lập chế độ vô thần. Thôi thì tốt hơn là chúng ta hãy đốt chúng đi.” Thế là họ đã đốt.

Ngày nay, mọi người tìm đến các tu viện để tìm “men”. Nhưng làm sao có “men” được, khi chính trong các tu viện ấy mọi thứ đều hỗn loạn? Trong đó, người ta thậm chí còn không tìm thấy “men”. Chúng ta hãy cố gắng để giữ lại một chút “men” cho những năm tháng khó khăn.

Hiện nay, những người tìm đến các tu viện để cầu cứu chính là những kẻ từng tìm đến các thầy phù thủy và những thế lực tà ác tương tự. Sau này, những người mệt mỏi vì tội lỗi sẽ đến. Mệt mỏi đến mức nếu bạn bảo họ đi say xỉn hay phạm tội, họ cũng sẽ không đi. Trong những năm tháng khó khăn này, Thiên Chúa kêu gọi mọi người vào đời tu bằng những lời mời gọi cá nhân. Thế hệ này bắt đầu con đường tu hành với những điều

²⁵⁹ Thuật ngữ “băng cướp” ở đây ám chỉ các lực lượng vũ trang của Đảng Cộng sản Hy Lạp trong thời kỳ bị phát xít chiếm đóng. — *Chú thích của người dịch.*

kiện thuận lợi nhất, với những lý tưởng cao đẹp, nhưng ma quỷ lại làm hỏng tất cả những nền tảng ban đầu đó. Thế hệ tiếp theo sẽ khác. Sẽ có nhiều người, những người không phù hợp với đời tu, đến các tu viện. Họ sẽ rơi vào tình trạng đến mức buộc phải trở thành tu sĩ. Họ sẽ bị thế gian hành hạ và làm tổn thương. Các cặp vợ chồng sẽ ly hôn (cả với sự chúc lành của Giáo hội lẫn không có) và gia nhập tu viện. Những người trẻ đã chán ngán cuộc sống trần tục cũng sẽ vào tu viện: một số để cứu rỗi linh hồn mình, số khác để tìm kiếm chút bình an cho tâm hồn. Sẽ có những người muốn kết hôn nhưng lại sợ gắn bó cuộc đời mình với một người khác cũng sẽ trở thành tu sĩ. Tức là trong những năm tới, cả những người mắc bệnh tâm thần lẫn những người đơn giản là không có quyết tâm lập gia đình đều có thể gia nhập tu viện. “Tôi sẽ tìm thấy gì trong hôn nhân? Tôi sẽ sống ra sao? — họ sẽ tự hỏi. — Thôi thì tôi nên vào tu viện cho xong.” Tức là họ sẽ coi đời tu như một cách giải trí thú vị. Việc họ sẽ thành công đến đâu lại là một vấn đề khác. Những người vào tu viện sẽ không phải là những người ăn năn, mà hoàn cảnh của họ sẽ buộc họ phải trở thành tu sĩ. Động cơ của họ sẽ không hoàn hảo. Nguy hiểm nằm ở chỗ đó. Khi một người rời bỏ thế gian để theo đời tu, tình hình lại khác. Những người bất hạnh này sẽ cần rất nhiều sự giúp đỡ; họ sẽ còn nhớ hương vị của những thú vui trần tục, và vì thế ma quỷ sẽ phát động một cuộc chiến khốc liệt chống lại họ. Đối với chúng ta, nó không tiến hành cuộc chiến như vậy; nó cố gắng cản trở công việc thiêng liêng của chúng ta và đẩy chúng ta vào sự chán nản, để những người đến sau chúng ta không tìm thấy nguồn cảm hứng.

Qua tất cả những điều này, tôi muốn nói rằng bây giờ chúng ta cần phải thành công, để chúng ta có thể giúp đỡ những người này. Hãy để lại cho họ di sản của cha ông. Chúng ta có “niềm vui thiêng liêng” — chứ không phải niềm vui thiên đàng. Chúng ta vui mừng vì lễ xuất gia, lễ tấn phong, lễ thức đêm, việc hát “Lạy Chúa...”, việc lác đèn chum... Nhưng những niềm vui này không phải là niềm vui thiên đàng, mà là những niềm vui trần thế của trái tim — theo nghĩa tích cực của từ này. Niềm vui thiên đàng là điều cao cả hơn, là điều không thể diễn tả được. Khi con người bắt đầu ném trái một chút gì đó của thiên đàng, trái tim họ sẽ rộn ràng, say mê. Để truyền lại những niềm vui thiên đàng cho các thế hệ sau, chúng ta cần phải tự mình trải nghiệm chúng.

Chương 3.

Về ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống

Hãy chuẩn bị cho một cuộc sống khác

— Thưa Thầy, có một chàng trai trẻ đã biến mất, để lại cho cha mẹ một lá thư nói rằng anh ta muốn tự tử vì mình không đẹp trai, và cha mẹ anh ta là những người có lỗi trong chuyện này...

— Con người vẫn chưa thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống. Họ không tin vào một cuộc sống khác. Mọi nỗi khổ đau của họ đều bắt nguồn từ đó. “Tôi bị đối xử bất công,” con người nói, “người khác vui vẻ, còn tôi thì không.” Con người không hài lòng với những gì mình có, lòng ích kỷ xen vào, và họ phải chịu đựng nỗi khổ. Chúa yêu thương tất cả mọi người. Ngài đã ban cho mỗi người những gì có ích cho họ: dù là chiều cao, lòng dũng cảm, vẻ đẹp hay bất cứ điều gì khác. Ngài đã ban cho con người những gì có thể giúp họ được cứu rỗi, nếu họ biết sử dụng chúng một cách hữu ích. Tuy nhiên, thế gian vẫn dạy dốt: “Tại sao tôi lại như thế này, còn anh ta lại như thế kia?” Nhưng thực ra, bạn có điều này, còn anh ta có điều khác. Một vị thánh điên người Rumani, vì danh Chúa Kitô, từng tu hành trên Núi Thánh, đã kể cho một người đang dần vật bản thân bởi những

suy nghĩ tương tự câu chuyện này: “Con ếch nhìn thấy con trâu và nói: ‘Tớ cũng muốn trở thành con trâu!’ Nó phóng lên, phóng lên và cuối cùng thì nổ tung. Bởi vì chính Thiên Chúa đã tạo ra ai là con ếch, ai là con trâu. Còn con ếch thì làm gì thế: lại muốn trở thành con trâu! Thế là nó vỡ tung!” Hãy để mỗi người vui mừng với con người mà Đấng Tạo Hóa đã tạo ra.

Ngay khi con người tận dụng cơ hội thuận lợi được ban cho để tin vào Đức Chúa Trời và cuộc sống vĩnh hằng trong tương lai, tức là khi họ thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc đời và, sau khi ăn năn, tái thiết lại cuộc sống của mình, thì ngay lập tức sự an ủi thiêng liêng cùng ân sủng của Đức Chúa Trời sẽ đến, và ân sủng ấy sẽ biến đổi họ, xua tan mọi khuyết điểm bẩm sinh của họ. Nhiều tội nhân đã ăn năn đã khiêm nhường thực hiện những việc làm cao thượng, đón nhận ân sủng, trở thành các thánh, và giờ đây chúng ta kính cẩn tôn vinh họ và xin họ cầu nguyện cho chúng ta. Nhưng trước đây, họ từng có không ít những đam mê, trong đó có cả những đam mê bẩm sinh. Ví dụ như Thánh Mô-sê Mu-rin. Từng là một tên cướp khát máu với bản tính hung ác bẩm sinh, ngay khi vừa tin vào Đức Chúa Trời, ngài đã lập tức ăn năn, bắt đầu tu hành, mọi dục vọng đều rời bỏ ngài, và ân sủng của Đức Chúa Trời đã ngự xuống. Ngài thậm chí còn được ban cho ân sủng tiên tri, và về sự nhạy bén, ngài còn vượt trội hơn cả Thánh Arsenius Vĩ Đại,²⁶⁰ người xuất thân từ một gia đình quý tộc La Mã, có những đức tính bẩm sinh và sở hữu kiến thức uyên bác bề ngoài.

— Vậy thì, thưa vị trưởng lão, ý nghĩa cụ thể của cuộc đời này nằm ở đâu?

— Ý nghĩa ở đâu ư? Đó là chuẩn bị cho Tổ quốc của chúng ta, cho thiên đàng, cho Nước Trời. Cốt lõi là con người phải nắm bắt được ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc đời, đó chính là sự cứu rỗi linh hồn. Khi tin vào Thiên Chúa và cuộc sống mai sau, con người sẽ hiểu rằng cuộc đời tạm bợ này chỉ là hư vô, và chuẩn bị “hộ chiếu” cho cuộc sống khác. Chúng ta thường quên rằng tất cả chúng ta đều phải ra đi. Chúng ta không thể đắm rề ở đây. Cuộc đời này không phải để sống một cách vô tư, mà là để vượt qua các bài kiểm tra và bước sang một cuộc sống khác. Vì vậy, mục tiêu trước mắt chúng ta phải là: chuẩn bị sao cho khi Chúa gọi, chúng ta có thể ra đi với lương tâm thanh thản, bay lên cùng Chúa Kitô và ở bên Ngài mãi mãi. Khi Chúa Kitô làm phép năm chiếc bánh và cho hàng ngàn người ăn no, dân chúng liền nói: “Ngài thật xứng đáng làm Vua!” Họ đã ăn năm chiếc bánh và hai con cá, rồi cảm thấy phán chán. Tuy nhiên, Chúa Kitô đã bảo họ đừng lo lắng về thức ăn này, vì chúng ta sẽ không ở lại đây mãi. Trong cuộc đời này, mỗi người trong chúng ta đều phải trải qua những thử thách: liệu mình có đáp ứng được những gì Thiên Chúa đòi hỏi hay không.

— Thưa Thầy, con người cần luôn ghi nhớ điều gì trong tâm trí để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời?

— Người ấy phải hướng tâm trí về Chúa, suy nghĩ về lý do tại sao mình đã bước vào cuộc đời này. Chúng ta đến đây không phải để bận rộn với mọi việc trên đời và tìm kiếm những chỗ ấm cúng. Chúng ta đến đây để chuẩn bị cho cuộc sống khác. Vì vậy, tâm trí chúng ta phải luôn hướng về đó, về cuộc sống tương lai, và về những điều có thể giúp chúng ta đạt được nó. Khi đối xử với mọi sự bằng lòng yêu mến, tu tập với lòng yêu mến và khiêm nhường, con người sẽ hiểu được ý nghĩa của đời sống thiêng liêng. Cuộc sống tâm linh là sự dừng cảm không giới hạn, là bữa tiệc tâm linh. Các bạn có biết bữa tiệc là gì không? Hãy thấu hiểu ý nghĩa sâu sắc nhất của đời tu, hãy đạt được sự cao quý tâm linh, sự nhạy bén của các vị thánh tổ. Và ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống (không phải đời tu, mà là nói chung) thì tất cả mọi người đều phải thấu hiểu. Nếu họ làm được điều đó, thì

²⁶⁰ Thánh Arsenius Đại Đế (354–447) xuất thân từ Roma. Ngài nổi tiếng về sự khôn ngoan và đức hạnh. Ngài được mệnh danh là “cha của các vị vua” vì Hoàng đế Theodosius đã giao phó cho ngài việc nuôi dạy hai người con của mình. Năm 394, sau khi nhận được sự mặc khải thiêng liêng, ngài đã từ bỏ thế gian và lui về sa mạc Ai Cập. Mặc dù trước đây từng sống trong cung điện, Thánh Arsenius vẫn thực hành đời sống tu hành với sự nghiêm khắc và lòng hy sinh cao cả.

những sự soi mói nhỏ nhen, những cuộc cãi vã và các biểu hiện khác của cái tôi sẽ hoàn toàn biến mất. Vì đã có phần thưởng thiêng liêng, nên chúng ta hãy suy nghĩ về cách kiếm được một chút “tiền bạc” cho cuộc sống tương lai, chứ không phải về cách giữ gìn phẩm giá trong cuộc đời này và nhận lấy vinh quang trần thế từ người khác.

Khi con người bước đi trên con đường của cuộc sống thực tại, họ vui mừng vì mọi điều. Vui mừng vì đang sống. Vui mừng vì sắp phải chết. Họ không vui mừng vì đã chán ngán cuộc sống, không, họ vui mừng vì sẽ chết và được về với Chúa Kitô.

— Thừa Thầy, liệu người ấy có vui mừng vì không chống lại điều mà Đức Chúa Trời cho phép không?

— Anh ta vui mừng khi nhận ra rằng cuộc đời này là tạm bợ, còn cuộc sống khác thì vĩnh cửu. Anh ta không chán ngán cuộc sống, nhưng khi tự hỏi: “Điều gì đang chờ đợi chúng ta, chẳng phải chúng ta sẽ ra đi sao?” — anh ta chuẩn bị để đến đó, hiểu rằng đó chính là sứ mệnh và ý nghĩa cuộc đời của mình.

Chẳng hạn, hãy lấy ví dụ về những phụ nữ làm việc trong hệ thống trợ giúp xã hội. Họ có lòng tốt: những người phụ nữ tội nghiệp ấy chạy đôn chạy đáo, vất vả vì người khác. Về mặt học vấn, họ là các nhà tâm lý học, nhưng có những trường hợp, cách thức mà họ muốn giúp đỡ người khác lại không hiệu quả. Chẳng hạn, cô ấy đến an ủi một người vừa bị cắt mất chân, nhưng người đó lại nói với cô ấy: “Cô đến đây bằng hai chân và nói với tôi: ‘Chào buổi sáng,’ trong khi tôi chỉ còn một chân thôi.” Cô ấy có thể trả lời anh ta thế nào? Làm sao cô ấy có thể giúp anh ta bằng tâm lý học? Nếu người này không thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống, thì không gì có thể giúp được anh ta. Anh ta phải hiểu rằng, vì sự tàn tật mà Chúa cho phép này, nếu anh ta không than vãn, thì trong kiếp sau anh ta sẽ nhận được phần thưởng thiên đàng đã tích lũy. Hiểu được điều này, anh ta phải vui mừng. Dù những người khác có đi bằng bốn chân đi chăng nữa, anh ta cũng phải nói: “Con cảm ơn Ngài, lạy Chúa của con, vì con vẫn có thể đi bằng một chân.” Nhưng, vì nhìn nhận cuộc sống một cách thiếu tinh thần, những người đáng thương này đi an ủi người khác mà không biết phải nói gì. Chẳng hạn, một “người an ủi xã hội” như vậy đến để xoa dịu nỗi đau của một phụ nữ 35 tuổi bị ung thư, người có ba đứa con. Cô ấy sẽ nói gì với người phụ nữ đó? Nếu người mẹ này không nắm bắt được ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống, thì cô ấy sẽ tuyệt vọng khi nghĩ đến việc điều gì sẽ xảy ra với các con mình. Và chính nhà tâm lý học đến an ủi cô ấy cũng sẽ rơi vào cùng một sự tuyệt vọng đó, nếu cô ấy không hiểu được điều gì đó cao cả hơn, điều gì đó sâu sắc hơn về mặt tâm linh. Bởi vì, nếu không tự ổn định tâm hồn mình trước tiên, cô ấy sẽ không thể giúp đỡ người khác một cách đúng đắn để họ nhận được sự an ủi thiêng liêng. Vì vậy, những nhà tâm lý học đáng thương này không chỉ mệt mỏi về thể xác, mà còn chán nản khi thấy rằng họ không thể giúp đỡ mọi người một cách thực sự. Nghĩa là họ mệt mỏi gấp đôi.

Chúng ta phải nhận thức được điều thiện như một điều cần thiết

Con người phải nhận thức được điều thiện như một điều cần thiết, nếu không họ sẽ phải chịu đựng đau khổ. Và nói rằng không phải ai cũng có thể nhận thức được điều thiện như một điều cần thiết thì là không đúng. Tôi không thể biện minh cho quan điểm đó. Ngay cả một đứa trẻ năm tuổi cũng có thể nhận thức được điều thiện như một điều cần thiết. Chẳng hạn, một đứa trẻ nào đó bị sốt. Cha mẹ gọi bác sĩ, bác sĩ nói: “Giữ chặt đứa trẻ lại” — và — bùm! — tiêm cho bé một mũi. Sau đó, đứa trẻ, vừa nhìn thấy bác sĩ là đã khóc thét lên và chạy trốn. Nhưng nếu trước tiên người ta nói với bé: “Nghe này, con bị ốm, con đang sốt. Con không thể đi học cũng không thể chơi được. Các bạn khác kia đang chơi kìa. Và nếu con để bác sĩ tiêm cho con một chút thôi, thì sốt sẽ hạ và sau đó con cũng có thể đi chơi được,” thì đứa trẻ sẽ ngay lập tức nhắm mắt lại và tự mình đưa tay cho

bác sĩ tiêm. Tôi muốn nói rằng, nếu một đứa trẻ nhỏ đã có thể nhận thức được điều tốt là cần thiết, thì điều đó lại càng dễ dàng hơn bao nhiêu đối với một người trưởng thành.

Ngay khi một người nhận ra điều gì là đúng và điều gì là sai, thì thế là xong, vấn đề đã được giải quyết. Giả sử tôi nói với bạn: “Tôi sẽ ném bạn ra khỏi cửa sổ.” Bạn hiểu điều đó có nghĩa là gì. Ngay cả người chậm phát triển trí tuệ cũng hiểu rằng nếu rơi từ cửa sổ tầng trên xuống, họ sẽ gãy chân. Họ hiểu thế nào là vách đá dựng đứng và thế nào là mặt đất bằng phẳng, thế nào là tốt và thế nào là xấu. Một người trưởng thành, đã đọc các Thánh Tõ và Phúc Âm, biết điều gì là đúng và điều gì là sai. Từ thời điểm đó, cần phải thay đổi cách suy nghĩ của mình. Nhưng thường thì, khi bạn nói với một số người: “Tại sao bạn lại làm điều đó? Bạn không hiểu rằng điều đó là sai sao?” — họ lại bắt đầu: “Thật không may, tôi là người như vậy. Tại sao tôi lại như vậy? Vì trước đây tôi cũng đã như vậy rồi...” — “Thôi đi, bạn đã từng như thế nào trước đây thì kệ đi! Bây giờ, khi tôi nói với bạn điều này, bạn sẽ làm gì để sửa đổi?” Nếu họ không đủ trí tuệ để hiểu, thì đó là chuyện khác, lúc đó họ có lý do để bào chữa. Nhưng chỉ có em bé mới cảm than thay vì kẻo, chỉ vì em ấy chưa đủ trí tuệ để phân biệt.

— Thừa Thầy, mẹ của Thầy là một người rất nhạy cảm, rất yêu thương Thầy. Vậy mà từ khi Thầy còn trong tã lót, bà đã nuôi dạy Thầy một cách nghiêm khắc như thế nào?

— Ngay từ khi còn rất nhỏ, con người đã có thể tự giúp mình thấu hiểu ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống và thực sự tìm thấy niềm vui. Khi tôi còn nhỏ và chạy đua với lũ trẻ, tôi luôn bỏ xa chúng. Chúng không cho tôi chạy, đuổi tôi đi, và trêu chọc tôi là “đứa trẻ di cư”, “người tị nạn”. Tôi chạy về nhà mẹ trong nước mắt. “Sao con lại khóc?” — mẹ hỏi tôi. “Bọn trẻ không cho con chạy cùng chúng,” — tôi trả lời mẹ. “Con muốn chạy à? Đây là sân nhà, chạy đi. Tại sao con lại muốn chạy ngoài đường? Để mọi người nhìn con và khen ‘giỏi quá’ à? Trong đó có sự tự hào đấy.” Lần khác, tôi muốn chơi bóng, nhưng bọn trẻ lại đuổi tôi đi. Tôi lại khóc và chạy đến chỗ mẹ. “Có chuyện gì vậy, sao con lại khóc nữa?” — mẹ hỏi tôi. “Bọn bạn không cho con chơi bóng!” — tôi nói. “Sân nhà mình rộng lắm, con có quả bóng rồi, cứ chơi ở đây đi. Sao, con muốn mọi người nhìn và khen ngợi con à? Trong đó có sự tự hào.” Và lúc đó, tôi nghĩ rằng mẹ nói đúng. Dần dần, tôi không còn muốn chạy nhảy hay đá bóng để mọi người nhìn thấy mình nữa, vì tôi đã hiểu rằng trong đó có sự tự hào. “Đúng thật,” tôi nghĩ, “tất cả những chuyện này thật vớ vẩn! Mẹ nói đúng.” Và sau đó, khi thấy những đứa trẻ khác chạy nhảy, đá bóng và khoe khoang về điều đó, tôi cũng chẳng bận tâm lắm. Tôi cười và nói: “Sao chúng lại làm những trò đó nhỉ?” — dù lúc đó tôi còn nhỏ: đang học lớp ba tiểu học. Sau đó, tôi sống một cuộc đời bình thường. Và bây giờ, nếu ai hỏi tôi: “Anh sẽ chọn gì: vào tháng Tám, đi chân trần qua những bụi gai để leo lên đỉnh Athos, hay đi dự một buổi lễ nào đó, nơi người ta sẽ khoác áo choàng lên người anh và dành cho anh những vinh dự?” — thì tôi sẽ nói rằng tôi thích đi chân trần lên đỉnh Athos hơn. Không phải vì khiêm tốn, mà vì điều đó hợp với tính cách của tôi.

Những người có lòng kiêu ngạo là những người khi còn nhỏ đã không nhận được sự giúp đỡ từ gia đình. Cách suy nghĩ trần tục của con người khiến họ đau khổ. Nếu ai đó buông thả bản thân trong vấn đề này, nếu cha mẹ không giúp đỡ con cái khi chúng còn nhỏ, thì sau này điều đó sẽ trở thành một thói quen. Một chuyện là khen ngợi con một chút để con không nản lòng, chuyện khác là thói phòng tính ích kỷ của con. Chẳng hạn, đứa trẻ đọc sai một bài thơ và giờ đang chán nản. Mẹ nó, thấy vậy, nói với con: “Thôi nào, không sao đâu. Con đọc tốt rồi.” Tuy nhiên, nếu con đọc bài thơ tốt và người mẹ bắt đầu khen ngợi con trước mặt người khác: “Con giỏi quá! Con đọc hay hơn tất cả các bạn!” Con tôi giỏi nhất!” — thì điều đó là không tốt. Như vậy, cha mẹ thường nuôi dưỡng lòng kiêu ngạo trong con cái. Hoặc, ví dụ, một đứa trẻ nghịch ngợm ở trường và bị thầy giáo mắng vì điều đó. Em về nhà và than thở với bố: “Thầy giáo mắng con một cách bất công.” Nếu cha mẹ đứng về phía

con và còn nói về thầy giáo ngay trước mặt con rằng: “Để xem tôi sẽ cho ông ta biết tay! Sao ông ta dám, lại còn với con tôi nữa chứ!..” — thì sau này đứa trẻ sẽ cho rằng hành vi nghịch ngợm của mình là đúng, và cuối cùng lại phải đau khổ vì những chuyện vặt vãnh. Cốt lõi của mọi chuyện là đứa trẻ phải hiểu được điều gì đó ngay từ khi còn ở trong gia đình. Nếu một người từ thuở nhỏ đã thấm nhuần ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc đời, thì sau này mọi việc sẽ diễn ra như mong muốn. Ngược lại, người đó sẽ tìm niềm vui trong những điều phù du, trong những lời khen ngợi của con người — những thứ thực ra không mang lại sự bình an cho họ — và sẽ mãi mãi là một con người phù du.

Hãy giúp thế giới ăn năn

— Thưa Thầy, điều gì ngày nay có thể giúp ích cho thế giới nhiều nhất?

— Nếu ngày nay thế giới được dạy về sự sám hối, thì chỉ có điều đó mới có thể giúp được. Để thu được lợi ích, chúng ta hãy đọc càng nhiều càng tốt các cuốn tiểu sử của các thánh nhân, những người đặc biệt chú trọng đến sự sám hối. Cầu xin Chúa ban cho sự sám hối có nghĩa là cầu xin sự khai sáng. Khi cầu xin sự sám hối và sám hối một cách chân thành hơn, chúng ta tự nhiên sẽ đạt đến sự khiêm nhường sâu sắc hơn. Và khi đó, ân sủng thiêng liêng dồi dào, sự soi sáng từ Thiên Chúa, sẽ tự nhiên đến. Khi sống trong sự sám hối, con người giữ được ân sủng của Thiên Chúa. Con người vốn dĩ là tốt. Hầu hết mọi người: không xưng tội, không rước lễ, đang chìm trong sự vô minh sâu sắc, nhưng mặt khác, họ lại đến gặp tôi và xin giúp đỡ. Chắc hẳn có điều gì đó ẩn chứa trong đó.

— Thưa Thầy, liệu những thử thách có phải là cơ hội để con người đến gần Thiên Chúa hơn không?

— Đối với những ai có lòng thiện, những thử thách sẽ giúp ích. Còn những ai không có lòng thiện ấy thì bắt đầu đổ lỗi cho Chúa, phỉ báng Ngài, và tự bào chữa cho bản thân. Điều xấu là con người không chịu thừa nhận: “Con đã phạm tội,” nhưng lại day dứt trong lòng. Ma quỷ có quyền lực to lớn trên thế gian này. Chúng ta đã trao cho nó quá nhiều quyền lực. Con người ngày nay đã trở thành ra sao! Điều xấu là, vì không có sự sám hối, con người cản trở Thiên Chúa can thiệp và giúp đỡ mình. Nếu có sự sám hối, thì mọi chuyện sẽ được giải quyết. Những cơn bão, những cơn bão đang chờ đợi chúng ta! Xin Thiên Chúa giang tay ra! Chúng ta hãy cầu xin sự sám hối cho cả thế giới. Chúng ta hãy cầu nguyện cho cả những ai cố ý gây hại cho Giáo Hội và không có ý định sửa đổi, để Chúa ban cho họ lòng sám hối, rồi sau đó đưa họ về thế giới tốt đẹp hơn.

Hãy giúp thế giới ăn năn hết mức có thể, để đón nhận ân sủng của Chúa. Sự ăn năn và xưng tội — đó chính là điều cần thiết ngày nay. Lời khuyên bất biến của tôi dành cho mọi người: hãy ăn năn và xưng tội, để ma quỷ bị tước quyền, và các bạn ngừng phải chịu những ảnh hưởng từ ma quỷ bên ngoài. Để mọi người hiểu ra và ăn năn, họ cần một cú sốc. Ví dụ, một người xưng tội rằng mình đã phạm tội ngoại tình. Linh mục đọc lời cầu nguyện tha tội cho người đó, đặt cho người ấy hình phạt sám hối và dừng lại ở đó. Nhưng vị linh mục phải giúp người đó hiểu rằng điều ác không chỉ nằm ở việc ngoại tình. Người ăn năn phải nhận ra rằng, khi làm điều đó, anh ta đã trở thành tội phạm, đã phá hủy hai gia đình. Nhưng một số vị linh mục không tự mình đào sâu hơn, cũng không khiến người ta phải suy ngẫm.

— Thưa Cha, có những người tốt bụng, nhưng hiếm khi đến nhà thờ, không tham dự các Bí tích của Giáo hội một cách đều đặn...

— Có những trường hợp, dù ai đó ít khi đến nhà thờ, nhưng trong lòng họ vẫn có lòng kính sợ Chúa và lòng nhân ái, và vì thế, Thiên Chúa tìm được chỗ cho Ngài và ngự trong họ. Nếu những người này tham gia vào đời sống bí tích của Giáo Hội, thì họ sẽ rất thành công trong đời sống thiêng liêng. Còn những người khác thì đi

nhà thờ, xưng tội, rước lễ, làm tất cả những gì cần thiết, nhưng Thiên Chúa lại không tìm thấy chỗ để ngự trong họ, bởi vì trong họ thiếu sự khiêm nhường, lòng nhân ái và sự sám hối chân thành. Để đạt được trật tự tâm linh đúng đắn, chỉ xưng tội trước cha giải tội thôi là chưa đủ. Phải có cả sự sám hối nữa. Và mỗi lời cầu nguyện đều phải bắt đầu bằng việc xưng tội với Chúa. Tất nhiên, không phải là cứ khóc lóc không ngừng: “Tôi là người như thế này, như thế kia, như thế nọ!...” — rồi lại tiếp tục lối sống cũ. Đó không phải là sự ăn năn về tội lỗi. Khi thực sự ăn năn, con người sẽ trở nên tốt hơn, dù chỉ một chút.

Các bạn còn nhớ người Israel đã cầu nguyện một cách đơn sơ như thế nào không? “*Hãy thức dậy, hỡi Chúa, sao Ngài lại ngủ?*”²⁶¹ tức là “*Hãy thức dậy, lạy Chúa, sao Ngài lại ngủ?*” Và sau đó, Chúa đã “*thức dậy như... người mạnh mẽ và say sưa vì rượu, và đánh tan các kẻ thù của Ngài...*”²⁶² Với sự đơn sơ, khiêm nhường, nhưng cũng đầy can đảm, họ đã thốt lên: “Lạy Chúa, giờ đây chúng con sẽ nói gì với các dân ngoại? Ngài đã cứu chúng con ở Biển Đen, vậy điều gì đang chờ đợi chúng con bây giờ? Chết trong sa mạc hay rơi vào lưới gươm của các dân ngoại? Xin đừng để chúng con trở thành trò cười!”²⁶³ Nhưng chúng ta đừng bao giờ dám mở miệng và thốt ra những lời như thế: “Sao Ngài lại ngủ, lạy Chúa, mà không thấy gì?” — bởi vì vì điều đó, chúng ta có thể bị trừng phạt. Đó sẽ là sự vô liêm sỉ. Dân Y-sơ-ra-ên đã thốt lên điều đó với sự khiêm nhường và đơn sơ. Họ không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, không nói với Ngài: “Tại sao Ngài lại làm như vậy?” — mà họ ăn năn và cầu xin: — “Chúng con xứng đáng chịu những tai họa lớn hơn nhiều, nhưng bây giờ chúng con sẽ nói gì với dân ngoại đây?” Và các bạn thấy chưa? Họ ngay lập tức khẩn cầu Đức Chúa Trời thương xót. Các bạn có hiểu điều này không? Có sự thừa nhận lỗi lầm, có sự ăn năn, Đức Chúa Trời đã can thiệp và “đánh bại kẻ thù...” Còn nếu chúng ta rơi vào hoàn cảnh khó khăn mà lại không hành xử theo tinh thần đức tin, thì người đời sẽ nói về chúng ta: “Thế còn lời cầu nguyện của các người đâu? Các người nói là cầu nguyện mà. Sao lại thế hả?” Như vậy, chúng ta sẽ trở thành trò cười.

Sự ăn năn góp phần xóa bỏ điều ác

Khi cầu xin sự ăn năn cho thế gian, chúng ta hãy tự coi mình cũng là một trong những kẻ có tội. Trong lời cầu nguyện, đừng nói: “Xin giúp thế gian, thế gian đầy tội lỗi này.” Ba thiếu niên trong Kinh Thánh sinh ra trong thời kỳ lưu đày tại Babylon, nhưng họ không nói: “Chúng tôi có tội gì?” — Nhưng họ đã xưng tội trước mặt Thiên Chúa: “Chúng con đã nhận lấy điều xứng đáng, chúng con còn đáng phải chịu nhiều hơn thế nữa.” Họ nói như thế trước khi bị lưu đày sang Babylon, họ đã ở giữa những người vi phạm các điều răn của Thiên Chúa, như thế họ cũng đã đồng lõa trong tội lỗi, mặc dù trên thực tế họ không liên quan gì đến tội lỗi đó, vì vào những năm đó họ còn chưa ra đời. Lời cầu nguyện của họ trong lò lửa Ba-by-lôn làm tôi xúc động sâu sắc. “*Ngài là Đấng công chính về mọi điều Ngài đã làm cho chúng con... Vì chúng con đã phạm tội và làm điều gian ác... Và giờ đây chúng con không dám cất lời... Xin đừng bỏ rơi chúng con đến cùng... Và xin đừng rút lại lòng thương xót của Ngài khỏi chúng con, vì có Áp-ra-ham, người được Ngài yêu mến...*” Tức là: “Lạy Chúa, Ngài trừng phạt chúng con là đúng, vì chúng con đã phạm tội. Nhưng chỉ vì có Áp-ra-ham, người mà Ngài yêu mến vì ông ấy không phạm tội, xin đừng bỏ rơi chúng con.” Họ tự coi mình là những kẻ có tội và tin vào những gì họ nói ra.

²⁶¹ Thánh vịnh 43, 24.

²⁶² Thánh vịnh 77, 65–66.

²⁶³ Xem Xuất Hành 32, 12; Đệ Nhị Luật 9, 28; Thánh Vịnh 78, 10.

Chính vì thế mà hang động trở nên mát mẻ, trong khi những người ngoại đạo đến xem lại bị ngọn lửa thiêu đốt.²⁶⁴

Nếu không thực hiện sự tu dưỡng nội tâm như vậy, con người sẽ liên tục tìm cách bào chữa cho bản thân. “Ma quỷ đã xúi giục tôi phạm tội,” hoặc “Adam mới là người có lỗi,” hoặc “Eva mới là người có lỗi, chứ không phải tôi.” Một “nhà thần học chuyên nghiệp” đã từng nói với tôi như thế này: “Vậy tại sao bây giờ chúng ta lại phải chịu khổ vì Ê-va?” — “Này anh bạn,” tôi đáp lại, “điều đó có cản trở anh được cứu rỗi không? Sao anh lại bám lấy A-đam, người khôn khổ, và Ê-va, người chịu đau khổ? Chỉ vì một lỗi lầm mà phải chịu đựng trong địa ngục suốt bao thế kỷ! Nhưng Đức Kitô đã đến với chúng ta và cứu chuộc chúng ta.” — “Nếu các con phạm tội bảy mươi lần bảy, — Ngài đã nói, — và ăn năn, thì Ta sẽ tha thứ cho các con.”²⁶⁵ Chúng ta phạm tội hàng ngàn lần, nhưng chỉ cần chúng ta ăn năn chân thành, Đức Kitô sẽ tha thứ cho chúng ta. Vậy mà chúng ta lại nói rằng Adam và Eva là người có lỗi sao? Và hãy xem này: chẳng ai được đặt tên là Ê-va cả. Hãy thử đặt tên cho một nữ tu sĩ nào đó khi thụ giới là Ê-va, hoặc ít nhất là Zoê,²⁶⁶ nếu cái tên Ê-va có vẻ nặng nề. Thật là bất công khi đối xử với Ê-va như vậy! Bà là tổ mẫu của tất cả chúng ta, là mẹ của cả thế giới, vậy mà chúng ta thậm chí còn không muốn nghe đến tên bà! Và thực ra, chính ma quỷ mới là kẻ bị Thiên Chúa nguyên rủa. “Con rắn rất khôn ngoan.”²⁶⁷ Ma quỷ đã nhập vào con rắn để lừa dối con người. Hãy xem họ đổ hết lỗi lầm lên đầu Eva như thế nào. Người ta nói rằng chính cô ấy đã hủy hoại chúng ta, rằng nếu không phải vì sự bất tuân của cô ấy, thì bây giờ chúng ta đã sống trong Thiên Đàng — và sẽ không phải đau khổ. Nhưng nếu chúng ta cũng nghe Chúa Kitô phán: “Chỉ phạm sai lầm một lần — thì hãy xuống địa ngục trong bao nhiêu thế kỷ đi!” Thì lúc đó hãy cứ nói xem!.. Thế giới này quả thật là vô ơn biết bao!..

Dù sao đi nữa, sự ăn năn là một việc vĩ đại. Chúng ta vẫn chưa nhận ra rằng nhờ sự ăn năn, con người có thể thay đổi quyết định của Đức Chúa Trời. Việc con người có sức mạnh như vậy — không phải là chuyện đùa. Người làm điều ác? Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt người. Người nói: “Con đã phạm tội”? Đức Chúa Trời sẽ biến cơn giận thành lòng thương xót và ban phước lành cho người. Tức là, khi đưa trẻ nghịch ngợm tình ngộ, ăn năn và cảm thấy day dứt lương tâm, Cha của nó sẽ âu yếm và an ủi nó với tình yêu thương. Dân Y-sơ-ra-ên, những người đã vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời, đã sống 75 năm trong cảnh lưu đày tại Ba-by-lôn. Nhưng cuối cùng, khi họ ăn năn, vua Ky-rô lên ngôi; có thể nói rằng ông đã hành xử tốt hơn cả con cái Y-sơ-ra-ên, những người đã làm ô uế các nơi thánh dâng của lễ. Đức Chúa Trời đã thay đổi cách suy nghĩ của Ky-rô và khiến ông trở thành người tin kính Đức Chúa Trời trên trời. Và thế là Cyrus ban tự do cho dân Y-sơ-ra-ên, cấp cho họ tiền bạc, gỗ để xây dựng đền thờ, dựng tường bao quanh Giê-ru-sa-lem cho họ và thể hiện lòng nhân từ cùng sự kính sợ Đức Chúa Trời đến mức, xin phép được nói, ngay cả chính dân Y-sơ-ra-ên cũng chưa từng thể hiện như vậy.²⁶⁸ Và tất cả là vì dân chúng đã ăn năn và thay đổi.²⁶⁹ Hãy xem, sự ăn năn góp phần làm cho cái ác biến mất như thế nào!

²⁶⁴ Xem Đa-ni-ên 3, 1–100.

²⁶⁵ So sánh: Mt 18, 22.

²⁶⁶ Ζωή (tiếng Hy Lạp) — sự sống. So sánh: Sáng Thế Ký 3, 20.

²⁶⁷ Xem Sáng Thế Ký 3, 1.

²⁶⁸ Xem 2 Esdras 1, 1 và tiếp theo.

²⁶⁹ Xem 1 Ê-xơ-ra 8, 88–92.

Chắc chắn phải đọc hết các cuốn sách Maccabees. Đây là những cuốn sách vô cùng ấn tượng. Lệnh của nhà vua thật đáng sợ làm sao! Dùng voi giẫm nát người Do Thái! Họ đã chỉ định những người chịu trách nhiệm, chuẩn bị mọi thứ cho cuộc hành quyết, nhằm kích động năm trăm con voi, cho chúng uống rượu mạnh pha nhũ hương và chờ nhà vua đến để bắt đầu cuộc hành quyết. Nhưng nhà vua lại quên mất mệnh lệnh đã ban ra. Người chỉ huy đàn voi tiến đến và nói: “Bệ hạ, chúng tôi đang chờ ngài. Voi, người Do Thái — mọi thứ đã sẵn sàng. Và các vị khách cũng đã chờ đợi từ lâu.” — “Ai đã ra lệnh cho các người làm tất cả những việc này?” — nhà vua đáp lại. Tiếng la hét, những lời đe dọa!.. Và điều này không chỉ xảy ra một lần, mà đến ba lần.²⁷⁰ Làm sao nhà vua lại quên được mệnh lệnh mà chính ông đã ban ra? Đây không phải chuyện đùa đâu. Và không chỉ quên, sau đó ông còn thay đổi hoàn toàn thái độ của mình đối với người Do Thái. Đây chính là cốt lõi của mọi chuyện: để thế giới ăn năn.

— Thừa Đức Cha, liệu các tổ chức quốc tế khác nhau, những tổ chức đang đấu tranh vì hòa bình trên toàn thế giới, có ích lợi gì không? Họ có giúp duy trì hòa bình không?

— Điều đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Có những người khởi xướng những việc này với ý định tốt. Nhưng đôi khi lại tập hợp thành một “bó hoa” như thế! Ở đó có cả những kẻ phù thủy, những kẻ thờ lửa, và những người Tin Lành — một mớ hỗn độn, nhìn vào mắt cũng hoa lên! Và họ lại đấu tranh “vì hòa bình trên toàn thế giới!” Lợi ích gì từ họ chứ? Xin Chúa tha thứ cho tôi, nhưng những “món salad hỗn hợp” này là do ma quỷ nấu nướng ra. Nếu chính tổ chức đó đã mang tội lỗi, thì làm sao có thể có hòa bình được! Làm sao hòa bình đến được nếu con người chưa hòa giải với Chúa? Chỉ khi con người hòa giải với Chúa, hòa bình mới đến — cả hòa bình nội tâm lẫn hòa bình bên ngoài. Nhưng để con người hòa giải với Chúa, họ cần phải tỉnh ngộ. Phải ăn năn và sống theo các điều răn của Chúa. Khi đó, ân sủng và hòa bình của Chúa sẽ ngự trị trong lòng con người. Và khi đó, họ mới có thể góp phần duy trì hòa bình xung quanh mình.

²⁷⁰ Xem 3 Macabê 5, 1–35.